

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

10 - 2023

427

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

10 - 2023

427

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	621
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	651
<u>PHẦN IV:</u> Đính chính	659

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	621
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	651
<u>PART IV:</u> Correction	659

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 427 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 427 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2023)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **98083 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2021-03350** (85) 08/06/2021
- (22) 26/10/2020 (86) PCT/IB2020/060036 26/10/2020
- (30) 17/072,196 16/10/2020 US (87) WO2022/079484 A1 21/04/2022
- (51) **G06Q 10/06; G06Q 10/10; G06Q 10/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) BYON, PyongAn (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ YÊU CẦU CỦA MÁY KHÁCH**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để quản lý yêu cầu của máy khách, vốn có thể có ít nhất một bộ xử lý và vật ghi phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính đang chứa tập hợp các lệnh thực thi được bởi ít nhất một bộ xử lý. Việc thực thi của các lệnh này có thể làm cho bộ xử lý thực hiện các bước: xác nhận hợp lệ yêu cầu của máy khách nhận được từ thiết bị khách từ xa, yêu cầu của máy khách chứa dữ liệu yêu cầu; truyền, dựa trên xác nhận hợp lệ, phản hồi tới thiết bị khách từ xa; dựa trên dữ liệu yêu cầu, xác định hàng đợi cho yêu cầu của máy khách; xếp hàng một cách không đồng bộ yêu cầu của máy khách trong hàng đợi, hàng đợi đang được đặt cấu hình để phân tích yêu cầu của máy khách theo mô hình; phân tích yêu cầu của máy khách; và dựa trên phân tích yêu cầu của máy khách, thực hiện hành động đáp ứng. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp để quản lý yêu cầu của máy khách.

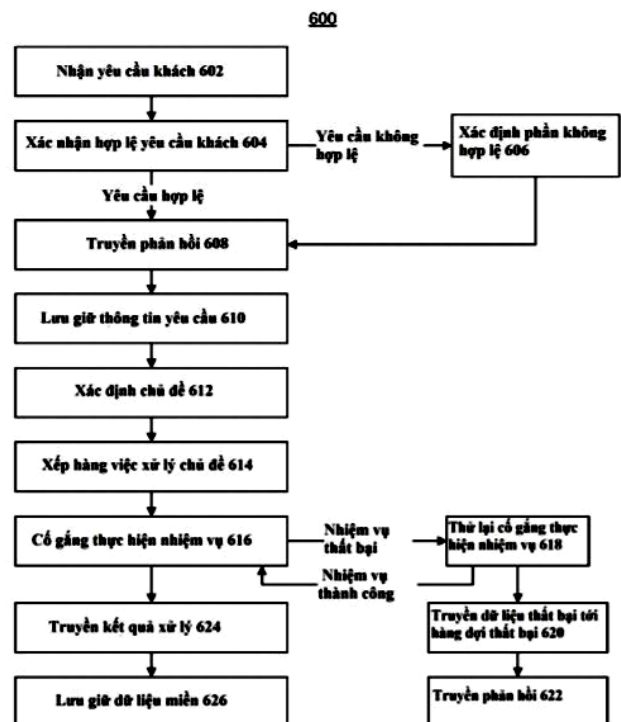


Fig. 6

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 98084 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2021-06918 | (85) 29/10/2021 | |
| (22) 29/01/2021 | (86) PCT/JP2021/003325 | 29/01/2021 |
| | (87) WO2021/117911 | 17/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **C05F 3/04; C02F 11/00**

(71) **EXCELSIOR INC. (JP)**

30-2, Wakabayashi 3-chome, Setagaya-ku, Tokyo 1540023, Japan

(72) ADACHI, Kanichi (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN TRÙN QUẾ**

(57) Mục đích của sáng chế là thực hiện việc ủ phân bằng cách sử dụng giun đất cho phân được lưu trữ trong môi trường không xả nước như nhà vệ sinh tạm thời.

Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất phân trùn quế, bao gồm bước xử lý phân bằng chất xử lý phân để tạo ra phân đã xử lý, và bước đưa phân đã xử lý vào ủ trong đất chứa giun đất.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98085 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-00360 | (85) 18/01/2022 | |
| (22) 13/07/2020 | (86) PCT/US2020/041762 | 13/07/2020 |
| (30) 62/873,075 | 11/07/2019 | US (87) WO2021/007572 |
| 62/952,889 | 23/12/2019 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2023

(51) **A61K 39/187**; C12N 7/00; A61P 31/20

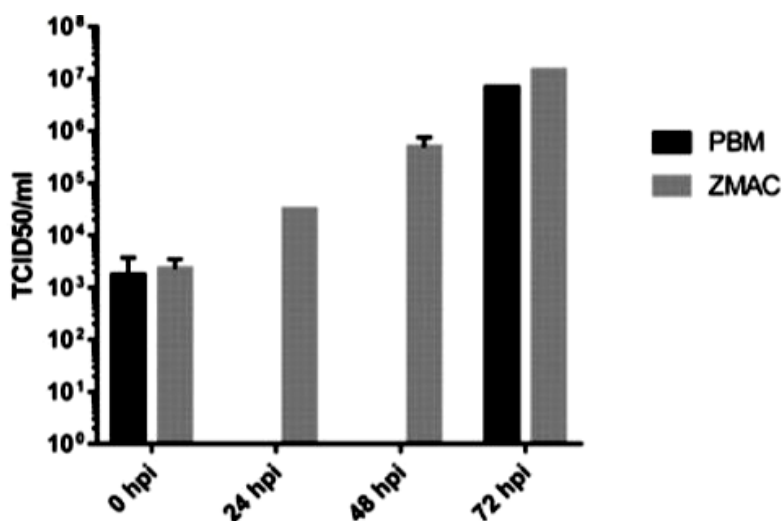
(71) **APTIMMUNE BIOLOGICS, INC. (US)**
1234 Hanley Industrial Court, St. Louis, MO 63144 (US)

(72) ZUCKERMANN, Federico, A. (US); DIXON, Linda, Kathleen (GB); PORTUGAL, Maria Raquel, Seica (PT); GOATLEY, Lynnette, Claire (GB)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY VIRUT GÂY BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI TRONG TẾ BÀO ĐẠI THỰC BÀO PHẾ NANG PHỔI TRONG BÀO THAI CỦA LỢN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra thể hệ con của virus dịch tả lợn Châu Phi (ASF) bao gồm việc cung cấp tế bào đại thực bào phế nang phổi trong bào thai của lợn được phân lập hoặc được tinh sạch của bào thai có khả năng sao chép virus ASF, trong đó tế bào được nuôi cấy ít nhất 5 đoạn; phơi sáng tế bào với virus ASF; và cho phép virus ASF sao chép trong tế bào; từ đó tạo ra thể hệ con của virus ASF.



HÌNH 5

- (11) **98086 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2022-00893** (85) 15/02/2022
(22) 12/10/2021 (86) PCT/CN2021/123270 12/10/2021
(30) 202011270984.7 13/11/2020 CN (87) WO2022/0100339 A1 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **A63F 13/55; A63F 13/42**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, 518057, China

(72) PAN, Jiaqi (CN); YANG, Zefeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG ẢO, VẬT LƯU TRỮ, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển đối tượng ảo, vật lưu trữ, thiết bị điện tử. Phương pháp bao gồm các bước: hiển thị đối tượng ảo mục tiêu và nút hành động ảo trong giao diện hiển thị, nút hành động ảo được tạo cấu hình để điều khiển đối tượng ảo mục tiêu để thực hiện hành động thứ nhất; hiển thị thông tin nhắc thứ nhất trong giao diện hiển thị khi đối tượng ảo mục tiêu nằm trong khoảng kích hoạt của sự kiện tương tác mục tiêu, thông tin nhắc thứ nhất được sử dụng để nhắc thực hiện hoạt động chạm trên nút hành động ảo; và điều khiển đối tượng ảo mục tiêu thực hiện hành động thứ hai trong sự kiện tương tác mục tiêu khi hoạt động chạm thứ nhất được thực hiện trên nút hành động ảo được dò thấy.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98087 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-01829 | (85) 23/03/2022 | |
| (22) 19/05/2020 | (86) PCT/SG2020/050295 | 19/05/2020 |
| | (87) WO2021/236006 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2022

(51) **G01C 21/34; G06Q 50/30; G06Q 10/04**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

(72) XU, Nuo (CN); HUANG, Xiaocheng (CN); YUAN, Lei (CN); BUBNA, Gaurav (CN); WANG, Zehua (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH LƯỢNG ĐỘ LỆCH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HỌC ĐỊNH TUYẾN PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống định lượng độ lệch tuyến đường và học định tuyến phương tiện dựa trên định lượng độ lệch tuyến đường. Trong một số ví dụ, sáng chế đề xuất phương pháp định lượng độ lệch tuyến đường của tuyến đường được đề xuất. Phương pháp này bao gồm các bước: thu tuyến đường thật dựa trên quỹ đạo được lọc, quỹ đạo được lọc bao gồm vị trí điểm bắt đầu được suy luận và vị trí điểm đến được suy luận; thu tuyến đường được đề xuất được tạo ra dựa trên vị trí điểm bắt đầu được suy luận và vị trí điểm đến được suy luận; định lượng độ lệch của tuyến đường được đề xuất so với tuyến đường thật bằng cách tính toán tỷ lệ lệch hành trình dựa trên độ dài được kết hợp của các đoạn đường trong tuyến đường được đề xuất mà khớp với các đoạn đường tương ứng trong tuyến đường thật và độ dài được kết hợp của các đoạn đường trong tuyến đường thật.

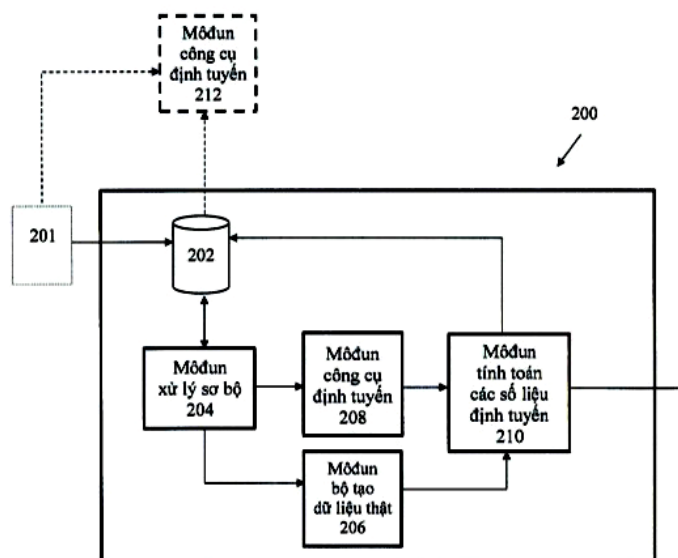


Fig.2

(11) **98088 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-01876**

(22) 25/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **C07K 14/325; A01N 63/23**

(75) **DƯƠNG KIM HÀ (VN)**

206/15 Nguyễn Thượng Hiền, phường 01, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **CHỦNG VI KHUẨN BACILLUS THURINGIENSIS VAR. KURSTAKI VÀ THUỐC TRỪ SÂU SINH HỌC CÓ CHỨA CHỦNG VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* var. *kurstaki* có chứa trình tự SEQ ID No:1 và có chứa trình tự SEQ ID No:2 và có tổng hợp được protein Vip3a, và thuốc trừ sâu sinh học có chứa chủng vi khuẩn này (chế phẩm VBt). Thuốc trừ sâu sinh học có hiệu quả diệt sâu bệnh đạt trung bình 70% - 80% trong điều kiện canh tác nhà lưới và nhà màng trong 7 ngày sau phun.

(11) 98089 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-01900

(22) 25/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) **B63B 32/57**; B63B 32/59; B63B 1/00

(71) **WAVELINK INTERNATIONAL LTD., (CN)**
1F/235 Lo Tsz Tin, Tai Po, NT, Hong Kong (PRC)

(72) Yuen Sha Chow (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(54) **KHUÔN ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÂY VÁN LƯỚT SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập tới khuôn đúc dùng để sản xuất vây ván lướt sóng gồm hai nửa khuôn đúc được tạo khoang đúc phù hợp với mặt ngoài của vây ván lướt sóng, được làm bằng vật liệu trong suốt, bền đối với việc chiếu tia UV để hóa rắn vật liệu bọc vây ván lướt sóng và bền nhiệt; các chốt định vị lõi vây ván lướt sóng được tạo ra trong khoang đúc của hai nửa khuôn đúc; các chốt cố định hai nửa khuôn đúc để giữ chặt hai nửa khuôn đúc khi đúc được tạo ra bên ngoài khoang đúc, và đầu vào và đầu ra được tạo ra trên các nửa khuôn đúc để đưa hỗn hợp vật liệu bọc lõi vây ván lướt sóng vào trong và ra khỏi khuôn đúc; và các đèn chiếu được bố trí gần khuôn đúc để chiếu tia UV vào trong khoang đúc của khuôn đúc nhằm hóa rắn hỗn hợp vật liệu trong khuôn đúc. Nhờ đó, vây ván lướt sóng có thể được sản xuất một cách nhanh chóng với chi phí thấp. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp sản xuất vây ván lướt sóng sử dụng khuôn đúc nêu trên và hóa rắn hỗn hợp nhựa bằng các tia UV.



Hình 5

(11) 98090 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-01901

(22) 25/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) B23B 35/00

(71) HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)

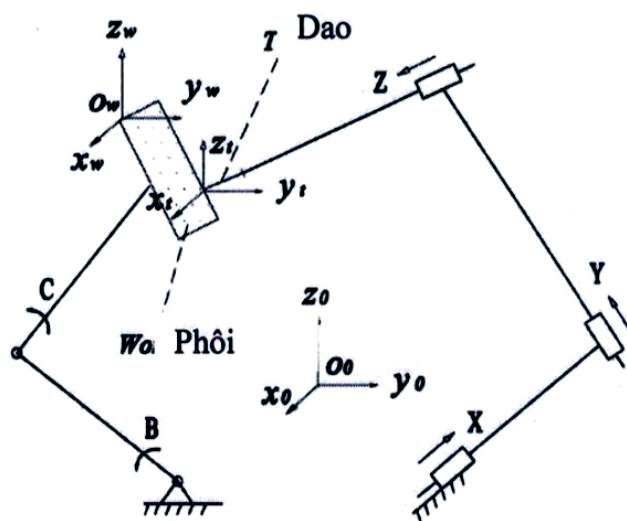
Số 236, Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Chu Anh Mỹ (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIA CÔNG CHO MÁY CNC NĂM TRỤC TRÊN CƠ SỞ XEM XÉT TỚI ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC RÀNG BUỘC ĐỘNG LỰC HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cao hiệu quả gia công cho máy CNC năm trục trên cơ sở tối ưu hoá lượng chạy dao khi tính tới các ràng buộc động lực học. Phương pháp này bao gồm bước xây dựng mô hình tối ưu hoá lượng chạy dao thông qua việc xây dựng các phương trình động học ngược và động lực học ngược tương ứng, bước xác định lượng chạy dao tối ưu thực hiện trên các điểm cách đều trong khoảng từ 0 đến 1, bước kiểm tra các bất đẳng thức ràng buộc động học và động lực học để xác định điểm khảo sát được chấp nhận nếu các ràng buộc động học và động lực học đều thỏa mãn để tăng thêm một khoảng giá trị của lượng chạy dao được xác định trước đó hoặc loại bỏ điểm khảo sát này nếu có bất kỳ một ràng buộc động học hoặc động lực học nào bị vi phạm, bước thực hiện lặp lại việc kiểm tra các bất đẳng thức ràng buộc động học và động lực học với điểm khảo sát mới sau khi đã tăng thêm một khoảng giá trị của lượng chạy dao và cuối cùng là bước xây dựng đường chạy dao tối ưu dựa trên các điểm khảo sát thỏa mãn các ràng buộc động học và động lực học từ đó xác định được giá trị lượng chạy dao tối ưu.



Hình 3

(11) 98091 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-01921

(22) 28/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) A23F 5/00

(71) 1. **TRẦN TRỌNG HUỖNH (VN)**

238A, đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

2. **TRẦN VĂN CHUÔNG (VN)**

238A, đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

3. **TRẦN VĂN KHẢI (VN)**

238A, đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

4. **TRẦN CHÂU NGỌC THÀNH (VN)**

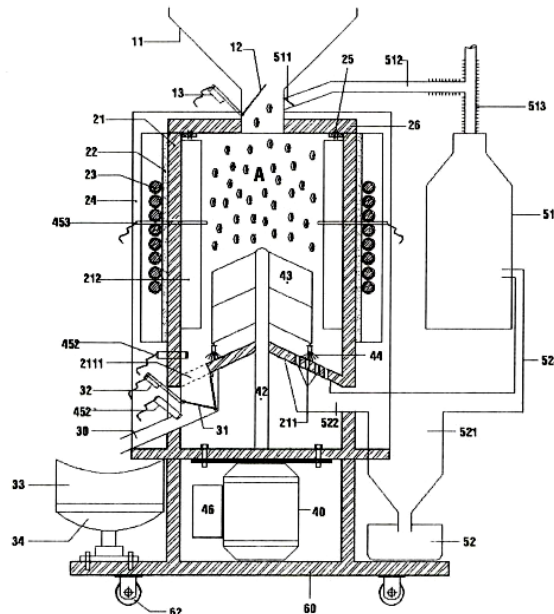
238A, đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(72) Trần Trọng Huỳnh (VN); Trần Văn Chương (VN); Trần Văn Khải (VN); Trần Châu Ngọc Thành (VN)

(54) **THIẾT BỊ HẤP CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hấp cà phê, trong đó thiết bị bao gồm bộ phận cấp liệu (10), cơ cấu hấp (20), bộ phận thu thành phẩm (30), bộ phận điều khiển (40) và bộ ngưng và tách tạp chất (50) được gắn vào khung đỡ (60). Bằng cách sử dụng cuộn dây điện từ (23) bao xung quanh nồi hấp để tạo dòng Fuco gia nhiệt cho nồi hấp, thiết bị cho phép gia nhiệt đều cho nồi hấp, cho phép tiết kiệm năng lượng, dễ điều chỉnh nhiệt độ, tăng chất lượng cà phê sau khi hấp.

FIG.1



(11) 98092 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-01922

(22) 28/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) A23F 5/00

(71) 1. **TRẦN TRỌNG HUỖNH (VN)**

238A, đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

2. **TRẦN CHÂU NGỌC THÀNH (VN)**

238A, đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

3. **TRẦN VĂN CHƯƠNG (VN)**

238A, đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

4. **TRẦN VĂN KHẢI (VN)**

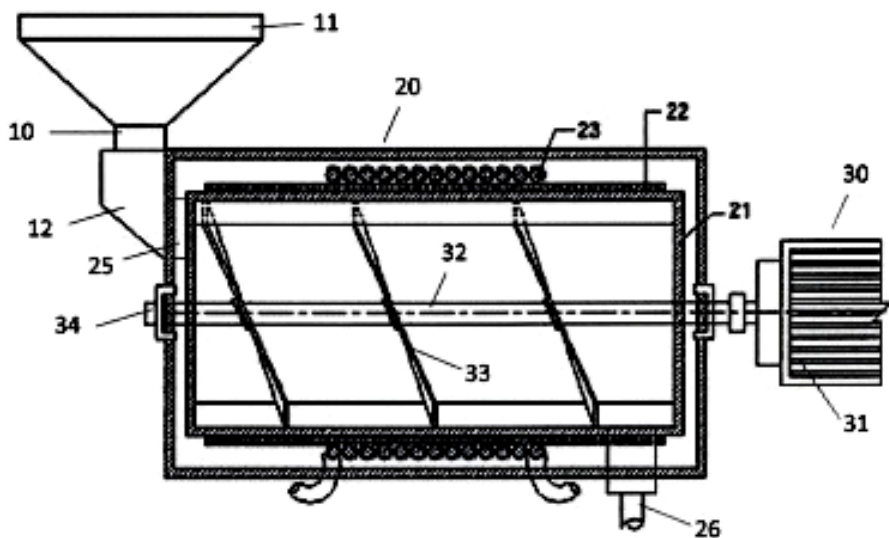
238A, đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(72) Trần Trọng Huỳnh (VN); Trần Châu Ngọc Thành (VN); Trần Văn Chương (VN);
Trần Văn Khải (VN)

(54) **THIẾT BỊ RANG CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rang cà phê, trong đó thiết bị bao gồm bộ phận cấp liệu (10), thùng rang (20), bộ phận truyền động (30), bộ đỡ (40) và bộ điều khiển (50). Bằng cách sử dụng cuộn dây điện từ (23) bao xung quanh lồng rang để tạo dòng điện Fuco gia nhiệt trực tiếp cho lồng rang, thiết bị cho phép gia nhiệt đều cho lồng rang, cho phép tiết kiệm năng lượng, dễ điều chỉnh nhiệt độ, tăng chất lượng cà phê sau khi rang.

HÌNH 1



(11) **98093 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-01935**

(22) 28/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) *A01N 25/02; A01N 63/14*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Lê Văn Vàng (VN)

(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC DIỆT SÂU BỌ VÀ CÔN TRÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh học diệt sâu bọ và côn trùng bao gồm dịch trích từ khoai lang nhiễm bọ hà (*Cylas formicarius*) và dung môi phân cực, trong đó khối lượng dịch trích từ khoai lang nhiễm bọ hà nằm trong khoảng từ 70% đến 90% tổng khối lượng chế phẩm sinh học; và phương pháp tạo ra chế phẩm sinh học này.

(11) 98094 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-01951

(22) 28/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

(51) F03D 13/00; F03D 9/00

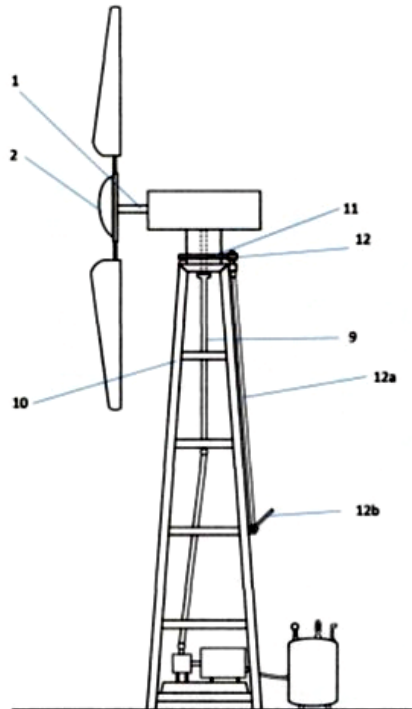
(75) PHẠM MÃ NHI (VN)

14A/51 Thái Phiên, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(54) MÁY NÉN KHÍ CHẠY BẰNG SỨC GIÓ

- (57) Sáng chế đề cập đến máy nén khí chạy bằng sức gió bao gồm: tuabin cánh quạt; bộ phận nhận lực và chuyển hướng vòng xoay thứ nhất; thanh truyền động; bộ phận nhận lực và chuyển hướng vòng xoay thứ hai; hộp số; đầu nén khí; bình khí nén. Khi gió tác động vào bộ phận tuabin cánh quạt tức thì sẽ xuất hiện lực xoay tròn ở trục xoay nằm ngang (1), thông qua hai bánh răng hình nón (3) và (4) lực xoay tròn của tuabin cánh quạt được truyền đến thanh truyền động (9). Tiếp theo lực xoay tròn ở thanh truyền động (9) sẽ truyền sang trục xoay nằm ngang (16). Do được kết nối trực tiếp vào trục xoay nằm ngang (16) nên hộp số (19) hoạt động và đạt được số vòng xoay cần thiết khi đến với đầu nén khí (20) sau khi thông qua puly (19a) và (20a) cùng với dây curoa (23), lúc đó thì mục đích của máy bơm nước chạy bằng sức gió theo sáng chế đã đạt được.

Hình. 2



(11) 98095 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-01952

(22) 28/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2022

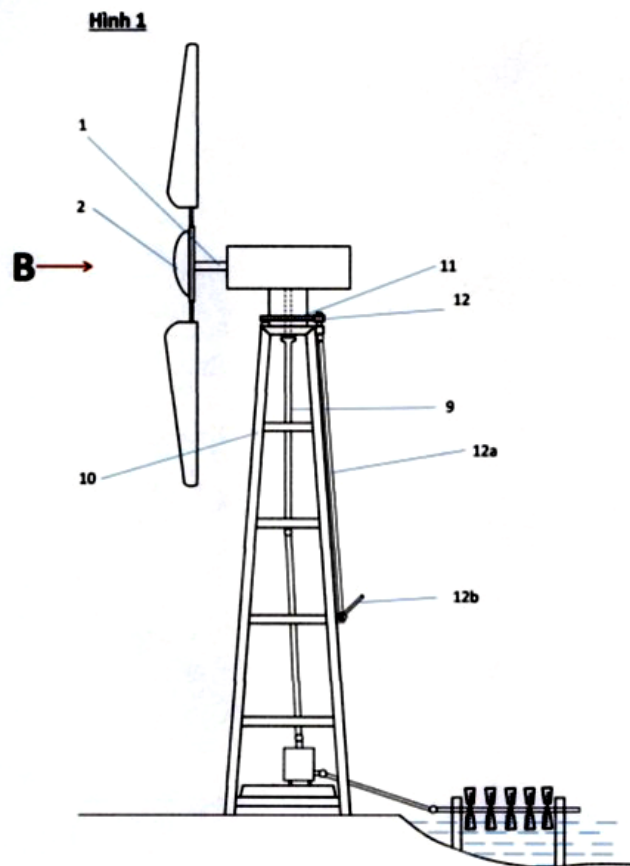
(51) F03D 13/00; F03D 9/00

(75) PHẠM MÃ NHI (VN)

14A/51 Thái Phiên, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(54) MÁY SỤC KHÍ CHẠY BẰNG SỨC GIÓ

- (57) Sáng chế đề cập đến máy sục khí chạy bằng sức gió bao gồm: tuabin cánh quạt; bộ phận nhận lực và chuyển hướng vòng xoay thứ nhất; thanh truyền động; bộ phận nhận lực và chuyển hướng vòng xoay thứ hai; hộp số; guồng quay cánh quạt. Khi gió tác động vào tuabin cánh quạt tức thì xuất hiện lực xoay tròn ở trục nằm ngang (1), thông qua hai bánh răng hình nón (3) và (4) lực xoay tròn của tuabin cánh quạt sẽ được truyền đến thanh truyền động (9). Tiếp theo lực xoay tròn sẽ được truyền sang trục xoay nằm ngang (16) nhờ thanh truyền động (9), do được kết nối trực tiếp vào trục xoay nằm ngang (16) nên hộp số (19) sẽ làm việc và đạt được số vòng xoay cần thiết khi đến với guồng quay cánh quạt (20). Lúc đó mục đích của máy sục khí chạy bằng sức gió theo sáng chế đã đạt được.



(11) **98096 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-01989**

(22) 29/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **G06F 21/32**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Việt Hải (VN); Nguyễn Tử Quảng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO MẬT DỮ LIỆU CHO CÁC THIẾT BỊ CAMERA SỬ DỤNG VI MẠCH TÍCH HỢP MÔ-ĐUN NỀN TẢNG ĐÁNG TIN CẬY VÀ THIẾT BỊ TẠO KHOÁ**

(57) Sáng chế đề xuất một phương pháp bảo mật dữ liệu giữa việc truyền và nhận dữ liệu từ camera và các máy tính “khách” muốn truy cập, bằng cách, sử dụng đồng thời vi mạch tích hợp bảo mật phần cứng TPM (Trusted Platform Module) trên thiết kế của camera và USB Token cắm vào máy tính “khách”, USB Token được dùng để tạo ra một cặp khóa gồm Khóa riêng tư và Khóa công khai. Bằng cách chứng thực các khóa để cho phép kết nối giữa camera và các máy tính “khách”. Sau đó, dữ liệu từ camera sẽ được truyền đi dưới dạng mã hóa dựa vào vi mạch tích hợp TPM. Máy tính sẽ mở được khóa và giải mã dữ liệu video được gửi từ camera bằng chức năng của USB Token.

(11) **98097 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-01998**

(22) 30/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) **C08J 7/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT – ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Đường Lưu Hữu Phước, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Việt Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO XÓP POLYURETHAN KỊ NƯỚC VÀ QUY TRÌNH PHÂN TÁCH HỖN HỢP HỮU CƠ DẦU-NƯỚC SỬ DỤNG XÓP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu kỵ nước trên nền xốp polyurethan. Quy trình theo sáng chế thông qua hai bước phủ nhanh và thân thiện với môi trường, tính thấm ướt của vật liệu xốp nền ban đầu sẽ đạt tới trạng thái kỵ nước. Hai lớp phủ theo sáng chế là ZnO và axit stearic (SA) có vai trò tạo độ nhám cho bề mặt gia tăng các nhóm chức kỵ nước cho bề mặt, tương ứng. Vật liệu kỵ nước PU-ZnO-SA với cấu trúc khung xốp bền dẻo, thành phần thân thiện với môi trường đã chứng tỏ tiềm năng ứng dụng trong phân tách hỗn hợp hữu cơ dầu-nước đạt hiệu quả cao. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình phân tách hỗn hợp hữu cơ dầu-nước, quy trình này sử dụng vật liệu này.

(11) 98098 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-02046

(22) 01/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

(51) **G06F 9/00**

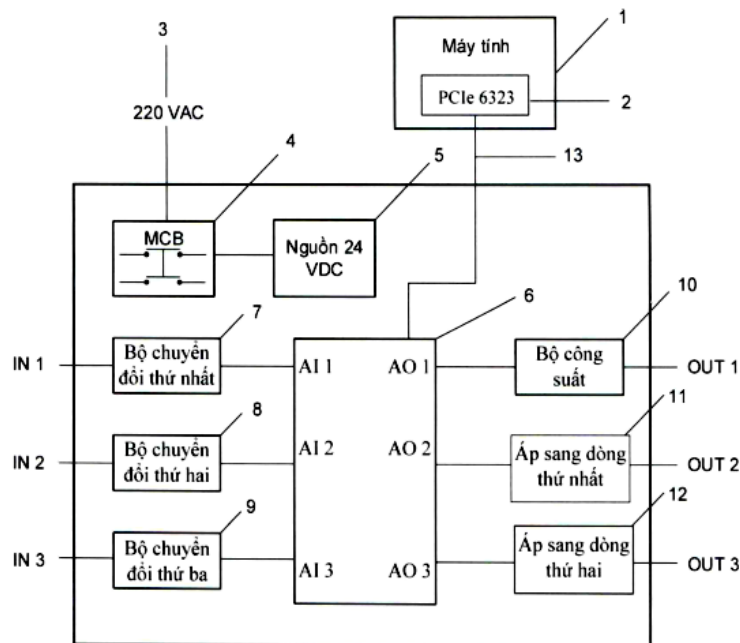
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Nguyễn Luân Vũ (VN); Võ Lâm Chương (VN)

(54) **MÔDUN ĐIỀU KHIỂN CỦA THÁP CHUNG CẤT ETHANOL**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun điều khiển của tháp chưng cất ethanol bao gồm: MCB (4) nhận nguồn điện AC (3) để cấp nguồn cho nguồn DC (5) cung cấp cho tất cả các thiết bị được sử dụng trong môđun; mạch giao tiếp (6) được kết nối với thẻ PCI (2) gắn trong máy tính (1) bằng cáp chuyên dùng (13), mạch giao tiếp (6) để chia tín hiệu thành các tín hiệu vào (AI 1, AI 2, AI 3) và các tín hiệu ra tương ứng (AO 1, AO 2, AO 3); các bộ chuyển đổi (7, 8, 9) ở các ngõ vào (IN 1, IN 2, IN 3) và bộ công suất (10) và các áp sang dòng (11, 12) ở các ngõ ra (OUT 1, OUT 2, OUT 3); và các bộ chuyển đổi áp sang dòng (11, 12) được dùng cho các loại van điều khiển tuyến tính.



Hình 3

(11) 98099 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-02064

(22) 01/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

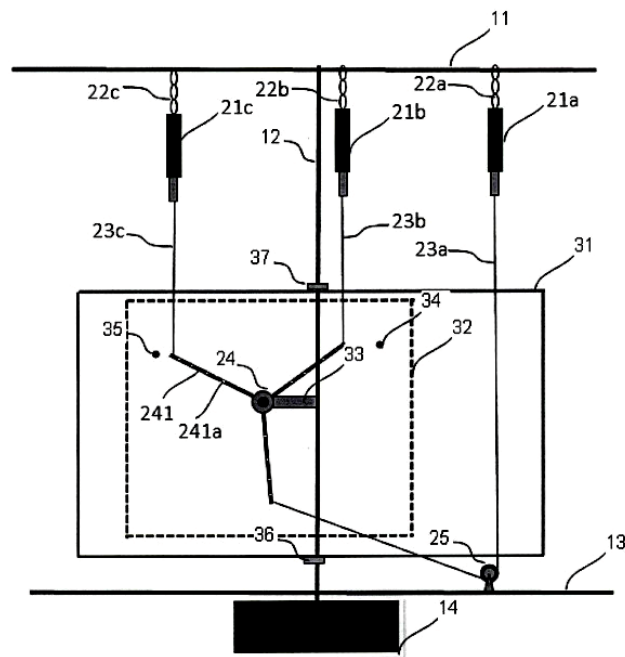
(51) G09B 23/08

(75) NGHIÊM HỒNG TRUNG (VN)

Số 8, ngõ 241, đường 419, Tôn Phú Nghĩa, xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(54) BỘ DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM MÔ MEN LỰC DÙNG TRONG GIẢNG DẠY VẬT LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ thí nghiệm mômen lực dùng trong giảng dạy môn vật lý bao gồm phần khung (1) để treo bộ mômen lực (2) nhờ bộ định vị (3). Trong đó, phần khung (1) bao gồm trụ đỡ (12), phía dưới được gắn cố định với phần đế (14) để giữ trụ đỡ (12) thẳng đứng, thanh treo trên (11) và thanh treo dưới (13) lần lượt được bố trí ở đầu trên và đầu dưới của trụ đỡ (12); bộ mômen lực (2) bao gồm vật thí nghiệm (24) được đỡ theo cách quay được với ổ đỡ quay (242), vật thí nghiệm (24) được nối với các lực kế (21a, 21b, 21c) thông qua dây không giãn (23a, 23b, 23c), đầu còn lại của lực kế (21a, 21b, 21c) được treo vào thanh treo trên (11) nhờ các dây treo (22a, 22b, 22c); bộ định vị (3) bao gồm tấm mica (31) trong suốt được cố định với trụ đỡ (12); tấm nhựa (32) được gắn theo cách có thể tháo rời với tấm mica (31); khớp nối thứ nhất (33) được bố trí giữa khớp nối thứ hai (36) và khớp nối thứ ba (37) để lần lượt giữ cố định ổ đỡ quay (242) của vật thí nghiệm (24) của bộ mômen lực (2) và các thanh treo trên (11), thanh treo dưới (13).



Hình 1

(11) **98100 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02078**

(22) 01/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

(51) **C12N 1/14**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thị Minh Thành (VN); Chu Hoàng Hà (VN); Trịnh Thị Thu Hà (VN); Phạm Thanh Hà (VN); Trần Thị Hoa (VN)

(54) **CHŨNG VI NẤM PHOMA SP. TKH3-2 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT HUPERZIN A VÀ HUPERZIN B**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng Phoma sp. TKH3-2 phân lập từ thân cây Thông đá (*Lycopodium clavatum*) phân bố tại huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam, chủng này có khả năng sinh tổng hợp đồng thời hoạt chất huperzin A và huperzin B với hàm lượng lần lượt là 0,703 mg/L và 0,837 mg/L dịch lên men và mang trình tự ADN vùng ITS1-5,8S-ITS2 có độ dài 482 bp được nêu trong SEQ ID NO:1. Huperzin A và huperzin B có tác dụng trong việc điều trị bệnh suy giảm trí nhớ, đặc biệt là bệnh Alzheimer.

- (11) **98101 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2022-02079**
(22) 01/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022
(51) **C12N 1/14**
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Minh Thanh (VN); Trần Thị Hoa (VN); Phạm Thanh Hà (VN); Trịnh Thị Thu Hà (VN); Chu Hoàng Hà (VN)
(54) **CHŨNG VI NẤM PHYLLOSTICTA SP. THG2-27 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT HUPERZIN A VÀ HUPERZIN B**
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi nấm *Phyllosticta* sp. THG2-27 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ thân của cây Thông đất râu (*Phlegmariurus phlegmaria*) phân bố tại xã Tùng Vài, Quận Bạ, Hà Giang, Việt Nam, trong đó chủng này có khả năng sinh tổng hợp đồng thời cả hoạt chất huperzin A và huperzin B với hàm lượng lần lượt là 1,366 và 0,582mg/L dịch lên men trong môi trường PDB-I và mang trình tự ADN vùng ITS 1 -5.8S-ITS2 có độ dài 600 bp được nêu trong SEQ ID NO: 1. Huperzin A và huperzin B có tác dụng trong việc điều trị bệnh rối loạn trí nhớ, đặc biệt là bệnh Alzheimer.

(11) **98102 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02132**

(22) 05/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2022

(51) *F01K 21/02; F02B 15/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ BẮC HÀ (VN)**

Đường Hồng Ân, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(72) Phạm Văn Hiệp (VN)

(54) **ĐỘNG CƠ NƯỚC HÓA HƠI**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ nước hóa hơi khác biệt so với động cơ hơi nước và động cơ đốt trong ở chỗ sử dụng (nhiên liệu thứ cấp) là nước (H_2O), được phun vào trong buồng đốt có nhiệt độ trên 750 độ C, nước giãn nở nhanh và sinh ra công, điểm khác biệt tiếp theo là động cơ được thiết kế có một xupap giúp cho chu kỳ nổ ít hơn chu kỳ xả nhờ cấu tạo và nguyên lý hoạt động của xupap, động cơ nước hóa hơi sử dụng nhiên liệu sinh khối, nhiên liệu hóa thạch hoặc năng lượng điện, nước giãn nở, sinh ra công tạo chuyển động quay.

(11) **98103 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02168**

(22) 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

(51) **F03D 1/00**

(75) **PHẠM VĂN ĐIỆP (VN)**

106, phố Nguyễn Sỹ Dũng, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(54) **TUABIN GIÓ ĐĨA CÁNH CONG**

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió trục ngang dạng đĩa cánh cong, bao gồm: đĩa tròn đặc, trên đó có lắp các cánh vuông góc với mặt đĩa. Khi có gió phù hợp, thiết bị lái gió chuyển tuabin gió đĩa cánh cong đối diện với hướng gió. Toàn bộ luồng gió thổi vào tuabin đều bị cánh và đĩa thu nhận rồi chuyển thành lực tác động vào tuabin. Vì vậy, tổng hợp lực làm quay tuabin (momen lực) đạt giá trị lớn hơn so với tuabin cùng kích thước nhưng có các khoảng trống lọt giữa các cánh. Do đó, trong cùng một điều kiện gió thổi, tuabin gió đĩa cánh cong có tốc độ quay lớn hơn, từ đó sinh công có ích nhiều hơn so với các tuabin trục ngang cùng kích thước trong tình trạng kỹ thuật hiện tại của sáng chế.

(11) **98104 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02169**

(22) 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

(51) **B28B 1/00**

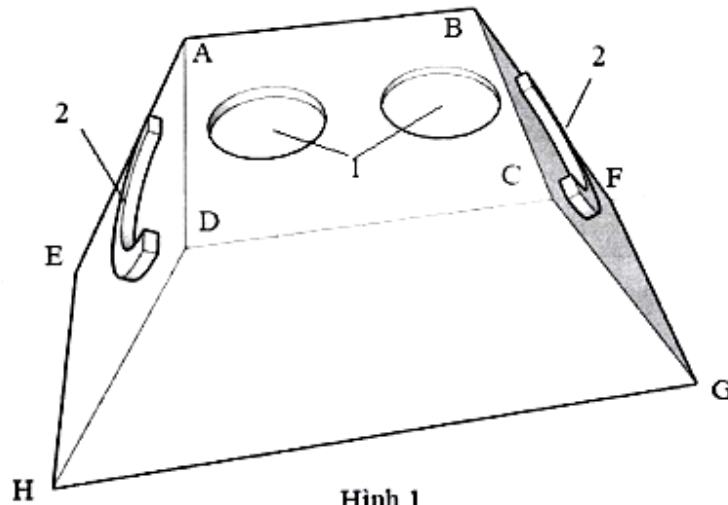
(75) **PHẠM VĂN ĐIỆP (VN)**

106, phố Nguyễn Sỹ Dũng, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(74) Phạm Văn Hưng (VN)

(54) **ĐƠN VỊ KẾT CẤU KÈ CHẮN SÓNG BIỂN**

(57) Đơn vị kết cấu kè chắn sóng biển là khối vật liệu (thường làm bằng composit tổng hợp) có dạng hình chóp cụt, rỗng bên trong, đáy dưới hờ; mặt trên có các lỗ chờ để nhồi hoặc hút cát. Mỗi đơn vị kết cấu kè chắn sóng biển có các tai móc để liên kết với nhau và để di chuyển. Nhồi cát vào trong các đơn vị kết cấu kè chắn sóng biển rồi chủ động liên kết chúng với nhau tạo thành khối liên kết bền vững đủ lực để kè chắn sóng biển.



Hình 1

(11) **98105 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02170**

(22) 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

(51) **F03D 1/00**

(75) **PHẠM VĂN ĐIỆP (VN)**

106, phố Nguyễn Sỹ Dũng, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(54) **TUABIN GIÓ TRỰC ĐỨNG GẮN TẮM CHẮN - CHUYỂN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió trực đứng có gắn tấm chắn - chuyển gió để chắn gió thổi vào cánh quay theo và chuyển gió bị chắn sang phía cánh khởi động quay của tuabin. Tấm chắn - chuyển gió liên kết với thiết bị lái gió và trục tuabin. Khi có gió, thiết bị lái gió xoay tấm chắn - chuyển gió về phía đối diện hướng gió thổi. Một phần gió thổi vào cánh khởi động quay làm tuabin quay, một phần gió thổi hướng vào bên cánh quay theo sẽ bị tấm chắn - chuyển gió chắn lại và chuyển sang phía cánh khởi động quay. Điều đó làm cho tuabin gió quay với tốc độ nhanh hơn, dẫn đến bộ phận sinh điện có công suất sinh điện lớn hơn so với tuabin trong tình trạng kỹ thuật hiện tại.

(11) **98106 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02171**

(22) 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2022

(51) **F03D 1/00**

(71) **PHẠM VĂN ĐIỆP (VN)**

106, phố Nguyễn Sỹ Dũng, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(72) Phạm Văn Điệp (VN)

(54) **TUABIN GIÓ KÉP ĐỒNG TRỤC VÀ SO LE CÁNH**

(57) Tuabin gió trục ngang hiện hành thường dùng loại 02 hoặc 03 cánh. Lượng gió thổi qua khoảng trống giữa các cánh không được tận dụng. Sáng chế đề cập đến tuabin gió trục ngang có lắp thêm một tua bin ở phía sau (tuabin kép). Tuabin được lắp thêm phía sau có cấu tạo và số lượng cánh như tuabin phía trước, được gắn cùng trục với tuabin phía trước, các cánh của chúng được đặt so le nhau. Một phần lượng gió thổi qua các khoảng trống giữa các cánh của tuabin phía trước sẽ thổi vào các cánh của tuabin phía sau. Từ đó, trong cùng một điều kiện gió, tuabin kép được nhiều gió thổi vào hơn nên có tốc độ quay lớn hơn, vì vậy sẽ sinh công lớn hơn so với tuabin đơn trong trạng thái kỹ thuật hiện nay.

(11) 98107 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-02203

(22) 08/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) G01J 3/44; G01J 3/02

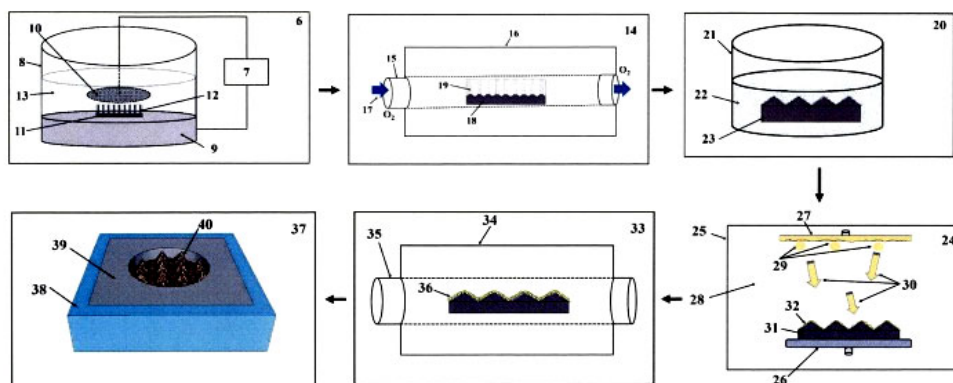
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thúy Vân (VN); Phạm Văn Hội (VN); Bùi Huy (VN); Phạm Thanh Bình (VN); Hoàng Thị Hồng Cẩm (VN); Vũ Đức Chính (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẢM BIẾN QUANG TỬ SỬ DỤNG QUANG PHỔ RAMAN TĂNG CƯỜNG BỀ MẶT (SERS) TRÊN SILIC XÓP ĐÃ ĂN MÒN CÓ PHỦ NANO VÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo cảm biến quang tử trên cơ sở tán xạ Raman tăng cường bề mặt (SERS) sử dụng nano vàng phân bố đồng đều và có khoảng cách nano-mét giữa các hạt nano vàng phủ trên bề mặt silic xốp gồ ghề để tạo ra để SERS có hệ số tăng cường tán xạ Raman bề mặt cao, độ lặp lại tín hiệu Raman đo được trên toàn bộ bề mặt cảm biến tốt, gồm các quy trình công nghệ sau: quy trình (6) sử dụng kỹ thuật ăn mòn điện hóa tấm đơn tinh thể silic để tạo ra màng silic xốp có các cột nano silic (12) sắp xếp đồng đều, quy trình (14) để oxy hóa toàn bộ các cột nano silic thành các cột silica (19), quy trình (20) để tẩy bỏ các cột nano silica tạo ra tấm silic có bề mặt gồ ghề (23), quy trình (24) để phủ vàng các chóp nón nano silic phân bố đồng đều (31) bằng kỹ thuật phun xạ, quy trình ủ nhiệt (33) để ổn định kích thước và khoảng cách giữa các hạt nano vàng và quy trình (37) lắp ráp tấm silic có định dạng gồ ghề (39) đã phủ nano vàng (40) vào đế polime (38) để có được cảm biến quang tử SERS hoàn chỉnh.



Hình 1

(11) **98108 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02223**

(22) 08/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **C02F 1/469**

(71) **VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
Số 19 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Thế Anh (VN); Đỗ Quang Trung (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LỖ LỌC NƯỚC CÔNG NGHỆ ĐIỆN DUNG KHỬ ION (CDI) HIỆU SUẤT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi lọc nước công nghệ điện dung khử ion (Capacitive Deionization - CDI) hiệu suất cao, trong đó lõi lọc nước theo công nghệ CDI được cấu tạo từ các tấm cacbon xốp với màng ion được tạo thành các tấm điện cực, các tấm điện cực được xếp chồng lên nhau và kết nối song song các tai với nhau tạo thành một khối sử dụng cho lõi lọc, các tấm điện cực sau khi kết nối với nhau các tấm điện cực này được ép chặt vào trong vỏ polyvinyl clorua (PVC) và bắt cố định hai nắp vỏ polyoxymetylen (POM) với nhau.



Fig.2

(11) **98109 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02244**

(22) 08/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **A63B 69/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIỆT (VN)**

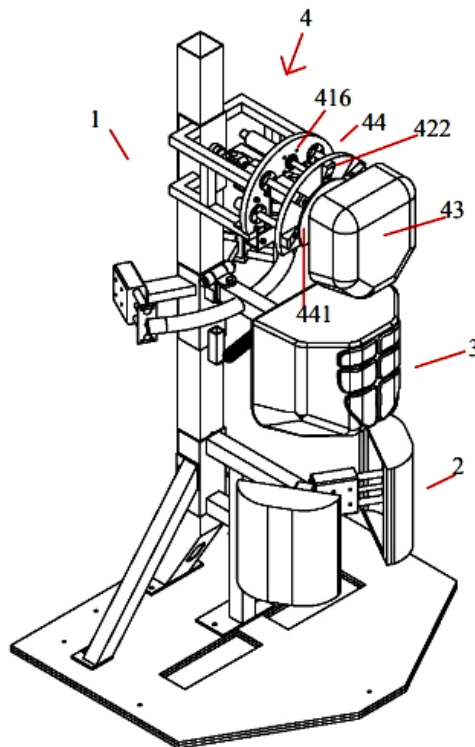
Số 431 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Lê Anh (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN); Nghiêm Văn Bình (VN); Hồ Công Triều (VN); Trần Quý Nhật (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **CỤM ĐÍCH ĐÁNH VÀ THIẾT BỊ LUYỆN TẬP VÕ THUẬT CÓ CỤM ĐÍCH ĐÁNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cụm đích đầu (4) có kết cấu đĩa đa hướng (422), bích cố định (416) và bích dịch chuyển (441) với bộ phận dẫn hướng (44) cho đích đầu (43), nên lực tác dụng theo các hướng vào đích đầu (43), sẽ được chuyển thành lực nén xy lanh khí nén (47) theo phương dọc trục của pit tông. Sáng chế còn đề xuất thiết bị luyện tập võ thuật sử dụng cụm đích đầu (4) có các đèn LED gắn trên các đích đánh, và hệ thống điều khiển bật/tắt các đèn LED, nên thiết bị luyện tập võ thuật có thể sử dụng các đèn LED để thay thế các khẩu lệnh của huấn luyện viên, và có thể áp dụng các bài tập cho các vận động viên theo chế độ điều khiển bật/tắt các đèn LED này.



Hình 2

(11) 98110 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-02252

(22) 12/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) G06F 3/041; F21V 13/00; G02F 1/167

(71) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)

No. 31, Jing-Jiann 1st Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, Chih-Chiang (TW); LIN, Meng-Kuei (TW); LIN, Chin-Fong (TW); HUANG, Chun-Hao (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ GIẤY ĐIỆN TỬ CẢM ỨNG TỰ PHÁT SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị giấy điện tử cảm ứng tự phát sáng bao gồm mô-đun hiển thị giấy điện tử, mô-đun chiếu sáng, bộ cảm biến cảm ứng và tấm che. Mô-đun chiếu sáng được bố trí trên mô-đun hiển thị giấy điện tử và dính vào mô-đun hiển thị giấy điện tử bằng vật liệu kết dính trong suốt quang học dạng rắn có thể hóa cứng bằng tia cực tím. Mô-đun chiếu sáng bao gồm dải ánh sáng và tấm dẫn hướng ánh sáng có một phía liền kề với dải ánh sáng. Bộ cảm biến cảm ứng là được bố trí trên mô-đun chiếu sáng. Tấm che được bố trí trên bộ cảm biến cảm ứng. Bề mặt trên cùng của tấm che được trang bị lớp phủ phản xạ tia cực tím, và chu vi của bề mặt đáy của nó được trang bị gờ trang trí được chế tạo bằng vật liệu đục hoặc có độ truyền qua ánh sáng thấp.

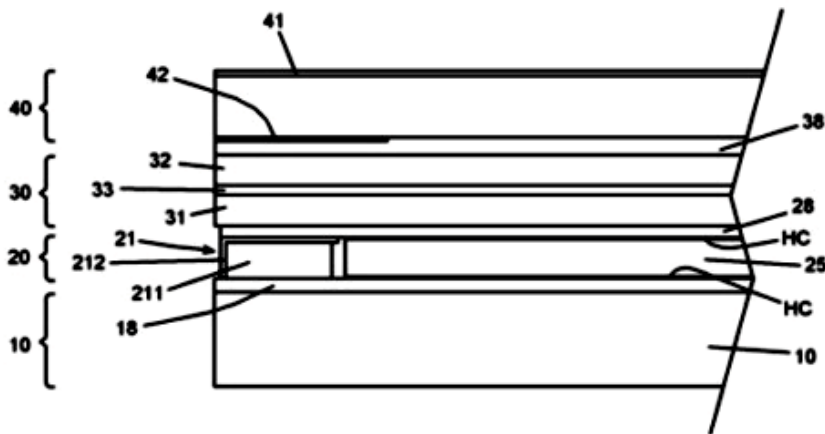


FIG. 2

(11) **98111 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02296**

(22) 13/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) **B65F 1/00; G06K 17/00; G07C 9/00; B65F 1/14**

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TÁI TẠO HOSTEX (VN)**

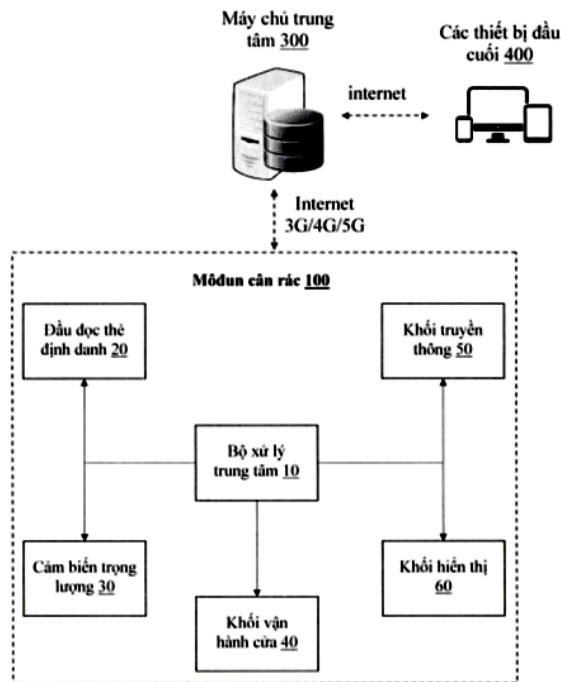
Số 9, ngách 12, ngõ 989 đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Đoàn Việt Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG CÂN RÁC ĐỊNH DANH NGƯỜI DÙNG LẮP ĐẶT CHO TÒA NHÀ CAO TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cân rác định danh người dùng lắp đặt cho tòa nhà cao tầng có các môđun cân rác được lắp tại các khoang cửa xả rác của hệ thống ống trượt rác của tòa nhà cao tầng. Mỗi trong số các môđun cân rác có cánh cửa được lắp vào phần khung chính ở vị trí che kín khoảng hở xả rác, cánh cửa này có cơ cấu quay cánh cửa được bố trí ở mép bên dưới, sao cho khi cánh cửa này được mở ra thì bề mặt bên trong của cánh cửa sẽ tạo thành một bề mặt đỡ cơ bản là nằm ngang có bố trí các cảm biến trọng lượng để đặt và cân rác trên đó. Khi người dùng quét thẻ tại vị trí đầu quét thẻ, cánh cửa sẽ tự động mở ra để người dùng cho rác vào cân, và rác được xả này sẽ được xác định trọng lượng và gắn với mã định danh người dùng tương ứng. Khi cân xong, cửa sẽ tự động đóng vào để đẩy rác vào hệ thống ống trượt rác.



Hình 3

- (11) **98112 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2022-02380**
- (22) 15/04/2022
- (51) **E02B 11/00**
- (75) **THÂN THẾ HÀO (VN)**
136 Nguyễn Văn Công, phường 03, quận Gò Vấp, thành Phố Hồ Chí Minh
- (54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH CHỐNG THẮT THOÁT NƯỚC QUA BỐC HƠI VÀ THÂM THẤU ĐÁY CỦA KÊNH RẠCH VÀ HỒ AO**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và quy trình lắp đặt vận hành để làm giảm việc bốc hơi nước, đồng thời ngăn việc thấm thấu nước qua đáy hồ ao kênh rạch bằng cách bố trí ở đáy hồ ao kênh rạch những túi trữ nước có nắp đóng mở được có ống nước vào và ống nước ra cùng những nắp có thể đóng mở được kết hợp với những phao nổi để chống bốc hơi nước và tận dụng không gian chứa nước của ao, hồ, kênh, rạch.

(11) **98113 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02381**

(22) 18/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) **E03D 5/00; E03D 9/00**

(75) 1. **NGUYỄN VĂN NAM (VN)**

12 đường Số 1, khu phố 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

2. **NGUYỄN NHẬT QUANG (VN)**

11 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG CƠ - ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN BỒN CẦU XẢ NƯỚC**

(57) Sáng chế được đề cập tới hệ thống cơ - điện điều khiển bồn cầu xả nước, sáng chế này chỉ áp dụng được cho bồn cầu xả nước bao gồm: cụm động cơ điện (1) và cụm khung đỡ thiết bị (12) và (14), cụm bánh răng truyền động (11) và (17), cụm giá đỡ thanh kẹp (6) và (9), cụm thanh kẹp (8) và (13). Trong đó cụm động cơ điện bao gồm hộp số giảm tốc (19), giá đỡ động cơ (3) khớp nối (4) và bánh răng truyền động sơ cấp (5). Cụm khung đỡ thiết bị (12) và (14) bao gồm 2 tấm làm bằng kim loại hoặc làm bằng nhựa chuyên dụng hình dạng chữ L, bố trí song song với nhau chúng được bắt cố định vào tấm đáy của bồn cầu ở giữa hai khung đỡ thiết bị là ống xả ruột gà là đối tượng điều khiển của hệ thống. Cụm bánh răng truyền động thứ cấp (11) và (17) mỗi cụm có ba bánh răng có hệ số truyền 1:1:1, trục truyền động (7) được nối với hai bánh răng trung gian của cụm bánh răng (11) và (17) có tác dụng truyền lực của motor lên đồng đều cho hai cụm bánh răng thứ cấp (11) và (17). Giá đỡ thanh kẹp (6) và (9) được gắn cố định trên trục của các bánh răng truyền động thứ cấp thứ nhất (bánh răng giữa) và bánh răng truyền động thứ cấp thứ hai (bánh răng cuối). Các thanh kẹp thường đóng (8) ở phía trên và thanh kẹp thường mở (13) ở phía dưới được gắn trên các giá đỡ thanh kẹp, khi giá đỡ thanh kẹp hoạt động kéo theo các thanh kẹp hoạt động. Nhờ đó giúp cho bồn cầu ngăn được mùi trong quá trình xả thải và trong thời gian chờ cho lần sử dụng tiếp theo. Phạm vi ứng dụng của bồn cầu xả nước không giới hạn có thể lắp đặt trên các phương tiện giao thông như ô tô, máy bay, tàu thủy, tàu hỏa v.v.. Ngoài ra so với hệ thống điều khiển cơ khí thì hệ thống cơ - điện có khả năng điều khiển từ xa (không chạm) hoặc tự động hoàn toàn, nhằm hiện đại và đa dạng hóa sản phẩm, tránh lây nhiễm chéo dịch bệnh, đặc biệt ở những khu vực có nguy cơ cao như bệnh viện, trường học, nhà máy và phương tiện giao thông công cộng v.v..

(11) 98114 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-02386

(22) 18/04/2022

(51) A23C 9/12; A23C 11/02; A23C 11/10

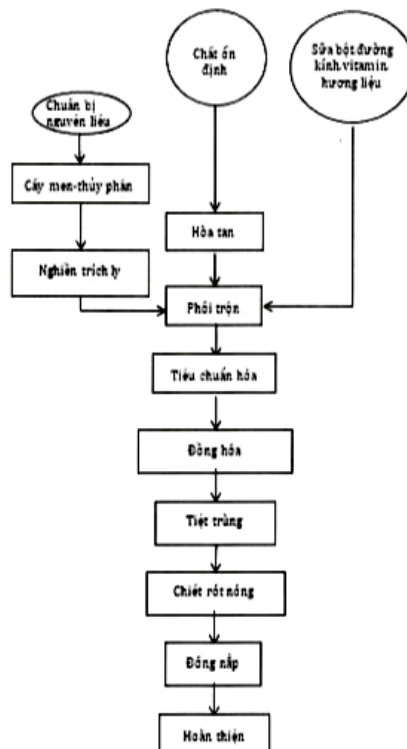
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ECORICE VIỆT NAM (VN)**

Tầng 2, số 4, ngõ 102 Nguyễn Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Tuyết Mai (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỮA GẠO LÊN MEN Ở NHIỆT ĐỘ THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất sữa gạo lên men ở nhiệt độ thấp bao gồm: chuẩn bị nguyên liệu gạo được rang để tạo mùi thơm của gạo rang, cấy men thủy phân bột gạo được giữ ở nhiệt độ từ 70°C đến 72°C trong thời gian là 2 tiếng để thủy phân tinh bột trong bột gạo, sau thủy phân được nghiền mịn và trích ly ở nhiệt độ từ 70°C đến 72°C, hòa tan, chất ổn định được hòa tan với nước ở nhiệt độ 75°C đảm bảo tan hoàn toàn, dịch gạo trong bước nghiền và trích ly được bơm vào bồn trộn, tiêu chuẩn hóa dịch sau khi phối trộn để được kiểm tra độ khô, hàm lượng béo, pH..., đảm bảo các thành phần đúng theo yêu cầu, dung dịch sau bước tiêu chuẩn hóa được đồng hóa dưới áp suất 100 bar, tiệt trùng dưới nhiệt độ 140°C trong thời gian 4 giây sản phẩm được tiệt trùng, chiết rót nóng dịch sữa sau tiệt trùng được làm nguội xuống nhiệt độ từ 85°C đến 90°C, chai sau khi chiết được đóng nắp ngay, hoàn thiện chai thành phẩm được hoàn thiện theo quy cách bao bì đã định in hạn sử dụng, quản nhãn, đóng vỉ 4 chai/vỉ, xếp thùng 12 vỉ/thùng.



Hình 1

(11) **98115 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02395**

(22) 18/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) **A61K 9/107; A61K 31/095**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO ALLICIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano allicin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) tạo pha phân tán bằng cách phân tán allicin vào etanol; ii) trộn tween 80 vào polyetylen glycol 400 (PEG400) tạo chất mang; iii) trộn pha phân tán và chất mang; iv) cô quay dung môi để tạo hệ vi nhũ tương; v) đồng hóa áp suất cao để thu được hệ tiền vi nhũ nano allicin kích thước nhỏ và tăng tính ổn định cho hệ tiền vi nhũ tạo thành; và vi) lọc qua màng lọc. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ tiền vi nhũ nano allicin, trong đó hệ chất nhũ hóa tween 80 kết hợp với các chất hoạt động bề mặt khác đã được chứng minh là có khả năng tạo các tương tác tốt với các hoạt chất giúp khả năng hòa tan trong nước tốt. Hệ nhũ tương này chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 100 nm tan tốt trong nước, do đó làm tăng sự hấp thu qua da. Hệ nhũ tương còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian dự trữ lâu. Với những ưu điểm trên, quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano allicin theo sáng chế được xem là có khả năng ứng dụng trong công nghệ dược phẩm.

(11) **98116 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02396**

(22) 18/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) **A61K 9/107; A61K 31/35**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO CALYCOSIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano calycosin, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

i) tạo pha phân tán bằng cách phân tán calycosin vào span 60;

ii) trộn tween 80 vào polyetylen glycol 400 (PEG 400) tạo chất mang;

iii) trộn pha phân tán và chất mang;

iv) đồng hóa áp suất cao để thu được hệ tiền vi nhũ nano calycosin kích thước nhỏ và tăng tính ổn định cho hệ tiền vi nhũ tạo thành; và

v) lọc qua màng lọc.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ tiền vi nhũ nano calycosin, trong đó hệ chất nhũ hóa tween 80 kết hợp với các chất hoạt động bề mặt khác như polyethylene glycol 400 và span 60 đã được chứng minh là có khả năng tạo các tương tác tốt với các hoạt chất giúp khả năng hòa tan trong nước tốt. Hệ nhũ tương này chứa các hạt vi nhũ nhỏ hơn 100 nm tan tốt trong nước, do đó làm tăng sự hấp thu qua đường ruột. Hệ nhũ tương còn có ưu điểm là tính chất hóa lý ổn định và thời gian dự trữ lâu. Với những ưu điểm trên, quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano calycosin theo sáng chế được xem là có khả năng ứng dụng trong công nghệ thực phẩm.

(11) 98117 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-02405

(22) 18/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) C12N 11/14

(71) **KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION FOUNDATION (KR)**

154-42 Gwanggyosan-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do, 16227 Republic of Korea

(72) YANG, Keun Hyeok (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH VI KHUẨN VÀ DUNG DỊCH NUÔI CẤY VI KHUẨN ĐỂ KÍCH HOẠT VI KHUẨN TRONG BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cố định vi khuẩn và dung dịch nuôi cấy vi khuẩn để kích hoạt vi khuẩn trong bê tông, phương pháp này bao gồm bước đưa dung dịch nuôi cấy vi khuẩn vào vật chứa được trang bị quạt quay ở phần phía dưới, nhúng vật liệu xốp, và dẫn động quay quạt trong điều kiện áp suất âm, trong đó nồng độ vi khuẩn cố định trong vật liệu xốp có thể tăng lên trong thời gian ngắn so với phương pháp sử dụng tấm hấp phụ kiểu lưới thông thường, và một vấn đề nổi cộm của vật liệu xốp có mật độ thấp và vấn đề cố định không đồng nhất trong quá trình cố định có thể được giải quyết.

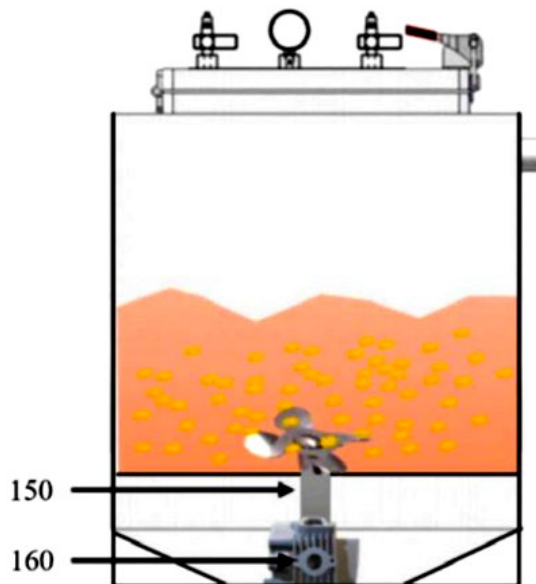


FIG. 1e

(11) 98118 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-02408

(22) 18/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2022

(51) **G08G 1/01**; G08G 1/07

(71) 1. **INNOVATION TRAFFIC TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

1F., No. 37, Ln. 482, Zhongzheng Rd., North Dist., Hsinchu City 300, Taiwan

2. **MINGTE TSENG** (TW)

1F., No. 37, Ln. 482, Zhongzheng Rd., North Dist., Hsinchu City 300, Taiwan

(72) Mingte Tseng (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH SỰ TẮC NGHẼN GIAO THÔNG THÔNG QUA CÂY ĐIỂM XUẤT PHÁT-ĐÍCH ĐẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chỉnh sự tắc nghẽn giao thông thông qua cây điểm xuất phát-đích đến, mà bao gồm các bước sau đây: thu thập mạng lưới đường giao thông; tìm ra đường có sự tắc nghẽn giao thông trong mạng lưới đường giao thông và xác định nó là đường trục chính, và tích hợp mạng lưới đường giao thông này vào mạng lưới đường hình cây điểm xuất phát-đích đến đã được chuyển đổi; điều chỉnh thời gian chạy đèn xanh của mỗi đoạn của mạng lưới đường giao thông dựa trên băng thông rộng màu xanh lá cây của mạng lưới đường hình cây điểm xuất phát-đích đến đã được chuyển đổi, nhờ đó làm giảm sự tắc nghẽn giao thông trên đường trục chính.

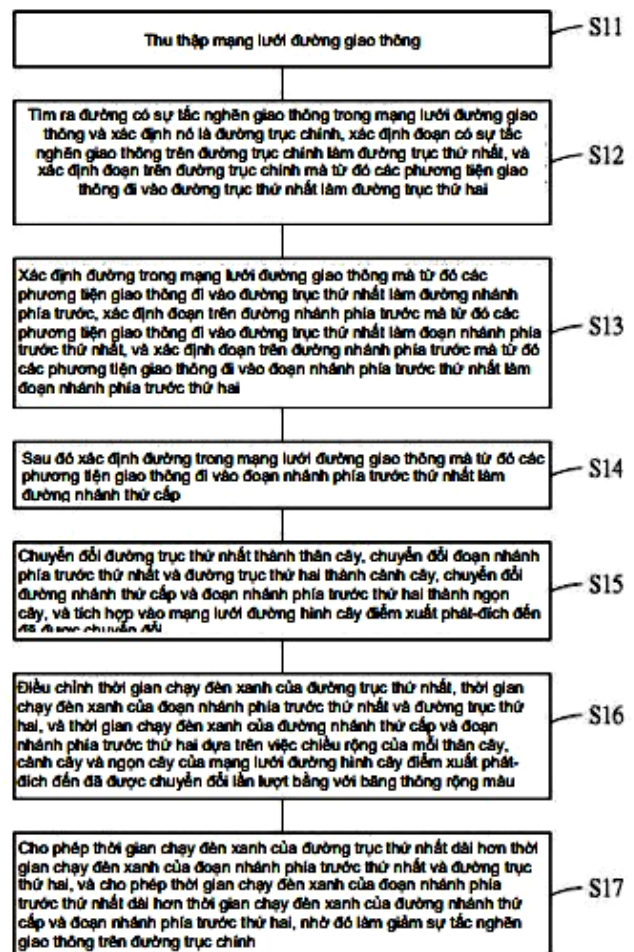


FIG. 6

(11) 98119 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-02443

(22) 19/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) G06K 9/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Bùi Đức Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH HỌC MÁY ĐỂ NHẬN DẠNG KHUÔN MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để huấn luyện mô hình học máy để nhận dạng khuôn mặt. Phương pháp này bao gồm bước tạo ra tập dữ liệu huấn luyện; cung cấp mô hình giáo viên bao gồm phần xương sống mô hình giáo viên và phần đầu mô hình giáo viên; huấn luyện lặp lại phần xương sống mô hình giáo viên và phần đầu mô hình giáo viên sử dụng tập dữ liệu huấn luyện ít nhất bằng các bước: i) xử lý hình ảnh huấn luyện trong tập dữ liệu huấn luyện sử dụng phần xương sống mô hình giáo viên để tạo ra bản đồ đặc trưng giáo viên; ii) xử lý bản đồ đặc trưng giáo viên sử dụng phần đầu mô hình giáo viên để tạo ra khuôn mặt được dự đoán; iii) cực tiểu hóa hàm mất mát mô hình giáo viên mà đo khoảng cách giữa khuôn mặt được dự đoán và khuôn mặt thực sự trong hình ảnh huấn luyện; thiết lập mô hình học máy để bao gồm phần xương sống nhẹ và phần đầu nhẹ, trong đó kiến trúc của phần đầu nhẹ giống với kiến trúc của phần đầu mô hình giáo viên; sao chép các tham số được huấn luyện của phần đầu mô hình giáo viên được huấn luyện cho phần đầu nhẹ; huấn luyện lặp lại phần xương sống nhẹ sử dụng tập dữ liệu huấn luyện ít nhất bằng các bước: a) xử lý hình ảnh huấn luyện trong tập dữ liệu huấn luyện sử dụng mô hình giáo viên được huấn luyện để tạo ra khuôn mặt cụ thể của mô hình giáo viên; b) xử lý hình ảnh huấn luyện sử dụng phần xương sống nhẹ để tạo ra bản đồ đặc trưng phần xương sống nhẹ; c) xử lý bản đồ đặc trưng phần xương sống nhẹ sử dụng phần đầu nhẹ để tạo ra khuôn mặt được dự đoán cụ thể của mô hình nhẹ; và d) cực tiểu hóa hàm mất mát chuyển tải mà đo khoảng cách giữa khuôn mặt cụ thể của mô hình giáo viên và khuôn mặt được dự đoán cụ thể của mô hình nhẹ.

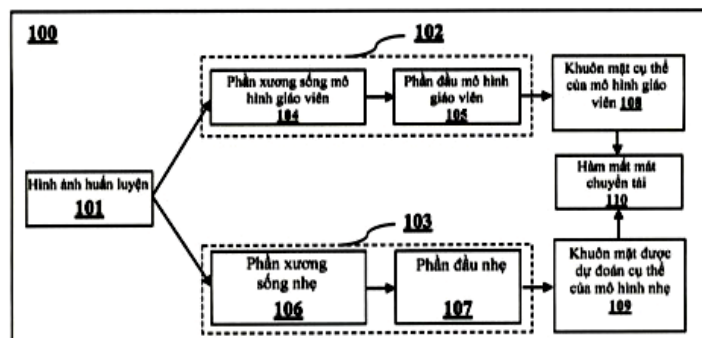


Fig.1

(11) **98120 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02487**

(22) 20/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **G01F 23/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

(72) Vũ Ngọc Ánh (VN); Đặng Trung Duẩn (VN)

(54) **CẢM BIẾN THÔNG BÁO TÌNH TRẠNG MỨC HẠT TRONG THÙNG CHỨA BẰNG TỪ TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến thông báo tình trạng vật liệu trong thùng chứa có tính cơ học cao, tiêu tốn ít năng lượng và hoạt động được đối với vật liệu dạng rắn. Cảm biến này bao gồm hệ xoay ngẫu lực đặt trên một trục xoay thông qua ổ lăn. Hệ xoay ngẫu lực có tâm chấn động sẽ cảm nhận lực quán tính và làm xoay hệ khi vật liệu trong thùng chứa dịch chuyển, khi vật liệu trong thùng hết, nam châm vĩnh cửu của hệ sẽ tạo đối trọng giúp hệ xoay trở về trạng thái ban đầu. Nam châm vĩnh cửu phát ra tín hiệu từ trường giúp công tắc từ bên ngoài thùng có thể ghi nhận được trạng thái của hệ xoay ngẫu lực bên trong.

(11) **98121 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-02574**

(22) 22/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) **C01B 33/12; C09C 1/28; C09D 7/00; C09C 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO BSB (VN)**

669D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Việt Hùng (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SILICA ĐƯỢC XỬ LÝ KỸ NƯỚC TỪ SILICA KẾT TỦA ƯA NƯỚC CÓ NGUỒN GỐC TỪ TRO TRÁU**

(57) Sáng chế cập đến phương pháp điều chế silica được xử lý kỹ nước từ silica kết tủa ưa nước có nguồn gốc từ tro trấu trong đó silica kết tủa khô được tiếp xúc với môi trường phản ứng dạng nước bao gồm cơ bản là bazơ có nước, tetraetyl orthosilicat, rượu và tác nhân kỹ nước được chọn từ nhóm bao gồm organosiloxan và organoclorosilan. Silica kết tủa sau đó được phản ứng với tác nhân kỹ nước để tạo ra silica được xử lý kỹ nước. Silica được xử lý kỹ nước sau đó được thu hồi.

(11) 98122 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-02960

(22) 10/05/2022

(30) 10-2022-0040831 31/03/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2022

(51) C23C 14/24

(71) CHARMENGINEERING CO., LTD. (KR)

5, Hyeongje-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea, 17118

(72) Cha, Hark Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ LẮNG ĐỘNG KIỂU VÒI PHUN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắng đọng kiểu vòi phun, và cụ thể hơn là, thiết bị lắng đọng kiểu vòi phun có khả năng giảm đến mức tối thiểu lượng nguồn được sử dụng cho việc lắng đọng mẫu hình bằng cách tạo ra nguồn để lắng đọng mẫu hình khi cần thiết để lắng đọng mẫu hình và thực hiện việc lắng đọng, thực hiện việc lắng đọng mẫu hình chính xác bằng cách chỉ cung cấp nguồn cho vùng trong đó mẫu hình cần được tạo ra và về cơ bản chặn không cho nguồn lắng đọng ở các vùng khác bằng cách ngăn ngừa không cho nguồn này lan rộng, ngăn ngừa sự tắc nghẽn của đường ống và vòi phun mà nguồn được cung cấp bằng cách sử dụng khí đốt nóng, và đạt được kết cấu đơn giản và hiệu quả bằng cách cung cấp nguồn theo phương pháp vòi phun.

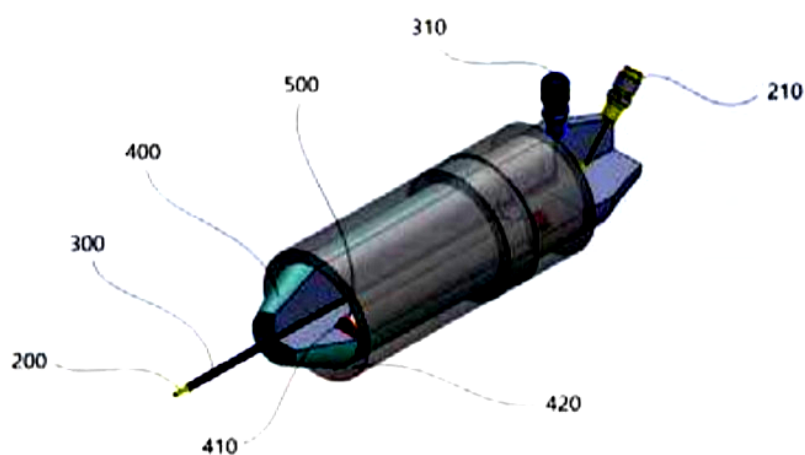


FIG. 1

(11) 98123 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-03414

(22) 31/05/2022

(30) PI2022002075 21/04/2022 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2023

(51) F28G 9/00; B08B 3/12

(71) HSS RESTORATION ASIA SDN BHD (MY)

Plot 18, Jalan Johan 2/1, Kawasan Perindustrian Pengkalen 2, 31550 Pusing, Perak, MALAYSIA

(72) Melvyn Daniel Flitman (GB)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH VÀ PHỤC HỒI BỘ SẤY KHÔNG KHÍ VÀ BỘ GIA NHIỆT KHÓI - KHÓI

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) để làm sạch hoặc phục hồi bộ sấy không khí và bộ gia nhiệt khói - khói, bao gồm ống thép không gỉ (106) có dòng nước áp lực cao; một hoặc nhiều cuộn cảm (104) được gắn trên ống (106) tại vị trí cơ bản gần với đầu ra nước (130), trong đó các cuộn cảm (104) được cấp nguồn bởi nguồn điện cảm ứng và tạo ra cảm ứng cho dòng nước; một hoặc nhiều đầu dò siêu âm (102) có gôm áp điện, trong đó đầu dò siêu âm (102) được lắp vào ống (106) ở một góc nhọn, tạo ra sóng siêu âm trong nước được dẫn vào, do đó hình thành nước có cấu trúc ở đầu ra nước (130); và hệ thống tạo chỉ số tự động được kết nối với nguồn điện cảm ứng và được cấu hình với chỉ số định trước để hướng đầu ra nước (130) của thiết bị (100) tự động đi ngang qua các phần tử trao đổi nhiệt tại chỗ của bộ sấy không khí và bộ gia nhiệt khói - khói để làm sạch hoặc phục hồi hiệu suất của bộ sấy không khí và bộ gia nhiệt khói - khói.

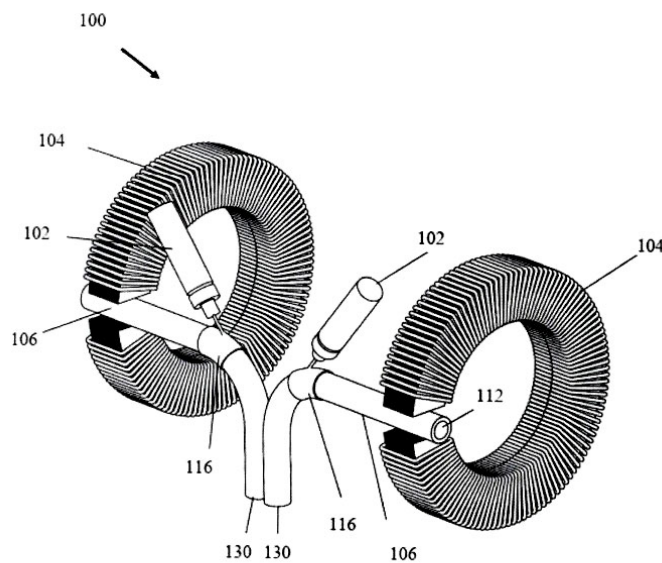


Fig.1

(11) **98124 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2022-03542**

(22) 06/06/2022

(30) PI2022001668 29/03/2022 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022

(51) **B60T 17/00**

(71) **SHINVENGO (M) SDN. BHD. (MY)**

No 5, Jalan 1, Bukit Rawang Jaya, 48000 Rawang, Selangor, Malaysia

(72) Pang Kim Wah (MY)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHỈ THỊ CHO CƠ CẤU PHANH CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống chỉ thị cho cơ cấu phanh của phương tiện giao thông (100), bao gồm lớp ma sát phanh (110), bộ phận điều khiển điện tử (200), và thiết bị chỉ thị (300) được kết nối với bộ phận điều khiển điện tử (200). Lớp ma sát phanh (110) có cảm biến mài mòn (130) và cảm biến nhiệt độ (140) được kết nối với bộ phận điều khiển điện tử (200), trong đó cảm biến mài mòn (130) được bố trí trong lớp ma sát phanh (110) để gửi tín hiệu đến bộ phận điều khiển điện tử (200) để chỉ thị bằng thiết bị chỉ thị (300) khi lớp ma sát phanh (110) bị mài mòn đến mức của cảm biến mài mòn (130), và cảm biến nhiệt độ (140) đo nhiệt độ của lớp ma sát phanh (110) và gửi tín hiệu đến bộ phận điều khiển điện tử (200) để thiết bị chỉ thị (300) chỉ thị rằng đã đạt đến nhiệt độ cao.

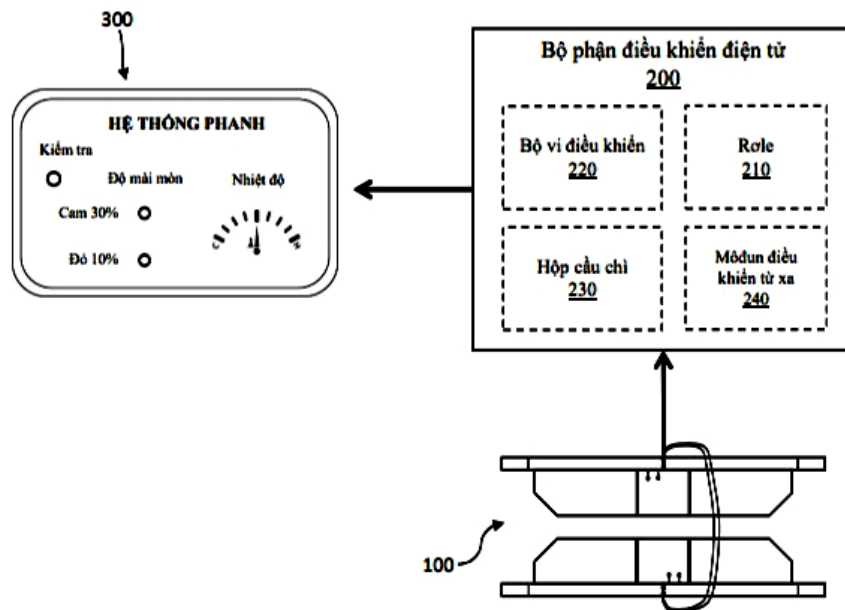


Fig. 1

(11) 98125 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-03808

(22) 17/06/2022

(30) 10-2022-0038062 28/03/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) G06F 21/31; G06Q 50/10; G06Q 30/02; G06Q 30/06; G06F 21/62; G06K 19/06

(71) VANILA STUDIO CO., LTD. (KR)

1609, 311 Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul 06628, Republic of Korea

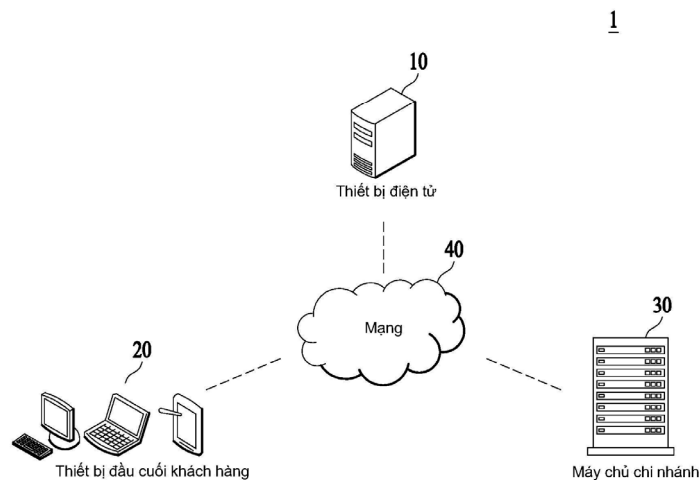
(72) PARK, Gi Woo (KR); HOU, Kyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ DỊCH VỤ THÀNH VIÊN,
VÀ VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý dịch vụ thành viên bao gồm các bước nhận dạng thông tin cá nhân của khách hàng thứ nhất mà người này đã đăng ký đối với dịch vụ quản lý thành viên tích hợp mà nó quản lý trọn vẹn nhiều dịch vụ thành viên, truyền thông tin thứ nhất trong thông tin cá nhân của khách hàng thứ nhất này đến máy chủ chi nhánh, nhận thông tin về khách hàng thứ hai tương ứng với thông tin thứ nhất này trong số các khách hàng đã đăng ký đối với dịch vụ thành viên từ máy chủ chi nhánh này, so sánh thông tin về khách hàng thứ hai và thông tin thứ hai trong thông tin cá nhân đã nêu, và quản lý dịch vụ thành viên đã nêu sử dụng thông tin nhận dạng được ấn định cho khách hàng thứ nhất đối với dịch vụ quản lý thành viên tích hợp đã nêu dựa trên kết quả của việc so sánh này, và thiết bị điện tử cho phương pháp này. Sáng chế cũng đề cập tới vật ghi phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98126 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-04657 | (85) 22/07/2022 | |
| (22) 15/01/2021 | (86) PCT/IB2021/000008 | 15/01/2021 |
| (30) 62/962,011 | 16/01/2020 | US (87) WO2021/144649 |
| | | 22/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) **A61K 48/00; C12N 15/86**

(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**

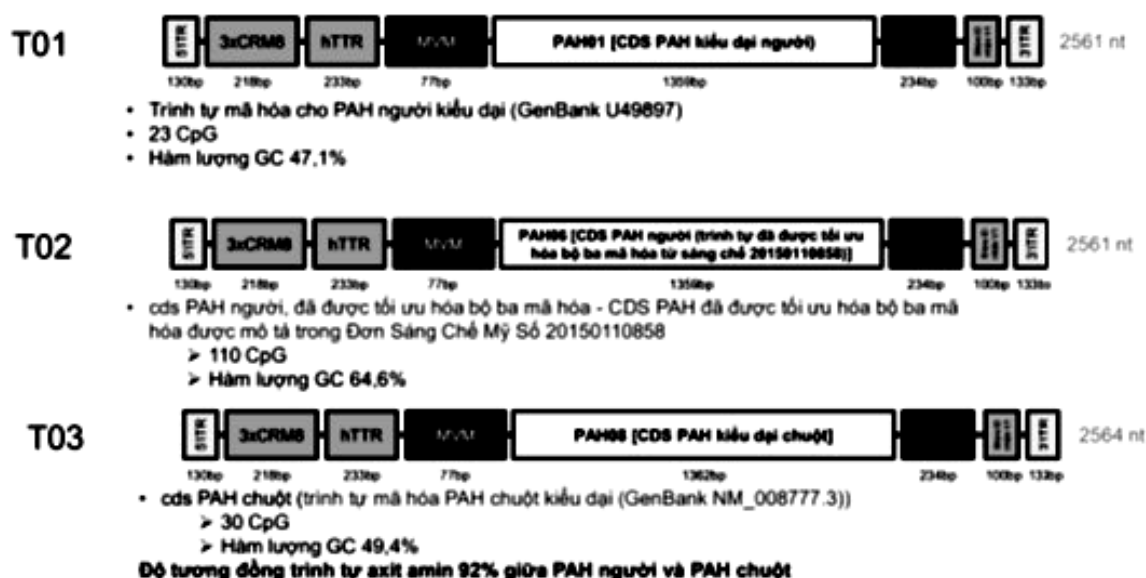
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Japan

(72) Matthias KLUGMANN (DE); Hanspeter ROTTENSTEINER (AT); Franziska HORLING (DE); Johannes LENGLER (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VECTƠ VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP DỰA TRÊN LIỆU PHÁP GEN ĐỐI VỚI PHENYLKETON NIỆU VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA VECTƠ VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất, trong số những thứ khác, vectơ virus kết hợp adeno tái tổ hợp (rAAV) có chứa capsit AAV8 và trình tự đã được tối ưu hóa bộ ba mã hóa mã hóa cho enzym phenylalanin hydroxylaza (PAH) người. Sáng chế còn đề xuất được phẩm chứa vectơ virus kết hợp adeno tái tổ hợp (rAAV) này để điều trị cho đối tượng mắc phenylketon niệu (PKU).



HÌNH 1A

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98127 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-04787 | | | (85) 28/07/2022 | |
| (22) 11/01/2021 | | | (86) PCT/EP2021/050360 | 11/01/2021 |
| (30) 20154286.7 | 29/01/2020 | EP | (87) WO2021/151640 | 05/08/2021 |
| 20154292.5 | 29/01/2020 | EP | | |
| 20154288.3 | 29/01/2020 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2022

(51) **C11D 3/40; C11D 17/00; C11D 3/33; C11D 3/34; C11D 11/00; C11D 17/04**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) AMBRE Avinash Shantaram (IN); BATCHELOR Stephen Norman (GB); NURANI PADMANABHAN Sambhamurthy (IN); THOMAS Matthew Rhys (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **ĐỒ CHỨA NHỰA TRONG ĐỤNG CHẾ PHẨM GIẶT TẮY DẠNG NƯỚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA NHỰA TRONG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa nhựa trong đụng chế phẩm giặt tẩy dạng nước theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó chế phẩm giặt tẩy dạng nước chứa chất hoạt động bề mặt với lượng từ 5 đến 60% trọng lượng; và chất càn hóa với lượng từ 0,001 đến 2% trọng lượng, trong đó logarit chung của hằng số liên kết Fe^{3+} của chất càn hóa ít nhất là 19,0; và từ 0,00005 đến 0,02% trọng lượng thuốc nhuộm chứa mang màu antraquinon chứa nhóm amin hoặc nhóm amit axit ở vị trí 1 của vòng antraquinon; và trong đó đồ chứa có thể tích bên trong từ 0,1 đến 10 L.

(11) 98128 A (43) 25/10/2023

(21) 1-2022-05060

(22) 09/08/2022

(30) 202210389571.3 13/04/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) F21S 8/00

(71) FOSHAN BAITAI AUTO ACCESSORIES CO., LTD (CN)

No.50, Building 5, Xinyuan 2nd Road, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan city, Guangdong Province, China

(72) Yong Xia (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ RAY TRƯỢT BÊN MUI TRƯỢT CỦA ĐÈN DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ray trượt bên mũi trượt của đèn dây, bao gồm: thanh văng bên và chi tiết lắp dây đèn; thanh văng bên và chi tiết lắp dây đèn tạo ra thiết bị ray trượt bên mũi trượt của đèn dây cùng với tấm đế sau khi được nối song song; đỉnh của rãnh chức năng được tạo có khe chèn băng dính bên trong hướng về phía phần bên trong của rãnh chức năng, và đáy được tạo có khe thoát nước hướng về phía phần bên trong của rãnh chức năng; chi tiết lắp dây đèn được nối với thanh văng bên thông qua một gờ; khe cố định phụ kiện hướng lên và khe cố định phụ kiện hướng xuống được sắp xếp lồi hướng lên và hướng xuống trên cơ sở của khe định tuyến; khoang lắp dây đèn được tạo ở thành bên ngoài của khe định tuyến và khe cố định phụ kiện hướng lên theo hướng đối diện với thanh văng bên; và khoang lắp dây đèn được tạo có lỗ bấm vào lắp chao đèn theo cách nghiêng về phía các thành bên ngoài của khe định tuyến và khe cố định phụ kiện hướng lên. Thiết bị ray trượt bên mũi trượt của đèn dây của sáng chế kết hợp với chao đèn vật liệu mới sau khi hướng chiếu xạ của đèn LED bị lệch, do đó truyền ánh sáng tốt hơn và ánh sáng có thể nhìn thấy rõ ràng từ xa.

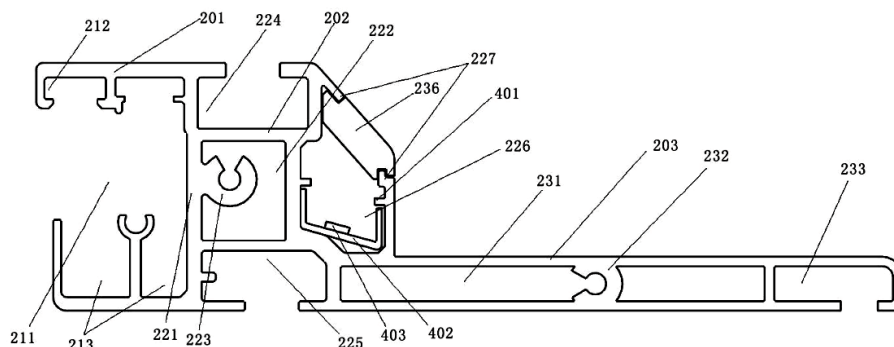


FIG. 2

- (11) **98129 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2022-05449** (85) 26/08/2022
(22) 14/06/2021 (86) PCT/JP2021/022484 14/06/2021
(30) 2021-011959 28/01/2021 JP (87) WO2022/162968 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) **C07C 265/14; G02B 1/04; G02C 7/00; C08G 18/76**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan

(72) **KAWAGUCHI, Masaru (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM XYLYLEN DIISOXYANAT, CHẾ PHẨM CẢI BIẾN XYLYLEN DIISOXYANAT, CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA, NHỰA, VẬT PHẨM ĐÚC, CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xylylen diisoxyanat chứa xylylen diisoxyanat và hợp chất có thời gian lưu nằm trong khoảng từ 14,0 phút đến 14,6 phút khi chế phẩm xylylen diisoxyanat này được đo bằng phép sắc ký khí-phổ khối trong các điều kiện đo cụ thể, và tỷ lệ hàm lượng của hợp chất này được điều chỉnh để nhỏ hơn hoặc bằng 2000ppm.

(11) 98130 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-05463

(22) 26/08/2022

(30) 10-2022-0043056 06/04/2022 KR

(51) H01L 21/302

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

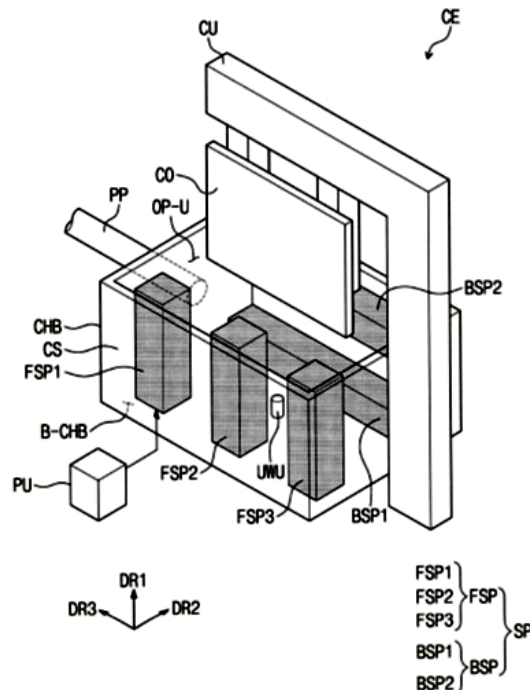
(72) Jaiphoong Kim (KR); Jae Hoon Lee (KR); Hyuk Kang (KR); Changuk An (KR); Han-Geul Lim (KR); Byungjin Choi (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ RỬA, VÀ PHƯƠNG PHÁP RỬA SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị rửa bao gồm buồng, nhiều bộ phận gom được bố trí ở bên trong buồng, và bộ phận cấp nguồn được tạo cấu hình để kiểm soát lực từ của nhiều bộ phận gom, trong đó mỗi trong số nhiều bộ phận gom có thể bao gồm nhiều nam châm điện vĩnh cửu mà từ đó lực từ bị loại bỏ khi điện áp được cấp từ bộ phận cấp nguồn.

FIG. 1A



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 98131 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-05476 | (85) 29/08/2022 | |
| (22) 04/11/2021 | (86) PCT/CN2021/128699 | 04/11/2021 |
| (30) PCT/CN2021/073725 26/01/2021 CN | (87) WO2022/160840 | 04/08/2022 |
| PCT/CN2021/094676 19/05/2021 CN | | |
| 202110726490.3 29/06/2021 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **H01L 27/32**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) Shuo LI (CN); Dan GUO (CN); Yao HU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TÁM NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tám nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Tám nền hiển thị có các pixel thành phần, được bố trí trong mảng, và bao gồm tám nền đế (101), lớp mạch điều khiển (102), lớp bộ phận truyền sáng và lớp ma trận màu đen (113), trong đó mỗi pixel thành phần bao gồm mạch điều khiển pixel, được bố trí trong lớp mạch điều khiển (102), và bộ phận truyền sáng (EM), được bố trí trong lớp bộ phận truyền sáng; lớp ma trận màu đen (113) có các lỗ trong suốt thứ nhất (1131), lần lượt làm lộ các bộ phận truyền sáng (EM) của các pixel thành phần theo hướng vuông góc với bề mặt tám nền của tám nền đế (101), và các lỗ trong suốt thứ hai (1132), được đặt giữa các lỗ trong suốt thứ nhất (1131); các pixel thành phần bao gồm các pixel thành phần thứ nhất (P1) và các pixel thành phần thứ hai (P2); và lớp mạch điều khiển bao gồm các phần trong suốt, và mỗi lỗ trong các lỗ trong suốt thứ hai (1132) và ít nhất một trong các phần trong suốt được bố trí một cách tương ứng để truyền ánh sáng trong khoảng góc định trước với bề mặt tám nền của tám nền hiển thị. Tám nền hiển thị có hiệu ứng hiển thị tốt hơn và có thể được sử dụng để thực hiện chức năng nhận dạng vân tay.

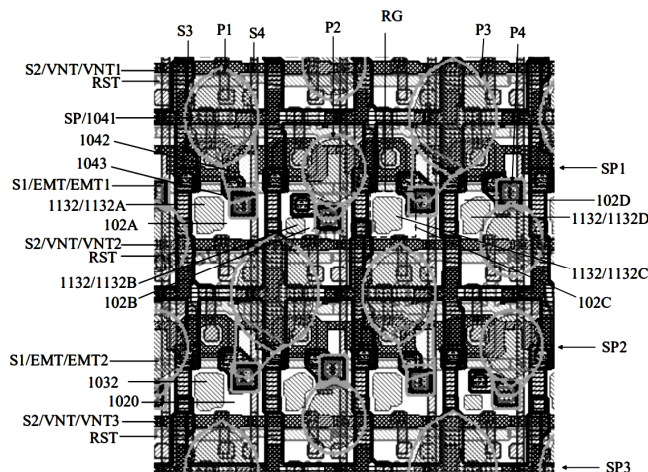


Fig.1

- (11) **98132 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2022-05532** (85) 30/08/2022
(22) 04/11/2021 (86) PCT/CN2021/128697 04/11/2021
(30) PCT/CN2021/073725 26/01/2021 CN (87) WO2022/160839 04/08/2022
202110726478.2 29/06/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) **H01L 51/52; G06K 9/00; H01L 27/32**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) LI, Shuo (CN); SHI, Ling (CN); LU, Hui (CN); GUO, Dan (CN); HU, Yao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, gồm nhiều điểm ảnh phụ (SP) được sắp xếp theo nhiều hàng và cột, và gồm nền cơ bản (101), lớp mạch điện điều khiển (102), lớp dụng cụ phát sáng và lớp ma trận màu đen (113), trong đó mỗi điểm ảnh phụ (SP) bao gồm mạch điện điều khiển điểm ảnh được bố trí trong lớp mạch điện điều khiển (102) và dụng cụ phát sáng (EM) được bố trí trong lớp dụng cụ phát sáng, mạch điện điều khiển điểm ảnh được tạo cấu hình để điều khiển dụng cụ phát sáng (EM), lớp mạch điện điều khiển (102) bao gồm các đường tín hiệu thứ nhất (S1) và các đường tín hiệu thứ hai (S2) mà được tạo song song và được sắp xếp theo chu kỳ, các đường tín hiệu thứ nhất (S1) và các đường tín hiệu thứ hai (S2) được tạo cấu hình để cung cấp các tín hiệu điện khác nhau đến nhiều điểm ảnh phụ (SP), lớp ma trận màu đen (113) bao gồm nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ nhất (1131) và nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ hai (1132), nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ nhất (1131) phơi sáng một cách tương ứng các dụng cụ phát sáng (EM) của nhiều điểm ảnh phụ (SP), nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ hai (1132) được bố trí một cách tương ứng giữa nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ nhất (1131), và các phần nhô trực giao của nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ hai (1132) trên nền cơ bản (101) mà mỗi phần nằm giữa hình chiếu trực giao của đường tín hiệu thứ nhất (S1) trên nền cơ bản (101) và hình chiếu trực giao của đường tín hiệu thứ hai (S2) gần nhất với đường tín hiệu thứ nhất (S1) trên nền cơ bản (101). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hiển thị, gồm nền hiển thị. Nền hiển thị thực hiện sự truyền ánh sáng tại nhiều lỗ truyền ánh sáng thứ hai, nhờ đó tạo thuận lợi cho việc thực hiện các chức năng như nhận dạng dấu vân tay.

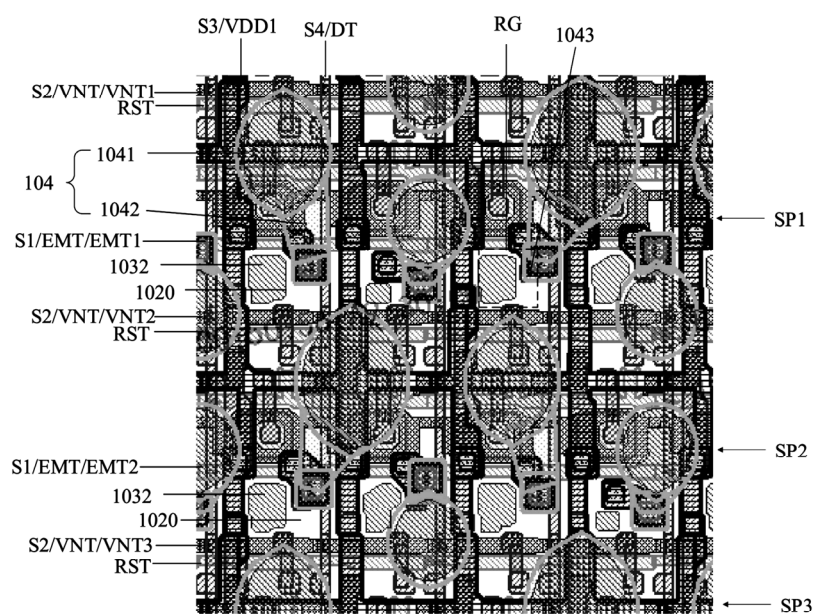


Fig.1

- (11) **98133 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2022-05930** (85) 16/09/2022
(22) 11/03/2021 (86) PCT/IL2021/050269 11/03/2021
(30) 62/991,077 18/03/2020 US (87) WO2021/186427 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

(51) **C07K 16/30; A61K 47/68**

(71) **1. BIOMODIFYING, LLC (US)**

601 Rockford Road, Silver Spring, Maryland 20902, United States of America

2. RAMOT AT TEL-AVIV UNIVERSITY LTD. (IL)

P.O. Box 39296, 6139201 Tel-Aviv, Israel

(72) Daniel RUBINSTEIN (US); Daniel WRESCHNER (IL)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG PHÂN LẬP, THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể đơn dòng phân lập mà liên kết với miền MUC1 SEA. Sáng chế còn đề xuất thể liên hợp miễn dịch và dược phẩm chứa kháng thể này

- (11) 98134 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2022-06053 (85) 21/09/2022
(22) 24/09/2021 (86) PCT/CN2021/120264 24/09/2021
(30) 202110067361.8 19/01/2021 CN (87) WO2022/156259 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **B29B 13/08**

(71) **ZHANGJIAGANG LIANDA MACHINERY CO., LTD (CN)**

Jinnan Road, Yuqiao Village, Jinfeng Town, Zhangjiagang City Suzhou, Jiangsu
215600, China

(72) ZHENG, Yong (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THÙNG NẠP LIỆU CỦA MÁY TÍCH HỢP HÚT ẨM, KẾT TINH VÀ SẤY BẰNG TIA HỒNG NGOẠI VÀ MÁY TÍCH HỢP HÚT ẨM, KẾT TINH VÀ SẤY**

- (57) Sáng chế đề xuất thùng nạp liệu của máy tích hợp hút ẩm, kết tinh và sấy bằng tia hồng ngoại và máy tích hợp hút ẩm, kết tinh và sấy bằng tia hồng ngoại. Tiết diện của thùng nạp liệu là hình đa giác, số cạnh của hình đa giác lớn hơn số cạnh của hình ngũ giác; một lỗ mở được tạo thành ở một đầu, làm đầu tiếp liệu, của thùng nạp liệu; mỗi bề mặt tấm tạo thành thùng nạp liệu hình đa giác bao gồm phần tấm giữa, cũng như là phần tấm đóng thứ nhất và phần tấm đóng thứ hai được bố trí ở hai đầu của phần tấm giữa; phần tấm đóng thứ nhất và phần tấm đóng thứ hai tạo thành các góc tù với phần tấm giữa và được đóng về phía giữa; một lỗ xả được tạo ở thành bên của thùng nạp liệu.

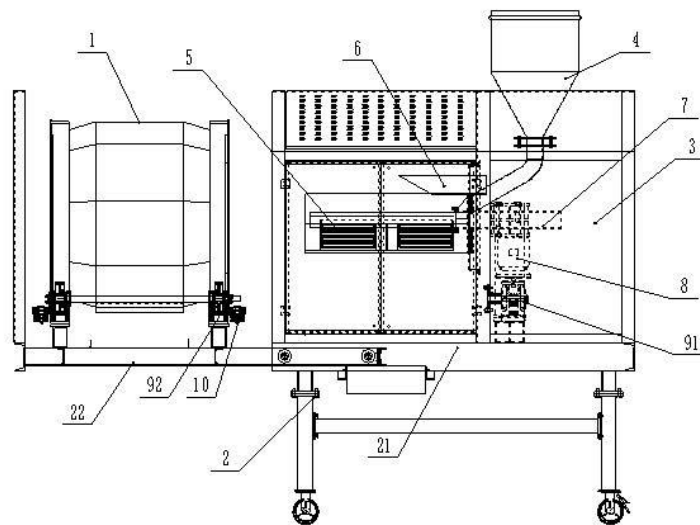
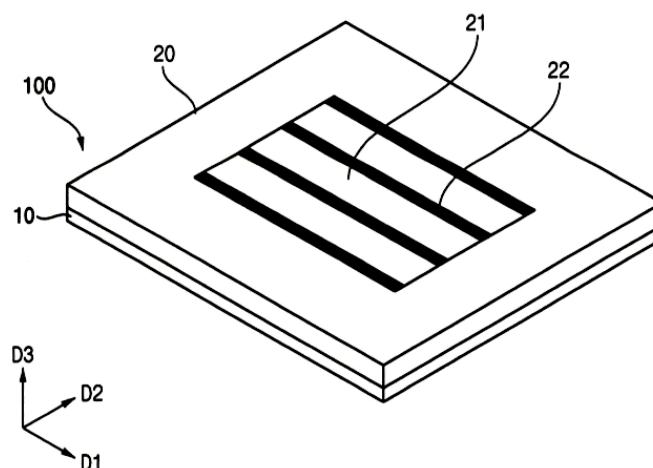


Fig.5

- (11) 98135 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2022-06146
(22) 23/09/2022
(30) 10-2022-0040684 31/03/2022 KR
(51) B65D 1/34; B65D 71/70; B65D 85/38; B65D 25/10
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Sangwoo Kim (KR); Min-Yeob Kang (KR); Sung Kim (KR); Hyung-Don Na (KR);
Youngsub Byun (KR); Seungho Jin (KR); Nampyo Hong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) LỚP ĐỆM CHỐNG TRƯỢT
- (57) Sáng chế đề cập đến lớp đệm chống trượt. Lớp đệm chống trượt này bao gồm: lớp đỡ và lớp kết dính được bố trí trên lớp đỡ, có độ đàn hồi, và gắn và tách phần tử đích tải. Lớp kết dính có thể bao gồm phần lồi mà nhô ra trên mặt cắt ngang và có hình dạng thanh khi được quan sát trên hình chiếu bằng và phần lõm mà được làm lõm trên mặt cắt ngang và xác định hình dạng thanh của phần lồi.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98136 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-06282 | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 25/12/2020 | (86) PCT/JP2020/048928 | 25/12/2020 |
| (30) 2020-041374 | 10/03/2020 JP | (87) WO2021/181833 |
| | | 16/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **B05B 3/10; B05B 5/04**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

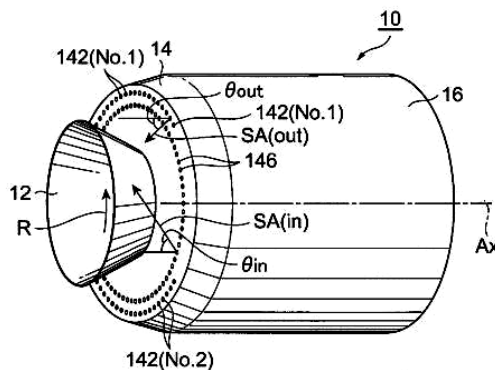
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan

(72) TATENO Hiroyuki (JP); HAMADA Yuji (JP); HOSHIHARA Junichi (JP); YAMADA Shuji (JP); SEKIGUCHI Fumio (JP); SUZUKI Toshihiro (JP); SHIRAKAWA Shodo (JP); ISOZAKI Morihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY SƠN TỈNH ĐIỆN KIỂU PHUN QUAY VÀ CHI TIẾT ĐẦU PHUN CỦA NÓ**

(57) Máy sơn tĩnh điện kiểu phun quay theo sáng chế tạo ra mẫu sơn với hình dạng tròn được ép xuống sử dụng đầu phun tạo hình và tối ưu hóa phân bố sơn trong mẫu sơn. Máy sơn tĩnh điện comprises: cụm lỗ thoát khí chính (142) từng cái có góc xoắn thứ nhất (θ_{out}), cụm lỗ thoát khí chính (142) tạo thành nhóm chính thứ nhất (No.1) và thứ hai (No.2) được bố trí đối diện theo hướng kính trên chu vi thứ nhất; và cụm lỗ thoát khí phía chu vi bên trong (146) từng cái có góc xoắn thứ hai (θ_{in}), cụm lỗ thoát khí phía chu vi bên trong (146) được bố trí trên chu vi thứ hai, qua toàn bộ chu vi, mà được đặt trên phía chu vi bên trong của các lỗ thoát khí chính (142). Đầu phun tạo hình phía chu vi bên ngoài (SA(out)) được xả từ các lỗ thoát khí chính (142). Đầu phun tạo hình phía chu vi bên trong (SA(in)) được xả từ cụm lỗ thoát khí phía chu vi bên trong. Đầu phun tạo hình phía chu vi bên trong (SA(in)) mạnh hơn đầu phun tạo hình phía chu vi bên ngoài (SA(out)). Góc xoắn thứ nhất (θ_{out}) là góc xoắn theo hướng ngược lại với hướng quay của đầu phun quay, và góc xoắn thứ hai (θ_{in}) là góc xoắn theo hướng giống với hướng quay của đầu phun quay. Ngoài ra, góc xoắn thứ nhất (θ_{out}) là góc xoắn theo hướng giống với hướng quay của đầu phun quay, và góc xoắn thứ hai (θ_{in}) là góc xoắn theo hướng ngược lại với hướng quay của đầu phun quay



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98137 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-06387 | (85) 03/10/2022 | |
| (22) 24/02/2021 | (86) PCT/US2021/019328 | 24/02/2021 |
| (30) 16/806,419 | 02/03/2020 | US (87) WO2021/178167 |
| | | 10/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

(51) *F16N 9/00; F16N 31/00; F16N 1/00; F16N 11/08*

(71) **HERITAGE INDUSTRIES, LLC (US)**

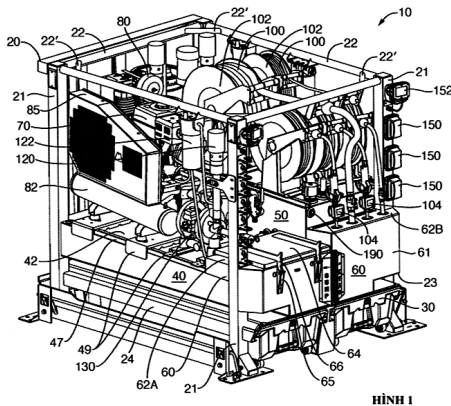
4901 W. 2100 S., Salt Lake City, Utah 84120, United States of America

(72) HATCH, Marshall (US)

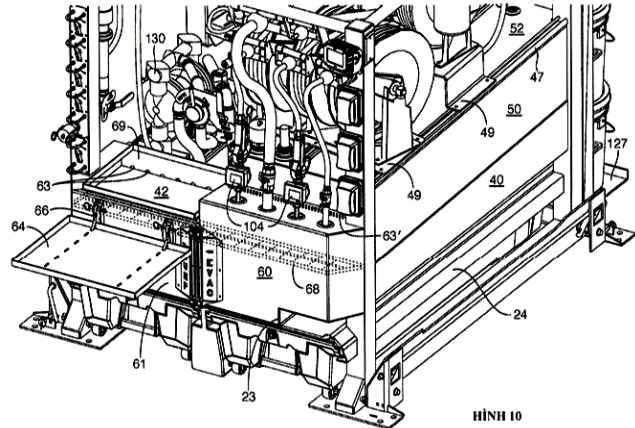
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRƯỢT BÔI TRƠN**

- (57) Bộ thiết bị trượt bôi trơn được tạo cấu hình để di chuyển được và vận chuyển được. Thiết bị trượt bôi trơn có một hoặc nhiều bể được mang bởi giá của thiết bị trượt bôi trơn. Một hoặc cả hai bể có các thành đáy dốc để tối ưu hóa dòng chảy của các chất lưu trong các bể để giảm thiểu chất lưu dư còn lại trong bể. Một hoặc cả hai bể có các thành trên cùng dốc được tạo cấu hình để chứa và dẫn dòng chảy của chất lưu tràn trên thiết bị trượt đến bình hứng dầu liền kề. Thiết bị trượt cũng mang nhiều thiết bị dịch vụ như động cơ, máy nén khí, bể để giữ không khí nén, bơm để di chuyển chất lưu bằng các bộ lọc liên kết và các ống mềm, và một hoặc nhiều ngăn kéo lưu trữ dịch vụ.



HÌNH 1



HÌNH 10

- | | | | | |
|-------------------|--------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 98138 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-06426 | | | (85) 04/10/2022 | |
| (22) 09/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/021532 | 09/03/2021 |
| (30) 202011010025 | 09/03/2020 | IN | (87) WO2021/183533 | 16/09/2021 |
| | 202011055399 | 19/12/2020 | IN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) **A61K 39/00; C12N 15/113; C12N 15/117; A61P 37/04**

(71) **1. DYNVAX TECHNOLOGIES CORPORATION (US)**

2100 Powell Street, Suite 720, Emeryville, California 94608, United States of America

2. SERUM INSTITUTE OF INDIA PRIVATE LIMITED (IN)

212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune Maharashtra 411028, India

(72) CAMPBELL, John D. (CA); COFFMAN, Robert L. (US); HYER, Randall N. (US); JANSSEN, Robert S. (US); NOVACK, David (US); GOHLKE, Martin (DE); URBAN, Maureen (US); GAIROLA, Sunil (IN); SHALIGRAM, Umesh (IN); GAUTAM, Manish (IN); RAO, Harish (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH ĐỂ MIỄN DỊCH TĂNG CƯỜNG CHỦ ĐỘNG CHỐNG LẠI BỆNH UỐN VÁN, BỆNH BẠCH HẦU VÀ BỆNH HO GÀ VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch chứa kháng nguyên bệnh uốn ván, bệnh bạch hầu, và bệnh ho gà không chứa tế bào (Tdap), và chất chủ vận thụ thể giống Toll 9 (TLR9), như oligonucleotit bao gồm motif xytydin-phospho-guanosin (CpG) chưa được metyl hóa. Chế phẩm sinh miễn dịch này có thể còn chứa tá dược muối nhôm mà kháng nguyên Tdap được hấp phụ vào đó. Chế phẩm sinh miễn dịch này thích hợp để miễn dịch tăng cường chủ động chống lại bệnh uốn ván, bệnh bạch hầu, và bệnh ho gà ở cá nhân cần chúng. Sáng chế cũng đề cập đến kit chứa chế phẩm này.

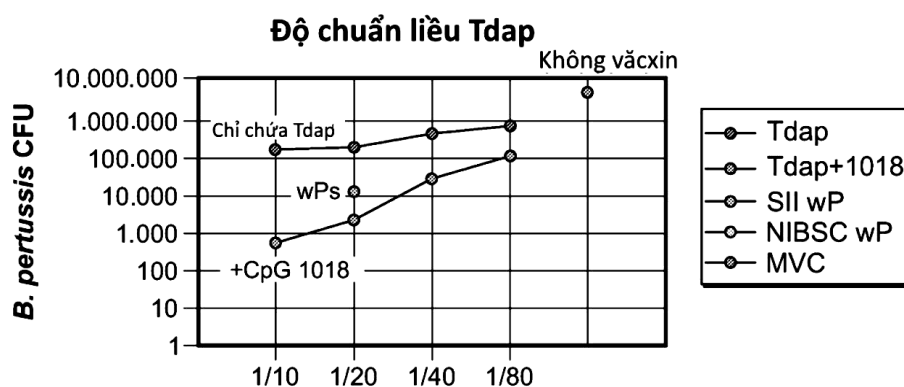


FIG. 2A

- | | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|------------|
| (11) 98139 A | (43) 25/10/2023 | | | |
| (21) 1-2022-06524 | (85) 10/10/2022 | | | |
| (22) 29/04/2022 | (86) PCT/US2022/072022 | | 29/04/2022 | |
| (30) 63/182,366 | 30/04/2021 | US | (87) WO2022/232841 A1 | 03/11/2022 |
| 17/729,978 | 26/04/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) **H04N 19/85**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) DING, Ding (CN); JIANG, Wei (US); WANG, Wei (CA); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bởi máy tính để giải mã video. Thiết bị này có thể bao gồm mạch xử lý. Mạch xử lý có cấu trúc để giải mã thông tin cập nhật mạng nơ-ron thứ nhất trong dòng bit được mã hóa đối với mạng nơ-ron thứ nhất trong bộ giải mã video. Mạng nơ-ron thứ nhất được cấu hình với các tham số được huấn luyện trước thứ nhất. Thông tin cập nhật mạng nơ-ron thứ nhất tương ứng với khối thứ nhất trong ảnh cần được khôi phục và chỉ báo tham số thay thế thứ nhất mà tương ứng với tham số được huấn luyện trước thứ nhất trong các tham số được huấn luyện trước thứ nhất. Mạch xử lý có cấu trúc để cập nhật mạng nơ-ron thứ nhất trong bộ giải mã video dựa trên tham số thay thế thứ nhất. Mạch xử lý có thể giải mã khối thứ nhất dựa trên mạng nơ-ron thứ nhất được cập nhật đối với khối thứ nhất.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98140 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-06577 | | | (85) 12/10/2022 | |
| (22) 29/04/2022 | | | (86) PCT/US2022/072028 | 29/04/2022 |
| (30) 63/182,476 | 30/04/2021 | US | (87) WO2022/232847 A1 | 03/11/2022 |
| 17/730,026 | 26/04/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2022

(51) **H04N 19/136; H04N 19/94; H04N 19/51; H04N 19/146; H04N 19/20**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

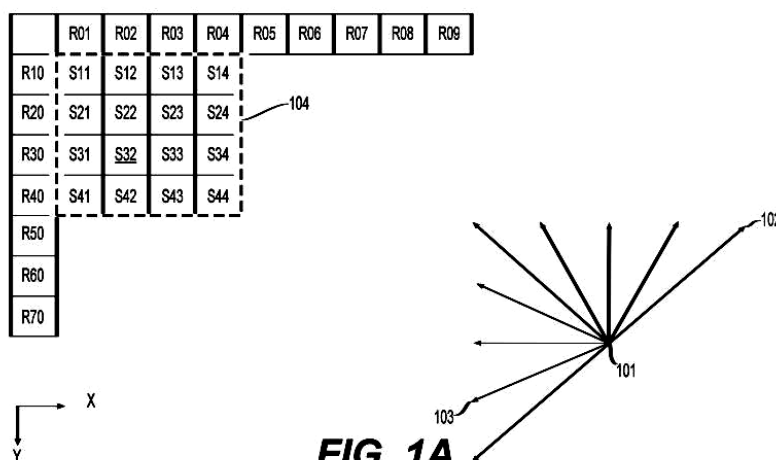
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) DING, Ding (CN); LIN, Sheng (CN); JIANG, Wei (US); WANG, Wei (CA); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIÊN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa video. Thiết bị này bao gồm mạch xử lý có cấu trúc để tạo ra biểu diễn đặc tính khởi tạo từ ảnh đầu vào cần được mã hóa và thực hiện việc cập nhật lặp lại của các giá trị của các phần tử trong biểu diễn đặc tính khởi tạo. Cập nhật lặp lại bao gồm tạo ra biểu diễn được mã hóa mà tương ứng với biểu diễn đặc tính cuối cùng dựa trên biểu diễn đặc tính cuối cùng mà đã được cập nhật từ biểu diễn đặc tính khởi tạo bởi số lượng lặp lại của cập nhật lặp lại. Ảnh được khôi phục mà tương ứng với biểu diễn đặc tính cuối cùng được tạo ra dựa trên biểu diễn được mã hóa. Ảnh được mã hóa mà tương ứng với biểu diễn đặc tính cuối cùng có các giá trị được cập nhật của các phần tử được tạo ra. Một trong số (i) suy hao méo tỷ lệ mà tương ứng với biểu diễn đặc tính cuối cùng hoặc (ii) số lượng lặp lại của cập nhật lặp lại thỏa mãn điều kiện định trước.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98141 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-07025 | | | (85) 28/10/2022 | |
| (22) 28/03/2022 | | | (86) PCT/US2022/022113 | 28/03/2022 |
| (30) 63/177,271 | 20/04/2021 | US | (87) WO2022/225652 | 27/10/2022 |
| 17/704,344 | 25/03/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) **G06F 15/16**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

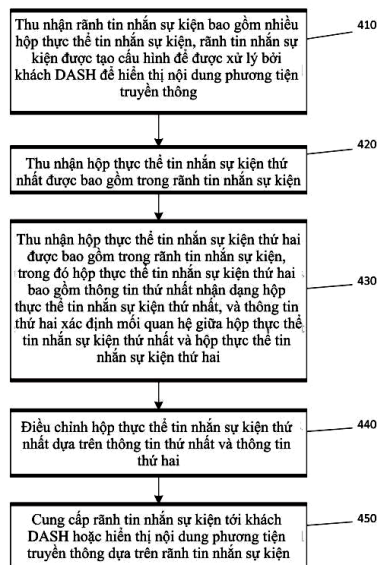
(72) SODAGAR, Iraj (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO HIỆU MỐI QUAN HỆ ĐƯỢC MỞ RỘNG GIỮA CÁC SỰ KIỆN TRONG CÁC ĐƯỜNG RÃNH TIN NHẮN SỰ KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các thiết bị, và các phương pháp để truyền trực tuyến thích ứng động qua HTTP (Dynamic Adaptive Streaming over HTTP - DASH). Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận đường rãnh tin nhắn sự kiện bao gồm nhiều hộp thực thể tin nhắn sự kiện, đường rãnh tin nhắn sự kiện được tạo cấu hình để được xử lý bởi khách DASH để hiển thị nội dung phương tiện truyền thông; thu nhận hộp thực thể tin nhắn sự kiện thứ nhất được bao gồm trong đường rãnh tin nhắn sự kiện; thu nhận hộp thực thể tin nhắn sự kiện thứ hai được bao gồm trong đường rãnh tin nhắn sự kiện, trong đó hộp thực thể tin nhắn sự kiện thứ hai bao gồm thông tin thứ nhất nhận dạng hộp thực thể tin nhắn sự kiện thứ nhất, và thông tin thứ hai xác định mối quan hệ giữa hộp thực thể tin nhắn sự kiện thứ nhất và hộp thực thể tin nhắn sự kiện thứ hai; điều chỉnh hộp thực thể tin nhắn sự kiện thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai; và cung cấp đường rãnh tin nhắn sự kiện tới khách DASH hoặc hiển thị nội dung phương tiện truyền thông dựa trên đường rãnh tin nhắn sự kiện.

FIG. 4 400



- | | | |
|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 98142 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-07084 | (85) 31/10/2022 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/US2022/022135 | 28/03/2022 |
| (30) 63/176,799 | 19/04/2021 | US |
| 17/704,367 | 25/03/2022 | US |
| (87) WO2022/225656 | | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

- (51) **H04L 12/24**
- (71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
- (72) SODAGAR, Iraj (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO HIỆU CÁC ĐẶC ĐIỂM GIAO THỨC ĐỐI VỚI CÁC ĐẦU VÀO VÀ ĐẦU RA TIỀN TRÌNH ĐÁM MÂY, BỘ QUẢN LÝ TIỀN TRÌNH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp quản lý tiến trình xử lý phương tiện trên cơ sở mạng (network based media processing - NBMP). Phương pháp này bao gồm bước thu nhận, từ bộ mô tả tương ứng với tiến trình xử lý phương tiện trên cơ sở mạng (network based media processing - NBMP), hoặc nhiệm vụ được bao gồm trong tiến trình, thành phần cú pháp chỉ báo đặc điểm giao thức của giao thức tương ứng với đầu vào hoặc đầu ra của tiến trình hoặc nhiệm vụ, dẫn ra tiến trình dựa vào nhiệm vụ; và quản lý ít nhất một thực thể xử lý phương tiện theo tiến trình được dẫn ra, trong đó đặc điểm giao thức liên quan đến ít nhất một từ trong số tính không thiết yếu, thời gian, thứ tự, số, độ trễ, và kích thước được kết hợp với đầu vào hoặc đầu ra.

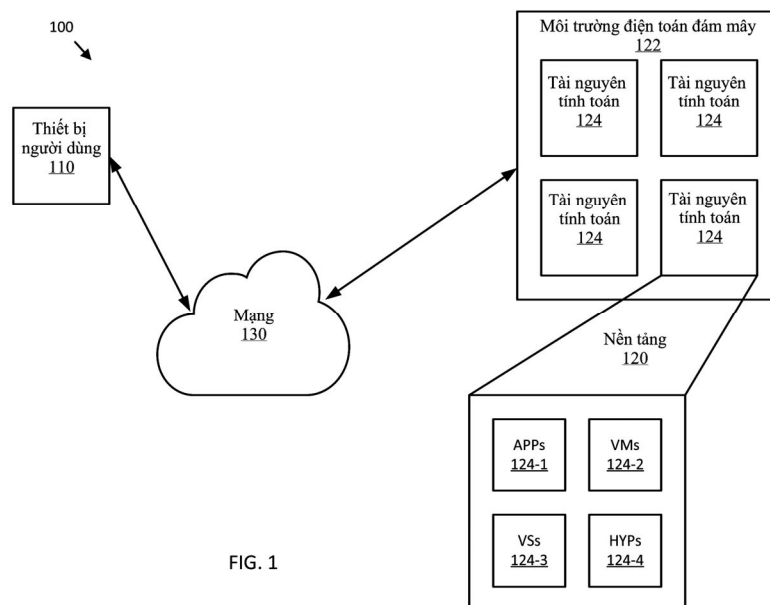


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98143 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-07085 | (85) 31/10/2022 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/US2022/022106 | 28/03/2022 |
| (30) 63/176,761 | 19/04/2021 | US (87) WO2022/225650 |
| 17/704,760 | 25/03/2022 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **G11B 27/031; H04N 21/63; G11B 20/10**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

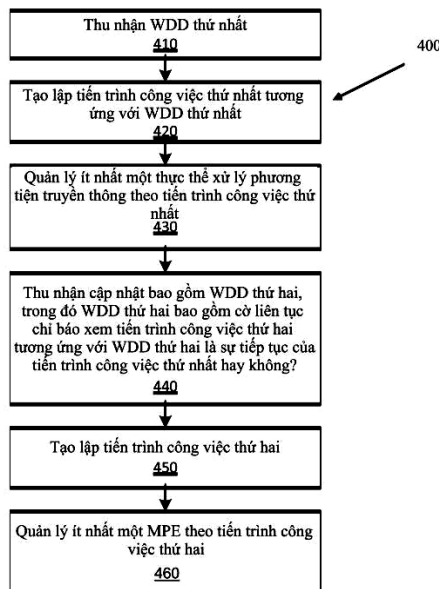
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) SODAGAR, Iraj (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO BỘ QUẢN LÝ TIẾN TRÌNH CÔNG VIỆC CỦA HỆ THỐNG PHƯƠNG TIỆN, BỘ QUẢN LÝ TIẾN TRÌNH CÔNG VIỆC CỦA HỆ THỐNG PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý của bộ quản lý tiến trình công việc của hệ thống phương tiện, bộ quản lý tiến trình công việc của hệ thống phương tiện và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước thu nhận tài liệu mô tả tiến trình công việc (workflow description document - WDD) xử lý phương tiện dựa vào mạng (NBMP) thứ nhất; tạo lập tiến trình công việc thứ nhất tương ứng với WDD thứ nhất; quản lý ít nhất một thực thể xử lý phương tiện truyền thông theo tiến trình công việc thứ nhất; thu nhận cập nhật bao gồm WDD thứ hai, trong đó WDD thứ hai bao gồm cờ liên tục chỉ báo xem tiến trình công việc thứ hai tương ứng với WDD thứ hai là sự tiếp tục của tiến trình công việc thứ nhất hay không; tạo lập tiến trình công việc thứ hai; và quản lý ít nhất một MPE theo tiến trình công việc thứ hai.



(11) 98144 A			(43) 25/10/2023	
(21) 1-2022-07086			(85) 31/10/2022	
(22) 11/05/2022			(86) PCT/US2022/072246	11/05/2022
(30) 63/187,346	11/05/2021	US	(87) WO2022/241429 A1	17/11/2022
17/741,351	10/05/2022	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **H04N 7/15; H04N 7/14**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ABHISHEK, Rohit (IN); SODAGAR, Iraj (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO HỘI NGHỊ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị dùng cho hội nghị video và/hoặc hiện diện từ xa. Theo một số ví dụ, hội nghị video/hiện diện từ xa có thể được thực hiện bởi nhiều thiết bị máy khách, các thiết bị người dùng và thiết bị điều khiển phương tiện truyền thông (ví dụ, thiết bị máy chủ). Ví dụ, thiết bị máy khách thứ nhất xác định việc điều khiển lập nhóm mà giới hạn việc lập nhóm của phương tiện truyền thông lớp phủ từ thiết bị máy khách thứ hai với phương tiện truyền thông nhập vai của thiết bị máy khách thứ nhất, và truyền chỉ báo tín hiệu điều khiển lập nhóm của việc điều khiển lập nhóm để thông báo cho thiết bị điều khiển phương tiện truyền thông. Hơn nữa, thiết bị máy khách thứ nhất cung cấp một hoặc nhiều phương tiện truyền thông bao gồm phương tiện truyền thông nhập vai tới thiết bị điều khiển phương tiện truyền thông. Thiết bị điều khiển phương tiện truyền thông có thể lập nhóm nhiều luồng phương tiện truyền thông nhập vai trong nhóm đơn hoặc nhiều nhóm dựa vào tín hiệu điều khiển lập nhóm được thu từ thiết bị máy khách thứ nhất.

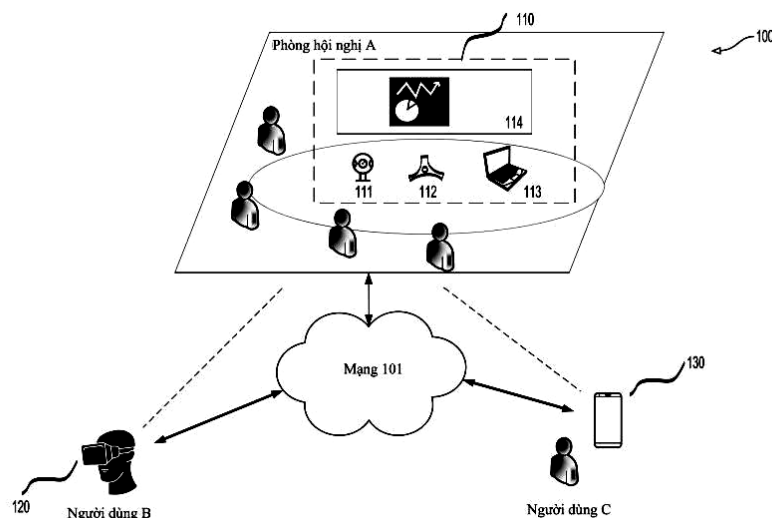


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98145 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-07087 | | | (85) 31/10/2022 | |
| (22) 18/05/2022 | | | (86) PCT/US2022/072414 | 18/05/2022 |
| (30) 63/190,666 | 19/05/2021 | US | (87) WO2022/246434 A1 | 21/11/2022 |
| 17/746,783 | 17/05/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **H04W 84/06; H04W 88/18; H04W 4/44; H04W 4/50**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHAO, Shuai (CN); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY THỂ PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng hệ thống bay không người lái (unmanned aerial system application enabler - UAE) có thể xác định rằng UAV thứ nhất (first UAV - UAV-1) được thay thế với UAV thứ hai (second UAV - UAV-2) dựa vào yêu cầu thu được. UAV-2 được nhận ra bởi máy chủ UAE dựa vào nhận dạng (identity - ID) mức Cục Hàng không dân dụng (Civil Aviation Authority - CAA) của UAV-2. Yêu cầu để thực hiện việc cập nhật thành viên nhóm được gửi bởi máy chủ UAE tới máy chủ quản lý nhóm (group management - GM) SEAL. Cập nhật thành viên nhóm thay thế UAV-1 với UAV-2. Tin nhắn phản hồi được thu bởi máy chủ UAE từ máy chủ SEAL GM. Yêu cầu để thực hiện việc cập nhật thành viên nhóm bao gồm (i) ID của máy khách UAE mà tương ứng với nhóm của UAV-1 và UAV-C, (ii) ID thiết bị người dùng (user equipment - UE) của UAV-1, (iii) UE ID của UAV-2, và (iv) ID mức CAA của UAV-2.

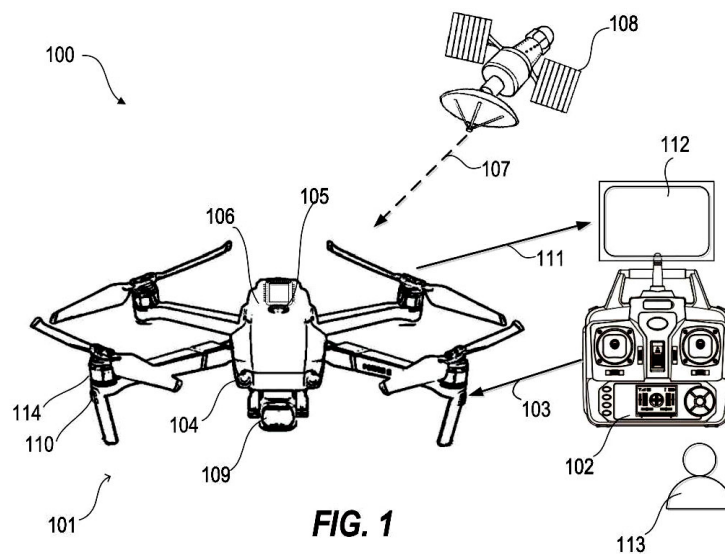
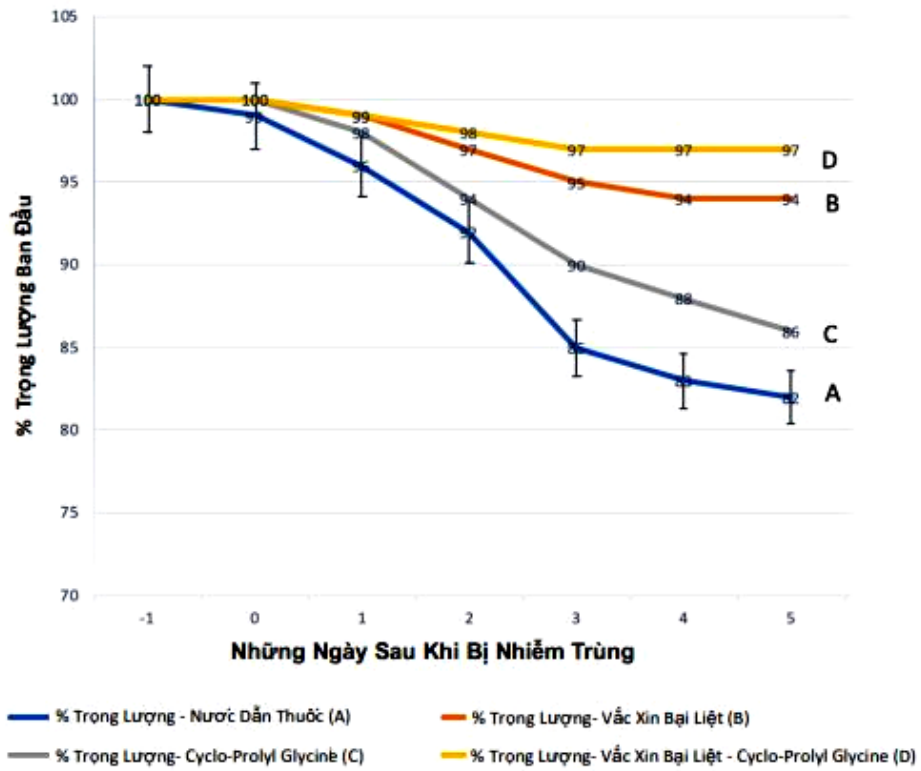


FIG. 1

- (11) **98146 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2022-07531** (85) 18/11/2022
- (22) 17/04/2021 (86) PCT/US2021/027848 17/04/2021
- (30) 63/012,432 20/04/2020 US (87) WO2021/216385 A1 28/10/2021
- 63/018,768 01/05/2020 US
- 63/032,116 29/05/2020 US
- 63/037,373 10/06/2020 US
- 63/041,812 19/06/2020 US
- 63/170,350 02/04/2021 US
- (51) **A61K 39/215; C07K 14/005; A61P 31/14**
- (75) **TRAN, LLOYD HUNG LOI (US)**
5910 Allen Avenue, San Jose, CA 95123, United States of America
- (74) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)
- (54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ GIẢM THIỂU TÌNH TRẠNG NHIỄM TRÙNG CORONAVIRUS, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HẠT NANO, HẠT NANO ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ PHÒNG HOẶC ĐIỀU TRỊ COVID HOẶC COVID-19 IN VITRO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm dùng để giảm thiểu tình trạng nhiễm trùng coronavirus, phương pháp điều chế hạt nano, hạt nano được điều chế bằng phương pháp này, và phương pháp dự phòng hoặc điều trị COVID hoặc COVID-19 in vitro. Khía cạnh đầu tiên của sáng chế đề cập đến các phương pháp dự phòng hoặc điều trị COVID hoặc COVID-19 in vitro bằng cách sử dụng các dược phẩm khác nhau. Khía cạnh thứ hai của sáng chế đề cập đến các phương pháp dự phòng hoặc điều trị COVID hoặc COVID-19 in vitro bằng cách sử dụng kết hợp thuốc chống sốt rét và thuốc kháng virus. Khía cạnh thứ ba của sáng chế đề cập đến các phương pháp dự phòng hoặc điều trị COVID hoặc COVID-19 in vitro bằng cách sử dụng các công thức hạt nano bao gồm các dược phẩm. Khía cạnh thứ tư của sáng chế đề cập đến các phương pháp dự phòng hoặc điều trị COVID hoặc COVID-19 in vitro bằng cách sử dụng kết hợp các dược phẩm khác nhau. Khía cạnh thứ năm của sáng chế thường liên quan đến các phương pháp dự phòng hoặc điều trị COVID hoặc COVID-19 in vitro bằng cách sử dụng vắc xin bại liệt và dược phẩm.

Hình 71



(11) 98147 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-07813

(22) 29/11/2022

(30) 10-2022-0040466 31/03/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) H01L 27/32

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Chungryeol Yoo (KR); Soonho Kwon (KR); Jaehee Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY HIỂN THỊ PHÁT SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy hiển thị phát sáng mà có thể bao gồm nền bao gồm vùng hoạt động và vùng không hoạt động liền kề với vùng hoạt động, lớp làm phẳng trong vùng hoạt động và trong phần thứ nhất của vùng không hoạt động, lớp gờ, lớp điốt phát sáng, và mẫu thứ nhất được bố trí trên lớp làm phẳng, và mẫu thứ hai và ụ chắn được bố trí trong phần thứ hai liền kề với phần thứ nhất của vùng không hoạt động, mẫu thứ hai và ụ chắn có các chiều cao khác nhau.

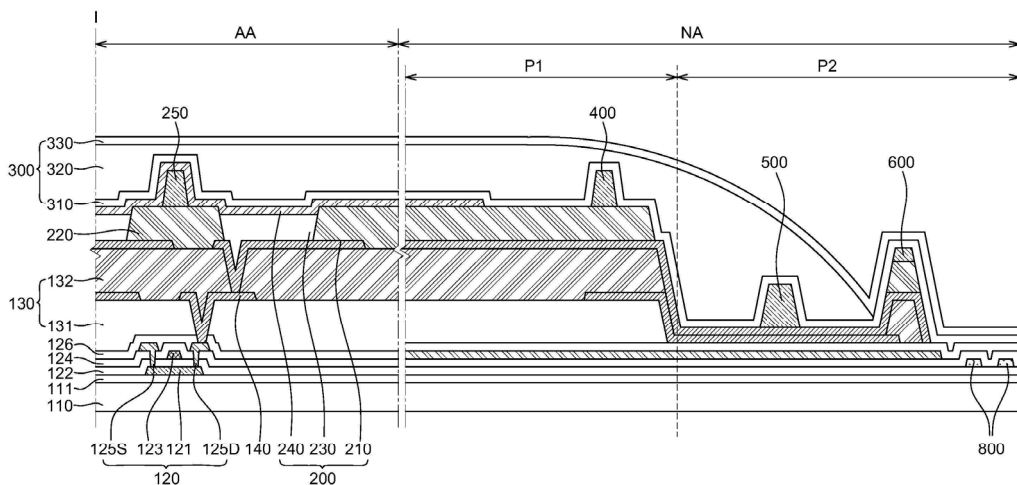


Fig.3

(11) 98148 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2022-07836

(22) 30/11/2022

(30) 10-2022-0047696 18/04/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) G06Q 40/02

(71) AIZEN GLOBAL CO., INC. (KR)

801 ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

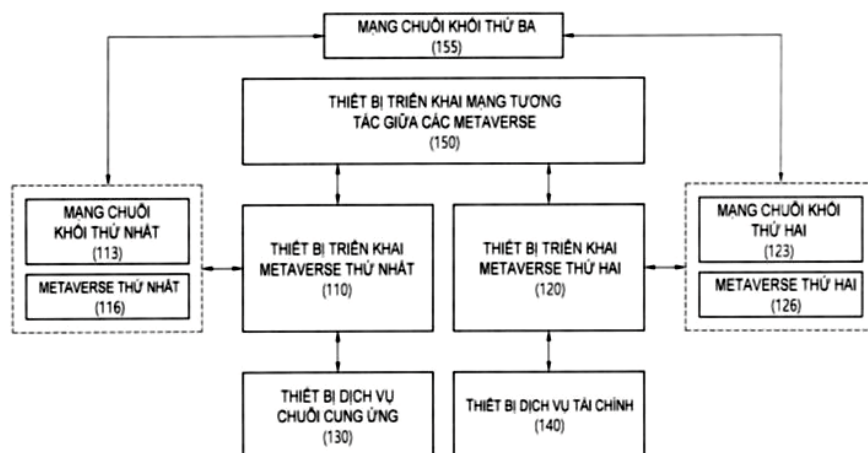
(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRIỂN KHAI METAVERSE ĐỂ TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH TRONG METAVERSE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống triển khai metaverse để triển khai dịch vụ chuỗi cung ứng và dịch vụ tài chính trong metaverse. Phương pháp này bao gồm việc triển khai, bởi thiết bị triển khai metaverse thứ nhất, metaverse thứ nhất liên quan đến dịch vụ chuỗi cung ứng, triển khai, bởi thiết bị triển khai metaverse thứ hai, metaverse thứ hai liên quan đến dịch vụ tài chính và làm cho metaverse thứ nhất và metaverse thứ hai tương tác với nhau bởi thiết bị triển khai mạng tương tác giữa các metaverse.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98149 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-07871 | (85) 01/12/2022 | |
| (22) 28/01/2021 | (86) PCT/CN2021/074058 | 28/01/2021 |
| | (87) WO2022/160149 | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) **H01L 29/786**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

(72) HUANG, Jie (CN); HE, Jiayu (CN); NING, Ce (CN); LI, Zhengliang (CN); HU, Hehe (CN); LIU, Fengjuan (CN); YAO, Nianqi (CN); ZHAO, Kun (CN); ZHOU, Tianmin (CN); WANG, Jiushi (CN); TIAN, Zhongpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TRANZITO MÀNG MỎNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRANZITO MÀNG MỎNG, ĐỂ MÀNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ màn hiển thị, và đề cập đến tranzito màng mỏng, phương pháp sản xuất tranzito màng mỏng này, để màng và thiết bị hiển thị. Lớp hoạt động của tranzito màng mỏng bao gồm ít nhất hai lớp chất bán dẫn oxit kim loại xếp chồng; ít nhất hai lớp chất bán dẫn oxit này bao gồm lớp kênh và lớp bảo vệ thứ nhất; kim loại trong lớp chất bán dẫn oxit kim loại trong lớp kênh bao gồm nguyên tố thiếc, và ít nhất một trong số các nguyên tố indi, gali và kẽm. Lớp bảo vệ thứ nhất này có chứa nguyên tố praseodym, và nguyên tố praseodym trong lớp bảo vệ thứ nhất được sử dụng để hấp thụ các điện tử quang sinh trong chất bán dẫn oxit kim loại và làm giảm dòng quang sinh tạo ra bởi sự chiếu sáng. Tranzito màng mỏng này có độ ổn định cao và độ linh động cao của các phần tử tải điện.

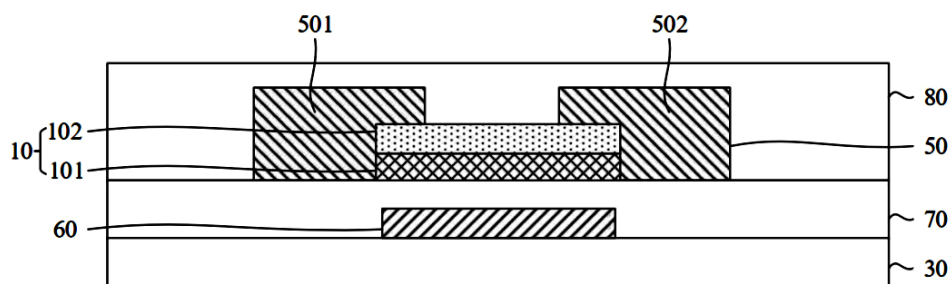


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98150 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-07872 | (85) 01/12/2022 | |
| (22) 13/01/2022 | (86) PCT/CN2022/071870 | 13/01/2022 |
| (30) 202110041652.X | 13/01/2021 CN | (87) WO2022/152223 |
| | PCT/CN2021/083044 | 25/03/2021 CN |
| | PCT/CN2021/085622 | 06/04/2021 CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) **G02F 1/1343; G02F 1/136; G02F 1/1339**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. WUHAN BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

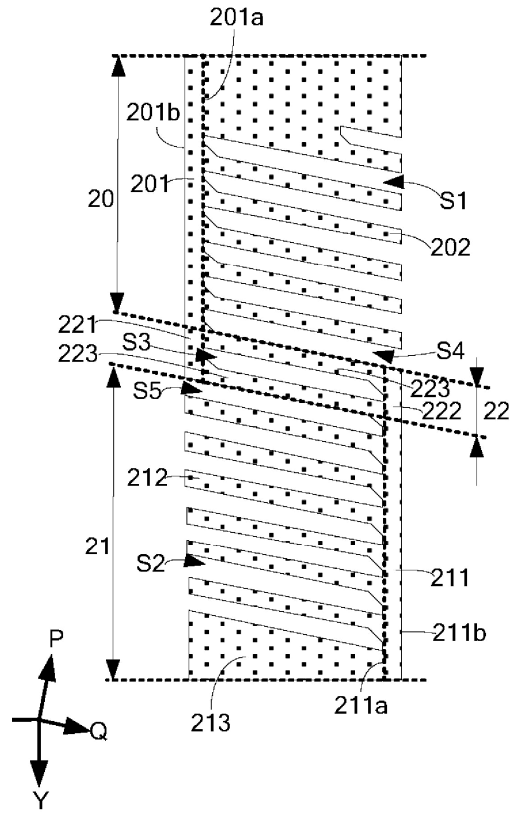
No.1011 Wuhuan Rd., Dongxihu District Wuhan, Hubei 430040, China

(72) CHEN, Xiaoxiao (CN); HU, Yang (CN); CHEN, Chuang (CN); GUO, Yuanhui (CN); JIANG, Peng (CN); SHI, Xia (CN); GAO, Yujie (CN); ZHU, Ning (CN); LI, Yun (CN); LIU, Jiantao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC ĐIỆN CỰC, BẢNG HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc điện cực, bảng hiển thị, và thiết bị điện tử. Cấu trúc điện cực bao gồm: phần điện cực thứ nhất (20) và phần điện cực thứ hai (21), mà được bố trí được đặt cách nhau theo hướng thứ nhất (Y), và phần nối dẫn điện (22) nằm giữa phần điện cực thứ nhất (20) và phần điện cực thứ hai (21), trong đó phần điện cực thứ nhất (20) có thanh nối thứ nhất (201) kéo dài theo hướng thứ nhất (Y) và các dải điện cực thứ nhất (202) được bố trí ở các khoảng cách theo hướng thứ nhất (Y), thanh nối thứ nhất (201) có cạnh thứ nhất (201a) và cạnh thứ hai (202), đối diện với nhau theo hướng thứ hai (X), các dải điện cực thứ nhất (202) được bố trí ở cạnh thứ nhất (201a) của thanh nối thứ nhất (201) và được nối với thanh nối thứ nhất (201), và các đầu của các dải điện cực thứ nhất liền kề (202), mà cách khỏi thanh nối thứ nhất (201), tạo ra khe hở giữa chúng; phần điện cực thứ hai (21) có thanh nối thứ hai (211) kéo dài theo hướng thứ nhất (Y) và các dải điện cực thứ hai (212) được bố trí ở các khoảng cách theo hướng thứ nhất (Y), và thanh nối thứ hai (211) được bố trí ở cạnh thứ nhất (201a) và cách khỏi cạnh thứ hai (201b), thanh nối thứ hai (211) có cạnh thứ ba (211a) và cạnh thứ tư (211b) đối diện với nhau theo hướng thứ hai (X), và cạnh thứ ba (211a) được bố trí ở cạnh thứ tư (211b) và gần với cạnh thứ nhất (201a); các dải điện cực thứ hai (212) được bố trí ở cạnh thứ ba (211a) của thanh nối thứ hai (211) và được nối với thanh nối thứ hai (211), và các đầu của các dải điện cực thứ hai liền kề (212), mà cách khỏi thanh nối thứ hai (211), tạo ra khe hở giữa chúng; và hai đầu của phần nối dẫn điện (22) lần lượt được nối với thanh nối thứ nhất (201) và thanh nối thứ hai (211). Thiết kế của cấu trúc điện cực có thể cải thiện hiệu suất phát sáng quanh cấu trúc điện cực và như vậy cải thiện chất lượng của bảng hiển thị khi cấu trúc điện cực được dùng trong bảng hiển thị.



- (11) **98151 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2022-08144** (85) 13/12/2022
(22) 19/05/2021 (86) PCT/US2021/033170 19/05/2021
(30) 63/027,557 20/05/2020 US (87) WO2021/236779 25/11/2021
(51) **A61P 1/04; A61P 1/16; A61P 13/12; A61P 29/00; C07D 519/00; A61P 35/02; A61P 5/44; A61P 9/00; C07D 495/04; A61K 31/513; A61P 35/00**
(71) **1. RODEO THERAPEUTICS CORPORATION (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
2. BOARD OF REGENTS OF THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM (US)
210 West 7th Street, Austin, TX 78701, United States of America
3. CASE WESTERN RESERVE UNIVERSITY (US)
10900 Euclid Avenue, Cleveland, OH 44106, United States of America
(72) GWALTNEY, Stephen, L. (US); READY, Joseph (US); ANTCZAK, Monika (US); MARKOWITZ, Sanford, D. (US); DESAI, Amar (US); GERSON, Stanton (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM ĐIỀU BIẾN HOẠT TÍNH DEHYDROGENAZA CHUỖI NGẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và chế phẩm điều biến hoạt tính 15-PGDH, điều biến các mức prostaglandin mô, điều trị bệnh, các rối loạn các bệnh, hoặc các tình trạng trong đó mong muốn điều biến hoạt tính 15-PGDH và/hoặc các mức prostaglandin bao gồm các chất ức chế 15-PGDH được mô tả ở đây.

(11) 98152 A (43) 25/10/2023

(21) 1-2022-08217

(22) 15/12/2022

(30) 10-2022-0045581 13/04/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) G06Q 40/02

(71) AIZEN GLOBAL CO., INC. (KR)

801ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

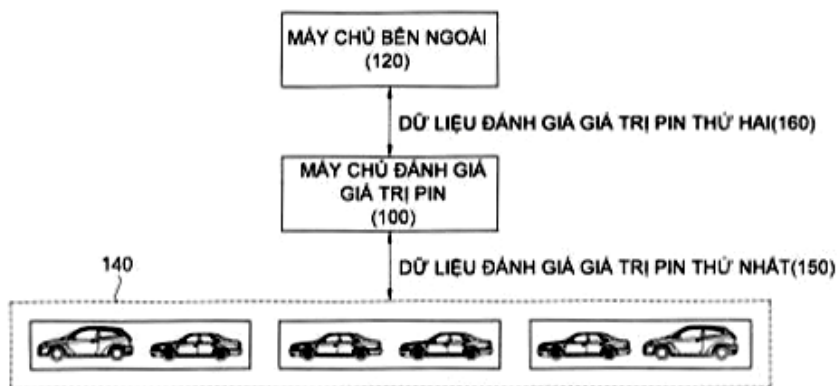
(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN PIN THEO THỜI GIAN THỰC VÀ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ PIN CHO XE DI CHUYỂN BẰNG ĐIỆN CỦA VĂN PHÒNG TÍN DỤNG (CB) VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để nhận thông tin pin theo thời gian thực và xác định giá trị pin cho xe di chuyển bằng điện của văn phòng tín dụng (CB), và thiết bị thực hiện phương pháp này. Phương pháp nhận thông tin pin theo thời gian thực và xác định giá trị pin của xe điện của văn phòng tín dụng (CB), phương pháp bao gồm bước nhận, bởi máy chủ đánh giá giá trị pin, dữ liệu đánh giá giá trị pin thứ nhất từ xe và xác định dữ liệu giá trị pin thứ nhất, nhận, bởi máy chủ đánh giá giá trị pin, dữ liệu đánh giá giá trị pin thứ hai từ máy chủ bên ngoài và xác định dữ liệu giá trị pin thứ hai và xác định, bởi máy chủ đánh giá giá trị pin, dữ liệu giá trị pin dựa trên dữ liệu giá trị pin thứ nhất và dữ liệu giá trị pin thứ hai.

FIG. 1



- (11) **98153 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2022-08265** (85) 16/12/2022
(22) 28/05/2021 (86) PCT/US2021/034756 28/05/2021
(30) 20177491.6 29/05/2020 EP (87) WO2021/243151 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) **A23K 20/163; A23K 50/80; A01K 61/59**

(71) **CARGILL, INCORPORATED (US)**

15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America

(72) Bruno Frédéric STENGEL (FR); Virginia CALABUIG PONS (ES)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM MANNOZA OLIGOSACARIT, PHƯƠNG PHÁP CHO LOÀI GIÁP XÁC ĂN CHẾ PHẨM MANNOZA OLIGOSACARIT VÀ LOÀI GIÁP XÁC ĐỂ LÀM NGUỒN THỨC ĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mannoza oligosacarit và phương pháp cho loài giáp xác ăn chế phẩm mannoza oligosacarit. Sáng chế cũng đề cập đến loài giáp xác làm nguồn thức ăn, cụ thể là tôm thuộc loài *Litopenaeus vannamei* (tôm thẻ chân trắng) hoặc *Penaeus monodon* (tôm sú), được cho ăn chế phẩm thức ăn bao gồm mannoza oligosacarit.

- (11) **98154 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2022-08277** (85) 16/12/2022
(22) 10/05/2021 (86) PCT/EP2021/062248 10/05/2021
(30) 20176222.6 25/05/2020 EP (87) WO2021/239446 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **B32B 27/08; B32B 27/18; H01L 31/068; B32B 27/30; B32B 27/32; H01L 31/049; B32B 27/16; B32B 27/20**

(71) **BOREALIS AG (AT)**

Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria

(72) YALALOV, Denis (SE); DOU, Qizheng (CN); AARNIO-WINTERHOF, Minna (FI); COSTA, Francis (IN); GASSLANDER, August (SE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN TỬ LỚP, VẬT PHẨM BAO GỒM PHẦN TỬ LỚP NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHẦN TỬ LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử lớp, bao gồm ít nhất hai lớp (A) và (B), trong đó lớp (B) có độ truyền sáng toàn phần ít nhất là 80,0%, vật phẩm, tốt hơn là mô đun quang điện có hai mặt, bao gồm phần tử lớp nêu trên, phương pháp tạo ra phần tử lớp này, phương pháp tạo ra mô đun quang điện bao gồm phần tử lớp này và mô đun quang điện có hai mặt bao gồm phần tử lớp này làm phần tử tấm nền tích hợp.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98155 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-08333 | (85) 20/12/2022 | |
| (22) 20/05/2020 | (86) PCT/CN2020/091438 | 20/05/2020 |
| | (87) WO2021/232324 A1 | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) **H04W 24/10**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KOSKELA, Jarkko (FI); TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); HENTTONEN, Tero (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG, HỆ THỐNG BÁO CÁO KHOẢNG DỰ TRỮ CÔNG SUẤT CHO Ô PHỤC VỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy để PHR cho ô phục vụ, trong đó BWP hoạt động của ô phục vụ là BWP không thi hành. UE gửi PHR tới ít nhất một nút mạng để báo cáo PH của ô phục vụ; nút mạng nhận PHR từ UE để báo cáo PH của ô phục vụ và lấy giá trị PH từ PHR cho ô phục vụ. Trong bản mô tả này, ít nhất một trong những điều sau đây được báo cáo cho ô phục vụ: 1) PH loại 1; 2) PH loại 3; 3) trường được chỉ định cho biết xem liệu PH là Loại 1 hay Loại 3; 4) trường được chỉ định cho biết xem liệu ô phục vụ ở trên BWP không thi hành hay BWP thi hành.

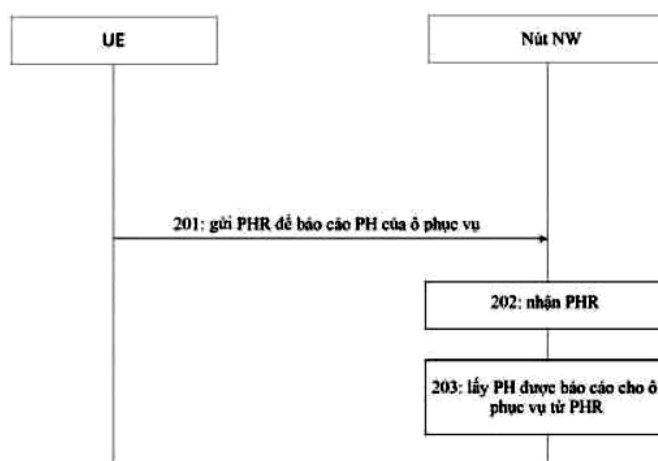


FIG.2a

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98156 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2022-08347 | (85) 20/12/2022 | |
| (22) 28/05/2021 | (86) PCT/US2021/034717 | 28/05/2021 |
| (30) 20177583.0 | 29/05/2020 | EP (87) WO2021/243125 |
| | | 02/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) **A23L 33/125; A23L 29/30; A61K 31/7004; C08B 37/00; A61K 31/702; A61K 31/716; A61P 31/00; A23K 20/163; A61K 31/7016**

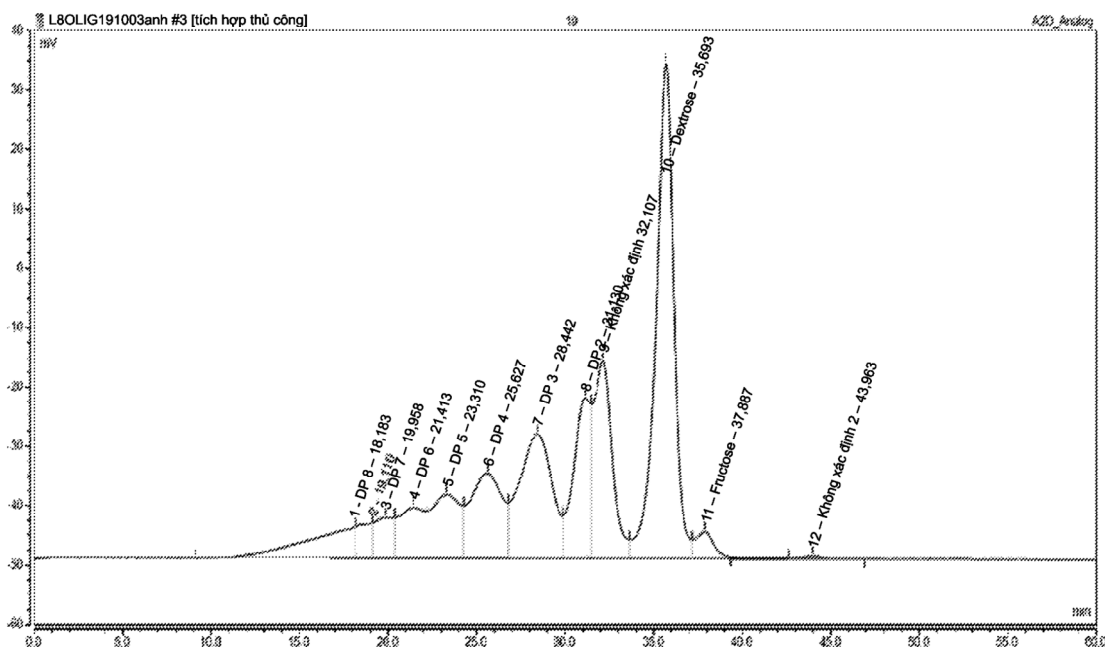
(71) **CARGILL, INCORPORATED (US)**
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America

(72) Jean E. DE OLIVEIRA (BR); Ronny Leontina Marcel VERCAUTEREN (BE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM GLUCOZA OLIGOSACARIT, SẢN PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm glucoza oligosacarit, sản phẩm thức ăn chăn nuôi hoặc thức ăn cho vật nuôi chứa chế phẩm này và quy trình sản xuất chế phẩm này. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm bao gồm glucoza oligosacarit để sử dụng trong điều trị cho động vật.



HÌNH 1

- (11) **98157 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2022-08403** (85) 08/11/2019
(22) 10/04/2018 (86) PCT/EP2018/059109 10/04/2018
(30) 62/483,702 10/04/2017 US (87) WO2018/189148 18/10/2018
102017107697.2 10/04/2017 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2020

(51) **A61K 39/00; C07K 14/47; G01N 33/50; A61P 35/00**

(62) 1-2019-06262

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tübingen, Germany

(72) DI MARCO, Moreno (DE); HAEN, Sebastian (DE); KOWALEWSKI, Daniel (DE); LÖFFLER, Markus (DE); NELDE, Annika (DE); RAMMENSEE, Hans-Georg (DE); STEVANOVIC, Stefan (DE); TRAUTWEIN, Nico (DE); WALZ, Juliane Sarah (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần có hoạt tính dược của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **98158 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2022-08659** (85) 30/12/2022
(22) 07/03/2022 (86) PCT/CN2022/079482 07/03/2022
(30) 202111625426.2 28/12/2021 CN (87) WO2023/123661A1 06/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **E21B 23/00**

(71) **JIANGSU WUXI MINERAL EXPLORATION MACHINERY GENERAL FACTORY CO., LTD (CN)**

No.555 Xida Road Meicun, New District Wuxi City, Jiangsu 214112, China

(72) GU Jiandai (CN); ZHU Rongjie (CN); LIU Changchi (CN); DU Lan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KÉO CẦN KHOAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo cần khoan. Thiết bị kéo cần khoan bao gồm bộ kéo và chạc kéo. Chạc kéo bao gồm tay cầm. Tay cầm có một đầu được bố trí các thanh chạc ở hai bên và đầu kia được bố trí bộ phận chịu lực, và một đầu của mỗi thanh chạc mà ở vị trí cách xa tay cầm có hốc lõm. Các phần giữa của hai thanh chạc được kết nối bằng bu lông, và ống lồng chịu lực được lồng lên bu lông. Bộ kéo bao gồm thân bộ kéo. Hai bên của thân bộ kéo mỗi bên có má hình mòng mà ăn khớp với hốc lõm, và thân bộ kéo còn có rãnh kéo để lắp vào cần khoan đập. Theo sáng chế, bộ kéo và chạc kéo được ăn khớp với nhau, vì vậy khi cần khoan đập được kéo lên, đầu trên của cần khoan đập ở trạng thái mở để tạo điều kiện thuận lợi cho ống hoặc cáp trong cần khoan đập di chuyển qua đầu trên của cần khoan đập. Bộ kéo và chạc kéo được bố trí ở mặt bên của cần khoan đập để dễ dàng chia độ cao kéo theo chiều dài thành nhiều phần để giảm yêu cầu cho thiết bị kéo và đảm bảo hiệu quả kéo mong muốn.

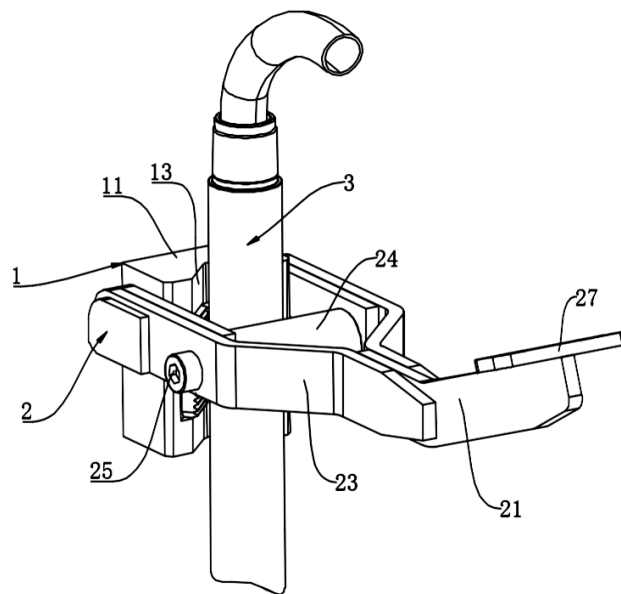


FIG. 1

- (11) **98159 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-00004** (85) 03/01/2023
(22) 21/06/2021 (86) PCT/IB2021/055457 21/06/2021
(30) 202021026360 22/06/2020 IN (87) WO2021/260530 30/12/2021
202121002838 20/01/2021 IN
(51) **A61K 38/26; C07K 14/605; A61P 3/10; A61P 3/04; A61P 3/06**
(71) **SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)**
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai,
Maharashtra 400 063, India
(72) THENNATI, Rajamannar (IN); BURADE, Vinod Sampatrao (IN); NATARAJAN,
Muthukumaran (IN); JOSHI, Dhiren Rameshchandra (IN); GANDHI, Manish
Harendraprasad (IN); JIVANI, Chandulal Thakarshibhai (IN); TIWARI, Abhishek
(IN); SONI, Krunal Harishbhai (IN)
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
(54) **POLYPEPTIT CHỦ VẬN KÉP GLP-1/GIP TÁC DỤNG LÂU DÀI**
(57) Sáng chế đề cập đến peptit giống glucagon-1 tác dụng lâu dài và polypeptit chủ vận
insulinotropic phụ thuộc glucoza (GIP) ở người mà có thể hữu ích để điều trị bệnh
tiểu đường tuýp 2 (T2D), các bệnh tiểu đường với béo phì, béo phì và máu nhiễm
mỡ.

- (11) **98160 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-00028** (85) 04/01/2023
- (22) 17/06/2021 (86) PCT/US2021/037781 17/06/2021
- (30) 63/041,226 19/06/2020 US (87) WO2021/257800 23/12/2021
 63/041,308 19/06/2020 US
 63/155,013 01/03/2021 US
- (51) **A61K 9/00; A61P 7/06; A61K 31/22; A61K 31/341; A61K 31/366; A61K 31/40; A61K 31/404; A61K 31/4412; A61K 31/4418; A61K 31/47; A61K 31/505; A61K 31/63; A61K 31/635; A61K 31/655; A61K 31/66; A61K 33/06; A61K 33/244; A61K 33/26; A61K 47/02; A61K 9/48; A61P 13/12; A61K 31/16; A61K 31/166**
- (71) **1. AKEBIA THERAPEUTICS, INC. (US)**
 245 First Street, Suite 1400, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
2. MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
 3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505, Japan
- (72) Ajit CHAVAN (IN); Rishikesh SAWANT (US); Yoshimasa KOKADO (JP); Takehiro NANJO (JP); Shuji KINOSHITA (JP); Naomi KONISHI (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ THIẾU MÁU BỆNH THẬN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị thiếu máu bệnh thận chứa thuốc thứ nhất mà là vadadustat (cụ thể là, axit {[5-(3-clorophenyl)-3-hydroxypyridin-2-carbonyl]amino}axetic (Hợp chất 1)), trong đó thuốc thứ nhất được dùng trước/sau khi dùng thuốc thứ hai (ví dụ, thuốc bao gồm cation đa trị chằng hạn như canxi, sắt, magie, lanthan, nhôm, và tương tự; thuốc statin; sulfasalazin; hoặc furosemit), cho đối tượng.

(11) **98161 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2023-00066**

(22) 06/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/07/2023

(51) **B65G 15/58; F26B 15/22**

(75) **NGUYỄN KHẮC GIANG (VN)**

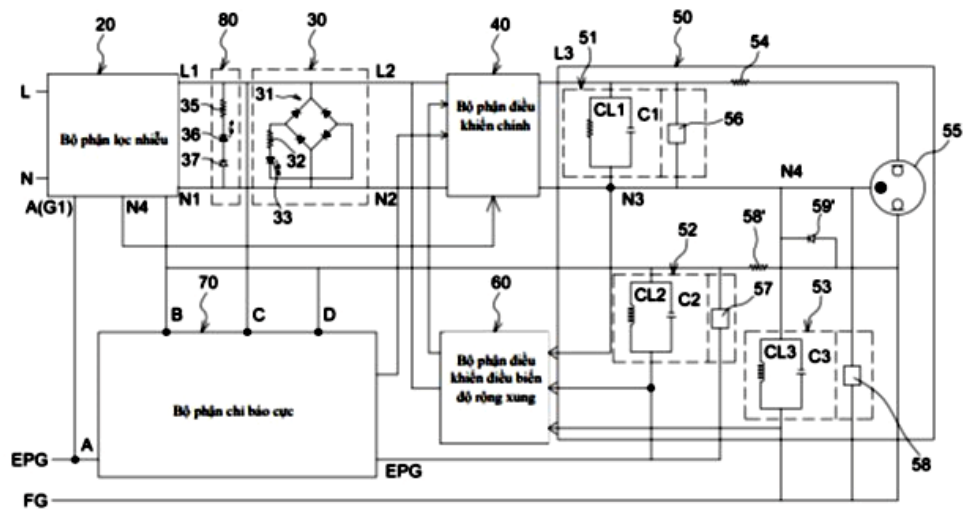
Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(54) **MÁY SẤY GỖ BÓC TIẾT KIỆM NHIỆT DÙNG BĂNG TẢI LƯỚI KIM LOẠI GẮN XÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy gỗ bóc tiết kiệm nhiệt có nhiều tầng băng tải dùng lưới kim loại ở 2 mép gắn xích được chia thành các cặp đôi một, gỗ bóc nằm giữa 2 mặt băng tải kề nhau của một cặp và chạy cùng chiều, Máy chia thành nhiều khoang liên tục được phân nhóm, ở mỗi nhóm quạt gió đẩy không khí từ môi trường qua bộ cấp nhiệt tuần tự qua các khoang liên kế, khi qua mỗi khoang gió nóng chỉ chạy sát hai bề mặt gỗ bóc ở các tầng bởi những khoảng không sát với hai bề mặt của gỗ bóc bị các khoang kín lấp đầy. Tại các vách ngăn khoang, gió nóng khó lưu thông qua bởi các trục rãnh khế chỉ cho lưới kim loại với thanh chống xích giữ mặt phẳng lưới với khoảng cách 2 xích đi qua.

- (11) **98162 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-00067** (85) 06/01/2023
(22) 06/07/2020 (86) PCT/KR2020/008779 06/07/2020
(87) WO2022/010003 13/01/2022
- (51) **H02H 3/10; H02H 3/04**
- (71) **1. ENERPARK CO.,LTD (KR)**
#B-1110, 60, Haan-ro Gwangmyeong-si Gyeonggi-do 14322, Republic of Korea
2. PARK, JONG HOO (KR)
#101-808, 17, Pogok-ro 61beon-gil, Pogok-eup, Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17026, Republic of Korea
3. JEONG, HO JIN (KR)
#911-1009, 364, Haan-ro Gwangmyeong-si Gyeonggi-do 14246, Republic of Korea
4. CHO, GU BOK (KR)
#105-1606, 17, Pogok-ro 61beon-gil, Pogok-eup, Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17026, Republic of Korea
- (72) PARK, Jong Hoo (KR); JEONG, Ho Jin (KR); CHO, Gu Bok (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG BẢO VỆ CHỐNG SỐC ĐIỆN ĐA NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CHỐNG SỐC ĐIỆN SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bảo vệ chống sốc điện và phương pháp bảo vệ chống sốc điện để ngăn chặn việc sốc điện nhờ che chắn, hấp thụ và giảm dòng điện rò rỉ, đồng thời ngăn hồ quang bằng cách ngăn chặn đột biến bên ngoài, bao gồm bộ phận ngắt sự cố chạm đất đa năng để che chắn dòng điện rò rỉ và phân phối nối đất và hệ thống bảo vệ chống sốc điện đa năng nêu trên bao gồm bộ phận lọc nhiễu để che chắn, hấp thụ và giảm dòng điện rò rỉ tại đầu cuối nguồn L và đầu cuối dây trung hòa N, bộ phận nguồn để cấp công suất, bộ phận điều khiển chính để điều khiển từng bộ phận của hệ thống để tạo ra nguồn bình thường và kiểm soát độ lớn dòng điện rò rỉ để duy trì trong phạm vi 5 mA trong mọi trường hợp, bộ phận cảm biến dòng bất thường để thu gom dòng điện rò rỉ và dòng nhiễu bất thường khi phát hiện dòng bất thường của bộ phận điều khiển chính được chuyển thành công suất sử dụng, bộ phận điều khiển điều biến độ rộng xung để nhận công suất từ bộ phận cảm biến dòng điện bất thường và bù công suất thông qua điều biến biên độ và tần số và bộ phận chỉ báo cực để phát hiện lỗi cực của nguồn đầu vào và hiển thị nó, để giữ lại, che chắn, hấp thụ và giảm dòng điện rò rỉ để ngăn ngừa tai nạn sốc điện và để ngăn chặn đột biến bên ngoài để ngăn chặn hồ quang.

Hình 2



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98163 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-00093 | (85) 06/01/2023 | |
| (22) 27/12/2021 | (86) PCT/CN2021/141550 | 27/12/2021 |
| (30) 202110105972.7 | 26/01/2021 CN | (87) WO2022/161066 |
| | | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) **H02M 3/335**

(71) 1. **HEFEI MIDEA REFRIGERATOR CO., LTD.** (CN)

No. 669 West Changjiang Road Hefei, Anhui 230088, China

2. **HEFEI HUALING CO., LTD.** (CN)

No. 176 Jin Xiu Road, Hefei Economic And Technological Development Area Hefei, Anhui 230601, China

3. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)

B26-28F Midea Headquarter Building No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) MA, Zhuobiao (CN); ZHANG, Zhen (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ CẤP NGUỒN CHO ĐÈN XENON, THIẾT BỊ LÀM SẠCH VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cấp nguồn cho đèn xenon, thiết bị làm sạch, và thiết bị làm lạnh. Bộ cấp nguồn cho đèn xenon bao gồm: mạch đầu vào, cụm ghép nối, mạch đầu ra, và mạch điều khiển. Mạch đầu vào bao gồm phần đầu vào dòng điện xoay chiều và phần đầu ra dòng điện một chiều, và mạch đầu vào được sử dụng để chuyển đổi dòng điện xoay chiều được đưa vào bởi phần đầu vào dòng điện xoay chiều thành dòng điện một chiều được đưa ra bởi phần đầu ra dòng điện một chiều. Đầu thứ nhất của cụm ghép nối được kết nối với phần đầu ra dòng điện một chiều. Mạch đầu ra bao gồm mạch cấp nguồn cho đèn xenon, và mạch cấp nguồn cho đèn xenon được nối với đầu thứ hai của cụm ghép nối, để chuyển đổi năng lượng điện từ đầu thứ hai thành nguồn điện một chiều, và sau đó cấp nguồn cho đèn xenon.

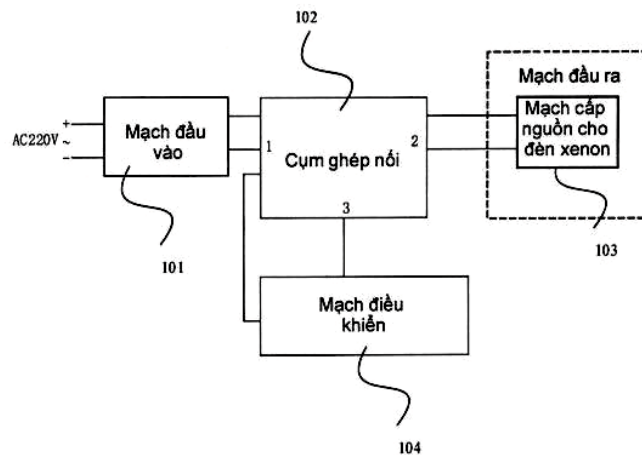


Fig.1

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 98164 A | (43) 25/10/2023 | | |
| (21) 1-2023-00101 | (85) 24/10/2017 | | |
| (22) 22/04/2016 | (86) PCT/EP2016/059053 | | 22/04/2016 |
| (30) 62/152,258 | 24/04/2015 | US | (87) WO2016/170139 |
| 1507030.3 | 24/04/2015 | GB | 27/10/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2017

(51) **A61K 39/00**; C07K 14/47

(62) 1-2017-04223

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tübingen, Germany

(72) MAHR, Andrea (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); SCHOOR, Oliver (DE); FRITSCH, Jens (DE); SINGH, Harpreet (DE); WAGNER, Claudia (DE); LEIBOLD, Julia (DE); SONG, Colette (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch đối với bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với các phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

(11) 98165 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-00311

(22) 17/01/2023

(30) 10-2022-0048429 19/04/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) **B01D 46/00**

(71) **EPIT CO., LTD (KR)**

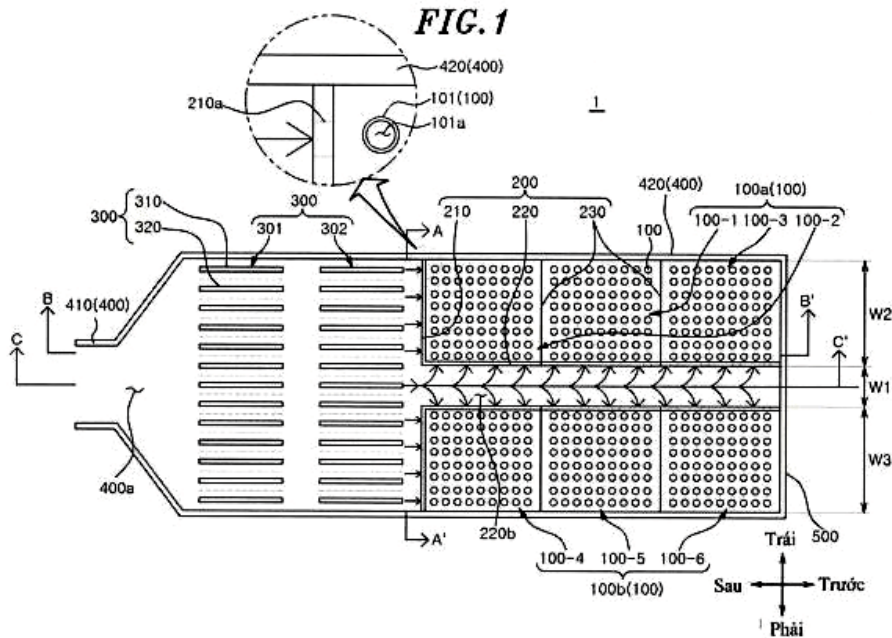
76, Annam-ro 402beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) Jong Moon KIM (KR); Dong Young KIM (KR); Sang Mook SHIN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY HÚT BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi bao gồm: bộ lọc bụi tĩnh điện để thu gom bụi chứa trong khí; cụm lọc bụi có các túi lọc để thu gom bụi còn sót lại trong khí đi qua bộ lọc bụi tĩnh điện; và thành ngăn dẫn khí đi qua bộ lọc bụi tĩnh điện đến cụm lọc bụi. Thành ngăn có: vách ngăn chính được tạo kết cấu để dẫn một phần của khí đi qua bộ lọc bụi tĩnh điện đến cụm lọc bụi; và vách ngăn phụ được tạo kết cấu để dẫn phần khác của khí đi qua bộ lọc bụi tĩnh điện đến cụm lọc bụi.



- (11) 98166 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-00387 (85) 18/01/2023
(22) 25/01/2022 (86) PCT/KR2022/001291 25/01/2022
(30) 10-2021-0180810 26/01/2021 KR (87) WO2022/164171 04/08/2022
10-2021-0010952 26/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **C09J 7/30**; C09J 11/04; C09J 163/00; H05K 3/28; C09J 7/40; C09K 21/04; C08L 13/00

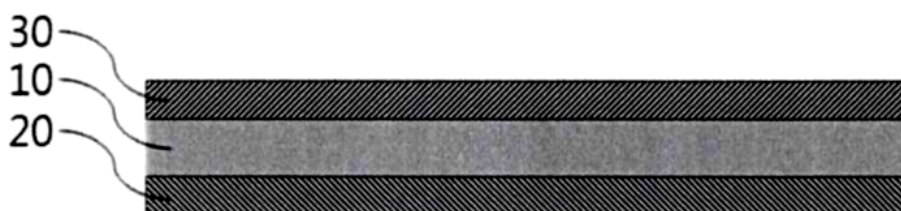
(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Korea

(72) AN, Jin Man (KR)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **MÀNG DÍNH NHIỆT RẮN VÀ MÀNG PHỦ BAO GỒM MÀNG DÍNH NHIỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng dính nhiệt rắn (10) và màng phủ bao gồm màng dính nhiệt rắn này, và cụ thể hơn là đề cập đến màng dính nhiệt rắn có điện trở đối với sự di chuyển ion tuyệt vời trong khi có hằng số điện môi thấp, cũng như độ bền bong tróc tuyệt vời. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màng phủ bao gồm màng dính nhiệt rắn này.

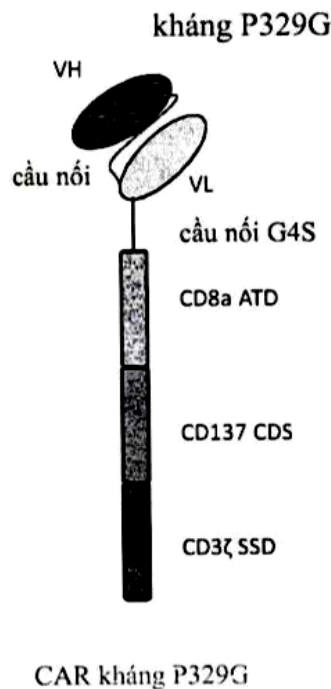


- (11) **98167 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-00434** (85) 19/01/2023
(22) 07/07/2021 (86) PCT/CA2021/050932 07/07/2021
(30) PCT/CA2020/050950 09/07/2020 CA (87) WO2022/006673 13/01/2022
(51) **A61K 33/40; C01B 15/12; C12N 15/63; A61P 35/00**
(71) **ALIYA PHARMACEUTICALS INC. (CA)**
28 William Carson Crescent, Toronto, Ontario M2P 2H1, Canada
(72) DALAN, Altay Burak (TR); SAHIN, Fikrettin (TR); CEBECI, Emre (TR);
BAYRAK, Ömer Faruk (TR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MUỐI PERBORAT LÀM CHẤT CHỐNG UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến muối perborat, như natri perborat tetrahydrat làm chất chống ung thư. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa muối perborat. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp ngăn chặn hoặc làm giảm biểu hiện của một hoặc nhiều gen trong tế bào ung thư hoặc tế bào khối u.

- (11) **98168 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-00464** (85) 27/01/2023
 (22) 02/08/2021 (86) PCT/EP2021/071515 02/08/2021
 (30) 20189196.7 03/08/2020 EP (87) WO2022/029051 10/02/2022
 21158659.9 23/02/2021 EP
 (51) **C07K 16/42; C07K 14/725; A61K 39/00; A61P 35/00**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) DAROWSKI, Diana (DE); FREIMOSER-GRUNDSCHOBBER, Anne (CH); KLEIN, Christian (DE); MOESSNER, Ekkehard (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THỤ THỂ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐƯỢC CẢI THIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thụ thể liên kết kháng nguyên có khả năng liên kết đặc hiệu với miền Fc chứa đột biến axit amin P329G theo đánh số EU. Sáng chế còn đề cập đến tế bào T, được tải nạp với thụ thể liên kết kháng nguyên được thu nhận bằng cách liên kết/tương tác đặc hiệu với miền Fc được gây đột biến của kháng thể trị liệu. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến kit bao gồm tế bào T được tải nạp theo sáng chế và/hoặc phân tử axit nucleic, vectơ mã hóa thụ thể liên kết kháng nguyên theo sáng chế và kháng thể hướng đích khối u chứa miền Fc được gây đột biến.

Fig. 1A



- (11) **98169 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-00484** (85) 27/01/2023
(22) 24/06/2021 (86) PCT/US2021/038909 24/06/2021
(30) 63/044,335 25/06/2020 US (87) WO2021/262985 A1 30/12/2021
63/197,944 07/06/2021 US
63/197,875 07/06/2021 US
(51) **A61K 38/17; C07K 1/12; A61K 49/00; A61P 35/00; A61K 47/50; A61K 47/64**
(71) **AMUNIX PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
2 Tower Place, #1100, South San Francisco, CA 94080-1826 (US)
(72) SCHELLENBERGER Volker (US); JOHANSEN Eric (US); HENKENSIEFKEN
Angela (US); IRVING Bryan (US); YOUNG Tracy (US); CHAUHAN Vibha (US);
YEUNG Valentine (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **THẺ LIÊN HỢP XYTOKIN**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có chứa protein có hoạt tính sinh học, chẳng hạn như xytokin, liên kết với polypeptit tái tổ hợp được kéo dài (XTEN), axit nucleic được phân lập mã hóa cho chế phẩm này và vectơ và tế bào chủ chứa chúng, và mô tả phương pháp sử dụng chế phẩm này trong việc điều trị rối loạn và tình trạng bệnh liên quan.

(11) 98170 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-00491

(22) 27/01/2023

(30) 111115506 22/04/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) H05B 6/64

(71) WAVE POWER TECHNOLOGY INC. (TW)

No. 31, Lane 598, Zhongzheng Rd., Toufen City, Miaoli County, Taiwan

(72) Hsuan-Hao TENG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT VI SÓNG NGUỒN ĐƠN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt vi sóng nguồn đơn có bộ chia công suất thứ nhất, mô-đun phát vi sóng và ống dẫn sóng dịch chuyển, cổng vào và cổng cách ly được bố trí trên một phía của bộ chia công suất thứ nhất. Hai cổng ra được bố trí trên phía đối diện của bộ chia công suất thứ nhất. Mô-đun phát vi sóng được nối với cổng vào. Bộ chia công suất thứ nhất phân chia vi sóng từ mô-đun phát vi sóng giữa hai cổng ra. Mỗi đầu trong số hai đầu của ống dẫn sóng dịch chuyển được nối với đầu tương ứng trong số hai cổng ra. Mô-đun dịch chuyển pha thứ nhất và buồng gia nhiệt sóng đứng được lắp nối tiếp dọc theo ống dẫn sóng dịch chuyển. Sự dịch pha được cung cấp bởi mô-đun dịch chuyển pha thứ nhất thay đổi theo vị trí của bộ phận điều chỉnh pha thứ nhất sao cho các vị trí của các đỉnh sóng đứng trong buồng gia nhiệt sóng đứng có thể được di chuyển qua lại để đạt được gia nhiệt đồng đều.

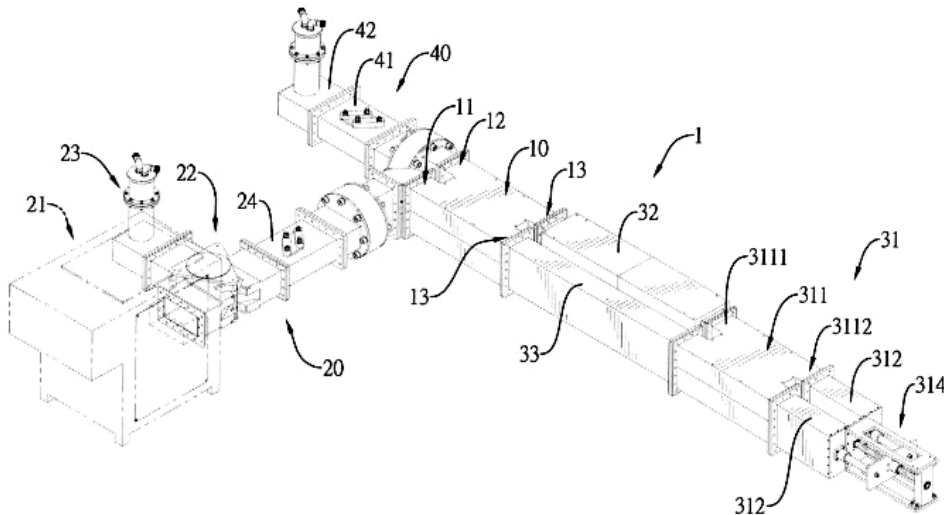


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98171 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-00609 | (85) 01/02/2023 | |
| (22) 04/06/2021 | (86) PCT/EP2021/064974 | 04/06/2021 |
| (30) 20183543.6 | 01/07/2020 | EP (87) WO2022/002528 A1 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023

(51) **H04W 72/04**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KIILERICH PRATAS, Nuno Manuel (PT); ROSA, Claudio (IT); LASELVA, Daniela (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRANG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG TRẠNG THÁI KHÔNG HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy, bộ máy này bao gồm phương tiện: nhận, tại trang thiết bị người dùng (UE) từ trạm gốc dự liệu nhiều tài nguyên vô tuyến được định cấu hình trước để truyền dữ liệu trong trạng thái không hoạt động của UE, trong đó tài nguyên vô tuyến được định cấu hình trước được liên kết với tập hợp một hoặc nhiều chùm truyền; thu thập thông tin tính hợp lệ UE được liên kết với một hoặc nhiều tài nguyên được định cấu hình trước nêu trên; sử dụng ít nhất thông tin tính hợp lệ để xác định, để sử dụng, tài nguyên vô tuyến được định cấu hình trước hợp lệ.

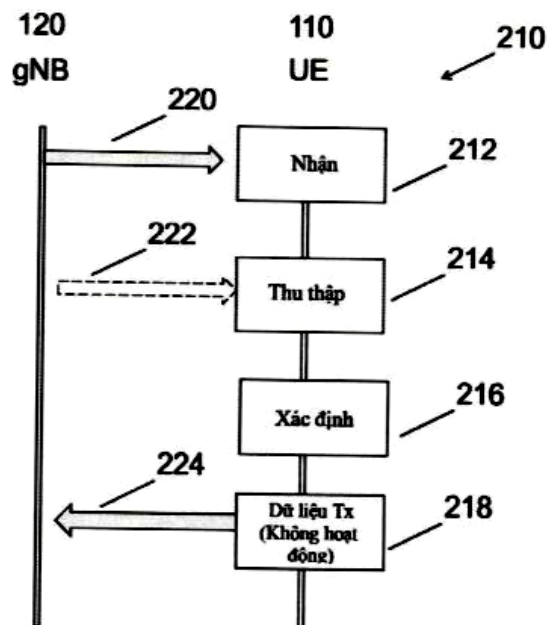


Fig. 6

- (11) **98172 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-00716** (85) 06/02/2023
(22) 09/06/2021 (86) PCT/CN2021/099094 09/06/2021
(30) 202010622002.X 01/07/2020 CN (87) WO2022/001601 06/01/2022
(51) *A01N 43/08; C07D 307/33; A01P 7/04; A01P 7/00; A01P 7/02*
(71) **SHANDONG UNITED PESTICIDE INDUSTRY CO., LTD. (CN)**
Building 1#, Middle Shengli Road, Daxin Village, Fan Town, Daiyue District, Taian,
Shandong 271033, China
(72) TANG, Jianfeng (CN); CHI, Huiwei (CN); WU, Jianting (CN); XU, Longxiang (CN);
ZHAO, Gongwen (CN); LI, Dongrong (CN); HAN, Jun (CN); WANG, Dandan (CN);
YUAN, Xue (CN)
(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRIFLOXYSTROBIN ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ XỬ
LÝ CÔN TRÙNG VÀ BỌ VE GÂY HẠI NÔNG SẢN**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng trifloxystrobin để ngăn ngừa và xử lý côn
trùng và bọ ve gây hại nông sản. Trifloxystrobin có thể được xác định ở dạng cô đặc
có thể nhũ hóa, nhũ tương nước, dung dịch nước, bột thấm, vi nhũ tương, huyền phù,
huyền phù viên nang hoặc hạt phân tán trong nước, trong đó trifloxystrobin ở dạng
bào chế chiếm từ 1-80% trọng lượng. Trifloxystrobin có hiệu quả vượt trội trong việc
kiểm soát côn trùng và bọ ve gây hại nông sản, và trifloxystrobin là một hợp chất
mới và không có tính kháng chéo với các sản phẩm hiện có.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98173 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-00729 | (85) 07/02/2023 | |
| (22) 13/07/2020 | (86) PCT/EP2020/069794 | 13/07/2020 |
| | (87) WO2022/012738 | 20/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **B65D 17/28**

(71) **OC BEV LTD (GB)**

85 Great Portland Street, London, W1W 7LT, United Kingdom

(72) MENTASTI GRANELLI, Kerry (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NẮP DÙNG CHO BÌNH CHỨA CÁC CHẤT VÀ BÌNH CHỨA CÁC CHẤT CÓ NẮP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp dùng cho bình chứa kim loại (11) có thể chứa chất bao gồm: nắp đóng (12) được xác định bởi ít nhất một đường khía hoặc đường cắt sẵn (13), có thể cho phép nắp đóng được nâng lên và xé rách ít nhất một phần, quai giật (14) được bố trí nằm ngang qua đường khía (13) và có đầu điểm tựa trước (15) và vùng trung gian (16) có lõi mềm dẻo (17) gắn vào nắp đóng (12), chi tiết cơ học (18) nằm gần với đường khía (13), được tạo kết cấu để gắn bằng cơ học lõi mềm dẻo (17) vào nắp đóng (12) và được tạo kết cấu để kết hợp với lõi mềm dẻo (17); đường khía (13) có ở phía trước, trong vùng nơi mà nắp đóng (12) bắt đầu được nâng lên và xé rách, phần (19) nhô ra ngoài, về phía đầu điểm tựa trước (15) của quai giật (14), phần nhô (19) có, ở cả hai phía, các đoạn (20) của đường khía (13) di chuyển ra khỏi chi tiết cơ học (18) đến các vùng biến dạng tương ứng (21), gây ra bởi lực nén của đường khía (13).

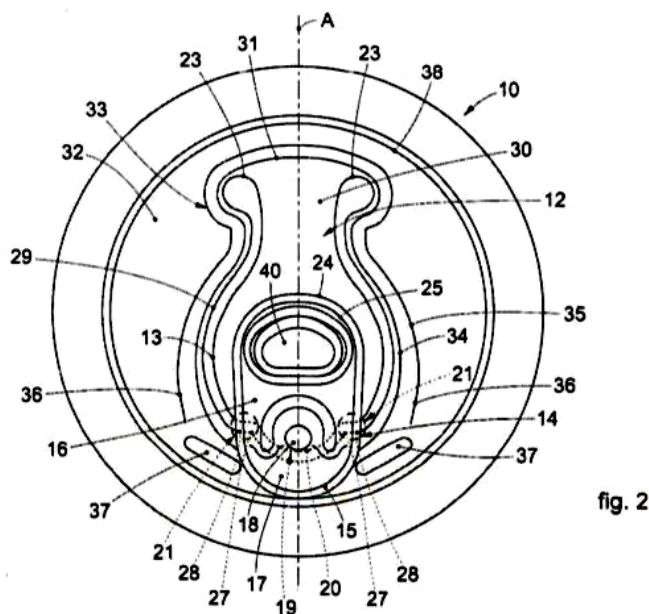


fig. 2

- (11) 98174 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-00735 (85) 07/02/2023
 (22) 01/10/2021 (86) PCT/KR2021/013515 01/10/2021
 (30) 10-2021-0006814 18/01/2021 KR (87) WO2022/154212 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2023

(51) C12N 1/04; C12N 1/12

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

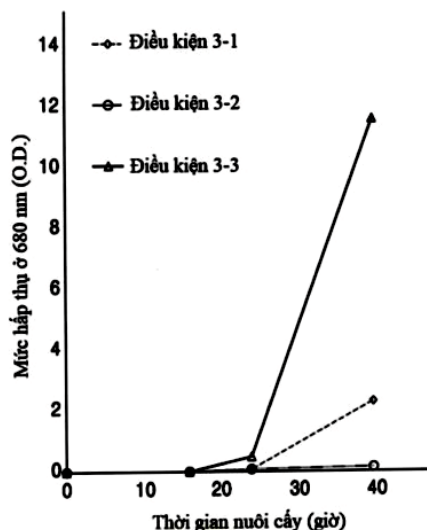
(72) JANG, Sung Hoon (KR); SHIN, Won Sub (KR); CHOI, Jung Woon (KR); KANG, Hae Won (KR); KIM, Ji Young (KR); OK, Seung Han (KR); JANG, Ho Sun (KR); KIM, Jong Min (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Dae Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ BẢO QUẢN ĐÔNG LẠNH VI TẢO THUỘC HỌ THRAUSTOCHYTRIACEAE VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN ĐÔNG LẠNH VI TẢO THUỘC HỌ THRAUSTOCHYTRIACEAE BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để bảo quản đông lạnh vi tảo thuộc họ Thraustochytriaceae và phương pháp bảo quản đông lạnh vi tảo thuộc họ Thraustochytriaceae bằng cách sử dụng chế phẩm này. Bằng chế phẩm để bảo quản đông lạnh vi tảo thuộc họ Thraustochytriaceae theo một khía cạnh và phương pháp để bảo quản đông lạnh vi tảo thuộc họ Thraustochytriaceae bằng cách sử dụng chế phẩm này, vi tảo có thể bảo quản ổn định trong thời gian dài và chi phí bảo quản vi tảo có thể được giảm bằng cách rút ngắn quy trình. Ngoài ra, theo phương pháp sản xuất sinh khối đã đông khô của vi tảo thuộc họ Thraustochytriaceae bằng cách sử dụng chế phẩm, ngay cả khi lưu trữ lâu dài ở nhiệt độ trong phòng, sinh khối đã đông khô ở dạng bột mà có thể duy trì hoạt tính của vi khuẩn và dễ lưu trữ và vận chuyển có thể được sản xuất thông qua quy trình đơn giản.

[FIG. 4]



- (11) 98175 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-00746 (85) 27/01/2022
 (22) 07/08/2020 (86) PCT/JP2020/030512 07/08/2020
 (30) 62/884,420 08/08/2019 US (87) WO2021/025166 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2023

(51) *H04N 19/82; H04N 19/426*

(62) 1-2022-00636

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America

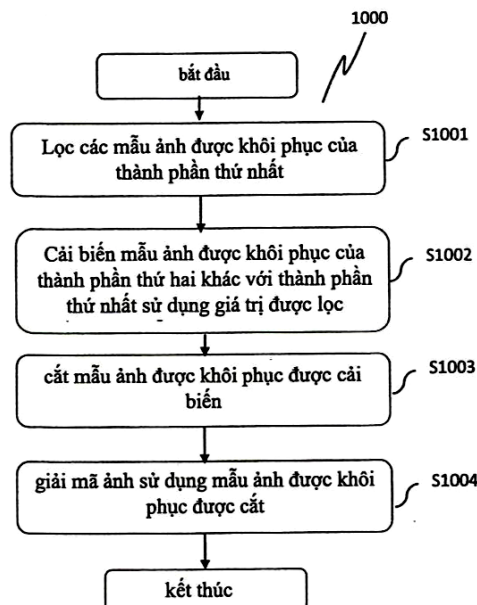
(72) Hai Wei SUN (SG); Chong Soon LIM (SG); Jing Ya LI (CN); Han Boon TEO (SG); Che-Wei KUO (TW); Chu Tong WANG (CN); Tadamasu TOMA (JP); Takahiro NISHI (JP); Kiyofumi ABE (JP); Yusuke KATO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Mạch, khi hoạt động, tạo ra giá trị hệ số thứ nhất bằng cách áp dụng xử lý CCALF (cross component adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi thành phần chéo) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất của thành phần độ chói, tạo ra giá trị hệ số thứ hai bằng cách áp dụng xử lý ALF (adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ hai của thành phần sắc độ, và cắt giá trị hệ số thứ hai. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ ba bằng cách cộng giá trị hệ số thứ nhất tới giá trị hệ số thứ hai được cắt, và cắt giá trị hệ số thứ ba. Mạch mã hóa mẫu ảnh được khôi phục thứ ba của thành phần sắc độ nhờ sử dụng giá trị hệ số thứ ba được cắt.

[Fig. 97]



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98176 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-00812 | (85) 09/02/2023 | |
| (22) 27/09/2021 | (86) PCT/CN2021/120991 | 27/09/2021 |
| (30) 202011384417.4 | 30/11/2020 CN | (87) WO2022/111035 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023

(51) **F25B 47/02; F25D 21/06**

(71) 1. **HEFEI MIDEA REFRIGERATOR CO., LTD.** (CN)

NO.669, West Changjiang Road Hefei, Anhui 230088, China

2. **HEFEI HUALING CO., LTD.** (CN)

NO.176 jinxiu Road, Hefei Economic and Technological Development Area Hefei, Anhui 230601, China

3. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)

B26-28F, Midea Headquarter Buliding, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) WANG, Jindong (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG LÀM LẠNH TỦ LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP RÃ ĐÔNG TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm lạnh tủ lạnh và phương pháp rã đông tủ lạnh. Hệ thống làm mát của tủ lạnh bao gồm đường dẫn dòng tuần hoàn chất làm lạnh được trang bị với máy nén, giàn ngưng tụ, thiết bị tiết lưu, và thiết bị bay hơi. Thiết bị bay hơi bao gồm ống lõi trao đổi nhiệt bao gồm đầu vào chính, đầu ra chính và ít nhất một đầu vào ở giữa. Đường dẫn dòng tuần hoàn chất làm lạnh bao gồm đoạn đường dẫn dòng thứ nhất. Ống nhánh rã đông được kết nối giữa cổng xả của máy nén, đầu vào chính và đầu vào giữa. Thiết bị chuyển mạch dùng để chuyển ống nhánh rã đông để nối thông cổng xả của máy nén với ít nhất một trong các đầu vào chính và đầu vào giữa, và còn dùng để chuyển đổi đoạn đường dẫn dòng thứ nhất để được nối thông. Khi cổng xả của máy nén nối thông với đầu vào chính, toàn bộ ống lõi trao đổi nhiệt được rã đông, và khi cổng xả của máy nén nối thông với đầu vào giữa, ống lõi trao đổi nhiệt được rã đông một phần.

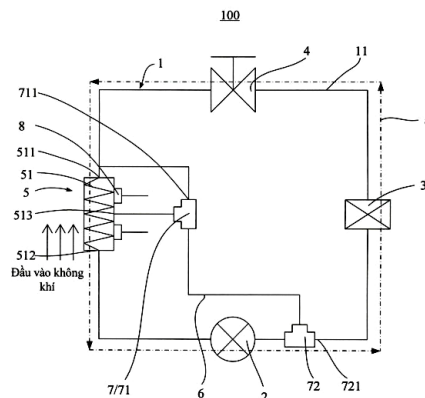


FIG.1

- (11) **98177 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-00829** (85) 10/09/2019
(22) 09/02/2018 (86) PCT/US2018/017680 09/02/2018
(30) 62/457,722 10/02/2017 US (87) WO2018/148585 16/08/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2020

(51) **C07K 16/40**

(62) 1-2019-04967

(71) **GENENTECH, INC. (US)**

1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

(72) CHEN, Xiaocheng (CN); DENNIS, Mark (US); JACKMAN, Janet (US); KOERBER, James, T. (US); LU, Mason (US); MAUN, Henry, R. (DE); RAJAPAKSA, Kathila (US); RAMANUJAN, Saroja (US); STATON, Tracy (US); WU, Lawren (US); YI, Tangsheng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP KHÁNG TRYPTAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng tryptaza và dược phẩm chứa kháng thể này.

(11) 98178 A	(43) 25/10/2023	
(21) 1-2023-00921	(85) 15/02/2023	
(22) 25/01/2021	(86) PCT/KR2021/000951	25/01/2021
	(87) WO2022/158618 A1	28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2023

(51) *B01L 3/00; B04B 7/08*

(71) **MIRACELL CO., LTD.** (KR)

3F, 413 Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul 06222, Republic of Korea

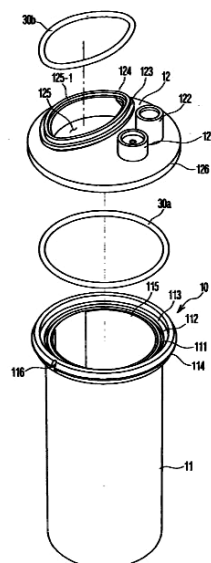
(72) SHIN, Hyun Soon (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

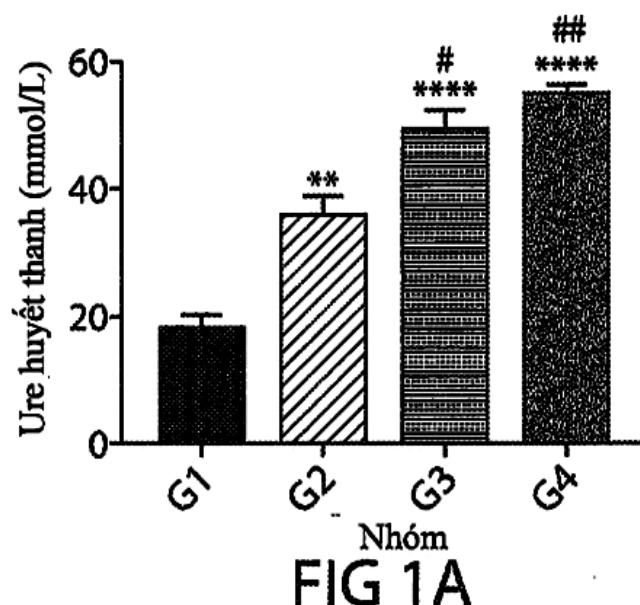
(54) **BỘ KÍT LẮNG GẠN TÁCH VÀ TRÍCH LY DỄ DÀNG TỪNG THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kít lắng gạn giúp dễ dàng tách và trích ly từng thành phần, và cụ thể là bộ kít lắng gạn giúp dễ dàng tách và trích ly từng thành phần, có thể tạo điều kiện trích ly chọn lọc một thành phần nhất định được cô đặc và tách theo sự khác biệt về mật độ trong quá trình tách các thành phần máu bằng máy tách ly tâm. Bộ kít lắng gạn cho phép tách và trích ly dễ dàng từng thành phần bao gồm: bình tách ly tâm được tạo cấu hình để cô đặc và tách mẫu được đặt bên trong cho từng thành phần theo sự khác biệt về mật độ trong quá trình tách ly tâm bằng cách sử dụng máy tách ly tâm; bộ phận lắng gạn được nối và gắn vào phần trên của bình tách ly tâm và được tạo cấu hình để lắng gạn các thành phần được tách ra khỏi bình tách ly tâm khi nghiêng ở độ dốc xác định trước; phao nổi được cung cấp trong bình tách ly tâm, được tạo cấu hình để di chuyển theo chiều dọc của bình tách ly tâm và được bố trí ở ranh giới của các thành phần được tách ly tâm theo sự khác biệt về mật độ của mẫu được tách ly tâm cho từng thành phần; và nắp đậy được gắn bên trong bình tách ly tâm và được tạo cấu hình để giới hạn khoảng cách di chuyển của phao theo chiều dọc của bình tách ly tâm.

[FIG. 2]

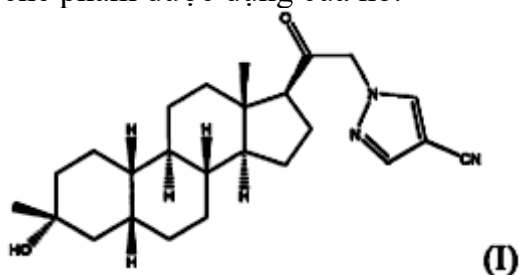


- (11) 98179 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-00931 (85) 16/02/2023
 (22) 16/07/2021 (86) PCT/US2021/042097 16/07/2021
 (30) 63/053,228 17/07/2020 US (87) WO2022/016120 20/01/2022
 (51) *A61K 31/198; A61K 9/00; A61K 49/00*
 (71) ASHVATTHA THERAPEUTICS, INC. (US)
 1235 Radio Road, Suite 200, Redwood City, CA 94065, United States of America
 (72) CLELAND, Jeffrey L. (US); RANGARAMANUJAM, Kannan (US); KANNAN, Sujatha (US); SHARMA, Rishi (CA); APPIANI LA ROSA, Santiago (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA DENDRIME ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA MỘT HOẶC NHIỀU TRIỆU CHỨNG CỦA TỔN THƯƠNG, BỆNH HOẶC RỐI LOẠN THẬN, VÀ KIT BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**
 (57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa một hoặc nhiều triệu chứng của tổn thương, bệnh hoặc rối loạn thận chứa dendrime được tạo phức, được liên hợp cộng hóa trị, hoặc được phân tán trong phân tử hoặc được tạo nang với một hoặc nhiều tác nhân trị liệu hoặc dự phòng. Theo một số phương án, dendrime là các dendrime poly(amidoamin) (PAMAM) thế hệ 4, 5, 6, 7, hoặc 8, và các tác nhân trị liệu là một hoặc nhiều chất chống viêm và/hoặc chất chủ vận PPAR- δ . Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa dendrime được liên hợp với chất chủ vận PPAR- δ và kit bao gồm chế phẩm này.



- (11) **98180 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-01005** (85) 20/02/2023
(22) 20/07/2021 (86) PCT/US2021/042394 20/07/2021
(30) 63/054,070 20/07/2020 US (87) WO2022/020363 27/01/2022
(51) **A61K 9/16; A61K 31/58; A61P 25/24; A61K 9/20; A61P 25/00; A61K 31/573**
(71) **SAGE THERAPEUTICS, INC. (US)**
215 First Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) WATSON, Paul, Steven (US); BERNER, Bret (US); NARAYAN, Padma (US);
CHEN, Xiaoxia (US); STUTZMAN, Todd, Anthony (US); MENG, Jianing (CN);
WILKERSON, Carolyn (US); JAIN, Raj, Ramnik (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA 19-NOR C21-N-PYRAZOLYL STEROIT ĐƯỢC THỂ
HAI LẦN Ở VỊ TRÍ C3**

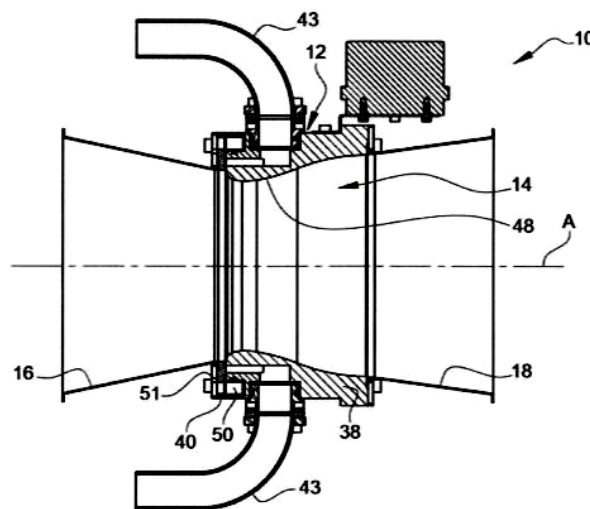
- (57) Sáng chế đề cập đến 19-nor C21-pyrazolyl steroid được thể hai lần ở vị trí C3 có công thức (I) và dược phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm chứa 19-nor C21-pyrazolyl steroid được thể hai lần ở vị trí C3 có công thức (I) và phương pháp sử dụng 19-nor C21-pyrazolyl steroid được thể hai lần ở vị trí C3 có công thức (I) hoặc dạng rắn tinh thể, muối dược dụng, và các chế phẩm dược dụng của nó.



- (11) 98181 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-01099 (85) 22/02/2023
(22) 27/07/2021 (86) PCT/FR2021/051400 27/07/2021
(30) FR2008012 29/07/2020 FR (87) WO2022/023663 03/02/2022
(51) *A01H 1/02; F04F 5/54; F04F 5/46*
(71) 1. INSTITUT NATIONAL DE RECHERCHE POUR L'AGRICULTURE,
L'ALIMENTATION ET L'ENVIRONNEMENT (FR)
147 rue de l'Université 75007 PARIS (FR)
2. SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
67 Rosentalstrasse 4058 BASEL (CH)
3. ASUR PLANT BREEDING (FR)
163 Avenue de Elandre 60190 ESTREES-SAINT-DENIS (FR)
(72) BALDET, Patrick (FR)
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) BỘ KHUẾCH ĐẠI LƯU LƯỢNG HIỆU ỨNG COANDA VÀ THIẾT BỊ DẪN
KHÍ CHỨA CHỨNG

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ khuếch đại lưu lượng hiệu ứng Coanda (10) để tạo ra dòng khí được khuếch đại, bao gồm: - ống lưu thông không khí chính (14), - ít nhất một lỗ phun mở vào đường ống chính (14), số lượng lớn cửa nạp để nạp khí nén dẫn động, mỗi cửa được cấu hình để nối với nguồn của khí nén dẫn động để nạp khí nén dẫn động cho ít nhất một lỗ phun (44), - ít nhất một ống phân phối kết nối số lượng lớn cửa với ít nhất một lỗ phun, - biên dạng khuếch đại (48) ít nhất giới hạn một phần của ít nhất một lỗ phun (44) và tạo thành một bề mặt lồi được cấu hình để mang lại hiệu ứng Coanda trong dòng khí nén dẫn động được thổi qua ít nhất một lỗ phun.

Hình 3



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98182 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-01147 | (85) 23/02/2023 | |
| (22) 01/07/2021 | (86) PCT/CN2021/104101 | 01/07/2021 |
| (30) 202010754471.7 | 30/07/2020 CN (87) WO2022/022221 | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) **C07D 413/12; A01P 5/00; A01P 7/04; A01N 43/80; A01P 7/02**

(71) **SHANDONG UNITED PESTICIDE INDUSTRY CO., LTD. (CN)**

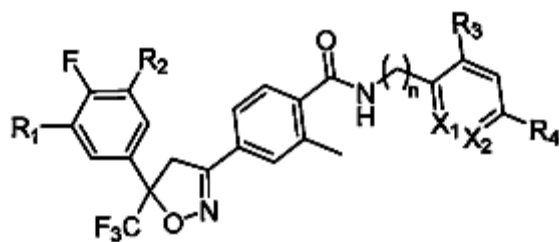
Building 1, Middle Shengli Road, Daxin Village, Fan Town, Daiyue District, Taian, Shandong 271033, China

(72) TANG, Jianfeng (CN); CHI, Huiwei (CN); WU, Jianting (CN); XU, Longxiang (CN); ZHAO, Baoxiu (CN); LI, Dongrong (CN); YU, Bin (CN); YANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT BENZAMIT THAY THẾ ISOXAZOLIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật về thuốc trừ sâu và thuốc diệt bọ ve, và cụ thể là dẫn xuất benzamit được thay thế bằng isoxazolin, và phương pháp điều chế chúng. Sáng chế đề cập cụ thể đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối được dựng của nó;



(I)

và hợp chất có công thức (I) thể hiện hoạt tính tốt chống lại nhiều loại sâu bệnh và bọ ve trong nông nghiệp hoặc các lĩnh vực khác. Hơn nữa, các hợp chất này có thể đạt được hiệu quả kiểm soát tốt ở liều lượng thấp, và do đó, các hợp chất này có thể được sử dụng để điều chế thuốc trừ sâu và/hoặc thuốc diệt bọ ve và có triển vọng ứng dụng.

- (11) **98183 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-01153** (85) 24/02/2023
- (22) 30/07/2021 (86) PCT/EP2021/071368 30/07/2021
- (30) 63/059,419 31/07/2020 US (87) WO2022/023514 03/02/2022
 20195633.1 11/09/2020 EP
- (51) **A61K 31/5377; A61P 35/02; A61P 35/00; A61K 31/706; A61K 31/708**
- (71) **1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**
 35 rue de Verdun, 92284 SURESNES Cedex, France
2. NOVARTIS AG (CH)
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
- (72) DESSEIN, Emmelyne (FR); MAHNKE, Lisa (US); COOPER, Michael Robert (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TỔ HỢP CỦA CHẤT ỨC CHẾ BCL-2 VÀ CHẤT LÀM GIẢM QUÁ TRÌNH METYL HÓA ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ, VÀ THUỐC CHỨA TỔ HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp gồm chất ức chế Bcl-2 và chất làm giảm quá trình metyl hóa, và thuốc chứa tổ hợp này. Tổ hợp này hữu dụng trong điều trị ung thư. Chất ức chế Bcl-2 là 5-(5-clo-2-[[[(3S)-3-(morpholin-4-ylmetyl)-3,4-dihydroisoquinolin-2(1H)-yl]carbonyl]phenyl]-N-(5-xyano-1,2-dimetyl-1H-pyrrol-3-yl)-N-(4-hydroxyphenyl)-1,2-dimetyl-1H-pyrrol-3-carboxamit và chất làm giảm quá trình metyl hóa được chọn từ decitabin, azacitidin và guadecitabin.

(11) 98184 A	(43) 25/10/2023	
(21) 1-2023-01162	(85) 24/02/2023	
(22) 28/01/2021	(86) PCT/CN2021/074256	28/01/2021
	(87) WO2022/160216	04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) *H01L 27/32; H01L 33/62; H01L 27/12*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **HEFEI XINSHENG OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Xinzhan Industrial Park, Hefei, Anhui 230012, P.R. China

(72) LEI, Jie (CN); XU, Zouming (CN); TIAN, Jian (CN); LIU, Chunjian (CN); WU, Xintao (CN); WANG, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng và thiết bị hiển thị. Nền mảng bao gồm nền đế (900), lớp dẫn điện thứ nhất (100), và lớp dẫn điện thứ hai (200); lớp dẫn điện thứ nhất (100) được bố trí ở một phía của nền đế (900) và bao gồm phần dẫn điện thứ nhất (10); lớp dẫn điện thứ hai (200) được bố trí ở phía lớp dẫn điện thứ nhất (100) cách xa nền đế (900), và bao gồm phần dẫn điện thứ hai (20); và các hình chiếu của ít nhất phần của phần dẫn điện thứ hai (20) và phần dẫn điện thứ nhất (10) trên nền đế (900) không xếp chồng. Phần dẫn điện thứ nhất (10) bên dưới vùng xếp chồng của phần dẫn điện thứ hai (20) và phần dẫn điện thứ nhất (10) được tạo rỗng, để tránh ngắn mạch gây ra bởi điện tĩnh, quy trình chế tạo, kiểm tra và tương tự của vùng xếp chồng, nhờ đó cải thiện độ ổn định đặc tính sản phẩm.

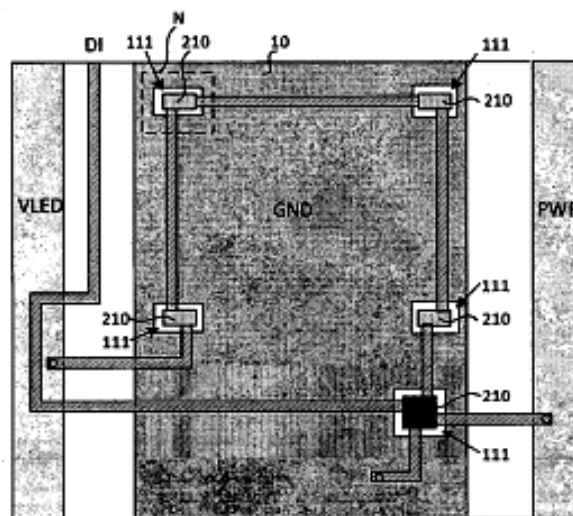


Fig.2

- (11) **98185 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-01180** (85) 24/02/2023
(22) 22/07/2021 (86) PCT/IN2021/050716 22/07/2021
(30) 202011031652 24/07/2020 IN (87) WO2022/018765 A1 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) *A01N 43/90; A01N 43/40; A01N 43/56*

(71) **RAJDHANI PETROCHEMICALS PRIVATE LIMITED (IN)**

6, Lalita Complex, 352/3 Rasala Road, Navrangpura, Ahmedabad 380009, Gujarat, India

(72) PATEL, Dipakkumar (IN); SHAH, Kenal V. (IN); DABHODIA, Kawarlal (IN); SHAH, Bhavesh V. (IN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NÔNG HOÁ CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG ĐỂ BÓN VÀO ĐẤT**

(57) Hỗn hợp đồng vận hóa chất nông nghiệp để bón vào đất. Cụ thể, sáng chế này liên quan đến các hỗn hợp hóa chất nông nghiệp diệt côn trùng có tác dụng hiệp đồng bao gồm lượng đủ hoạt tính sinh học của ít nhất một loại thuốc diệt côn trùng thuộc nhóm hợp chất Nereistoxin; ít nhất thêm một loại thuốc diệt côn trùng từ các nhóm khác nhau hoặc hỗn hợp của chúng; và ít nhất một chất điều hòa sinh trưởng thực vật hoặc hỗn hợp của chúng. Sáng chế cũng đề ra quy trình điều chế các chế phẩm nói trên theo tỷ lệ cụ thể. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hỗn hợp nói trên cùng với ít nhất một tá dược không có hoạt tính và các công thức của chế phẩm. Bên cạnh đó, sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm đồng vận hóa chất nông nghiệp, trong đó có thành phần hoạt tính với tỷ lệ cố định đem lại hiệu quả hiệp đồng trong diệt trừ côn trùng.

- (11) **98186 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-01181** (85) 24/02/2023
(22) 23/07/2021 (86) PCT/IN2021/050721 23/07/2021
(30) 202011031649 24/07/2020 IN (87) WO2022/018767 A1 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) **A01N 43/48**

(71) **RAJDHANI PETROCHEMICALS PRIVATE LIMITED (IN)**

6, Lalita Complex, 352/3 Rasala Road, Navrangpura, Ahmedabad 380009, Gujarat, India

(72) PATEL, Dipakkumar (IN); SHAH, Kenai V. (IN); SHAH, Bhavesh V. (IN); DABHODIA, Kawarlal (IN)

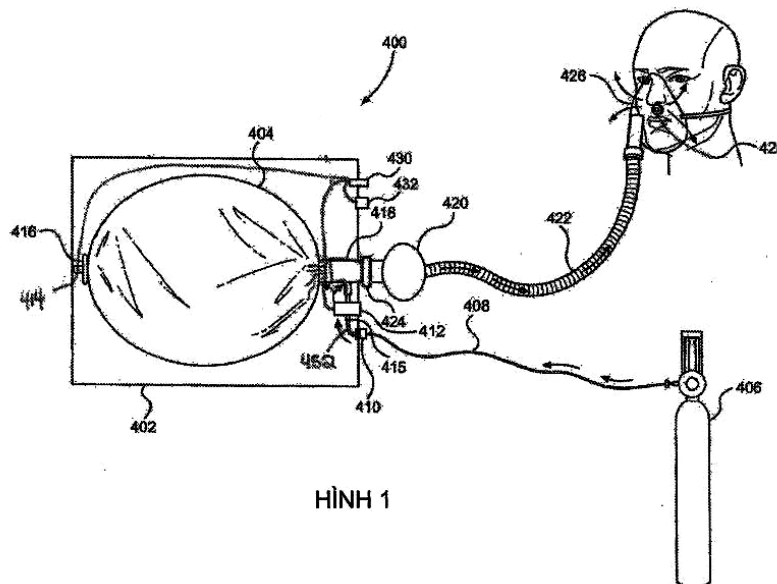
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG**

(57) Chế phẩm hóa nông nghiệp bao gồm các chất chống nấm SDHI. Sáng chế này còn liên quan đến các chế phẩm diệt nấm hợp lực bao gồm các lượng có hoạt tính sinh học của một loại thuốc diệt nấm được chọn từ nhóm hoặc hỗn hợp của SDHI (chất ức chế Succinate dehydrogenase); ít nhất một loại thuốc diệt nấm nữa được chọn từ nhóm QoI (chất ức chế bên ngoài quinone), Qil-thuốc diệt nấm (chất ức chế bên trong quinone), chất ức chế tổng hợp lipid hoặc vận chuyển và màng, chất ức chế sinh tổng hợp sterol, chất ức chế tổng hợp melanin trong thành tế bào, hợp chất với không biết phương thức hành động, thuốc diệt nấm tiếp xúc nhiều nơi, Ipflufenquin, hỗn hợp Pyridachlometylor của chúng; ít nhất một hợp chất nữa được chọn từ chất phụ gia hoặc hỗn hợp của chúng. Sáng chế cũng đề ra quy trình điều chế các chế phẩm nói trên theo tỷ lệ cụ thể. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm nói trên cùng với ít nhất một tá dược không có hoạt tính và công thức của chúng. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm diệt nấm hóa chất nông nghiệp hợp lực, trong đó thành phần hoạt tính có theo tỷ lệ cố định cho thấy sức mạnh hợp lực trong hoạt động diệt nấm.

- | | |
|--|--|
| (11) 98187 A | (43) 25/10/2023 |
| (21) 1-2023-01198 | (85) 27/02/2023 |
| (22) 27/07/2021 | (86) PCT/US2021/043333 27/07/2021 |
| (30) 63/056,944 27/07/2020 US | (87) WO2022/026479 03/02/2022 |
| 17/068,718 12/10/2020 US | |
| (51) A61M 16/06; A62B 7/04; A61M 16/20; A61M 16/00 | |
| (71) OXFO CORPORATION (US)
110 Fairway Road, Chestnut Hill, MA 02467, United States of America | |
| (72) BAZOBERRY, Carlos, Fernando (US); YOUNG, Brent, H. (US) | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | |
| (54) HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG ĐỂ LƯU TRỮ OXY VÀ CÁC CHẤT KHÁC | |

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống (10) và phương pháp để lưu trữ oxy và các khí khác để cấp cho thể nhận. Ống cấp (408) cấp khí từ nguồn (406) vào bình chứa (404), mà giữ thể tích khí ở áp suất môi trường. Ống (422) cấp khí từ bình chứa (404) cho thể nhận. Hệ thống phát hiện phồng, chẳng hạn như hệ thống điện-cơ hoặc hệ thống không tiếp xúc (456), phát hiện khi bình chứa (404) ở dưới tình trạng phồng và khi bình chứa (404) bị thổi phồng đến tình trạng phồng. Hệ thống van ngăn không cho khí chảy từ nguồn (406) và vào bình chứa (404) khi bình chứa (404) ở trạng thái phồng định trước, và hệ thống van cho phép khí chảy từ nguồn (406) vào bình chứa (404) khi bình chứa (404) ở dưới trạng thái phồng định trước nhờ đó khí ở trong bình chứa (404) có thể được làm đầy liên tục mà không gây sức ép cao hơn áp suất môi trường.



HÌNH 1

- (11) **98188 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-01252** (85) 28/02/2023
(22) 30/07/2021 (86) PCT/IN2021/050738 30/07/2021
(30) 202011032796 30/07/2020 IN (87) WO2022/024146 A1 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

(51) *A01N 43/653; C07D 403/10; A61K 31/455*

(71) **RAJDHANI PETROCHEMICALS PRIVATE LIMITED (IN)**

6, Lalita Complex, 352/3 Rasala Road, Navrangpura, Ahmedabad 380009, Gujarat, India

(72) PATEL, Dipakkumar (IN); SHAH, Kenai V. (IN); DABHODIA, Kawarlal (IN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM HIỆP ĐỒNG DÙNG LÀM CHẾ PHẨM HÓA NÔNG BẢO VỆ THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hiệp đồng dùng làm chế phẩm hóa nông bảo vệ thực vật mà bao gồm prothiconazole. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa chất nông hiệp đồng để bón qua lá bao gồm lượng prothioconazole có hoạt tính sinh học; và một hoặc nhiều thuốc trừ sâu. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm này theo tỷ lệ cụ thể. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hóa nông hiệp đồng, trong đó các hoạt tính có mặt ở tỷ lệ cố định thể hiện hiệu quả hiệp đồng trong hoạt động trừ sâu.

(11) 98189 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01265

(22) 28/02/2023

(30) 111111658 28/03/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Chun-Che HSUEH (TW); Meng-Kuan Cho (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống thấu kính tạo hình ảnh quang học bao gồm năm chi tiết thấu kính mà theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trục: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư và chi tiết thấu kính thứ năm. Mỗi trong số năm chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ nhất có suất khúc xạ dương. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ tư lõm trong vùng bàng trục của nó. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ năm lõm trong vùng bàng trục của nó, và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ năm lõm trong vùng bàng trục của nó. Sáng chế còn bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống thấu kính tạo hình ảnh quang học và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

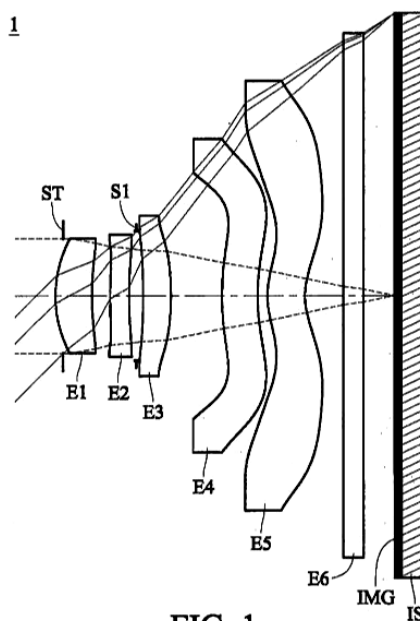


FIG. 1

- (11) **98190 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-01330** (85) 02/03/2023
(22) 06/08/2021 (86) PCT/US2021/044928 06/08/2021
(30) 63/062,369 06/08/2020 US (87) WO2022/032087 10/02/2022
63/143,703 29/01/2021 US
63/226,395 28/07/2021 US
(51) **A61K 9/127; A61K 9/51; A61K 47/14; A61K 47/28**
(71) **MODERNATX, INC. (US)**
200 Technology Square, Cambridge, MA 02139, United States of America
(72) SMITH, Mike H. (US); AUER, Jason (US); SKINNER, Brie (US); SHEPARD,
Richard Paul (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HẠT NANO LIPIT**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp sản xuất các dạng chế phẩm hạt nano lipid (lipid nanoparticle - LNP) và các dạng chế phẩm LNP được sản xuất từ chúng.

(11) **98191 A** (43) 25/10/2023

(21) **1-2023-01474**

(22) 08/03/2023

(30) 10-2022-0042282 05/04/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) **G02B 27/64; H02K 33/18; G03B 5/02; G03B 17/12; G03B 3/00**

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Ik Sun LEE (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ được tạo kết cấu để có không gian bên trong; môđun thấu kính được bố trí trong không gian bên trong, bao gồm ít nhất một thấu kính; phần thân từ thứ nhất và phần thân từ thứ hai được bố trí trên các bề mặt mà vỏ và môđun thấu kính đối diện với nhau trên đó, tương ứng, và được tạo kết cấu để có các lực từ tác dụng lên nhau; và nhiều chi tiết bi được bố trí giữa vỏ và môđun thấu kính. Môđun thấu kính bao gồm nhiều phần mở rộng mà kéo dài theo hướng trục quang học và được đặt cách xa nhau theo hướng mà vuông góc với trục quang học, và ít nhất một trong số nhiều chi tiết bi được bố trí giữa nhiều phần mở rộng và vỏ.

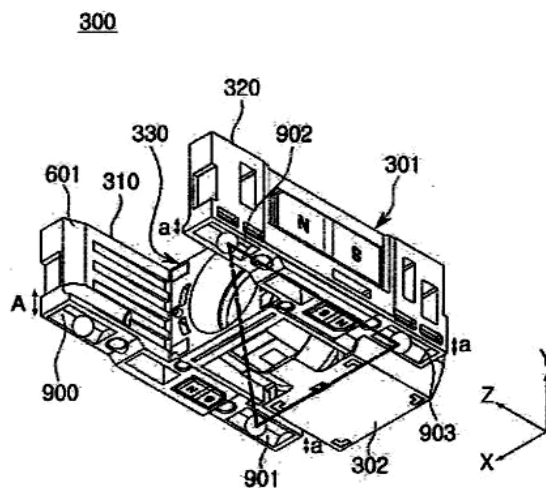


FIG. 4

- (11) **98192 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-01494** (85) 09/03/2023
(22) 09/08/2021 (86) PCT/IN2021/050762 09/08/2021
(30) 202011034341 10/08/2020 IN (87) WO2022/034611 A1 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) *A01N 25/30; A01N 43/00*

(71) **RAJDHANI PETROCHEMICALS PRIVATE LIMITED (IN)**

6, Lalita Complex, 352/3 Rasala Road, Navrangpura, Ahmedabad 380009, Gujarat, India

(72) PATEL, Dipakkumar (IN); SHAH, Kenal V. (IN); SHAH, Bhavesh V. (IN); DABHODIA, Kawarlal (IN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TRỪ SÂU ĐỒNG CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG CỦA THUỐC DIỆT CÔN TRÙNG VÀ THUỐC DIỆT NẤM**

(57) Một chế phẩm trừ sâu có tác dụng hiệp đồng bao gồm lượng đủ hoạt tính sinh học của một loại thuốc diệt côn trùng được chọn từ nhóm diamide, metadiamide, isoxazolin hoặc hỗn hợp của chúng; một chất diệt nấm được chọn từ nhóm triazole; và ít nhất thêm một loại thuốc diệt côn trùng được chọn từ các nhóm khác nhau với cơ chế tác dụng khác nhau hoặc hỗn hợp của chúng. Sáng chế cũng đề ra quy trình điều chế các chế phẩm nói trên theo tỷ lệ cụ thể. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm nói trên cùng với ít nhất một tá dược không có hoạt tính và công thức của chúng. Bên cạnh đó, sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm đồng vận diệt trừ sâu bệnh, trong đó có thành phần hoạt tính với tỷ lệ cố định đem lại hiệu quả hiệp đồng trong diệt trừ sâu bệnh.

(11) 98193 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01507

(22) 09/03/2023

(30) 111112551 31/03/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Chun-Che HSUEH (TW); Meng-Kuan Cho (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống thấu kính tạo hình ảnh bao gồm tám chi tiết thấu kính mà theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu, chi tiết thấu kính thứ bảy và chi tiết thấu kính thứ tám. Mỗi trong số tám chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ ba lõm trong vùng bàng trục của nó. Khi các điều kiện cụ thể được thỏa mãn thì có thể đáp ứng đồng thời các yêu cầu về trường nhìn rộng, kích thước nhỏ gọn và chất lượng hình ảnh cao nhờ hệ thống thấu kính tạo hình ảnh. Sáng chế còn bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống thấu kính tạo hình ảnh và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

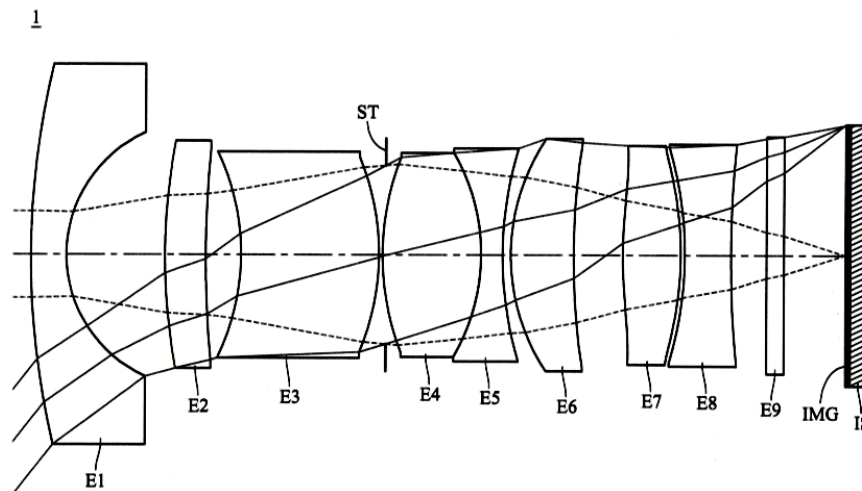
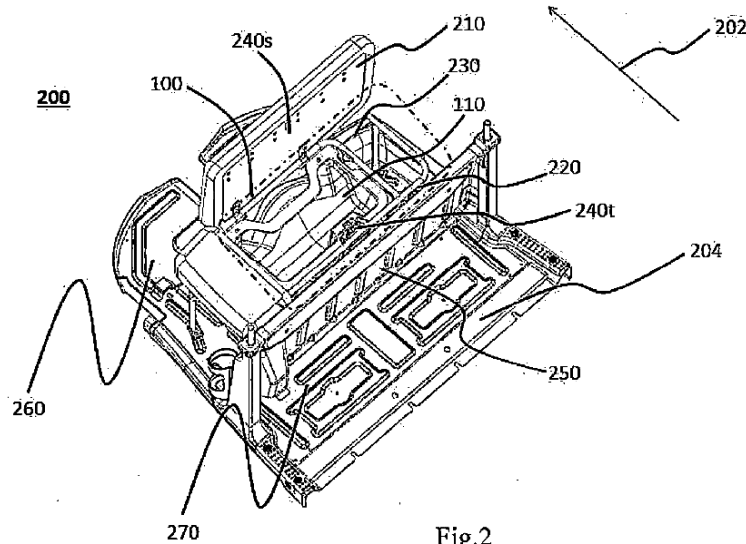


FIG. 1

- (11) 98194 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-01590
(22) 14/03/2023
(30) 202241018495 29/03/2022 IN
(51) B60R 5/00
(71) TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)
Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) Mosali Nagarjun Reddy (IN); Srikanth Kaanchi Mohan (IN); Vijay Kumar Ramu (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CỤM LƯU TRỮ CHO XE

- (57) Sáng chế đề xuất cụm lưu trữ (100) dưới ghế của xe (200). Cụm lưu trữ (100) bao gồm vỏ bao (1010) và khay (110) được bố trí trong vỏ bao (1010). Các thành của vỏ bao (1010) được tạo bởi vách ngăn cho hành khách (250) và nắp che đã bao kín (230). Vách ngăn cho hành khách (250) tách biệt khoang người lái (260) và khoang hành khách (270). Một phần của sàn xe (204) tạo thành đáy của vỏ bao (1010), và ghế (210) tạo thành nắp che đỉnh của vỏ bao (1010). Khay (110) có phần đáy (112) và các thành bên (114). Khay này tạo thành thể tích lưu trữ thứ hai (310) bên dưới thể tích lưu trữ thứ nhất (320) trong vỏ bao (1010). Thể tích lưu trữ thứ hai (310) lưu trữ đồ phụ tùng. Biên dạng của phần đáy (112) chạy song song với biên dạng của đồ phụ tùng được lưu trữ trong thể tích lưu trữ thứ hai (310).



(11) 98195 A (43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01613

(22) 14/03/2023

(30) 17/715,570 07/04/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) *B29C 45/26; B29C 45/42*

(71) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD.** (TW)

No. 22 7Th Rd., Industrial Park Taichung, Taichung City 407, Taiwan

(72) YEH, Liang-Hui (TW); CHEN, Ching-Hao (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc phun bao gồm các bước trang bị thiết bị đúc bao gồm khuôn thứ nhất, khuôn thứ hai phía trên khuôn thứ nhất và hốc khuôn thứ nhất được xác định bởi khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai; phun vật liệu thứ nhất vào hốc khuôn thứ nhất; tạo ra lớp thứ nhất từ vật liệu thứ nhất; thay thế khuôn thứ hai bằng khuôn thứ ba; phun vật liệu thứ hai vào hốc khuôn thứ hai được xác định bởi khuôn thứ nhất và khuôn thứ ba; và tạo ra lớp thứ hai từ vật liệu thứ hai, trong đó lớp thứ hai tiếp xúc ít nhất một phần với lớp thứ nhất. Vật liệu thứ nhất giống vật liệu thứ hai.

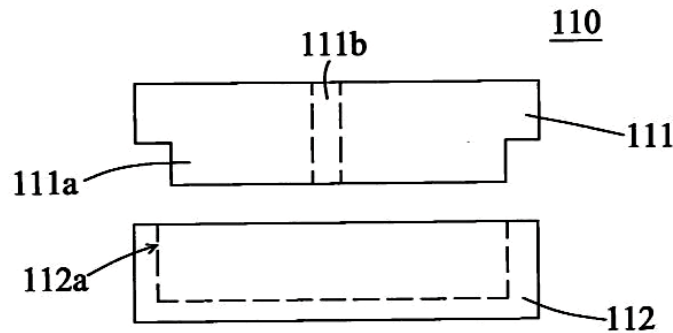


FIG. 54

- (11) **98196 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-01627** (85) 14/03/2023
(22) 14/09/2021 (86) PCT/EP2021/075184 14/09/2021
(30) 20195872.5 14/09/2020 EP (87) WO2022/053703 17/03/2022
20210671.2 30/11/2020 EP
21155814.3 08/02/2021 EP
21176373.5 27/05/2021 EP
(51) **A61K 39/00; A61K 39/385**
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, Ingelheim am Rhein, 55216, Germany
(72) Guido WOLLMANN (DE); Krishna DAS (IN); Madiha DEROUAZI (CH); Elodie BELNOUE (FR); Knut ELBERS (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VACXIN MÔI VÀ TĂNG CƯỜNG KHÁC LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập vaccin bao gồm thành phần thứ nhất (K) và thành phần thứ hai (V), trong đó thành phần thứ nhất (K) gồm phức hợp trong đó peptit xâm nhập tế bào, miễn kháng nguyên và chất chủ vận TLR được liên kết chức năng và thành phần thứ hai (V) gồm virus viêm dạ dày phỏng nước tái tổ hợp gây tan tế bào ung thư biểu hiện miễn kháng nguyên. Sáng chế cũng đề xuất virus viêm dạ dày phỏng nước tái tổ hợp biểu hiện miễn kháng nguyên và việc sử dụng nó trong vaccin ung thư.

(11) 98197 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01647

(22) 15/03/2023

(30) JP2022-056528 30/03/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) A43B 1/04

(71) ASICS CORPORATION (JP)

1-1, Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken 6508555, Japan

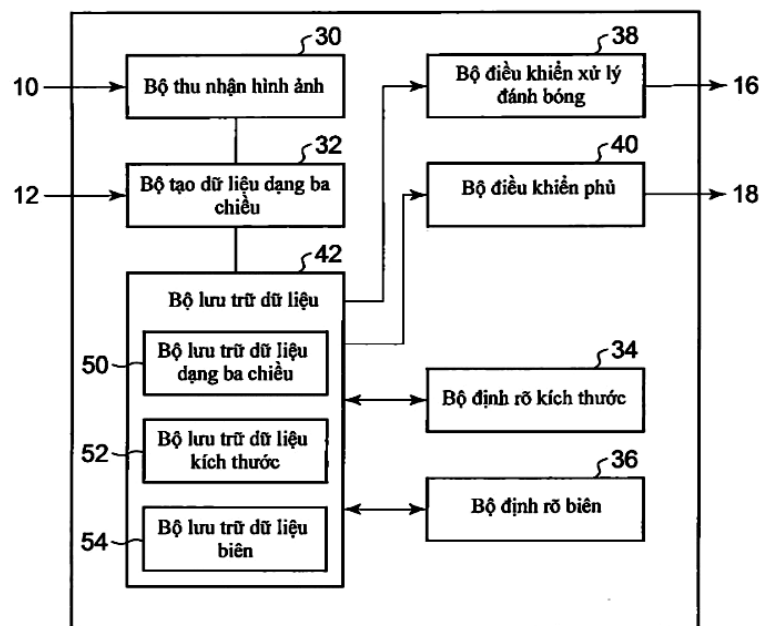
(72) Shinsaku WAKASUGI (JP); Naoto IWASHITA (JP); Takashi YAMADE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ XỬ LÝ GIÀY, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ XỬ LÝ GIÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ xử lý giày hỗ trợ việc xử lý giày bao gồm bộ phận giày thứ nhất và bộ phận giày thứ hai được lắp ráp vào bộ phận giày thứ nhất. Thiết bị hỗ trợ xử lý giày bao gồm: phần định rõ kích thước được tạo kết cấu để định rõ, từ trong số dữ liệu dạng ba chiều thu được từ bộ phận giày thứ nhất, dữ liệu kích thước liên quan đến bề mặt lắp ráp của bộ phận giày thứ nhất cần được lắp ráp vào bộ phận giày thứ hai; và phần định rõ biên được tạo kết cấu để định rõ biên bề mặt lắp ráp của bộ phận giày thứ hai cần được lắp ráp vào bộ phận giày thứ nhất theo dữ liệu dạng ba chiều của bộ phận giày thứ hai bằng cách áp dụng dữ liệu kích thước được định rõ cho dữ liệu dạng ba chiều thu được từ bộ phận giày thứ hai.

FIG. 2



- (11) **98198 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-01685** (85) 16/03/2023
(22) 13/10/2021 (86) PCT/IB2021/059420 13/10/2021
(30) 202021045240 17/10/2020 IN (87) WO2022/079639 A1 21/04/2022
202121002837 20/01/2021 IN
(51) **C07K 14/605; A61P 3/04; A61P 3/10; A61K 38/26; A61P 3/06**
(71) **SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)**
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai,
Maharashtra 400 063, India
(72) THENNATI, Rajamannar (IN); BURADE, Vinod Sampatrao (IN); NATARAJAN,
Muthukumaran (IN); JOSHI, Dhiren Rameshchandra (IN); GANDHI, Manish
Harendraprasad (IN); JIVANI, Chandulal Thakarshibhai (IN); TIWARI, Abhishek
(IN); SONI, Krunal Harishbhai (IN)
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
(54) **CÁC CHẤT CHỦ VẬN KÉP GLP-1/GIP**
(57) Sáng chế đề cập đến peptit giống glucagon-1 tác dụng kéo dài và polypeptit kích
thích sản sinh insulin phụ thuộc glucoza (glucose-dependent insulinotropic
polypeptide - GIP) ở người polypeptit chủ vận kép mà có thể hữu ích để điều trị bệnh
tiểu đường tuýp 2 (type 2 diabetes - T2D), bệnh tiểu đường với béo phì, béo phì và
máu nhiễm mỡ.

(11) 98199 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01697

(22) 17/03/2023

(30) 2022-054577 29/03/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) H02K 9/06

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Dai KATAOKA (JP); Toshiki MATSUURA (JP); Wataru NAGATA (JP); Ryuichi NAKANISHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU MÁY PHÁT ĐIỆN

(57) Mục đích của sáng chế là làm mát theo cách hiệu quả máy điện kiểu chuyển động quay bố trí ở bên trong bánh đà của kết cấu máy phát điện. Kết cấu máy phát điện bao gồm: trục dẫn động (31); bánh đà (45) quay liên khối với trục dẫn động (31); và máy điện kiểu chuyển động quay (46) bố trí ở bên trong bánh đà (45), lỗ (45e) được bố trí ở phần thành (45a) mà cấu thành bề mặt theo hướng dọc trục của bánh đà (45), quạt ly tâm (51) được bố trí trên bề mặt (45f) ở phía ngoài theo hướng dọc trục của trục dẫn động (31) trong phần thành (45a), quạt ly tâm (51) quay liên khối với bánh đà (45) để thực hiện việc thổi gió và phần tâm (63) của quạt ly tâm (51) được dựng thẳng đứng về phía phần thành (45a) từ phía ngoài theo hướng dọc trục và nằm đối diện với phần thành (45a).

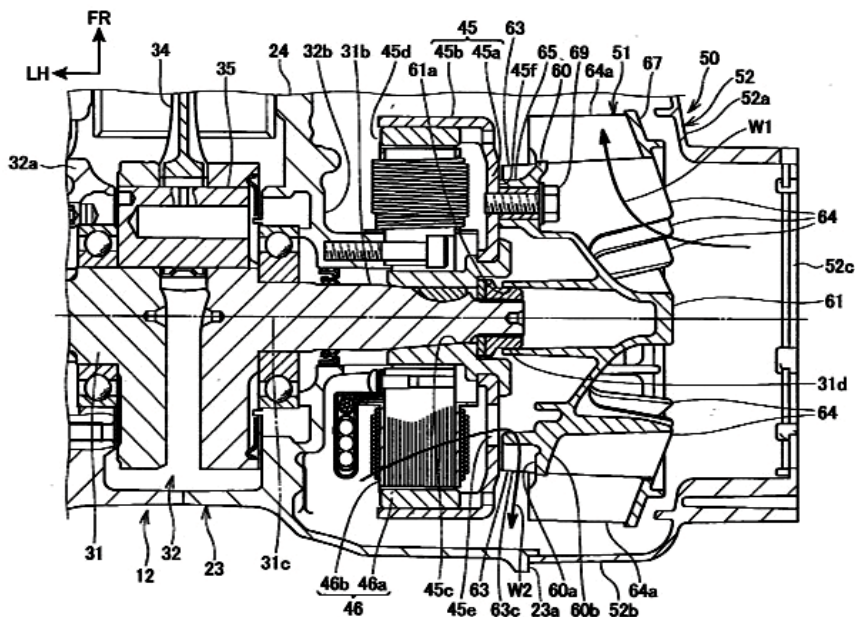


FIG.3

- (11) **98200 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-01706** (85) 17/03/2023
(22) 18/08/2021 (86) PCT/US2021/046552 18/08/2021
(30) 63/067,259 18/08/2020 US (87) WO2022/040345 24/02/2022
(51) *A61P 11/00; C07K 16/28; A61P 17/00; A61K 39/00*
(71) **CEPHALON LLC (US)**
145 Brandywine Parkway, West Chester, PA 19380, United States of America
(72) BRACKEN, Anna, Mikaela (AU); CLARKE, Adam (AU); COOKSEY, Bridget, A. (US); DOYLE, Anthony, Gerard (AU); LIDDAMENT, Mark, Terence (GB); POLLARD, Matthew (AU); POULTON, Lynn (AU); QUIGLEY, Anna, Maria, Matilda (SE); ROZENFELD, Julia (IL); SZABAT, Marta (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ ĐƯỢC KÍCH HOẠT BỞI PROTEASE 2 (PAR-2), POLYNUCLEOTIT ĐÃ PHÂN LẬP, VECTƠ ĐÃ PHÂN LẬP, TẾ BÀO CHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ, ĐƯỢC PHÂM CHỨA KHÁNG THỂ, PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ KÍCH HOẠT PAR-2 IN VITRO**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể và các mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng đặc hiệu gắn kết với PAR-2 ở người và chế phẩm chứa các kháng thể như vậy hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng. Theo một khía cạnh cụ thể, các kháng thể hoặc các mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng đặc hiệu gắn kết với PAR-2 ở người phong bế tương tác giữa phối tử kích hoạt PAR-2 và vùng ngoại bào của PAR-2, và/hoặc phong bế kích hoạt PAR-2 bằng phối tử kích hoạt PAR-2. Theo các khía cạnh tiếp theo, các kháng thể hoặc các mảnh gắn kết kháng nguyên có thể được sử dụng để điều trị các bệnh hoặc các tình trạng bệnh liên quan đến biểu hiện gia tăng của PAR-2 và/hoặc các bệnh hoặc tình trạng bệnh có thể được làm thuyên giảm bằng cách đối kháng kích hoạt PAR-2 bằng phối tử kích hoạt PAR-2 (ví dụ, bệnh đường hô hấp, bệnh ngoài da, ung thư, bệnh u hạt miệng-mặt, tình trạng bệnh viêm, và chứng đau liên quan tới các bệnh hoặc tình trạng bệnh khác nhau).

(11) 98201 A (43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01714

(22) 17/03/2023

(30) JP2022-052583 28/03/2022 JP

(51) B22D 17/00

(71) THE JAPAN STEEL WORKS, LTD. (JP)

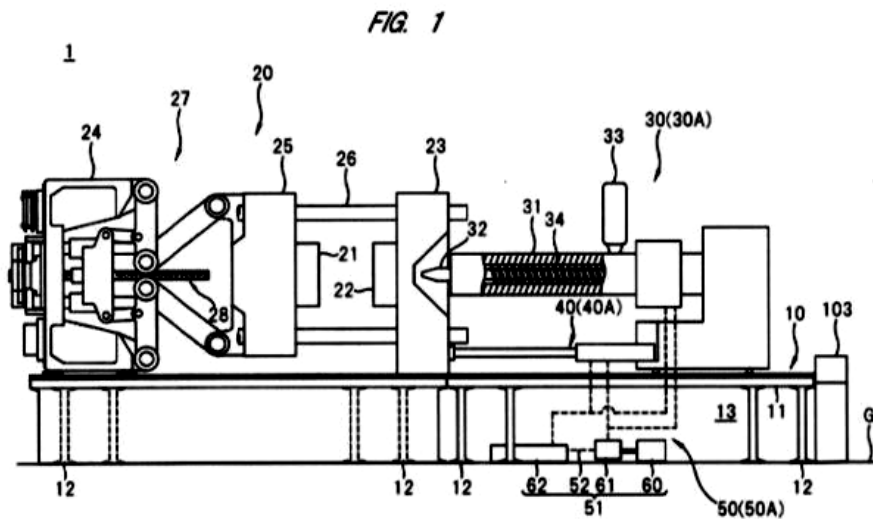
11-1, Osaki 1-chome. Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032, Japan

(72) Yusuke YONEHARA (JP); Yutaka NAKAGAWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

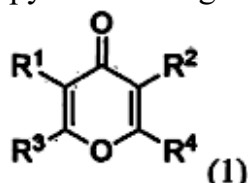
(54) MÁY ĐÚC PHUN

(57) Sáng chế đề xuất máy đúc phun bao gồm bộ máy, hệ thống phun và hệ thống di chuyển được bố trí trên bộ máy, và hệ thống thủy lực để dẫn động hệ thống phun và hệ thống di chuyển. Hệ thống thủy lực được lắp ráp với nhóm thiết bị thủy lực bao gồm động cơ, bơm thủy lực, bình dầu, các bộ lọc dầu, và các van, và nhóm thiết bị thủy lực được bố trí bên trong bộ máy.



- (11) **98202 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-01726** (85) 17/03/2023
 (22) 17/08/2021 (86) PCT/AU2021/050903 17/08/2021
 (30) 2020902941 18/08/2020 AU (87) WO2022/036393 24/02/2022
 (51) *A01N 43/16; A01P 7/02; A01P 7/04; A01N 65/00*
 (71) 1. **WESTERN SYDNEY UNIVERSITY (AU)**
 Great Western Highway, Werrington, New South Wales 2747, Australia
 2. **COTTON RESEARCH AND DEVELOPMENT CORPORATION (AU)**
 2 Lloyd Street, Narabri, New South Wales 2390, Australia
 (72) SPOONER-HART, Robert (AU); BEATTIE, Karren Deanne (AU); BASTA, Albert Habib (AU); MAK, Michelle Yvette (AU); CHEN, Zhonghua (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THUỐC TRỪ SÂU**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất γ -pyron để sử dụng làm thuốc trừ sâu. Hợp chất γ -pyron có Công thức chung (1):



trong đó: R^1 , R^2 , R^3 và R^4 độc lập được chọn từ C_1 - C_{12} alkyl tùy ý được thế, tốt hơn là C_1 - C_6 alkyl, tốt hơn là C_1 - C_2 alkyl; H; -COOH; -OH; -OCH₃ hoặc - R^5 (CH₂)_{n R^6R^7 CH₃; R^5 , R^6 , và R^7 độc lập được chọn từ C_1 - C_{12} alkyl tùy ý được thế, tốt hơn là C_1 - C_6 alkyl, tốt hơn là C_1 - C_2 alkyl; -C=O; -COO-, N, S hoặc O; và n bằng 1 đến 18, muối, solvat, dime hoặc chất đồng phân của nó.}

Các phương án khác theo sáng chế xác định việc sử dụng hợp chất γ -pyron, hỗn hợp trừ sâu chứa hợp chất này và các phương án thương mại bao gồm kit để bán trên kệ.

(11) **98203 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2023-01751**

(22) 20/03/2023

(30) 202210324614.X 29/03/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) **H01R 13/44**

(71) **SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS (FR)**
35 Rue Joseph Monier, Rueil Malmaison, 92500 France

(72) SHAN, Fuhua (CN); ZHANG, Dahai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **Ổ CẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm. Ổ cắm này bao gồm: bảng lắp (100) bao gồm ổ cắm cực E, ổ cắm cực L và ổ cắm cực N được điều chỉnh để nhận phích cắm; cánh chớp cực LN được điều chỉnh để che ổ cắm cực L và ổ cắm cực N khi không cắm phích cắm; cơ cấu giới hạn cánh chớp được cấu hình để hạn chế chuyển động của cánh chớp cực LN khi ổ cắm cực E không được cắm và để giải phóng giới hạn chuyển động của cánh chớp cực LN khi ổ cắm cực E được cắm. Bằng cách này, có thể đảm bảo an toàn khi phích cắm không được cắm đúng cách bằng cách cung cấp cơ cấu giới hạn cánh chớp.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98204 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-01764 | (85) 20/03/2023 | |
| (22) 24/09/2021 | (86) PCT/US2021/051888 | 24/09/2021 |
| (30) 63/083,257 | 25/09/2020 | US (87) WO2022/066997 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) *C12N 15/74; C12P 7/04; C12P 7/26; C12N 9/10*

(71) **LANZATECH, INC. (US)**

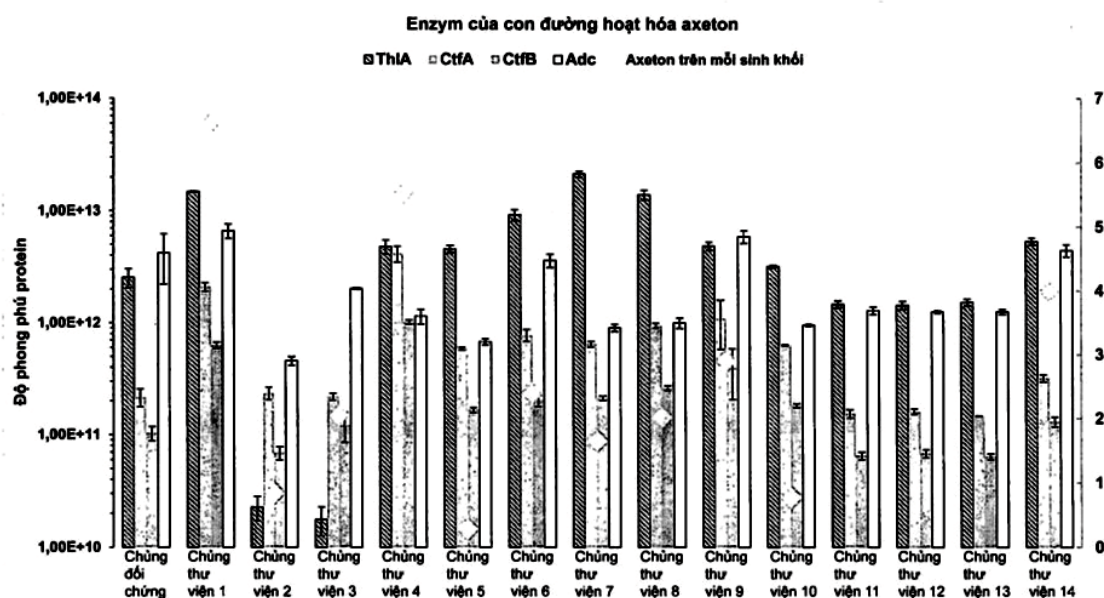
8045 Lamon Avenue, Suite 400, Skokie, Illinois 60077, United States of America

(72) Robert NOGLE (US); Ching LEANG (US); Darmawi JUMINAGA (SG); Arthur SHOCKLEY (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP**

(57) Sáng chế cung cấp vi sinh vật được biến đổi gen bao gồm biểu hiện của nhiều enzym vận chuyển nhóm CoA, mang đến một số lợi thế nhất định, bao gồm khả năng làm tăng sản lượng sản phẩm và sự ổn định cho quy trình lên men. Sáng chế cũng cung cấp phương pháp tăng sản lượng sản phẩm bao gồm bước nuôi cấy vi sinh vật được biến đổi gen với sự có mặt của cơ chất khí, trong đó cơ chất khí có thể bao gồm nguồn cacbon C1 gồm có một hoặc nhiều CO, CO₂, và H₂.



Hình 5

(11) 98205 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01790

(22) 21/03/2023

(30) 2205054.6 06/04/2022 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) *B41F 15/18; H05K 3/12*

(71) **ASMPT SMT SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)

2 Yishun Avenue 7, Singapore, 768924, Singapore

(72) Glenn EDMONDSON (GB); William Thomas Luke WALKER (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ BẢO VỆ TĨNH ĐIỆN VÀ MÁY IN BAO GỒM DỤNG CỤ, KHỐI GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CHI TIẾT GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ bảo vệ tĩnh điện để giảm nạp tĩnh điện có mặt trên chi tiết gia công bên trong mô đun gia công chi tiết gia công, với đầu di chuyển được và trong đó ít nhất một phần đường dẫn dẫn điện được tạo giữa đỉnh của và thân của dụng cụ, để nối đất chi tiết gia công tích điện tiếp xúc với đỉnh.

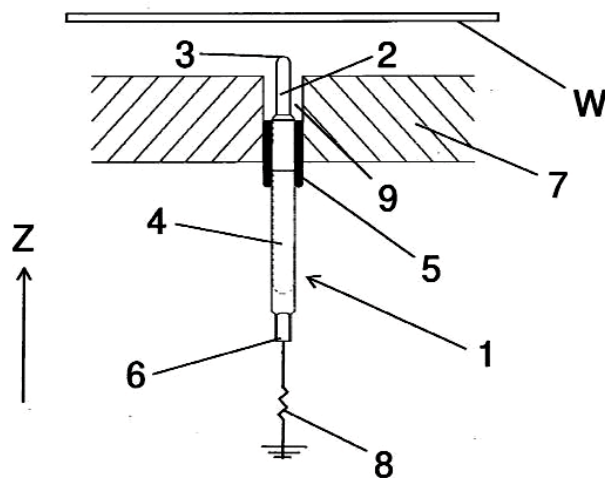


Fig.2

(11) 98206 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01799

(22) 21/03/2023

(30) 202241017570 26/03/2022 IN

(51) B60K 37/00

(71) TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)

Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) Dipanjan Mazumdar (IN); Valavanur Umasankar Kalpana (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ THÔNG TIN CỦA XE, VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ ĐẦU RA NGÀY VÀ THỜI GIAN CHO NGƯỜI DÙNG CỦA XE**

(57) Sáng chế này bộc lộ xe máy (100) bao gồm hệ thống hiển thị thông tin gồm có đơn vị theo dõi (201) và cụm đồng hồ (119). Đơn vị theo dõi (201) được ghép theo cách truyền thông được với cụm đồng hồ (119) của xe (100). Đơn vị theo dõi (201) truyền thông một hoặc nhiều tín hiệu đầu vào dựa trên nhiều tham số định vị vị trí để hiển thị đầu ra được yêu cầu như ngày và thời gian nhằm mang lại sự thuận tiện cho người dùng trong khi duy trì tuổi thọ dài của thiết bị lưu trữ năng lượng và cũng giúp phát hiện sự dự đoán lỗi sự cố nhờ có nhãn ngày và thời gian chính xác trong xe. Sáng chế này cũng bộc lộ phương pháp hiển thị đầu ra ngày và thời gian cho người dùng của xe.

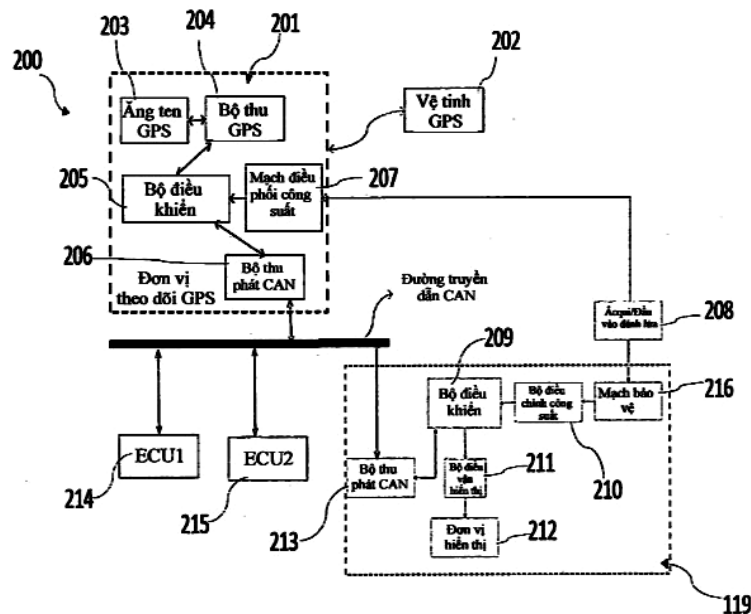


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98207 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-01812 | | | (85) 28/09/2017 | |
| (22) 07/03/2016 | | | (86) PCT/US2016/021276 | 07/03/2016 |
| (30) 62/129,319 | 06/03/2015 | US | (87) WO2016/144918 | 15/09/2016 |
| 62/253,958 | 11/11/2015 | US | | |
| 62/276,597 | 08/01/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2018

(51) **A61K 31/7076**; C07H 19/16

(62) 1-2017-03828

(71) **ATEA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

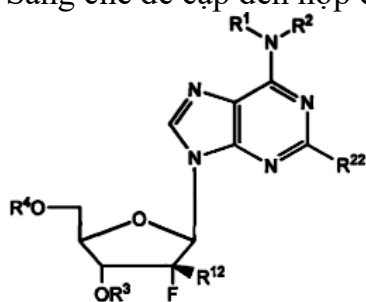
125 Summer Street, Boston, MA 02110, United States of America

(72) SOMMADOSSI, Jean-Pierre (US); MOUSSA, Adel (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PURIN NUCLEOTIT ĐƯỢC THỂ TẠI N6 ĐƯỢC BIẾN ĐỔI TẠI VỊ TRÍ 2 ĐƯỢC THỂ B-D-2'-DEOXY-2'A-FLO-2'-B-C ĐỂ ĐIỀU TRỊ VIRUT VIÊM GAN C (HCV) VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu tạo (A):



(A)

hoặc muối được dụng hoặc chế phẩm chứa nó để điều trị cho vật chủ bị nhiễm hoặc tiếp xúc với virut HCV hoặc các rối loạn khác được mô tả đầy đủ hơn trong bản mô tả.

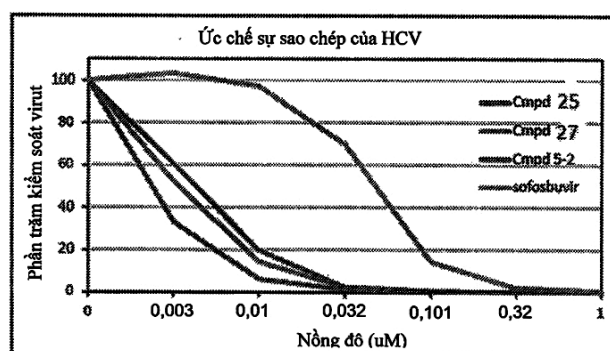


FIG. 4

(11) 98208 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01823

(22) 21/03/2023

(30) 63/330,692 13/04/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) H04N 5/225

(71) LARGAN DIGITAL CO.,LTD. (TW)

No. 18, Gongyequ 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) Lin An Chang (TW); Te-Sheng TSENG (TW); Ming-Ta CHOU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề xuất môđun camera bao gồm đế cố định, giá mang, chi tiết đàn hồi, ống kính tạo hình ảnh, cuộn dây, chi tiết từ tính, dây nối và lớp phủ cản sáng. Giá mang được bố trí đối diện với đế cố định và có ống dây. Chi tiết đàn hồi được nối với đế cố định và giá mang để tạo ra sự tự do di chuyển của giá mang so với đế cố định, ống kính tạo hình ảnh được bố trí trên giá mang và có trục quang. Cuộn dây được bố trí trên giá mang. Chi tiết từ tính được bố trí tương ứng với cuộn dây để cung cấp lực dẫn động để di chuyển giá mang. Dây nối được bố trí trên ống dây và được nối điện với chi tiết đàn hồi và cuộn dây, và dây nối có ít nhất một phần hướng về phía trục quang tại đó lớp phủ cản sáng được bố trí. Sáng chế còn bộc lộ thiết bị điện tử bao gồm môđun camera.

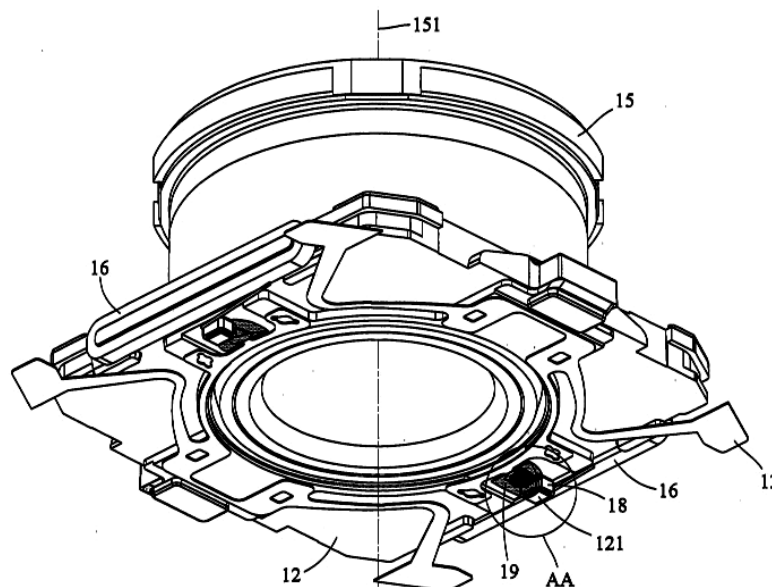


FIG. 2

(11) 98209 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01824

(22) 21/03/2023

(30) 63/328,056 06/04/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) G02B 13/18; G02B 9/04

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu Jui LIN (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính tạo hình ảnh quang học bao gồm chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm và chi tiết thấu kính thứ sáu theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trục. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ tư có bề mặt phía đối tượng lõm trong vùng bàng trục của nó và bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ năm có bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ sáu có công suất khúc xạ âm có bề mặt phía đối tượng lõm trong vùng bàng trục của nó và bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó và có điểm uốn. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống thấu kính tạo hình ảnh quang học, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

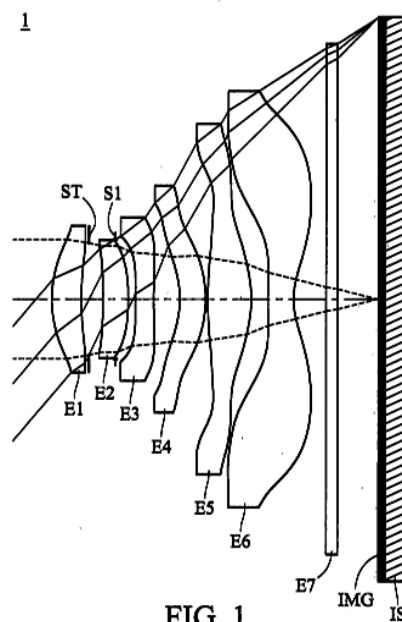


FIG. 1

(11) 98210 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01825

(22) 21/03/2023

(30) 111114481 15/04/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) G02B 9/04; G02B 13/18

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu-Tai TSENG (TW); Meng-Kuan Cho (TW); I-Hsuan Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC CHỤP ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề xuất cụm thấu kính quang học chụp ảnh bao gồm năm chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư và chi tiết thấu kính thứ năm. Mỗi trong số năm chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ hai lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ ba có công suất khúc xạ âm. Chi tiết thấu kính thứ tư có công suất khúc xạ dương. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ năm lõm trong vùng bàng trục của nó, bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ năm lõm trong vùng bàng trục của nó, và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ năm có ít nhất một điểm uốn. Sáng chế còn bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính quang học chụp ảnh và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

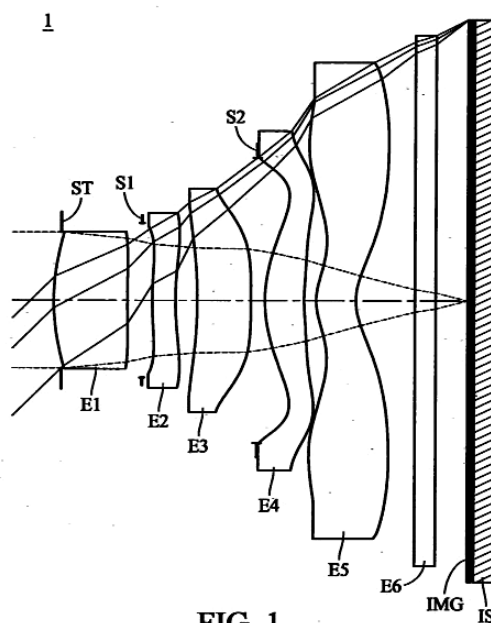


FIG. 1

(11) 98211 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01842

(22) 22/03/2023

(30) JP2022-061213 31/03/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2023

(51) **F16H 59/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

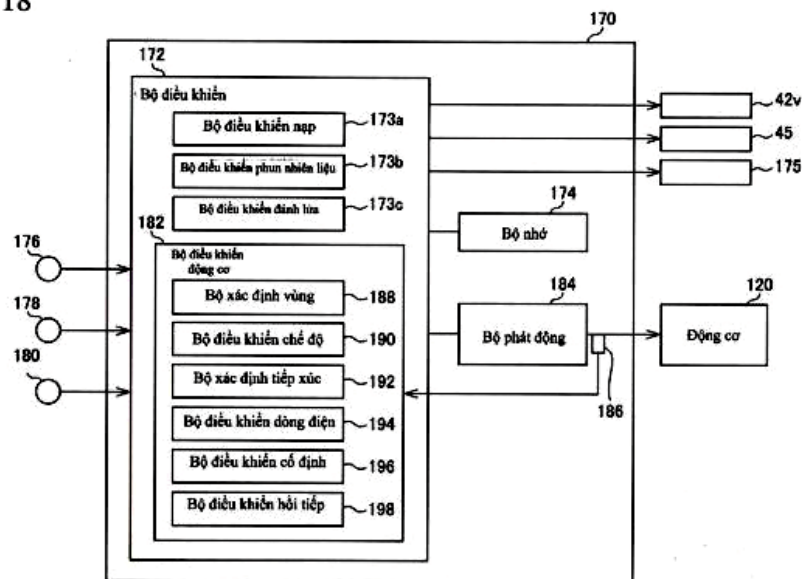
(72) Kohei MATSUURA (JP); Koichi FURUSATO (JP); Kosuke TSUNASHIMA (JP); Naoki OKIMOTO (JP); Hiroyasu YOSHIZAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC KIỂU ĐẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển để mở rộng khoảng di chuyển của bánh puli di động của puli chủ động, tức là, nửa puli di động, trong bộ điều khiển sang số tự động trên bộ truyền động biến thiên liên tục. Thiết bị điều khiển (170) của bộ truyền động biến thiên liên tục (10) theo một phương án của sáng chế bao gồm bộ điều khiển (182) điều khiển động cơ tạo ra truyền động theo hướng dọc trục của nửa puli di động để dịch chuyển nửa puli di động so với nửa puli cố định trong puli chủ động. Bộ điều khiển (182) giới hạn hệ số sử dụng của tín hiệu điều khiển của động cơ bằng hoặc nhỏ hơn trị số giới hạn định trước khi nửa puli di động nằm trong vùng đầu định trước theo hướng dọc trục của nửa puli di động. Bộ điều khiển (182) xác định xem nửa puli di động đã đến đầu định trước theo hướng dọc trục của nửa puli di động hay chưa dựa trên dòng điện của động cơ được phát hiện khi hệ số sử dụng bị giới hạn bằng hoặc nhỏ hơn trị số giới hạn định trước.

FIG. 18



(11) 98212 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01843

(22) 22/03/2023

(30) JP2022-061214 31/03/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2023

(51) F16H 59/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1 -1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

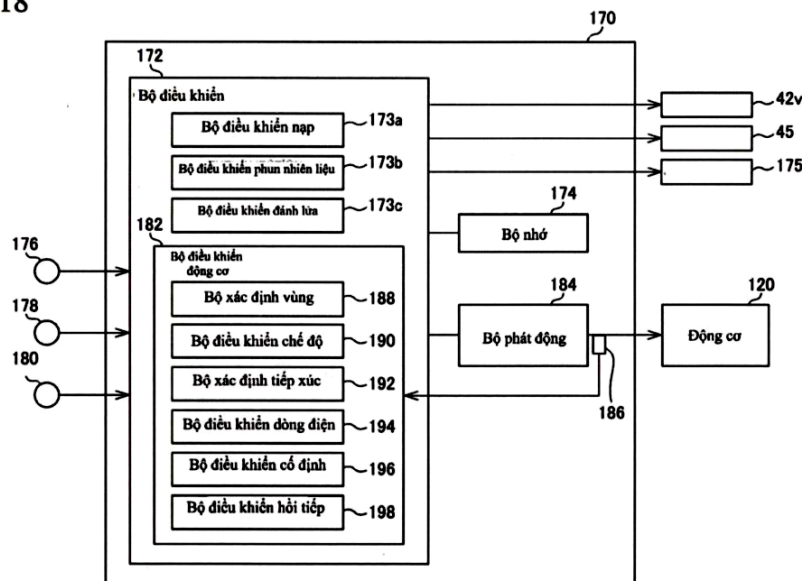
(72) Kohei MATSUURA (JP); Koichi FURUSATO (JP); Kosuke TSUNASHIMA (JP); Hiroyasu YOSHIZAWA (JP); Naoki OKIMOTO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC KIỂU ĐẠI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển để thực hiện việc điều khiển để đạt được tỷ số truyền đích trong bộ truyền động biến thiên liên tục trong khi giảm số lượng các chi tiết trong hộp truyền động. Bộ truyền động biến thiên liên tục (10) theo một phương án của sáng chế bao gồm puli chủ động nhận truyền động từ trục đầu ra của nguồn dẫn động của xe, puli bị động bao gồm khớp ly tâm, và đai được quấn quanh chúng. Thiết bị điều khiển (170) của bộ truyền động biến thiên liên tục bao gồm bộ điều khiển (182) để điều khiển động cơ để dịch chuyển nửa puli di động so với nửa puli cố định của puli chủ động. Bộ điều khiển (182) điều khiển động cơ (120) để duy trì tỷ số truyền của bộ truyền động biến thiên liên tục ở tỷ số truyền cố định khi khớp ly tâm (100) ở trạng thái được nối không hoàn toàn. Bộ điều khiển (182) điều khiển hồi tiếp hoạt động của động cơ (120) dựa trên tốc độ xe phát hiện được và tải trọng phát hiện được trên nguồn dẫn động khi khớp ly tâm (100) ở trạng thái được nối hoàn toàn.

FIG. 18



- (11) 98213 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-01853 (85) 22/03/2023
 (22) 26/07/2021 (86) PCT/JP2021/027567 26/07/2021
 (30) 2020-148480 03/09/2020 JP (87) WO2022/049921 A1 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2023

(51) **F25D 23/00**

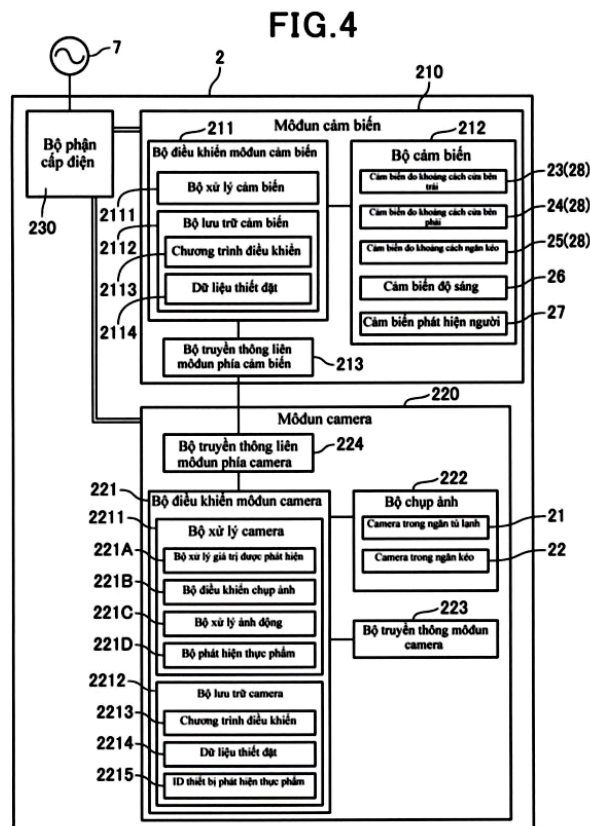
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Shinichi HORII (JP); Zarina RAFII (MY); Gantetsu MATSUI (JP); Taku KARIYAZAKI (JP); Akio NISHIYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thực phẩm mà có thể quản lý chính xác danh mục thực phẩm được chứa trong tủ lạnh. Hệ thống quản lý thực phẩm có cấu tạo để quản lý danh mục thực phẩm được chứa trong tủ lạnh bao gồm ngăn tủ lạnh và bao gồm camera trong ngăn tủ lạnh (21) và camera trong ngăn kéo (22) có cấu tạo để chụp ảnh động, và bộ phận phát hiện thực phẩm (221D) có cấu tạo để phát hiện danh mục thực phẩm được đưa vào hoặc lấy ra khỏi tủ lạnh trên cơ sở ảnh động thu được bằng cách chụp ảnh bằng camera trong ngăn tủ lạnh (21) và camera trong ngăn kéo (22).



- (11) **98214 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-01857**
(22) 22/03/2023
(30) 17/658,405 07/04/2022 US
(51) **G06F 1/26**
(71) **TARGUS INTERNATIONAL LLC (US)**
1211 North Miller Street, Anaheim, California 92806, United States of America
(72) Man Cheung Dan TSANG (US); Michael Alan SEXTON (US); Kam Shing LEE (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG USB-C SANG ĐẦU TRÒN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi năng lượng có lỗ cắm bus nối tiếp đa năng (USB) Type-C (USB-C) hoạt động trong chế độ đầu gom USB Power Delivery (USB-PD). Ổ cắm USB-C có thể được nối với đầu nguồn USB-PD thông qua cáp USB-C. Bộ chuyển đổi năng lượng còn bao gồm chân cắm truyền thông bằng điện với lỗ cắm USB-C nhận phích cắm đầu tròn tháo ra được (hoán đổi được) có kích thước tương ứng với lỗ cắm đầu tròn của thiết bị đầu ra để được cấp năng lượng bởi bộ chuyển đổi năng lượng. Bộ chuyển đổi năng lượng sử dụng bộ điều khiển USB-PD to truyền thông với đầu nguồn USB-PD thông qua lỗ cắm USB-C để yêu cầu năng lượng này được cấp ở điện áp dòng điện một chiều (DC) mong muốn bởi đầu nguồn USB-PD cho lỗ cắm USB-C. Sau đó, năng lượng nhận được được truyền giữa lỗ cắm USB-C và chân cắm. Từ chân cắm, năng lượng đi qua phích cắm đầu tròn tháo ra được được gắn và cho lỗ cắm đầu tròn của thiết bị đầu ra.

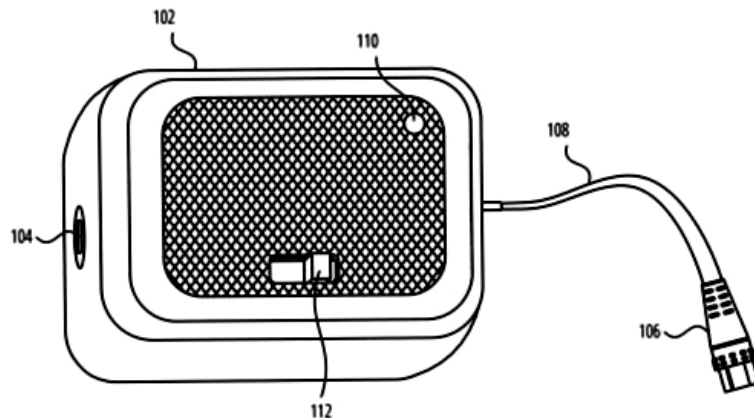


FIG. 1

(11) 98215 A (43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01883

(22) 23/03/2023

(30) 111113858 12/04/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) H04L 12/18

(71) ATEN INTERNATIONAL CO., LTD (TW)

3F., No.125, Sec. 2, Datong Rd., Sijhih District, New Taipei City 221, Taiwan

(72) Tai-Quan CHEN (TW); Ko-Cheng HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI GIỮA CÁC NỀN TẢNG HỘI THOẠI VIDEO KHÁC NHAU VÀ THIẾT BỊ KẾT NỐI THỰC THI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp kết nối giữa các nền tảng hội thoại video khác nhau, bao gồm các bước: tham gia cuộc hội thoại video thứ nhất bởi thiết bị kết nối thông qua trình duyệt web dựa trên lời mời tham gia cuộc hội thoại thứ nhất từ nền tảng hội thoại video thứ nhất; tham gia cuộc hội thoại video thứ hai bởi thiết bị kết nối thông qua trình duyệt web dựa trên lời mời tham gia cuộc hội thoại thứ hai từ nền tảng hội thoại video thứ hai; và phát dữ liệu video thứ nhất của cuộc hội thoại video thứ nhất đến cuộc hội thoại video thứ hai bởi thiết bị kết nối qua thiết bị UVC/UAC ảo thứ nhất, và phát dữ liệu video thứ hai của cuộc hội thoại video thứ hai đến cuộc hội thoại video thứ nhất bởi thiết bị kết nối qua thiết bị UVC/UAC ảo thứ hai, nhờ đó kết nối cuộc hội thoại video thứ nhất và cuộc hội thoại video thứ hai để tạo thành cuộc hội thoại video đa nền tảng.

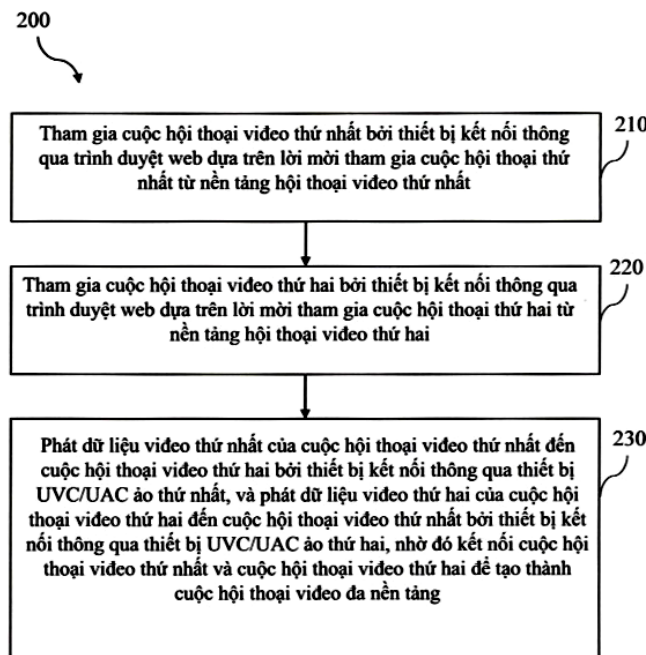


FIG. 2

- (11) **98216 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-01887** (85) 23/03/2023
(22) 23/08/2021 (86) PCT/US2021/047152 23/08/2021
(30) 63/069,172 24/08/2020 US (87) WO2022/046634 03/03/2022
63/131,278 28/12/2020 US
63/184,065 04/05/2021 US
63/201,848 14/05/2021 US
(51) **A61K 39/12; C07K 14/165**
(71) **SANOFI PASTEUR INC. (US)**
Discovery Drive, Swiftwater, PA 18370 United States
(72) ANOSOVA Natalie (US); AUSAR Salvador Fernando (CA); BERRY Catherine (FR); BOUDET Florence (FR); CASIMIRO Danilo (US); CHICZ Roman M. (US); DAYAN Gustavo (US); DE BRUYN Guy (US); DIAZGRANADOS Carlos (US); FU Tong-Ming (US); GARINOT Marie (FR); GRADY Lorry (US); GURUNATHAN Sanjay (US); KALNIN Kirill (US); KHRAMTSOV Nikolai (US); LECOUTURIER Valérie (FR); RAHMAN Nausheen (CA); RUIZ Sophie (FR); SAVARINO Stephen (US); SRIDHAR Saranya (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **VẮC XIN CHỐNG LẠI SỰ LÂY NHIỄM SARS-COV-2**
(57) Sáng chế đề xuất vắc xin mới để điều trị phòng ngừa sự lây nhiễm SARS-CoV-2 và COVID-19 và phương pháp tạo vắc xin này.

- (11) **98217 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-01888** (85) 23/03/2023
(22) 23/08/2021 (86) PCT/US2021/047149 23/08/2021
(30) 63/069,171 24/08/2020 US (87) WO2022/046633 03/03/2022
63/184,155 04/05/2021 US
63/189,044 14/05/2021 US
63/215,092 25/06/2021 US
(51) **C07K 14/165; A61P 31/14; A61K 39/00; A61K 39/12**
(71) 1. **SANOVI PASTEUR INC. (US)**
Discovery Drive, Swiftwater, PA 18370, United States of America
2. **GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS SA (BE)**
Rue de l'Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
(72) ANOSOVA Natalie (US); AUSAR Salvador Fernando (CA); BERRY Catherine (FR); BOUDET Florence (FR); BREUER Thomas (DE); CASIMIRO Danilo (US); CHICZ Roman M. (US); DAYAN Gustavo (US); DE BRUYN Guy (US); DIAZGRANADOS Carlos (US); GARINOT Marie (FR); GRADY Lorry (US); GURUNATHAN Sanjay (US); KHRAMTSOV Nikolai (US); LECOUTURIER Valérie (FR); RAHMAN Nausheen (CA); SAVARINO Stephen (US); SRIVASTAVA Indresh K. (US); TARTAGLIA James (US); TIBBITTS Timothy (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP PHẦN GÂY MIỄN DỊCH, VẬT CHỨA CHỨA HỢP PHẦN GÂY MIỄN DỊCH, BỘ KIT VẮC XIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘ KIT VẮC XIN**
(57) Sáng chế đề xuất vắc xin mới để điều trị phòng ngừa đối với sự lây nhiễm SARS-CoV- 2 và COVID-19 và phương pháp tạo ra vắc xin này, trong đó vắc xin này chứa nhũ tương dầu trong nước có chứa tocopherol và squalen.

(11) 98218 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01900

(22) 23/03/2023

(30) 111113388 08/04/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) *G02B 7/02; G02B 13/00*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) CHUN-HUA TSAI (TW); Chen Wei Fan (TW); Ming-Ta CHOU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun thấu kính tạo hình ảnh bao gồm đế gắn chi tiết quang được tạo dạng một mảnh, chi tiết thấu kính và bộ phận đổi hướng ánh sáng tương ứng với chi tiết thấu kính. Mỗi trong hai mặt bên của đế gắn chi tiết quang có lỗ cho ánh sáng đi qua để cho ánh sáng đi qua đó. Đế gắn chi tiết quang bao gồm phần chứa chi tiết thấu kính và phần chứa bộ phận đổi hướng tương ứng để chi tiết thấu kính và bộ phận đổi hướng ánh sáng được bố trí trong đó. Bộ phận đổi hướng ánh sáng bao gồm bề mặt nhận ánh sáng, bề mặt phản xạ và bề mặt thoát ánh sáng. Ánh sáng đi vào và thoát khỏi bộ phận đổi hướng ánh sáng tương ứng từ bề mặt nhận ánh sáng và bề mặt thoát ánh sáng. Bề mặt khúc xạ được tạo cấu hình để phản xạ ánh sáng đến từ bề mặt nhận ánh sáng để đổi hướng ánh sáng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm môđun thấu kính tạo hình ảnh.

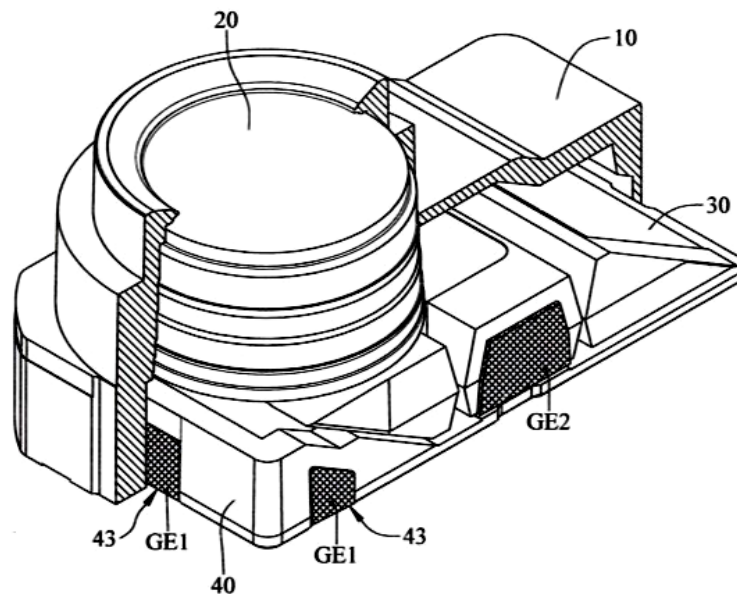


FIG. 5

(11) 98219 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-01907

(22) 23/03/2023

(30) 111112037 29/03/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) **G03B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No. 11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Yi-Hsiang CHUANG (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW); Cheng-Yu TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CỤM ỐNG KÍNH CỦA HỆ THỐNG CHỤP ẢNH, MÁY CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Cụm ống kính của hệ thống chụp ảnh gồm bốn phần tử thấu kính, bốn phần tử thấu kính là, theo thứ tự từ phía chủ thể đến phía ảnh dọc theo quang trình: phần tử thấu kính thứ nhất, phần tử thấu kính thứ hai, phần tử thấu kính thứ ba và phần tử thấu kính thứ tư. Mỗi phần tử thấu kính trong số bốn phần tử thấu kính có bề mặt phía chủ thể hướng về phía chủ thể và bề mặt phía ảnh hướng về phía ảnh. Phần tử ống kính thứ hai có năng suất khúc xạ âm, bề mặt phía chủ thể của phần tử thấu kính thứ hai có dạng lõm ở vùng cận trục của nó. Bề mặt phía chủ thể của phần tử thấu kính thứ ba có dạng lồi ở vùng cận trục của nó, bề mặt phía ảnh của phần tử thấu kính thứ ba có dạng cong trong vùng trục của nó.

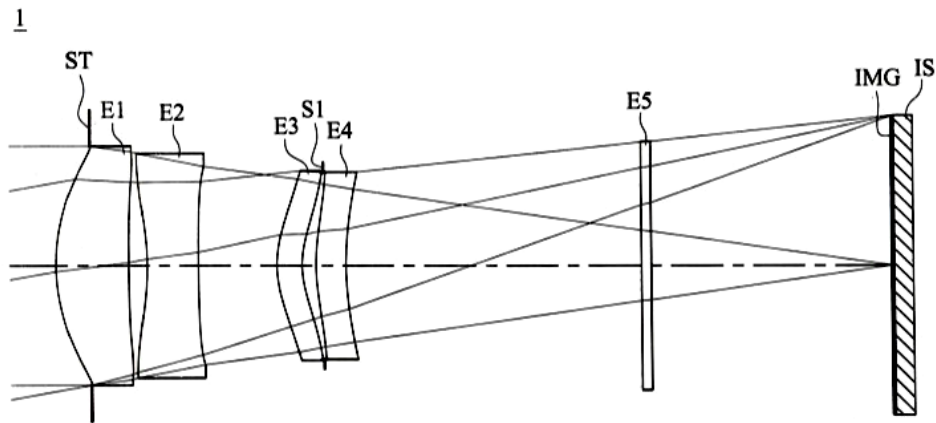


Fig. 1

- (11) 98220 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-01913
(22) 23/03/2023
(30) 111111491 25/03/2022 TW
111111490 25/03/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) G06K 9/60; G16H 30/00; G16H 50/20; G06N 3/00

(71) 1. BIOMEDICA CORPORATION (KY)

Sertus Chambers, Governors Square, Suite # 5-204, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 2547, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

2. ZHANG, HAN-WEI (TW)

5F., No. 15, Aly. 5, Ln. 302, Zhongzheng Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231, Taiwan

(72) Zhang, Han-Wei (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HÌNH ẢNH Y TẾ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích hình ảnh y tế được thực hiện bằng máy tính bao gồm: nhận hình ảnh y tế; chọn ít nhất một khu vực phát hiện trong hình ảnh y tế; thực hiện quy trình chuẩn hóa hình ảnh trên hình ảnh mục tiêu trong khu vực phát hiện để thu được hình ảnh cần phân tích; và nhập hình ảnh cần phân tích vào mô hình phân loại hình ảnh để thu được kết quả phân tích bệnh.

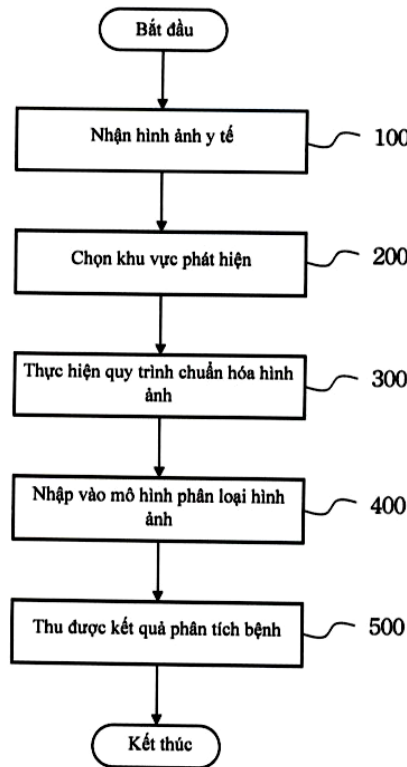


Fig.1

(11) **98221 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2023-01915**

(22) 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/05/2023

(51) **C08B 37/08; A61P 31/02; B82Y 30/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
HTT (VN)**

Số 25 ngõ 79, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Hoàng Tùng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH KHỬ TRÙNG TRÊN CƠ SỞ PHỨC
HỢP NANO BẠC PLASMA VÀ ĐỒNG CHELAT-CHITOSAN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dung dịch sát khuẩn trên cơ sở nano bạc plasma. Bằng cách tạo ra các hạt nano bạc trong môi trường plasma trên cơ sở tổng hợp điện hóa, quy trình cho phép thu được vật liệu nano bạc plasma có hiệu quả sát khuẩn vượt trội. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dung dịch sát khuẩn thu được bằng quy trình này. Sản phẩm dung dịch sát khuẩn chứa nano bạc plasma theo sáng chế cho phép ứng dụng làm dung dịch bảo vệ thực vật, khử khuẩn trong thủy sản và ứng dụng làm vật liệu làm sạch bề mặt.

- (11) 98222 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-01917 (85) 20/03/2019
(22) 29/09/2017 (86) PCT/CN2017/104506 29/09/2017
(30) 201610866253.6 29/09/2016 CN (87) WO2018/059556 05/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2019

(51) C07D 403/14; A61K 31/404; A61P 35/00

(62) 1-2019-01398

(71) EQUINOX SCIENCES, LLC. (US)

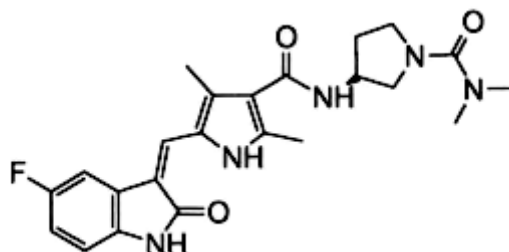
2711 Centerville Road, Suite400 Wilmington, Delaware 19808, United States of America

(72) LIANG, Congxi (US); XIE, Lihua (CN)

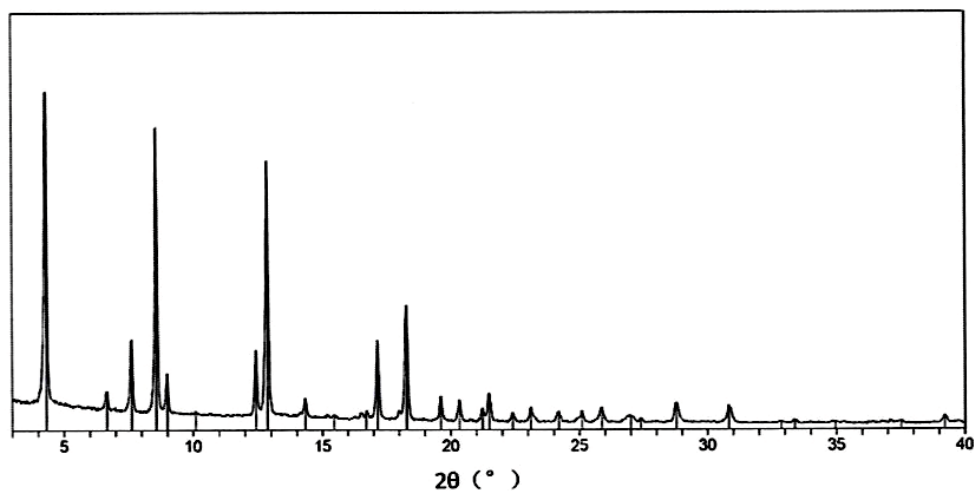
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC CHỨA DẠNG TINH THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của hợp chất có công thức I và chế phẩm dược chứa dạng tinh thể này. Hợp chất theo công thức I theo sáng chế như được thể hiện trong Công thức I, trong đó dạng tinh thể có thể là dạng tinh thể 1, dạng tinh thể 2, dạng tinh thể 3, dạng tinh thể 5, dạng tinh thể 6 hoặc dạng tinh thể 7. Tất cả hợp chất có công thức I dạng tinh thể theo sáng chế có độ ổn định tinh thể tốt và ổn định hóa học và giảm độ tinh khiết của thành phần chính của chúng dưới 2%.

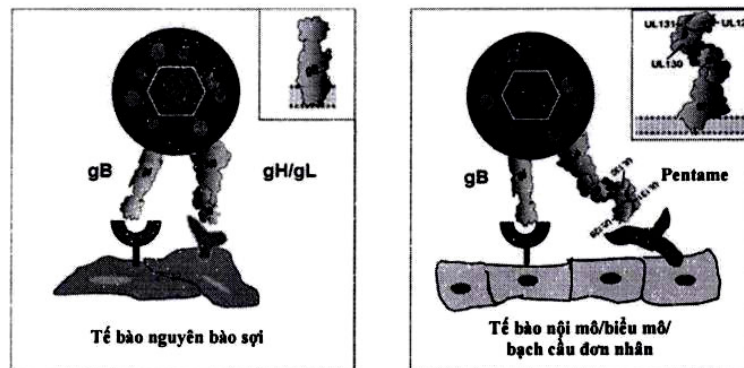


Công thức I



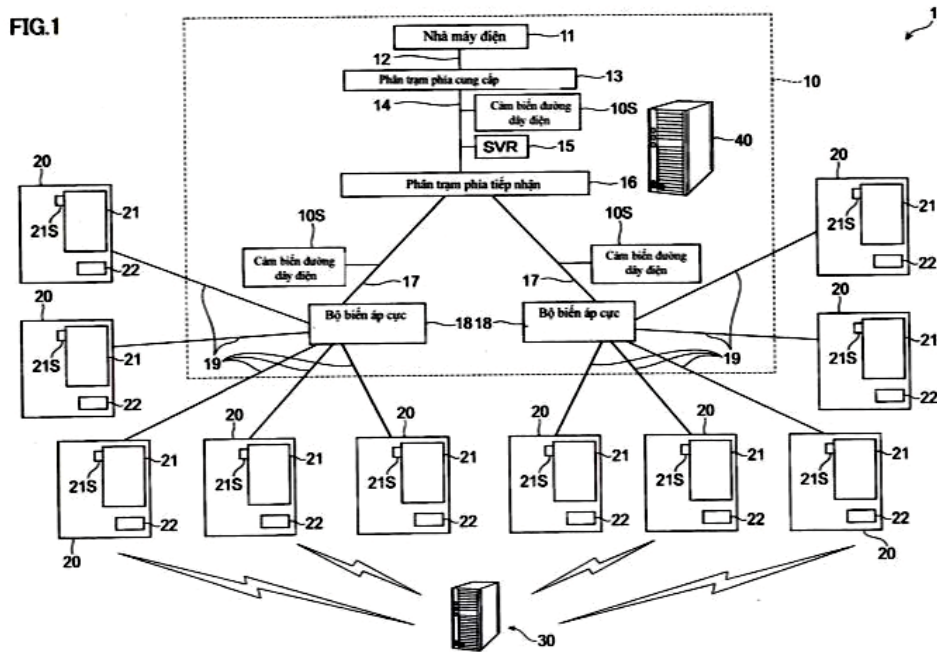
HÌNH 1

- (11) **98223 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-01919** (85) 24/03/2023
 (22) 25/08/2021 (86) PCT/US2021/047541 25/08/2021
 (30) 63/070,134 25/08/2020 US (87) WO2022/046898 03/03/2022
 63/079,421 16/09/2020 US
 63/136,117 11/01/2021 US
 (51) **A61K 39/295; A61K 39/245; C12N 7/00; A61P 31/22; C07K 14/045; A61K 31/7115; A61K 9/51**
 (71) **MODERNATX, INC. (US)**
 200 Technology Square, Cambridge, MA 02139, United States of America
 (72) **KRAMARCZYK, Jack, F. (US); HASSETT, Kimberly (US); JOHN, Shinu (IN); WHITE, Phil (US); CARFI, Andrea (US)**
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỢP PHẦN GÂY MIỄN DỊCH CYTOMEGALOVIRUT NGƯỜI (HCMV) ĐỂ GÂY RA ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH ĐẶC HIỆU KHÁNG NGUYÊN ĐỐI VỚI HCMV HOẶC KHÁNG NGUYÊN HCMV Ở NGƯỜI**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần gây miễn dịch cytomegalovirut người (hCMV) để gây ra đáp ứng miễn dịch đặc hiệu kháng nguyên đối với hCMV hoặc kháng nguyên hCMV ở người.



HÌNH 1A

- (11) **98224 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-01920** (85) 24/03/2023
- (22) 31/08/2021 (86) PCT/CA2021/051201 31/08/2021
- (30) 63/073,327 01/09/2020 US (87) WO2022/047575 10/03/2022
63/211,716 17/06/2021 US
- (51) **C07K 19/00; C12P 21/02; A61P 31/14; A61P 37/04; C07K 14/11; C07K 14/165; C07K 16/10; C12N 15/44; C12N 15/50; C12N 15/62; C12N 15/67; C12N 15/86; C12N 5/10; C12N 7/01; A61K 39/215; A61K 39/295**
- (71) **MEDICAGO INC. (CA)**
600 - 1020 Route de l'Eglise, Quebec, Québec G1V 3V9, Canada
- (72) LAVOIE, Pierre-Olivier (CA); D'AOUST, Marc-Andre (CA)
- (74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
- (54) **PROTEIN VIRUT CORONA BIẾN ĐỔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein gai (S) virus corona biến đổi, các hạt giống như virus (VLP) bao gồm protein S biến đổi và các mã hóa axit nucleic protein S biến đổi. Các phương pháp để sản xuất protein S biến đổi và VLP trong vật chủ hoặc tế bào chủ cũng được mô tả. Protein S biến đổi có thể bao gồm vùng xuyên màng (TM) hoặc một phần của TM, và đuôi tế bào (CT) hoặc một phần của CT, trong đó CT hoặc một phần của CT có nguồn gốc từ protein cúm hemagglutinin (HA) và trong đó TM hoặc một phần của TM là khác loài với CT hoặc một phần của CT.



- (11) 98225 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-01951 (85) 24/03/2023
 (22) 23/09/2021 (86) PCT/US2021/051807 23/09/2021
 (30) 202011048314.0 29/09/2020 CN (87) WO2022/072215 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) A61K 39/215; C12N 7/00

(71) ZOETIS SERVICES LLC (US)

10 Sylvan Way Parsippany, New Jersey 07054, United States of America

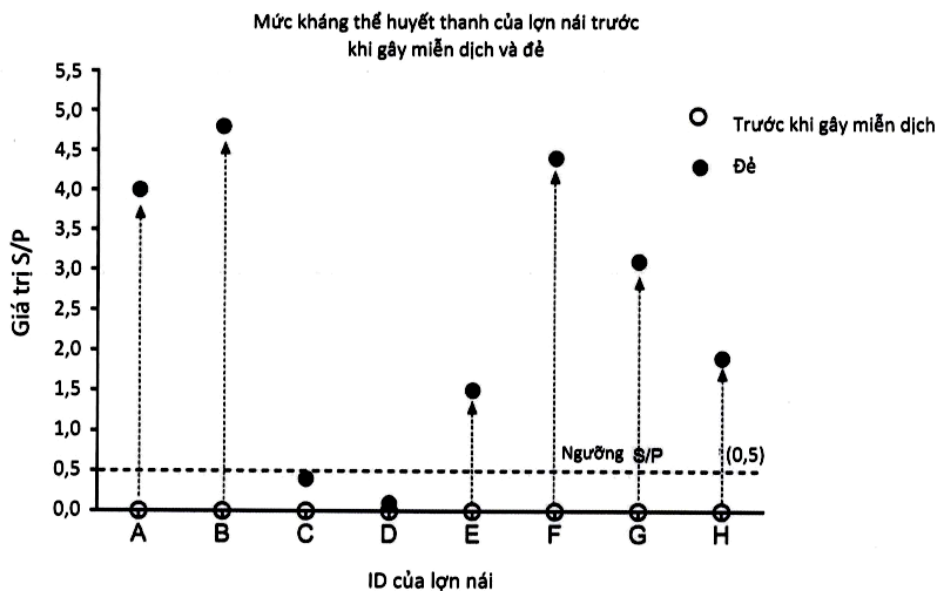
(72) Xiaosai RUAN (CN); Can LIU (CN); Haiyan LI (CN); Hongxin YU (CN); Yanghong HOU (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PROTEIN SPIKE CẮT CỤT ĐẦU TẬN CÙNG C CỦA VIRUT DỊCH LỢN TIÊU CHẢY, TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN NÀY VÀ VIRUT CHỨA PROTEIN NÀY HOẶC TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất protein Spike cắt cụt đầu tận cùng C của PEDV. Các trình tự axit nucleic chứa chúng và virut chứa chúng, cũng như vacxin chứa chúng cũng được đề xuất.

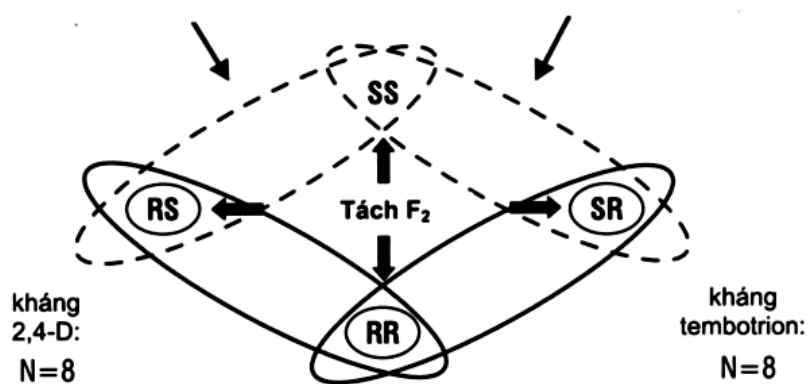
FIG. 3



- (11) **98227 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-01957** (85) 24/03/2023
 (22) 01/09/2021 (86) PCT/US2021/048623 01/09/2021
 (30) 63/073,276 01/09/2020 US (87) WO2022/051340 10/03/2022
 (51) **C12N 15/82**
 (71) **1. COLORADO STATE UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION (US)**
 2537 Research Blvd., Suite 200, Fort Collins, Colorado 80526, United States of America
2. THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ILLINOIS (US)
 352 Henry Administration Building, 506 South Wright Street, Urbana, IL 61801, United States of America
3. MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
 800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
 (72) GAINES, Todd (US); RODRIGUES ALVES DE FIGUEIREDO, Marcelo (BR); TRANEL, Patrick, John (US); GIACOMINI, Darci, Ann (US); BEFFA, Roland (CH)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THỰC VẬT BIẾN ĐỔI GEN CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC VẬT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thực vật hoặc bộ phận của thực vật chứa polynucleotit mã hóa polypeptit CYP81E, sự biểu hiện của polynucleotit biểu hiện khả năng kháng thuốc diệt cỏ auxin tổng hợp của thực vật hoặc bộ phận của thực vật đó, như 2,4-D. Sáng chế còn đề cập đến kit để xác định thực vật kháng thuốc diệt cỏ và phương pháp xác định liệu thực vật có kháng thuốc diệt cỏ hay không.

ARN-seq để nghiên cứu khả năng kháng 2,4-D trong quần thể cỏ dại lá rộng waterhemp NEB và CHR

ARN-seq để nghiên cứu khả năng kháng tembotrion trong quần thể cỏ dại lá rộng waterhemp NEB và CHR



ARN được chiết từ 4 bản sao mỗi nhóm

- (11) 98228 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-01971 (85) 08/04/2019
(22) 12/05/2017 (86) PCT/KR2017/004919 12/05/2017
(30) 10-2016-0141115 27/10/2016 KR (87) WO2018/012719 18/01/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) *H04N 21/422; H04N 21/472; G06F 3/16; G10L 15/22*

(62) 1-2019-01748

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

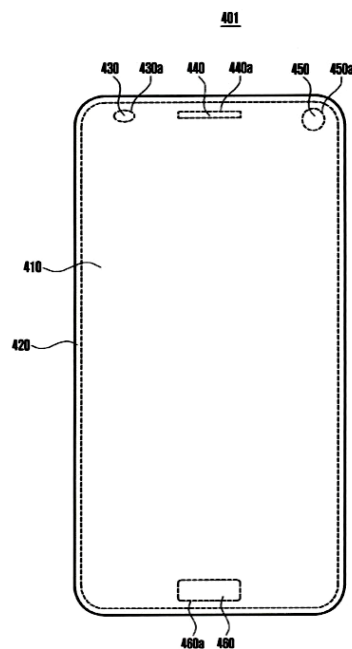
(72) LEE, Jong-moo (KR); CHOI, Seung-min (KR); KIM, Dae-hyun (KR); KIM, So-young (KR); KIM, Min-sik (KR); KIM, Geon-Soo (KR); AN, Jin-wan (KR); LEE, Ji-woo (KR); CHOI, Hyun-Suk (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp để điều khiển thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử này bao gồm: bộ hiển thị; bộ nhớ lưu thông tin liên quan đến lỗ, lỗ hờ, hoặc đường rạch được bố trí ở vị trí trong bộ hiển thị; và bộ xử lý được tạo cấu hình để: hiển thị ảnh thứ nhất trên vùng thứ nhất của bộ hiển thị, vùng thứ nhất bao quanh ít nhất một phần của lỗ, ít nhất một phần của lỗ hờ, hoặc ít nhất một phần của đường rạch; và hiển thị ảnh thứ hai trên vùng thứ hai của bộ hiển thị, vùng thứ hai được bố trí ở vị trí cách xa lỗ, lỗ hờ, hoặc đường rạch, trong đó vùng thứ nhất và vùng thứ hai được chia dựa trên thông tin nêu trên.

Fig.4



(11) **98229 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2023-01973**

(22) 27/03/2023

(30) 10-2022-0037972 28/03/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) **C02F 9/00**

(71) **SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION (KR)**

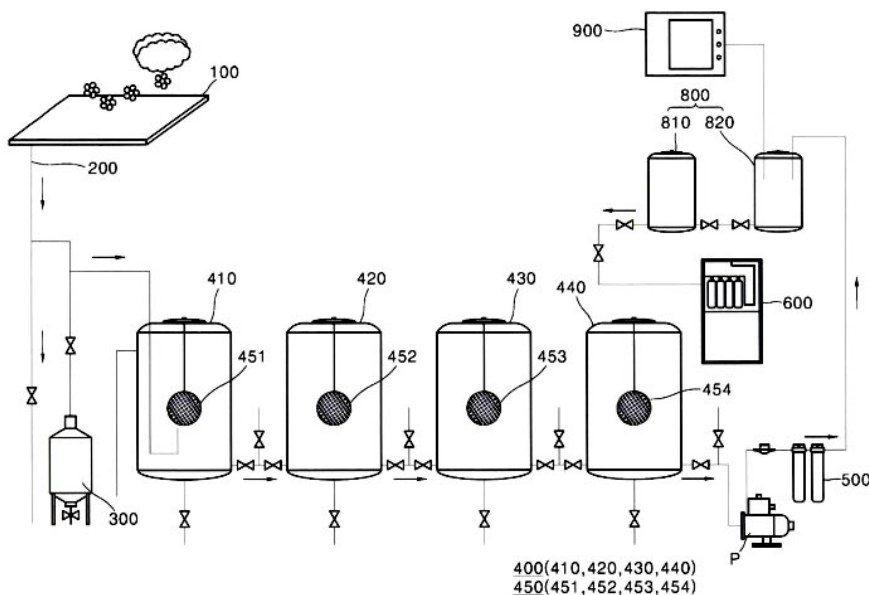
1, Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic of Korea

(72) HAN, Moo-Young (KR); PARK, Hyun-Ju (KR); KIM, Tschung-II (KR); KIM, Hyung-Jun (KR); KIM, Mi-Kyeong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ TÍNH LỌC NƯỚC MƯA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để tinh lọc nước mưa, cụ thể, đề cập đến thiết bị để tinh lọc nước mưa mà nó cung cấp một cách hiệu quả nước uống với cấu trúc đơn giản tới các khu vực mà ở đó, sự cung cấp nước uống gặp khó khăn bằng việc sử dụng nhiều thùng chứa tinh lọc và thiết bị xử lý ozon. Sáng chế tinh lọc dễ dàng nước mưa không cần nguồn điện bằng cách tinh lọc lắng đọng nhiều giai đoạn đối với nước mưa sử dụng nhiều thùng chứa. Ngoài ra, theo sáng chế, nước mưa tinh lọc lại được xử lý ozon và được sử dụng làm nước uống. Sáng chế giúp tăng cường hiệu suất tinh lọc nước mưa bằng cách đặt các ống chảy tràn để chỉ cho phép phần trên của nước mưa lưu giữ chảy tràn giữa các thùng chứa. Sáng chế tinh lọc nước mưa thành nước uống với cấu trúc đơn giản, do đó, nước uống được cung cấp một cách hiệu quả tới các khu vực mà ở đó, sự cung cấp nước uống gặp khó khăn.



- (11) 98230 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-01986 (85) 27/03/2023
 (22) 27/08/2021 (86) PCT/KR2021/011525 27/08/2021
 (30) 10-2020-0109403 28/08/2020 KR (87) WO2022/045830 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) A61K 31/12; A61Q 19/08; A61P 17/00; A61P 17/02; A23L 33/10; A61K 8/35

(71) 1. POSCO CO., LTD (KR)

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

2. POSTECH RESEARCH AND BUSINESS DEVELOPMENT FOUNDATION (KR)

77 Cheongam-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37673, Republic of Korea

3. RESEARCH INSTITUTE OF INDUSTRIAL SCIENCE & TECHNOLOGY (KR)

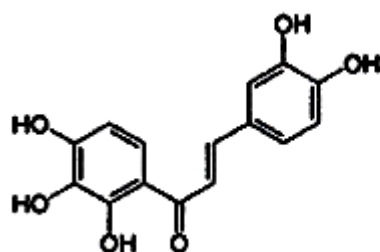
67 Cheongam-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37673. Republic of Korea

(72) KIM, Kyong-Tai (KR); KWON, Kwang-Ho (KR); KIM, Sung-Wook (KR); JEONG, Sung-Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM CHỐNG LÃO HÓA HOẶC TÁI TẠO DA CHỨA OKANIN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa okanin để chống lão hóa hoặc tái tạo da, cụ thể, đến chế phẩm chứa okanin được trình bày bởi công thức hóa học (1) sau đây hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính để chống lão hóa hoặc tái tạo da.



Công thức (1)

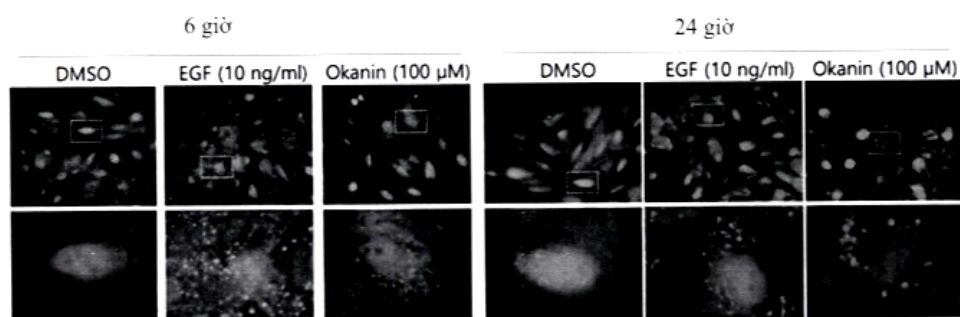


Fig.1

- (11) **98231 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02023**
(22) 28/03/2023
(30) 202241019613 31/03/2022 IN
(51) **B60K 1/00**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) Harshit Kumar Jaiswal (IN); Prasad Ravilla (IN); Venkata Mangaraju Karnam (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **GIÁ GIỮ ẮC QUI VÀ XE**

- (57) Sáng chế được mô tả ở đây đề cập tới giá giữ ắc qui (111). Giá giữ ắc qui này bao gồm: phần bên thứ nhất (111A), phần bên thứ hai (111B), phần bên thứ ba (111C), và phần đế (111D). Phần đế (111D) được gắn với mỗi một phần bên trong số phần bên thứ nhất (111A), phần bên thứ hai (111B) và phần bên thứ ba (111C). Phần bên thứ ba (111C) được tạo kết cấu để được đỡ theo cách dựa lên khung (101) của xe (100) thông qua một hoặc nhiều phần gắn (112). Sáng chế này cũng đề cập tới xe.

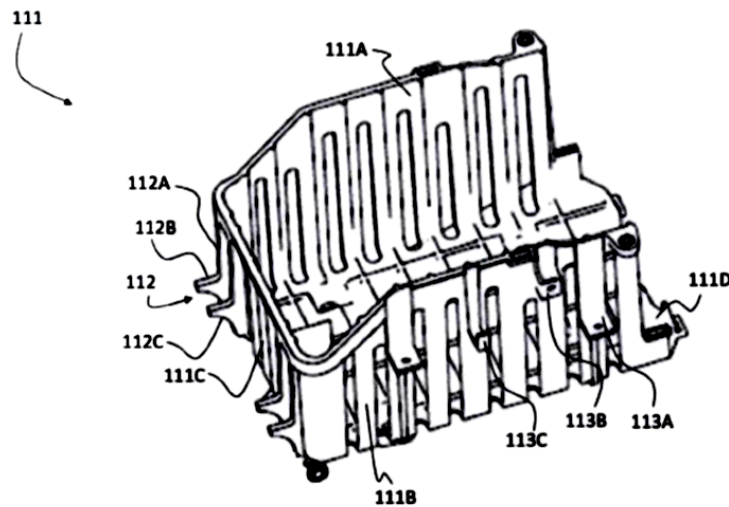
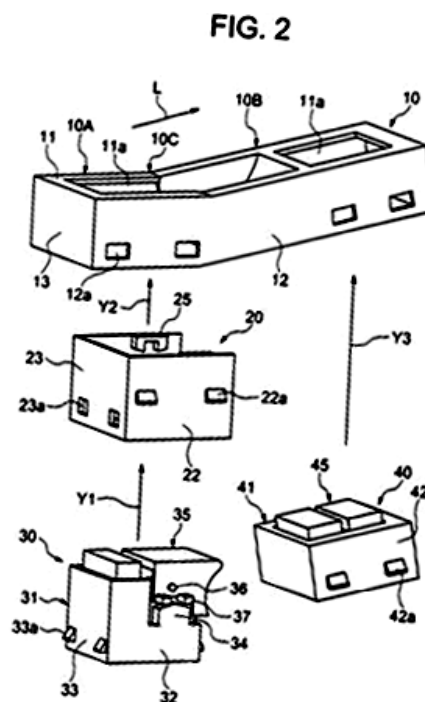


Fig.2

- (11) 98232 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02025
 (22) 28/03/2023
 (30) 2022-058116 31/03/2022 JP
 (51) H01H 9/02
 (71) TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA (JP)
 10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan
 (72) Shogo YUMIZA (JP); Keisuke KOMATSU (JP)
 (74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
 (54) BỘ CHUYỂN MẠCH

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển mạch bao gồm: nhiều bộ chuyển mạch; bảng trên đó có nhiều bộ chuyển mạch được bố trí cạnh nhau dọc theo một hướng; và phần gắn được lắp ráp vào bảng ở trạng thái có ít nhất một trong các bộ chuyển mạch được lắp ráp vào đó. Bảng được tạo thành theo cách trong đó bề mặt của nó uốn cong theo hướng song song, đó là hướng mà nhiều bộ chuyển mạch được xếp thành hàng. Phần gắn có các phần bề mặt vách được lắp ráp với bộ chuyển mạch để bao quanh bộ chuyển mạch. Phần mặt bên dọc theo hướng song song của bảng có phần gắn. Trong số các phần bề mặt vách của phần gắn, phần bề mặt vách bên đối diện với phần mặt bên ở trạng thái mà phần gắn được lắp ráp vào bảng có phần cài khớp trong đó phần cài khớp được cài vào đó.



- (11) 98233 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02027
 (22) 28/03/2023
 (30) 102022000006062 28/03/2022 IT
 (51) B26D 7/00; G01N 1/00
 (71) COMELZ S.p.A (IT)
 Viale Indipendenza, 55, 27029 Vigevano (PV), Italy
 (72) Alessandro Corsico Piccolino (IT)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ ĐỂ GIA CÔNG VÀ/HOẶC KIỂM TRA VẬT LIỆU CẦN ĐƯỢC CẮT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1, 1') để gia công và/hoặc kiểm tra vật liệu cần được cắt, bao gồm bàn gia công (2) được làm thích ứng để tạo ra mặt phẳng đỡ cho vật liệu cần được cắt, ít nhất một máy chiếu thứ nhất (20) được làm thích ứng để chiếu các chi tiết (S) lên bàn gia công (2), ít nhất một máy chiếu thứ hai (21) được làm thích ứng để chiếu các chi tiết (S) lên bàn gia công (2), máy chiếu thứ hai (21) thuộc kiểu khác so với máy chiếu thứ nhất (20) và được làm thích ứng để chiếu các chi tiết (S) theo chế độ chiếu khác nhau, cụm điều khiển (C) để quản lý thiết bị (1), cụm điều khiển (C) được nối hoạt động với máy chiếu thứ nhất (20) và với máy chiếu thứ hai (21) và bao gồm các phương tiện hoạt động có kết cấu để cho phép xác định các chi tiết được chiếu và sự hoạt động theo lựa chọn của một trong số máy chiếu thứ nhất (20) hoặc máy chiếu thứ hai (21), và hệ thống chiếu sáng (15) được làm thích ứng để chiếu sáng bàn gia công (2). Cụm điều khiển (C) có kết cấu để điều khiển hệ thống chiếu sáng (15) dựa trên máy chiếu đã hoạt động, trong đó cụm điều khiển (C) có kết cấu để chuyển tự động hệ thống chiếu sáng (15) giữa chế độ chiếu sáng thứ nhất khi máy chiếu thứ nhất (20) được chọn, và chế độ chiếu sáng thứ hai khi máy chiếu thứ hai (21) được chọn.

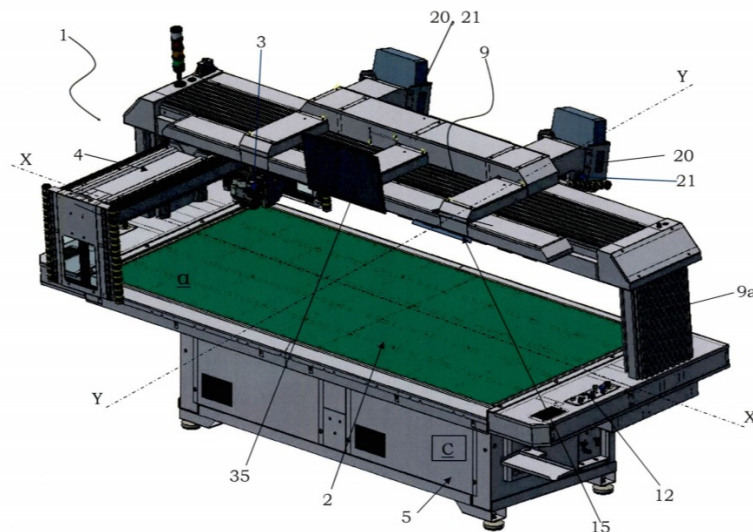
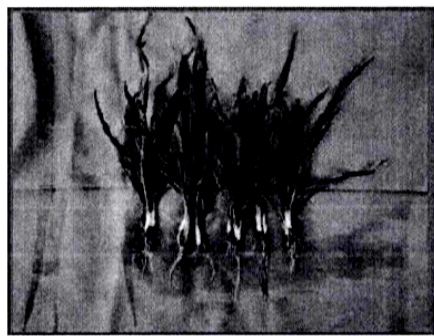


FIG. 1

- (11) **98234 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02031** (85) 28/03/2023
(22) 01/09/2021 (86) PCT/IB2021/057978 01/09/2021
(30) 202021035283 01/09/2020 IN (87) WO2022/049498 A1 10/03/2022
(51) **A01N 61/00; A01P 7/00; A01N 37/46; A01N 41/06; A01N 43/40; A01N 43/60; A01N 47/24; A01N 47/34; A01N 57/20; A01N 59/00; A01P 13/00; A01P 21/00; A01P 3/00; A01N 31/06; A01N 35/10**
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, Off Western Express Highway, Bandra-East, Mumbai, Maharashtra 400051, India
(72) BHASKARAN, Raghulal Vellayil (IN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA VÀ KÍCH THÍCH SỰ TĂNG TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT VÀ KIT NHIỀU THÀNH PHẦN CHO GIẢI PHÁP TRỪ SÂU**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và chế phẩm để bảo vệ thực vật và tăng cường dinh dưỡng cho thực vật. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp kích thích và thúc đẩy sự tăng trưởng của thực vật, và tăng năng suất và chất lượng.

Sức sống của cây trồng ở 40DAP

Phương pháp hiện tại



Chiều cao cây : 27,8 cm
Sức sống của cây trồng: Tuyệt vời
Sức khỏe của cây trồng: Tuyệt vời

Thực hành của người nông dân



Chiều cao cây : 25,3 cm
Sức sống của cây trồng: Tốt
Sức khỏe của cây trồng: Tốt

Hình 1a

- (11) 98235 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02038 (85) 28/03/2023
 (22) 27/08/2021 (86) PCT/KR2021/011529 27/08/2021
 (30) 10-2020-0109404 28/08/2020 KR (87) WO2022/045833 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2023

(51) *A61K 31/122; A61Q 19/08; A61P 17/00; A23L 33/10; A61K 8/35*

(71) 1. **POSCO CO., LTD (KR)**

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

2. **POSTECH RESEARCH AND BUSINESS DEVELOPMENT FOUNDATION (KR)**

77 Cheongam-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37673, Republic of Korea

3. **RESEARCH INSTITUTE OF INDUSTRIAL SCIENCE & TECHNOLOGY (KR)**

67 Cheongam-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37673, Republic of Korea

(72) KIM, Kyong-Tai (KR); KWON, Kwang-Ho (KR); KIM, Sung-Wook (KR); JEONG, Sung-Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỐNG LÃO HÓA HOẶC TÁI TẠO DA CHỨA ISOPROCURCUMENOL**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống lão hóa hoặc tái tạo da chứa isoprocurcumenol, và sử dụng isoprocurcumenol hoặc muối của nó. Cụ thể là, sáng chế đề xuất chế phẩm chống lão hóa hoặc tái tạo da chứa isoprocurcumenol được biểu hiện bằng hóa học công thức (1) dưới đây hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính.

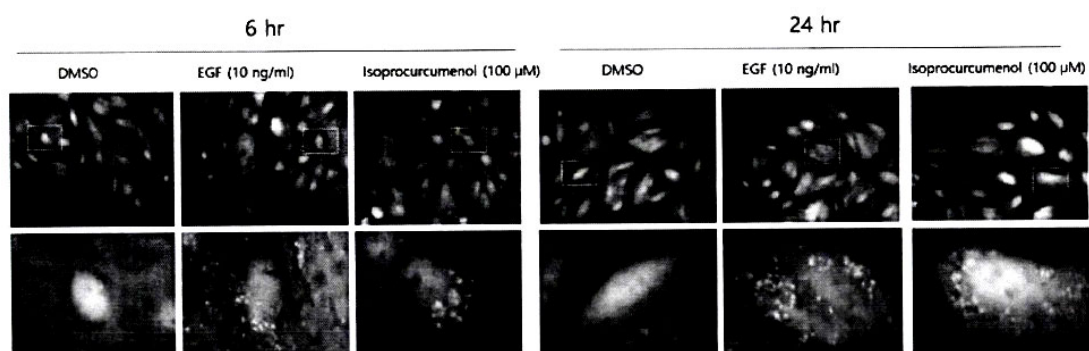
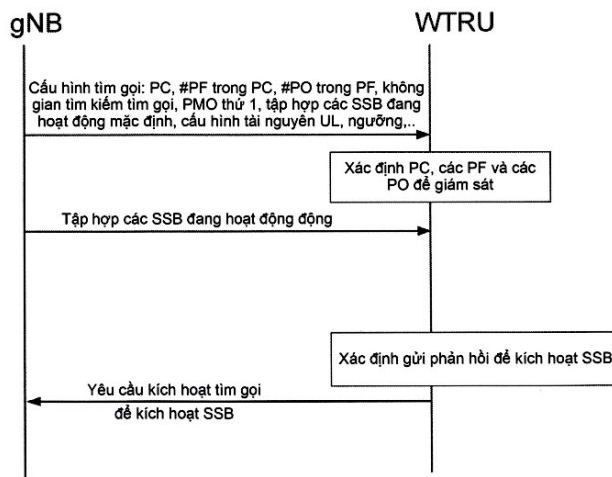


FIG. 1

- (11) **98236 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-02048** (85) 28/03/2023
- (22) 02/09/2021 (86) PCT/US2021/048872 02/09/2021
- (30) 63/075,108 05/09/2020 US (87) WO2022/051499 10/03/2022
- 63/089,937 09/10/2020 US
- (51) **H04W 68/00**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Sanjay GOYAL (IN); Hussain ELKOTBY (EG); Ravikumar PRAGADA (US); Tanbir HAQUE (BD); Alpaslan DEMIR (US); Patrick CABROL (US); Mihaela BELURI (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây. WTRU nhận tập hợp các SSB đang hoạt động mặc định và/hoặc động, mà chỉ báo các chùm sóng/SSB được sử dụng để nhận DCI tìm gọi, ví dụ, DCI được xáo trộn với P-RNTI, qua PDSCH. WTRU sử dụng tập hợp các SSB đang hoạt động mặc định và/hoặc động để xác định các cơ hội giám sát PDCCH, các PMO, mà được giám sát trong các cơ hội tìm gọi, PO, của WTRU. WTRU gửi các yêu cầu kích hoạt tìm gọi để kích hoạt SSB thích hợp bằng cách sử dụng các tài nguyên/tín hiệu UL được liên kết, nếu SSB thích hợp đáp ứng tiêu chí SSB, nếu thời lượng kích hoạt đã trôi qua và nếu thời lượng giám sát đã trôi qua. WTRU có thể gửi một hoặc nhiều yêu cầu kích hoạt tìm gọi để kích hoạt nhiều SSB, ví dụ, trường quan sát, FOV, xung quanh SSB thích hợp. Các yêu cầu kích hoạt tìm gọi nêu trên triển khai quy trình tìm gọi dựa trên phản hồi tối thiểu để tìm gọi trong các hệ thống có tính định hướng cao, mà gNB sẽ hồi đáp yêu cầu này bằng câu hình tìm gọi cho SSB thích hợp.



HÌNH 2

- (11) 98237 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02050 (85) 28/03/2023
 (22) 24/09/2021 (86) PCT/CN2021/120385 24/09/2021
 (30) 202011023186.4 25/09/2020 CN (87) WO2022/063241 31/03/2022
 202011253763.9 11/11/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2023

(51) C07D 401/04; C07D 401/00; A61K 31/407; A61P 35/00

(71) JUMBO DRUG BANK CO., LTD. (CN)

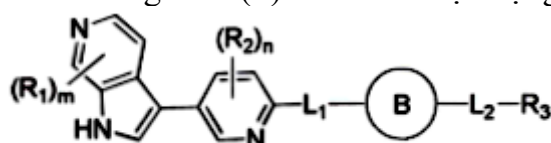
No.18, Section 2, Bio-city Middle Road, High-tech Zone, Chengdu, Sichuan, 610000 (CN)

(72) QIAN, Wenyuan (US); WEI, Xiawei (CN); YANG, Chundao (CN); XU, Guanghai (CN); JIANG, Ning (CN); CHEN, Shuhui (US)

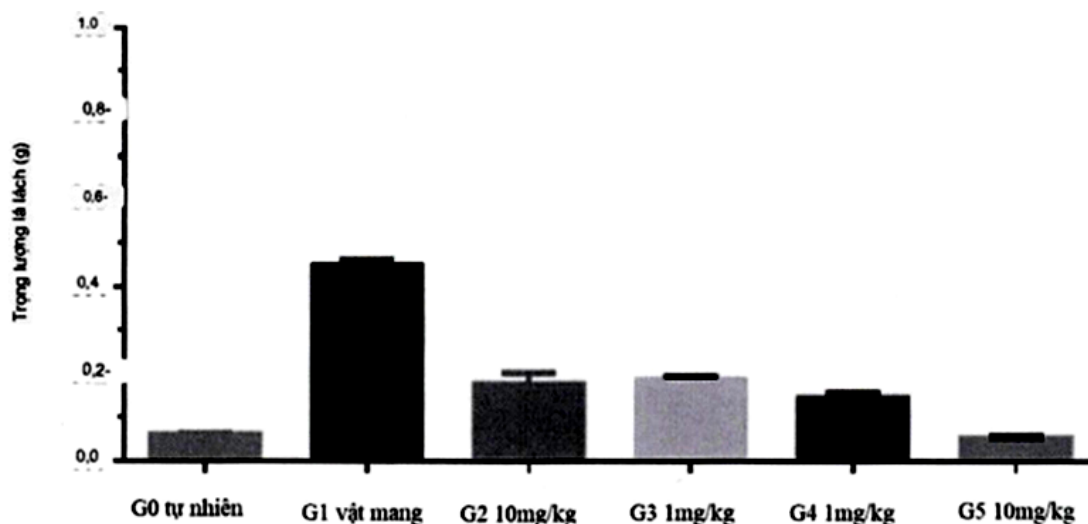
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) HỢP CHẤT 1H-PYRROLO[2,3- C]PYRIDIN

(57) Sáng chế đề cập đến chuỗi các hợp chất 1H-pyrrolo[2,3-c]pyridin, cụ thể là các hợp chất có công thức (P) và muối dược dụng của hợp chất này.



(P)



Hình. 1

- (11) **98238 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02058** (85) 20/01/2022
(22) 27/05/2016 (86) PCT/US2016/034888 27/05/2016
(30) 62/167,750 28/05/2015 US (87) WO2016/191756 01/12/2016
62/262,143 02/12/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) **A61K 35/26; C12N 5/0784; C12N 5/0783**

(62) 1-2022-00407

(71) **1. KITE PHARMA, INC. (US)**

2225 Colorado Avenue, Santa Monica, CA 90404, United States of America

**2. THE UNITED STATES OF AMERICA, as represented by the Secretary,
Department of Health And Human Services (US)**

Office of Technology Transfer, National Institutes of Health, 6011 Executive
Boulevard, Suite 325, MSC 7660, Bethesda, Maryland 20892-7660, United States of
America

(72) BOT, Adrian (US); WIEZOREK, Jeffrey S. (US); GO, William (US); JAIN, Rajul
(US); KOCHENDERFER, James N. (US); ROSENBERG, Steven A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỔ HỢP DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC TÁC NHÂN LÀM THÍCH NGHI
TRƯỚC VÀ CÁC XYTOKIN**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp dược phẩm chứa lượng hữu hiệu của một hoặc nhiều tác nhân làm thích nghi trước, trong đó lượng đã nêu có khả năng làm tăng mức IL-15, IL-7 và ít nhất một xytolin khác được chọn từ nhóm gồm MCP-1, CRT, PLGF, IP-10 trong huyết thanh, và làm giảm mức Perforin trong huyết thanh.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98239 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02059 | | | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/049147 | 03/09/2021 |
| (30) 63/074,842 | 04/09/2020 | US | (87) WO2022/051668 | 10/03/2022 |
| 63/116,439 | 20/11/2020 | US | | |
| 63/222,497 | 16/07/2021 | US | | |

(51) **G06Q 50/28**

(71) **PARACHUTE LOGISTICS, LLC (US)**

1395 Brickell Avenue, Suite 800, Miami, FL 33131, United States of America

(72) FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HẬU CẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, VỐN VÀ CHI PHÍ VẬN HÀNH THẤP, CHO SỰ GIAO HÀNG NHANH CHÓNG VÀ SỐ LƯỢNG LỚN CỦA HÀNG HÓA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỚI CÁC VÙNG ĐỊA LÝ LỚN**

(57) Sáng chế bộc lộ hệ thống và phương pháp hậu cần vốn và chi phí vận hành thấp, đổi mới, cung cấp cho sự giao hàng nhanh và số lượng lớn của hàng hóa thương mại điện tử, chứa sự giao hàng trong cùng ngày, của hàng nghìn món hàng và kiện hàng, trong các vùng địa lý rộng lớn, như toàn bộ các bang, các quốc gia và các lục địa, làm giảm nhu cầu để xây dựng, vận hành, hoặc dùng nhiều kho hàng xử lý và hoàn thành các đơn hàng được định vị gần những người tiêu dùng như trong hậu cần thương mại điện tử truyền thống, tạo ra cuộc cách mạng trong công nghiệp thương mại điện tử trên toàn thế giới. Theo cách đổi mới, các hệ thống và các phương pháp theo sáng chế tạo điều kiện cho hậu cần cho các quá trình giao hàng thương mại điện tử, và cũng có thể cho phép tại cùng thời điểm, làm giảm việc dùng các số lượng lớn của các kiện hàng các-tông được dùng để bảo vệ và chứa cho các đơn đặt hàng thương mại điện tử, có lợi bền vững cho thị trường thương mại điện tử, môi trường, và người tiêu dùng. Điều này đạt được bởi việc dùng các kiện hàng đa hộp được tạo cấu hình để chứa bộ của các sản phẩm chứa các đơn đặt hàng từ những người tiêu dùng khác nhau và không có các kiện hàng riêng lẻ một cách cần thiết cho những người tiêu dùng riêng lẻ, mà tại đó các kiện hàng đa hộp như vậy được phân loại tại điểm gốc trong trung tâm xử lý và hoàn thành các đơn hàng, trung tâm.



Fig.10

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98240 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02060 | (85) 21/01/2020 | |
| (22) 09/03/2018 | (86) PCT/CN2018/078498 | 09/03/2018 |
| (30) 201710509138.8 | 28/06/2017 CN | (87) WO2019/001006 |
| | | 03/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

- (51) **H04N 19/96**
 (62) 1-2020-00416
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); LIU, Shan (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU ẢNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ẢNH, BỘ NHỚ BẤT BIẾN VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu ảnh và phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu ảnh, và liên quan đến lĩnh vực xử lý ảnh, để giải quyết vấn đề độ phức tạp mã hóa tương đối cao. Phương pháp giải mã bao gồm các bước: thu được dòng bit bao gồm dữ liệu ảnh; phân tách dòng bit để thu được thông tin chế độ tách nút của cây mã hóa mức thứ nhất và thông tin chế độ tách nút của cây mã hóa mức thứ hai, trong đó thông tin chế độ tách nút của cây mã hóa mức thứ hai chỉ báo chế độ tách tương ứng với nút thứ nhất của cây mã hóa mức thứ hai, chế độ tách tương ứng với nút thứ nhất là một chế độ trong tập chế độ tách ứng viên tương ứng với nút thứ nhất và được xác định theo điều kiện tách định trước thứ nhất, và điều kiện tách định trước thứ nhất được sử dụng để chỉ báo liệu có giới hạn việc nút thứ nhất được tách trong chế độ tách đích; nếu chế độ tách tương ứng với nút thứ nhất là không tách thêm, phân tách dòng bit để thu được thông tin mã hóa của nút thứ nhất; và giải mã và tái tạo, dựa trên thông tin mã hóa của nút thứ nhất, khôi phục ảnh tương ứng với nút thứ nhất, để thu được ảnh tương ứng với dữ liệu ảnh.

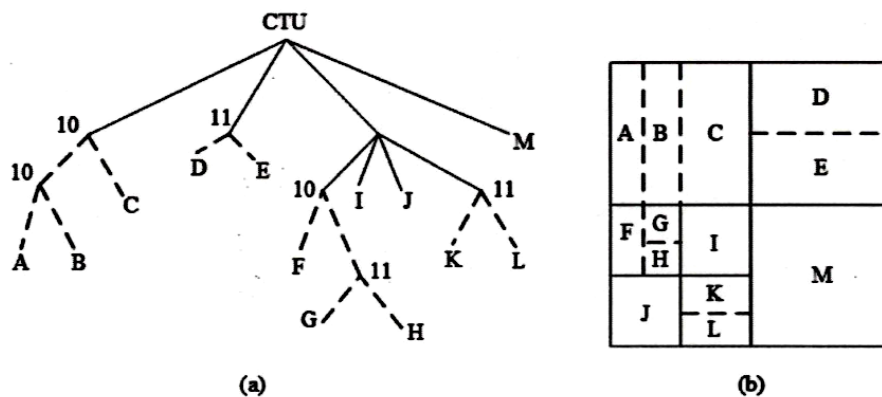


Fig.3

(11) 98241 A (43) 25/10/2023

(21) 1-2023-02070

(22) 29/03/2023

(30) IN 202241018484 29/03/2022 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) H04W 12/06; H04L 67/141; H04W 12/04

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

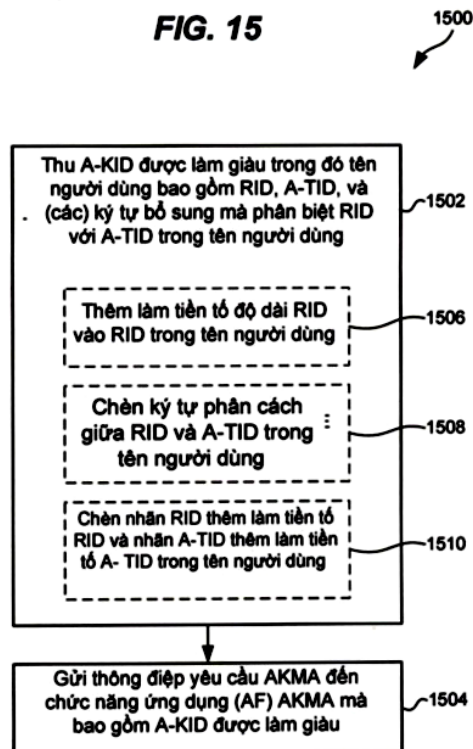
(72) Rajesh Babu NATARAJAN (IN); Saurabh KHARE (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN DỊCH VỤ XÁC THỰC XÁC THỰC VÀ QUẢN LÝ KHÓA CHO CÁC ỨNG DỤNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp thực hiện dịch vụ xác thực và quản lý khóa cho các ứng dụng (AKMA) cho dịch vụ xác thực và vật ghi đọc được bằng máy tính. Theo một phương án, phần tử AKMA (1200) xử lý mã nhận dạng khóa AKMA được làm giàu (A-KID) (800) có định dạng mã nhận dạng với tên người dùng (802) và miền (804) được phân cách bởi biểu tượng @ (806). Tên người dùng bao gồm chỉ báo định tuyến (RID) (812), mã nhận dạng UE tạm thời AKMA (A-TID) (814), và ít nhất một ký tự bổ sung (810) mà phân biệt RID với A-TID trong tên người dùng. Phần tử AKMA thực hiện chức năng của dịch vụ xác thực AKMA dựa trên A-KID được làm giàu.

FIG. 15



- | | | |
|--------------------------|-----------------|-------------------------------------|
| (11) 98242 A | | (43) 25/10/2023 |
| (21) 1-2023-02073 | | (85) 21/07/2014 |
| (22) 18/12/2012 | | (86) PCT/KR2012/011059 18/12/2012 |
| (30) 10-2011-0140861 | 23/12/2011 | KR (87) WO2013/094960 A1 27/06/2013 |
| | 10-2012-0003617 | 11/01/2012 KR |
| | 10-2012-0147996 | 18/12/2012 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2014

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2020-00031

(71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)

Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

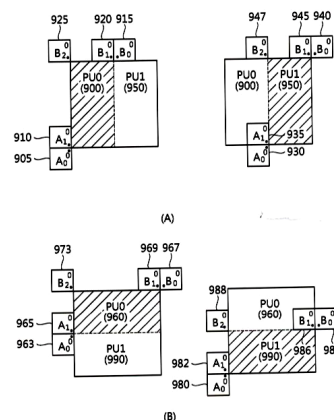
(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã tín hiệu video và vật ghi lưu trữ dòng bit. Phương pháp dự đoán liên ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất thời gian có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất thời gian của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất thời gian từ khối ứng viên hợp nhất thời gian này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất thời gian có thể được tính toán bất kể việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm xuống.

FIG. 9



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98243 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02083 | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 25/10/2021 | (86) PCT/EP2021/079468 | 25/10/2021 |
| (30) 20204802.1 | 29/10/2020 | EP (87) WO2022/090123 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) *C10L 5/46; B09B 3/00*

(71) **RWE GENERATION NL B.V.** (NL)
Amerweg 1, 4931 NC Geertruidenberg, The Netherlands

(72) Johannes Theodorus Gerardus Marie EURLINGS (NL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN ĐÔ THỊ THÀNH CÁC VIÊN NHIÊN LIỆU THU HỒI RẮN VÀ PHƯƠNG TIỆN TẠO HẠT ĐỂ TẠO RA CÁC VIÊN NHIÊN LIỆU THU HỒI RẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện tạo hạt (100) theo sáng chế cho phép sản xuất các viên nhiên liệu thu hồi rắn từ chất thải rắn đô thị mà không tách ra các phần của chất thải rắn đô thị trước khi bắt đầu quy trình tạo viên. Do đó, lượng cao hơn của chất thải rắn đô thị có thể thực sự được sử dụng để tạo ra các viên nhiên liệu thu hồi rắn. Phương tiện tạo hạt (100) cũng như phương pháp theo sáng chế có thể được sử dụng cụ thể để sản xuất các viên nhiên liệu thu hồi rắn mà có thể được sử dụng trong việc tạo ra khí đốt tổng hợp giàu hydro và/hoặc cacbon dioxid bằng cách sấy các viên nhiên liệu thu hồi rắn với xử lý khí sau đó.

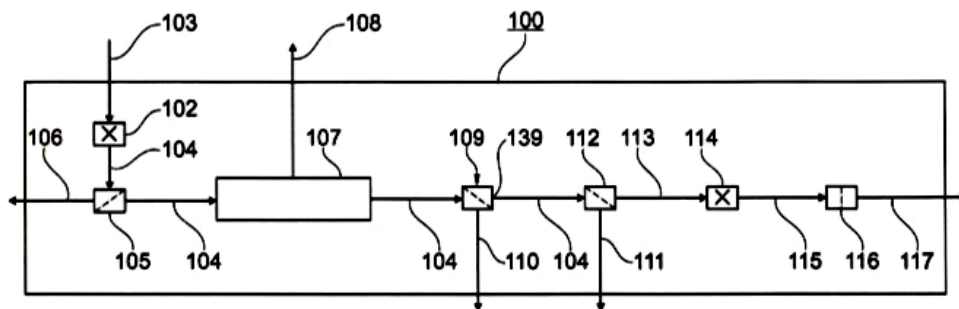


Fig. 1

(11) **98244 A** (43) 25/10/2023

(21) **1-2023-02086**

(22) 29/03/2023

(30) 2022103176772 29/03/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) **C08K 3/26; C08L 67/02; C08L 23/06; C08J 9/10; C08K 3/34**

(71) **ZHEJIANG TIANZHEN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Health Industrial Park, Anji Economic Development Zone, Huzhou City, Zhejiang Province 313300, China

(72) FANG, Qinghua (CN); TANG, Wenjin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VÁN PHỨC HỢP POLYETYLEN TEREPTHALAT (PET) XỐP**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ván phức hợp polyetylen terephthalat (PET) xốp, và sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật tấm ván. Tấm ván phức hợp PET xốp theo sáng chế được chế tạo từ nguyên liệu thô bao gồm các thành phần sau theo phần theo khối lượng: 100 phần PET, 10-20 phần chất điều chỉnh, 100-200 phần chất độn vô cơ, 1-2 phần chất tạo xốp và 1-4 phần sáp polyetylen (PE), và PET là PET tái chế. Theo sáng chế, PET tái chế được sử dụng để thực hiện việc sử dụng tài nguyên PET, giải quyết vấn đề chất thải PET hiện có trong lĩnh vực kỹ thuật này. Ngoài ra, theo sáng chế, thu được tấm ván phức hợp PET xốp với các đặc tính có độ bền cao, cách âm và cách nhiệt, và không gây ô nhiễm bằng cách giới hạn chính xác lượng PET, chất điều chỉnh, chất độn vô cơ, chất tạo xốp và sáp PE.

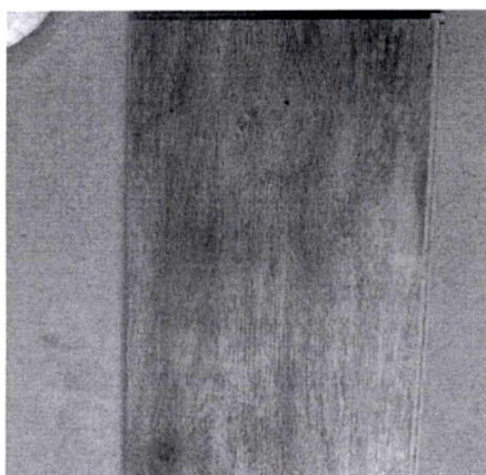


Fig.1

(11) 98245 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-02094

(22) 30/03/2023

(30) 2022-063902 07/04/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) **B62J 23/00**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Jajang Nurjaman (ID); Yoyok Hutomo (ID)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm ống cổ (11), tấm che trước (21), giá đỡ ắc quy (31) và ắc quy (30); giá đỡ ắc quy (31) được sắp xếp giữa ống cổ (11) và tấm che trước (21); ắc quy (30) được giữ ở giá đỡ ắc quy (31); tấm che trước (21) gồm tấm che giữa (41), tấm che bên trái (42) và tấm che bên phải (43); tấm che giữa (41) gối chồng ắc quy (30) khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện; hộc (44) được bố trí giữa tấm che bên trái (42) và tấm che bên phải (43) ở trạng thái mà tấm che giữa (41) được tháo ra khỏi tấm che trước (21); hộc (44) có hình dạng mở rộng theo hướng trái - phải hướng về phía dưới khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện; giá đỡ ắc quy (31) đỡ ắc quy (30) để cho ắc quy (30) có thể tháo ra được qua hộc (44) bằng cách quay ắc quy (30) quanh đầu dưới của ắc quy (30) và rời di chuyển nó ra phía trước.

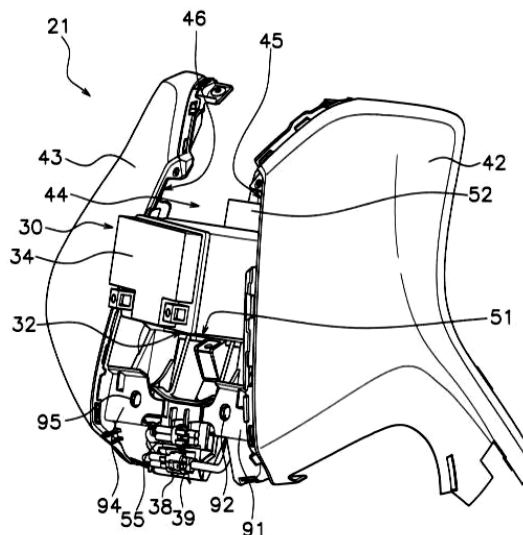


FIG. 12

- (11) **98246 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02104** (85) 30/03/2023
(22) 15/09/2021 (86) PCT/IB2021/058398 15/09/2021
(30) 63/079,604 17/09/2020 US (87) WO2022/058902 24/03/2022
(51) **C07D 487/04; A61K 31/551; A61P 35/00**
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) BRANDL, Trixi (DE); EHRHARDT, Claus (DE); EPPLE, Robert (AT); MARKERT, Christian (DE); RIGOLLIER, Pascal (FR); VELCICKY, Juraj (SK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM LÀ CHẤT ỨC CHẾ SPPL2A**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ba vòng bao gồm gốc diazepinon hữu hiệu trong việc ức chế Sppl2a (peptidaza peptit tín hiệu như proteaza 2a), các chế phẩm dược chứa các chất ức chế như vậy, và các phương pháp sử dụng các chất ức chế và chế phẩm này.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98247 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02109 | | | (85) 30/03/2023 | |
| (22) 24/09/2021 | | | (86) PCT/EP2021/076340 | 24/09/2021 |
| (30) 20199156.9 | 30/09/2020 | EP | (87) WO2022/069363 A1 | 07/04/2022 |
| 20199145.2 | 30/09/2020 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) ***C11D 3/50; C11D 17/04***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CARSON Jane Margaret (GB); GREENLEES Katherine Ann (GB); KILLEY Adelle Louise (GB); WEIR Christopher Paul (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **SẢN PHẨM GIẶT TẨY ĐƯỢC ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LƯU TRỮ HẠT TẠO HƯƠNG THƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giặt tẩy được đóng gói bao gồm bao bì và hạt tạo hương thơm được đựng trong bao bì đã nêu, trong đó bao bì gồm có: a) đồ chứa đựng được làm bằng chất liệu bao gồm sợi xenluloza; và b) lớp chặn hương thơm với trọng lượng từ 1% đến 5% trọng lượng của bao bì; trong đó hạt tạo hương thơm gồm có: i) chất liệu mang; và ii) các thành phần tạo hương thơm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để lưu trữ hạt tạo hương thơm.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98248 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02110 | | | (85) 30/03/2023 | |
| (22) 15/09/2021 | | | (86) PCT/EP2021/075339 | 15/09/2021 |
| (30) 20199156.9 | 30/09/2020 | EP | (87) WO2022/069230 A1 | 07/04/2022 |
| 20199145.2 | 30/09/2020 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) ***C11D 3/50; C11D 17/04***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ASHTON Ross David (GB); MAWTUS Geoffrey Stephen (GB); OWENS Kieran Dean (GB); PEAKE Jessica Frances Sophia (GB); VERHAEGE Mark Lee (GB); WEIR Christopher Paul (GB); WILLIAMS Glen James (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **SẢN PHẨM GIẶT TẮY ĐƯỢC ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LƯU TRỮ HẠT TẠO HƯƠNG THƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giặt tẩy được đóng gói bao gồm bao bì và hạt tạo hương thơm được đựng trong bao bì nói trên, trong đó bao bì gồm có đồ chứa đựng hình trụ được làm bằng chất liệu chứa sợi xenluloza; và trong đó đồ chứa đựng có cơ cấu an toàn ngăn ngừa trẻ nhỏ tiếp xúc với đồ đựng; và trong đó các hạt tạo hương thơm gồm có chất liệu mang và các thành phần tạo hương thơm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để lưu trữ hạt tạo hương thơm.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98249 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02112 | (85) 30/03/2023 | |
| (22) 01/09/2021 | (86) PCT/IB2021/057975 | 01/09/2021 |
| (30) 10-2020-0111966 | 02/09/2020 KR (87) WO2022/049496 | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

(51) **C07D 413/10; A61K 31/4439; C07D 471/10; C07D 413/14; A61K 31/4245; A61K 31/444**

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

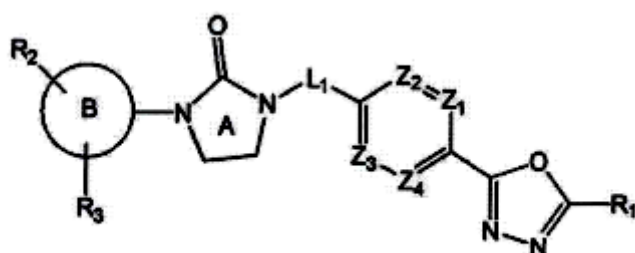
(72) LEE, Chang Sik (KR); OH, Jung Taek (KR); YUN, Hokeun (KR); SONG, Hyeseung (KR); KIM, Hyunjin Michael (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLaza 6, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có hoạt tính ức chế chọn lọc histon deaxetylaza 6 (Histon Deaxetylaza 6, HDAC6), đồng phân lập thể của nó, muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này, trong đó hợp chất này có hoạt tính ức chế chọn lọc HDAC6 được biểu diễn bằng công thức hóa học I dưới đây.

[Công thức hóa học I]



- (11) **98250 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-02142** (85) 31/03/2023
 (22) 31/08/2021 (86) PCT/US2021/048500 31/08/2021
 (30) 63/073,284 01/09/2020 US (87) WO2022/051292 10/03/2022
 (51) **B29C 70/34; B29C 33/00; B29C 53/14; B29C 70/00; B32B 5/24; B29C 70/50; B29C 70/54; B29K 105/00; B32B 27/00; B29B 15/12; B29C 70/38**
 (71) **TORAY ADVANCED COMPOSITES USA INC. (US)**
 18255 Sutter Blvd, Morgan Hill, CA 95037, United States of America
 (72) JENNINGS, Mark (US); WHARTON, David (US); SMITH, Tom (US); SHARMA, Anil (US); ZHUGE, Jinfeng (CN); INAMDAR, Kapil (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **SẢN PHẨM COMPOSIT, HỆ THỐNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM COMPOSIT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM COMPOSIT, VÀ HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM PHÁT XẠ VOC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SẢN XUẤT SẢN PHẨM COMPOSIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được cung cấp để sản xuất sản phẩm composit bao gồm chất nền và nhựa tích hợp với chất nền. Hệ thống bao gồm máy ép nằm giữa phần đầu vào của hệ thống, được tạo cấu hình để nhận chất nền vào hệ thống, và phần đầu ra của hệ thống, được tạo cấu hình để phân phối sản phẩm composit từ hệ thống; nguồn cấp màng dưới nằm ở phần đầu vào của hệ thống và được tạo cấu hình để đưa màng dưới vào hệ thống và theo hướng ra về phía máy ép; nguồn cấp chất nền nằm ở phần đầu vào của hệ thống và được tạo cấu hình để đưa chất nền vào hệ thống, lên trên màng dưới, và theo hướng ra về phía máy ép; dụng cụ phân phối nhựa nằm ở đầu vào của máy ép và đầu ra của nguồn cấp chất nền và được tạo cấu hình để áp dụng nhựa vào chất nền để tạo thành tổ hợp nhựa - chất nền; nguồn cấp màng trên nằm ở đầu ra của dụng cụ phân phối nhựa và được tạo cấu hình để đưa màng trên vào hệ thống, theo hướng ra về phía máy ép, và lên trên tổ hợp nhựa - chất nền; và điểm loại bỏ màng nằm ở phần đầu ra của hệ thống và được tạo cấu hình để loại bỏ màng dưới và màng trên từ tổ hợp nhựa - chất nền; máy ép nằm ở đầu ra của nguồn cấp màng trên và đầu vào của điểm loại bỏ màng, máy ép được định vị để tạo áp suất lên tổ hợp nhựa - chất nền thông qua màng trên và màng dưới khi tổ hợp nhựa - chất nền được đặt cùng với máy ép.

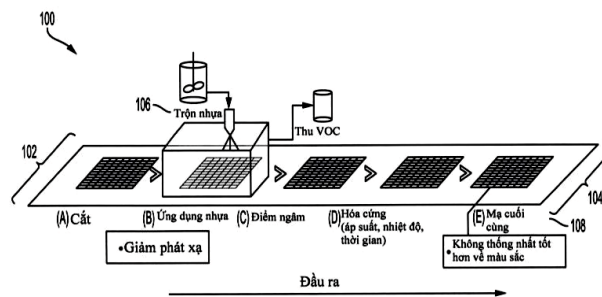


FIG. 1

(11) 98251 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-02144

(22) 31/03/2023

(30) 63/329,947 12/04/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(72) TSAI, Wen-Yu (TW); CHANG, Lin-An (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHẦN TỬ CHẶN ÁNH SÁNG BẰNG KIM LOẠI, MÔĐUN CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử chặn ánh sáng bằng kim loại bao gồm bề mặt đường kính ngoài, bề mặt hình khuyên thứ nhất, bề mặt hình khuyên thứ hai và lớp chống phản xạ. Bề mặt đường kính ngoài bao quanh phần tử chặn ánh sáng bằng kim loại. Bề mặt hình khuyên thứ nhất được bố trí đối diện với bề mặt đường kính ngoài và bề mặt hình khuyên thứ nhất gần trục trung tâm hơn bề mặt đường kính ngoài so với trục trung tâm. Bề mặt hình khuyên thứ hai được bố trí đối diện với bề mặt đường kính ngoài, bề mặt hình khuyên thứ hai gần trục trung tâm hơn bề mặt đường kính ngoài so với trục trung tâm, và bề mặt hình khuyên thứ nhất được nối với bề mặt hình khuyên thứ hai để tạo thành cấu trúc hở nhỏ nhất. Lớp chống phản xạ được bố trí trên bề mặt hình khuyên thứ nhất và bề mặt hình khuyên thứ hai, và bao gồm lớp hấp thụ ánh sáng và lớp cấu trúc nano. Lớp cấu trúc nano được bố trí trên lớp hấp thụ ánh sáng. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun cụm thấu kính hình ảnh có lắp phần tử chặn ánh sáng này và thiết bị điện tử có lắp môđun cụm thấu kính hình ảnh theo sáng chế.

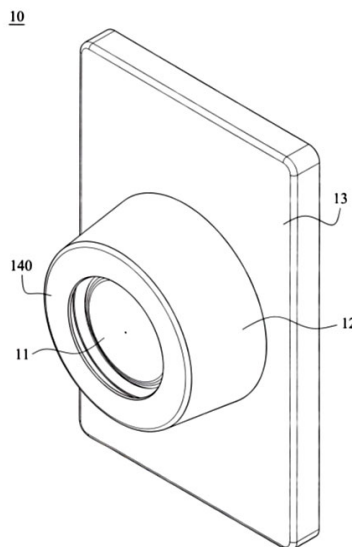


Fig. 1A

(11) **98252 A** (43) 25/10/2023

(21) **1-2023-02167**

(22) 03/04/2023

(30) BE2022/5242 01/04/2022 BE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **G05B 19/00**

(71) **SILBLOXX BV** (BE)

Industrielaan 17 bus A, 8810 Lichtervelde, Belgium

(72) VANPARYS, Andy (BE); VANPARYS, Francky (BE)

(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KPMG (KPMG SERVICES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA DỰA TRÊN MÔ HÌNH 3D**

(57) Sáng chế được đề cập liên quan đến phương pháp sản xuất xilô dựa trên thiết kế sử dụng thuật toán, trong đó thuật toán điều khiển một cánh tay robot thu thập để thu thập một hoặc nhiều bộ phận cần thiết cho quá trình sản xuất xilô; và trong đó thuật toán điều khiển cánh tay robot hàn ít nhất một số bộ phận lại với nhau; và trong đó thuật toán điều khiển một cánh tay robot sơn vẽ ít nhất một số bộ phận; và trong đó thuật toán tối ưu hóa các hướng cho cánh tay robot thu thập, cánh tay robot hàn và cánh tay robot sơn.

(11) **98253 A** (43) 25/10/2023

(21) **1-2023-02168**

(22) 03/04/2023

(30) BE2022/5241 01/04/2022 BE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **G06F 30/23**

(71) **SILBLOXX BV** (BE)

Industrielaan 17 bus A, 8810 Lichtervelde, Belgium

(72) VANPARYS, Andy (BE); VANPARYS, Francky (BE)

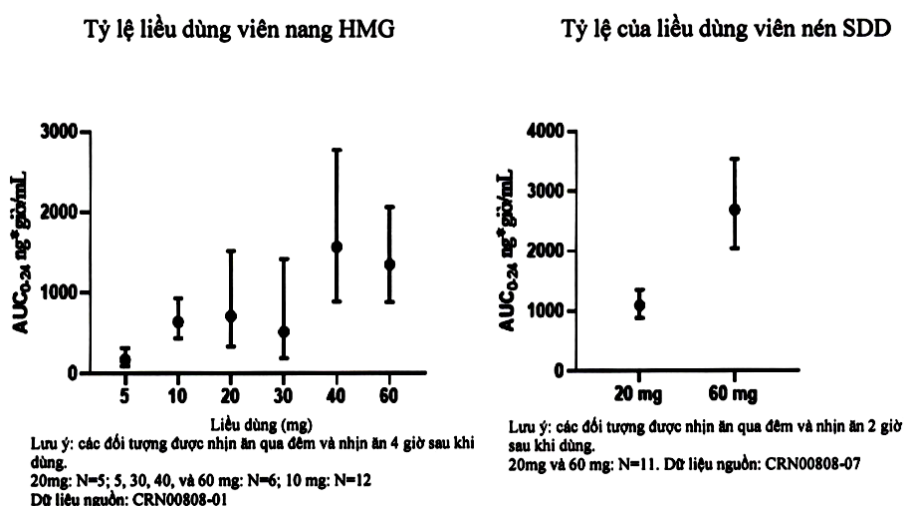
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KPMG (KPMG SERVICES)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ GIAO DIỆN THIẾT KẾ TỐI ƯU CHO XILÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống tối ưu hóa thiết kế của ít nhất hai xilô bao gồm: phần nhận tín hiệu; một kho lưu trữ dữ liệu; một hệ thống máy tính được thiết lập cấu hình để tạo ra các thiết kế xilô khác nhau, tạo ra hàm số chi phí để xác định chi phí xây dựng xilô và thực hiện việc tối ưu hóa; phần gửi tín hiệu, được thiết lập cấu hình để hiển thị bằng đồ họa một thiết kế xilô đã được tối ưu hóa mà hệ thống máy tính thu được ở hai và ba chiều. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tối ưu hóa thiết kế của ít nhất hai xilô và một giao diện.

- (11) 98254 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02180 (85) 03/04/2023
 (22) 07/09/2021 (86) PCT/US2021/049282 07/09/2021
 (30) 63/076,024 09/09/2020 US (87) WO2022/055880 17/03/2022
 (51) A61K 31/472; A61K 9/14; A61P 5/08; A61K 9/20; A61K 9/48; A61K 31/4709; A61K 9/16
 (71) CRINETICS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 10222 Barnes Canyon Road, Building #2, San Diego, California 92121, United States of America
 (72) BURKE, Gerald (US); YATES, Ian (US); BULOVSKY, Hannah (US); KYBURZ, Kyle (US); TYLER, Clayton (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CHẤT PHÂN TÁN DẠNG RẮN ĐƯỢC SẤY PHUN
 (57) Sáng chế đề cập đến chất phân tán rắn được sấy phun bao gồm: (a) 3-[4-(4-amino-piperidin-1-yl)-3-(3,5-diflo-phenyl)-quinolin-6-yl]-2-hydroxy-benzonitril, hoặc muối dược dụng hoặc solvat của nó; và (b) polyme dược dụng; trong đó API nêu trên được phân tán trong nền polyme được tạo ra từ polyme dược dụng. Viên nén bao gồm chất phân tán rắn được sấy phun đã nêu và một hoặc nhiều thành phần dược dụng được chọn từ nhóm bao gồm một hoặc nhiều chất pha loãng, một hoặc nhiều chất phân rã, một hoặc nhiều chất bôi trơn, một hoặc nhiều chất chảy. Viên nén đã nêu được sử dụng trong điều trị bệnh to đầu chi hoặc khối u thần kinh nội tiết, hoặc cả hai, ở người bằng cách dùng qua đường miệng.

Fig. 1



(11) 98255 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-02198

(22) 03/04/2023

(30) 63/328,757 08/04/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) *G02B 7/00; G02B 1/00*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (CN)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) HSU, Chih-Wen (TW); HSIAO, Hsiu-Yi (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hình ảnh bao gồm các phần tử thấu kính quang học, tấm chắn sáng nguyên khối và ống kính. Ống kính có một lỗ truyền ánh sáng hình tròn tương ứng với các phần tử thấu kính quang học và tấm chắn sáng nguyên khối. Tấm chắn sáng nguyên khối có khẩu độ trung tâm tương ứng với ống kính và các phần tử thấu kính quang học. Đường kính khẩu độ tối đa được xác định bởi khẩu độ trung tâm. Tấm chắn sáng nguyên khối bao gồm các kết cấu chắn sáng bao quanh và bố trí liền kề với khẩu độ trung tâm. Bán kính bên trong tối thiểu của khẩu độ trung tâm được xác định gần tâm của mỗi kết cấu chắn sáng. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử có lắp cụm thấu kính hình ảnh theo sáng chế.

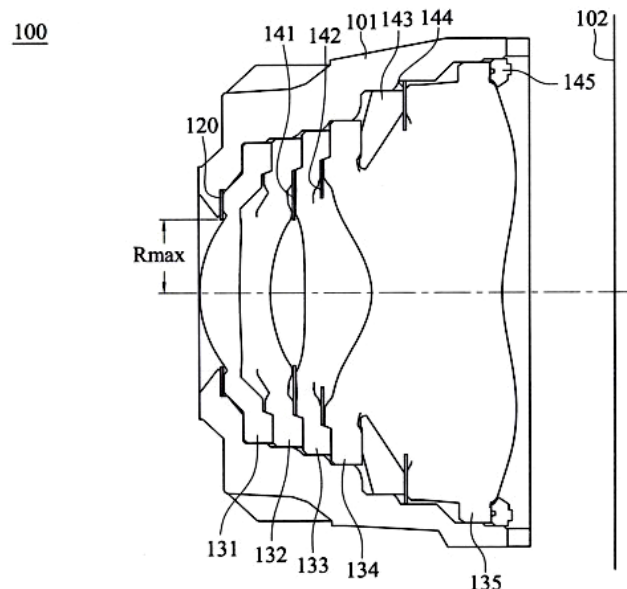


Fig. 1A

- (11) 98256 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02217 (85) 04/04/2023
 (22) 03/09/2021 (86) PCT/CN2021/116463 03/09/2021
 (30) 202010918842.0 04/09/2020 CN (87) WO2022/048640 10/03/2022
 202110932286.7 13/08/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

(51) C07K 14/55; A61P 31/12; C07K 19/00; C07K 14/52; A61K 47/68; A61P 35/00

(71) SHANDONG SIMCERE BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)

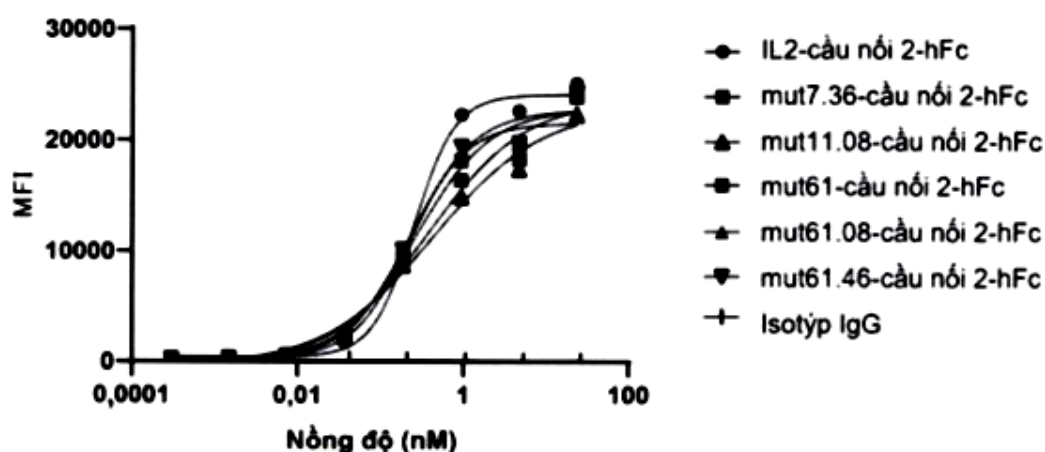
No. 1, Heilongjiang Road, Yantai Economic and Technological Development Zone
 Yantai, Shandong 264006, China

(72) HU, Yingying (CN); CAO, Zhuoxiao (CN); TANG, Renhong (CN); GE, Hu (CN);
 FU, Yayuan (CN); REN, Jinsheng (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) THỂ ĐỘT BIẾN IL-2

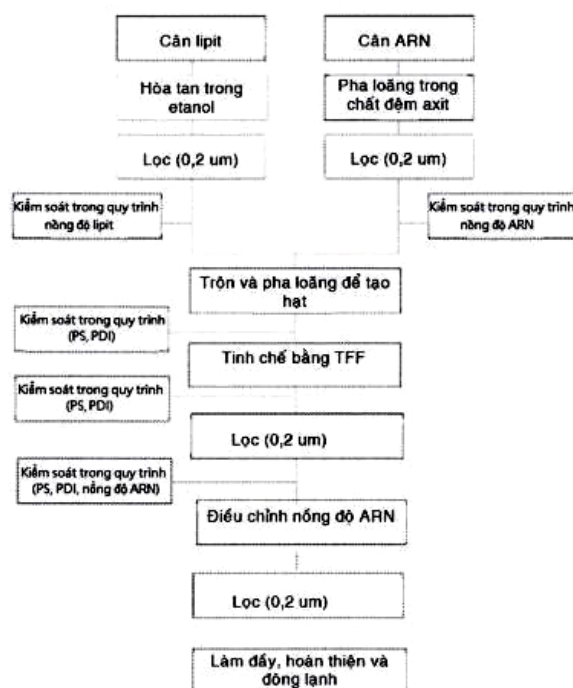
(57) Sáng chế bộc lộ thể đột biến IL-2. Cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất thể đột biến IL-2 và protein dung hợp, thể liên hợp, mảnh axit nucleic, vectơ, tế bào chủ tương ứng, phương pháp điều chế thể đột biến hoặc protein dung hợp, thể đột biến IL-2 hoặc protein dung hợp được điều chế theo phương pháp này, dược phẩm, việc sử dụng trong dược phẩm, phương pháp điều trị bệnh, và phương pháp để kích thích ưu tiên tế bào T điều hòa. So với IL-2 kiểu đại, thể đột biến IL-2 theo sáng chế có giá trị T_m cao hơn và độ ổn định được cải thiện; theo cách khác, thể đột biến IL-2 theo sáng chế có hiệu suất tăng lên hoặc hoạt tính liên kết với phức hợp IL-2RPy thay đổi so với IL-2 kiểu đại.



Hình 5A

- (11) **98257 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-02224** (85) 04/04/2023
 (22) 13/09/2021 (86) PCT/US2021/050120 13/09/2021
 (30) 63/077,648 13/09/2020 US (87) WO2022/056413 17/03/2022
 (51) *C12N 15/113; A61K 9/51; C12N 15/11; A61K 47/10; B82Y 5/00*
 (71) **ARCTURUS THERAPEUTICS, INC. (US)**
 10628 Science Center Drive, Suite 250, San Diego, California 92121, United States of America
 (72) BAO, Yanjie (CN); CLEMENTE, Brenda (US); KARMALI, Priya Prakash (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NANO AXIT RIBONUCLEIC (ARN) ĐƯỢC BAO NANG BẰNG LIPIT**

(57) Phương pháp sản xuất hạt nano ARN được bao nang bằng lipit bao gồm việc cho dung dịch nước chứa ARN chảy qua ống thứ 1 có đường kính trong (inner diameter - ID) thứ nhất; ARN này chứa từ khoảng 6.000 đến khoảng 13.000 nucleotit; cho dung dịch etanol chứa các lipit chảy qua ống thứ 2 có đường kính trong (inner diameter - ID) thứ hai, ở tốc độ dòng chảy là khoảng 0,2 đến khoảng 1 lần so với dung dịch nước qua ống thứ 1, các lipit này bao gồm lipit cation; và trộn dung dịch etanol với dung dịch nước; ID thứ nhất và ID thứ hai và tốc độ dòng chảy qua ống thứ 1 và ống thứ 2 được chọn lựa để tạo ra lực cọ xát đủ thấp để giữ nguyên tính nguyên vẹn của ARN; phương pháp trộn tạo ra dung dịch đầu ra chảy trong ống thứ 1 bao gồm dòng chảy nhiễu loạn của ARN và các lipit ở giữa khoảng etanol, hạt nano ARN được bao nang bằng lipit có cấu trúc hai lớp.



HÌNH 1

- (11) **98258 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02235** (85) 04/04/2023
(22) 15/09/2021 (86) PCT/US2021/050454 15/09/2021
(30) 63/078,802 15/09/2020 US (87) WO2022/060836 24/03/2022
63/129,231 22/12/2020 US
63/184,412 05/05/2021 US
63/192,775 25/05/2021 US
(51) **C07D 471/22; A61K 31/5025; A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 487/12; C07D 513/22; A61K 31/429**
(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC. (US)**
700 Saginaw Drive, Redwood City, CA 94063, United States of America
(72) AAY, Naing (US); BURNETT, G., Leslie (US); CREGG, James (US); GILL, Adrian, L. (GB); KNOX, John, E. (US); KOLTUN, Elena, S. (US); LIU, Yang (CN); BUCKL, Andreas (US); LEE, Bianca, Jennifer (US); WILDES, David, E. (US); RICE, Meghan, A. (US); SINGH, Mallika (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT INDOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ RAS TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất vòng lớn, và chế phẩm dược và phức hợp protein của chúng, có khả năng ức chế protein Ras.

(11) **98259 A** (43) 25/10/2023

(21) **1-2023-02249**

(22) 05/04/2023

(30) 10-2022-0047164 15/04/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) **H01L 27/00**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

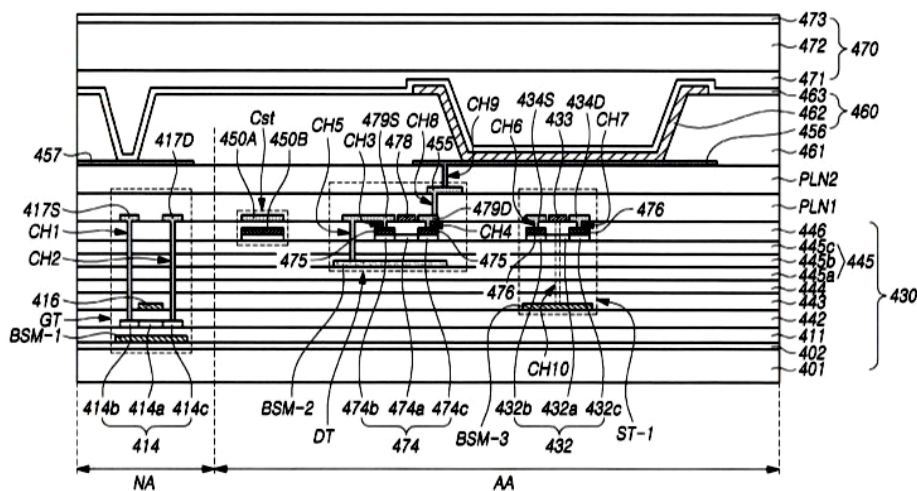
(72) Min-Gu Kang (KR); SeungChan Choi (KR); Younghyun Ko (KR); Uyhyun Choi (KR); Jaeman Jang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG**

(57) Thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ được bộc lộ mà sử dụng tranzito màng mỏng loại lai. Thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ bao gồm mẫu dẫn với độ chịu ăn mòn cao hơn so với màng mỏng vô cơ trong mép bên trên của mẫu chất bán dẫn, và do đó có khả năng đơn giản hóa quy trình sản xuất của đế trên đó màng của các tranzito màng mỏng loại lai mỗi tranzito bao gồm nhiều lớp được bố trí, và cải thiện hiệu suất của các tranzito màng mỏng được tạo ra trên đế dạng màng. Thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ có thể biểu diễn nhiều loại hình ảnh thang độ xám ở các thang độ xám thấp như tranzito màng mỏng điều vận bao gồm mẫu chất bán dẫn oxit được thiết kế để có trị số hệ số s được tăng lên. Thiết bị hiển thị phát sáng cũng được bộc lộ.

FIG.4A



(11) **98260 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2023-02250**

(22) 05/04/2023

(30) 2205622.0 15/04/2022 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2023

(51) **G01N 29/22; G10K 11/26; G01N 29/11**

(71) **ASMPT SMT SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**

2 Yishun Avenue 7, Singapore, 768924, Singapore

(72) Anthony CHEESEMAN (GB); Tom FALCON (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ CHUẨN TRỰC CHO CÁC SÓNG SIÊU ÂM, CẢM BIẾN SIÊU ÂM, HỆ THỐNG BỐ TRÍ CHÓT VÀ MÁY IN**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chuẩn trực cho các sóng siêu âm, bao gồm phần thân với lỗ kéo dài hoàn toàn qua phần thân theo hướng truyền, lỗ có chiều rộng là đường kính lớn nhất của lỗ dọc theo độ lớn của nó theo hướng truyền, và chiều dài theo hướng truyền, trong đó tỷ lệ chiều rộng với chiều dài lớn hơn hoặc bằng 1, sao cho dụng cụ chuẩn trực hoạt động để giới hạn độ lớn sang bên của các sóng siêu âm vuông góc với hướng truyền.

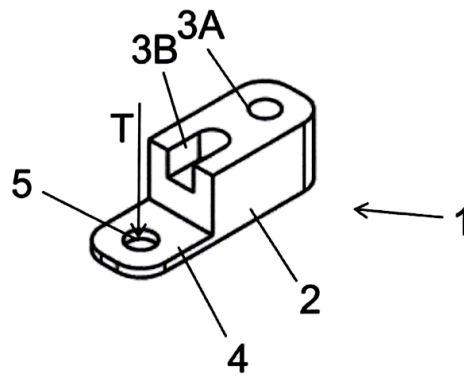


FIG. 1

(11) 98261 A (43) 25/10/2023

(21) 1-2023-02264

(22) 05/04/2023

(30) 111115330 22/04/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) *G02B 13/00*

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hao Jan Chen (TW); Yu Chen Lai (TW); Ming-Ta Chou (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THẤU KÍNH TẠO ẢNH, MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Thấu kính tạo ảnh có quang trục bao gồm vành thấu kính và bộ lắp ráp lỗ xuyên biến đổi. Vành thấu kính được tạo cấu hình cho ít nhất một thấu kính được lắp đặt ở trong đó, và vành thấu kính bao gồm kết cấu gắn. Bộ lắp ráp lỗ xuyên biến đổi bao gồm nhiều cánh di động và chi tiết có thể xoay. Các cánh di động có thể di chuyển và cùng nhau bao quanh quang trục để tạo ra lỗ xuyên, và kích thước của lỗ xuyên có thể biến đổi theo chuyển động của các cánh di động. Chi tiết có thể xoay được kết nối với các cánh di động, và chi tiết có thể xoay làm di chuyển các cánh di động để thay đổi kích thước của lỗ xuyên. Ít nhất một trong các các cánh di động và chi tiết có thể xoay của bộ lắp ráp lỗ xuyên biến đổi được bố trí trên kết cấu gắn. Sáng chế cũng bộc lộ môđun máy ảnh bao gồm thấu kính tạo ảnh và thiết bị điện tử bao gồm môđun máy ảnh.

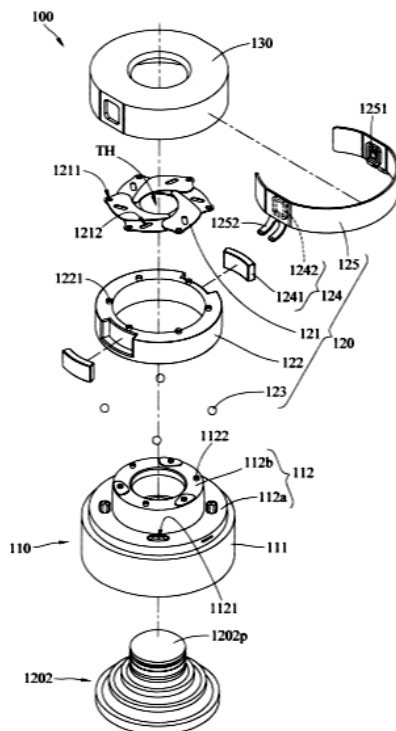


FIG. 3

- | | | | |
|---------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 98262 A | (43) 25/10/2023 | | |
| (21) 1-2023-02279 | (85) 06/04/2023 | | |
| (22) 22/06/2021 | (86) PCT/CN2021/101590 | | 22/06/2021 |
| (30) 202120193628.3 | 22/01/2021 | CN | (87) WO2022/156142 |
| | | | 28/07/2022 |
| 202110094012.5 | 22/01/2021 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) **G03B 15/05**

(71) **YINGYOU EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

1205 Room 12/F, JinShan Building, No.5033 Shennan East Rd., Guiyuan Street,
Luohu District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) ZENG, Weiling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH MÀU CỦA ĐÈN NHÁY BÊN NGOÀI**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử (30) bao gồm mạch tiếp nhận thông tin phát sáng (31) và mạch xử lý hiệu chỉnh màu (32). Mạch tiếp nhận thông tin phát sáng (31) được làm thích ứng để được nối điện với thiết bị phát hiện hiệu chỉnh màu (20) để tiếp nhận thông tin phát sáng của đèn nháy bên ngoài (10) được phát hiện bởi thiết bị phát hiện hiệu chỉnh màu. Mạch xử lý hiệu chỉnh màu (32) được nối điện với mạch tiếp nhận thông tin phát sáng (31) để thực hiện xử lý hiệu chỉnh màu theo thông tin phát sáng để tạo ra thông tin kết quả hiệu chỉnh màu, thông tin kết quả hiệu chỉnh màu được làm thích ứng để được truyền tới đèn nháy bên ngoài (10) để hiệu chỉnh trạng thái phát sáng của đèn nháy bên ngoài (10). Hơn nữa, sáng chế đề cập tới hệ thống hiệu chỉnh màu của đèn nháy bên ngoài (10).

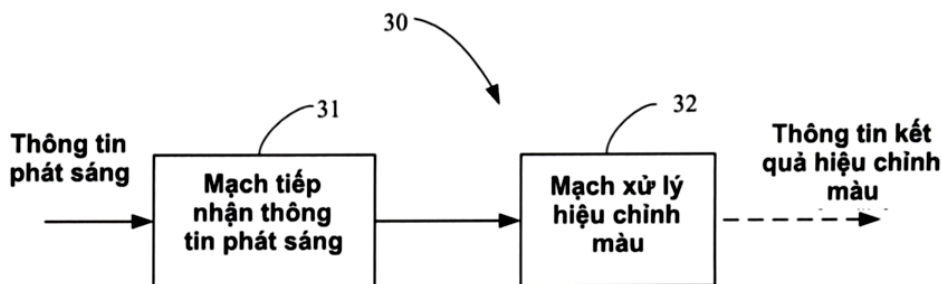


Fig.2

- (11) **98263 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02283** (85) 06/04/2023
(22) 10/09/2021 (86) PCT/EP2021/075005 10/09/2021
(30) 63/077,207 11/09/2020 US (87) WO2022/053650 17/03/2022
(51) **C07K 16/28; A61K 39/00; A61K 47/68; G01N 33/574; C07K 16/30; A61K 31/00; A61P 35/00**
(71) **MEDIMMUNE LIMITED (GB)**
1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus, Cambridge CB2 0AA,
United Kingdom
(72) KINNEER, Krista Lynne (US); DAVIES, Gareth Charles (UK); REES, David Gareth (UK); PERCIVAL-ALWYN, Jennifer Louise (UK); ANDREWS, John Edward (UK); CHESEBROUGH, Jon (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT TRỊ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết (ví dụ như kháng thể) để điều trị bệnh ung thư, và các thể liên hợp thuốc-kháng thể liên quan.

- (11) **98264 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02292** (85) 06/04/2023
(22) 09/09/2021 (86) PCT/IB2021/058201 09/09/2021
(30) 202041038913 09/09/2020 IN (87) WO2022/053967 A1 17/03/2022
(51) **A61K 31/00; C07D 487/22; C07D 471/04; A61P 35/00; C07D 401/14**
(71) **AURIGENE ONCOLOGY LIMITED (IN)**
39-40, KIADB Industrial Area, Electronic City Phase II, Hosur Road, Bangalore
560100, India
(72) ABBINENI, Chandrasekhar (IN); SAMAJDAR, Susanta (IN); S. SENAIAR, Ramesh
(IN); AGGUNDA RENUKAPPA, Girish (IN); MUKHERJEE, Subhendu (IN);
TATYASAHEB GORE, Suraj (IN); WOHLFAHRT, Gerd (FI); MYLLYMAKI,
Mikko (FI)
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
(54) **CÁC HỢP CHẤT DỊ VÒNG NHƯ CÁC CHẤT ỨC CHẾ MIỄN BROM
CBP/EP300**
(57) Sáng chế cung cấp các hợp chất dị vòng có công thức (I), mà hữu ích điều trị như các
chất ức chế CBP/EP300. Các hợp chất này là hữu ích trong điều trị và/hoặc ngăn
ngừa bệnh hoặc rối loạn qua trung gian bởi CBP và/hoặc EP300 trong cá nhân. Sáng
chế cũng cung cấp việc điều chế của các hợp chất và dược phẩm bao gồm ít nhất một
trong số các hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng, hoặc đồng phân lập thể
hoặc chất hỗ biến, N-oxit hoặc este của nó.

- (11) **98265 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02309** (85) 07/04/2023
(22) 22/06/2021 (86) PCT/CN2021/101588 22/06/2021
(30) 202120192767.4 22/01/2021 CN (87) WO2022/156140 28/07/2022
202110090677.9 22/01/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

(51) **H05B 45/20; G03B 15/05; H05B 45/10**

(71) **YINGYOU EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

1205 Room 12/F, JinShan Building, No.5033 Shennan East Rd., Guiyuan Street,
Luohu District Shennan, Guangdong 518000, China

(72) ZENG, Weiling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HIỆU CHỈNH MÀU TỪ XA VÀ HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH MÀU DÙNG CHO ĐÈN NHÁY BÊN NGOÀI**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xử lý hiệu chỉnh màu từ xa và hệ thống hiệu chỉnh màu dùng cho đèn nháy bên ngoài. Thiết bị xử lý hiệu chỉnh màu từ xa (50) bao gồm mạch truyền thông từ xa (51), mạch tiếp nhận thông tin phát sáng (52) và mạch xử lý hiệu chỉnh màu (53). Mạch truyền thông từ xa (51) được sử dụng để thực hiện truyền thông từ xa với thiết bị phát hiện hiệu chỉnh màu (20). Thiết bị phát hiện hiệu chỉnh màu (20) được sử dụng để phát hiện thông tin phát sáng của đèn nháy bên ngoài (10). Mạch tiếp nhận thông tin phát sáng (52) được nối với mạch truyền thông từ xa (51), để tiếp nhận thông tin phát sáng nhờ mạch truyền thông từ xa (51). Mạch xử lý hiệu chỉnh màu (53) được nối điện với mạch tiếp nhận thông tin phát sáng (52), để thực hiện xử lý hiệu chỉnh màu theo thông tin phát sáng và tạo ra thông tin kết quả hiệu chỉnh màu. Thông tin kết quả hiệu chỉnh màu được sử dụng để được truyền tới đèn nháy bên ngoài (10), để hiệu chỉnh trạng thái phát sáng của đèn nháy bên ngoài (10).

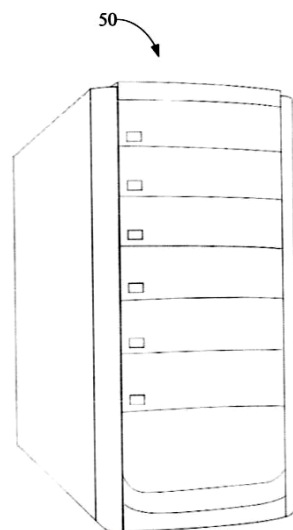


Fig.1

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 98266 A | (43) 25/10/2023 | | |
| (21) 1-2023-02310 | (85) 07/04/2023 | | |
| (22) 22/06/2021 | (86) PCT/CN2021/101592 | | 22/06/2021 |
| (30) 202120202992.1 | 22/01/2021 | CN | (87) WO2022/156144 |
| 202110093820.X | 22/01/2021 | CN | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

(51) **G03B 15/05; H05B 45/20**

(71) **YINGYOU EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

1205 Room 12/F, JinShan Building, No.5033 Shennan East Rd., Guiyuan Street,
Luohu District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) ZENG, Weiling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HIỆU CHỈNH MÀU VÀ HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH MÀU DÙNG CHO ĐÈN NHÁY BÊN NGOÀI**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiệu chỉnh màu (20), và hệ thống hiệu chỉnh màu dùng cho đèn nháy bên ngoài. Thiết bị hiệu chỉnh màu(20) bao gồm mạch thu thập thông tin phát sáng (21), mạch truyền thông thứ nhất (23) và mạch xử lý hiệu chỉnh màu (22), trong đó mạch thu thập thông tin phát sáng (21) được sử dụng để thu thập thông tin phát sáng của đèn nháy bên ngoài; mạch truyền thông thứ nhất (23) được sử dụng để truyền thông với thiết bị đầu cuối, để tiếp nhận lệnh điều khiển hiệu chỉnh màu được gửi bởi thiết bị đầu cuối; mạch xử lý hiệu chỉnh màu (22) tiếp nhận lệnh điều khiển hiệu chỉnh màu được truyền bởi mạch truyền thông thứ nhất (23) và tiếp đó thực hiện xử lý hiệu chỉnh màu dựa trên thông tin phát sáng để tạo ra thông tin kết quả hiệu chỉnh màu; và thông tin kết quả hiệu chỉnh màu được sử dụng để được truyền tới đèn nháy bên ngoài để hiệu chỉnh trạng thái phát sáng của đèn nháy bên ngoài.

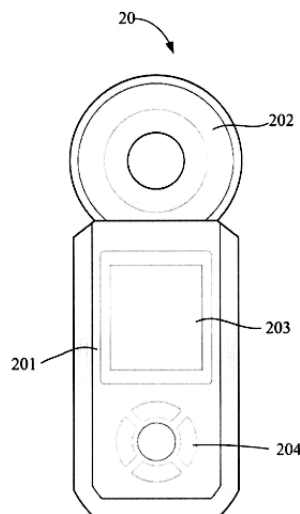
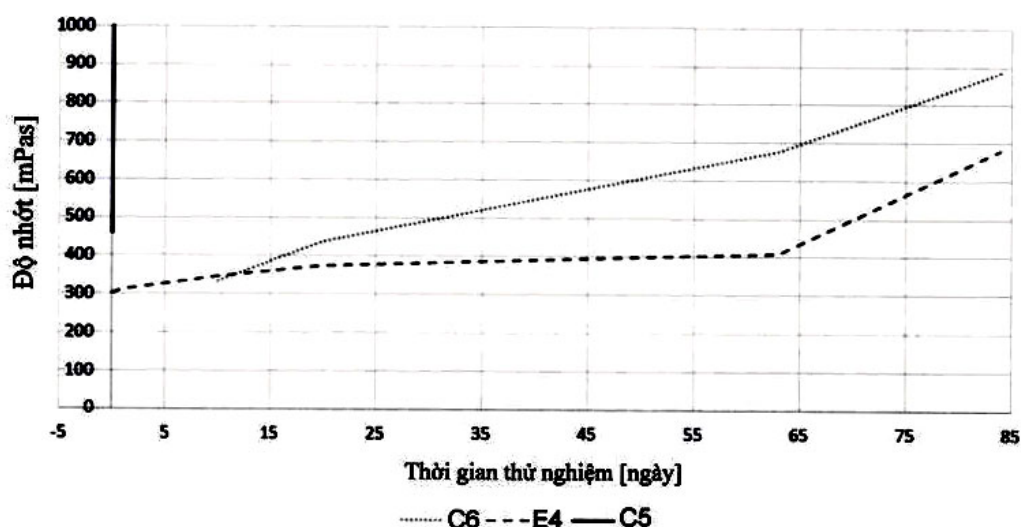


Fig.1

- (11) **98267 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-02323** (85) 07/04/2023
 (22) 26/08/2021 (86) PCT/EP2021/073671 26/08/2021
 (30) 10 2020 124 036.8 15/09/2020 DE (87) WO2022/058138 24/03/2022
 (51) **C08K 5/07; C08K 5/13; C08K 5/134; C08K 5/5397; C08K 5/3492; C08K 5/375; C08K 5/38; C08K 5/09; C08K 5/3435**
 (71) **BRUNO BOCK GMBH (DE)**
 Eichholzer Straße 23, 21436 Marschacht, Germany
 (72) BUHMANN, Malte (DE); BEYERSDORFF, Tom (DE); EBMEYER, Frank (DE); REHFELD, Matthias (DE); SCHMIDT, Michael (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỆ CHẤT ỔN ĐỊNH CHỨA SULFUA DÙNG CHO CHẾ PHẨM THIOL-EN VÀ THIOL-YN, CHẾ PHẨM THIOL-EN HOẶC THIOL-YN HÓA RẮN ĐƯỢC BẰNG BỨC XẠ BAO GỒM HỆ CHẤT ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ chất ổn định, đặc biệt là dùng cho các chế phẩm thiol-en và/hoặc thiol-yn, bao gồm: ít nhất một thành phần làm sạch gốc tự do (A), ít nhất một thành phần axit (B), trong đó thành phần axit (B) bao gồm một hoặc nhiều axit hữu cơ, và ít nhất một thành phần sulfidic (C) được chọn từ nhóm của các sulfua hữu cơ. Hệ chất ổn định theo sáng chế ngăn chặn các phản ứng không mong muốn trong chế phẩm thiol-en hoặc chế phẩm thiol-yn theo sáng chế trong suốt quá trình bảo quản, sao cho có thể bảo quản tương đối lâu mà không ảnh hưởng đến chất lượng. Tuy nhiên, hệ chất ổn định theo sáng chế không dẫn đến phản ứng mong muốn của thiol với các alken hoặc alkyn trong chế phẩm thiol-en và thiol-yn tương ứng không còn có thể hoặc không thể xảy ra ở tốc độ thỏa mãn. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thiol-en hoặc thiol-yn hóa rắn được bằng bức xạ bao gồm hệ chất ổn định này.



- (11) 98268 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02345 (85) 07/04/2023
 (22) 21/09/2021 (86) PCT/US2021/051316 21/09/2021
 (30) 63/092,920 16/10/2020 US (87) WO2022/081313 A1 21/04/2022
 17/235,131 20/04/2021 US
 (51) **H03J 3/20**; H01L 23/64; H01L 23/66; H03J 3/26; H03F 3/195; H03H 7/01; H01L 23/498; H03F 1/56

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

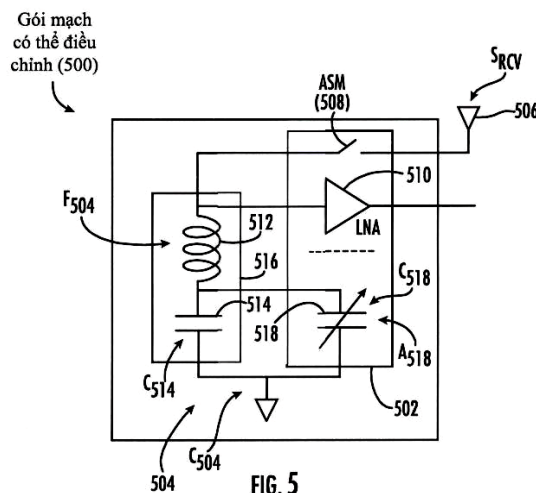
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YUN, Changhan Hobie (US); LAURILA, Hannu (FI); LEHTISALO, Ville (FI); BRUNOU, Ville Herman (FI); KIM, Daniel Daeik (US); THADESAR, Paragkumar Ajaybhai (IN); PARK, Nosun (KR); CHENG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

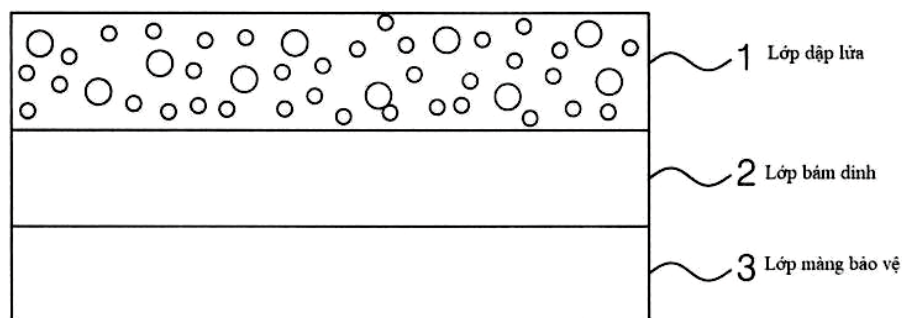
(54) **GÓI MẠCH CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI MẠCH CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch có thể điều chỉnh làm ví dụ bao gồm cuộn cảm được ghép nối với nút và tụ điện thứ nhất được ghép nối với nút. Mạch có thể điều chỉnh cũng bao gồm tụ điện biến thiên được ghép nối với nút, sao cho tổng điện dung của mạch có thể điều chỉnh phụ thuộc vào điện dung cố định của tụ điện thứ nhất và điện dung biến thiên của tụ điện biến thiên. Trong một ví dụ, cuộn cảm và tụ điện thứ nhất đều được bao gồm trong linh kiện thụ động và tụ điện biến thiên nằm trong linh kiện bán dẫn. Tụ điện biến thiên cho phép tổng điện dung được thay đổi nhằm mục đích, ví dụ, hiệu chỉnh điện dung để tính toán việc sản xuất các biến thể và/hoặc điều chỉnh thành dải tần số hoạt động được sử dụng bởi các thiết bị không dây trong một khu vực trên thế giới. Tụ điện thứ nhất có thể là tụ điện chất lượng cao hơn tạo ra phần tổng điện dung lớn hơn so với tụ điện biến thiên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất gói mạch có thể điều chỉnh.



- (11) 98269 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-02348
(22) 10/04/2023
(30) 10-2022-0043749 08/04/2022 KR
(51) C09J 7/25
(71) HOJEONABLE INC (KR)
17, Techno11-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Korea
(72) Moon, Jong Tae (KR); Jung, Kwang Mo (KR)
(74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)
(54) MIẾNG DÁN DẬP LỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG DÁN DẬP LỬA NÀY
- (57) Sáng chế này đề xuất miếng dán dập lửa và phương pháp sản xuất miếng dán dập lửa. Miếng dán dập lửa bao gồm lớp thứ 1 là hạt micrô polyuretan (nhựa PU) có chứa chất dập lửa và kết hợp với chất dẻo epoxy biến tính silan, lớp thứ 2 bao gồm các chất có khả năng kết dính, lớp thứ 3 mang đặc tính của một màng tách rời, có khả năng dập lửa tối ưu, khả năng tái bùng lửa thấp, dính chặt vào bề mặt tiếp xúc, và tính an toàn rất ưu việt.

[Fig. 1]



- (11) 98270 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02357 (85) 10/04/2023
 (22) 17/09/2021 (86) PCT/US2021/050850 17/09/2021
 (30) 63/080,172 18/09/2020 US (87) WO2022/061098 24/03/2022
 (51) C07K 16/28; A61P 35/00
 (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of
 America
 (72) David DILILLO (US); Aynur HERMANN (US); Jessica KIRSHNER (US); Kara
 OLSON (US); Olga SINESHCHEKOVA (US); Eric SMITH (US); Erica ULLMAN
 (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN MÀ LIÊN KẾT CD38 VÀ/HOẶC
 CD28, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**

(57) CD38 được biểu hiện trên các tế bào huyết tương ác tính. CD28 là phân tử đồng kích thích cần cho sự hoạt hóa và tồn tại của tế bào T. Sáng chế đề xuất các kháng thể kháng CD38, các kháng thể kháng CD28, và các kháng thể đặc hiệu kép (bsAbs) mới mà liên kết với cả CD38 và CD28 và đóng vai trò là các tác nhân đồng kích thích để hoạt hóa các tế bào T qua liên kết CD80 và/hoặc CD86. Theo các phương án nhất định, các phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế này có khả năng ức chế sự tăng trưởng của các khối u biểu hiện CD38. Các phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế là hữu dụng cho điều trị bệnh và rối loạn trong đó đáp ứng miễn dịch nhắm đích CD38 được điều chỉnh lên hoặc được tạo ra là cần thiết và/hoặc có tác dụng trị liệu. Ví dụ, các kháng thể đặc hiệu kép theo sáng chế là hữu dụng cho điều trị của các bệnh ung thư khác nhau, gồm đa u tủy, u lympho, và bệnh bạch cầu.

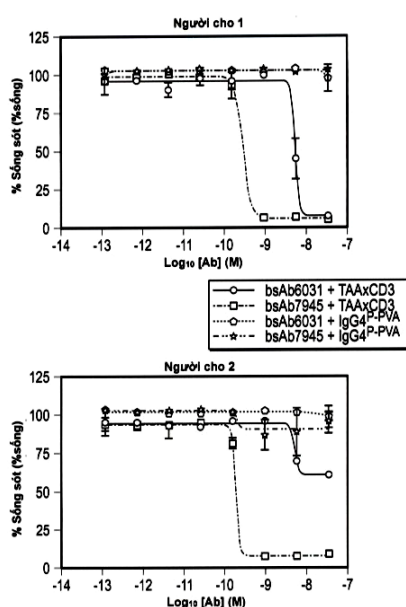


FIG. 1

- (11) **98271 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02392** (85) 11/04/2023
(22) 10/09/2021 (86) PCT/US2021/049889 10/09/2021
(30) 63/077,141 11/09/2020 US (87) WO2022/056277 A8 17/03/2022
63/214,747 24/06/2021 US
63/230,381 06/08/2021 US
- (51) **A61K 47/60; A61K 47/68**
(71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America
(72) LI, Xiaokai (US); PEI, Tao (US); AI, Teng (CN); PHAN, Susan (US); RAMOS-HUNTER, Susan (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẤT DẪN THUỐC CƠ XƯƠNG VÀ CÁC CHẾ PHẨM BAO GỒM CHẤT DẪN THUỐC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất dẫn thuốc mà hướng trọng tải một cách cụ thể và hiệu quả đến các tế bào cơ xương ở đối tượng, in vivo. Các chất dẫn thuốc được bộc lộ ở đây gồm các phối tử hướng đích (chẳng hạn như các hợp chất có ái lực với các integrin, bao gồm alpha-v-beta-6) và các chất điều biến dược động học/dược lực học (PK/PD), để tạo điều kiện cho việc vận chuyển các tải trọng đến các tế bào, gồm cả đến các tế bào cơ xương. Các tải trọng thích hợp để sử dụng trong các chất dẫn thuốc được bộc lộ ở đây bao gồm các tác nhân iARN, mà có thể được liên kết hoặc liên hợp với các chất dẫn thuốc, và khi được vận chuyển in vivo, thì cung cấp sự ức chế của sự biểu hiện gen trong các tế bào cơ xương. Các dược phẩm bao gồm chất dẫn thuốc tế bào cơ xương để điều trị các bệnh và các rối loạn khác nhau trong đó việc vận chuyển tải trọng điều trị đến tế bào cơ xương được mong muốn cũng được mô tả.

- (11) **98272 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02393** (85) 11/04/2023
(22) 10/09/2021 (86) PCT/US2021/049871 10/09/2021
(30) 63/077,272 11/09/2020 US (87) WO2022/056266 A2 17/03/2022
63/214,742 24/06/2021 US
(51) **C12N 15/113; A61K 31/7088; A61P 21/00**
(71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America
(72) DING, Zhi-Ming (US); VAN DYKE, Jonathan (US); LI, Xiaokai (US); NICHOLAS, Anthony (US); SCHIENEBECK, Casi, M. (US); PEI, Tao (US); XU, Zhao (US); AI, Teng (CN); PHAN, Susan (US); RAMOS-HUNTER, Susan (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **TÁC NHÂN IARN ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA DUX4 VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM TÁC NHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tác nhân iARN, chế phẩm mà bao gồm tác nhân iARN. Tác nhân iARN của DUX4 và thể liên hợp của tác nhân iARN theo sáng chế ức chế sự biểu hiện của gen DUX4. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm mà bao gồm một hoặc nhiều tác nhân iARN của DUX4, tùy ý với một hoặc nhiều chất trị liệu khác. Sự phân phối tác nhân iARN của DUX4 theo sáng chế cho tế bào cơ xương in vivo, ức chế sự biểu hiện của gen DUX4 và giảm mức DUX4, mà có thể tạo ra lợi ích trị liệu cho đối tượng, bao gồm đối tượng người, mắc một số bệnh hoặc rối loạn liên quan đến cơ xương bao gồm chứng loạn dưỡng cơ mặt - vai - cánh tay (FSHD).

- (11) **98273 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-02407** (85) 11/04/2023
- (22) 25/09/2020 (86) PCT/US2020/052777 25/09/2020
- (87) WO2022/066169 31/03/2022
- (51) **C22B 3/42; C22B 60/02; C22B 3/44**
- (71) **OCP S.A. (MA)**
2-4 Rue Al Abtal, Hay Erraha Casablanca, 20200, Morocco
- (72) **DHIBA Driss (MA); Mounir EL MAHDI (MA); William W. BERRY (US); Thomas E. BAROODY (US)**
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **QUY TRÌNH THU HỒI URANI**
- (57) Sáng chế đề cập phương pháp thu hồi urani bao gồm quy trình trao đổi ion liên tục (CIX - continuous ion exchange) bao gồm quy trình CIX chu kỳ đơn hoặc chu kỳ kép và ít nhất một quy trình rửa giải gradien hoặc tập hợp nhựa. Sáng chế còn đề cập đến bộ máy bao gồm hệ thống CIX chu kỳ đơn hoặc chu kỳ kép và hệ thống rửa giải gradien và/hoặc tập hợp nhựa.

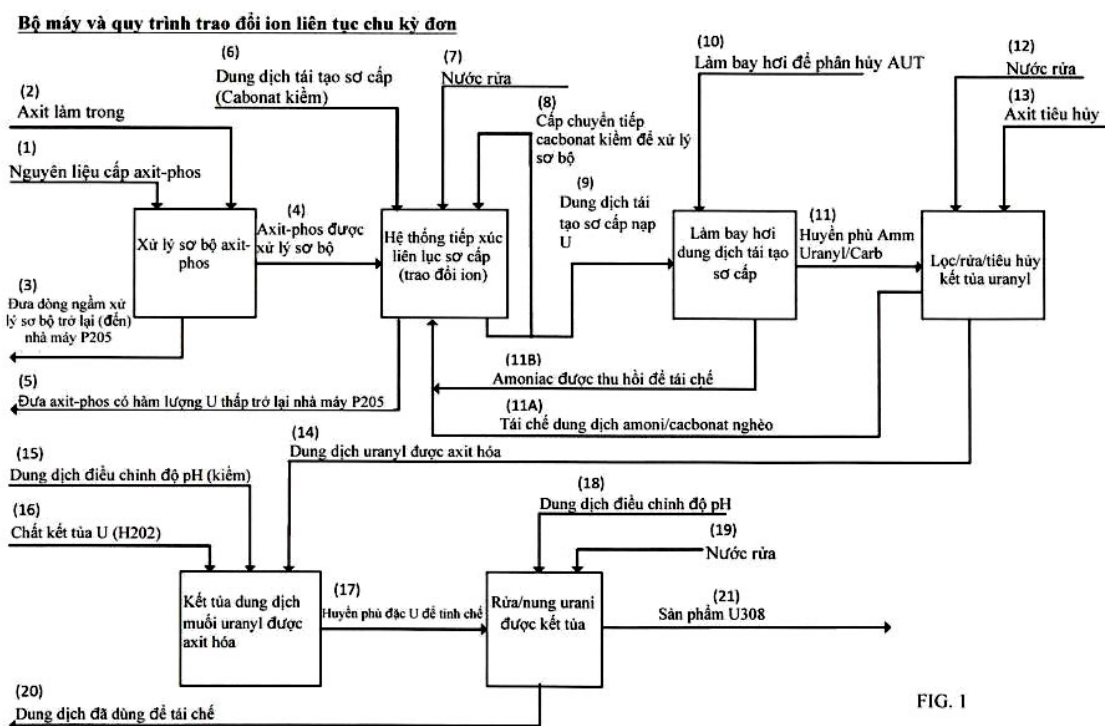


FIG. 1

- (11) 98274 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-02409 (85) 11/04/2023
(22) 08/10/2021 (86) PCT/ES2021/070736 08/10/2021
(30) U202032200 09/10/2020 ES (87) WO2022/074279 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) A45C 13/00; A45C 5/14

(71) VINGBOX IBÉRICA, S.L. (ES)

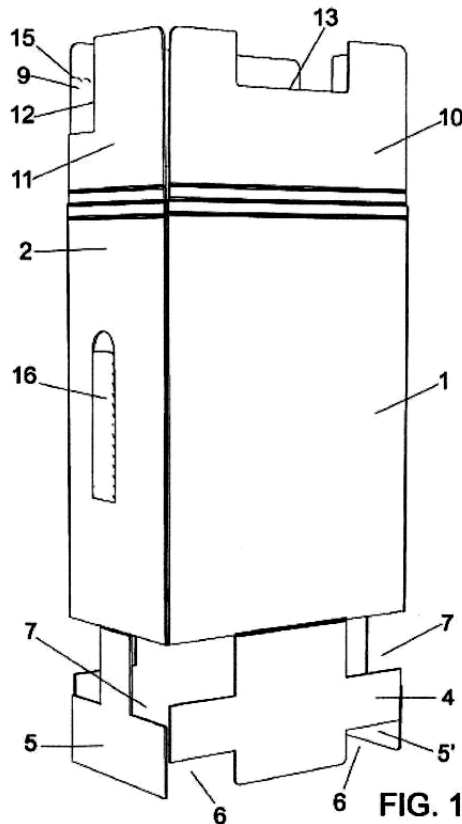
Centro Comercial Puerta de Banús bloque D-1^a, Marbella (Málaga) 29660 Marbella
Málaga, Spain

(72) GÓMEZ NÚÑEZ, José Ignacio (ES); FERNÁNDEZ CARMONA, Jorge (ES)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VỎ BẢO VỆ VA LI BAO GỒM BÀO BÌ CÁC TÔNG**

- (57) Vỏ bảo vệ va li bao gồm bao bì các tông, đặc trưng ở chỗ nó được sản xuất từ sự phát triển của tấm cát tông cắt theo khuôn, trong đó phần chính của hình chữ nhật mà được kéo dài theo chiều ngang được xác định, mà bằng đường gấp dọc, xác định hai mặt chính (1-1') và phụ (2-2') của vật chứa hình lăng trụ chữ nhật, mà bằng đường gấp dọc xác định hai mặt lớn (1-1') và nhỏ (2-2') của vật chứa hình lăng trụ chữ nhật.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98275 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02413 | | | (85) 12/04/2023 | |
| (22) 24/01/2022 | | | (86) PCT/JP2022/002425 | 24/01/2022 |
| (30) 2021-009723 | 25/01/2021 | JP | (87) WO2022/158593 | 28/07/2022 |
| 2021-126955 | 02/08/2021 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023

(51) **B05D 3/12**; B05D 7/24; B21D 22/20; B21D 22/28; B21D 51/18; B21D 51/26; B32B 1/02; B32B 15/09; B32B 27/26; B32B 27/36; B32B 27/42; B32B 7/027; B65D 1/00; B65D 1/16; C09D 161/06; C09D 161/20; C09D 167/00; B05D 7/14

(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418627, Japan

(72) KASHIWAKURA, Takuya (JP); YAMAMOTO Hiromi (JP); SAKURAGI, Arata (JP); ZHANG, Nan (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON DẬP CỐC VÀ DẬP VUỐT VÀ LON DẬP CỐC VÀ DẬP VUỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lon dập cốc và dập vuốt bao gồm bước dập cốc và dập vuốt một tấm kim loại được phủ để thu được lon dập cốc và dập vuốt, tấm kim loại được phủ này có màng phủ bề mặt trong ít nhất nằm trên bề mặt sẽ là bề mặt trong của lon, và nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh (T_g) của nhựa polyeste có trong màng phủ bề mặt trong là 55°C trở lên, tỷ lệ dập vuốt trong bước dập cốc và dập vuốt là 40% trở lên, và tốc độ xử lý trong quá trình dập vuốt trong bước dập cốc và dập vuốt là 2000 mm/giây hoặc cao hơn. Do đó, ngay cả trong trường hợp sử dụng một tấm kim loại được phủ có màng phủ có khả năng chống hấp thụ hương vị rất tốt và chứa nhựa polyeste có nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh cao làm thành phần chính, thì vẫn có thể ngăn chặn xảy ra lỗi màng phủ trong quá trình đúc và hiện tượng bong tróc màng phủ do xử lý nhiệt. Sáng chế còn đề cập đến lon dập cốc và dập vuốt.

(11) 98276 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-02414

(22) 12/04/2023

(30) 22425018.3 13/04/2022 EP

(51) B23K 37/04

(71) 1. CASTELLINI OFFICINE MECCANICHE S.R.L. (IT)

Via Privata G. Castellini, 2, I- 25046 Cazzago San Martino, Brescia - Italy

2. FINCANTIERI S.P.A (IT)

Via Genova, 1, I- 34121 Trieste - Italy

(72) FILIPPINI Piermarcello (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ GIỮ PHÔI CHO MÁY HÀN, VÀ MÁY HÀN BAO GỒM BỘ GIỮ PHÔI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giữ phôi (12) cho máy hàn bao gồm phần tử kẹp trên (14) và phần tử kẹp dưới (16) có khai triển về chiều dọc dọc theo một hướng (X). Phần tử kẹp trên (14) này là có thể dịch chuyển được giữa vị trí đóng, trong đó panen (18, 20) được cặp giữa phần tử phần tử kẹp trên (14) này và phần tử kẹp dưới (16) này, và vị trí mở, trong đó panen (18, 20) có thể trượt giữa phần tử phần tử kẹp trên (14) này và phần tử kẹp dưới (16) này. Phần tử kẹp dưới (16) bao gồm bề mặt hoạt động dưới (22) quay mặt về phần tử phần tử kẹp trên (14). Phần tử phần tử kẹp dưới (16) bao gồm nhiều tấm có thể dịch chuyển được (24) được sắp xếp dọc theo hướng (X) đã nêu. Các tấm có thể dịch chuyển được (24) được làm thích ứng để được dịch chuyển bởi phương tiện thao tác (25) theo hướng về cơ bản là vuông góc với bề mặt hoạt động dưới (22), giữa vị trí thứ nhất, trong đó chúng không nhô lên hoặc nhô lên chiều cao tối thiểu so với bề mặt hoạt động (24), và vị trí thứ hai, trong đó chúng nhô lên so với bề mặt hoạt động (24) một lượng bằng chiều cao tối đa được xác định trước. Các tấm có thể dịch chuyển được (24) được cung cấp bề mặt kẹp (26). Sáng chế cũng đề cập đến máy hàn bao gồm bộ giữ phôi đã nêu.

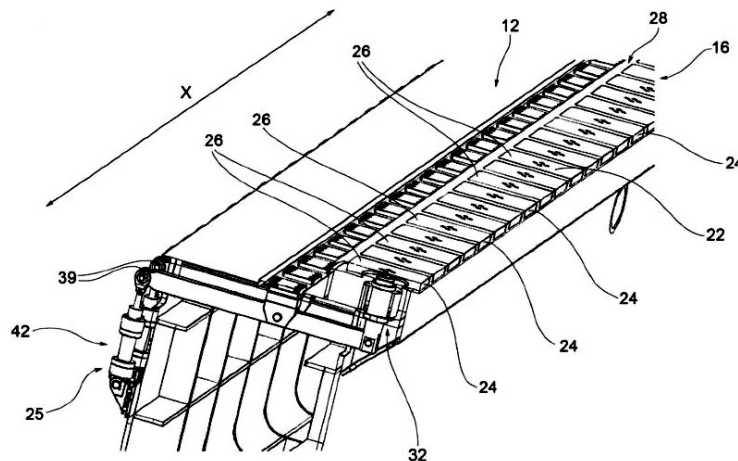
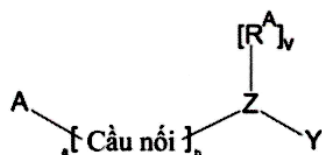


FIG.5

- (11) **98277 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-02422** (85) 12/04/2023
 (22) 29/09/2021 (86) PCT/EP2021/076752 29/09/2021
 (30) 63/085,384 30/09/2020 US (87) WO2022/069520 07/04/2022
 (51) **A61K 47/55; A61P 35/00; A61K 47/54**
 (71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
 151 85 Södertälje, Sweden
 (72) BÖRJESSON, Ulf (SE); PERRY, Matthew, William, Dampier (SE); GREENER, Christoph (DE); MICHAELIDES, Iacovos, Neal (GB); HAYHOW, Thomas, George, Christopher (GB); KETTLE, Jason, Grant (GB); COLLIE, Gavin, William (GB); STORER, Robert, Ian (GB); BAGAL, Sharanjeet, Kaur (GB); FALLAN, Charlene (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**
 (57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



(I)

và các muối dược dụng của chúng, trong đó A, z, Y, RA, cầu nối và V có nghĩa bất kỳ trong số các nghĩa được xác định ở đây. Sáng chế cũng đề cập đến các quy trình và các chất trung gian liên quan đến việc điều chế các hợp chất này và đề cập đến dược phẩm chứa chúng.

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 98278 A | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02427 | | (85) 03/01/2020 | |
| (22) 21/06/2018 | | (86) PCT/US2018/038844 | 21/06/2018 |
| (30) 62/523,735 | 22/06/2017 | US (87) WO2018/237201 | 27/12/2018 |
| 62/664,051 | 27/04/2018 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **A61K 38/48**; **C07K 14/435**

(62) 1-2020-00067

(71) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED (US)**

50 Northern Avenue Boston, MA 02210, United States of America

(72) MADISON, Edwin, L. (US); SOROS, Vanessa (CA); POPKOV, Mikhail (RU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYPEPTIT SERIN PROTEAZA KIỂU MÀNG 1 (MTSP-1) ĐƯỢC CẢI BIẾN, PROTEIN DUNG HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit MTSP-1 được cải biến để phân cắt protein bổ thể C3 để ức chế hoạt tính của nó và nhờ đó ức chế sự hoạt hóa bổ thể. Sáng chế cũng đề cập đến protein dung hợp và chế phẩm chứa polypeptit MTSP-1 được cải biến này, và axit nucleic và vectơ mã hóa polypeptit MTSP-1 được cải biến này, và dược phẩm chứa axit nucleic và vectơ này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất polypeptit MTSP-1 được cải biến và protein dung hợp.

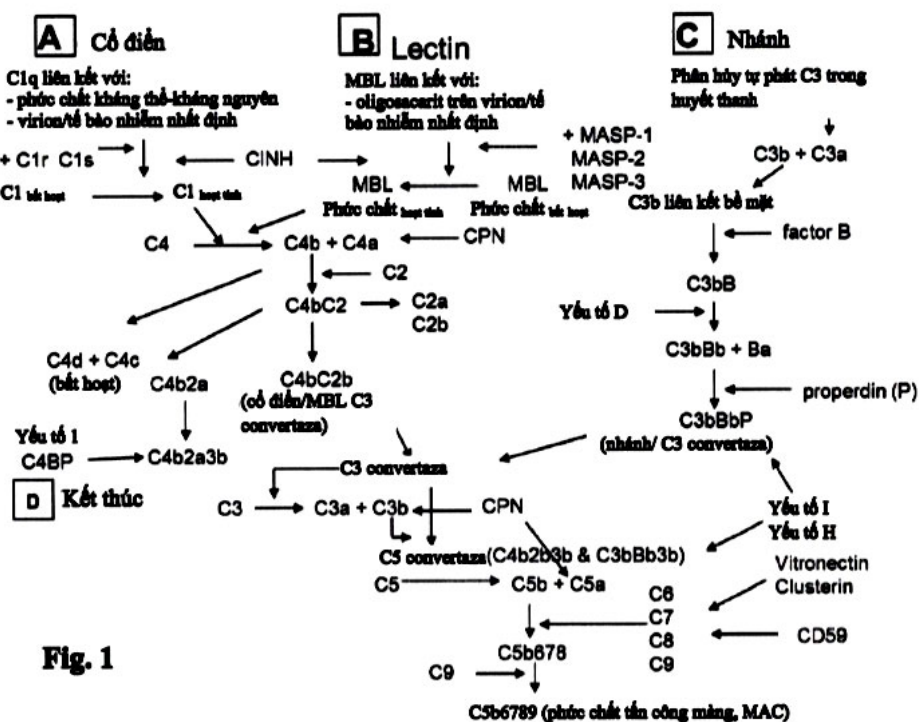


Fig. 1

- (11) 98279 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02431 (85) 12/04/2023
 (22) 16/09/2021 (86) PCT/JP2021/034202 16/09/2021
 (30) 2020-155389 16/09/2020 JP (87) WO2022/059757 24/03/2022
 (51) A61N 5/06; A61F 9/007
 (71) TSUBOTA LABORATORY, INC. (JP)
 Toshin Shinanomachi-ekimae Bldg. 304, 34, Shinanomachi, Shinjuku-ku, Tokyo
 1600016, Japan
 (72) JIANG Xiaoyan (CN); MORI Kiwako (JP); KURIHARA Toshihide (JP); TSUBOTA
 Kazuo (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ ỨC CHẾ SỰ MỎNG ĐI CỦA MÀNG MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP
 ỨC CHẾ SỰ MỎNG ĐI CỦA MÀNG MẠCH

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị và phương pháp ức chế sự mỏng đi của màng mạch, vấn đề được mô tả ở trên được giải quyết bằng thiết bị ức chế sự mỏng đi của màng mạch bao gồm nguồn ánh sáng phát ra ánh sáng tím có bước sóng nằm trong khoảng từ 360 nm đến 400 nm, thiết bị ức chế sự mỏng đi của màng mạch ức chế sự mỏng đi của màng mạch bằng cách chiếu xạ ánh sáng tím. Thiết bị này còn có thể bao gồm một cơ cấu kiểm soát để kiểm soát bức xạ và thời gian chiếu xạ của ánh sáng tím, có thể được áp dụng cho các bệnh về mắt được chọn từ bệnh thoái hóa điểm vàng do tuổi tác, bệnh tăng nhãn áp, bệnh võng mạc do tiểu đường, phù hoàng điểm, mỏi mắt, tắc mạch máu võng mạc, hội chứng tam giác, bệnh màng đệm huyết thanh trung tâm, viêm võng mạc sắc tố, lão thị, đục thủy tinh thể, và những bệnh tương tự do lưu lượng máu không đủ hoặc giảm lưu lượng máu, và có thể được kỳ vọng là có thể ngăn ngừa và điều trị các bệnh về mắt như vậy.

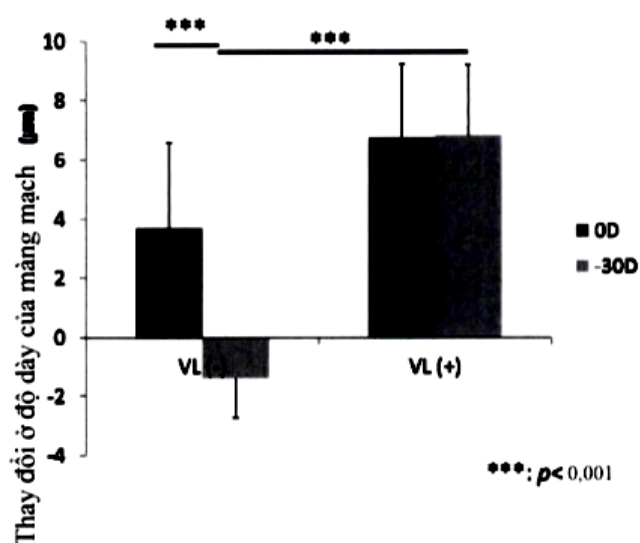


FIG. 1

- (11) **98280 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02443**
(22) 13/04/2023
(30) 63/330,560 13/04/2022 US
63/333,430 21/04/2022 US
17/948,992 20/09/2022 US
(51) **F21S 4/00; F21S 8/00; F21S 13/00**
(71) **HKC-US, LLC (US)**
3350 Players Club Parkway, Suite 225, Memphis, Tennessee 38125, United States of America
(72) David LaVigna (US); Matt Willard (US); Tim Norton (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CỤM BỘ ĐÈN DẠNG MÔĐUN**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ đèn dạng môđun theo sáng chế bao gồm vòng lắp được tạo kết cấu để được ghép nối theo cách có chọn lọc được với bề mặt lắp, phần chứa trong xác định kênh được tạo kết cấu để chứa vòng lắp, trong đó vòng lắp được tạo kết cấu để được ghép nối có chọn lọc với phần chứa trong, cụm chiếu sáng, một hoặc nhiều bộ khuếch tán được tạo kết cấu để hướng ánh sáng từ cụm chiếu sáng; và vòng hãm bao gồm thân vòng xác định lỗ mở, nhiều mép bích được tạo kết cấu để bắt khớp nhanh chóng với phần chứa trong, trong đó thân vòng được tạo kết cấu để đỡ ít nhất một phần một hoặc nhiều bộ khuếch tán và cụm chiếu sáng.

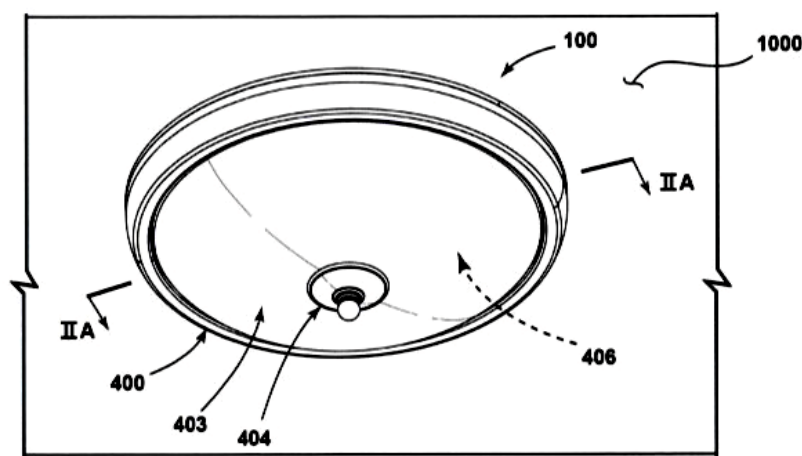


FIG. 1

- (11) **98281 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-02451** (85) 13/04/2023
- (22) 24/09/2021 (86) PCT/CN2021/120331 24/09/2021
- (30) 202011025357.7 25/09/2020 CN (87) WO2022/063230 31/03/2022
- (51) **C25D 11/26**
- (71) 1. **BEIJING HUAYU CHUANGXIN TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
15, Leyuan Street, Yanxi Development Area, Huairou District, Beijing 101407, P. R. China
- 2. **BEIJING HUAYU CHUANGXIN TA-NB SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
15, Leyuan Street, Yanxi Development Area, Huairou District, Beijing 101407, P. R. China
- (72) LIU, Yuzhong (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÓ MÀU VÀ SẢN PHẨM CÓ MÀU ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm có màu, cụ thể là vỏ điện thoại di động có màu, bao gồm các bước sau: (1) cung cấp nền sản phẩm, tốt hơn là nền vỏ; và (2) xử lý bề mặt nền sản phẩm, tốt hơn là nền vỏ, bằng phương pháp oxy hóa anot và/hoặc phương pháp điện hóa muối nóng chảy, trong đó nền sản phẩm, tốt hơn là nền vỏ, được làm từ các vật liệu được chọn từ nhóm bao gồm tantan, niobi, hợp kim tantan-niobi, titan và hợp kim titan. Sáng chế còn đề xuất sản phẩm có màu, cụ thể là vỏ điện thoại di động có màu, được sản xuất bằng phương pháp trên đây, bao gồm: (1) nền sản phẩm, tốt hơn là nền vỏ; và (2) lớp oxit kim loại vô định hình và/hoặc lớp hợp chất chứa lithi được tạo thành trên bề mặt của nền sản phẩm, tốt hơn là nền vỏ, trong đó nền sản phẩm, tốt hơn là nền vỏ, được làm bằng các vật liệu được chọn từ tantan, niobi, hợp kim tantan-niobi, titan và hợp kim titan.



Fig.1: Các phối màu được tạo thành bằng cách sử dụng các điện áp oxy hóa anot khác nhau cho các phối tantan với độ dày bằng 0,28 mm được đặt trong dung dịch nước H₃PO₄ có nồng độ bằng 0,05% khối lượng ở 25°C và duy trì điện áp này không đổi trong 30 phút

- (11) **98282 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-02462** (85) 13/04/2023
 (22) 21/10/2021 (86) PCT/US2021/056018 21/10/2021
 (30) 63/104,377 22/10/2020 US (87) WO2022/087243 28/04/2022
 63/220,948 12/07/2021 US
 63/253,858 08/10/2021 US

(51) **C07K 16/28; C07K 16/30; A61K 47/68; A61P 35/00**

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

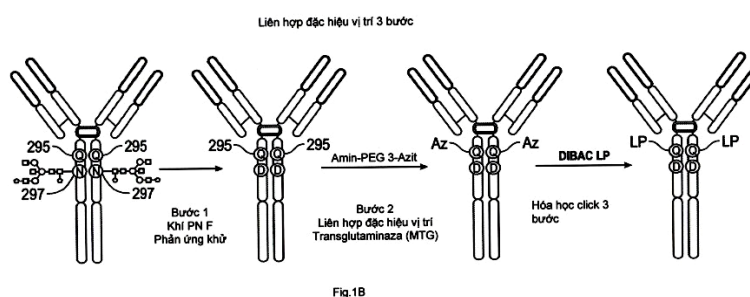
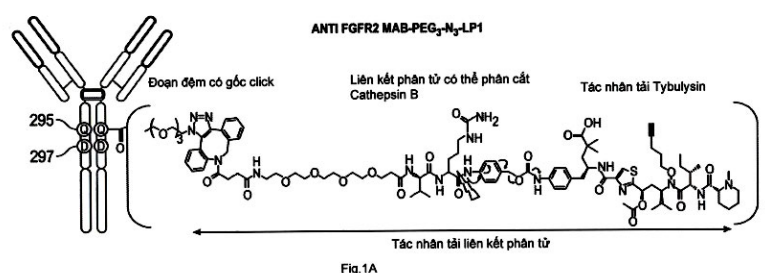
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America

(72) DALY, Christopher (US); DELFINO, Frank (US); HAN, Amy (US); NITTOLI, Thomas (US); ZHANG, Li (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG FGFR2, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ, VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỦ CHỨA VECTƠ BIỂU HIỆN, THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-THUỐC CHỨA KHÁNG THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể đơn dòng, và các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng, mà liên kết thụ thể của yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi 2 (FGFR2-fibroblast growth factor receptor). Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa kháng thể, phân tử axit nucleic mã hóa kháng thể, vectơ biểu hiện chứa phân tử axit nucleic, và tế bào chủ chứa vectơ biểu hiện này. Sáng chế cũng bao gồm các liên hợp kháng thể-thuốc (antibody-drug conjugates - ADCs) bao gồm các kháng thể kháng FGFR2 hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng được liên kết với tác nhân gây độc tế bào, nuclit phóng xạ, hoặc gốc khác, cũng như các phương pháp điều chế chúng.



- (11) **98283 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02463** (85) 13/04/2023
(22) 16/09/2021 (86) PCT/US2021/050695 16/09/2021
(30) 63/078,954 16/09/2020 US (87) WO2022/061000 24/03/2022
(51) *C12N 9/02; A61K 48/00; C12N 15/85*
(71) **GENERATION BIO CO. (US)**
301 Binney Street, 4th Floor, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) LIU, Leah, Yu (US); MONDS, Russell (US); CHIOCCO, Matthew, James (US); SILVER, Nathaniel (US); SAMAYOA, Phillip (US); KERR, Douglas, Anthony (US); KEENAN, Jessica, Lynn (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VECTƠ ADN ĐẦU KHÉP KÍN VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM VECTƠ ADN ĐẦU KHÉP KÍN ĐỂ BIỂU HIỆN PHENYLALANINE HYDROXYLAZA (PAH)**

(57) Sáng chế mô tả vectơ ceADN có cấu trúc mạch thẳng và liên tục để phân phối và biểu hiện gen chuyển. Vectơ ceADN bao gồm cassette biểu hiện được kẹp hai bên bởi hai trình tự ITR, trong đó cassette biểu hiện bao gồm trình tự axit nucleic được tối ưu hóa bộ ba mã hóa protein PAH, kết hợp với các trình tự vùng khởi động và yếu tố điều hòa cis cụ thể. Sáng chế này còn đề xuất các phương pháp và dòng tế bào để biểu hiện gen của protein PAH một cách tin cậy trong ống nghiệm, ngoài cơ thể sống và trong cơ thể sống bằng cách sử dụng vectơ ceADN. Sáng chế này cũng đề xuất các phương pháp và chế phẩm bao gồm vectơ ceADN hữu dụng để biểu hiện protein PAH trong tế bào, mô hoặc đối tượng. Protein PAH đó có thể được biểu hiện để điều trị bệnh, ví dụ, Phenylketone niệu (PKU).

- (11) **98284 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02464** (85) 13/04/2023
(22) 16/09/2021 (86) PCT/US2021/050715 16/09/2021
(30) 63/079,349 16/09/2020 US (87) WO2022/061014 24/03/2022
63/132,838 31/12/2020 US
(51) **C12N 15/11**
(71) **GENERATION BIO CO. (US)**
301 Binney Street, 4th Floor, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) KLATTE, Debra (US); MONDS, Russell (US); HAMM, Luke, S. (US); SILVER,
Nathaniel (US); SAMAYOA, Phillip (US); KERR, Douglas, Anthony (US);
KEENAN, Jessica, Lynn (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VECTƠ DNA ĐÀU KHÉP KÍN (CEADN), VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ VÀ SỰ
BIỂU HIỆN CỦA LIỆU PHÁP FVIII**

(57) Sáng chế mô tả vectơ ceDNA có cấu trúc mạch thẳng và liên tục để phân phối và biểu hiện gen chuyển. Vectơ ceDNA bao gồm cassette biểu hiện được kẹp hai bên bởi hai trình tự ITR, trong đó cassette biểu hiện mã hóa gen chuyển mã hóa protein FVIII. Một số vectơ ceADN có chứa thêm yếu tố điều hòa cis, bao gồm vùng chuyển đổi điều hòa. Đề xuất khác trong tài liệu này là các phương pháp và dòng tế bào để biểu hiện gen của protein FVIII một cách tin cậy trong ống nghiệm, ngoài cơ thể sống trong ống nghiệm, ngoài cơ thể sống và trong cơ thể sống bằng cách sử dụng vectơ ceADN. Được đề xuất trong tài liệu này là các phương pháp và chế phẩm bao gồm vectơ ceADN hữu dụng để biểu hiện protein FVIII trong tế bào, mô hoặc đối tượng, và các phương pháp điều trị bệnh bằng vectơ ceADN biểu hiện protein FVIII nói trên. Protein FVIII đó có thể được biểu hiện để điều trị bệnh, ví dụ, bệnh máu khó đông A.

- (11) **98285 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-02473**
- (22) 14/04/2023
- (30) 17/720,910 14/04/2022 US
- (51) **A61L 9/20**
- (71) **DOVER BROOK ASSOCIATES (US)**
PO Box 177, Chester, New York 10918, United States of America
- (72) DIGERONIMO, Michael John (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **LÒ PHẢN ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG CHẤT LỎNG BẰNG TIA CỰC TÍM**
- (57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng để khử trùng dòng chất lỏng bao gồm cấu trúc khung có kích thước dọc và nhiều lò phản ứng dạng tấm UV có thể tháo rời lắp vào cấu trúc khung theo một dãy kéo dài dọc theo kích thước dọc của cấu trúc khung, mỗi lò phản ứng trong số nhiều lò phản ứng dạng tấm UV bao gồm một kênh duy nhất hoặc nhiều kênh có đường kính đã chọn mà dòng chất lỏng được vận chuyển vào đó, và ít nhất một nguồn sáng cực tím có thông lượng bức xạ đã chọn được ghép nối với một hoặc nhiều trong số các kênh. Đường kính của nhiều kênh và thông lượng bức xạ của nguồn sáng cực tím được chọn để cung cấp liều lượng bức xạ tia cực tím chính xác cho dòng chất lỏng trong không gian hạn chế của nhiều kênh để đạt được sự khử trùng dòng chất lỏng.

(11) 98286 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-02477

(22) 14/04/2023

(30) 10-2022-0046640 15/04/2022 KR

10-2023-0003791 11/01/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2023

(51) A63H 33/08

(75) 1. HYOCHAN, JUN (KR)

106-201,780, Jungsangandong-ro, Jocheon-eup, Jeju-si, Jeju-do 63343 Republic of Korea

2. JONGHYUN, JUN (NZ)

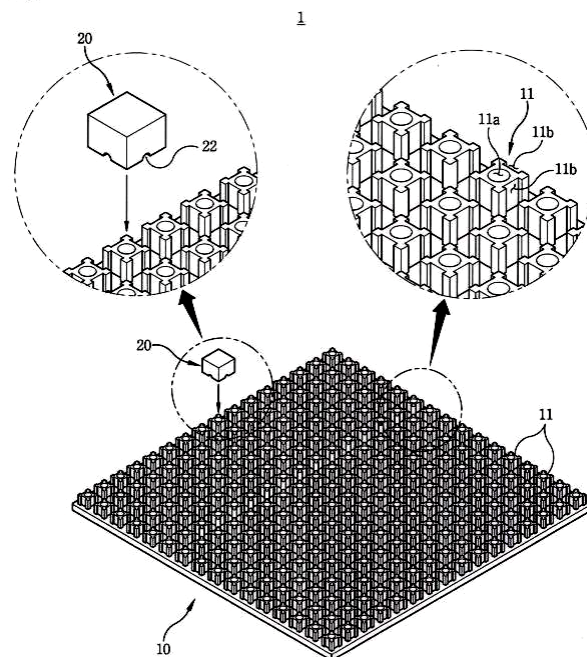
Apartment 101 / 246 Khyber Pass Road, Newmarket, Auckland, 1023, New Zealand

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ DỤNG CỤ NGHỆ THUẬT KIỂU KHỐI

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ nghệ thuật kiểu khối mà bao gồm khung khối bao gồm nhiều phần nhô ghép nối được bố trí ở các khoảng cách đều nhau theo các hướng hàng và cột trên bề mặt trên của nó. Bộ dụng cụ nghệ thuật kiểu khối còn bao gồm nhiều khối màu mà mỗi khối có rãnh ghép nối được tạo ra từ bề mặt dưới của nó sao cho phần nhô ghép nối được lắp vào trong rãnh ghép nối. Phần nhô ghép nối có lỗ thông được tạo ra ở tâm của nó theo hướng xuyên qua khung khối. Bộ dụng cụ nghệ thuật kiểu khối có thể có nhiều cách biểu thị đa dạng hơn trong nghệ thuật điểm ảnh và khiến cho dễ dàng sửa đổi hình ảnh đã tạo.

Fig.1



- (11) 98287 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02479 (85) 14/04/2023
 (22) 15/09/2021 (86) PCT/US2021/050471 15/09/2021
 (30) 17/021,711 15/09/2020 US (87) WO2022/060845 A1 24/03/2022
 63/202,962 01/07/2021 US

(51) *H01M 10/48; H02J 7/04; H02J 7/02; G01R 31/382; H02J 7/00*

(71) AMPHENOL THERMOMETRICS, INC. (US)
 967 Windfall Road Saint Marys, Pennsylvania 15857, United States of America

(72) ENGLE, Brian Allen (US); ROBERTS, Neil (GB)

(74) Công ty TNHH Tư vấn NYVN (NYVN CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN THOÁT NHIỆT CHO ẮC QUY BÊN TRONG VỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bộ cảm biến phát hiện thoát nhiệt ắc quy để sử dụng bên trong vỏ ắc quy chứa một hoặc nhiều ắc quy. Hệ thống này có ít nhất một bộ cảm biến khí để phát hiện tình trạng thông của tế bào quang điện ắc quy và cung cấp đầu ra cảm biến được trong thời gian thực. Bộ vi điều khiển xác định đầu ra được điều hòa tín hiệu và quản lý điện về nồng độ của các khí thông ắc quy cụ thể dựa trên đầu ra cảm biến được từ ít nhất một bộ cảm biến khí nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng hệ thống bộ cảm biến này.

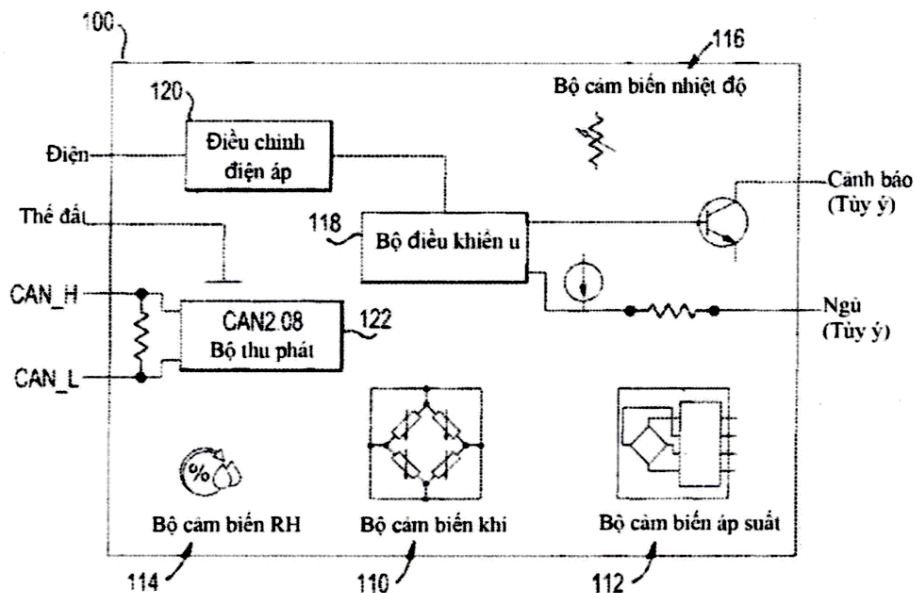
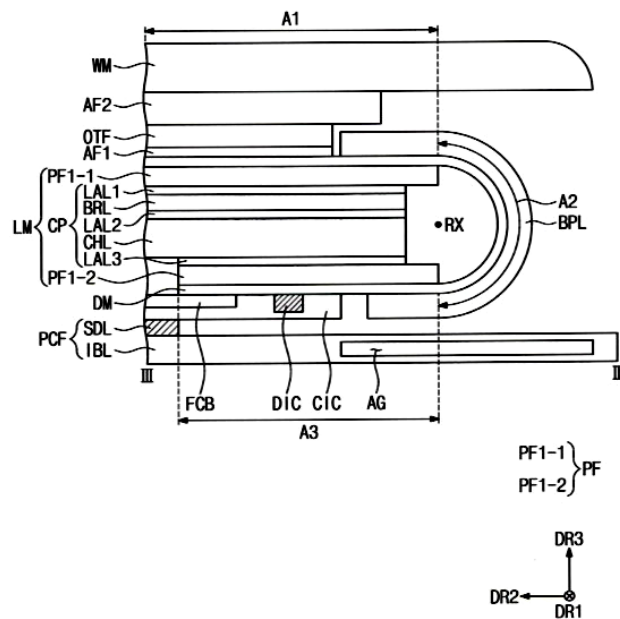


FIG. 9

- (11) 98288 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02521
 (22) 17/04/2023
 (30) 10-2022-0047665 18/04/2022 KR
 (51) G02F 1/1333; H04M 1/02
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., Ltd. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) KI-YONG PARK (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị điện tử. Thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị gồm vùng uốn mà tại đó môđun hiển thị được uốn, và màng che bảo vệ được gắn theo cách loại bỏ được vào môđun hiển thị được uốn. Màng che bảo vệ bao gồm lớp cơ sở cách điện hướng về môđun hiển thị được uốn, và lớp kết dính nằm giữa lớp cơ sở cách điện và môđun hiển thị và gắn theo cách loại bỏ được màng che bảo vệ vào môđun hiển thị, và lớp cơ sở cách điện xác định khe khí trong lớp cơ sở cách điện, khe khí hướng về vùng uốn của môđun hiển thị được uốn.

FIG. 4B



- (11) 98289 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02528 (85) 18/04/2023
 (22) 30/11/2021 (86) PCT/KR2021/017843 30/11/2021
 (30) 10-2020-0165790 01/12/2020 KR (87) WO2022/119270 09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) A61K 9/20; A61K 31/4155

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) YOO, Seok Cheol (KR); JANG, Joomyung (KR); KIM, Ree Sun (KR); SEO, Jin A (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM SỬ DỤNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA AXIT 1-(3-XYANO-1-ISOPROPYL-INDOL-5-YL)PYRAZOL-4-CARBOXYLIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sử dụng qua đường miệng chứa dược chất được chọn từ axit 1-(3-xyano-1-isopropyl-indol-5-yl)pyrazol-4-carboxylic hoặc muối dược dụng của nó ở hàm lượng cao; và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Do chế phẩm sử dụng qua đường miệng theo sáng chế có hàm lượng cao và các đặc tính vật lý rất cao bằng cách chứa tá dược gây trượt trong các tá dược, nên hiệu quả kinh tế và độ thuận tiện khi sử dụng có thể được gia tăng.

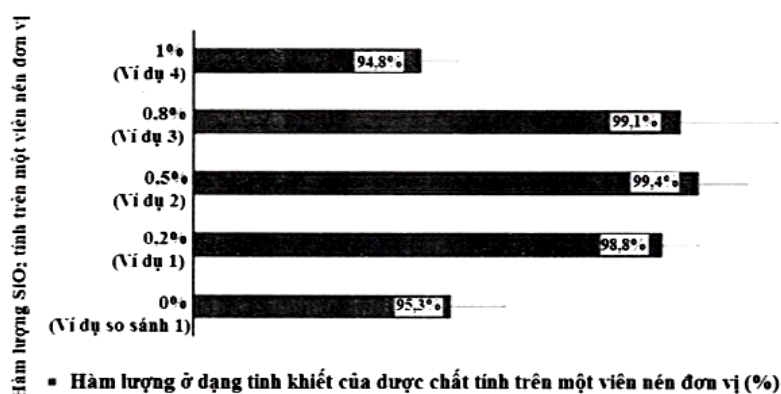


Fig.1

(11) 98290 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-02552

(22) 18/04/2023

(30) 111115004 20/04/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **B60K 11/04**

(75) **CAI, WEN-TIAN (TW)**

No. 97, Sec. 2, Zhongshan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan (R.O.C.)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CỤM TRUYỀN ĐỘNG CỦA XE MÁY ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm truyền động của xe máy điện, bao gồm: (A) tích hợp cơ cấu truyền động điện bao gồm động cơ, hộp số đa cấp và trục ra trong bánh xe; (B) bố trí cấu trúc tản nhiệt trên chạc xe máy điện để tăng cường hiệu suất tản nhiệt của cơ cấu truyền động điện; (C) thiết kế các nan của vành bánh xe gồm nhiều nan hình cánh quạt, để tăng hiệu suất tản nhiệt của cơ cấu truyền động điện và đĩa phanh trong trường hợp xe điện đang chạy; (D) bố trí quạt làm mát trong vỏ động cơ, để tăng cường hiệu suất tản nhiệt của động cơ trong trường hợp xe máy điện hoạt động; và (E) sử dụng động cơ một chiều không chổi than (BLDC) làm động cơ của cơ cấu truyền động điện, và kết nối thiết bị làm mát thích hợp với động cơ BLDC, để nâng cao công suất đỉnh của cơ cấu truyền động điện và mô-men xoắn của động cơ BLDC.

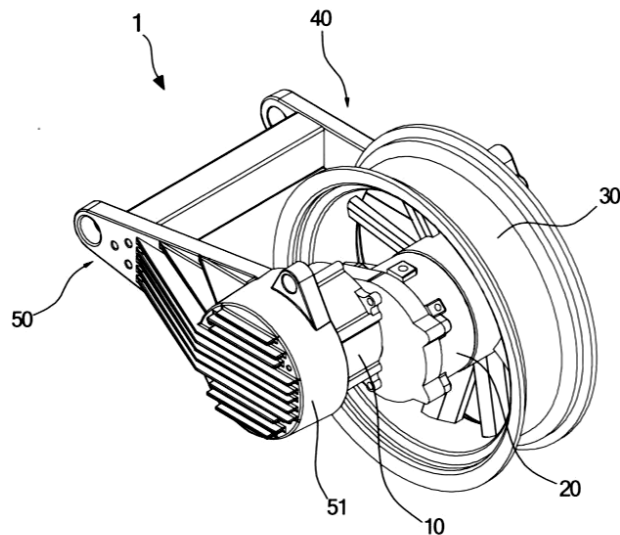


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98291 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02559 | (85) 18/04/2023 | |
| (22) 22/09/2020 | (86) PCT/US2020/052037 | 22/09/2020 |
| | (87) WO2022/066147 | 31/03/2022 |

(51) **H04B 7/204; H04B 7/185**

(71) **VIASAT, INC. (US)**

Patent Department 6155 El Camino Real Carlsbad, California 92009, United States of America

(72) Kenneth V. BUER (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VỆ TINH TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG QUA VỆ TINH TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp để các vệ tinh truyền thông chuyển chế độ hoạt động. Vệ tinh truyền thông có thể vận hành theo chế độ hoạt động thứ nhất để cung cấp dịch vụ truyền thông cho thiết bị đầu cuối của người dùng trong vùng phủ sóng thứ nhất (ví dụ, cung cấp cho thiết bị đầu cuối của người dùng dịch vụ truyền thông liên kết chuyển tiếp bằng cách sử dụng liên kết truyền thông thứ nhất với phân cực thứ nhất) vệ tinh truyền thông có thể thu các tín hiệu đường lên chuyển tiếp được phân cực tương ứng từ các thiết bị đầu cuối của nút truy cập trong vùng phủ sóng thứ hai và vệ tinh truyền thông có thể chuyển tiếp các tín hiệu đường xuống chuyển tiếp tương ứng tới các thiết bị đầu cuối của người dùng trong vùng phủ sóng thứ nhất. Trong một số trường hợp, vùng phủ sóng thứ nhất có thể chùng chéo về mặt địa lý với vùng phủ sóng thứ hai. Vệ tinh truyền thông có thể xác định chế độ hoạt động thứ hai (ví dụ, để tối ưu hóa các dịch vụ truyền thông dựa trên các điều kiện động) và vệ tinh truyền thông có thể chuyển sang chế độ hoạt động thứ hai để cung cấp dịch vụ truyền thông cho các thiết bị đầu cuối của người dùng.

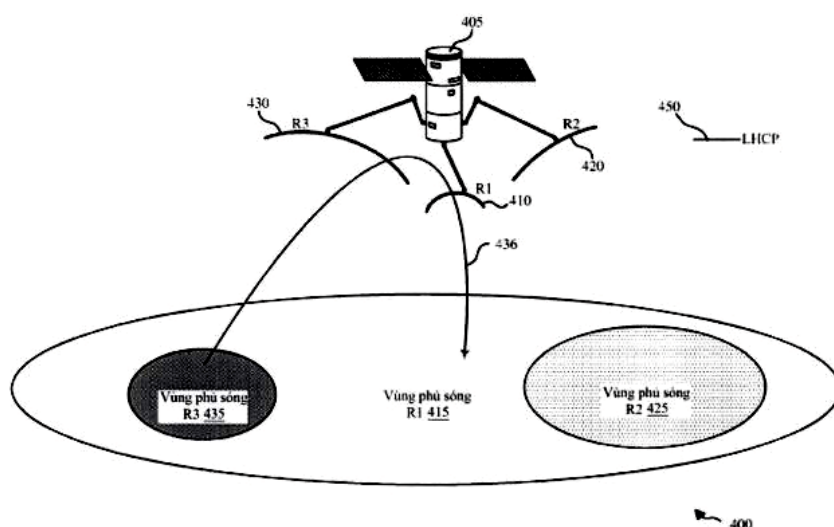


FIG. 4

- (11) **98292 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02566** (85) 19/04/2023
(22) 20/09/2021 (86) PCT/EP2021/075761 20/09/2021
(30) 20197623.0 22/09/2020 EP (87) WO2022/063716 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2023

(51) **C09D 11/03**; C09D 11/107; D06P 5/00; C09D 11/037

(71) **CHT GERMANY GMBH (DE)**

Bismarckstr. 102, 72072 Tübingen, Germany

(72) TRAUB, Armin (RO); GOTTWALD, Lukas-Grischa (DE); HAAS, Helmuth (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT IN TẨY MÀU, HỖN HỢP TIỀN CHẤT ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT IN TẨY MÀU, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT IN TẨY MÀU, QUY TRÌNH IN TẨY MÀU VÀ VẢI SỢI ĐÃ ĐƯỢC NHUỘM MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến chất in tẩy màu bao gồm hợp chất axit sulfinic, polyme làm đặc có các nhóm axit carboxylic -COOH hoặc các nhóm carboxylat -COO- được gắn vào mạch chính của polyme, chất khử mùi, và nước, trong đó chất in tẩy màu này có độ nhớt nằm trong khoảng 2500-150000 mPa·giây. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chất in tẩy màu này, hỗn hợp tiền chất của chất in tẩy màu này, trong đó hỗn hợp tiền chất này có thể được sử dụng trong phương pháp điều chế chất in tẩy màu, quy trình in tẩy màu trong đó chất in tẩy màu này được sử dụng, cũng như vải sợi đã được nhuộm màu có mẫu hình thu được bằng quy trình in tẩy màu.

(11) 98293 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-02601

(22) 20/04/2023

(30) 63/333,231 21/04/2022 US

(51) H01L 51/00

(71) CORNING INCORPORATED (US)

One Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America

(72) Xinghua Li (US); Yawei Sun (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH BAO GỒM LỚP CHẮN SÁNG ĐƯỢC TẠO KIỂU CỎ CHỌN LỌC CHO BỘ CẢM BIẾN ÁNH SÁNG, MÀN HIỂN THỊ BAO GỒM VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh bao gồm nền thủy tinh có bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai, bề mặt chính thứ hai đối diện với bề mặt chính thứ nhất. Lớp chắn sáng được đặt trên bề mặt chính thứ hai. Lớp chắn sáng bao gồm mật độ quang lớn hơn 3,0 sao cho các phần của nền thủy tinh được bao phủ bởi lớp chắn sáng bao gồm độ truyền quang trung bình nhỏ hơn hoặc bằng 0,5% đối với ánh sáng từ 400 nm đến 700 nm. Bên trong vùng cảm biến của vật phẩm thủy tinh, lớp chắn sáng bao gồm nhiều phân bị cắt bỏ sao cho độ truyền quang trung bình của vật phẩm thủy tinh bên trong vùng cảm biến lớn hơn hoặc bằng 1,0% đối với ánh sáng từ 400 nm đến 700 nm là kết quả của nhiều phân bị cắt bỏ. Sáng chế cũng đề cập đến các màn hiển thị bao gồm vật phẩm thủy tinh và các phương pháp chế tạo vật phẩm thủy tinh này.

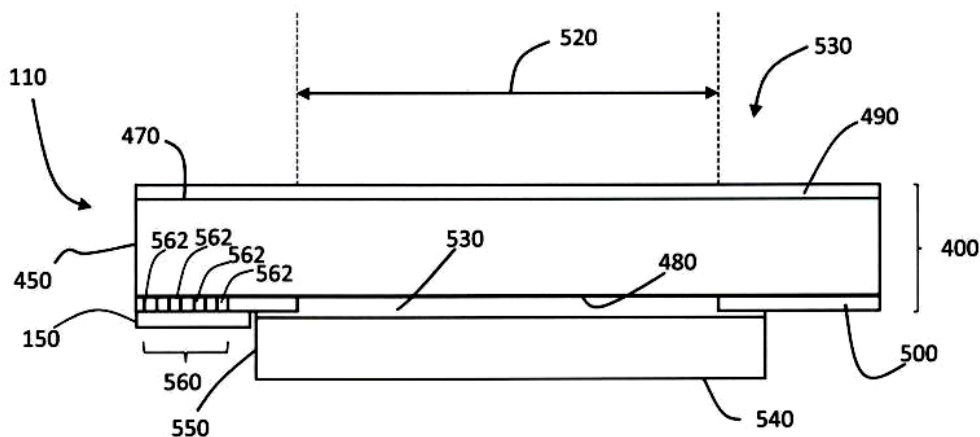
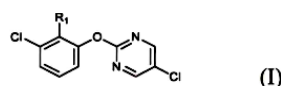


FIG. 2A

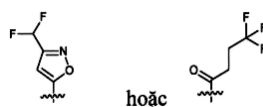
- (11) **98294 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02611** (85) 20/04/2023
(22) 24/09/2021 (86) PCT/EP2021/076356 24/09/2021
(30) 63/083,222 25/09/2020 US (87) WO2022/063984 31/03/2022
20315421.6 28/09/2020 EP
20306115.5 29/09/2020 EP
63/093,804 20/10/2020 US
(51) **C07K 16/24; A61P 11/06; A61P 37/08; C12N 15/62; C07K 16/28; A61K 39/395; C07K 16/18**
(71) 1. **ABLYNX NV** (BE)
Technologiepark 21, 9052 Zwijnaarde
2. **SANOFI** (FR)
46 Avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France
(72) ROMMELAERE Heidi (BE); BRIGÉ Ann (BE); CORNELIS Sigrid (BE); DOMBRECHT Bruno (BE); ERB Klaus (DE); LORENT Eric (BE); PARK John (DE); RESNICK Robert (US); RIEGER Melanie (DE); WEIGLE Bernd (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **POLYPEPTIT BAO GỒM CÁC MIỀN BIẾN ĐỔI ĐƠN GLOBULIN MIỄN DỊCH HƯỚNG ĐÍCH IL-13 VÀ OX40L**
(57) Sáng chế đề cập đến loại dược chất mới để điều trị cho đối tượng bị bệnh viêm. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các polypeptit chứa ít nhất ba miền biến đổi đơn globulin miễn dịch (immunoglobulin single variable domain - ISVD), đặc trưng ở chỗ ít nhất một ISV liên kết với OX40L và ít nhất hai ISVD liên kết với IL-13. Sáng chế cũng đề cập đến các axit nucleic, vectơ và chế phẩm.

- (11) **98295 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-02615** (85) 20/04/2023
 (22) 19/10/2021 (86) PCT/EP2021/078985 19/10/2021
 (30) 2016569.2 19/10/2020 GB (87) WO2022/084334 28/04/2022
 (51) **C07D 237/16; A01N 43/58; C07D 413/12; C07D 239/34; A01N 43/54**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
 (72) WAILES, Jeffrey Steven (GB); HOLLOWAY, Thomas Edward (GB); WATKINS, Melanie Jayne (GB)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP PHẦN DIỆT CỎ, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA CÂY TRỒNG VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP PHẦN NÀY**

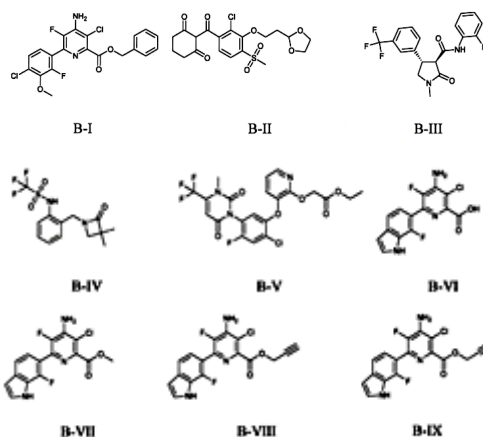
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần có chứa để làm thành phần (A) ít nhất là một hợp chất có công thức (I), hoặc muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp của nó:



trong đó R1 là:



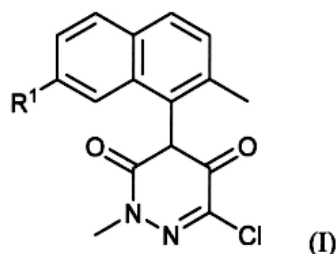
và, để làm thành phần (B), ít nhất là một hợp chất, hoặc muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp của nó, được chọn từ nhóm gồm có:



Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát sự sinh trưởng không mong muốn của cây trồng và chế phẩm chứa hợp phần này.

- (11) **98296 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02616** (85) 20/04/2023
(22) 19/10/2021 (86) PCT/EP2021/078986 19/10/2021
(30) 2016568.4 19/10/2020 GB (87) WO2022/084335 28/04/2022
(51) **C07D 237/16; A01N 43/58**
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) WAILES, Jeffrey Steven (GB); HOLLOWAY, Thomas Edward (GB); WATKINS,
Melanie Jayne (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỖN HỢP CỦA PYRIDAZIN DÙNG LÀM HỢP PHẦN DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần có chứa để làm thành phần (A) hợp chất có công thức (I) hoặc muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp của nó:



trong đó R₁ là H hoặc metyl; và để làm thành phần (B) ít nhất là một hợp chất, hoặc muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp của nó, được chọn từ nhóm gồm có B-I, B-II, B-III, B-IV, B-V, B-VI, B-VII, B-VIII, B-IX như được xác định trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hợp phần đã nêu để sử dụng trong việc kiểm soát cây trồng hoặc ức chế sự sinh trưởng của cây trồng.

- (11) 98297 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-02623 (85) 21/04/2023
(22) 14/09/2021 (86) PCT/FR2021/051570 14/09/2021
(30) 20306092.6 25/09/2020 EP (87) WO2022/064123 31/03/2022

(51) *A61D 1/02*

(71) DESVAC (FR)

23 boulevard de la Chanterie ZA Pole 49, 49124 Saint-Barthelemy D'anjou, France

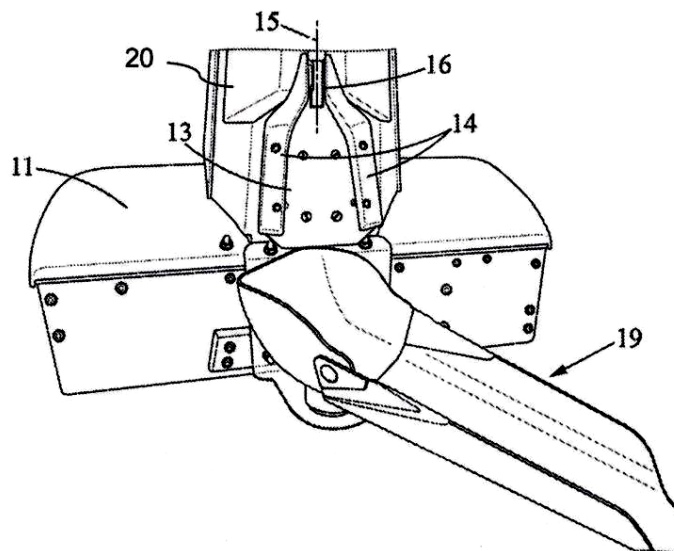
(72) Magniaux, Philippe (FR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TIÊM CHẤT LỎNG VÀO CHIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để tiêm chất lỏng vào chim, trong đó thiết bị này có phần thân chính (11) bao gồm cụm tiêm gồm có kim tiêm và ít nhất một ống tiêm, kim tiêm này có thể di chuyển giữa vị trí thu vào và vị trí tiêm nằm trong khu vực tiêm nằm bên ngoài phần thân chính (11). Theo sáng chế, thiết bị này bao gồm: - bộ phận dẫn hướng (12) được định vị trên bề mặt bên ngoài của phần thân chính (11), bộ phận dẫn hướng (12) bao gồm đế (13) và các cạnh bên (14) kéo dài từ đế, ít nhất là phần trên của lưng chim sẽ được tiêm chủng được dự định dựa vào đế (13) và được di chuyển, đầu vào trước, dọc theo trục dẫn hướng (15) được xác định bởi bộ phận dẫn hướng (12), đến vị trí tiêm, - bộ phận dẫn hướng (12) được tạo kết cấu thêm để giữ ít nhất là cổ của con chim thẳng hoặc về cơ bản thẳng dọc theo trục dẫn hướng (15) trong khu vực tiêm - kim tiêm được bố trí sao cho khi di chuyển giữa vị trí thu vào và vị trí tiêm, nó di chuyển dọc theo trục chuyển động song song với bề mặt bên ngoài của đế hoặc theo một góc so với bề mặt bên ngoài, trục chuyển động nói trên kéo dài ra khỏi thân chính, vượt ra ngoài vùng loại trừ bao quanh trục dẫn hướng (15).

[Hình 3]



(11) 98298 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-02635

(22) 21/04/2023

(30) FR2203749 22/04/2022 FR

(51) B63B 21/00

(71) PERENCO (FR)

7 rue de Logelbach, 75017 PARIS, France

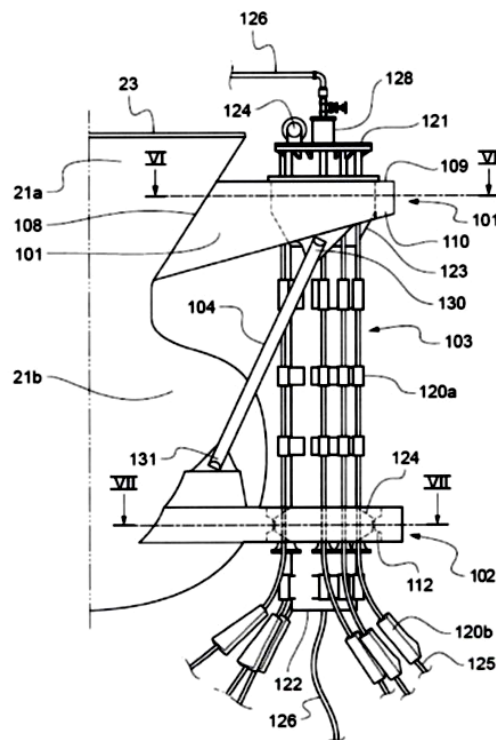
(72) BROUCARET Julien (FR); LE GAL Jean-Christophe (FR); MILANI Thomas (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NEO DẠNG THÁP BÊN NGOÀI VÀ TÀU BAO GỒM THIẾT BỊ NEO DẠNG THÁP BÊN NGOÀI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị neo dạng tháp (103) bao gồm bộ gắn phía trên (101), bộ gắn phía dưới (102), tháp (103) và chi tiết nối (104) gắn chặt bộ gắn phía trên (101) nêu trên với bộ gắn phía dưới (102) nêu trên, bộ gắn phía trên (101) có bề mặt gắn chặt (108) được tạo kết cấu để vừa với hình dạng của phần thứ nhất (21a) của mũi tàu (21) của tàu (2) và bộ gắn phía dưới (102) có bề mặt gắn chặt (115) được tạo kết cấu để vừa với hình dạng của phần thứ hai (21b) của mũi tàu (21) của tàu. Sáng chế còn đề cập đến tàu được trang bị với thiết bị neo này.

Fig.4



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98299 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02644 | | | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 22/09/2021 | | | (86) PCT/JP2021/034861 | 22/09/2021 |
| (30) 2020-160116 | 24/09/2020 | JP | (87) WO2022/065382 | 31/03/2022 |
| 2021-103437 | 22/06/2021 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

- (51) **C09D 101/00**; *D21H 21/14; C08B 3/00; C08B 37/00; C08B 37/04; C08B 37/08; C09D 103/00; C09D 105/00; C09K 3/18; D06M 15/01; D21H 17/02; D21H 17/03; D21H 19/10; D21H 21/00; B65D 65/00; C08B 13/00*
- (71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001 Japan
- (72) AKUTA, Ryou (JP); MATSUMOTO, Akane (JP); SAKAMAKI, Tatsunori (JP); HIGASHI, Masahiro (JP); AOYAMA, Hirokazu (JP); KISHIKAWA, Yosuke (JP); TANAKA, Yoshito (JP); SHIOTANI, Yuko (JP); AIHARA, Marina (JP); TOUGO, Yukinori (JP); DEWA, Wakako (JP); IIDA, Mayumi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT CHỐNG DẦU, SẢN PHẨM DỆT VÀ GIẤY CHỐNG DẦU BAO GỒM CHẤT CHỐNG DẦU**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất không thấm dầu có khả năng truyền khả năng không thấm dầu thỏa đáng bằng cách sử dụng nguyên liệu tự nhiên là nguyên liệu sinh khối hài hòa với môi trường. Chất không thấm dầu này có cấu trúc sao cho nguyên tử hydro trong nhóm hydroxy trong nguyên liệu tự nhiên có ít nhất một nhóm hydroxy được thế bằng nhóm R. Nhóm R: -Y-Z [trong đó Y là liên kết trực tiếp, -C(=O)-, -C(=O)-NR'- hoặc -C(=S)-NR'- (trong đó R' là nguyên tử hydro hoặc nhóm C₁-C₄ alkyl); và Z là nhóm hydrocarbon có từ 1 đến 40 nguyên tử cacbon và tùy ý có nhóm thế hoặc polysiloxan]. Nguyên liệu tự nhiên này tốt hơn là monosacarit, polysacarit, glycerin hoặc polyglycerin.

- (11) **98300 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02668** (85) 21/04/2023
(22) 19/10/2021 (86) PCT/IL2021/051239 19/10/2021
(30) 278192 20/10/2020 IL (87) WO2022/084995 A1 28/04/2022
(51) ***C01B 3/08; B01D 53/14; C01B 3/06***
(71) **TYKHE TECH PTE. LTD. (SG)**
38 Jalan Pemimpin #06-04, M38, Singapore 577178, Singapore
(72) Srecko VUKSAN (HR)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HYDRO**
- (57) Sáng chế đề cập đến một quy trình để sản xuất khí hydro từ nước, sản phẩm đốt cháy than có chứa sắt và cacbon dioxit hoặc tiền chất cacbon dioxit. Quy trình này là quy trình tự phát không đòi hỏi thực hiện gia nhiệt bên ngoài hoặc điện năng bên ngoài. Quy trình này còn cung cấp khả năng tái chế sản phẩm đốt cháy than như xỉ sắt hoặc tro và cũng có thể được sử dụng để cô lập cacbon dioxit.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98301 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02692 | (85) 24/04/2023 | |
| (22) 24/12/2021 | (86) PCT/CN2021/000245 | 24/12/2021 |
| | (87) WO2023/115237 | 29/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

(51) **D21J 5/00**

(71) **FOSHAN CITY MEIWANBANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 8 Zhuangliang 3rd Rd., Xiaofengtian Industrial Park, Luocunwuzhuang, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(72) LAI, Tzung Shen (TW); RAO, Rihua (CN); LI, Zhenjian (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY TẠO HÌNH TỰ ĐỘNG CHO SẢN PHẨM ĐÚC BỘT GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo hình tự động cho sản phẩm đúc bột giấy. Thông qua thiết kế sáng tạo để đảm bảo sự nâng lên và hạ xuống ổn định của khuôn dưới ép nóng, vùng tạo hình nóng được tối ưu hóa. Sáng chế khác biệt ở chỗ: Ở phía đáy của khuôn dưới ép nóng, tay đỡ được kéo dài xuống theo mỗi hướng trong số bốn hướng. Trên tay đỡ, khối trượt được cố định. Tấm đế được bố trí bên trong không gian làm việc của vùng tạo hình nóng ở vị trí thấp hơn và khe lỗ xuyên được tạo cấu hình trên tấm đế ở mỗi vị trí trong số các vị trí tương ứng với các tay đỡ. Các mặt bên ngoài liền kề của tấm đế tương ứng với các tay đỡ được cố định tương ứng với khung đỡ. Các bề mặt cột của khung đỡ ở mặt trước và mặt sau được nối tương ứng với thân tấm đỡ. Thân tấm đỡ được cố định với ray dẫn hướng. Khối trượt trên tay đỡ được khớp nối trên ray dẫn hướng, để khi khuôn dưới ép nóng nâng lên hoặc hạ xuống, khối trượt có thể nâng lên hoặc hạ xuống đồng thời dọc theo ray dẫn hướng, duy trì sự nâng lên và hạ xuống cân bằng của khuôn dưới ép nóng. Do đó, khuôn dưới ép nóng và khuôn trên ép nóng có thể kẹp chính xác để tạo ra các sản phẩm chất lượng cao.

- (11) **98302 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02695** (85) 24/04/2023
(22) 11/10/2021 (86) PCT/CN2021/122994 11/10/2021
(30) PCT/CN2020/121494 16/10/2020 CN (87) WO2022/078277 21/04/2022
(51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00**
(71) **LANOVA MEDICINES LIMITED (CN)**
2889 Jinke Road, Building 10, Room 318, Chamtime Plaza, Shanghai 201203, China
(72) LI, Runsheng (CN); HUANG, Wentao (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG CCR8 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể hoặc mảnh của nó có tính đặc hiệu liên kết với protein thụ thể chemokine (môtip C-C) 8 (CCR8) ở người. Các kháng thể này có khả năng liên kết với CCR8 ở ái lực cao và có thể làm trung gian gây độc tế bào phụ thuộc kháng thể (ADCC).

- (11) **98303 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02697** (85) 24/04/2023
(22) 12/10/2021 (86) PCT/JP2021/037684 12/10/2021
(30) 2020-173476 14/10/2020 JP (87) WO2022/080355 21/04/2022
(51) ***C12G 3/04; C12G 3/06***
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) YOSHII, Takaaki (JP); HATA, Yuto (JP); NAKAHARA, Koichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ CỒN CHỨA LIMONEN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN VỊ ĐẮNG CỦA ĐỒ UỐNG CÓ CỒN CHỨA LIMONEN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có cồn chứa limonen trong đó vị đắng gây ra bởi limonen và cồn được che ẩn, phương pháp làm giảm đồ uống có cồn này, phương pháp làm giảm vị đắng gây ra bởi limonen và cồn của đồ uống có cồn chứa limonen, và etyl glycosit để sử dụng nhằm làm giảm vị đắng gây ra bởi limonen và cồn của đồ uống có cồn chứa limonen. Sáng chế đề cập đến đồ uống có cồn chứa trong khoảng từ 0,5 đến 50 mg/L limonen và trong khoảng từ 5 đến 5000 mg/L etyl glycosit.

- (11) 98304 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-02707 (85) 24/04/2023
(22) 25/10/2021 (86) PCT/EP2021/079469 25/10/2021
(30) 20204803.9 29/10/2020 EP (87) WO2022/090124 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

(51) C10K 3/00; C01B 3/36

(71) RWE GENERATION NL B.V. (NL)

Amerweg 1, Geertruidenberg, 4931 NC, Netherlands

(72) Johannes Theodorus Gerardus Marie EURLINGS (NL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ KHÍ NHIỆT PHÂN

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận xử lý khí nhiệt phân (400) cho phép tái chế hóa học khí nhiệt phân (202) được tạo ra bởi quá trình nhiệt phân, ví dụ, từ các viên nhiên liệu rắn thu hồi (SRF) (117) mà không cần đốt cháy khí nhiệt phân (202).

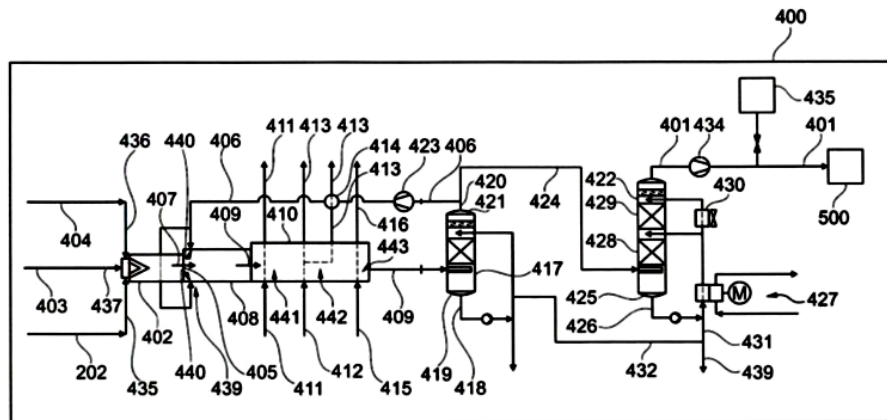


Fig. 2

(11) 98305 A		(43) 25/10/2023	
(21) 1-2023-02713		(85) 25/04/2023	
(22) 22/06/2021		(86) PCT/CN2021/101586	22/06/2021
(30) 202120210056.5	22/01/2021	CN (87) WO2022/156139	28/07/2022
202110100291.1	22/01/2021	CN	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) **G03B 15/05**

(71) **YINGYOU EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

1205 Room 12/F, Jinshan Building, No.5033 Shennan East Rd., Guiyuan Street,
Luohu District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) ZENG, Weiling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN HIỆU CHỈNH MÀU VÀ HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH MÀU DÀNH CHO ĐÈN NHÁY BÊN NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện hiệu chỉnh màu (20), bao gồm mạch thu thập thông tin phát ra ánh sáng (21) và mạch truyền thông từ xa (22), trong đó mạch thu thập thông tin phát ra ánh sáng (21) được sử dụng để thu thập thông tin phát ra ánh sáng của đèn nháy bên ngoài (10); mạch truyền thông từ xa (22) được kết nối điện với mạch thu thập thông tin phát ra ánh sáng (21) và được sử dụng để cho phép thông tin phát ra ánh sáng truyền thông từ xa với thiết bị xử lý hiệu chỉnh màu từ xa (50) bằng cách sử dụng mạng Internet; thiết bị xử lý hiệu chỉnh màu từ xa (50) được sử dụng để thực hiện việc xử lý hiệu chỉnh màu theo thông tin phát ra ánh sáng để tạo ra thông tin kết quả hiệu chỉnh màu. Thông tin kết quả hiệu chỉnh màu được sử dụng để được truyền tới đèn nháy bên ngoài (10), để điều chỉnh thông tin phát ra ánh sáng của đèn nháy bên ngoài (10). Sáng chế còn đề xuất hệ thống hiệu chỉnh màu dành cho đèn nháy bên ngoài (10).

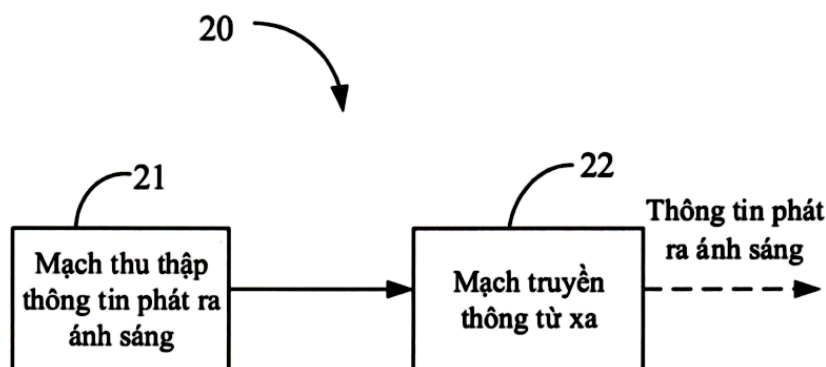


Fig.3

- | | | | | |
|---------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 98306 A | (43) 25/10/2023 | | | |
| (21) 1-2023-02714 | (85) 25/04/2023 | | | |
| (22) 22/06/2021 | (86) PCT/CN2021/101591 | 22/06/2021 | | |
| (30) 202120186202.5 | 22/01/2021 | CN | (87) WO2022/156143 | 28/07/2022 |
| 202110100286.0 | 22/01/2021 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) **G03B 15/05; H05B 45/20; H05B 45/10**

(71) **YINGYOU EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

1205 Room 12/F, JinShan Building, No.5033 Shennan East Rd., Guiyuan Street,
Luohu District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) ZENG, Weiling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐÈN NHÁY BÊN NGOÀI VÀ HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH MÀU CÓ ĐÈN NHÁY BÊN NGOÀI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn nháy bên ngoài (10), bao gồm cụm nguồn ánh sáng (11), mạch kích thích (12), mạch truyền thông thứ nhất (13) và mạch xử lý hiệu chỉnh màu (14), trong đó cụm nguồn ánh sáng (11) bao gồm một hoặc nhiều nguồn ánh sáng điốt phát ra ánh sáng (light emitting diode, LED); mạch truyền thông thứ nhất (13) được sử dụng để truyền thông với thiết bị đầu cuối (30), để thu lệnh điều khiển hiệu chỉnh màu được gửi bởi thiết bị đầu cuối (30); mạch xử lý hiệu chỉnh màu (14) được kết nối với mạch kích thích (12) và được kết nối điện với mạch truyền thông thứ nhất (13); mạch xử lý hiệu chỉnh màu (14) thu lệnh điều khiển hiệu chỉnh màu được truyền bởi mạch truyền thông thứ nhất (13), và thực hiện việc xử lý hiệu chỉnh màu trên thông tin phát ra ánh sáng của cụm nguồn ánh sáng (11) để tạo ra thông tin kết quả hiệu chỉnh màu; và mạch kích thích (12), theo thông tin kết quả hiệu chỉnh màu, cụm nguồn ánh sáng (11) để phát ra ánh sáng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống hiệu chỉnh màu có đèn nháy bên ngoài (10).

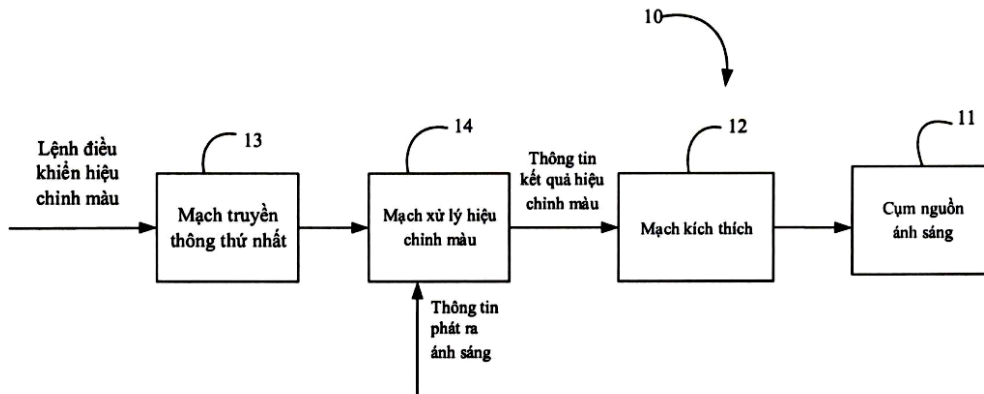
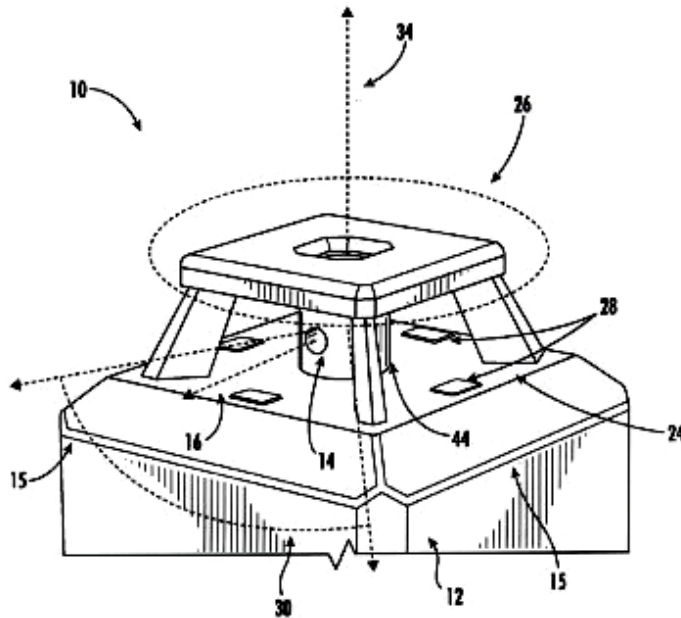


Fig.1

- (11) **98307 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-02723** (85) 25/04/2023
 (22) 30/11/2021 (86) PCT/US2021/061154 30/11/2021
 (30) 63/119,800 01/12/2020 US (87) WO2022/119818 09/06/2022
 (51) **G01C 15/00; G01C 9/02; G01C 15/10; G01B 11/26**
 (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
 13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
 (72) GOULD, Samuel A. (US); HOWARD, Samuel J. (US); SCHOONOVER, Garrett E. (US); HADFIELD, Jacob D. (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY CÂN BẰNG LAZE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ PHÁT CHùm LAZE
- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết kế máy cân bằng laze và điều khiển từ xa khác nhau được thể hiện. Theo ví dụ khác, điều khiển từ xa cho máy cân bằng laze tiếp nhận nhiều giao thức giao diện được tạo cấu hình để điều khiển một hoặc nhiều máy cân bằng laze, và sau đó lựa chọn một trong số các giao thức giao diện khi bắt đầu việc điều khiển máy cân bằng laze. Theo ví dụ khác, các vị trí tương đối của điều khiển từ xa so với máy cân bằng laze được xác định, và sau đó đại diện trực quan được thể hiện ở điều khiển từ xa dựa vào các vị trí tương đối này.



HÌNH 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98308 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02724 | (85) 25/04/2023 | |
| (22) 24/09/2021 | (86) PCT/KR2021/013035 | 24/09/2021 |
| (30) 10-2020-0125245 | 25/09/2020 KR (87) WO2022/065911 | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) *A23K 20/10; A61P 33/10; A61P 33/04; A23K 10/30; A61K 36/38*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

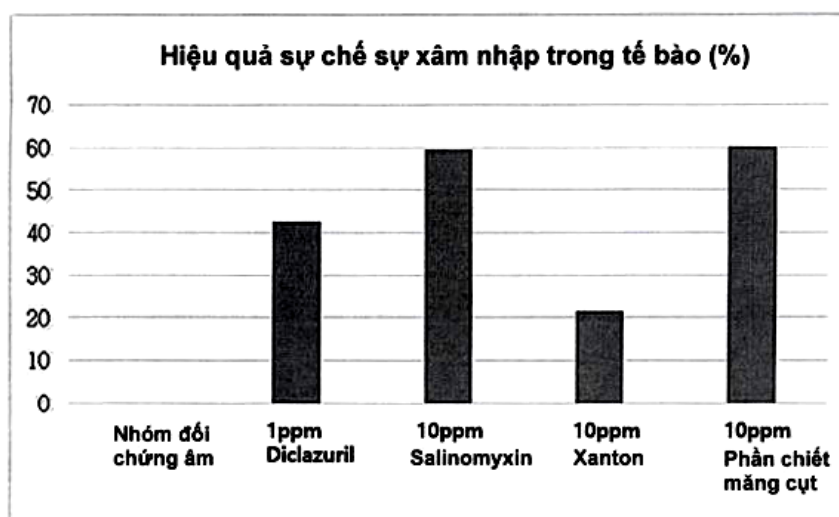
(72) LEE, Kyung Min (KR); KIM, Hwi-Jea (KR); PARK, Min Ah (KR); SON, Kyuyeol (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MĂNG CỤT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thức ăn và dược phẩm chứa măng cụt. Chế phẩm chứa măng cụt theo ví dụ có hiệu quả tốt trong việc tiêu diệt trực tiếp động vật nguyên sinh mà có thể gây ra bệnh cầu trùng, có hiệu quả ức chế sự xâm nhập tế bào của động vật nguyên sinh và/hoặc hiệu quả ức chế sự tăng sinh của động vật nguyên sinh trong tế bào, và có hiệu quả tốt trong việc ngăn ngừa, giảm nhẹ và điều trị bệnh cầu trùng in vivo.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98309 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02725 | (85) 25/04/2023 | |
| (22) 24/09/2021 | (86) PCT/KR2021/013038 | 24/09/2021 |
| (30) 10-2020-0125244 | 25/09/2020 | KR (87) WO2022/065914 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) **A23K 20/116; A23K 20/126; A61P 33/10; A61K 31/365; A61P 33/04; A23K 10/30; A61K 31/352**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

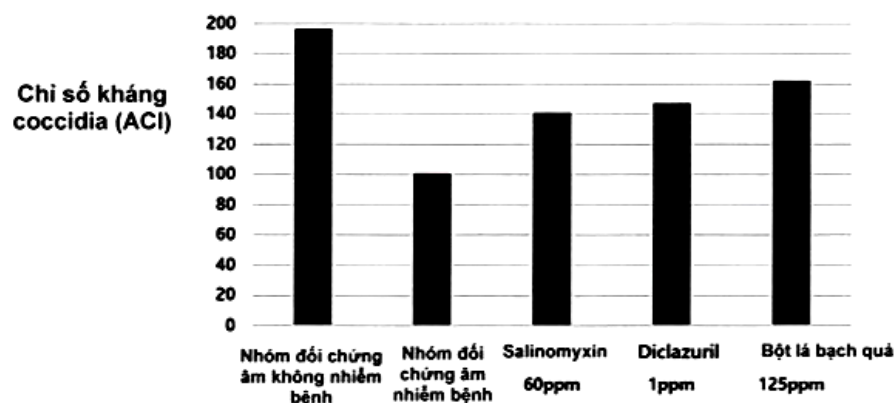
(72) SON, Kyuyeol (KR); PARK, Min Ah (KR); LEE, Kyung Min (KR); KIM, Hwi-Jea (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA LÁ BẠCH QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thức ăn và dược phẩm chứa lá bạch quả. Chế phẩm chứa lá bạch quả, theo một phương án, có hiệu quả tốt trong việc tiêu diệt trực tiếp hạt bào tử mà có thể gây ra bệnh cầu trùng, ức chế sự xâm nhập của hạt bào tử vào tế bào, và/hoặc ức chế sự tăng sinh của hạt bào tử trong tế bào, và có hiệu quả tốt trong việc ngăn ngừa, cải thiện và điều trị bệnh cầu trùng in vivo.

FIG. 1



- (11) **98310 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02727** (85) 25/04/2023
(22) 24/09/2021 (86) PCT/KR2021/013033 24/09/2021
(30) 10-2020-0125242 25/09/2020 KR (87) WO2022/065910 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) **A23K 20/111; A61P 33/04; A61P 33/10; A61K 31/085**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) PARK, Min Ah (KR); SON, Kyuyeol (KR); LEE, Kyung Min (KR); KIM, Hwi-Jea (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT GỐC STILBEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thức ăn và dược phẩm chứa hợp chất gốc stilben. Theo một phương án, chế phẩm chứa hợp chất hoặc muối của nó, có hiệu quả tốt trong việc tiêu diệt trực tiếp động vật nguyên sinh mà có thể gây ra bệnh cầu trùng, ức chế sự xâm nhập tế bào của động vật nguyên sinh và/hoặc ức chế sự tăng sinh trong tế bào của động vật nguyên sinh, và ngăn ngừa, làm giảm, và điều trị bệnh cầu trùng in vivo.

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98311 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02732 | (85) 25/04/2023 | |
| (22) 24/09/2021 | (86) PCT/KR2021/013036 | 24/09/2021 |
| (30) 10-2020-0125246 | 25/09/2020 | KR (87) WO2022/065912 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) *A23K 20/137; A61P 33/04; A61P 33/10; A61K 31/404*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

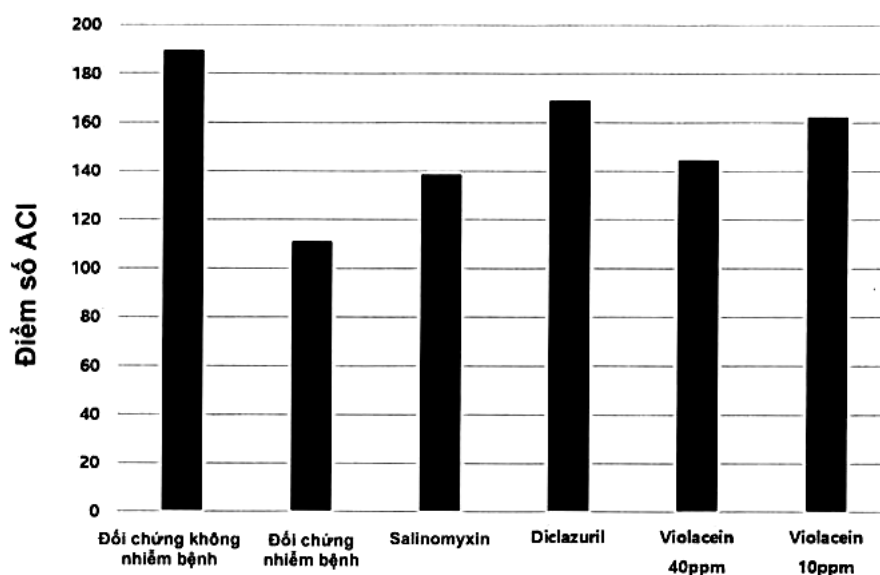
(72) SON, Kyuyeol (KR); PARK, Min Ah (KR); LEE, Kyung Min (KR); KIM, Hwi-Jea (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VIOLACEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thức ăn và dược phẩm chứa violacein, dẫn xuất của violacein và/hoặc muối của chúng. Chế phẩm chứa violacein, theo một phương án, có hiệu quả tốt trong việc tiêu diệt trực tiếp động vật nguyên sinh mà có thể gây ra bệnh cầu trùng, ức chế sự xâm nhập tế bào của động vật nguyên sinh và/hoặc ức chế sự tăng sinh trong tế bào của động vật nguyên sinh, và ngăn ngừa, làm giảm, và điều trị bệnh cầu trùng in vivo.

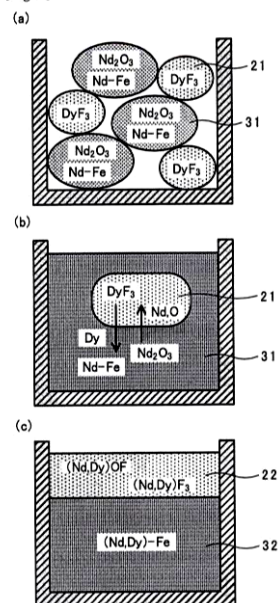
FIG. 1



- (11) 98312 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02766 (85) 26/04/2023
 (22) 14/10/2021 (86) PCT/JP2021/038100 14/10/2021
 (30) 2020-183808 02/11/2020 JP (87) WO2022/091801 A1 05/05/2022
 (51) C22B 7/00; C22B 9/20; C22B 9/16; C22B 59/00
 (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
 (72) HIROTA, Koichi (JP); IWANO, Eiichiro (JP); SAKAKI, Kazuaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI VÀ TÁI CHẾ NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM NẶNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ NAM CHÂM ĐẤT HIẾM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi nguyên tố đất hiếm nặng từ cặn điện phân muối nóng chảy chứa nguyên tố đất hiếm nặng và tái chế nguyên tố đất hiếm nặng này, phương pháp này bao gồm: bước trộn các hạt thô của cặn điện phân muối nóng chảy với chất flo hóa, sau đó nung để flo hóa các hạt thô của cặn điện phân muối nóng chảy; bước nghiền các hạt thô của cặn điện phân muối nóng chảy flo hóa để thu được bột của cặn điện phân muối nóng chảy; và bước trộn bột của cặn điện phân muối nóng chảy với R, hợp kim R-M, hoặc hợp kim R-M-B (trong đó R là một hoặc nhiều loại nguyên tố đất hiếm được chọn từ nhóm bao gồm Y, La, Ce, Nd, Pr, Sm, Gd, Dy, Tb, và Ho, M là kim loại chuyển tiếp như Fe hoặc Co, và B là bo), nung nóng và làm nóng chảy hỗn hợp này, tách hợp kim nóng chảy khỏi xỉ, và tách chọn lọc nguyên tố đất hiếm nặng vào hợp kim nóng chảy. Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế nguyên tố đất hiếm nặng có thể tái chế một cách hiệu quả nguyên tố đất hiếm nặng mà hiếm khi ở dạng hợp kim giống với sản phẩm, và phương pháp tái chế nam châm đất hiếm bằng cách sử dụng hợp kim thu được bằng phương pháp tái chế nguyên tố đất hiếm nặng này.

[Fig. 2]



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98313 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02786 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 29/10/2020 | (86) PCT/CN2020/124922 | 29/10/2020 |
| | (87) WO2022/087979 A1 | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **H04W 4/06**

(71) **APPLE INC. (US)**

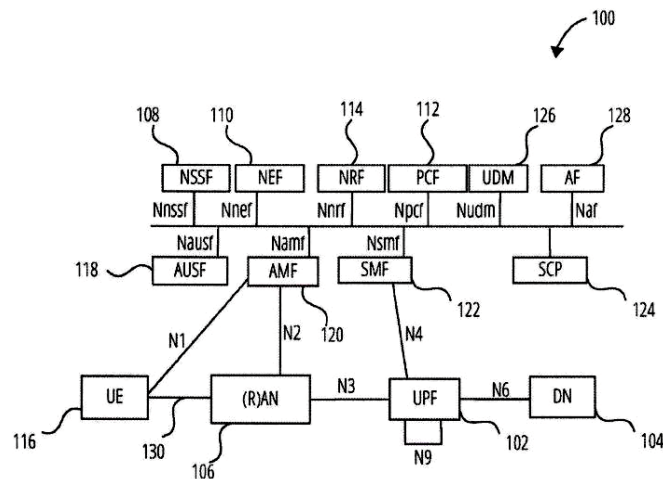
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) GUO, Shu (CN); ZHANG, Dawei (US); XU, Fangli (CN); HU, Haijing (US); LIANG, Huarui (CN); VAMANAN, Sudeep Manithara (IN); CHEN, Yuqin (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG CHỨC NĂNG QUẢN LÝ DI ĐỘNG VÀ TRUY NHẬP VÀ THIẾT BỊ DÀNH CHO CHỨC NĂNG QUẢN LÝ DI ĐỘNG VÀ TRUY NHẬP**

(57) Sự phân bố khóa MBS gồm xử lý thông tin nhóm được liên kết với bối cảnh phiên MB thu được từ AF. Ít nhất một phần thông tin nhóm bao gồm TMGI. Nhiều yêu cầu tham gia phiên thu được từ nhiều UE được xử lý. Mỗi yêu cầu trong số nhiều yêu cầu tham gia phiên gồm TMGI và được liên kết với bối cảnh phiên MB. Yêu cầu được liên kết với bối cảnh phiên MB để phát tới MB-SMF được mã hóa. Phản hồi được liên kết với bối cảnh phiên MB thu được từ MB-SMF được xử lý. Phản hồi gồm khóa được tạo cho mỗi phần của phần của nhiều UE sử dụng ID của UE và TMGI. Thông báo DE NAS và thông báo N2 được mã hóa tương ứng cho nhiều UE và trạm gốc. Cả thông báo DE NAS và thông báo N2 đều gồm khóa đã tạo.



HÌNH 1

- (11) **98314 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02789** (85) 26/04/2023
(22) 01/10/2021 (86) PCT/US2021/053213 01/10/2021
(30) 63/086,683 02/10/2020 US (87) WO2022/072858 A1 07/04/2022
(51) **G01R 1/067; G01R 1/06; G01R 31/00; G01R 1/073; G01R 1/04**
(71) **JOHNSTECH INTERNATIONAL CORPORATION (US)**
1210 New Brighton Boulevard, Minneapolis, MN 55413-1641, United States of America
(72) Bob CHARTRAND (US); David JOHNSON (US); Brian SHEPOSH (US); Mike ANDRES (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CỤM TIẾP XÚC DỪNG CHO HỆ THỐNG KIỂM TRA, HỆ THỐNG KIỂM TRA, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIỮ CHÂN TIẾP XÚC TRONG HỆ THỐNG KIỂM TRA**
(57) Sáng chế đề xuất cụm tiếp xúc dừng cho hệ thống kiểm tra. Cụm tiếp xúc gồm chân tiếp xúc có đuôi chân tiếp xúc và vỏ có bề mặt trên cùng và bề mặt dưới cùng. Một khe kéo dài qua vỏ từ bề mặt trên cùng đến bề mặt dưới cùng và xác định thành bên trong thứ nhất của vỏ và thành đầu cuối bên trong thứ nhất. Chân tiếp xúc có thể được tiếp nhận trong khe. Đuôi chân tiếp xúc gồm đầu mút nghiêng. Chi tiết giữ được bố trí trên thành bên trong thứ nhất. Khi đầu mút nghiêng ăn khớp với thành đầu cuối bên trong thứ nhất, ít nhất một phần của chi tiết giữ chông lên chân tiếp xúc hình thành tại khu vực chông trong mặt cắt ngang, bằng cách này ngăn chân tiếp xúc rời ra khỏi mặt trên cùng của vỏ.

- (11) 98315 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02798 (85) 27/04/2023
 (22) 27/09/2021 (86) PCT/EP2021/076464 27/09/2021
 (30) 20306133.8 30/09/2020 EP (87) WO2022/069394 07/04/2022

(51) *A61M 5/14; A61M 5/145; A61M 5/168; A61M 5/142*

(71) GUERBET (FR)

15, rue des Vanesses 93420 VILLEPINTE, France

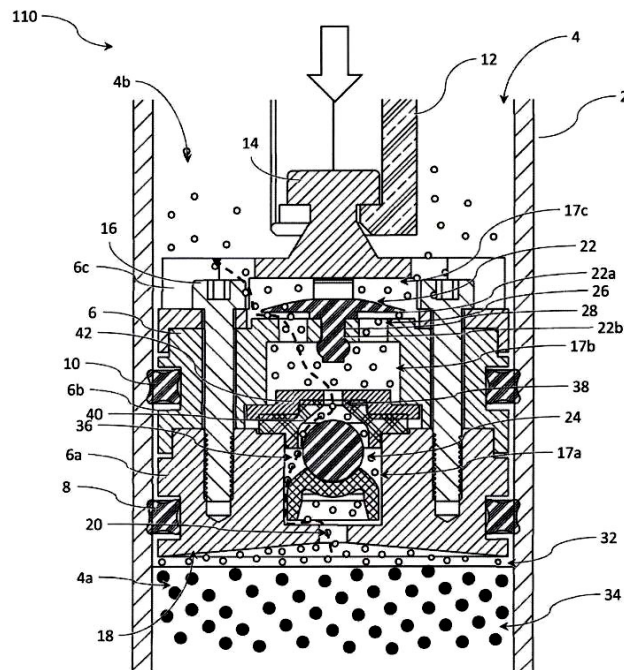
(72) ALLARD, Ludovic (FR); CACLIN, Jérôme (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TIÊM Y KHOA VỚI SỰ SƠ TÁN KHÍ

- (57) Thiết bị tiêm (1) để tiêm chất lỏng y khoa, bao gồm: - pit-tông (6) được bố trí bên trong khoảng không bên trong (4) định giới hạn khoảng không bên trên (4b) và khoảng không bên dưới (4a), - đường sơ tán, đường sơ tán đã nêu đi ngang qua pit-tông (6) từ khoảng không bên dưới (4a) đến khoảng không bên trên (4b) của khoảng không bên trong, - bộ phận chọn lọc (24) giữa phần bên dưới (17a) và phần ở giữa (17b) của đường sơ tán, được cấu hình để cho phép một cách chọn lọc khí đi qua và ngăn không cho chất lỏng y khoa đi qua bộ phận chọn lọc (24, 50, 60) đã nêu, - van làm sạch (22) giữa phần ở giữa (17b) của đường sơ tán và phần bên trên (17c) của đường sơ tán và được cấu hình để chuyển động giữa cấu hình phong bế và đi qua mà yêu cầu áp suất quá mức ở phần ở giữa (17b) gây ra bởi pit-tông (6) di chuyển hướng đến đầu dưới của thân (2).

Fig.3



- (11) 98316 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-02802 (85) 27/04/2023
(22) 27/10/2021 (86) PCT/EP2021/079755 27/10/2021
(30) 20204340.2 28/10/2020 EP (87) WO2022/090278 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) *H01F 27/22; H01F 27/34; H01F 3/14; H01F 27/26*

(71) **ETA GREEN POWER LTD.** (GB)

Hethel Engineering Centre, Chapman Way, Hethel, Norfolk, NR14 8FB, United Kingdom

(72) BOWMAN, Liam (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CUỘN DÂY CẢM ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT CUỘN DÂY CẢM ỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cuộn dây cảm ứng, bao gồm: thành phần thứ nhất (12); thành phần thứ hai (14); chiều dài của vật dẫn (18); bộ tản nhiệt (100); trong đó, thành phần thứ nhất được đặt liền kề với thành phần thứ hai; trong đó, lõi (16) được tạo thành từ thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai; trong đó, phần thứ nhất của chiều dài của vật dẫn được quấn ít nhất quanh lõi để tạo thành nhiều vòng của vật dẫn; trong đó, bộ tản nhiệt bao gồm vật liệu dẫn nhiệt; trong đó, bộ tản nhiệt bao gồm phần thứ nhất (90, 110) và phần thứ hai; trong đó, phần thứ nhất của bộ tản nhiệt có đặc tính vật liệu và/hoặc cấu trúc thứ nhất và phần thứ hai của bộ tản nhiệt có vật liệu thứ hai và/hoặc đặc tính cấu trúc khác với đặc tính vật liệu và/hoặc cấu trúc thứ nhất; và trong đó, bề mặt bên trong của phần thứ nhất của bộ tản nhiệt tiếp xúc với bề mặt bên ngoài của một phần của nhiều vòng của vật dẫn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm mát cuộn dây cảm ứng.

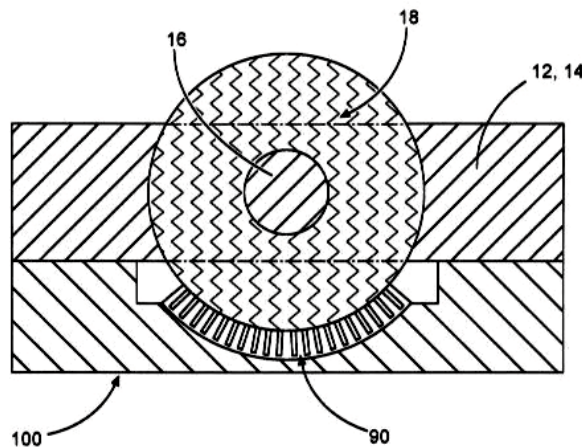


Fig. 5

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98317 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02804 | (85) 27/04/2023 | |
| (22) 27/10/2021 | (86) PCT/EP2021/079753 | 27/10/2021 |
| (30) 20204342.8 | 28/10/2020 EP (87) WO2022/090276 | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) *H01F 3/14; H01F 27/30; H01F 41/071; H01F 27/28; H01F 27/34*

(71) **ETA GREEN POWER LTD. (GB)**

Hethel Engineering Centre, Chapman Way, Hethel, Norfolk, NR14 8FB, United Kingdom

(72) BOWMAN, Liam (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CUỘN DÂY CẢM ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH CUỘN DÂY CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cuộn dây cảm ứng bao gồm: thành phần thứ nhất (12); thành phần thứ hai (14); và chiều dài của vật dẫn (18); trong đó, thành phần thứ nhất được đặt liền kề với thành phần thứ hai; trong đó, lõi (16) được tạo thành từ thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai; trong đó lõi được đặt dọc theo bộ phận thứ nhất của trục trung tâm và bộ phận thứ hai của trục trung tâm; trong đó, dọc theo bộ phận thứ ba của trục trung tâm thành phần thứ nhất được để cách với thành phần thứ hai để tạo thành khe hở (20, 30) trong lõi, trong đó bộ phận thứ ba của trục trung tâm nằm giữa bộ phận thứ nhất của trục trung tâm và bộ phận thứ hai của trục trung tâm; trong đó, phần thứ nhất của chiều dài của vật dẫn được đặt quanh bộ phận thứ nhất của trục trung tâm, được đặt quanh bộ phận thứ hai của trục trung tâm, và được đặt quanh bộ phận thứ ba của trục trung tâm để tạo thành nhiều vòng của vật dẫn quanh lõi và khe hở trong lõi; và trong đó, ít nhất một đoạn của phần thứ nhất của chiều dài của vật dẫn được nén theo hướng của trục trung tâm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo thành cuộn dây cảm ứng.

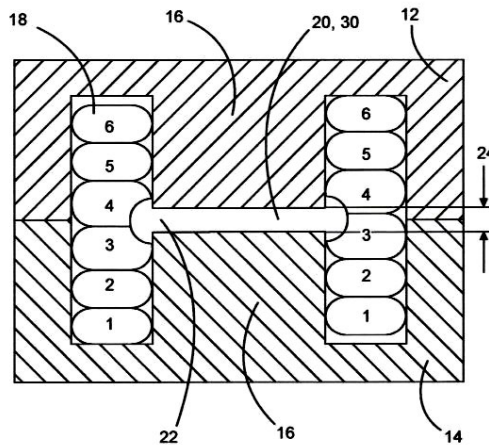


Fig. 1

- (11) 98318 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02813 (85) 27/04/2023
 (22) 24/09/2021 (86) PCT/JP2021/034952 24/09/2021
 (30) 2020-168944 06/10/2020 JP (87) WO2022/075080 14/04/2022
 (51) H04S 7/00
 (71) SONY GROUP CORPORATION (JP)
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) HATANAKA Mitsuyuki (JP); CHINEN Toru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý thông tin và vật ghi chứa chương trình mà có thể tái tạo các nội dung trên cơ sở ý định của nhà sản xuất nội dung. Thiết bị xử lý thông tin thu nhận thông tin vị trí người nghe, thông tin vị trí trên điểm nhìn tham chiếu thứ nhất, thông tin vị trí đối tượng trên đối tượng thứ nhất tại điểm nhìn tham chiếu thứ nhất, thông tin vị trí trên điểm nhìn tham chiếu thứ hai, thông tin vị trí đối tượng trên đối tượng thứ nhất tại điểm nhìn tham chiếu thứ hai và thông tin vị trí đối tượng trên đối tượng thứ hai, đồng thời tính toán thông tin vị trí trên đối tượng thứ nhất theo điểm nhìn của người nghe trên cơ sở thông tin vị trí của người nghe, thông tin vị trí trên điểm nhìn tham chiếu thứ nhất, thông tin vị trí đối tượng ở điểm nhìn tham chiếu thứ nhất, thông tin vị trí trên điểm nhìn tham chiếu thứ hai và thông tin vị trí đối tượng tại điểm nhìn tham chiếu thứ hai. Sáng chế có thể được áp dụng cho thiết bị xử lý thông tin.

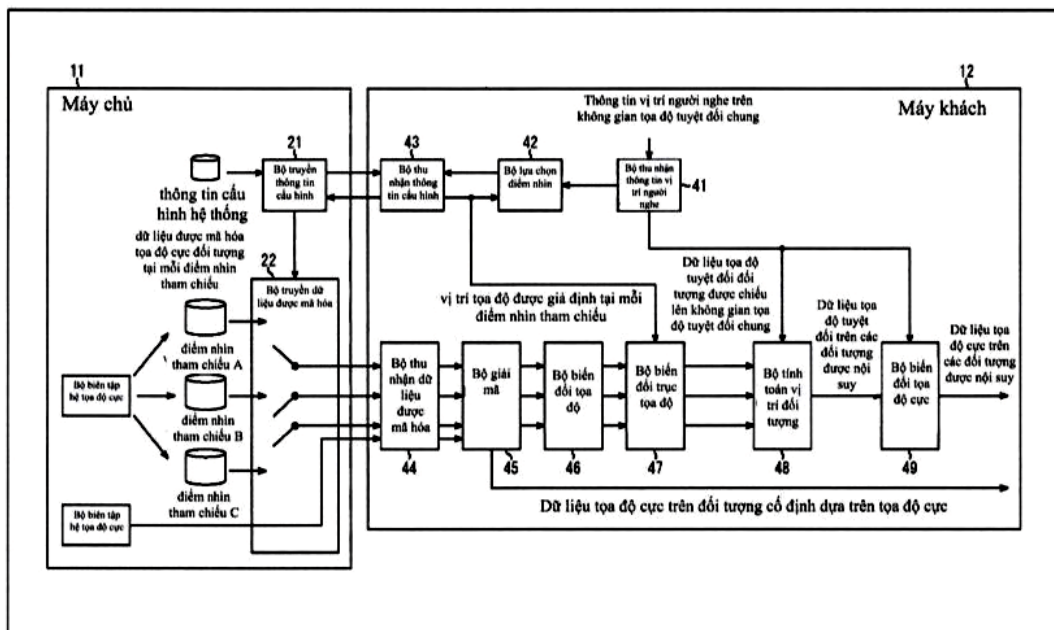


Fig. 2

(11) 98319 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-02814

(22) 27/04/2023

(30) 17/935,571 26/09/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2023

(51) A61K 35/66

(71) VINAMIT USA LLC (US)

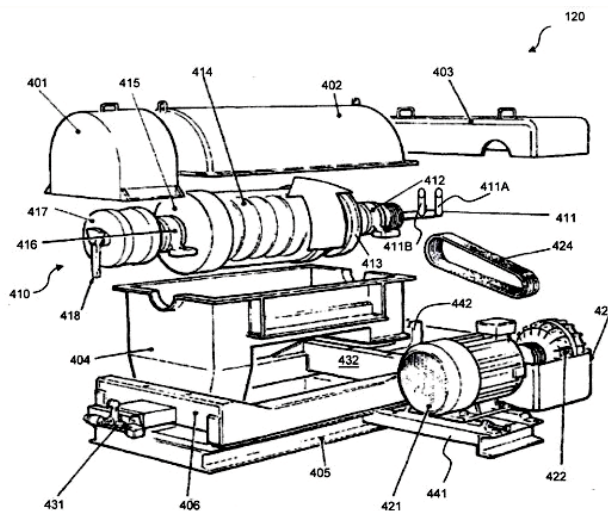
12210 SW Kelly Lane, Tigard, OR, 97223, USA

(72) Nguyễn Lâm Viên (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP CÁC CHỦNG VI KHUẨN PROBIOTIC TỪ NGUỒN THỰC PHẨM, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP VI KHUẨN PROBIOTIC VÀO CHẤT NỀN THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân lập các chủng vi khuẩn probiotic và bổ sung các chủng vi khuẩn probiotic vào trong chất nền thực phẩm bao gồm: (a) lựa chọn và chuẩn bị nguồn thực phẩm theo hướng dẫn chất lượng được xác định trước; (b) thu nhận các chủng vi khuẩn probiotic từ nguồn thực phẩm bằng cách sử dụng thiết bị đa năng có chức năng ly tâm, đảo trộn và lên men; (c) sàng lọc các chủng vi khuẩn probiotic có khả năng tồn tại và tăng trưởng; (d) nếu các chủng vi khuẩn probiotic đáp ứng các yêu cầu được xác định trước về các tiêu chuẩn khả năng tồn tại và tăng trưởng thì ghi nhận lại hướng dẫn chất lượng được xác định trước của nguồn thực phẩm và các thông số kỹ thuật cài đặt của thiết bị đa năng vào cơ sở dữ liệu cho nguồn thực phẩm; và (e) nếu không, lặp lại các bước từ (a) đến (c) cho đến khi các chủng vi khuẩn probiotic đáp ứng các yêu cầu xác định trước về các tiêu chuẩn tồn tại và tăng trưởng.



Hình 4

- (11) **98320 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02820** (85) 27/04/2023
(22) 28/10/2021 (86) PCT/EP2021/079918 28/10/2021
(30) 20306291.4 28/10/2020 EP (87) WO2022/090359 A1 05/05/2022
(51) **A61P 31/00; A61K 39/12; A61K 9/127; C07F 9/10; A61P 31/20; A61P 35/00; A61P 37/00; A61K 39/00; A61P 31/16**
(71) **SANOFI PASTEUR (FR)**
14 Espace Henry Vallée, 69007 LYON (FR)
(72) GARINOT Marie (FR); HAENSLER Jean (FR); PIRAS Fabienne (FR); SYNTIN Patrick (FR); RUIZ Sophie (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **LIPOSOM CHỨA CHẤT CHỦ VẬN TLR4, HỢP PHẦN BỔ TRỢ VÀ HỢP PHẦN GÂY MIỄN DỊCH CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIPOSOM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến liposom có chứa saponin, sterol, phospholipit và chất chủ vận thụ thể giống Toll 4 (TLR4) có công thức (I), đề cập đến phương pháp điều chế liposom, đề cập đến hợp phần có chứa chúng và đề cập đến hợp phần gây miễn dịch có chứa liposom này làm chất bổ trợ.

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 98321 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02870 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 12/01/2022 | (86) PCT/IB2022/050199 | 12/01/2022 |
| (30) 10-2021-0002081 | 07/01/2021 KR (87) WO2022/149119 A1 | 14/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2023

(51) **A61B 5/00**

(71) **PUKYONG NATIONAL UNIVERSITY INDUSTRY-UNIVERSITY COOPERATION FOUNDATION (KR)**

45, Yongso-ro, Nam-gu, Busan 48513, Republic of Korea

(72) OH, Jung Hwan (KR); CHOI, Jae Yeop (KR); NGUYEN, Van Tu (VN); PHAM, Van Hiep (VN); TRUONG, Nguyen Thanh Phong (VN); LY, Cao Duong (VN); PARK, Su Min (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU NHẬN HÌNH ẢNH QUANG ÂM BẰNG CÁCH QUÉT TỐC ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị để thu nhận hình ảnh quang âm bao gồm: bộ phát/bộ thu quang âm phát xung laze về phía vật thể và nhận tín hiệu hình ảnh siêu âm từ vật thể; bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự sang tín hiệu số giúp chuyển đổi tín hiệu hình ảnh siêu âm thành tín hiệu hình ảnh kỹ thuật số; bộ điều khiển chính nhận tín hiệu hình ảnh kỹ thuật số và tạo ra thông tin hình ảnh siêu âm về vật thể; và bộ điều khiển kích hoạt nhận thông tin chuyển động của đầu dò quang âm, tạo ra tín hiệu kích hoạt quét tương ứng với thông tin chuyển động, nhận thông tin về đầu ra xung laze, tạo ra tín hiệu kích hoạt laze tương ứng với đầu ra xung laze, tạo ra tín hiệu kích hoạt đầu ra tương ứng đến tín hiệu kích hoạt laze và phát tín hiệu kích hoạt đầu ra tới bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự sang tín hiệu số. Bộ điều khiển chính liên tục tổng hợp các hình ảnh tương ứng với các tín hiệu hình ảnh siêu âm tương ứng với các tín hiệu kích hoạt đầu ra trên mỗi dòng quét để tạo ra hình ảnh vật thể.

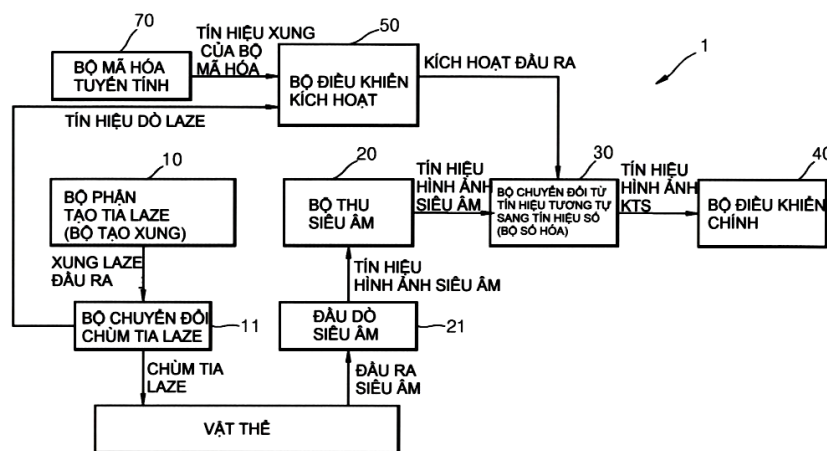


Fig. 1

- (11) 98322 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02872 (85) 28/04/2023
 (22) 06/10/2021 (86) PCT/JP2021/036893 06/10/2021
 (30) 2020-169966 07/10/2020 JP (87) WO2022/075337 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) *C12N 15/13; A61P 43/00; C07K 16/28; C07K 16/46; C12P 21/08; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 5/10; A61P 37/00; C12N 1/15*

(71) NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION CHIBA UNIVERSITY (JP)
 1-33, Yayoi-cho, Inage-ku, Chiba-shi, Chiba 2638522, Japan

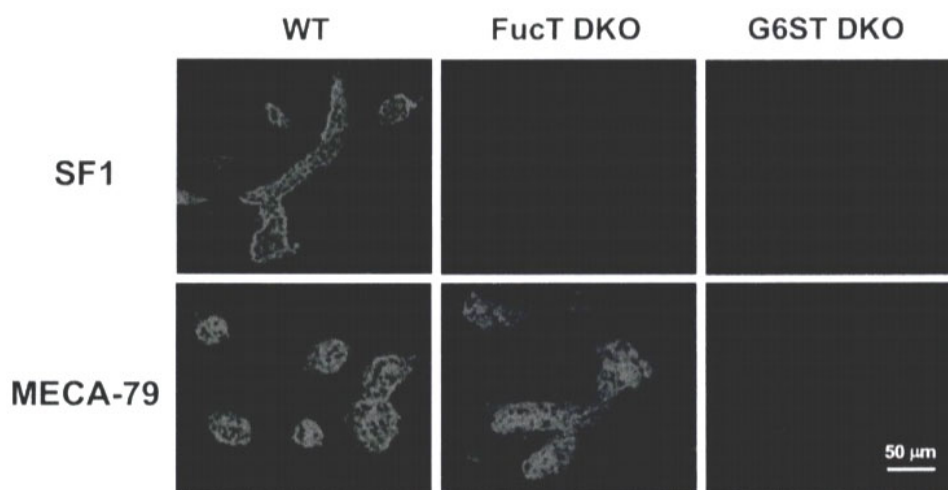
(72) KAWASHIMA, Hiroto (JP); MATSUMURA, Ryuji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG GLYCAN, DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ ĐÓ

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể hoặc đoạn của nó, kháng thể này liên kết đặc hiệu với glycan 6-sulfosialyl Lewis X, trong đó quá trình liên kết cần có fucoza, nhóm sulfat và axit sialic tạo thành glycan 6-sulfosialyl Lewis X. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm bao gồm kháng thể và phương pháp để sản xuất kháng thể đó.

FIG. 2



- (11) **98323 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02878** (85) 28/04/2023
(22) 01/10/2021 (86) PCT/US2021/053092 01/10/2021
(30) 63/086,627 02/10/2020 US (87) WO2022/072779 07/04/2022
(51) **C04B 7/153; C04B 7/17; C04B 28/08; C04B 40/00**
(71) **GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)**
2325 Lakeview Parkway, Suite 450, Alpharetta, GA 30009, USA
(72) ESTEPHANE, Pierre (LB); BURNS, Elizabeth (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM XI MĂNG VÀ CHẾ PHẨM XI MĂNG ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và chất phụ gia làm ví dụ để tạo ra chất kết dính xi măng bao gồm chủ yếu là xi hạt lò cao nghiền mịn (GGBFS) có độ bền cao trong 24 giờ, tốt hơn là với một lượng nhỏ hoặc tối thiểu xi măng Portland thông thường (OPC). Vì quá trình sản xuất OPC liên quan đến việc giải phóng cacbon dioxit vào khí quyển nên việc sử dụng chế phẩm kết dính gốc GGBFS sẽ giúp tăng cường các biện pháp thực hành bền vững trong ngành xây dựng và giảm thiểu tổn thất về độ bền do loại bỏ OPC. Độ bền trong chế phẩm kết dính GGBFS được tăng cường nhờ chất hoạt hóa kiềm thổ kết hợp với thành phần chất tăng cường độ bền bao gồm chất phân tán và chất hoạt hóa thứ cấp.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98324 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02881 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 29/10/2020 | (86) PCT/CN2020/124829 | 29/10/2020 |
| | (87) WO2022/087963 A1 | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **H04W 4/06; H04W 36/24**

(71) **APPLE INC. (US)**

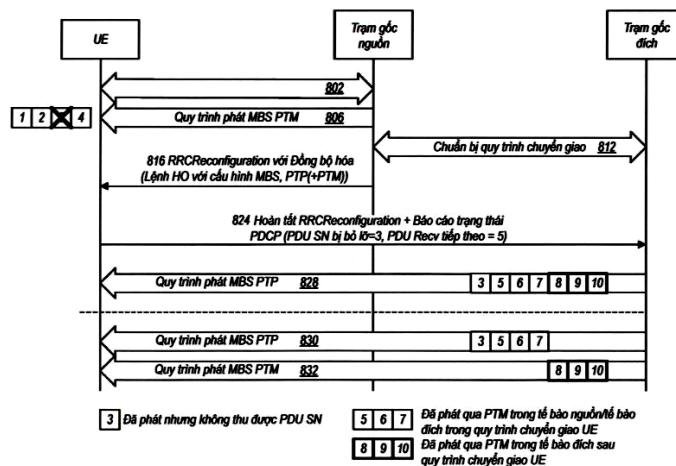
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Fangli XU (CN); Haijing HU (US); Naveen Kumar R. PALLE VENKATA (US); Ralf ROSSBACH (DE); Sarma V. VANGALA (US); Sethuraman GURUMOORTHY (US); Srinivasan NIMMALA (US); Sudeep Manithara VAMANAN (DE); Yuqin CHEN (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CUNG CẤP TÍNH DI ĐỘNG CỦA DỊCH VỤ PHÁT QUẢNG BÁ VÀ PHÁT ĐA HƯỚNG (MBS) VỚI TÍNH LIÊN TỤC CỦA DỊCH VỤ Ở TRẠNG THÁI ĐƯỢC KẾT NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật được mô tả để cải thiện tính liên tục của dịch vụ đối với truyền thông dịch vụ phát quảng bá và phát đa hướng (MBS) trong quá trình chuyển giao. Các kỹ thuật được đưa vào để hỗ trợ quy trình chuyển tiếp dữ liệu và quy trình chuyển giao không mất dữ liệu trong quá trình chuyển giao để phát MBS đa ngang hàng (peer-to-multiple - PTM). Quy trình chuyển giao không mất dữ liệu có thể đạt được một phần bởi thiết bị người dùng (UE) cung cấp cho trạm gốc đích chỉ báo về gói tiếp theo của phiên MBS sẽ được thu sau thông báo cấu hình lại RRC, và chỉ báo về gói MBS bất kỳ được cung cấp bởi trạm gốc nguồn trước thông báo cấu hình lại RRC mà không được thu đúng cách bởi UE. Việc chuyển tiếp dữ liệu có thể được thực hiện từ trạm gốc nguồn đến trạm gốc đích nếu phiên MBS không được tạo cấu hình trên trạm gốc đích trước khi chuyển giao. Việc chuyển tiếp dữ liệu có thể được bỏ qua nếu phiên MBS được tạo cấu hình trên trạm gốc đích trước khi chuyển giao.



HÌNH 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98325 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02883 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 02/10/2020 | (86) PCT/CL2020/050112 | 02/10/2020 |
| | (87) WO2022/067450 | 07/04/2022 |

(51) *A01C 3/00; C02F 11/02; B09B 3/00; C02F 11/00; B01F 5/02; B01J 19/00*

(71) **LIGNIUM IP LLC (US)**

4200 San Jacinto St, Houston, Texas, 77004, United States of America

(72) CARABALL UGARTE, José Antonio (CL)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG RỬA CHẤT THẢI SINH HỌC ĐỂ THU HỒI NHIÊN LIỆU SINH HỌC RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và sản phẩm cụ thể để rửa chất thải sinh học, tốt hơn nếu là phân động vật, đặc biệt là phân gia súc, chất thải sinh học đặc biệt có hàm lượng silica cao và sản phẩm phế thải của ngành công nông nghiệp và trồng rừng để thu được sản phẩm lignoxenuloza được tinh chế với giá trị calo cao mà khi đốt giải phóng ra nồng độ khí độc thấp và không tạo ra hoặc tạo ra rất ít sự thủy tinh hóa bên trong.

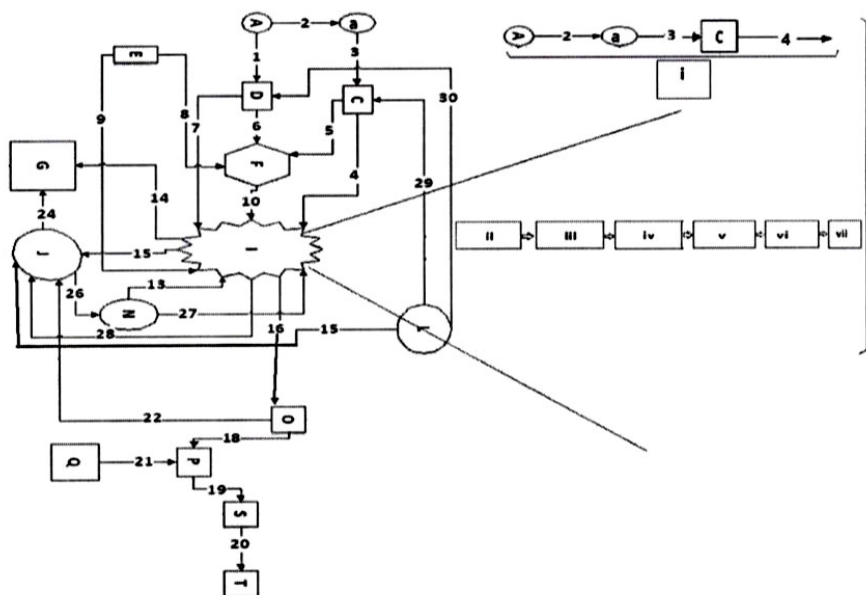
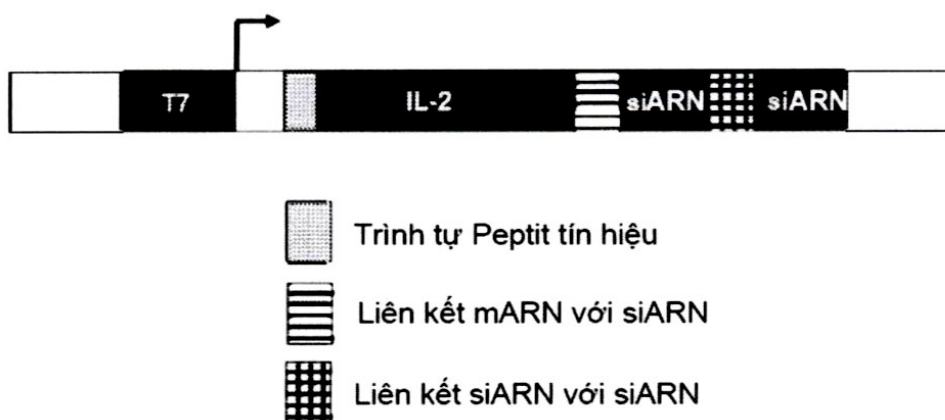


Fig. 2

- (11) **98326 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-02888** (85) 28/04/2023
 (22) 04/10/2021 (86) PCT/IB2021/000682 04/10/2021
 (30) 63/087,643 05/10/2020 US (87) WO2022/074453 A2 14/04/2022
 63/213,841 23/06/2021 US
 (51) **C12N 15/113; A61K 31/713**
 (71) **VERSAMEB Ag (CH)**
 Hochbergerstrasse 60C, 4057 Basel (CH)
 (72) SELVARAJ, Justin, Antony (IN); ZUIDEVELD, Klaas, Pieter (NL);
 SCHAFFHAUSER, Herve (FR); HILLMANN-WULLNER, Petra (DE); METZGER,
 Friedrich (DE)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐIỆU ĐỒNG THỜI BIỂU HIỆN GEN**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa cấu trúc axit polynucleic tái tổ hợp bao gồm ít nhất một trình tự axit nucleic mã hóa siARN có khả năng liên kết với mRNA đích và ít nhất một trình tự axit nucleic mã hóa gen quan tâm.



- (11) **98327 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-02892** (85) 04/05/2023
- (22) 07/10/2021 (86) PCT/JP2021/037237 07/10/2021
- (30) 2020-169863 07/10/2020 JP (87) WO2022/075431 A1 14/04/2022
- 2020-169849 07/10/2020 JP
- (51) **H01M 10/46; H01M 50/244; H01R 13/46; H01M 50/204**
- (71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
- (72) Takashi MATSUMOTO (JP); Tsutomu TAKAHASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
- (54) **CƠ CẤU LƯU GIỮ**

(57) Mục đích của sáng chế là tạo ra một cơ cấu lưu giữ có tính năng tốt hơn. Thiết bị đổi pin (10) được trang bị ống bao khoang pin (23) dùng để lắp pin di động (12) theo cách có khả năng lắp vào và lấy ra được. Ống bao khoang pin (23) có phần hình ống (23b) và phần đáy (23a) nối với phần hình ống (23b). Phần hình ống (23b) bao quanh chu vi ngoài của pin di động (12) nằm trong ống bao khoang pin (23). Phần đáy (23a) có cửa không khí vào (42c) để làm cho phía trong và phía ngoài của ống bao khoang pin (23) nối thông với nhau và phần hình ống (23b) có các khe xả khí (22b2) để làm cho phía trong và phía ngoài của ống bao khoang pin (23) nối thông với nhau.

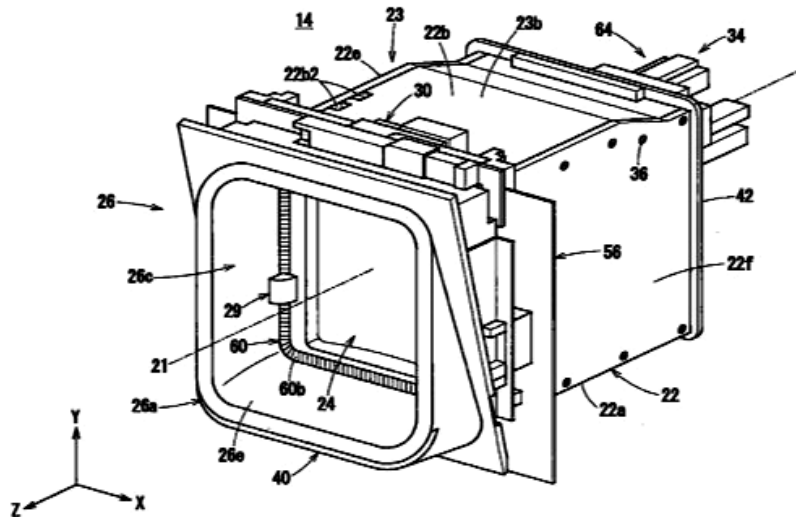
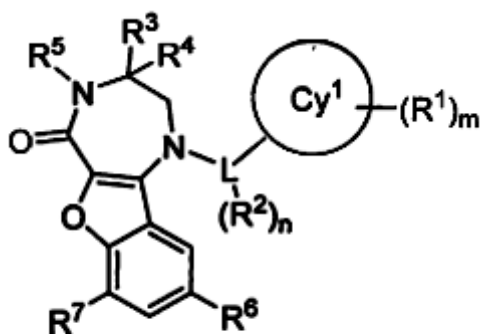


FIG. 3

- (11) 98328 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-02903 (85) 04/05/2023
 (22) 04/10/2021 (86) PCT/JP2021/036553 04/10/2021
 (30) 2020-168596 05/10/2020 JP (87) WO2022/075240 14/04/2022
 (51) C07D 491/048; A61P 11/00; A61P 17/06; A61P 35/00; C07D 519/00; A61P 9/12; C07D 491/107; A61K 31/551; A61P 43/00
 (71) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
 1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1056927, Japan
 (72) INOUE, Masafumi (JP); OGOSHI, Yosuke (JP); FURUKAWA, Takayuki (JP); MACHIDA, Takuya (JP); MITANI, Ikuo (JP); HARADA, Kazuhito (JP); NAKAGAWA, Yuichi (JP); YAMAOKA, Nobutaka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT TETRAHYDROBENZOFURODIAZEPINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế Pim-1. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức [I] hoặc muối dược dụng của nó, dược phẩm chứa hợp chất này, và tương tự.



[I]

trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong phần mô tả.

- (11) **98329 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02907** (85) 04/05/2023
(22) 07/10/2021 (86) PCT/US2021/053944 07/10/2021
(30) 63/089,978 09/10/2020 US (87) WO2022/076669 14/04/2022
(51) *A61K 39/155; C07K 14/135; A61K 39/39*
(71) **BOARD OF REGENTS, THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM (US)**
210 West 7th Street, Austin, TX 78701, United States of America
(72) MCLELLAN, Jason (US); HSIEH, Ching-Lin (US); RUSH, Scott (US); WANG,
Nianshuang (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PROTEIN F HMPV ỔN ĐỊNH TIỀN DUNG HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất các protein F hMPV được thao tác di truyền. Theo một số khía cạnh, các protein F được thao tác di truyền thể hiện tính ổn định về cấu dạng và/hoặc tính sinh kháng nguyên được tăng cường.

- (11) **98330 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02914** (85) 04/05/2023
(22) 19/10/2021 (86) PCT/EP2021/078941 19/10/2021
(30) 20206512.4 09/11/2020 EP (87) WO2022/096260 12/05/2022
(51) ***C11D 3/20; C11D 3/48; C11D 3/39***
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) PAUL Pintu (IN); CREMONESI Claudia (IT); MADHAVAN Uma (IN); TAINO Giovanni (IT)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch dạng lỏng hệ nước chứa hợp chất amoni bậc bốn, hydro peroxit và axit hữu cơ có pKa từ 1 đến 5,5. Chế phẩm có độ pH từ 2 đến 5 và độ nhớt ở 25°C từ 1 đến 1000 mPa.s @ 20 s⁻¹ và chế phẩm này không chứa chất hoạt động bề mặt anion.

- | | | | |
|-------------------|-------------------|------------------------|---------------|
| (11) 98331 A | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02916 | | (85) 04/05/2023 | |
| (22) 04/10/2021 | | (86) PCT/US2021/053405 | 04/10/2021 |
| (30) P200102757 | 05/10/2020 AR | (87) WO2022/076323 A1 | 14/04/2022 |
| | PCT/US2020/054303 | | 05/10/2020 US |
| | 17/063,540 | | 05/10/2020 US |
| | 109134454 | | 05/10/2020 TW |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) *C12N 1/20; A01N 63/27; C07D 213/90*

(71) 1. **T3 BIOSCIENCE, LLC (US)**

10120 N. Sheridan Dr., Mequon, WI 53092-6120. United States of America

2. **UWM RESEARCH FOUNDATION, INC (US)**

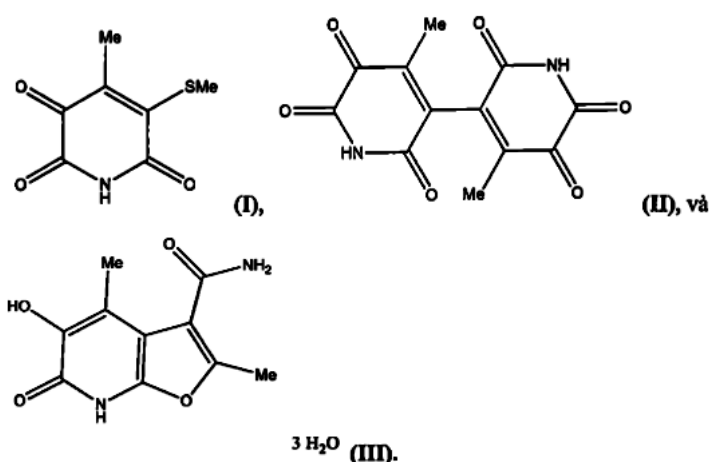
1440 East North Ave., Milwaukee, WI 53202, United States of America

(72) YANG, Ching-Hong (US); HUANG, Jian (US)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÁC BỆNH HẠI CÂY TRỒNG BẰNG CHẤT CHUYỂN HÓA TỪ CHỦNG PSEUDOMONAS VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH CÂY TRỒNG BẰNG VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng các chủng vi khuẩn mới 0617-T307, 0917-T305, 0917-T306, 0917-T307, 0118-T319, 0318-T327, và 0418-T328, canh trường tế bào và các chất chuyển hóa mới được tạo ra từ các chủng vi khuẩn, mà có thể ức chế sự phát triển của nhiều loài vi sinh vật đối với nhiều loại cây trồng và các mầm bệnh nấm. Các phương pháp này bao gồm sử dụng các chất chuyển hóa kháng khuẩn mạnh, mới được tạo ra từ các chủng tương ứng với các hợp chất có các Công thức (I), (II), và (III):



- (11) **98332 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02944** (85) 05/05/2023
(22) 26/10/2021 (86) PCT/EP2021/079654 26/10/2021
(30) 20204007.7 27/10/2020 EP (87) WO2022/090211 05/05/2022
(51) ***C07K 14/34; A61P 35/00; C12N 15/74; C12N 1/36; C12N 15/70; A61K 38/00; C12N 1/20***
(71) **T3 PHARMACEUTICALS AG (CH)**
Hegenheimermattweg 167A, 4123 Allschwil, Switzerland
(72) AMSTUTZ, Marlise (CH); ITTIG, Simon (CH); KASPER, Christoph (CH); DICK, Mathias, S. (CH); SAUPE, Falk (CH)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHỨNG VI KHUẨN GRAM ÂM TÁI TỔ HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn Gram âm tái tổ hợp.

- (11) **98333 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-02949** (85) 05/05/2023
(22) 08/11/2021 (86) PCT/KR2021/016107 08/11/2021
(30) 10-2020-0148386 09/11/2020 KR (87) WO2022/098184 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) *A61K 39/215; A61P 31/14; A61K 39/39; A61K 39/00*

(71) **CHA VACCINE RESEARCH INSTITUTE CO., LTD (KR)**

560, Dunchon-daero, Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13230, Korea

(72) YUM, Jung Sun (KR); AHN, Byung Cheol (KR); JEONG, Sookyung (KR); HEO, Yoonki (KR); HAM, Sujin (KR); CHUN, Eunyong (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VẮC XIN COVID-19 TÁI TỔ HỢP BAO GỒM LIPOPEPTIT VÀ ĐA CHẤT PHỤ TRỢ (I:C)**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vắc xin COVID-19 tái tổ hợp bao gồm tá dược lipopeptit và poly(I:C). Chế phẩm vắc xin để ngăn ngừa hoặc điều trị COVID-19, được tạo ra theo một khía cạnh của sáng chế, có thể gây ra cả đáp ứng miễn dịch thể dịch và đáp ứng miễn dịch tế bào đối với kháng nguyên COVID-19 tái tổ hợp và do đó có thể được phát triển làm vắc xin COVID-19 để có thể sử dụng về mặt thương mại và hiệu quả.

- (11) 98334 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-02953 (85) 05/05/2023
(22) 10/12/2020 (86) PCT/KR2020/018083 10/12/2020
(30) 10-2020-0129248 07/10/2020 KR (87) WO2022/075529 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) *B25J 9/16; G09B 19/00; B25J 11/00; B25J 13/00*

(71) **ROBOGRAM ARTIFICIAL INTELLIGENCE ROBOT LABORATORY CO., LTD.** (KR)

(Hyoja-dong) 2nd Fl., Bodeum-gwan, I square, 1, Kangwondaehak-gil Chuncheon-si Gangwon-do 24341, Republic of Korea

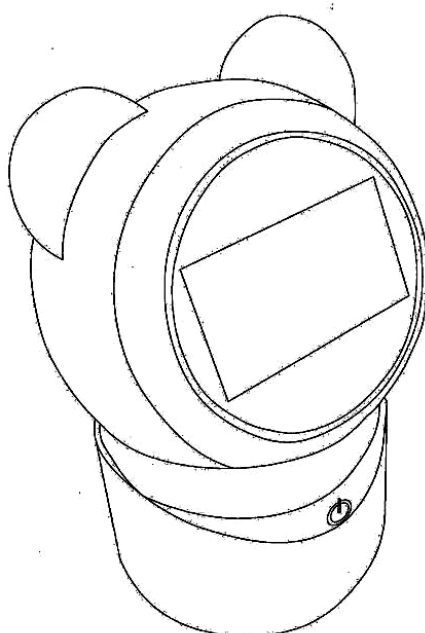
(72) SUNG, Chang Kyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ROBOT LẬP TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển robot lập trình. Phương pháp điều khiển bao gồm các bước: thu nhận, bằng robot lập trình, thông tin của đối tượng được nhận diện; thu nhận, bằng robot lập trình, dữ liệu điều khiển trên cơ sở của thông tin được thu nhận đối tượng được nhận diện; xác định, bằng robot lập trình, liệu rằng dữ liệu điều khiển có khớp với thông tin điều khiển được cấu hình trước; thực hiện, bằng robot lập trình, chuyển động tương ứng với lệnh điều khiển được cấu hình trước nếu dữ liệu điều khiển khớp với thông tin điều khiển được cấu hình trước; và phân tích dữ liệu điều khiển và khớp dữ liệu điều khiển này với một các lệnh điều khiển được xác định trước, bằng robot lập trình, nếu dữ liệu điều khiển không khớp với thông tin điều khiển được cấu hình trước, trong đó dữ liệu điều khiển là ít nhất một trong dữ liệu cảm xúc và dữ liệu giọng nói của đối tượng được nhận diện.

Fig. 1



- (11) **98335 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-02972** (85) 08/05/2023
 (22) 09/11/2021 (86) PCT/US2021/072304 09/11/2021
 (30) 63/113,722 13/11/2020 US (87) WO2022/104325 19/05/2022
 17/454,020 08/11/2021 US
 (51) **G06V 10/764; G06T 7/73; G06V 20/64; G06V 20/00; G06T 17/00**
 (71) **QUALCOMM TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HAMPALI, Shreyas (IN); STEKOVIC, Sinisa (HR); FRAUNDORFER, Friedrich
 (AU); LEPETIT, Vincent (FR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỘT HOẶC NHIỀU BỘ CỤC
 MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xác định một hoặc nhiều bộ cục môi trường. Ví dụ, dựa trên một hoặc nhiều hình ảnh của môi trường và thông tin độ sâu được liên kết với một hoặc nhiều hình ảnh, tập hợp các bộ cục ứng viên và tập hợp các đối tượng ứng viên tương ứng với môi trường có thể được phát hiện. Tập hợp các bộ cục ứng viên và tập hợp các đối tượng ứng viên có thể được sắp xếp dưới dạng cây có cấu trúc. Ví dụ, cây có cấu trúc có thể được tạo bao gồm các nút tương ứng với tập hợp các bộ cục ứng viên và tập hợp các đối tượng ứng viên. Cách kết hợp của các đối tượng và các bộ cục có thể được lựa chọn trong cây có cấu trúc (ví dụ, dựa trên việc tìm kiếm của cây có cấu trúc, như bằng cách sử dụng thuật toán tìm kiếm cây Monte-Carlo (Monte-Carlo Tree Search - MCTS) hoặc thuật toán MCTS được điều chỉnh). Bộ cục ba chiều (three-dimensional - 3D) của môi trường có thể được xác định dựa trên cách kết hợp các đối tượng và các bộ cục trong cây có cấu trúc.

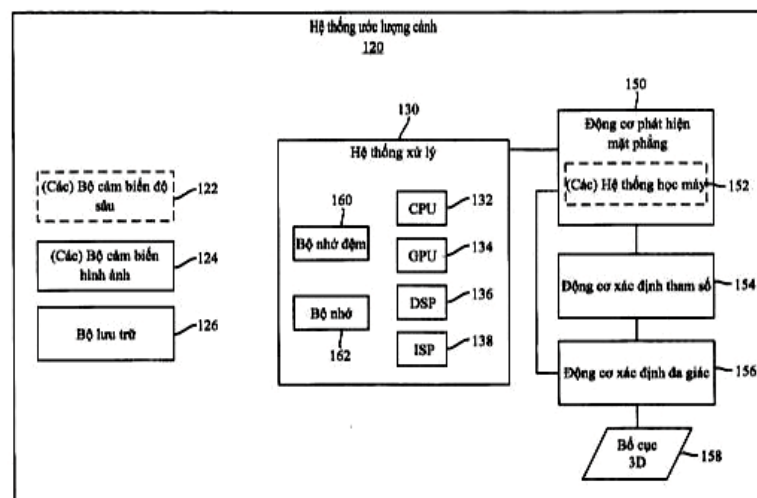


Fig.1B

- (11) **98336 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-02983** (85) 08/05/2023
 (22) 13/10/2021 (86) PCT/US2021/054832 13/10/2021
 (30) 63/091,297 13/10/2020 US (87) WO2022/081746 21/04/2022
 63/091,300 13/10/2020 US
 63/091,302 13/10/2020 US
 63/091,908 14/10/2020 US
- (51) *H04M 1/04; B60R 11/02; H01F 7/00; H01R 13/62; A45C 13/10; F16M 13/02*
- (71) **POPSOCKETS LLC (US)**
 1426 Pearl St. Ste. 400, Boulder, CO 80302, United States of America
- (72) CHIANG, Randy Yang (US); FONG, Lawrence Herman (US); KORY, Michael (US); CZARNECKI, David (US); VON BARGEN, Nicholas (US); CHEN, Yinju (US); NAHUM, Altan (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHỤ KIỆN KẸP TỪ TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện kẹp từ tính bao gồm bộ có mặt thứ nhất và mặt thứ hai đối diện. Bộ bao gồm một hoặc nhiều phần tử từ tính được tạo kết cấu để gắn bằng từ tính bộ vào thiết bị điện tử di động dọc theo mặt thứ nhất. Cụm phụ kiện còn bao gồm phụ kiện kẹp được tạo kết cấu để được gắn vào mặt thứ hai của bộ, ở đó phụ kiện kẹp được tạo kết cấu để được cầm bằng tay để đỡ thiết bị điện tử di động khi được gắn bằng từ tính vào bộ.

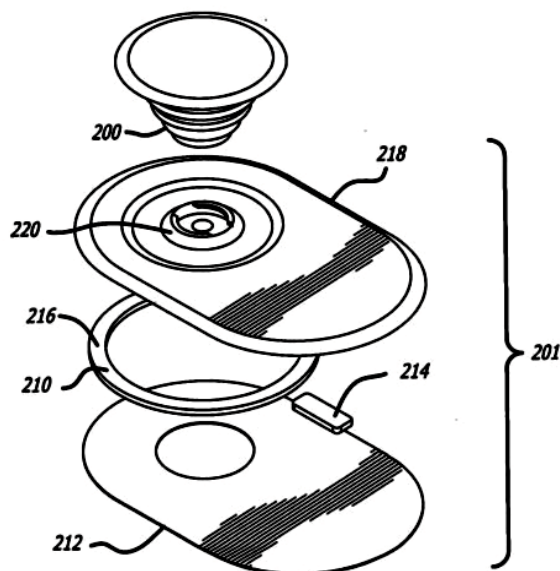


FIG. 6

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98337 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-02995 | (85) 08/05/2023 | |
| (22) 26/09/2021 | (86) PCT/CN2021/120638 | 26/09/2021 |
| (30) 202011314243.4 | 20/11/2020 CN | (87) WO2022/022752 |
| | | 03/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) *C07C 67/14; C07C 45/62; C07C 45/79; C07C 45/80; C07C 45/81; C07C 69/28; C07C 49/743; C07C 67/56; C07C 69/16; A23K 20/105; C07C 49/713*

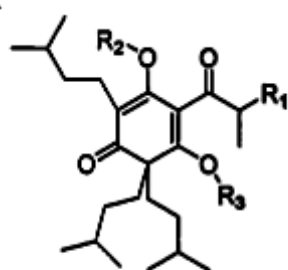
(71) **WISORIG TECHNOLOGIES PTE. LIMITED (SG)**
138 CECIL STREET #13-02 CECIL COURT SINGAPORE (069538)

(72) PENG, Xianfeng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(54) **TIỀN CHẤT CỦA HỢP CHẤT HEXAHYDRO- β -AXIT VÀ CHẾ PHẨM THỨC ĂN CỦA NÓ**

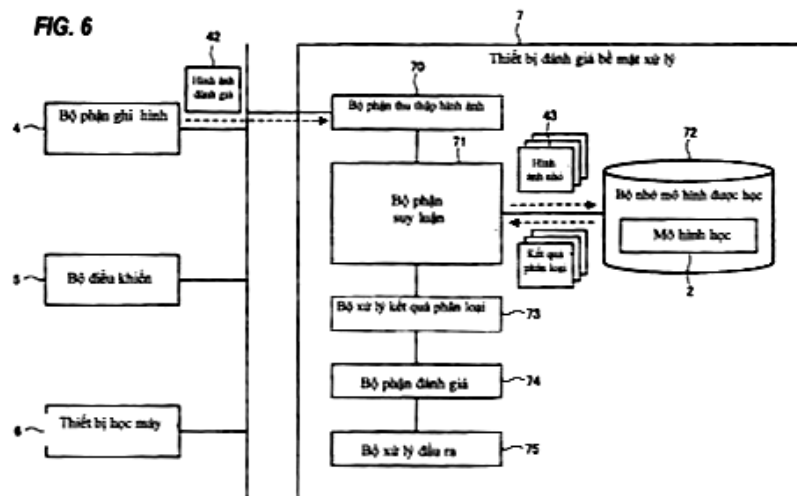
- (57) Sáng chế bộc lộ các tiền chất của các hợp chất hexahydro- β -axit, chế phẩm thức ăn của nó, và tiền chất của hợp chất hexahydro- β -axit có công thức (I), hoặc các solvat của chúng, hoặc các muối được chấp nhận sử dụng trong thức ăn của chúng, trong đó, R1 là C1-C2 alkyl được thế hoặc không được thế, và mỗi trong số R2 và R3 được lựa chọn độc lập từ H và C2-C4 cacbonyl mạch thẳng hoặc phân nhánh, trong đó C2-C4 cacbonyl được thế hoặc không được thế. Được phát hiện ở đây là tiền chất của hợp chất hexahydro- β -axit từ việc este hóa bởi axit béo, thể hiện độ ổn định ở nhiệt độ cao, để khắc phục vấn đề do sự thoái biến của hợp chất hexahydro- β -axit trong quy trình ép viên ở nhiệt độ cao. Hơn thế nữa, được phát hiện ở đây là, cả propionat và butyrat, các tiền chất của hợp chất hexahydro- β -axit từ việc este hóa bởi axit béo, và muối được chấp nhận sử dụng trong thức ăn của nó và solvat của nó, là ổn định trong quy trình xử lý thức ăn nhiệt độ cao và đạt được các hiệu quả về cơ bản bằng với hợp chất hexahydro- β -axit trong chăn nuôi trang trại.



(I)

- (11) 98338 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03004 (85) 09/05/2023
 (22) 13/07/2021 (86) PCT/JP2021/026260 13/07/2021
 (30) 2020-178367 23/10/2020 JP (87) WO2022/085253 28/04/2022
 (51) **G01B 11/30; G06T 7/00; G06N 3/08; G01N 21/88; G06N 20/00**
 (71) **EBARA CORPORATION (JP)**
 11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo 1448510, Japan
 (72) UCHIMURA, Tomoyuki (JP); SAKAI, Tomoya (JP); ORITA, Kentaro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ BỀ MẶT ĐƯỢC XỬ LÝ, VẬT GHI LƯU TRỮ BẤT KHẢ BIẾN, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ BỀ MẶT ĐƯỢC XỬ LÝ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập thiết bị đánh giá bề mặt được xử lý (7) bao gồm: bộ phận thu thập hình ảnh (70) được tạo cấu hình để thu thập hình ảnh đánh giá (42) có vùng hình ảnh đánh giá định trước mà trong đó bề mặt được xử lý được ghi lại; bộ phận suy luận (71) được tạo cấu hình để suy luận các kết quả phân loại cho các hình ảnh nhỏ (43) theo đơn vị của hình ảnh nhỏ bằng cách nhập từng hình ảnh nhỏ vào mô hình học (2), các hình ảnh nhỏ (43) được tạo ra từ hình ảnh đánh giá (42) bằng cách phân chia vùng hình ảnh đánh giá thành các vùng hình ảnh nhỏ, mô hình học (2) đã được học máy sự tương quan giữa các hình ảnh học có các vùng hình ảnh học tương ứng với các vùng hình ảnh nhỏ và các kết quả phân loại để phân loại trạng thái của bề mặt được xử lý có trong từng hình ảnh học thành một trong số các trạng thái được xử lý; bộ xử lý kết quả phân loại (73) được tạo cấu hình để xác định kết quả xử lý bằng cách xử lý các kết quả phân loại cho các hình ảnh nhỏ (43) được suy luận theo đơn vị của hình ảnh nhỏ; và bộ phận đánh giá (74) được tạo cấu hình để đánh giá trạng thái của bề mặt được xử lý dựa vào kết quả xử lý.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98339 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03007 | (85) 09/05/2023 | |
| (22) 22/06/2021 | (86) PCT/CN2021/101593 | 22/06/2021 |
| (30) 202120202922.6 | 22/01/2021 CN | (87) WO2022/156145 |
| 202110089000.3 | 22/01/2021 CN | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

(51) **G03B 15/05; H05B 45/20; H05B 45/10**

(71) **YINGYOU EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

1205 Room 12/F, Jinshan Building, No.5033 Shennan East Rd., Guiyuan Street,
Luohu District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) ZENG, Weiling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐÈN NHÁY BÊN NGOÀI, THIẾT BỊ PHÁT HIỆN HIỆU CHỈNH MÀU, VÀ HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH MÀU DÀNH CHO ĐÈN NHÁY BÊN NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn nháy bên ngoài (10) bao gồm cụm nguồn ánh sáng (11), mạch kích thích (12), và mạch điều khiển (13). Mạch kích thích (12) được tạo cấu hình để kích thích cụm nguồn ánh sáng (11) để phát ra ánh sáng; mạch điều khiển (13) được kết nối điện với mạch kích thích (12), và mạch điều khiển (13) được kết nối điện với thiết bị phát hiện hiệu chỉnh màu (20); mạch điều khiển (13) được tạo cấu hình để thu thông tin phát ra ánh sáng của cụm nguồn ánh sáng (11) được phát hiện bởi thiết bị phát hiện hiệu chỉnh màu (20), và một khi việc xử lý hiệu chỉnh màu được thực hiện theo thông tin phát ra ánh sáng, thì tạo ra thông tin kết quả hiệu chỉnh màu; và theo thông tin kết quả hiệu chỉnh màu, mạch kích thích (12) kích thích sự phát ra ánh sáng của cụm nguồn ánh sáng (11) để đạt được sự hiệu chỉnh màu phát ra ánh sáng của cụm nguồn ánh sáng (11) của đèn nháy bên ngoài (10). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị phát hiện hiệu chỉnh màu (20), và hệ thống hiệu chỉnh màu dành cho đèn nháy bên ngoài (10).

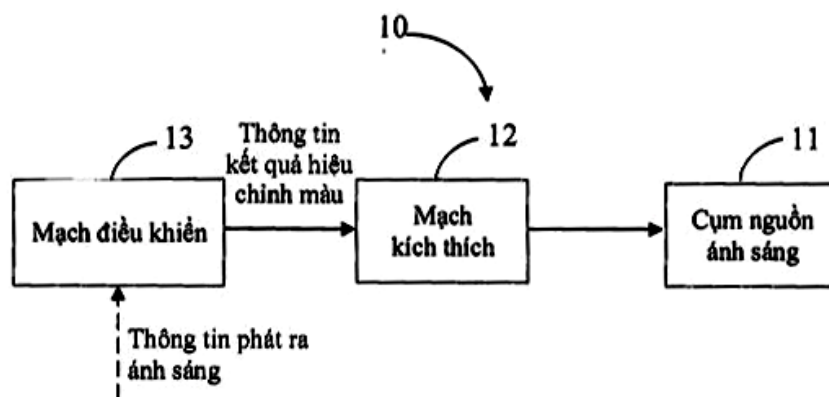


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98340 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03033 | (85) 10/05/2023 | |
| (22) 10/02/2021 | (86) PCT/CN2021/076571 | 10/02/2021 |
| | (87) WO2022/170581 A1 | 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) **H02J 7/00**

(71) **CHALLENGO (BEIJING) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

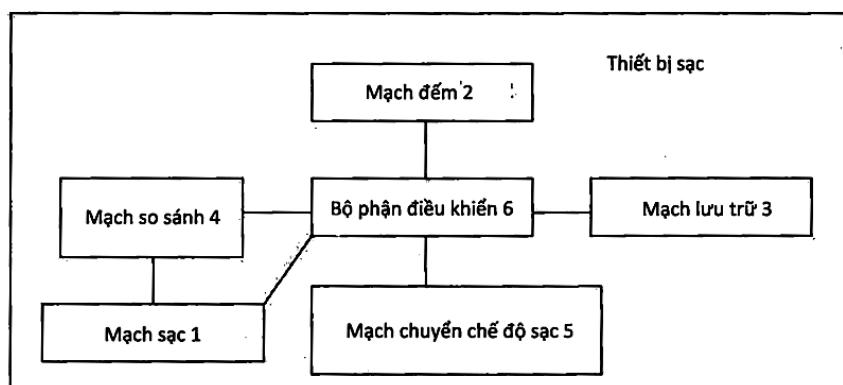
1102, Floor 10, Building 29, Yard 8, West Wenhuyuan Rd., Beijing Economic and Technological Development Area Beijing 100176, China

(72) YANG, Xinxin (CN); YE, Jian (CN); ZHAI, Junma (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ SẠC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC CỦA THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc bao gồm bộ phận điều khiển và mạch sạc. Mạch sạc bao gồm chế độ sạc điện tích đầy và chế độ sạc điện tích không đầy, và bộ phận điều khiển điều khiển mạch sạc để chuyển giữa chế độ sạc điện tích đầy và chế độ sạc điện tích không đầy. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sạc của thiết bị này. Thiết bị sạc và phương pháp sạc theo sáng chế đảm bảo tuổi thọ của ắc quy.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98341 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03035 | (85) 10/05/2023 | |
| (22) 25/10/2021 | (86) PCT/CN2021/126132 | 25/10/2021 |
| (30) 63/105,170 | 23/10/2020 | US (87) WO2022/083781 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) LIN, Wanchen (TW); WANG, Haihan (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CHO VIỆC TRUYỀN TRÊN CÁC PHẦN ĐỘ RỘNG DẢI KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment, viết tắt là UE), cho việc truyền trên các phần độ rộng dải (Bandwidth Part, viết tắt là BWP) khác nhau bao gồm các bước: thu, tin nhắn điều khiển tài nguyên radio (radio resource control, viết tắt là RRC) tạo cấu hình kênh điều khiển đường lên vật lý (Physical Uplink Control Channel-Configuration, viết tắt là PUCCH-Config) thứ nhất đối với phần độ rộng dải (BWP) đường lên (UpLink, viết tắt là UL) của ô thứ nhất và PUCCH-Config thứ hai đối với BWP UL của ô thứ hai; thu, từ ô thứ nhất, thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, viết tắt là DCI) bao gồm các trường để chỉ báo khoảng thời gian và sự chỉ báo chuyển mạch; và truyền PUCCH trên BWP UL của ô thứ hai sau khi thu DCI nếu sự chỉ báo chuyển mạch chỉ báo ô thứ hai.

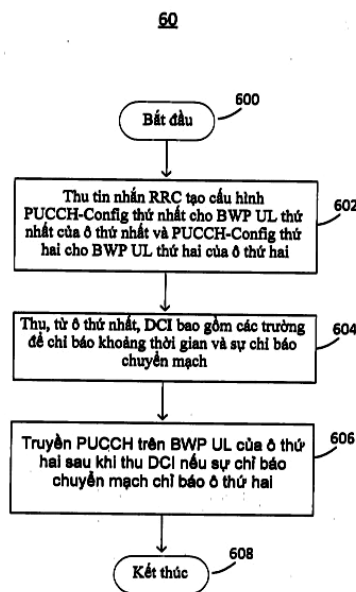


Fig. 6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 427 TẬP A - QUYỀN 1 (10.2023)

- (11) **98342 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03048** (85) 10/05/2023
(22) 16/09/2021 (86) PCT/KR2021/012688 16/09/2021
(30) 10-2020-0188519 30/12/2020 KR (87) WO2022/145628 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) **C09D 5/03**; *C09D 167/00*; *C08L 63/00*; *C08L 67/00*

(71) **KCC CORPORATION (KR)**

344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

(72) KOO, Sang Youn (KR); PARK, Ki Ju (KR); SO, Byoung Ki (KR); YOO, Ha Kyung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ DẠNG BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dạng bột có khả năng đạt được mẫu cấu trúc rõ ràng, và có các đặc tính ngăn ngừa lỗ kim và khả năng chịu nhiệt tốt.

- (11) 98343 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03055 (85) 10/05/2023
(22) 22/10/2020 (86) PCT/CN2020/122989 22/10/2020
(87) WO2022/082663 A1 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) *H04W 24/10*

(71) **APPLE INC.** (US)

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

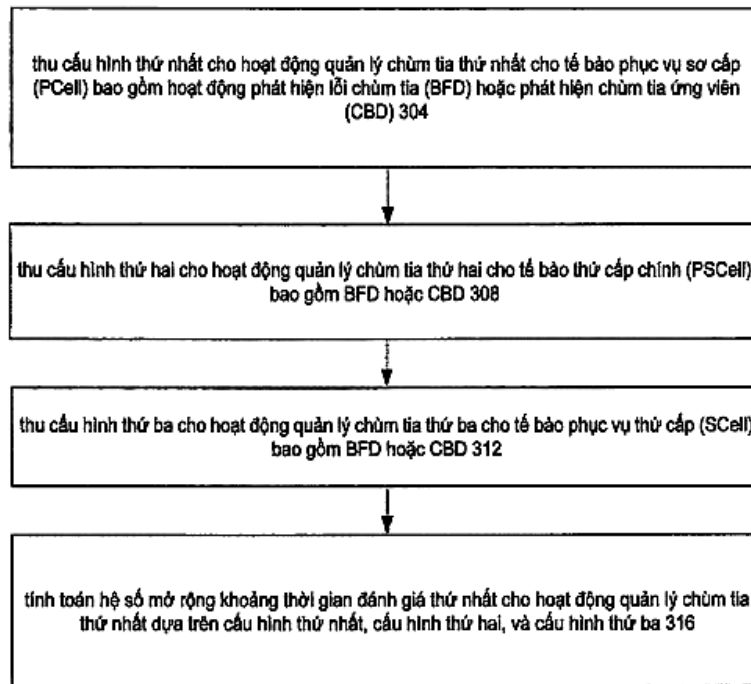
(72) Jie CUI (CN); Qiming LI (CN); Yang TANG (AU); Dawei ZHANG (US); Hong HE (CN); Manasa RAGHAVAN (IN); Huaning NIU (CN); Panagiotis BOTSINIS (GR); Sameh M. ELDESSOKI (EG); Herbert R. DAWID (DE); Silvano GORI (DE); Christian HOFMANN (DE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHÙM TIA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và thành phần bao gồm thành phần thiết bị, hệ thống và phương pháp để quản lý chùm tia trong hệ thống truyền thông không dây.

300



Hình. 3

- (11) **98344 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03066** (85) 11/05/2023
(22) 02/11/2021 (86) PCT/JP2021/040458 02/11/2021
(30) 2020-186711 09/11/2020 JP (87) WO2022/097654 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **A61K 31/5575; A61K 47/14; A61K 47/18; A61P 27/06; A61K 47/44; A61K 9/08; A61P 27/02; A61K 47/10; A61K 47/34**

(71) **TOA PHARMACEUTICALS CO., LTD. (JP)**
26 Sango, Toyama-shi, Toyama, 9393548 Japan

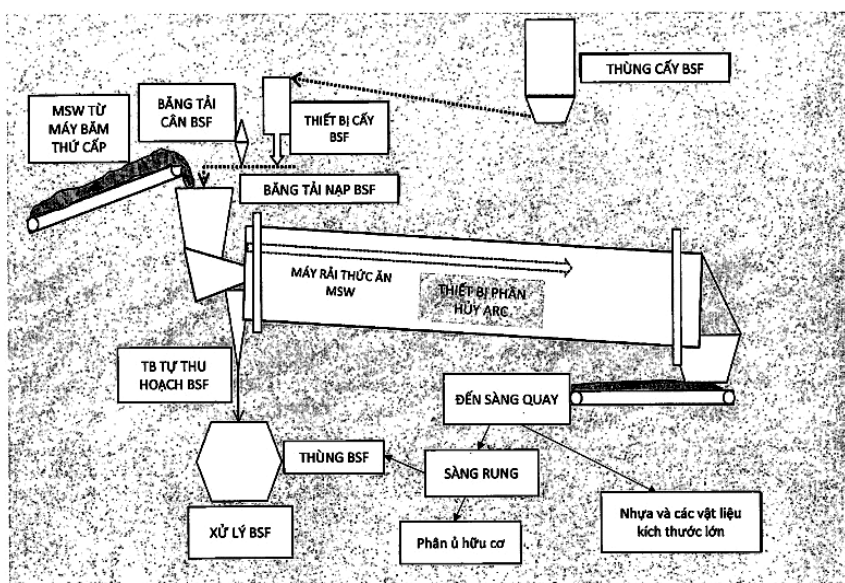
(72) TORISAKI, Shingo (JP); HIRATA, Naoyuki (JP); NAITOH, Takuto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DUNG DỊCH NHỎ MẮT TAFLUPROST**

(57) Sáng chế đề xuất dung dịch nhỏ mắt chứa tafluprost. Dung dịch nhỏ mắt có chứa tafluprost và tác nhân kháng khuẩn biaguanua hoặc rượu.

- (11) 98345 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03085 (85) 11/05/2023
(22) 17/02/2021 (86) PCT/AU2021/050134 17/02/2021
(30) 2020903724 14/10/2020 AU (87) WO2022/077046 21/04/2022
(51) *F23G 7/12; C10B 53/07; C22B 5/10; F23G 5/00; B09B 3/00; C10B 57/14*
(71) **ARC ENTO TECH LTD (AU)**
10 Queenscliff Place, Mardi, New South Wales 2259, Australia
(72) Ramon Manuel Centenera ATAYDE (AU); Ricardo Martin ATAYDE (AU)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN HỖN HỢP**
- (57) Sáng chế đề xuất giải pháp kết hợp để xử lý phần lớn rác thải sinh hoạt mà chứa chất hữu cơ và nhựa theo cách kết hợp để tạo ra các sản phẩm hữu ích từ cả hai dòng sản phẩm.



Hình. 1

- (11) **98346 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03109** (85) 12/05/2023
(22) 05/07/2021 (86) PCT/JP2021/025242 05/07/2021
(30) 2020-176581 21/10/2020 JP (87) WO2022/085242 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

(51) **B32B 27/00; H05K 1/03; B29C 33/68**

(71) **SUMITOMO BAKELITE CO., LTD.** (JP)

5-8, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002 Japan

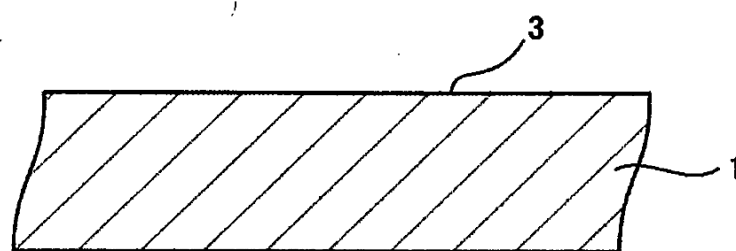
(72) ENOMOTO Yosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG CHỐNG DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng chống dính (10) bao gồm lớp chống dính (1) trên ít nhất một mặt, trong đó lớp chống dính (1) chứa một hoặc hai hoặc nhiều loại được chọn từ nhựa polyeste, nhựa poly(4-metyl-1-penten), nhựa polyamit, và nhựa polypropylen, và độ bền dính được xác định trong điều kiện sau đây là bằng hoặc lớn hơn 150 gf và bằng hoặc nhỏ hơn 700 gf. (Điều kiện) tải trọng (gf), được tác dụng khi bề mặt hình tròn của thép không gỉ có đường kính 5mm được ép lên bề mặt của màng chống dính (10) ở phía lớp chống dính (1) ở tốc độ ép 2 mm/giây, giữ ở nhiệt độ 175°C và áp lực bằng 4000 gf trong thời gian ép bằng 150 giây, và sau đó bóc ra khỏi bề mặt ở phía lớp chống dính (1) ở tốc độ kéo bằng 10 mm/giây, được định nghĩa là độ bền dính.

Fig.1



10

- (11) **98347 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03120** (85) 12/05/2023
 (22) 13/01/2022 (86) PCT/EP2022/050685 13/01/2022
 (30) 21305066.9 20/01/2021 EU (87) WO2022/157072 28/07/2022
 (51) **F27B 15/10; F27D 7/02; F27B 15/14; C04B 11/028**
 (71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**
 Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France
 (72) WOOLLACOTT, Rob (GB); SUTTON, Peter (GB); KANCHARLAPALLI, Siva (GB); PATEL, Manish (ID); TRAN, Binh (FR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ CANXI HÓA CÔNG NGHIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP CANXI HÓA NGUYÊN LIỆU DẠNG HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị canxi hóa công nghiệp cho nguyên liệu dạng hạt, trong đó thiết bị canxi hóa công nghiệp bao gồm: buồng canxi hóa; và hệ thống cung cấp khí nổi thông chất lưu với buồng canxi hóa, hệ thống cung cấp khí được tạo cấu hình để cung cấp luồng khí canxi hóa cho buồng canxi hóa, thiết bị canxi hóa công nghiệp còn bao gồm ít nhất một bộ gia nhiệt điện được tạo cấu hình để gia nhiệt khí canxi hóa, trong đó thiết bị canxi hóa công nghiệp còn bao gồm ít nhất một bộ điều chỉnh độ ẩm và hệ thống kiểm soát độ ẩm để kiểm soát đầu vào của ít nhất một bộ điều chỉnh độ ẩm. Sáng chế cũng đề cập phương pháp canxi hóa nguyên liệu dạng hạt với thiết bị canxi hóa công nghiệp.

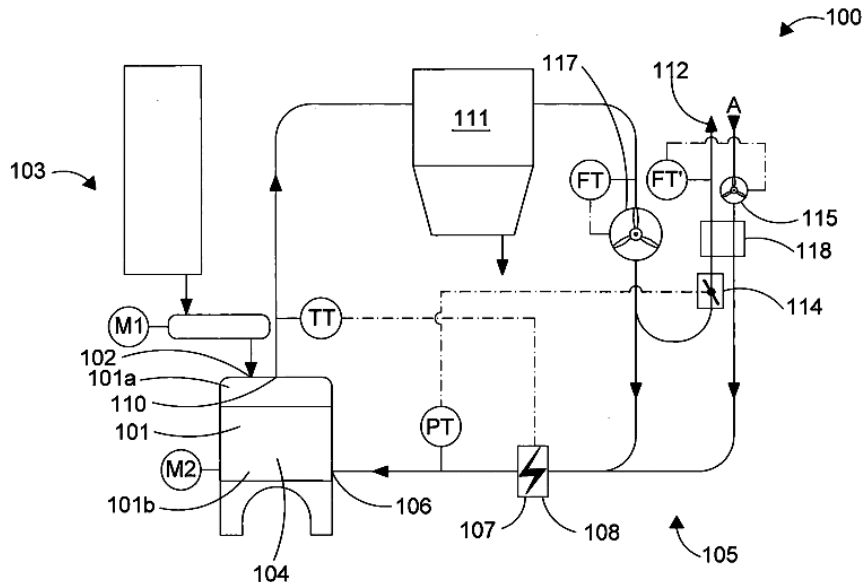


FIG. 1

- | | | | | | |
|----------------------|-----------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 98348 A | | | (43) 25/10/2023 | | |
| (21) 1-2023-03124 | | | (85) 12/05/2023 | | |
| (22) 12/10/2021 | | | (86) PCT/KR2021/014060 | | 12/10/2021 |
| (30) 10-2020-0131467 | 12/10/2020 | KR | (87) WO2022/080840 | | 21/04/2022 |
| | 10-2021-0001697 | 06/01/2021 | KR | | |
| | 10-2021-0035213 | 18/03/2021 | KR | | |
| | 10-2021-0063687 | 17/05/2021 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

- (51) *H04L 5/00; H04L 1/16; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/08; H04L 1/18*
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SEOK, Geunyoung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG BỞI TRẠM CƠ SỞ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền kênh điều khiển đường lên vật lý trong hệ thống truyền thông không dây. Sáng chế bộc lộ thiết bị đầu cuối bao gồm: môđun truyền thông để nhận, từ trạm cơ sở, thông tin về ô phục vụ PUCCH tương ứng với ô phục vụ trên đó PUCCH cần được truyền, tạo ra PUCCH và truyền PUCCH đã tạo ra trên ô phục vụ PUCCH; và bộ xử lý để tạo cấu hình ô phục vụ PUCCH trên cơ sở của thông tin về ô phục vụ PUCCH. Thiết bị đầu cuối này có thể truyền một cách hiệu quả thông tin điều khiển đường lên.

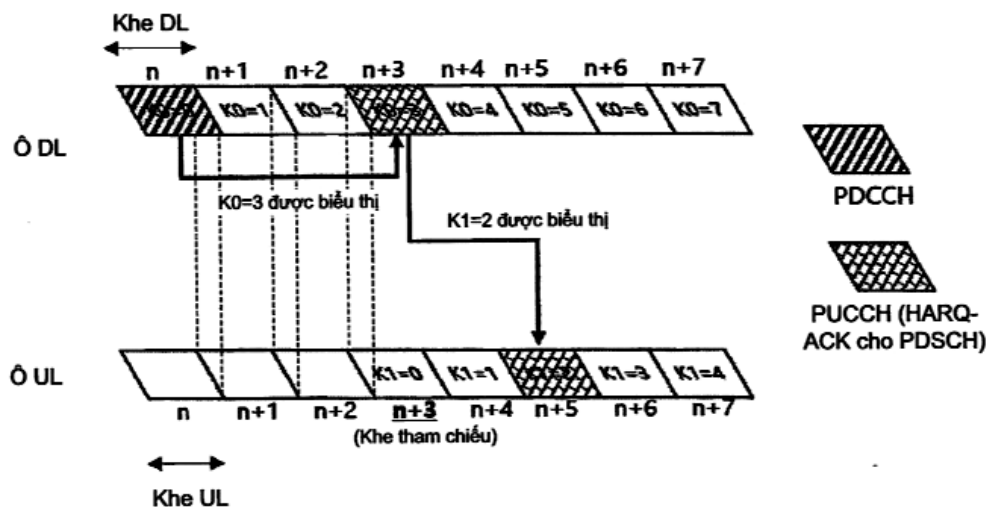


Fig. 26

- (11) **98349 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03145** (85) 15/05/2023
(22) 09/11/2021 (86) PCT/IB2021/060356 09/11/2021
(30) 63/111,478 09/11/2020 US (87) WO2022/097117 12/05/2022
63/232,935 13/08/2021 US
63/250,358 30/09/2021 US
- (51) **A61P 35/00; A61K 47/68; C07K 16/28; C07H 21/00; A61K 47/54; A61K 47/69**
(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Doshomachi 4-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0045, Japan
(72) XU, He (US); LEE, Hong Myung (KR); ARENDT, Christopher (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN HOẠT TÍNH CỦA CHẤT KÍCH THÍCH GEN INTERFERON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất bao gồm chất điều biến hoạt tính của chất kích thích gen interferon (Stimulator of Interferon Gene - STING). Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này. Các hợp chất và dược phẩm này là hữu ích cho việc kích thích đáp ứng miễn dịch ở đối tượng cần được điều trị.

- (11) 98350 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03178 (85) 16/05/2023
(22) 27/10/2021 (86) PCT/US2021/056840 27/10/2021
(30) 63/116,626 20/11/2020 US (87) WO2022/108720 27/05/2022
(51) **B65G 23/06**
(71) **LAITRAM, L.L.C. (US)**
200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America
(72) GREVE, Christopher G. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐĨA XÍCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến đĩa xích có chuỗi các lưỡi răng được đặt cách đều chu vi nối cầu các chu vi của hai vòng ngoài được đặt cách hướng trục. Vòng khóa tùy chọn giữa các vòng ngoài cung cấp sự đỡ bổ sung cho các lưỡi răng hoặc các vòng ngoài và giúp khóa các lưỡi răng vào chỗ. Đĩa xích có thể là đĩa xích tách ra cho việc lắp đặt dễ dàng vào và tháo khỏi trục.

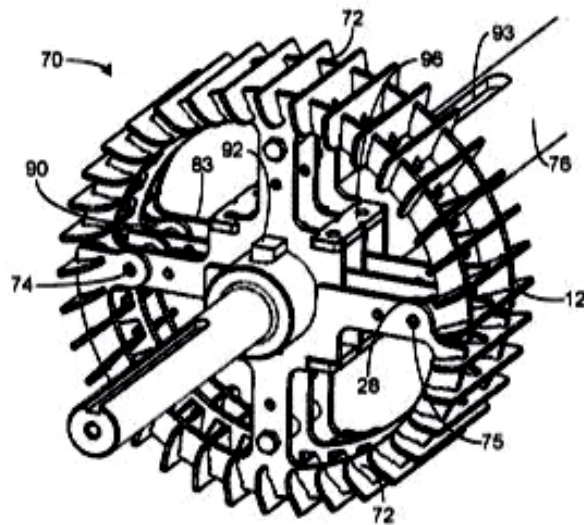


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98351 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03188 | (85) 16/05/2023 | |
| (22) 13/01/2022 | (86) PCT/EP2022/050686 | 13/01/2022 |
| (30) 21305069.3 | 20/01/2021 | EP (87) WO2022/157073 |
| | | 28/07/2022 |

(51) **F26B 3/30; F26B 15/12; F26B 25/22**

(71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**

Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France

(72) SUTTON, Peter (GB); TRAN, Binh (FR); MCGAFFIN, Sam (GB);
KANCHARLAPALLI, Siva (GB); PATEL, Manish (ID); TISSOT, Amélie (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ SẤY CÔNG NGHIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY TẮM BÁN THÀNH PHẨM THÀNH PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy công nghiệp để sấy tẩm bán thành phẩm để tạo thành tấm thạch cao, trong đó thiết bị sấy công nghiệp nêu trên bao gồm ít nhất một bộ gia nhiệt điện. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sấy tẩm bán thành phẩm để tạo thành tấm thạch cao bằng cách sử dụng thiết bị sấy công nghiệp.

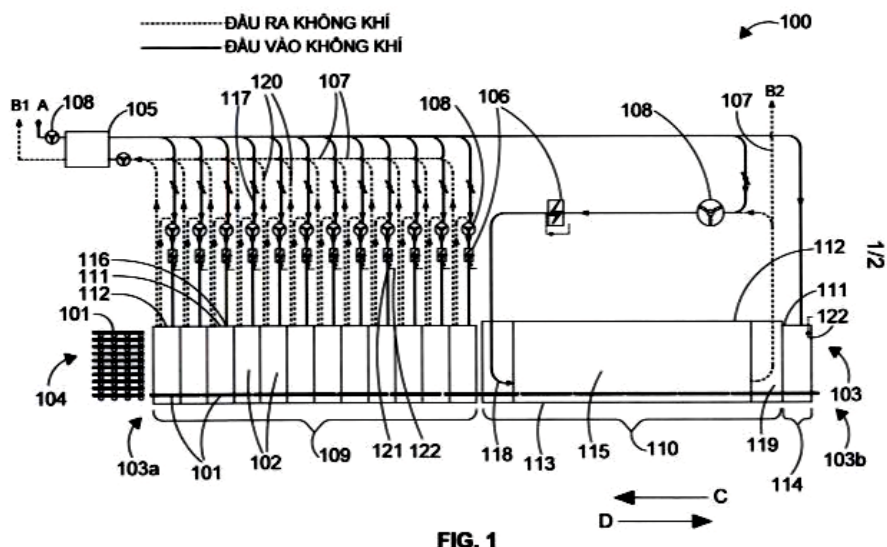


FIG. 1

- (11) **98352 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03192** (85) 16/05/2023
(22) 05/11/2021 (86) PCT/US2021/058166 05/11/2021
(30) 63/110,592 06/11/2020 US (87) WO2022/098940 12/05/2022
(51) **C07C 217/42**
(71) **HUNTSMAN PETROCHEMICAL LLC (US)**
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas 77380 USA
(72) KORDAS, Imre (HU); BUONO, Pietro (BE); MEREDITH, Matthew T. (US);
HUMBERT, Heiko Heinrich (DE); GASPAR, Attila (HU); VANDERSTRAETEN,
Petra Emma (BE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC AMIN BẬC HAI VÀ BẬC BA, PHƯƠNG
PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU POLYURETAN VÀ VẬT LIỆU POLYURETAN
ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất amin bậc hai hoặc amin bậc ba hoặc hỗn
hợp của chúng trong một bước phản ứng và việc sử dụng các amin này trong các ứng
dụng khác nhau bao gồm nhưng không bị giới hạn ở, polyuretan, dầu và khí, gia
công kim loại, sơn và các ứng dụng phủ khác. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương
pháp chế tạo vật liệu polyuretan và vật liệu polyuretan được sản xuất theo phương
pháp này.

- (11) **98353 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03205** (85) 17/05/2023
(22) 04/11/2021 (86) PCT/US2021/057996 04/11/2021
(30) 63/110,124 05/11/2020 US (87) WO2022/098828 12/05/2022
(51) **A61K 9/20; A61K 9/48; A61K 9/28; A61K 31/00**
(71) **EXELIXIS, INC. (US)**
1851 Harbor Bay Parkway, Alameda, California 94502, United States of America
(72) LIEJANTO, Iswadi (US); CHEN, Tzu-Yuan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất ức chế c-Met, hợp chất 1. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất dược phẩm. Dược phẩm này là hữu ích để điều trị bệnh, rối loạn hoặc hội chứng qua trung gian ít nhất một phần bằng việc điều chỉnh hoạt tính *in vivo* của protein kinaza.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98354 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03214 | (85) 17/05/2023 | |
| (22) 08/12/2021 | (86) PCT/JP2021/045127 | 08/12/2021 |
| (30) 2021-010115 | 26/01/2021 JP | (87) WO2022/163147 |
| | | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

(51) **G07G 1/06; G07G 1/12**

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**

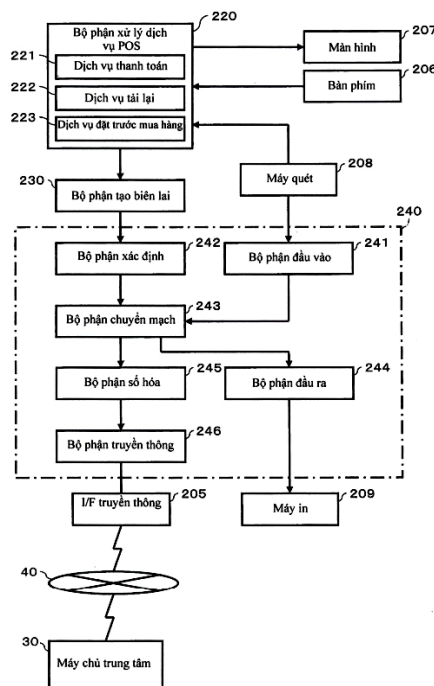
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan

(72) ARAI, Yasuhiro (JP); OGAWA, Toru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG BIÊN LAI ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ XỬ LÝ BIÊN LAI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BIÊN LAI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý biên lai bao gồm bộ phận xác định, bộ phận số hóa, và bộ phận truyền. Bộ phận xác định được tạo cấu hình để xác định xem dữ liệu biên lai được tạo ra bởi bộ phận tạo biên lai là dữ liệu biên lai của biên lai giao dịch chỉ báo các nội dung của giao dịch thương mại hay là dữ liệu biên lai của biên lai không giao dịch chỉ báo các nội dung của giao dịch phi thương mại. Bộ phận số hóa được tạo cấu hình để số hóa, nếu dữ liệu biên lai là dữ liệu biên lai của biên lai giao dịch, dữ liệu biên lai với sự bổ sung của thông tin phân loại thứ nhất và số hóa, nếu dữ liệu biên lai là dữ liệu biên lai của biên lai không giao dịch, dữ liệu biên lai với sự bổ sung của thông tin phân loại thứ hai khác với thông tin phân loại thứ nhất. Bộ phận truyền được tạo cấu hình để truyền dữ liệu biên lai được số hóa bởi bộ phận số hóa tới máy chủ.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98355 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03215 | (85) 17/05/2023 | |
| (22) 17/11/2021 | (86) PCT/JP2021/042230 | 17/11/2021 |
| (30) 2021-007160 | 20/01/2021 JP | (87) WO2022/158101 |
| | | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

(51) **G07G 1/00**

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan

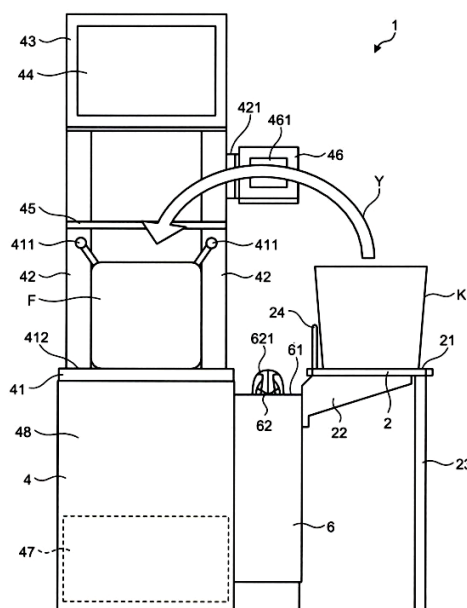
(72) TANIHIRA, Taiki (JP); KANEKO, Toshihiro (JP); KAWAGUCHI, Yuki (JP); MIYASHIMA, Atsushi (JP); YAJIMA, Shinsuke (JP); ITO, Masaki (JP); NAITO, Hidehiro (JP); SAITOU, Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU BÁN SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý dữ liệu bán sản phẩm bao gồm bộ phận đặt sản phẩm được bố trí để đặt sản phẩm, máy quét được bố trí ở phía xuôi dòng của bộ phận đặt sản phẩm theo hướng chuyển động của sản phẩm và đọc ký hiệu gắn với sản phẩm được lấy ra từ bộ phận đặt sản phẩm; bộ phận đóng gói được bố trí ở phía xuôi dòng của máy quét theo hướng chuyển động của sản phẩm và được bố trí để đóng gói sản phẩm có ký hiệu đã được máy quét đọc vào túi đã được đặt; bộ phận đặt vật phẩm bao gồm phần đặt được bố trí để đặt vật phẩm liên quan đến việc bán sản phẩm tại bề mặt trên, được bố trí dưới vị trí lắp đặt của máy quét giữa bộ phận đặt sản phẩm và bộ phận đóng gói; và bộ phận điều chỉnh để điều chỉnh sự nhô ra của sản phẩm được đặt trên bộ phận đặt sản phẩm đến bộ phận đặt vật phẩm.

FIG.2



- (11) 98356 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03248 (85) 18/05/2023
 (22) 27/04/2022 (86) PCT/JP2022/019159 27/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

(51) F02D 17/00; F02D 45/00; F02D 41/34

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500, Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

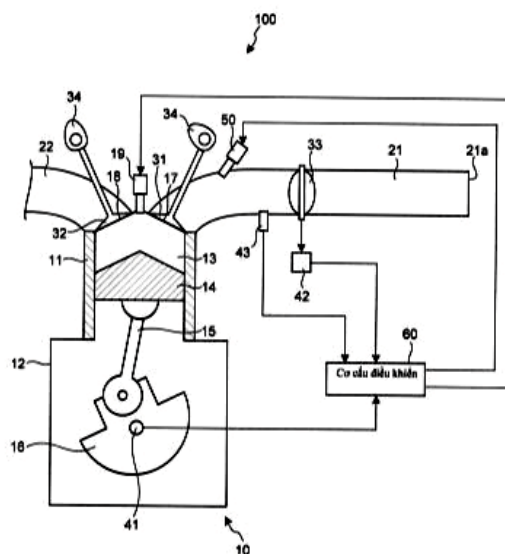
(72) Shigeru HAMAMATSU (JP); Takashi SUGIMOTO (JP); Masahiko ITO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) ĐỘNG CƠ BỐN KỶ

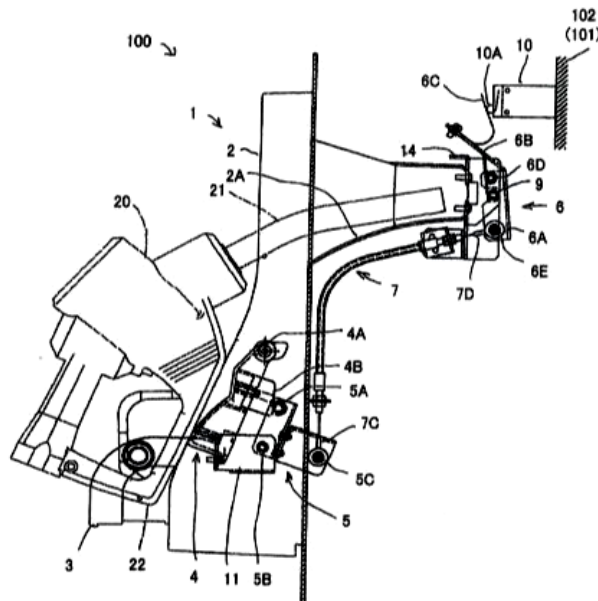
(57) Sáng chế đề cập đến động cơ bốn kỳ (100), trong đó cơ cấu điều khiển (60) thực hiện: điều khiển phun nhiều lần để điều khiển cơ cấu phun nhiên liệu (50) để thực hiện, trong một chu kỳ đốt, cả việc phun (J1, J3) nhiên liệu khi van nạp (31) được đóng trong đó việc cấp nhiên liệu kết thúc trong khoảng thời gian đóng van trước khi van nạp (31) mở và phun (J2, J4) nhiên liệu khi van nạp (31) mở trong đó việc cấp nhiên liệu kết thúc trong khoảng thời gian mở van khi van nạp (31) mở; và điều khiển phun một lần để điều khiển cơ cấu phun nhiên liệu (50) nhằm thực hiện phun (J1, J3) nhiên liệu khi van nạp đóng và không thực hiện phun (J2, J4) nhiên liệu khi van nạp mở trong một chu trình đốt, bằng cách chuyển đổi giữa phun (J1) nhiên liệu khi van nạp đóng và phun (J2, J4) nhiên liệu khi van nạp mở, thiết lập lượng giới hạn đối với lượng phun khi van nạp đóng là lượng nhiên liệu trong quá trình phun (J1, J3) nhiên liệu khi van nạp đóng theo điều khiển phun một lần và điều khiển phun nhiều lần. Và thực hiện điều khiển phun nhiều lần sao cho, nếu lượng phun khi van nạp đóng vượt quá lượng giới hạn, ít nhất lượng nhiên liệu mà vượt quá lượng giới hạn được cấp trong quá trình phun (J2, J4) nhiên liệu khi van nạp mở.

FIG.1



- | | | | | |
|---|--|----|------------------------|------------|
| (11) 98357 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03250 | | | (85) 18/05/2023 | |
| (22) 23/12/2021 | | | (86) PCT/JP2021/047828 | 23/12/2021 |
| (30) 2021-020414 | 12/02/2021 | JP | (87) WO2022/172620 | 18/08/2022 |
| (51) B67D 7/12 | | | | |
| (71) TATSUNO CORPORATION (JP) | | | | |
| | 2-6, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073, Japan | | | |
| (72) TAKASE Atsushi (JP); TERASOMA Yuki (JP) | | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | | |
| (54) MÓC VÒI CỦA THIẾT BỊ NẠP NHIÊN LIỆU | | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến móc vòi của thiết bị nạp nhiên liệu trong đó công tắc vòi luôn vận hành bình thường; công việc nạp nhiên liệu trong thiết bị nạp nhiên liệu luôn được thực hiện một cách đúng đắn; công việc phức tạp chẳng hạn như tháo rời và lắp ráp lại các phần không được yêu cầu; và công tắc vòi ở vị trí mà người vận hành không bị thương. Móc vòi (1) của thiết bị nạp nhiên liệu với phần công tắc (4) được vận hành bởi bộ phận bảo vệ đòn bẩy (22) của vòi nạp nhiên liệu (20); móc vòi (1) bao gồm: bộ phận quay (5), khi vòi nạp nhiên liệu (20) được móc trên móc vòi (1), bộ phận quay (5) được nén bởi bộ phận bảo vệ đòn bẩy (22) và bề mặt sau của phần công tắc (4) tiếp xúc với bộ phận quay (5); bộ phận dẫn động (6) được dẫn động bởi bộ phận quay (5), bộ phận dẫn động (6) được bố trí tại vị trí xa khỏi thân móc vòi (2), và bộ phận dẫn động (6) dẫn động công tắc vòi (10) được gắn vào thân vỏ (101); và bộ phận nối (7) để nối bộ phận quay (5) và bộ phận dẫn động (6).



- (11) **98358 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03251** (85) 18/05/2023
 (22) 19/10/2021 (86) PCT/IB2021/059605 19/10/2021
 (30) 202041045486 19/10/2020 IN (87) WO2022/084843 28/04/2022
 (51) **B09B 3/00**
 (71) **TRASHCON LABS PRIVATE LIMITED (IN)**
 Alps 1101, Heritage Estate Yelahanka New Town, Bangalore 560064, India
 (72) **MONDAL, Swaraj (IN); JAIN, Saurabh (IN); MADHUBALA, Nivedha Raghavan (IN)**
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM TÁI CHẾ TỪ CHẤT THẢI RẮN ĐÔ THỊ**

(57) Phương pháp sản xuất vật phẩm tái chế từ chất thải rắn đô thị (MSW) mà không thêm chất kết dính được bộc lộ. Phương pháp bao gồm các khía cạnh xử lý, lượng cân xứng của chất thải có thể được vi sinh vật phân hủy và chất thải không phân hủy được bởi vi sinh vật được bởi vi sinh vật tạo ra hỗn hợp. Hỗn hợp đã xử lý được nạp vào khuôn đặt trong thiết bị nấu chảy (9). Hỗn hợp đã xử lý sau đó được nấu chảy trong thiết bị nấu chảy (9) ở nhiệt độ định trước và áp suất định trước, nơi chất thải không phân hủy được bởi vi sinh vật giới hạn và tạo liên kết với chất thải có thể được vi sinh vật phân hủy trong quá trình nấu chảy. Hỗn hợp đã nấu chảy được ép trong thiết bị đúc ép (10) ở áp suất nằm trong khoảng từ 0,1 Kg/cm² đến 3,0 Kg/cm². Ngoài ra, việc ép hỗn hợp đã nấu chảy được thực hiện trong điều kiện cung cấp tác nhân làm lạnh để hóa rắn và tạo hình vật phẩm.

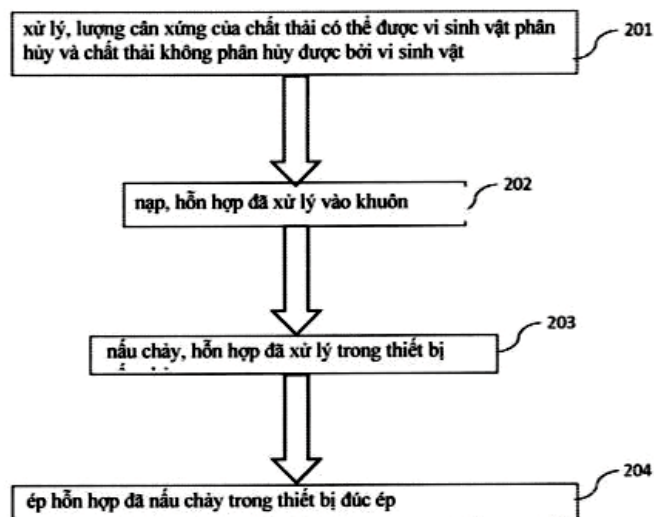


Fig. 1

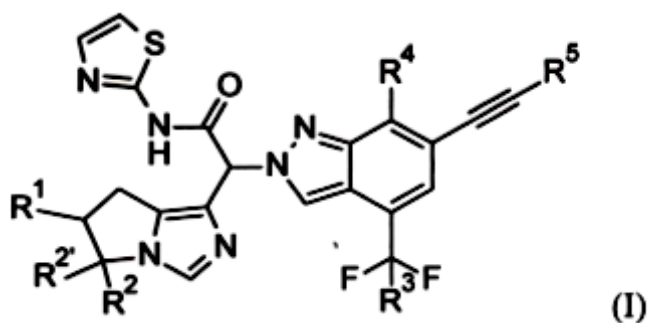
- (11) **98359 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03255** (85) 19/05/2023
(22) 26/10/2021 (86) PCT/US2021/056636 26/10/2021
(30) 63/106,025 27/10/2020 US (87) WO2022/093810 A1 05/05/2022
(51) ***D01F 6/70; C08J 11/04; D01F 13/04; B29B 17/04; C08L 75/04***
(71) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)**
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
(72) Lalith B. SURAGANI VENU (IN); Ravi R. VEDULA (US); Christopher A. SPRAGUE (US); Brandon WALTON (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM TỪ VẢI TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm bằng cách tái chế vải nhuộm phân tán. Loại vải này được làm từ sợi polyuretan nhiệt dẻo được kéo nóng chảy bao gồm một diol đồng trùng hợp có nguồn gốc từ monome caprolacton và một polyol polyete. Vải được cắt nhỏ và sau đó được xử lý nhiệt để tạo thành hạt, hạt này có thể được nấu chảy trong máy đùn để tạo thành sản phẩm.

- (11) **98360 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03272** (85) 19/05/2023
(22) 20/10/2021 (86) PCT/JP2021/038794 20/10/2021
(30) 2020-176955 21/10/2020 JP (87) WO2022/085727 A1 28/04/2022
(51) *C07C 41/42; C07C 43/12; C07C 41/44*
(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530
0001, Japan
(72) KARUBE, Daisuke (JP); NISHIMURA, Kenta (JP); SUZUKI, Yuuki (JP);
NAKAUE, Tsubasa (JP); KUROKI, Yoshichika (JP); OKADA, Michiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT ETE CHỨA
FLO TINH CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm bao gồm hợp chất ete chứa flo
tinh chế được biểu diễn bằng công thức (1): $CHX^1X^2CF_2OX^3$, trong đó X^1 và X^2 là
giống hoặc khác nhau và mỗi nhóm là nguyên tử hydro, nguyên tử flo, hoặc nhóm
triflometyl, và X^3 là nhóm C_{1-6} alkyl, với điều kiện là không phải cả X^1 và X^2 đều là
các nhóm triflometyl.

- (11) **98361 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03275** (85) 19/05/2023
 (22) 29/11/2021 (86) PCT/EP2021/083279 29/11/2021
 (30) 20210859.3 01/12/2020 EP (87) WO2022/117477 09/06/2022
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/4439; A61P 35/00**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) DOLENTE, Cosimo (IT); GOERGLER, Annick (FR); HEWINGS, David Stephen (GB); JAESCHKE, Georg (CH); OBST SANDER, Ulrike (DE); RICCI, Antonio (CH)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DẪN XUẤT INDAZOL AXETYLEN**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất mới có công thức chung (I)



hoặc muối dược dụng của nó, trong đó R¹, R₂, R^{2'}, R³, R⁴ và R₅ như được mô tả trong bản mô tả này. Hợp chất có công thức (I) có thể được sử dụng làm thuốc.

- (11) **98362 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03299** (85) 22/05/2023
(22) 25/10/2021 (86) PCT/GB2021/052757 25/10/2021
(30) 2016943.9 26/10/2020 GB (87) WO2022/090695 05/05/2022
(51) *A01N 43/40; A01P 3/00; A01N 59/16; A01N 43/653; A01N 47/14*
(71) **1. UPL CORPORATION LIMITED (MU)**
5th Floor Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis, Mauritius
2. UPL EUROPE LTD (GB)
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN, United Kingdom
(72) Ayrton Neto (BZ)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TỔ HỢP CHẤT DIỆT NẤM**

(57) Sáng chế đề xuất các tổ hợp và các chế phẩm diệt nấm bao gồm ít nhất là một chất diệt nấm đa vị trí và ít nhất là ba chất diệt nấm nội hấp. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp kiểm soát bệnh nấm ở cây trồng hoặc ví trí bao gồm việc dùng lượng hữu hiệu của các hợp phần diệt nấm đã bộc lộ cho cây trồng hoặc vào vị trí.

- (11) **98363 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03307** (85) 22/05/2023
- (22) 23/11/2021 (86) PCT/CA2021/051665 23/11/2021
- (30) 63/117,483 24/11/2020 US (87) WO2022/109725 02/06/2022
- (51) **C25C 7/06; C25C 3/18**
- (71) **ELYSIS LIMITED PARTNERSHIP (CA)**
1 Place Ville Marie, Suite #2323, Montréal, Québec H3B 3M5, Canada
- (72) D'ASTOLFO, Leroy (US); LIU, Xinghua (US); MICKELSON, Larry (US);
MACKEY, Allen George (US); FORS, John (SE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CỤM TÍNH CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ TẠP CHẤT KHỎI BỂ ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tính chế và phương pháp loại bỏ tạp chất khỏi bể điện phân trước khi sử dụng bể với bình điện phân để sản xuất kim loại, như nhôm hoặc nhôm. Cụm bao gồm bốn tính chế, được đặt ngược bình, để chứa bể; và ít nhất một dòng, tốt hơn là ít nhất là hai dòng, catot và anot định hướng thẳng đứng xen kẽ được tạo kết cấu để được nối hoạt động với bộ cấp nguồn để cung cấp dòng điện cho anot và catot. Dòng catot và anot định hướng thẳng đứng được tạo kết cấu về kích cỡ để được đặt vào bồn. Cụm tính chế được tạo kết cấu để duy trì khoảng cách anot đến catot (ACD) giữa catot và anot. Cụm tính chế đặc biệt được làm thích ứng để loại bỏ lưu huỳnh, phospho, sắt, và/hoặc gali khỏi cryolit để sản xuất nhôm thân thiện với môi trường với bình sử dụng anot giải phóng oxy hoặc trơ, tốt hơn là yêu cầu bể tinh khiết hơn.

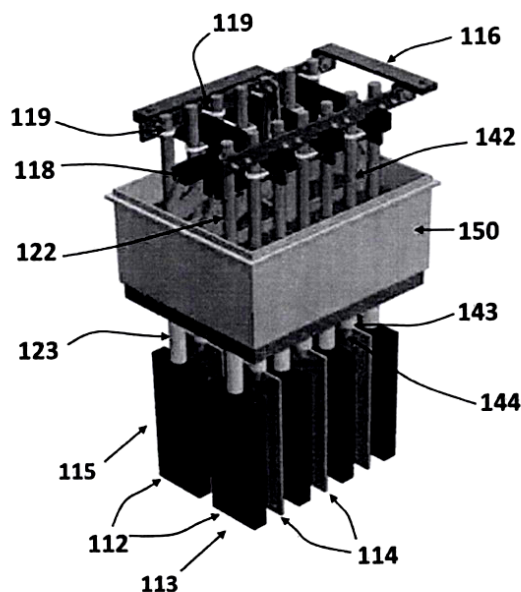


FIG. 5

- (11) **98364 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03326** (85) 23/05/2023
- (22) 28/01/2022 (86) PCT/KR2022/001542 28/01/2022
- (30) 10-2021-0013871 01/02/2021 KR (87) WO2022/164248 A1 04/08/2022
- (51) **H04M 1/02; H05K 7/20; G06F 1/16**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) HAN, Juhee (KR); AN, Jungchul (KR); PARK, Sunmin (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm bộ hiển thị bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai, vỏ thứ nhất tạo thành khoảng trống thứ nhất được định vị trên bề mặt phía sau của vùng thứ nhất, vỏ thứ hai tạo thành khoảng trống thứ hai được định vị trên bề mặt phía sau của vùng thứ hai, cụm bản lề để làm cho vùng thứ nhất và vùng thứ hai ở trong trạng thái thứ nhất để gần như tạo thành cùng một mặt phẳng hoặc ở trong trạng thái thứ hai để quay về phía nhau, và nhiều chi tiết dẫn nhiệt phía trước tạo thành đường dẫn nhiệt giữa cụm bản lề và bộ hiển thị.

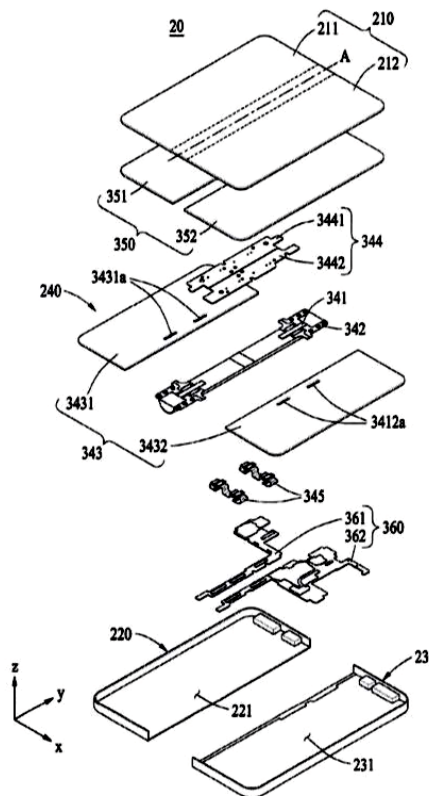


Fig.3A

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98365 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03328 | (85) 23/05/2023 | |
| (22) 13/01/2022 | (86) PCT/JP2022/000969 | 13/01/2022 |
| (30) 2021-028804 | 25/02/2021 JP | (87) WO2022/181101 A1 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **G06Q 30/06**

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan

(72) Seiji Shinjoh (JP); Hiroshi Sawa (JP); Yu Saito (JP); Atsushi Nakanishi (JP); Masashi Fukuda (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ ĐƠN ĐẶT HÀNG, VẬT GHI CHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐƠN ĐẶT HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý đơn đặt hàng bao gồm các bộ dùng để thu, quản lý, trích xuất, khởi tạo, và truyền. Bộ thu thu, từ hệ thống tiếp nhận đơn đặt hàng, dữ liệu tiếp nhận đơn đặt hàng thứ nhất chứa các mục có dữ liệu liên quan đến đơn đặt hàng đối với sản phẩm. Bộ trích xuất trích xuất phần tử dữ liệu liên quan đến mục xác định trước từ trong số các phần tử dữ liệu được bao gồm trong dữ liệu tiếp nhận đơn đặt hàng thứ nhất được thu bởi bộ thu. Bộ khởi tạo tạo dữ liệu tiếp nhận đơn đặt hàng thứ hai bao gồm phần tử dữ liệu được trích xuất bởi bộ trích xuất. Nếu dữ liệu tiếp nhận đơn đặt hàng thứ nhất được thu bởi bộ thu bao gồm thông tin thời điểm mà chỉ định thời điểm tương lai dưới dạng thời điểm cung cấp sản phẩm, thì bộ truyền đợi cho đến khi thời điểm được xác định theo thời điểm cung cấp được thể hiện bởi thông tin thời điểm, và truyền dữ liệu tiếp nhận đơn đặt hàng thứ hai được tạo bởi bộ khởi tạo đến hệ thống cửa hàng.

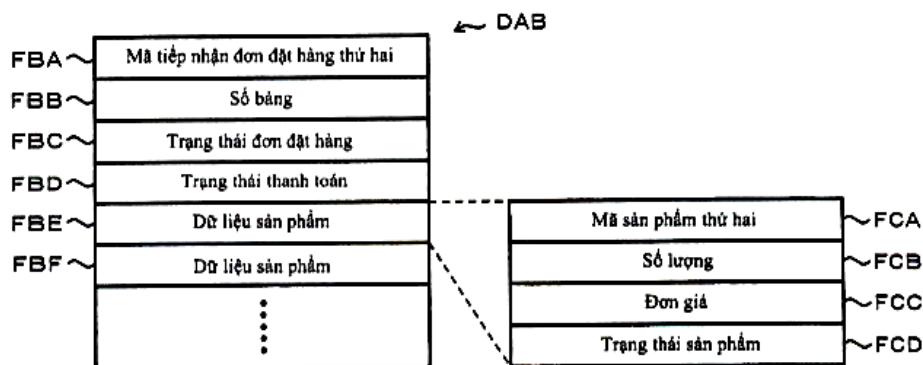


FIG. 6

- (11) 98366 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03333 (85) 23/05/2023
 (22) 16/08/2021 (86) PCT/US2021/046115 16/08/2021
 (30) 63/107,537 30/10/2020 US (87) WO2022/093363 05/05/2022

(51) **B01J 19/08**

(71) **GAS TECHNOLOGY INSTITUTE (US)**

1700 South Mount Prospect Road, Des Plaines, Illinois 60018, United States of America

(72) MARKER, Terry (US); WANGEROW, Jim (US); LINCK, Martin (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **LÒ PHẢN ỨNG REFORMING ĐƯỢC GIA NHIỆT BẰNG ĐIỆN ĐỂ REFORMING METAN VÀ CÁC HYDROCARBON KHÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng reforming được gia nhiệt bằng điện và các quy trình reforming liên quan, có lợi từ một số lợi ích về mặt đạt được và điều khiển đầu vào nhiệt cho các quy trình biến đổi chất xúc tác chẳng hạn như trong quá trình reforming các hydrocarbon (ví dụ, metan) bằng cách sử dụng H₂O và/hoặc CO₂ làm chất oxy hóa. Các lò phản ứng được bộc lộ cung cấp khả năng nhắm mục tiêu đầu vào nhiệt cho các vùng cụ thể trong thể tích lớp chất xúc tác. Điều này cho phép điều khiển biên dạng nhiệt độ theo một hoặc nhiều chiều (ví dụ, theo chiều dọc trục và/hoặc theo chiều hướng tâm) và/hoặc mặt khác điều chỉnh đầu vào nhiệt cho các nguyên liệu của quá trình reforming cụ thể, thu được các sản phẩm của quá trình reforming cụ thể, sử dụng hiệu quả chất xúc tác, và/hoặc bù cho một số tham số vận hành (ví dụ, phân phối dòng chảy). Sự điều khiển động của đầu vào nhiệt có thể được sử dụng để đáp ứng với các thay đổi về nguyên liệu hoặc thành phần sản phẩm và/hoặc hoạt tính của chất xúc tác.

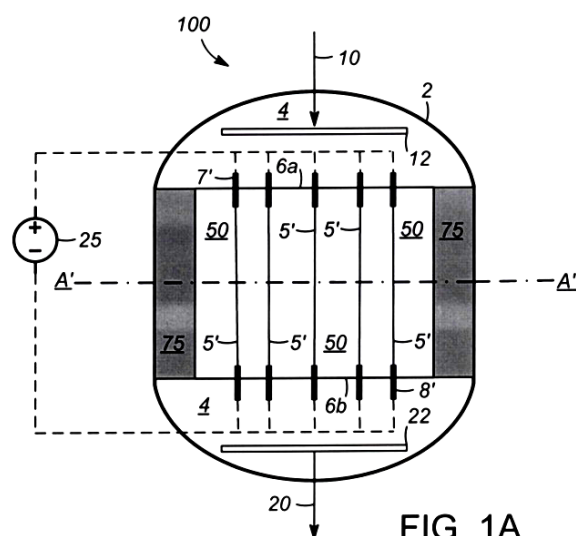


FIG. 1A

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98367 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03338 | (85) 23/05/2023 | |
| (22) 28/10/2021 | (86) PCT/KR2021/015335 | 28/10/2021 |
| (30) 10-2020-0142298 | 29/10/2020 KR (87) WO2022/092864 | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **C07K 14/32; A23K 10/30; A23K 20/10; A23L 11/00; C12R 1/125; A23L 29/00; C12N 15/75; A23K 10/18; A23L 11/50**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

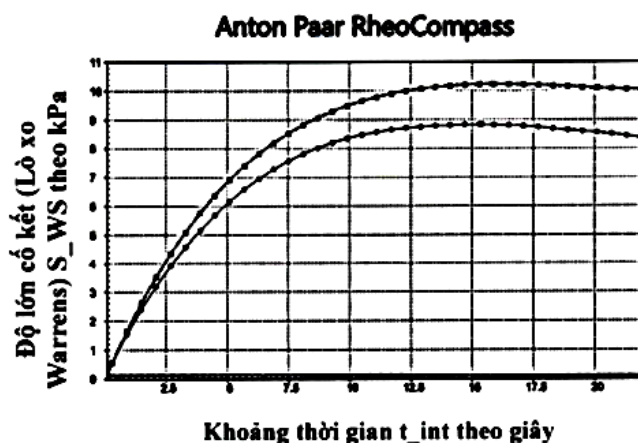
(72) CHOI, Myeong-Hyeon (KR); PARK, Minju (KR); PARK, Sooyoung (KR); HAN, Sungwook (KR); KIM, Hyung Joon (KR); CHANG, Kyung Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VI SINH VẬT CÓ KHẢ NĂNG TẠO CHẤT NHẦY GIẢM VÀ SẢN PHẨM ĐẬU TƯƠNG LÊN MEN THU ĐƯỢC SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật có khả năng tạo chất nhầy giảm, phương pháp sản xuất sản phẩm đậu tương lên men sử dụng vi sinh vật này, sản phẩm đậu tương lên men được sản xuất nhờ phương pháp này, và các sử dụng của chúng.

[FIG. 1]



SBM_CJ2042
ST36-SV-10/PFC SN71193
→ S _{ws}
SBM_CJ2042
Tối đa: S _{WS} = 10.236 kPa ở t _{int} = 15.801 s
→ S _{ws}
SBM_C27
ST36-SV-10/PFC SN71193
→ S _{ws}
SBM_C27
Tối đa: S _{WS} = 8.8367 kPa ở t _{int} = 15.401 s
→ S _{ws}

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98368 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03343 | (85) 23/05/2023 | |
| (22) 03/08/2022 | (86) PCT/JP2022/029755 | 03/08/2022 |
| (30) 2021-200713 | 10/12/2021 JP | (87) WO2023/105851 A1 15/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2023

(51) **G06Q 30/06**

(71) **FUTURE SCIENCE RESEARCH INC. (JP)**

 Akasaka Enoki-Zaka Building 8F, 1-7-1 Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan

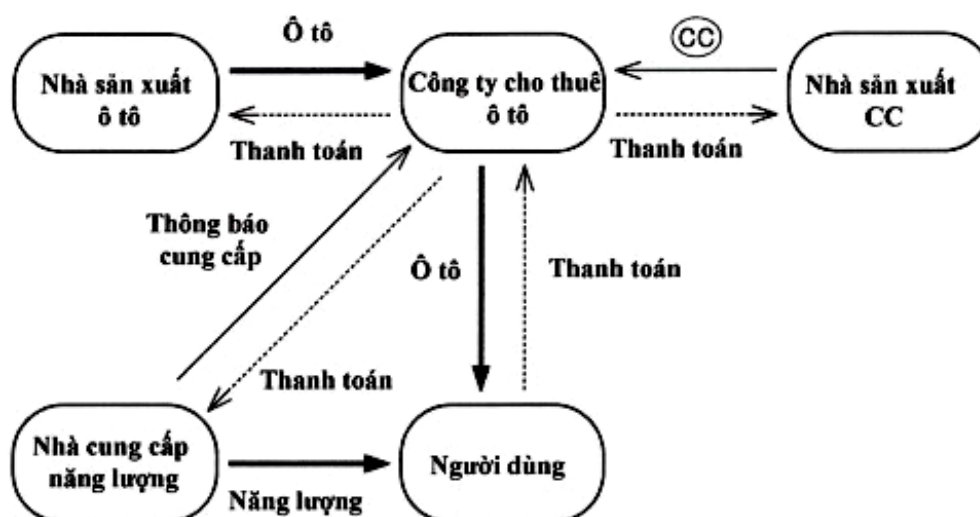
(72) Akihiko Matsumura (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

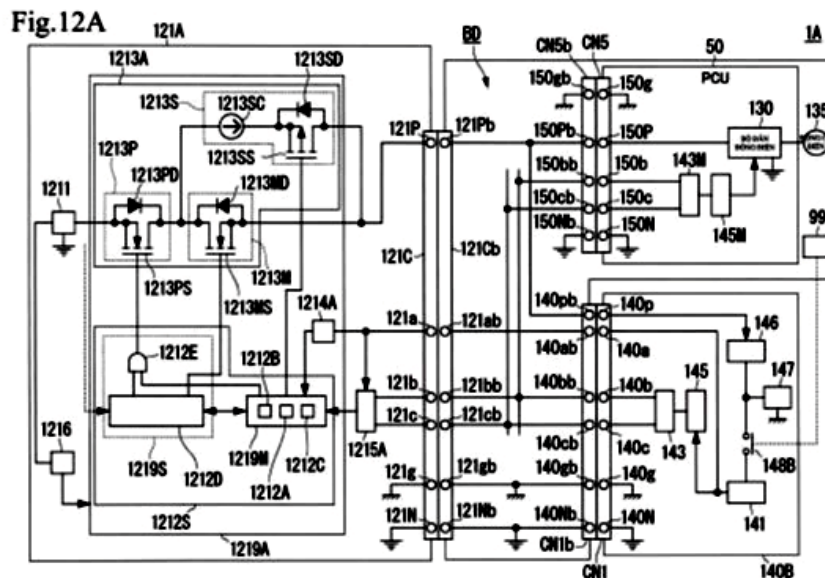
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý tác động môi trường theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm: bộ phận thu nhận quyền phát thải mà thu nhận được dữ liệu về quyền phát thải cho biết quyền phát thải một lượng chất hóa học được xác định trước; bộ phận thu nhận tải mà thu nhận dữ liệu tải sản xuất cho biết lượng chất hóa học được phát thải ra bằng sự sản xuất của mặt hàng; và bộ phận tính phí sử dụng để tính phí sử dụng của mặt hàng trên cơ sở giá của dữ liệu quyền phát thải và lượng chất hóa học được phát thải ra từ sự sản xuất mặt hàng đó.

Fig. 1



- (11) 98369 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03365 (85) 24/05/2023
 (22) 28/10/2021 (86) PCT/JP2021/039915 28/10/2021
 (30) 2020-180606 28/10/2020 JP (87) WO2022/092239 05/05/2022
 (51) *H01M 10/42; H02J 7/00; B60L 53/80; B60L 58/18*
 (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) IWAMOTO Jun (JP); TAKIZAWA Daijiro (JP); YAGI Keita (JP); FUJIHARA Naoki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ KHỞI ĐỘNG, CƠ CẤU LƯU ĐIỆN NĂNG, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khởi động của cơ cấu lưu điện năng có bộ lưu điện năng. Cơ cấu lưu điện năng bao gồm bộ điều khiển chuyển đổi có kết cấu để chuyển đổi giữa trạng thái đã khởi động mà ở đó điện năng của bộ lưu điện năng có thể được xuất ra bên ngoài cơ cấu lưu điện năng hoặc ở đó điện năng bên ngoài của cơ cấu lưu điện năng có thể được cấp vào bộ lưu điện năng và trạng thái đã không khởi động mà ở đó điện năng của bộ lưu điện năng không thể được xuất ra bên ngoài cơ cấu lưu điện năng và ở đó điện năng bên ngoài của cơ cấu lưu điện năng không thể được cấp vào bộ lưu điện năng. Thiết bị khởi động bao gồm phần nguồn điện được bố trí bên ngoài cơ cấu lưu điện năng và nối điện được với bộ điều khiển chuyển đổi.



- (11) **98370 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03380** (85) 24/05/2023
(22) 25/11/2021 (86) PCT/KR2021/017483 25/11/2021
(30) 10-2020-0161938 27/11/2020 KR (87) WO2022/114805 02/06/2022
10-2021-0163011 24/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **C08G 18/38**; C08L 75/04; G02B 1/04; C08G 18/70

(71) **SKC CO., LTD.** (KR)

(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwonsi, Gyeonggi-do, 16336, Republic of Korea

(72) PAI, Jae Young (KR); KIM, Jeong Moo (KR); HAN, Hyuk Hee (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); YOU, Kyeong Hwan (KR); JUNG, Joo Young (KR); KYUN, Myung Ok (KR); RYU, Ji Yeon (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL, CHẾ PHẨM QUANG HỌC, VÀ SẢN PHẨM QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polythiol theo các phương án được lấy làm ví dụ bao gồm hợp chất polythiol thứ nhất mà tạo ra đỉnh cực đại trong đồ thị phân tích sắc ký lỏng hiệu năng cao (high performance liquid chromatography - HPLC) được thu ở bước sóng 230 nm, và hợp chất polythiol thứ hai có trọng lượng phân tử lớn hơn so với trọng lượng phân tử của hợp chất polythiol thứ nhất và được biểu diễn bởi C₉H₂₀S₆. Tỷ lệ giữa diện tích đỉnh của hợp chất polythiol thứ hai với diện tích đỉnh của hợp chất polythiol thứ nhất, mà được đo qua đồ thị phân tích HPLC ở bước sóng 230 nm, là 0,05 đến 5,0%. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm quang học bao gồm hợp chất polythiol, và sản phẩm quang học được tạo thành từ chế phẩm quang học.

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98371 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03390 | (85) 24/05/2023 | |
| (22) 27/06/2022 | (86) PCT/JP2022/025477 | 27/06/2022 |
| (30) 2021-115268 | 12/07/2021 JP | (87) WO2023/286573 A1 19/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **H02K 3/04; H02K 5/22; H02K 3/46**

(71) **MITSUBA CORPORATION (JP)**

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) TAKEUCHI, Ryosuke (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị động cơ có thể kết nối điện giữa thiết bị đầu cuối của thanh cái và thiết bị đầu cuối của bộ đầu cuối mà không cần sử dụng thiết bị có quy mô lớn. Thiết bị động cơ có: stato được quấn quanh bởi cuộn dây, được chứa trong vỏ hộp; roto mà quay quanh stato; bộ thanh cái mà được bố trí ở một bên của stato theo hướng trục và bao gồm thanh cái; và các thiết bị đầu cuối mà cung cấp dòng điện cho cuộn dây. Thanh cái bao gồm: phần vòng cung được tạo trong dạng vòng cung; và bộ phận kết nối nguồn điện nhô ra theo hướng hướng tâm của phần vòng cung. Các thiết bị đầu cuối được bố trí ngang qua bên trong và bên ngoài của vỏ hộp. Các bộ phận kết nối nguồn điện và thiết bị đầu cuối được đặt chùng chéo theo hướng trục của roto và được nối điện bằng bulông.

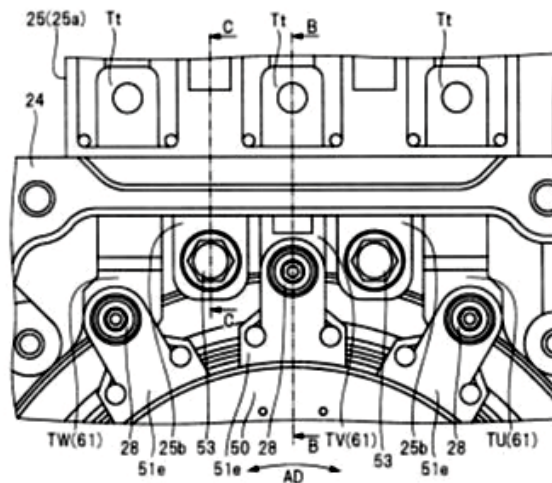


FIG. 5

- (11) **98372 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03410** (85) 25/05/2023
- (22) 25/08/2021 (86) PCT/AU2021/050966 25/08/2021
- (30) 2020903871 26/10/2020 AU (87) WO2022/087647 A1 05/05/2022
- (51) **G16H 50/80; H04W 12/06; H04W 4/029; H04L 9/32**
- (71) **PAIMCOS PTY LTD (AU)**
Suite 30, 89 Jones St, Ultimo, New South Wales 2007, Australia
- (72) Adrian IORDACHESCU (AU)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CÁ NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xác định có hay không việc cá nhân được định vị bên trong khu vực được chấp nhận, cá nhân đang được kết hợp với thiết bị truyền thông di động. Phương pháp bao gồm bước gửi tin nhắn xác nhận vị trí thứ nhất đến thiết bị truyền thông di động trên phương tiện truyền thông, tin nhắn xác nhận vị trí bao gồm tham chiếu đến mã xác nhận vị trí, tiếp nhận yêu cầu từ thiết bị truyền thông di động để truy cập mã xác nhận vị trí, và gửi, đến thiết bị truyền thông di động, mã xác nhận vị trí. Phương pháp còn bao gồm tiếp nhận từ thiết bị truyền thông di động, biểu thị dữ liệu vị trí về vị trí của thiết bị truyền thông di động, và xác định, trên cơ sở dữ liệu vị trí, có hay không việc vị trí của thiết bị truyền thông di động nằm trong trong khu vực chấp nhận được.

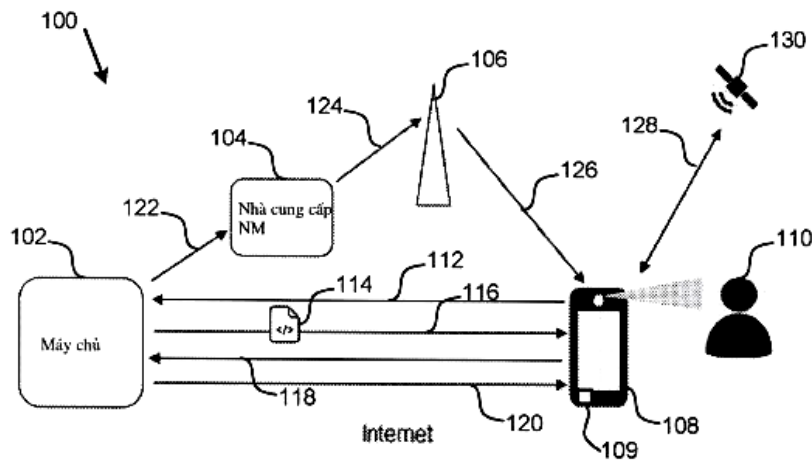


Fig. 1

- | | | | | |
|---------------------|----------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 98373 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03412 | | | (85) 03/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | | | (86) PCT/KR2017/011144 | 10/10/2017 |
| (30) 10-20160127883 | 04/10/2016 | KR | (87) WO2018/066983 A1 | 12/04/2018 |
| | 10-20160129383 | 06/10/2016 | KR | |
| | 10-20170090613 | 17/07/2017 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

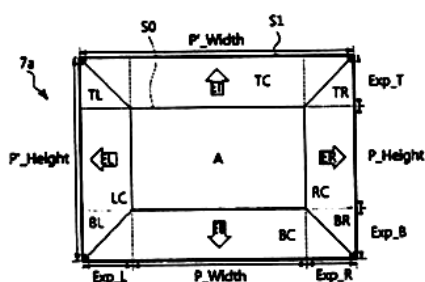
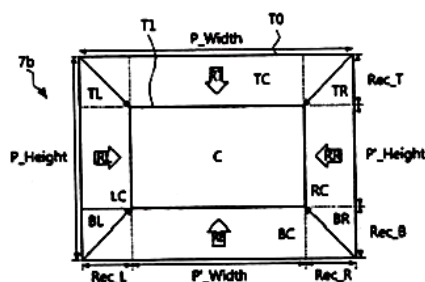


FIG.7



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98374 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03413 | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 | KR (87) WO2018/066988 A1 |
| | 10-2016-0129391 | 06/10/2016 |
| | 10-2017-0090621 | 17/07/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2019-02236

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

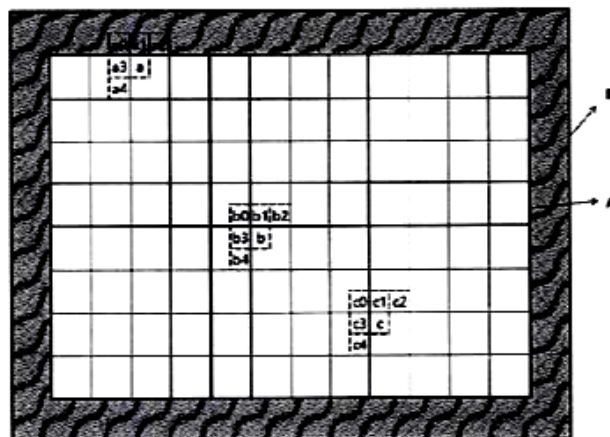
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh hiện thời bằng thiết bị giải mã, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh hiện thời được mã hóa; phân chia ảnh hiện thời dựa trên nhiều kiểu phân chia được xác định trước trong thiết bị giải mã; và giải mã ảnh hiện thời đã phân chia dựa trên thông tin mã hóa được trích xuất từ dòng bit, trong đó, việc phân chia ảnh hiện thời bao gồm: phân chia ảnh hiện thời thành nhiều đơn vị phân chia dựa trên ít nhất một trong số các đường nằm ngang hoặc các đường thẳng đứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh hiện thời, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính không tạm thời chứa dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bằng thiết bị mã hóa và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 44



- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 98375 A | (43) 25/10/2023 |
| (21) 1-2023-03415 | (85) 02/05/2019 |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017 |
| (30) 10-20160127893 04/10/2016 KR | (87) WO2018/066988 A1 12/04/2018 |
| 10-20160129391 06/10/2016 KR | |
| 10-20170090621 17/07/2017 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2019-02236

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

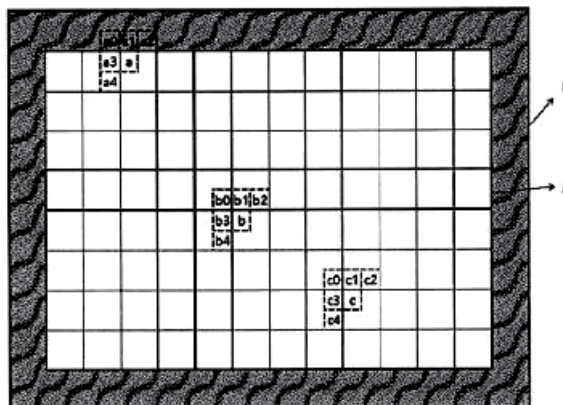
(72) KIM, Ki Back (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã, phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; thu nhận, từ dòng bit, thông tin chỉ số để chỉ rõ kiểu phân chia khối của khối hiện thời trong ảnh; xác định, dựa trên thông tin chỉ số, kiểu phân chia khối của khối hiện thời từ nhóm ứng viên được xác định trước trong thiết bị giải mã, trong đó, nhóm ứng viên bao gồm nhiều kiểu phân chia ứng viên, trong đó, nhiều kiểu phân chia ứng viên bao gồm ít nhất một trong số các kiểu không phân chia, phân chia bốn phần thứ nhất, phân chia bốn phần thứ hai, phân chia hai phần hoặc phân chia ba phần. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính không tạm thời chứa dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bằng thiết bị mã hóa và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 44



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98376 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03416 | (85) 25/05/2023 | |
| (22) 29/11/2021 | (86) PCT/JP2021/043580 | 29/11/2021 |
| (30) 2020-198065 | 30/11/2020 JP | (87) WO2022/114173 A1 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) **B65G 1/137; G05B 19/418; B65G 63/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

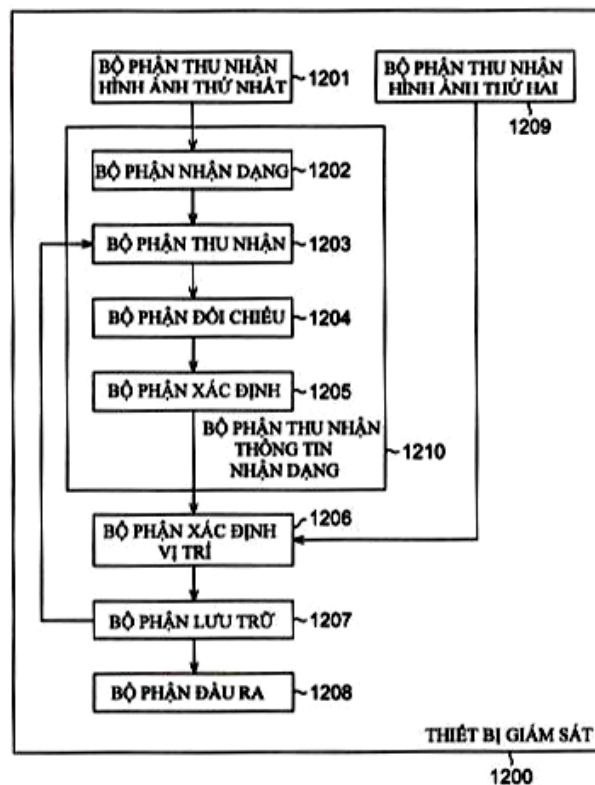
(72) FUKUDA, Taichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIÁM SÁT, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LOẠI KHÔNG TẠM THỜI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát xác định vị trí ba chiều của vùng hiển thị bởi khuôn tô (nhãn) dựa trên ảnh chụp thứ nhất và vị trí của thiết bị chụp ảnh thứ nhất mà chụp ảnh chụp thứ nhất, và lưu trữ thông tin cho biết vị trí ba chiều trong một phương tiện lưu trữ kết hợp với thông tin nhận dạng của tấm.

FIG. 12



(11) 98377 A			(43) 25/10/2023	
(21) 1-2023-03418			(85) 25/05/2023	
(22) 18/10/2021			(86) PCT/JP2021/038478	18/10/2021
(30) 2020-183270	30/10/2020	JP	(87) WO2022/091849	05/05/2022
2020-183277	30/10/2020	JP		
2020-183280	30/10/2020	JP		
2021-150572	15/09/2021	JP		
2021-150577	15/09/2021	JP		
2021-150583	15/09/2021	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) *C23C 2/12; B32B 15/092; B32B 15/095; C22C 18/04; C23C 28/00; C22C 30/06; C23C 2/06; C23C 2/26; B32B 15/08; C22C 21/10*

(71) 1. **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

2. **JPE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)**

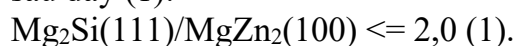
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

(72) YOSHIDA Masahiro (JP); TAIRA Shoichiro (JP); OOI Toshihiko (JP); IWANO Sumihisa (JP); SATO Youhei (JP); KANNO Fumitaka (JP); ANDO Satoru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP ĐƯỢC PHỦ AL-ZN-SI-MG NHÚNG NÓNG, TẮM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT, VÀ TẮM THÉP SƠN SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ Al-Zn-Si-Mg nhúng nóng mà thể hiện ổn định khả năng chống ăn mòn ưu việt. Tấm thép được phủ Al-Zn-Si-Mg nhúng nóng theo sáng chế bao gồm lớp phủ, mà trong đó lớp phủ có hợp phần chứa Al: 45% theo khối lượng đến 65% theo khối lượng, Si: 1,0% theo khối lượng đến 4,0% theo khối lượng, và Mg: 1,0% theo khối lượng đến 10,0% theo khối lượng, với phần còn lại là Zn và các tạp chất không thể tránh khỏi, và cường độ nhiễu xạ của Mg₂Si và MgZn₂ trong lớp phủ khi được đo bằng phương pháp nhiễu xạ tia X thỏa mãn mối quan hệ sau đây (1):



(11) 98378 A			(43) 25/10/2023	
(21) 1-2023-03420			(85) 25/05/2023	
(22) 18/10/2021			(86) PCT/JP2021/038479	18/10/2021
(30) 2020-183274	30/10/2020	JP	(87) WO2022/091850	05/05/2022
2020-183278	30/10/2020	JP		
2020-183282	30/10/2020	JP		
2021-150574	15/09/2021	JP		
2021-150578	15/09/2021	JP		
2021-150584	15/09/2021	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) *C23C 2/12; B32B 15/092; B32B 15/095; C22C 18/04; C23C 28/00; C22C 30/06; C23C 2/06; C23C 2/26; B32B 15/08; C22C 21/10*

(71) 1. **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

2. **JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)**

11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

(72) YOSHIDA Masahiro (JP); TAIRA Shoichiro (JP); OOI Toshihiko (JP); IWANO Sumihisa (JP); SATO Youhei (JP); KANNO Fumitaka (JP); ANDO Satoru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP ĐƯỢC PHỦ AL-ZN-SI-MG NHÚNG NÓNG, TẮM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT, VÀ TẮM THÉP SƠN SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ Al-Zn-Si-Mg nhúng nóng mà thể hiện ổn định khả năng chống ăn mòn ưu việt. Tấm thép được phủ Al-Zn-Si-Mg nhúng nóng theo sáng chế bao gồm lớp phủ, mà trong đó lớp phủ có hợp phần chứa Al: 45% theo khối lượng đến 65% theo khối lượng, Si: 1,0% theo khối lượng đến 4,0% theo khối lượng, và Mg: 1,0% theo khối lượng đến 10,0% theo khối lượng, với phần còn lại là Zn và các tạp chất không thể tránh khỏi, và cường độ nhiễu xạ của Si và Mg₂Si trong lớp phủ khi được đo bằng phương pháp nhiễu xạ tia X thỏa mãn mối quan hệ sau đây (1): Si(111)/Mg₂Si(111) ≤ 0,8 (1).

(11) 98379 A			(43) 25/10/2023	
(21) 1-2023-03421			(85) 25/05/2023	
(22) 18/10/2021			(86) PCT/JP2021/038480	18/10/2021
(30) 2020-183276	30/10/2020	JP	(87) WO2022/091851	05/05/2022
2020-183279	30/10/2020	JP		
2020-183285	30/10/2020	JP		
2021-150576	15/09/2021	JP		
2021-150581	15/09/2021	JP		
2021-150585	15/09/2021	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) **C23C 2/12; B32B 15/092; B32B 15/095; C22C 18/04; C22C 21/10; C23C 28/00; C23C 2/06; C23C 2/26; C23C 22/44; B32B 15/08; C22C 30/06**

(71) **1. JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

2. JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)

11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

(72) YOSHIDA Masahiro (JP); TAIRA Shoichiro (JP); OOI Toshihiko (JP); IWANO Sumihisa (JP); SATO Youhei (JP); KANNO Fumitaka (JP); ANDO Satoru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP ĐƯỢC PHỦ AL-ZN-SI-MG-SR NHÚNG NÓNG, TẮM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT, VÀ TẮM THÉP SƠN SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ Al-Zn-Si-Mg-Sr nhúng nóng mà thể hiện ổn định khả năng chống ăn mòn ưu việt và ngoại quan bề mặt tốt. Tấm thép được phủ Al-Zn-Si-Mg-Sr nhúng nóng theo sáng chế bao gồm lớp phủ, mà trong đó lớp phủ có hợp phần chứa Al: 45% theo khối lượng đến 65% theo khối lượng, Si: 1,0% theo khối lượng đến 4,0% theo khối lượng, Mg: 1,0% theo khối lượng đến 10,0% theo khối lượng, và Sr: 0,01% theo khối lượng đến 1,0% theo khối lượng, với phần còn lại là Zn và các tạp chất không thể tránh khỏi, và cường độ nhiễu xạ của Si và Mg₂Si trong lớp phủ khi được đo bằng phương pháp nhiễu xạ tia X thỏa mãn mối quan hệ sau đây (1): Si(111)/Mg₂Si(111) < 0,8 (1).

- (11) **98380 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03425** (85) 25/05/2023
(22) 01/09/2021 (86) PCT/KR2021/011723 01/09/2021
(30) 10-2020-0161921 27/11/2020 KR (87) WO2022/114465 A1 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) **F16B 47/00; A47G 29/087**

(71) **MSINTECH CO., LTD. (KR)**

B-306, 119 Gasan digital 1-ro Geumcheon-gu Seoul 08589, Republic of Korea

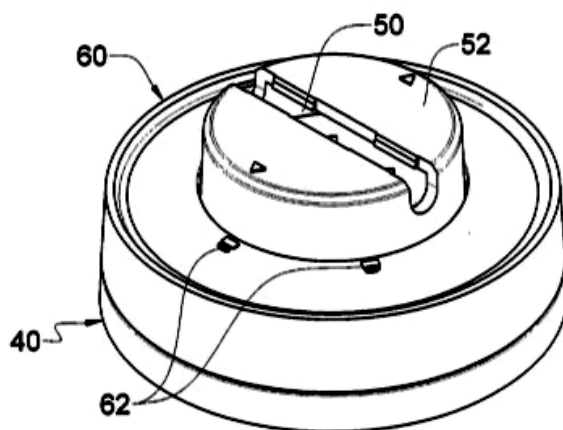
(72) WOO, Cheol Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HÚT CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút chân không là thiết bị hút, có kết cấu hút nhiều lần, được tạo ra trong kết cấu cụ thể và do đó có kết cấu rất khỏe và có thể dễ dàng gắn hoặc tháo ra và, ở cùng thời điểm, thể hiện độ bám dính mạnh trong quá trình sử dụng.

[FIG. 1]



- (11) **98381 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03426** (85) 25/05/2023
- (22) 29/10/2021 (86) PCT/TH2021/000065 29/10/2021
- (30) 10202010859V 30/10/2020 SG (87) WO2022/093131 05/05/2022
- (51) **C10B 53/07; C10G 1/10; B01J 8/00**
- (71) **CIRCULAR PLAS CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, 10800, Thailand
- (72) SURIYE, Kongkiat (TH)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CÁC VẬT LIỆU CHẤT ĐẸO PHỂ THẢI THÀNH CÁC SẢN PHẨM HỮU ÍCH, VÀ THIẾT BỊ NÉN RẮN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống để chuyển đổi các vật liệu chất dẻo phế thải thành các sản phẩm hữu ích. Hệ thống này có thể bao gồm phương tiện xử lý nhiệt liên tục, bao gồm sàn thao tác làm nóng chảy cũng như sàn thao tác nhiệt phân nhiệt - xúc tác ở phía ra của sàn thao tác làm nóng chảy làm cho hỗn hợp nóng chảy trải qua quy trình nhiệt phân nhiệt tiếp theo là quy trình nhiệt phân xúc tác. Sàn thao tác nhiệt phân nhiệt - xúc tác có thể bao gồm ít nhất hai điểm cấp chất xúc tác được phân bố dọc theo sàn thao tác nhiệt phân nhiệt - xúc tác. Sàn thao tác nhiệt phân nhiệt - xúc tác có thể vận hành được để cấp có chọn lọc chất xúc tác qua bất kỳ một hoặc nhiều trong số ít nhất hai điểm cấp chất xúc tác để biến đổi quy trình nhiệt phân nhiệt thành quy trình nhiệt phân xúc tác ở các điểm khác nhau dọc theo sàn thao tác nhiệt phân nhiệt - xúc tác theo cách để thay đổi tỷ lệ của quy trình nhiệt phân nhiệt và quy trình nhiệt phân xúc tác trong sàn thao tác nhiệt phân nhiệt - xúc tác.

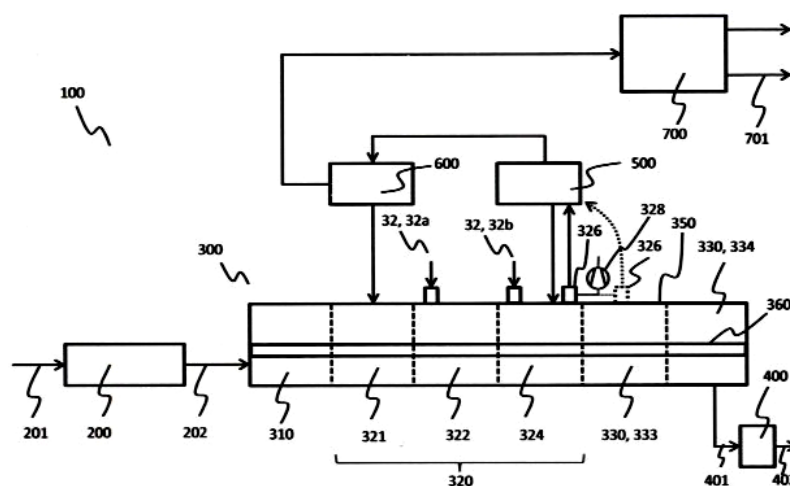


FIG. 1A

- (11) **98382 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03427** (85) 25/05/2023
(22) 12/11/2021 (86) PCT/CN2021/130394 12/11/2021
(30) 202011391266.5 02/12/2020 CN (87) WO2020/116796 A1 09/06/2022
(51) **A61K 9/16; A61K 9/48; A61P 1/04; A61K 9/20**
(71) **LIVZON PHARMACEUTICAL GROUP INC. (CN)**
The Headquarters Building, No. 38 Chuangye North Road, Jinwan District Zhuhai,
Guangdong 519090 (CN)
(72) LI, Pucheng (CN); MO, Yating (CN); ZHANG, Xiangna (CN); HOU, Xuemei (CN);
CUI, Yannan (CN); HU, Siwen (CN); CHENG, Caihua (CN); LIN, Weishan (CN);
TU, Zengqing (CN); ZHANG, Yurong (CN); SHEN, Hongdan (CN); JIAO, Shenchao
(CN); FENG, Yang (CN); HAN, Zhihui (CN); WU, Lei (CN); ZHANG, Zhuaxia
(CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **VIÊN NÉN TAN TRONG RUỘT, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ VIÊN NÉN VÀ
DƯỢC PHẨM CHỨA VIÊN NÉN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến viên nén tan trong ruột, phương pháp điều chế nó, và dược
phẩm chứa viên nén này, cụ thể đề cập đến viên nén tan trong ruột ilaprazol, phương
pháp điều chế viên nén, và chế phẩm chứa viên nén này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98383 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03430 | (85) 25/05/2023 | |
| (22) 25/11/2021 | (86) PCT/EP2021/083000 | 25/11/2021 |
| (30) 2026988 | 26/11/2020 | NL (87) WO2022/112417 A1 |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) **B32B 27/40; B32B 7/05; B32B 7/06; B32B 7/14; E04F 15/10; E04B 9/04; E04F 13/08; E04F 13/18; B44C 5/04**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**
 Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP LÁT, LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO BỞI NHIỀU TẤM ỐP LÁT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ TẤM ỐP LÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp trần hoặc tấm ốp tường, có thiết kế phẳng có mặt trên, mặt dưới và nhiều cạnh bên, với cấu trúc nhiều lớp gồm các lớp được dính vào nhau, trong đó các lớp kéo dài song song với mặt phẳng của tấm ốp lát, và bao gồm: lớp lõi có một mặt dưới và một mặt trên, và lớp trên được dính ở mặt trên của lớp lõi trực tiếp hoặc gián tiếp, trong đó ít nhất hai lớp của tấm ốp lát, cụ thể là lớp trên và lớp lõi, được dính trực tiếp hoặc gián tiếp với nhau bằng một lớp dính trung gian. Sáng chế cũng đề xuất lớp phủ được tạo bởi nhiều tấm ốp lát này và phương pháp tái chế tấm ốp lát này.

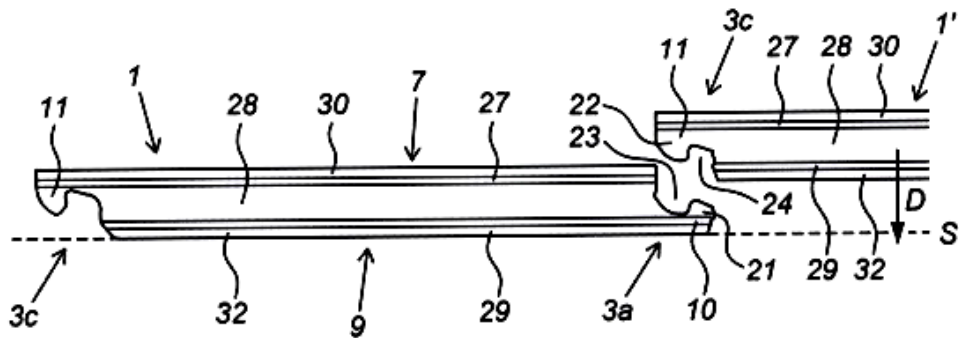


Fig.2

- (11) **98384 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03432** (85) 26/05/2023
- (22) 03/11/2021 (86) PCT/US2021/057834 03/11/2021
- (30) 17/110,200 02/12/2020 US (87) WO2022/119681 A1 09/06/2022
- (51) **G09G 5/02; G09G 5/36; G09G 5/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) AIA, Mahesh (US); AHMED, Mohammed Naseer (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý hiển thị bao gồm thiết bị, ví dụ, DPU, bộ tổng hợp, phần phụ trợ bộ tổng hợp, trình điều khiển DPU và/hoặc phần sụn DPU. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể nhận thông tin nội dung cho mỗi lớp trong số một hoặc nhiều lớp của khung. Thiết bị có thể cũng xác định xem thông tin nội dung cho mỗi lớp trong số một hoặc nhiều lớp có bao gồm ít nhất một định dạng ưu tiên hay không. Ngoài ra, thiết bị có thể xác định thứ tự ưu tiên của một hoặc nhiều lớp khi thông tin nội dung của ít nhất một trong số một hoặc nhiều lớp bao gồm ít nhất một định dạng ưu tiên. Thiết bị có thể cũng ánh xạ mỗi tài nguyên trong số một hoặc nhiều tài nguyên lớp phủ hiển thị tới mỗi lớp trong số một hoặc nhiều lớp dựa trên thứ tự ưu tiên đã xác định của một hoặc nhiều lớp.

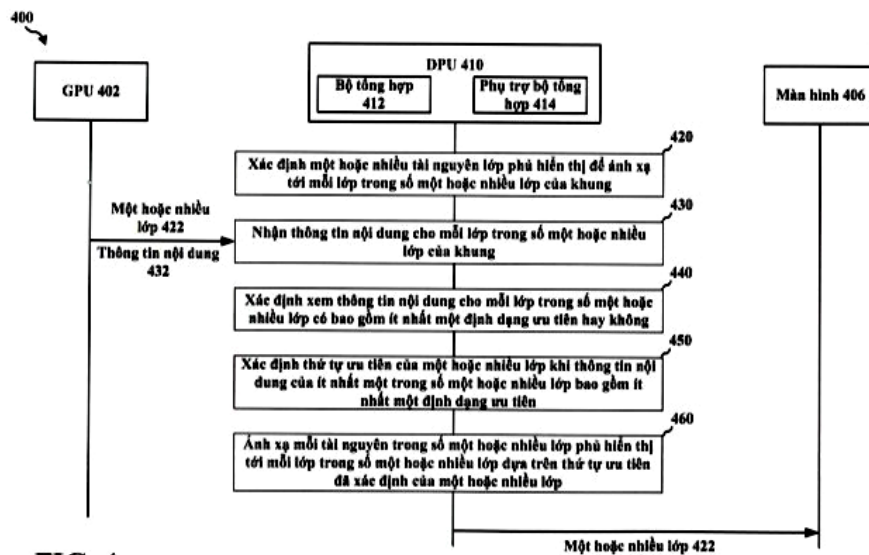


FIG. 4

- (11) **98385 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03435** (85) 26/05/2023
- (22) 06/10/2021 (86) PCT/US2021/071741 06/10/2021
- (30) 17/109,892 02/12/2020 US (87) WO2022/120300 A1 09/06/2022
- (51) **H04W 74/08; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) **MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, ĐIỂM THU PHÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ ĐIỂM THU PHÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng, điểm thu phát và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và điểm thu phát. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) xác định ít nhất một phần mở đầu kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) từ tập hợp phần mở đầu RACH thứ nhất, trong đó tập hợp phần mở đầu RACH thứ nhất dành cho mục đích định vị và tập hợp phần mở đầu RACH thứ hai dành cho mục đích truyền thông, và trong đó tập hợp phần mở đầu RACH thứ nhất và tập hợp phần mở đầu RACH thứ hai được kết hợp với ít nhất một TRP, truyền, đến ít nhất một TRP, ít nhất một phần mở đầu RACH để chỉ báo rằng UE được bao gồm trong phiên định vị, nhận, từ ít nhất một TRP, để đáp lại việc truyền ít nhất một phần mở đầu RACH, sự phân bổ của một hoặc nhiều tài nguyên để truyền các tín hiệu định vị đường lên cho phiên định vị, và truyền các tín hiệu định vị đường lên qua một hoặc nhiều tài nguyên.

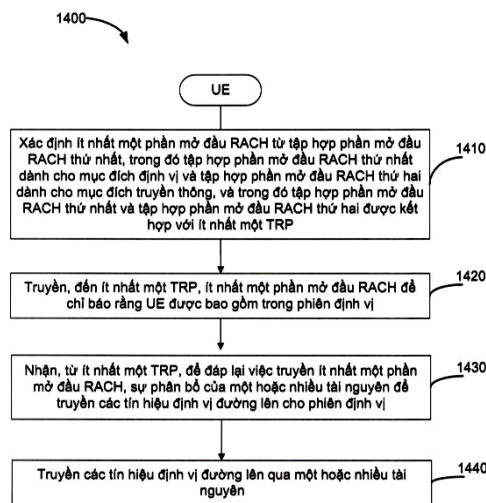


FIG. 14

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98386 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03436 | (85) 26/05/2023 | |
| (22) 12/01/2022 | (86) PCT/CN2022/071673 | 12/01/2022 |
| (30) 202110058021.9 | 15/01/2021 | CN (87) WO2022/152184 A1 |
| 202110713587.0 | 25/06/2021 | CN |
| 202110778961.5 | 09/07/2021 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) **H04W 76/15; H04W 76/34; H04W 76/30; H04W 76/19**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Guogang (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CẤU HÌNH ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái cấu hình đa đường truyền và thiết bị trong lĩnh vực công nghệ truyền thông để tái tạo cấu hình đường truyền giữa hai thiết bị đa đường truyền (Multi-link Device, MLD). Phương pháp bao gồm: MLD thứ nhất tạo khung thứ nhất, trong đó khung thứ nhất được sử dụng để tái cấu hình đường truyền giữa MLD thứ nhất và MLD thứ hai. MLD thứ nhất gửi khung thứ nhất đến MLD thứ hai.

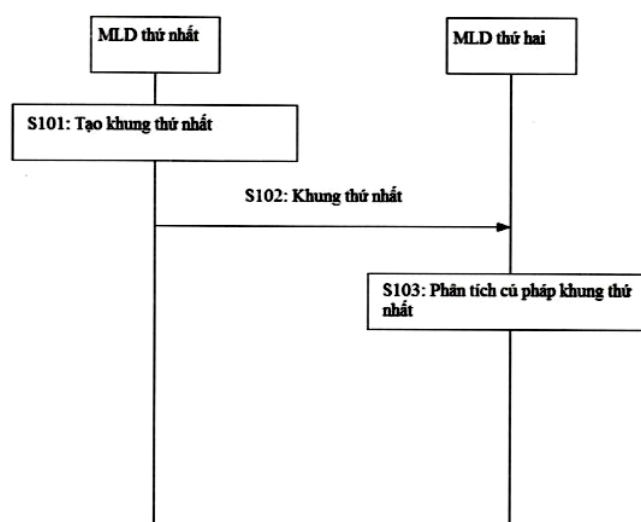


Fig.4

- (11) 98387 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03437 (85) 26/05/2023
(22) 28/10/2021 (86) PCT/EP2021/079988 28/10/2021
(30) 20201317 30/11/2020 NO (87) WO2022/111939 A1 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) **B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) HEGGEBØ, Jørgen, Djuve (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE ĐIỀU KHIỂN TỪ XA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH XE NÀY, VÀ HỆ THỐNG CẮT GIỮ VÀ LẤY RA TỰ ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe điều khiển từ xa (500) mà có thể thay đổi vết tiếp xúc phụ thuộc vào tải của các côngtenơ cắt giữ (106). Hơn nữa, xe (500) có thể bố trí phần đỡ côngtenơ chứa (550) ở vị trí để tiếp nhận côngtenơ cắt giữ (106) từ thiết bị phân phối. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống cắt giữ và lấy ra (1) bao gồm xe (500), và phương pháp vận hành xe (500) này.

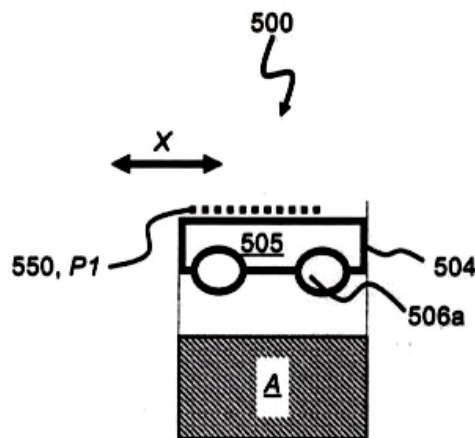


Fig.5A

- (11) 98388 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03439 (85) 26/05/2023
 (22) 29/10/2021 (86) PCT/US2021/057430 29/10/2021
 (30) 63/108,230 30/10/2020 US (87) WO2022/094327 05/05/2022
 63/187,851 12/05/2021 US
 63/253,308 07/10/2021 US

(51) **A61K 47/59; A61K 49/12; C08G 83/00; A61P 35/00; A61P 25/28**

(71) **ASHVATTHA THERAPEUTICS, INC. (US)**

1235 Radio Road, Suite 200, Redwood City, CA 94065, United States of America

(72) CLELAND, Jeffrey, L. (US); SHARMA, Rishi (CA); SUN, Minghao (CN); APPIANI UA ROSA, Santiago (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP DENDRIME ETE ĐƯỢC ĐÁNH DẤU PHÓNG XẠ ĐỂ TẠO ẢNH VÀ XẠ TRỊ, ĐƯỢC PHẪM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC DENDRIME ĐƯỢC LIÊN HỢP VỚI CÁC TÁC NHÂN TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm để phát hiện, giám sát và tạo ảnh các vị trí viêm hoặc các khối u ở đối tượng. Các chế phẩm chứa các dendrime tận cùng bằng hydroxyl được liên hợp với (các) nuclit phóng xạ thông qua các liên kết ete được đề xuất để cả tạo ảnh và xạ trị (khối u). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các chế phẩm này và phương pháp tạo ra các dendrime được liên hợp với các tác nhân tạo ảnh.

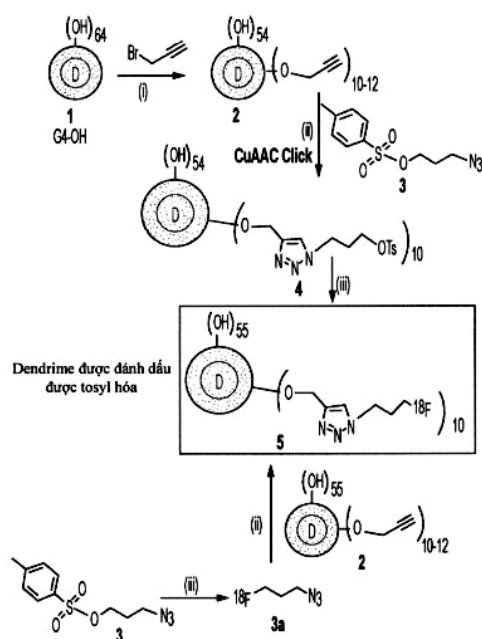


FIG. 1

- (11) **98389 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03440** (85) 26/05/2023
(22) 03/12/2021 (86) PCT/JP2021//044471 03/12/2021
(30) 2020-205691 11/12/2020 JP (87) WO2022/124229 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) **B32B 27/18; B65D 65/40; B32B 27/32**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)**

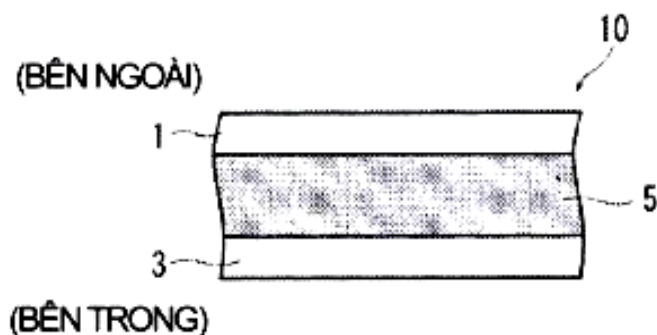
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8640, Japan

(72) YAMADA, Toshiki (JP); YASUUMI, Takahiro (JP); MATSUSAKI, Ren (JP); UEDA, Yuji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG CHỐNG THẤM, TẤM VẬT LIỆU NHIỀU LỚP CÁN MỎNG BAO GỒM MÀNG CHỐNG THẤM NÀY VÀ TÚI ĐỰNG BAO GỒM TẤM VẬT LIỆU NHIỀU LỚP CÁN MỎNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng chống thấm (10) bao gồm hai lớp polyetylen nguyên sinh gồm lớp polyetylen nguyên sinh thứ nhất (1) và lớp polyetylen nguyên sinh thứ hai (3), cũng như lớp giữa (5) có chứa polyetylen tái chế và được cung cấp giữa hai lớp polyetylen nguyên sinh (1) và (3). Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu nhiều lớp cán mỏng bao gồm màng chống thấm này và túi đựng bao gồm tấm vật liệu nhiều lớp cán mỏng này.



Hình. 1

(11) 98390 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-03444

(22) 26/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2023

(51) A01K 61/59; B01D 53/047; A01K 63/10; A01K 63/00; A01K 63/04

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

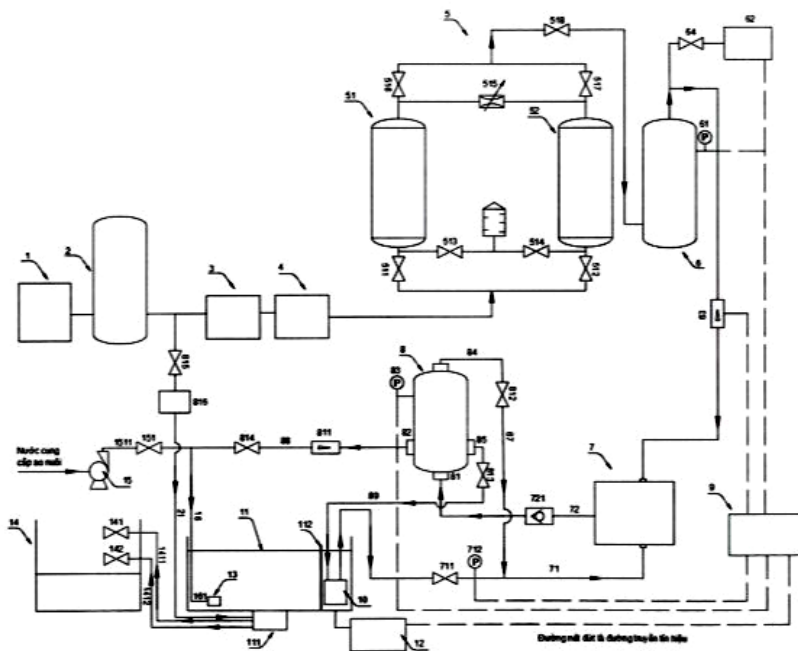
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)

(54) **AO NUÔI THÔNG MINH TÍCH HỢP HỆ THỐNG OXY NANO ỨNG DỤNG NUÔI TÔM MẬT ĐỘ CAO VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH AO NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến ao nuôi thông minh tích hợp hệ thống oxy nano ứng dụng nuôi tôm mật độ cao và quy trình vận hành ao nuôi bao gồm máy nén khí trực vít (1), bình tích áp khí nén (2), máy sấy khí tác nhân lạnh (3), bộ lọc khí nén bốn cấp (4), thiết bị làm giàu oxy (5), bình sản phẩm khí oxy (6), bộ bơm trộn khí lỏng (7), bình chứa dung dịch oxy (8), bộ lọc nước đầu vào (10), bộ tạo oxy nano (13), ao nuôi (11), hệ thống tạo dòng nước (16), hố xả đáy chất thải (111), bể chứa chất thải (14), thiết bị đo môi trường nước (12), nền tảng quản lý từ xa (9) nhằm hòa tan tối đa lượng oxy vào trong nước giúp tăng sản lượng, kiểm soát tốt môi trường nuôi, hạn chế dịch bệnh xảy ra, đồng thời thuận tiện theo dõi, giám sát và kiểm soát môi trường nuôi thông qua nền tảng quản lý từ xa. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình vận hành ao nuôi giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất.

Hình 1



- | | | | |
|---------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 98391 A | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03447 | | (85) 26/05/2023 | |
| (22) 28/10/2021 | | (86) PCT/CN2021/127203 | 28/10/2021 |
| (30) 202011174703.8 | 28/10/2020 | CN (87) WO2022/089554 | 05/05/2022 |
| 202011420634.4 | 07/12/2020 | CN | |
| 202011469254.X | 14/12/2020 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) **H04W 28/20; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) GAN, Ming (CN); LI, Yiqing (CN); LIU, Chenchen (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); YU, Jian (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO BĂNG THÔNG ĐƯỜNG LÊN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến trường truyền thông không dây, ví dụ, có thể ứng dụng cho mạng cục bộ không dây hỗ trợ chuẩn 802.11be, và cụ thể là, đề cập đến phương pháp chỉ báo băng thông đường lên PPDU (physical layer protocol data unit - đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý), thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: AP (điểm truy cập - access point) tạo và gửi khung kích hoạt. Khung kích hoạt này mang thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng trực tiếp để chỉ báo hoặc chỉ báo chung băng thông EHT TB PPDU (extremely high throughput trigger-based physical layer protocol data unit - đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý dựa trên kích hoạt thông lượng cực cao) hoặc tổng băng thông truyền PPDU đường lên. Khung kích hoạt mang thông tin chỉ báo thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo sự phân phối của HE TB PPDU (High Efficient Trigger Based Physical layer Protocol Data Unit - đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý dựa trên kích hoạt hiệu suất cao) và/hoặc EHT TB PPDU trong tổng băng thông truyền PPDU đường lên, hoặc chỉ báo trực tiếp liệu trạm EHT truyền HE TB PPDU hay EHT TB PPDU. Theo các phương án của sáng chế, khung kích hoạt có khả năng kích hoạt trạm EHT thực hiện truyền dữ liệu đường lên trên băng thông lớn hơn 160 MHz trong khi vẫn đảm bảo sự tương thích của khung kích hoạt.

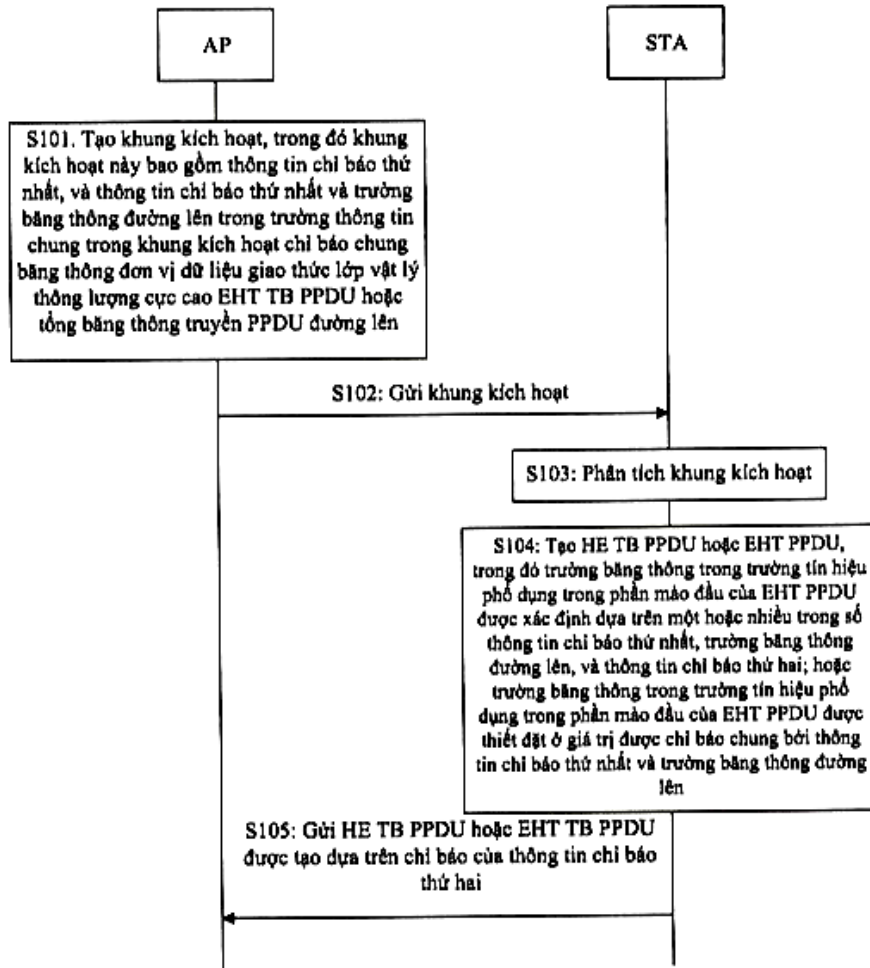


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98392 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03449 | (85) 26/05/2023 | |
| (22) 20/12/2021 | (86) PCT/JP2021/046935 | 20/12/2021 |
| (30) 2020-217664 | 25/12/2020 JP | (87) WO2022/138532 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) **G01L 5/00**

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1068620 Japan

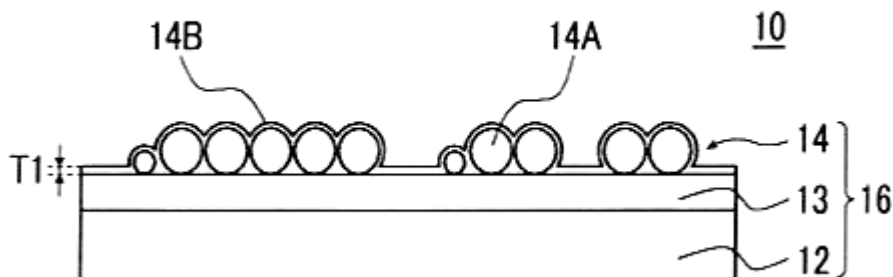
(72) HATTA Masahiro (JP); KITO Hirokazu (JP); YAMAUCHI Masashi (JP); TESHIMA Yuki (JP); ENATSU Yasuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ TẮM DÙNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ TẮM DÙNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm dùng để đo áp suất trong đó sự biến dạng và sự bong tróc màng phủ không có khả năng xảy ra ngay cả đối với quá trình sử dụng ở nhiệt độ cao; và phương pháp sản xuất bộ tấm dùng để đo áp suất. Bộ tấm dùng để đo áp suất theo sáng chế bao gồm: tấm thứ nhất bao gồm lớp đỡ thứ nhất, lớp dính bám, và lớp thứ nhất bao gồm các vi nang bao kín chất tạo màu và chất kết dính theo thứ tự này; và tấm thứ hai bao gồm lớp đỡ thứ hai và lớp thứ hai bao gồm chất hiện màu, trong đó mỗi trong số lớp đỡ thứ nhất và lớp đỡ thứ hai là tấm polyetylen naphtalat hoặc tấm polyimit thơm, lớp dính bám bao gồm nhựa X1 có ít nhất một nhóm được chọn từ nhóm bao gồm nhóm thơm, liên kết este, và liên kết imit, các thành nang của các vi nang bao gồm nhựa Y1 có nhóm thơm, chất kết dính trong lớp thứ nhất có đỉnh hấp thụ có cực đại nằm trong khoảng từ 3200 đến 3500cm⁻¹ trong phổ hấp thụ hồng ngoại hoặc được liên kết ngang, và độ dày của lớp thứ nhất lớn hơn hoặc bằng 0,2µm.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98393 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03450 | (85) 26/05/2023 | |
| (22) 10/08/2021 | (86) PCT/CN2021/111865 | 10/08/2021 |
| (30) 202011183533.X | 29/10/2020 CN | (87) WO2022/088839 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) **H04B 10/071; H04Q 11/00; H04J 14/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DONG, Zhenhua (CN); DONG, Xiaolong (CN); JIN, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ CƠ CẤU NHẬN DẠNG CÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, hệ thống và cơ cấu nhận dạng công và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và thuộc về lĩnh vực của các kỹ thuật truyền thông sợi quang. Phương pháp này được áp dụng với mạng quang thụ động (PON - passive optical network), trong đó PON bao gồm ít nhất một mức của bộ phân chia và ít nhất một thiết bị đầu cuối mạng quang (ONT - optical network terminal), và các bước sóng của tia sáng kiểm tra được phản xạ bởi các thành phần phản xạ của các cổng khác nhau của cùng bộ phân chia là khác nhau. Phương pháp này bao gồm: thu nhận thông tin phản xạ của các đỉnh phản xạ được tạo thành bởi mỗi ONT bằng cách phản xạ riêng biệt tia sáng kiểm tra khi tia sáng kiểm tra được cung cấp bởi thiết bị có thể điều hướng bước sóng được truyền trong PON; xác định, dựa trên thông tin phản xạ của các đỉnh phản xạ, cổng của bộ phân chia tương ứng với mỗi nhóm đỉnh phản xạ, trong đó mỗi nhóm đỉnh phản xạ bao gồm các đỉnh phản xạ được tạo thành bởi cùng ONT bằng cách phản xạ tia sáng kiểm tra; và xác định, dựa trên thông tin truyền thứ nhất của ít nhất một đỉnh phản xạ trong mỗi nhóm đỉnh phản xạ, cổng của bộ phân chia tương ứng với mỗi nhóm đỉnh phản xạ, và thông tin truyền thứ hai giữa mỗi ONT và thiết bị đầu cuối đường dây quang (OLT - optical line terminal), cổng tương ứng với mỗi ONT trong bộ phân chia. Theo sáng chế này, hiệu quả nhận dạng công có thể được cải thiện.

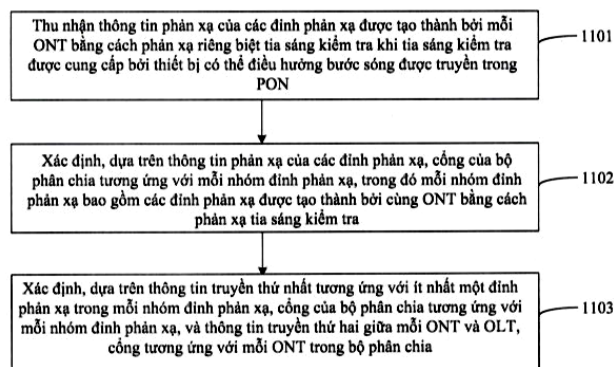


FIG. 11

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98394 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03451 | (85) 26/05/2023 | |
| (22) 05/11/2021 | (86) PCT/CN2021/128888 | 05/11/2021 |
| (30) 202011225545.4 | 05/11/2020 CN | (87) WO2022/095949 |
| | | 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) *H04W 74/08; H04W 52/36*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yiqing (CN); HUANG, Guogang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI KÊNH, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT TRUYỀN VÀ THU KHÔNG ĐỒNG THỜI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi kênh và thiết bị liên quan. Thời gian theo dõi kênh được điều chỉnh để tránh tác động của hành động gửi của liên kết khác trên kết quả theo dõi kênh, để thực hiện khôi phục lỗi liên kết trong trường hợp mà trong đó thiết bị truyền và thu không đồng thời (NSTR - nonsimultaneous transmit and receive) được sử dụng trong truyền thông. Phương pháp này được áp dụng tới thiết bị đa liên kết (MLD - multi-link device) truyền và thu không đồng thời. Thiết bị đa liên kết truyền và thu không đồng thời bao gồm trạm (STA - Station) thứ nhất và trạm (STA) thứ hai. STA thứ nhất truyền khung thứ nhất trên liên kết thứ nhất. STA thứ hai truyền khung thứ hai trên liên kết thứ hai. Thiết bị đa liên kết NSTR xác định rằng ít nhất một trong số khung thứ nhất và khung thứ hai thất bại trong việc truyền. STA thứ nhất thực hiện việc theo dõi kênh trong khoảng trống liên khung thứ nhất sau khi khung thứ nhất kết thúc. Khoảng thời gian của khoảng trống liên khung thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng khoảng thời gian của khoảng trống liên khung chức năng phối hợp điểm (PITS - point coordination function interframe space). Ngoài ra, STA thứ hai thực hiện việc theo dõi kênh trong khoảng trống liên khung thứ hai sau khi khung thứ hai kết thúc. Khoảng thời gian của khoảng trống liên khung thứ hai lớn hơn hoặc bằng khoảng thời gian của khoảng trống liên khung ngắn (SIPS - short interframe space) và nhỏ hơn hoặc bằng khoảng thời gian của PIFS.

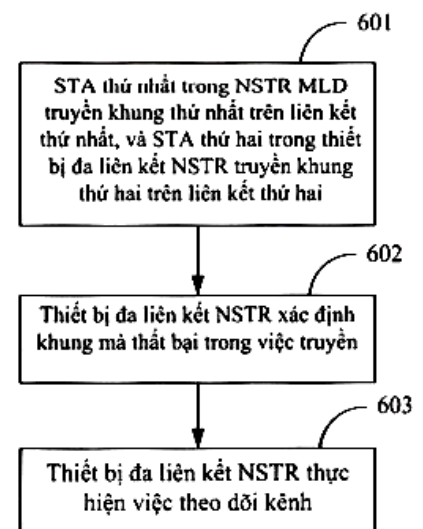
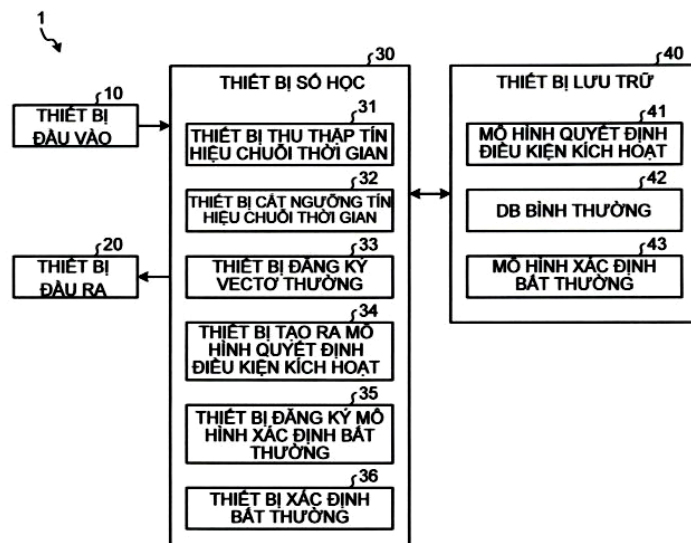


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98395 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03453 | (85) 26/05/2023 | |
| (22) 04/10/2021 | (86) PCT/JP2021/036628 | 04/10/2021 |
| (30) 2020-203428 | 08/12/2020 JP | (87) WO2022/123877 |
| | | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

- (51) **G05B 23/02**
- (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) HIRATA, Takehide (JP); SHOMURA, Kei (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BỘ MÁY XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÔ HÌNH XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BẤT THƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ máy xác định bất thường bao gồm đơn vị cắt ngưỡng tín hiệu chuỗi thời gian, đơn vị đăng ký vectơ thường, đơn vị đăng ký mô hình xác định bất thường, và đơn vị xác định bất thường. Trong trường hợp trong đó cờ xác định bất thường thuộc loại thứ nhất, khoảng cách từ vectơ thường được đăng ký, trích xuất số vectơ thường được xác định trước làm dữ liệu lân cận theo thứ tự tăng dần của khoảng cách, tính toán khoảng cách giữa vectơ trọng tâm của dữ liệu lân cận và vectơ M chiều làm mục tiêu của xác định bất thường, và thực hiện xác định bất thường của cơ sở dựa trên khoảng cách, và thực hiện xác định bất thường của cơ sở dựa trên khoảng cách. Trong trường hợp trong đó cờ xác định bất thường thuộc loại thứ hai, đơn vị xác định bất thường tính toán độ lệch từ thành phần chính dựa trên hệ số biến đổi của thành phần chính, mà đã được tính toán trước, và thực hiện xác định bất thường của cơ sở dựa trên độ lệch. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra mô hình xác định bất thường và phương pháp xác định bất thường.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 98396 A | (43) 25/10/2023 | | |
| (21) 1-2023-03456 | (85) 26/05/2023 | | |
| (22) 27/10/2021 | (86) PCT/CN2021/126659 | | 27/10/2021 |
| (30) 17/080,917 | 27/10/2020 | US | (87) WO2022/089472 |
| | | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) **H04B 1/69**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BAYESTEH, Alireza (CA); TADAYON, Navid (CA); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH CÁC THAM SỐ KÊNH CHO KÊNH KHÔNG DÂY GIỮA NÚT PHÁT VÀ NÚT THU, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Một số phương án của sáng chế đề xuất việc sử dụng tín hiệu quét (chirp) tuyến tính là cơ sở cho tín hiệu cảm biến. Sự sửa đổi của tín hiệu quét (chirp) tuyến tính bằng hàm chữ ký có thể cho phép bộ thu tín hiệu cảm biến xác định mã nhận dạng cho nguồn của tín hiệu cảm biến. Theo đó, khi xử lý tín hiệu cảm biến nhận được để thu được các ước tính tham số đường dẫn, thì bộ thu có thể trực tiếp truyền chỉ báo về các ước tính tham số đường dẫn đến nguồn của tín hiệu cảm biến. Các khía cạnh của sáng chế liên quan đến việc thực hiện ước tính kênh nhiều nút, nhiều đường dẫn trên cơ sở của việc xử lý tín hiệu cảm biến nhận được. Một cách thuận tiện, bước xử lý được thực hiện có độ phức tạp thấp.

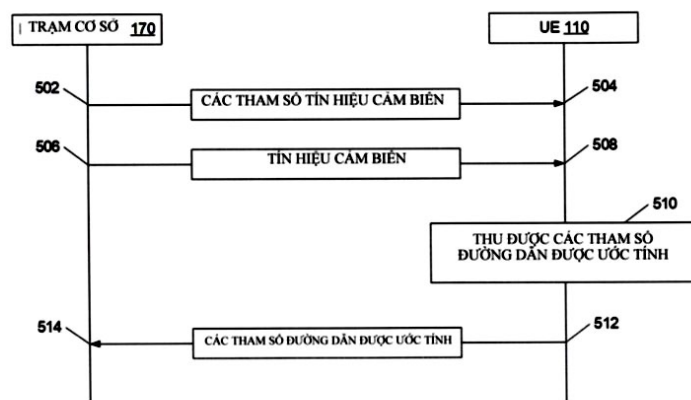


FIG. 5

- (11) 98397 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03457 (85) 26/05/2023
 (22) 24/11/2021 (86) PCT/US2021/060809 24/11/2021
 (30) 63/119,691 01/12/2020 US (87) WO2022/119751 09/06/2022
 (51) B29C 44/10; B29C 44/42; B29C 44/38; B29C 44/34
 (71) O2 PARTNERS, LLC (US)
 417 West Street, Suite 105, Amherst, MA 01002, United States of America
 (72) FALKEN, Robert (US); BARRETT, Glenn, A. (US); BARRETT, John, Robert (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BỘT MỀM VI XÓP ĐƯỢC ĐÚC PHUN CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC, CÓ THỂ Ử CÔNG NGHIỆP VÀ CÓ THỂ TÁI CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột vi xốp được đúc phun có thể tái chế để sử dụng trong, bộ phận của giày, bộ phận ghế ngồi, bộ phận của thiết bị bảo vệ và phụ kiện thể thao dưới nước. Quy trình này bao gồm các bước tạo ra polyme dẻo nhiệt chứa ít nhất một monome thu được từ chất dẻo hậu tiêu dùng được khử trùng hợp, đưa chất lưu vào thùng của thiết bị đúc. Chất lưu được đưa vào ở điều kiện nhiệt độ và áp suất để tạo ra chất lưu siêu tới hạn. Quy trình này còn bao gồm bước trộn polyme dẻo nhiệt và chất lưu siêu tới hạn để tạo ra dung dịch một pha, và phun dung dịch một pha này vào khuôn của máy đúc phun dưới đối áp khí. Quy trình này còn bao gồm bước tạo bột dung dịch một pha bằng cách kiểm soát phần đầu và điều kiện nhiệt độ trong khuôn.

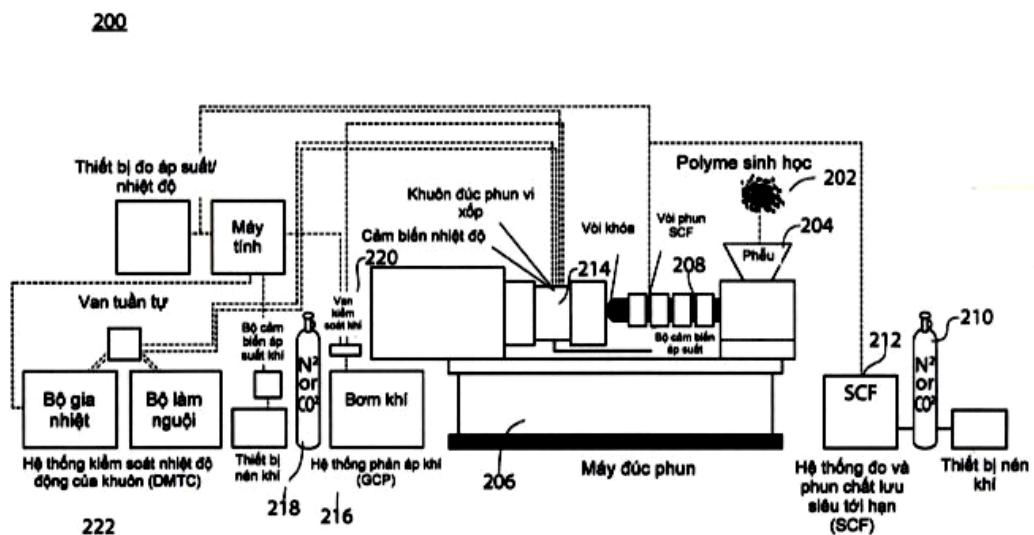


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98398 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03459 | (85) 26/05/2023 | |
| (22) 24/09/2021 | (86) PCT/KR2021/013074 | 24/09/2021 |
| (30) 10-2020-0184342 | 28/12/2020 KR | (87) WO2022/145630 A1 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) **G06F 30/20; F17C 3/02; G06F 30/13**

(71) **KOREA GAS TECHNOLOGY CORPORATION (KR)**

1227, Daedeok-daero, Yuseong-gu, Daejeon 34007, Republic of Korea

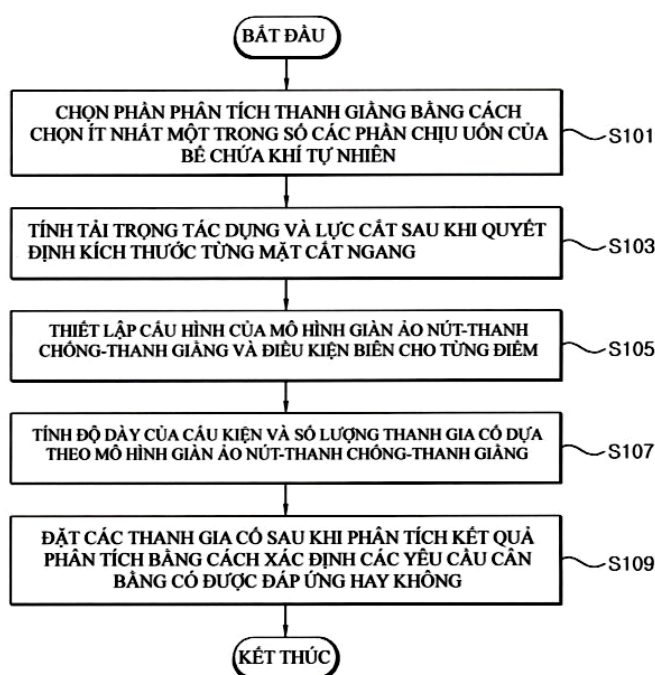
(72) LIM, Hyun Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ỨNG DỤNG MÔ HÌNH GIÀN ẢO NÚT-THANH CHỐNG-THANH GIẰNG CHO TỪNG PHẦN CHỊU UỐN CỦA KẾT CẤU BỂ CHỨA KHÍ TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ứng dụng mô hình giàn ảo nút-thanh chống-thanh giằng cho từng phần chịu uốn của kết cấu bể chứa khí tự nhiên. Phương pháp này bao gồm chọn phần phân tích mô hình giàn ảo nút-thanh chống-thanh giằng bằng cách chọn ít nhất một trong số các phần chịu uốn của kết cấu bể chứa khí tự nhiên, tính toán tải trọng tác dụng và lực cắt ngang sau khi quyết định kích thước từng mặt cắt ngang của phần chịu uốn đã chọn, thiết lập cấu hình của mô hình giàn ảo nút-thanh chống-thanh giằng và điều kiện biên cho từng điểm, và tính toán chiều dày cấu kiện và số lượng thanh gia cố dựa trên mô hình giàn ảo nút-thanh chống-thanh giằng.

Fig. 1



- (11) 98399 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03460 (85) 26/05/2023
(22) 01/11/2021 (86) PCT/KR2021/015625 01/11/2021
(30) 10-2020-0143836 30/10/2020 KR (87) WO2022/092983 A1 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) A63B 24/00; G06T 7/20; A63B 71/06; A63B 69/36

(71) CREATZ INC. (KR)

#A-407, 16, Deogyong-daero 1556beon-gil Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16690, Republic of Korea

(72) SUK, Yong Ho (KR); SUK, Jey Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC BỞI MÁY TÍNH ĐỂ HỖ TRỢ MÔ PHỎNG CHƠI GÔN ẢO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hỗ trợ mô phỏng chơi gôn ảo, phương pháp bao gồm các bước: xác định mối quan hệ vị trí giữa tọa độ được chỉ định bởi mô-đun chụp ảnh thứ nhất và tọa độ được chỉ định trong khu vực hiển thị trong đó thông tin được liên kết với đối tượng được hiển thị, bằng cách tham chiếu đến thông tin về mẫu tham chiếu thứ nhất được chỉ định trong ảnh chụp bởi mô-đun chụp ảnh thứ nhất được xử lý để chụp ảnh đối tượng đang chuyển động và thông tin về mẫu tham chiếu thứ hai được chỉ định trong ảnh chụp bởi mô-đun chụp ảnh thứ hai được xử lý chụp ảnh khu vực hiển thị; và xác định thông tin về quỹ đạo chuyển động của đối tượng trong khu vực hiển thị bằng cách tham chiếu đến mối quan hệ vị trí.

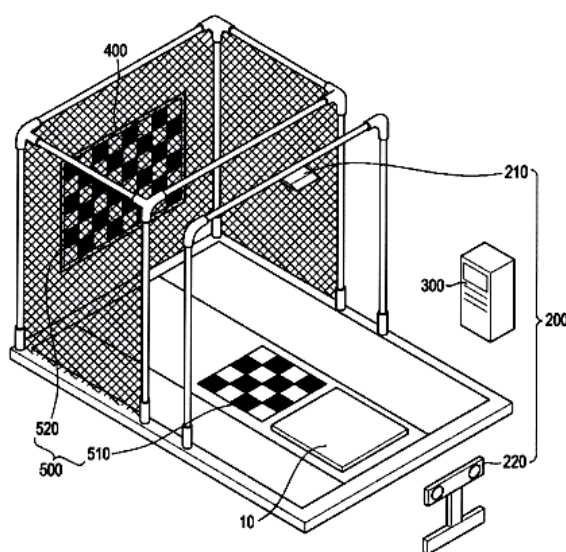


Fig.1

- (11) 98400 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03461 (85) 26/05/2023
(22) 26/10/2021 (86) PCT/CN2021/126474 26/10/2021
(30) 202011168407.7 27/10/2020 CN (87) WO2022/089442 A1 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

(51) *H04W 4/02*

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) LI, Hui (CN); DA, Ren (US); REN, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống định vị. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối và bao gồm: nhận thông tin cấu hình định vị, trong đó thông tin cấu hình định vị bao gồm ít nhất một trong thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị hoặc tham số lỗi lớp tần số thứ nhất; tính toán số lượng đo định vị theo thông tin cấu hình định vị; báo cáo số lượng đo định vị cho máy chủ định vị; trong đó số lượng đo định vị được báo cáo theo cách sau: một số lượng đo định vị được báo cáo cho nhiều lớp tần số của một điểm truyền và nhận (Transmission And Reception Point, TRP) hoặc một số lượng đo định vị được báo cáo cho từng lớp tần số của một TRP. Theo phương pháp thực hiện của sáng chế, có thể thu được số lượng đo định vị chính xác hơn, từ đó định vị của thiết bị đầu cuối chính xác hơn và độ chính xác định vị được cải thiện.

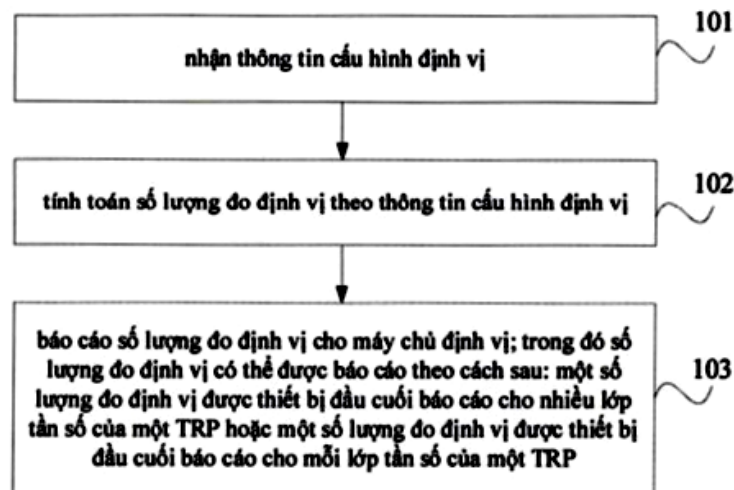


Fig.1

- (11) **98401 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03481** (85) 29/05/2023
(22) 10/12/2021 (86) PCT/EP2021/085121 10/12/2021
(30) 20213384.9 11/12/2020 EP (87) WO2022/122986 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) **A23C 15/04; A23L 33/115; A23L 33/00; A23D 7/04; A23D 9/05**

(71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.** (NL)

Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands

(72) BROUWER, Marlies Hanneke (NL); KLOEK, William (NL)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỖN HỢP CHẤT BÉO THÍCH HỢP CHO DINH DƯỠNG CHO TRẺ SƠ SINH**

- (57) Hỗn hợp chất béo có chứa: (i) từ 20% đến 50% khối lượng là nguồn lipit thực vật và (ii) từ 50% đến 80% khối lượng là hợp phần chất béo sữa có chứa ít nhất một phân đoạn chất béo sữa bò, trong đó từ 75% đến 85% khối lượng của tất cả các gốc axit béo được đặt ở vị trí sn-2 của khung glyxerol trong hợp phần chất béo sữa nói trên là axit béo no mạch dài có từ 12 đến 18 nguyên tử cacbon (LCSFA C12:0-C18:0).

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 98402 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03482 | (85) 29/05/2023 | |
| (22) 25/11/2021 | (86) PCT/CA2021/051689 | 25/11/2021 |
| (30) 63/118,774 | 27/11/2020 | US (87) WO2022/109742 |
| (51) C25C 3/12; C25C 7/02; C25C 3/08 | | |
| (71) ELYSIS LIMITED PARTNERSHIP (CA) | | |
| 1 Place Ville Marie, Suite #2323, Montreal, Québec H3B 3M5, Canada | | |
| (72) D'ASTOLFO, Leroy (US); MICKELSON, Larry (US); RUAN, Yimin (CN) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT MẬT ĐỘ DÒNG ĐIỆN CỰC CỦA PIN ĐIỆN PHÂN | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và phương pháp kiểm soát mật độ dòng điện cực của pin điện phân trong quá trình sản xuất kim loại bằng cách điện phân, như nhôm được bọc lộ. Pin có các các tấm anot và catot được căn chỉnh theo hướng thẳng đứng và được sắp xếp thành các hàng xen kẽ. Mỗi điện cực định ra vùng nổi để nối điện cực với pin, vùng giữa và vùng ACO (vùng phủ chòm anot-catot) kéo dài từ vùng giữa để phủ chòm (các) điện cực liền kề. Tỷ số của diện tích bề mặt của vùng ACO trên diện tích bề mặt của vùng giữa lớn hơn một. Ngoài ra, vùng ACO mặt cắt trung bình trên vùng giữa và vùng nối, lớn hơn 1, tốt hơn là lớn hơn 2. Công nghệ hiện tại cho phép tối đa hóa mật độ dòng điện trong vùng ACO. Việc tăng các tỷ số này ít tác động đến môi trường hơn bằng cách giảm sinh nhiệt và tiêu thụ năng lượng, làm cho quá trình sản xuất kim loại trở nên thân thiện với môi trường, đặc biệt khi được sử dụng với điện cực tro hoặc sinh oxy.

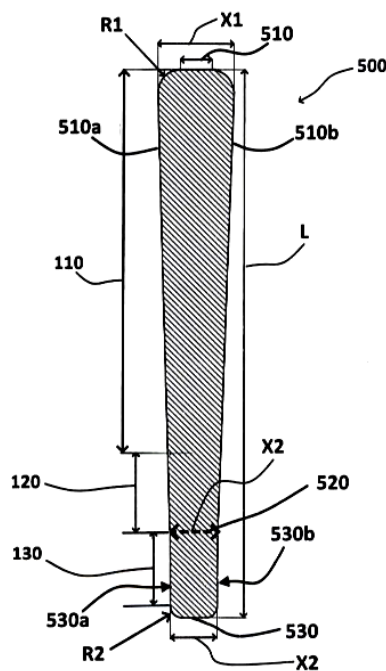


FIG. 3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98403 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03503 | | | (85) 30/10/2020 | |
| (22) 01/04/2019 | | | (86) PCT/JP2019/014440 | 01/04/2019 |
| (30) 2018-071289 | 03/04/2018 | JP | (87) WO2019/194118 | 10/10/2019 |
| 2018-124400 | 29/06/2018 | JP | | |
| 2018-247119 | 28/12/2018 | JP | | |
| 2019-008507 | 22/01/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) **A61F 13/49; A61F 13/496**

(62) 1-2020-06333

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan

(72) SASAYAMA, Kenichi (JP); MURAKAMI, Kei (JP); NAGAYAMA, Yui (JP);
KONDO, Daiki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TÃ LÓT DỪNG MỘT LẦN DẠNG QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần dạng quần lót (1) bao gồm: phần đai phía trước (21); phần đai phía sau (22); và lõi thấm hút (11). Phần đai phía trước và phần đai phía sau mỗi phần có vùng nền (21s) và vùng áp lực cao (30s). Vùng áp lực cao (30s) kéo dài theo chu vi xung quanh phần đai phía trước (21) và phần đai phía sau (22). Vùng áp lực cao (30s) bao gồm màng có thể kéo giãn (30) giữa tấm vải không dệt phía tiếp xúc da (213, 223) và tấm vải không dệt phía không tiếp xúc da (214, 224). Vùng áp lực cao (30s) bao gồm phần thông hơi (34) trong đó khả năng thoáng khí cao hơn so với trong phần trong đó màng có thể kéo giãn (30) được đặt. Vùng áp lực cao (30s) không bị xếp chồng với lõi thấm hút (11) theo hướng trước sau ở ít nhất một trong hai phần đai phía trước (21) và phần đai phía sau (22).

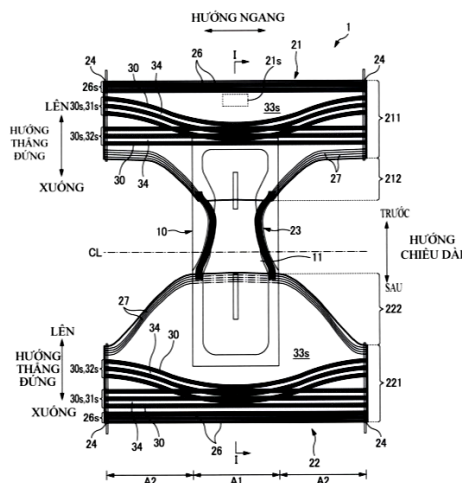


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98404 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03507 | (85) 30/05/2023 | |
| (22) 17/11/2020 | (86) PCT/JP2020/043529 | 17/11/2020 |
| | (87) WO2022/107343 A1 | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

(51) **F25B 6/04; F25B 39/04**

(71) **E • T • L CORPORATION (JP)**

86-1, Kashiai, Fukaya-shi, Saitama 366-0817 Japan

(72) Naoki SUGIYAMA (JP); Mitsuto HISASHIGE (JP); Tomoko OKAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị làm lạnh mà có thể thực hiện được việc tiết kiệm năng lượng không phụ thuộc vào nhiệt độ không khí là cao hay thấp. Thiết bị làm lạnh bao gồm máy nén (21), giàn ngưng (22), cơ cấu giải nén (32) và giàn hóa hơi (31). Giàn ngưng (22) bao gồm giàn ngưng loại nhỏ (23) và ống dạng xoắn (51). Bộ giải nén (50), mà làm hóa khí môi chất làm lạnh để duy trì tốc độ dòng của môi chất làm lạnh ở cửa vào của ống dạng xoắn (51) ở tốc độ dòng định trước hoặc cao hơn, được bố trí giữa giàn ngưng loại nhỏ (23) và ống dạng xoắn (51).

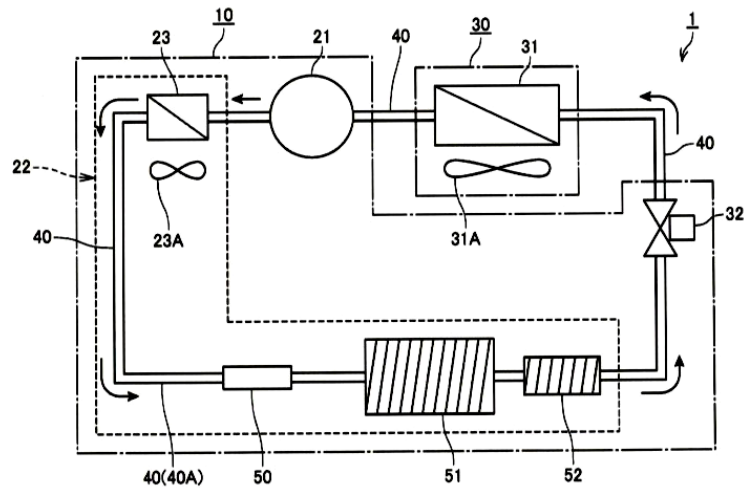


FIG.1

- (11) **98405 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03532** (85) 30/05/2023
(22) 18/11/2021 (86) PCT/US2021/059887 18/11/2021
(30) 63/116,004 19/11/2020 US (87) WO2022/109133 27/05/2022
(51) *A61K 38/17; A61K 38/22; C12N 15/86; A61K 38/20*
(71) **KALIVIR IMMUNOTHERAPEUTICS, INC. (US)**
240 Alpha Drive, Pittsburgh, Pennsylvania 15238, United States of America
(72) THORNE, Stephen Howard (US); ZHANG, Mingrui (CN); BYRD, Daniel J. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VIRUT DIỆT UNG THƯ ĐÃ BIẾN ĐỔI, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến virus diệt ung thư đã biến đổi. Virus diệt ung thư đã biến đổi theo sáng chế bao gồm biến đổi trong bộ gen virus mã hóa axit nucleic ngoại sinh. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm bao gồm virus diệt ung thư đã biến đổi, bộ kit chứa chúng, và bộ kit chứa chúng.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98406 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03536 | (85) 30/05/2023 | |
| (22) 18/01/2022 | (86) PCT/KR2022/000872 | 18/01/2022 |
| (30) 10-2021-0007766 | 20/01/2021 KR (87) WO2022/158813 | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/05/2023

(51) **A61B 10/00**

(71) **BIONLIFESCIENCE, INC. (KR)**

#1001 #1002 #1005 #1006 #1007 #1008 #1009 #1012 #1013 #1014, 282,
Sunhwagung-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, 12106, Republic of Korea

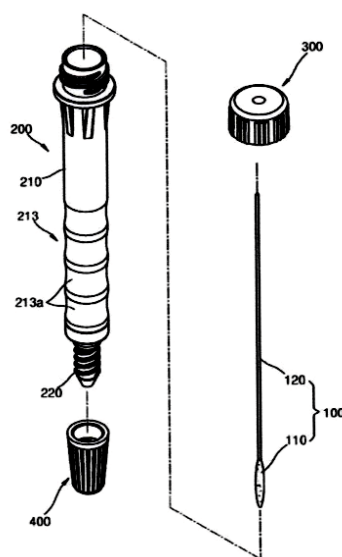
(72) GOH, Chang Wook (KR); JEONG, Joong Hwan (KR); KIM, Bong Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KIT LẤY MẪU**

- (57) Sáng chế đề xuất kit lấy mẫu đặc trưng ở chỗ bao gồm: thân ống; chi tiết lắp ghép được lắp ghép tháo ra được với một mặt của thân ống; chi tiết nắp được lắp ghép tháo ra được với mặt kia của thân ống; và phần dẫn mẫu mà được lắp trên bề mặt bên trong của thân ống, ngăn chỗ thoát không bị tắc nghẽn bởi dụng cụ thu thập và dẫn dòng chảy mẫu đến chỗ thoát. Theo cấu hình ngày, ngăn được việc chặn chỗ thoát bởi tấm bông và do đó mẫu có thể được thu thập thông qua chỗ thoát không có khó khăn gì. Vì lượng lớn mẫu có thể thu được khi thực hiện chẩn đoán nhanh, nên hiệu quả của việc chiết mẫu và thử nghiệm chẩn đoán có thể được tăng. Ngoài ra, vì mẫu có thể thu được bằng cách áp dụng chỉ lực ép nhẹ, nên sáng chế có thể làm giảm sự mệt mỏi cho nhân viên xét nghiệm và nhờ đó làm cho công việc được thực hiện dễ dàng hơn.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98407 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03553 | (85) 31/05/2023 | |
| (22) 18/12/2020 | (86) PCT/EP2020/087333 | 18/12/2020 |
| | (87) WO2022/128138 | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2023

(51) **G06T 9/00**; G06N 3/04; H04N 19/85; H04N 19/172; H04N 19/182; G06K 9/00; H04N 19/132

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

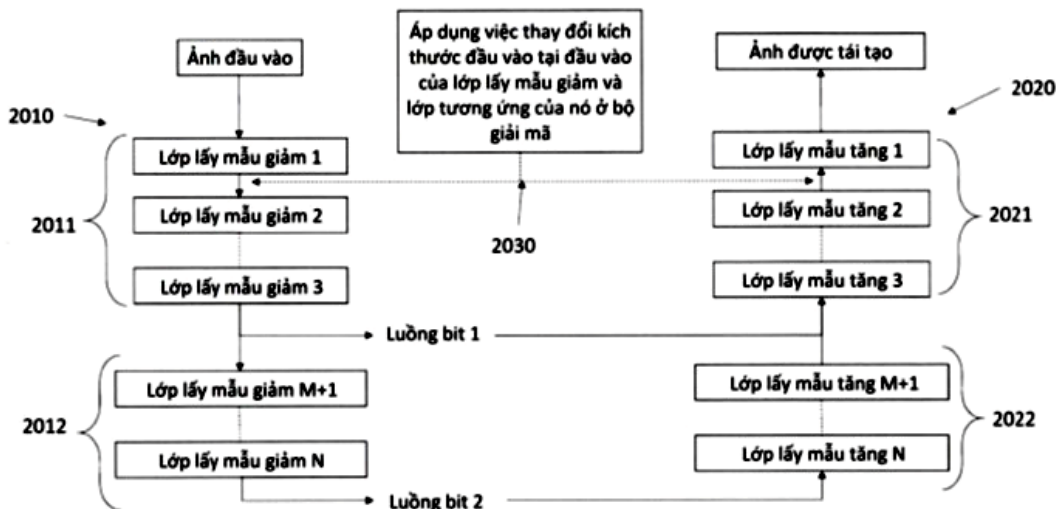
(72) ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); GAO, Han (CN); ESENLİK, Semih (TR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH NHỜ SỬ DỤNG MẠNG NƠON, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ LUỒNG BIT BIỂU DIỄN ẢNH NHỜ SỬ DỤNG MẠNG NƠON, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các hệ thống để mã hoá ảnh và giải mã luồng bit mà có thể biểu diễn ảnh được mã hoá. Trong quá trình mã hoá và giải mã, thì các hoạt động thay đổi tỷ lệ lại được áp dụng để thay đổi tỷ lệ lại đầu vào đến kích thước mà có thể được xử lý bởi lớp của mạng nơon. Các phương án được bộc lộ ở đây cung cấp các phương pháp để thay đổi tỷ lệ lại mà đạt được kích thước được giảm của luồng bit, nhờ đó cải thiện việc nén. Bộ mã hoá, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

Fig.18



- (11) 98408 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03572 (85) 01/06/2023
 (22) 25/10/2021 (86) PCT/KR2021/015030 25/10/2021
 (30) 10-2020-0146149 04/11/2020 KR (87) WO2022/097978A1 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2023

(51) **G06Q 50/10**; G08B 21/22; G16Y 40/10; H04W 84/10; G16Y 40/60; H04W 4/38; H04W 4/70; H04W 4/80; G08B 21/12; G16Y 40/50

(71) 1. **SAMSUNG C&T CORPORATION** (KR)

(Sangil-dong)26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul 05288, Republic of Korea

2. **JMPSYSTEM CO., LTD** (KR)

(Pungsan-dong, Misa Testa Tower)615, 616ho, 25, Misagangbyeonseo-ro, Hanam-si, Gyeonggi-do 12918, Republic of Korea

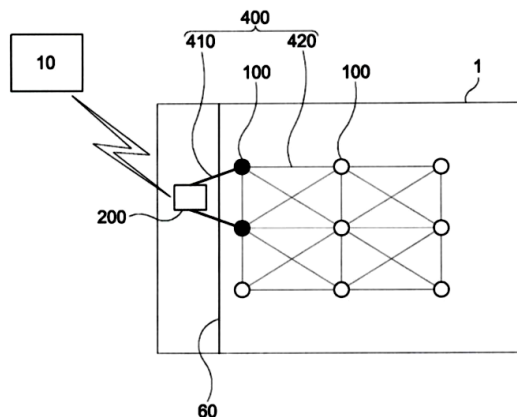
(72) YU, Jiyong (KR); CHU, Seonkyung (KR); PARK, Taeha (KR); DO, Kwangku (KR); KANG, Mungi (KR); KIM, Dongkeun (KR); CHOI, Inhyuck (KR); LEE, Euntack (KR); HONG, Soonjin (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN NƠI LÀM VIỆC GIÁM SÁT CỤC BỘ DỰA TRÊN INTERNET VẠN VẬT (IOT) VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ AN TOÀN NƠI LÀM VIỆC SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý an toàn nơi làm việc bao gồm: nhiều đơn vị nút (100) được lắp đặt trong khu vực làm việc (1); máy chủ cục bộ (200) có thể di chuyển được và được kết nối với máy chủ quản lý (10) bằng truyền thông không dây; và thẻ (300) được gắn vào người công nhân, trong đó đơn vị nút (100) và máy chủ cục bộ (200) được kết nối thông qua hệ thống mạng (400), hệ thống mạng (400) bao gồm: mạng tầm xa (410) kết nối đơn vị nút (100) với máy chủ cục bộ (200); và mạng lưới (420) kết nối nhiều đơn vị nút (100) với nhau, và mạng lưới (420) kết nối đơn vị nút (100) với máy chủ cục bộ (200). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp quản lý an toàn nơi làm việc sử dụng hệ thống này.

[Fig.1]



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98409 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03591 | (85) 01/06/2023 | |
| (22) 29/12/2021 | (86) PCT/KR2021/020200 | 29/12/2021 |
| (30) 10-2020-0188253 | 30/12/2020 KR (87) WO2022/146040 | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2023

(51) *D01F 6/04; D01D 5/098; D02J 1/08; D02G 3/44; D01D 5/088*

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu Seoul 07793, Republic of Korea

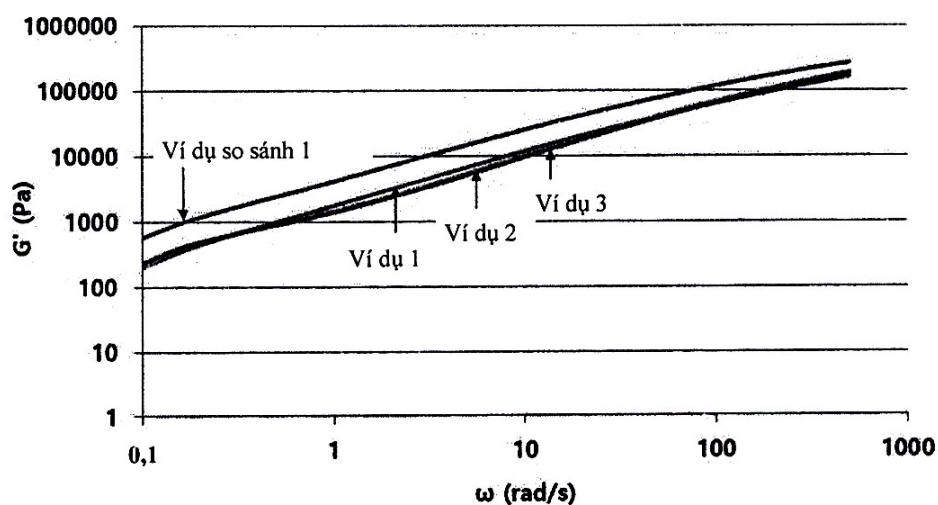
(72) LEE, Sinho (KR); LEE, Young Soo (KR); KIM, Sung Yong (KR); PARK, Jung Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI POLYETYLEN CHỐNG CẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi polyetylen chống cắt, và cụ thể hơn, sợi polyetylen chống cắt mà cho phép sản xuất sản phẩm có độ bền cắt vượt trội và có khả năng mang lại sự phù hợp vượt trội.

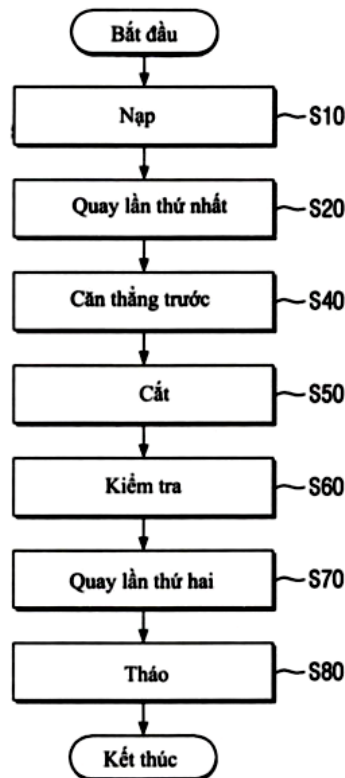
FIG. 1



- (11) **98410 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03592** (85) 01/06/2023
- (22) 19/08/2021 (86) PCT/KR2021/011036 19/08/2021
- (30) 10-2020-0178678 18/12/2020 KR (87) WO2022/131477 23/06/2022
- (51) **B23K 26/38; B23K 26/352; H01L 51/56; B65G 49/06; B23K 26/035**
- (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
- (72) HAN, Sang Sun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT VẬT LIỆU HIỂN THỊ BẰNG TIA LAZE VÀ THIẾT BỊ CẮT VẬT LIỆU HIỂN THỊ BẰNG TIA LAZE**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt vật liệu hiển thị bằng tia laze bao gồm: bước nạp để nạp vật liệu hiển thị tương ứng từ khay; và bước cắt để cắt các phần giả của vật liệu hiển thị được nạp, trong đó bước nạp bao gồm: bước sắp xếp robot nạp để sắp xếp robot nạp ở xung quanh khay; bước chỉ hướng laze để căn thẳng, tại điểm hướng dẫn thứ nhất của vật liệu hiển thị, một kim trở laze được phát ra từ robot nạp; và bước nhắc để nhắc vật liệu hiển thị lên thông qua ít nhất một đệm nhắc của robot nạp.

FIG. 1



- (11) 98411 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03600 (85) 01/06/2023
(22) 13/12/2021 (86) PCT/IS2021/050012 13/12/2021
(30) IS 050330 11/12/2020 IS (87) WO2022/123608 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2023

(51) A22C 25/16; A22C 25/18; A22C 17/00

(71) LAMBHUSASUND EHF. (IS)
Bakkatuni 26, IS-300 Akranes, Iceland

(72) ARNASON, Ingolfur (IS)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỈA VÀ/HOẶC CẮT THỰC PHẨM**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống để thực hiện việc cắt bằng tia nước thực phẩm trên băng chuyền. Sáng chế đề xuất bộ phận cắt và phương pháp sử dụng nhiều thiết bị cắt để cắt, tĩa và loại bỏ mô không mong muốn khỏi thực phẩm theo cách chính xác hơn nhưng nhanh hơn so với các phương pháp trong kỹ thuật hiện nay.

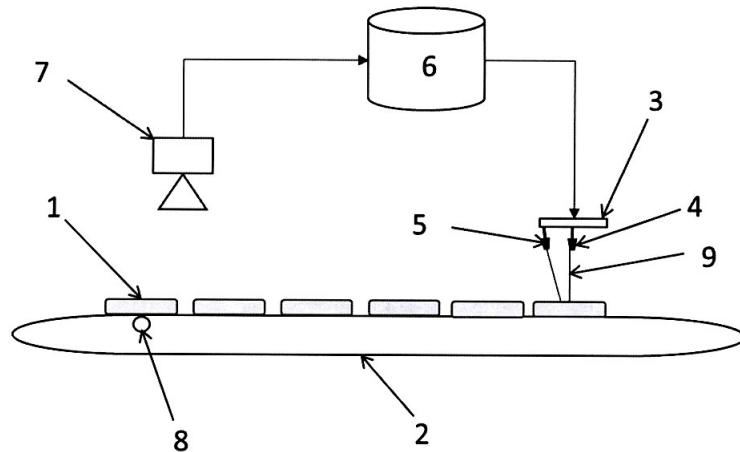
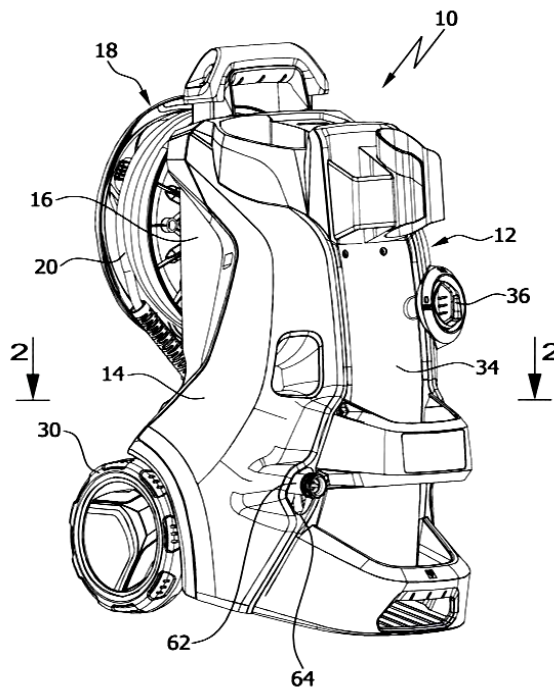


Fig.1

- (11) **98412 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03602** (85) 02/06/2023
 (22) 22/10/2021 (86) PCT/EP2021/079353 22/10/2021
 (30) DE102020133163.0 11/12/2020 DE (87) WO2022/122236 A1 16/06/2022
 (51) **B08B 3/02; F16F 15/08; F04D 29/66**
 (71) **ALFRED KÄRCHER SE & CO. KG (DE)**
 Alfred-Kärcher-Strasse 28 - 40, 71364 Winnenden (DE)
 (72) ERDMANN, Jürgen (DE); BAREITER, Rudi (DE); MÜLLER, Wolfgang (DE);
 KÖSSLER, Andreas (DE)
 (74) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH ÁP SUẤT CAO**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị làm sạch áp suất cao (10) có vỏ thiết bị (12), bao quanh bộ máy bơm động cơ (38) bao gồm động cơ (40) và bơm (42) và được giữ trên vỏ thiết bị (12) bằng các phần tử đệm giảm rung (80, 82). Để tiếp tục phát triển thiết bị làm sạch áp suất cao theo cách có thể lắp ráp dễ dàng hơn và tạo ra ít tiếng ồn hơn, thiết bị làm sạch áp suất cao (10) bao gồm thiết bị giữ thứ nhất và thứ hai (76, 78), trong đó mỗi thiết bị giữ (76, 78) bao gồm ít nhất một ổ chứa hình túi (100, 102, 104, 106), được bố trí thẳng hàng theo hướng trục với ổ chứa hình túi (116, 118, 120, 122, 148, 150, 152, 154) được định vị trên bộ máy bơm động cơ (38), với sự xen kẽ của phần tử đệm (80, 82), trong đó phần tử đệm bao gồm hai phần đầu đối diện theo trục (108, 124, 156, 166), mỗi cái được chứa trong một trong số các ổ chứa hình túi, trong đó phần tử đệm được cố định theo hướng dọc trục và theo hướng xuyên tâm bằng các ổ chứa hình túi.



- (11) **98413 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03605** (85) 02/06/2023
- (22) 13/10/2021 (86) PCT/US2021/071837 13/10/2021
- (30) 17/116,454 09/12/2020 US (87) WO2022/126045 A1 16/06/2022
- (51) **G06F 13/42**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MISHRA, Lalan Jee (US); WIETFELDT, Richard Dominic (US); BENJAMINI, Yiftach (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH TÍCH HỢP, PHƯƠNG PHÁP BẢO HIỆU BĂNG TẦN BIÊN VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến tín hiệu băng tần biên trong liên kết truyền thông qua Bus tiếp nối đa năng (USB) Type-C cho phép nhiều giao thức được đi qua đường hầm qua liên kết USB, trong đó các tín hiệu băng tần biên có thể được cung cấp qua các chân sử dụng băng tần biên (sideband use - SBU). Hơn nữa, các chân SBU có thể được chuyển tiếp giữa các chế độ khác nhau của các tín hiệu băng tần biên. Cụ thể, các tín hiệu trong chế độ ban đầu có thể chỉ báo việc cần hoặc mong muốn chuyển tiếp sang chế độ thứ hai. Sau khi thương lượng, các thiết bị được liên kết đồng ý để chuyển tiếp, hai thiết bị có thể chuyển tiếp sang chế độ thứ hai. Bằng cách cung cấp tín hiệu băng tần biên trong băng tần này cho phép thay đổi chế độ, nhiều giao thức có thể được đi qua đường hầm với tín hiệu băng tần biên kèm theo và độ linh hoạt của liên kết USB được mở rộng hơn. Cụ thể, sáng chế đề cập đến mạch tích hợp, phương pháp bảo hiệu băng tần biên và hệ thống điện toán.

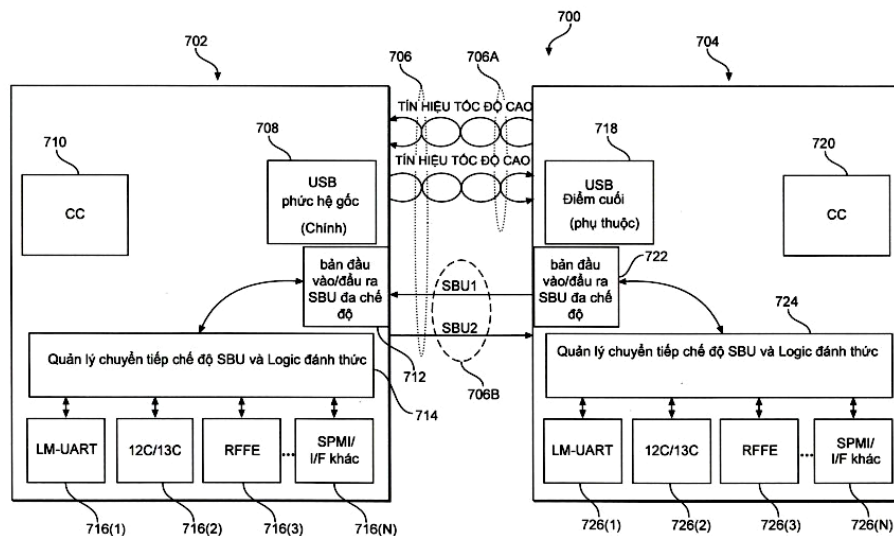


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98414 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03606 | (85) 02/06/2023 | |
| (22) 10/11/2021 | (86) PCT/US2021/072327 | 10/11/2021 |
| (30) 17/116,247 | 09/12/2020 | US (87) WO2022/126056 A1 |
| | | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023

(51) **H04B 7/06; H04B 7/0452; G01S 5/02; H04B 7/024**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); LI, Junyi (US); CEZANNE, Juergen (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và thiết bị mạng thứ nhất. Trạm gốc thứ nhất có thể nhận, từ nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE), nhiều tín hiệu đường lên bao gồm thông tin phản hồi cho nhiều UE. UE thứ nhất trong số nhiều UE có thể được gắn với trạm gốc thứ nhất và UE thứ hai trong số nhiều UE có thể được gắn với trạm gốc thứ hai. Trạm gốc thứ nhất có thể biến đổi nhiều tập hợp các trọng số chùm sóng cho nhiều tín hiệu đường xuống, trong đó mỗi tập hợp các trọng số chùm sóng được biến đổi tương ứng với tín hiệu đường xuống tương ứng trong số nhiều tín hiệu đường xuống. Trạm gốc thứ nhất có thể truyền, đến UE thứ nhất, tín hiệu đường xuống thứ nhất trong số nhiều tín hiệu đường xuống sử dụng tập hợp các trọng số chùm sóng được biến đổi thứ nhất trong số nhiều tập hợp các trọng số chùm sóng.

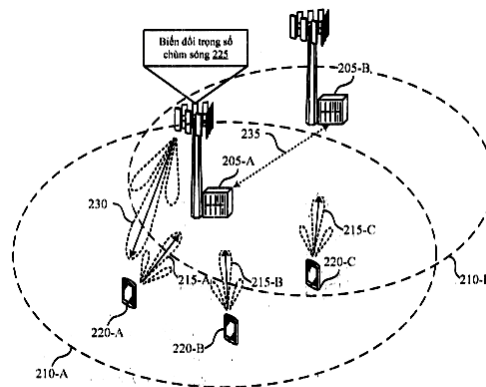


FIG. 2

200

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98415 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03607 | (85) 02/06/2023 | |
| (22) 03/12/2021 | (86) PCT/US2021/061873 | 03/12/2021 |
| (30) 17/118,476 | 10/12/2020 | US (87) WO2022/125399 A3 |
| | | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023

(51) **H03K 3/0233**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) RAO, Hari (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MẠCH LẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạch lật, và cụ thể là chốt bao gồm công đảo thứ nhất với cặp tranzito hiệu ứng trường (field effect transistor - FET) thứ nhất được cấu hình với tỷ lệ chiều rộng trên chiều dài (width to length - W/L) của kênh thứ nhất, và công đảo thứ hai với cặp các FET thứ hai được cấu hình với W/L thứ hai khác với W/L thứ nhất. Chốt khác bao gồm công đảo thứ nhất và thứ hai; mạch phản hồi âm thứ nhất bao gồm các FET thứ nhất và thứ hai được ghép nối giữa đường dẫn điện áp thứ nhất và thứ hai, đầu vào của công đảo thứ nhất được ghép nối giữa các FET thứ nhất và thứ hai, và các FET thứ nhất và thứ hai bao gồm các cực cổng được ghép nối với đầu ra của công đảo thứ nhất; và mạch phản hồi âm thứ hai bao gồm FET thứ ba và thứ tư được ghép nối giữa đường dẫn điện áp thứ nhất và thứ hai, đầu vào của công đảo thứ hai được ghép nối giữa các FET thứ ba và thứ tư, và các FET thứ ba và thứ tư bao gồm các cực cổng được ghép nối với đầu ra của công đảo thứ hai.

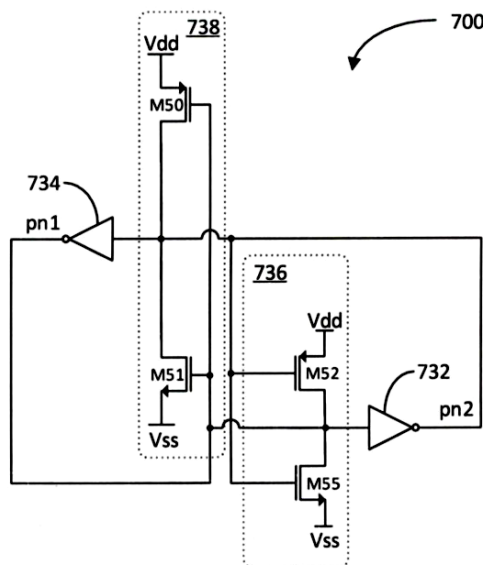


FIG. 7

- (11) **98416 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03608** (85) 02/06/2023
 (22) 03/12/2021 (86) PCT/US2021/061801 03/12/2021
 (30) 20200100719 09/12/2020 GR (87) WO2022/125393 A1 16/06/2022
 (51) *H04W 64/00; H04W 76/14; G01S 5/00; G01S 5/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); MANOLAKOS, Alexandros
 (GR); LUO, Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT LÀM
 ĐIỂM NEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng UE thứ nhất làm điểm neo bao gồm các bước: gửi, từ UE thứ nhất tới thực thể mạng, bản tin khả năng định vị chỉ ra rằng UE thứ nhất có khả năng truyền đi PRS giữa UE thứ nhất và UE thứ hai; trong đó phương pháp còn bao gồm: gửi, từ UE thứ nhất tới UE thứ hai, PRS thứ nhất; hoặc đo, tại UE thứ nhất, PRS thứ hai được nhận từ UE thứ hai; hoặc sự kết hợp của chúng.

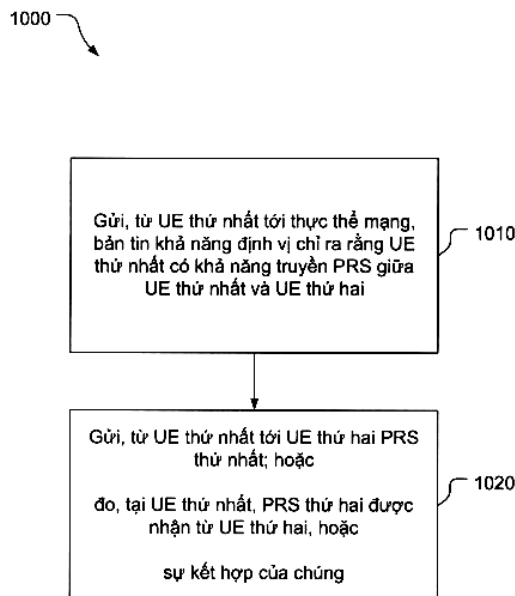


FIG. 10

- (11) 98417 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03618 (85) 02/06/2023
 (22) 22/10/2021 (86) PCT/JP2021/039078 22/10/2021
 (30) 2020-184290 04/11/2020 JP (87) WO2022/097501 A1 12/05/2022

(51) **B21B 37/56**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

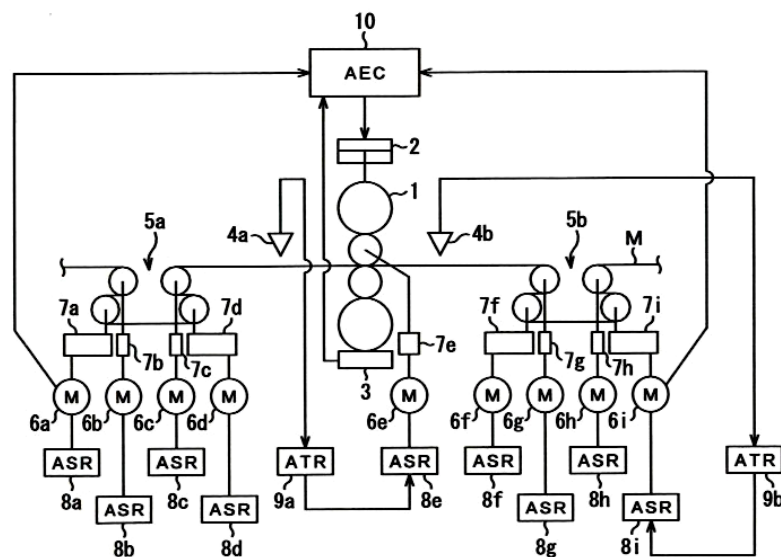
(72) SORAO, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÁN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÁN VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển cán (10) cập nhật giá trị tải đặt trước P_{set} dựa trên các kết quả thực tế vận hành tại thời điểm t_a đến t_b . Thiết bị điều khiển cán (10) suy ra hệ số dẻo Q_{chk} dựa trên các kết quả thực tế vận hành tại thời điểm t_b đến t_c . Khi xác định rằng cần phải cập nhật lại giá trị tải đặt trước P_{set} được cập nhật dựa trên hệ số dẻo Q_{chk} , thiết bị điều khiển cán (10) cập nhật lại giá trị tải đặt trước P_{set} dựa trên các kết quả thực tế vận hành tại thời điểm t_b đến t_c .

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98418 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03625 | | | (85) 02/06/2023 | |
| (22) 04/11/2021 | | | (86) PCT/JP2021/040646 | 04/11/2021 |
| (30) 2020-184650 | 04/11/2020 | JP | (87) WO2022/097692 | 12/05/2022 |
| 2020-184619 | 04/11/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023

(51) *F24F 11/61; F24F 11/80; F24F 120/14; F24F 110/20; F24F 110/30; F24F 120/00; F24F 11/63; F24F 110/10*

(71) 1. **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

2. **RIKEN** (JP)

2-1, Hirosawa, Wako-shi, Saitama 351-0198, Japan

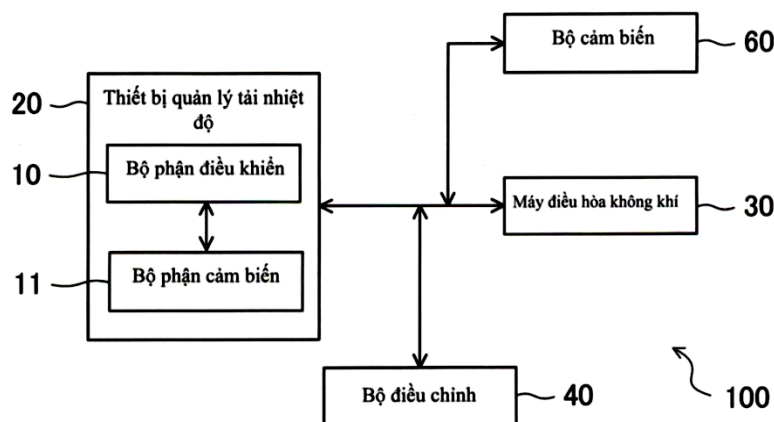
(72) EMOTO Shiori (JP); HORI Shouta (JP); SAKATA Youko (JP); IWASAKI Miho (JP); MORITO Yusuke (JP); WATANABE Yasuyoshi (JP); MIZUNO Kei (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ TẢI NHIỆT ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TẢI NHIỆT ĐỘ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý tải nhiệt độ (20) để sử dụng trong quá trình người dùng tiếp xúc với môi trường thứ hai để loại bỏ tải nhiệt độ thứ nhất được tích lũy trong môi trường thứ nhất. Thiết bị quản lý tải nhiệt độ (20) này bao gồm bộ phận điều khiển (10) là thành phần chính. Bộ phận điều khiển (10) điều khiển môi trường thứ hai hoặc đưa ra thông báo về thời gian để kết thúc quá trình tiếp xúc của người dùng với môi trường thứ hai, dựa vào thông tin sinh lý về người dùng.

FIG.12



- (11) 98419 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03641 (85) 05/06/2023
 (22) 04/11/2021 (86) PCT/AU2021/051302 04/11/2021
 (30) 2020904008 04/11/2020 AU (87) WO2022/094662 12/05/2022
 (51) *A61F 2/48; H04R 7/00; G10K 9/00*
 (71) **LARONIX PTY LTD (AU)**
 167 Eagle Street, Brisbane CBD, Queensland 4000, Australia
 (72) Farzaneh AHMADI (AU)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO GIỌNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo giọng nói. Hệ thống tạo ra giọng nói bao gồm vỏ có miệng thứ nhất và miệng thứ hai. Vỏ tạo ra đường không khí giữa miệng thứ nhất và miệng thứ hai. Hệ thống tạo ra giọng nói chi tiết dịch chuyển được định vị bên trong vỏ. Chi tiết dịch chuyển được này được tạo kết cấu để rung nhằm đáp ứng không khí đang thổi trong đường không khí. Hệ thống tạo ra giọng nói bao gồm mô đun chuyển đổi được tạo kết cấu để chuyển đổi các rung động của chi tiết dịch chuyển được thành tín hiệu điện. Hệ thống tạo ra giọng nói bao gồm mô đun loa được tạo kết cấu để chuyển đổi tín hiệu điện thành âm thanh và để phát âm thanh vào trong khoang miệng của người sử dụng. Hệ thống tạo ra giọng nói được tạo kết cấu sao cho khi sử dụng, áp suất không khí tại hoặc gần với miệng thứ hai tương ứng với áp suất không khí trong khoang miệng của người sử dụng.

Fig.1A

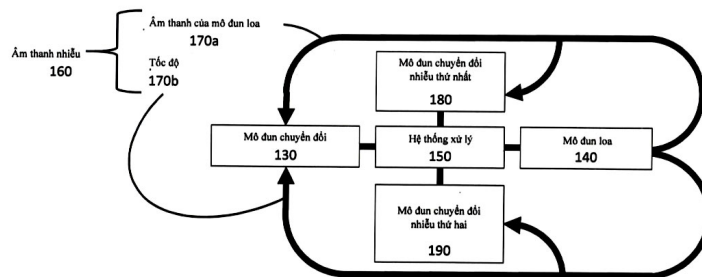
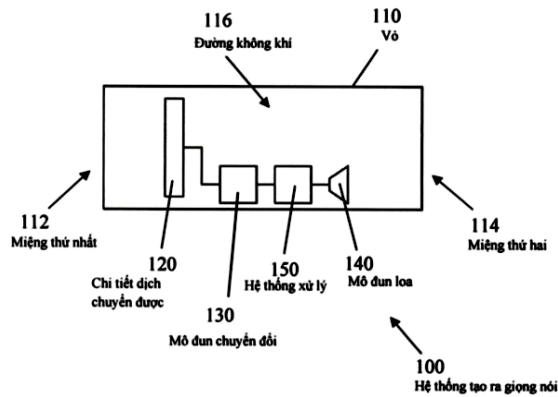


Fig.1B

- (11) **98420 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03653** (85) 09/12/2019
(22) 13/08/2018 (86) PCT/IB2018/056098 13/08/2018
(30) 62/544.594 11/08/2017 US (87) WO2019/030741 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2021

(51) **C02F 1/00; C02F 1/72**

(62) 1-2019-06919

(71) **POLAR VORTEX, LLC (US)**

38 Spring Street, STE 325 Nashua, NH 03061, the United States of America

(72) Gary POWELL (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước là thiết bị AOP (quá trình ôxy hóa tiên tiến) mà làm sạch một cách hiệu quả nước trong bể. Thiết bị này bao gồm bộ phận nổi mà có thể điều chỉnh để ăn khớp với thiết bị bể bơi tiêu chuẩn khác nhau. Bên trong buồng phản ứng của thân chính, có miệng phun và chất xúc tác kim loại. Miệng phun tạo ra tia nước đập vào chất xúc tác kim loại, mà sau đó tạo ra bong bóng. Bong bóng được cuốn trong nước sau đó vỡ và tạo ra sự thay đổi nhiệt độ và áp suất cao. Những sự thay đổi này làm cho nước phân tách hóa học, nhờ đó tạo ra gốc hydroxyl, là chất ôxy hóa hoạt tính cao. Các gốc hydroxyl này gắn vào và phá hủy chất bẩn hữu cơ trong nước ở tốc độ cao. Chất xúc tác kim loại này duy trì sự ổn định về mặt hóa học. Thiết bị này có tuổi thọ làm việc cao và giảm đáng kể việc sử dụng hóa chất trong bể.

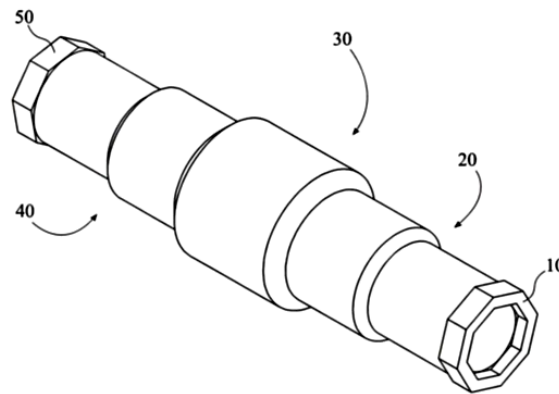
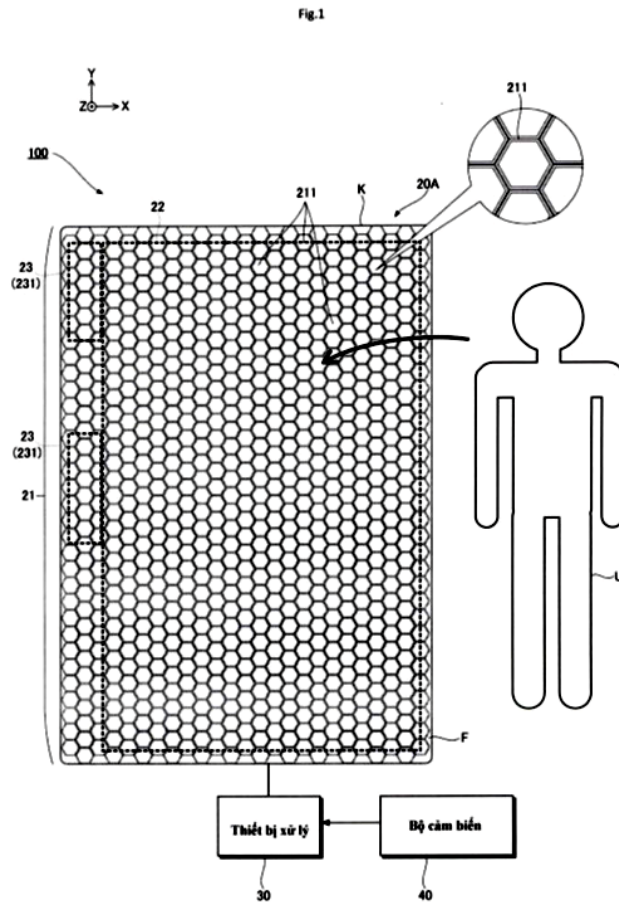


FIG. 1

- (11) **98421 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03657** (85) 05/06/2023
 (22) 23/12/2021 (86) PCT/JP2021/047966 23/12/2021
 (30) 2020-218672 28/12/2020 JP (87) WO2022/145346 07/07/2022
 (51) *A47C 27/00; A61G 7/043; A61B 5/11; A61F 5/56; A61B 5/0245; A61B 5/08*
 (71) **NAKATSUGAWA SHIGEKAZU (JP)**
 603, 3-29-8, Nakakasai, Edogawa-ku, Tokyo 1340083, Japan
 (72) Shigekazu NAKATSUGAWA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỆ GIỐNG GIƯỜNG NGỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giường ngủ bao gồm: giường ngủ; cơ cấu phụ trợ được tích hợp trong giường ngủ và để hỗ trợ thay đổi vị trí cơ thể của người dùng, cơ cấu phụ trợ bao gồm các bộ phận cột mà dài dọc theo độ dày của giường ngủ, có thể di chuyển riêng lẻ dọc theo độ dày, và được sắp xếp song song với nhau; và bộ điều khiển thứ nhất điều khiển chuyển động của từng bộ phận cột.



- (11) 98422 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03660 (85) 05/06/2023
(22) 28/04/2021 (86) PCT/US2021/029705 28/04/2021
(30) 63/109,943 05/11/2020 US (87) WO2022/098391 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2023

(51) C08J 5/22; H01M 8/1025; H01M 8/1027; H01M 8/1023

(71) 1S1 ENERGY, INC. (US)

25 Bear Paw Portola Valley, California 94028, United States of America

(72) BHATTACHARYYA, Sukanta (US); SOBEK, Daniel (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÀNG TRAO ĐỔI PROTON, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ CỤM ĐIỆN CỰC MÀNG BAO GỒM MÀNG NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất màng trao đổi proton, phương pháp chế tạo màng trao đổi proton, và cụm điện cực màng bao gồm màng trao đổi proton này. Trong đó, màng trao đổi proton bao gồm khung cấu trúc lỗ và nhóm axit dựa trên boron liên kết với khung cấu trúc lỗ. Khung cấu trúc lỗ có thể được tạo thành từ vật liệu vô cơ kết tinh hoặc vô định hình và/hoặc polyme tự nhiên hoặc tổng hợp. Nhóm axit dựa trên boron có thể là dẫn xuất axit boric, chẳng hạn như dẫn xuất axit boric mạch vòng, axit borospiranic hoặc dẫn xuất axit borospiranic. Nhóm axit dựa trên boron có thể là sản phẩm phản ứng của axit boric hoặc dẫn xuất axit boric và hợp chất poly-hydroxy.

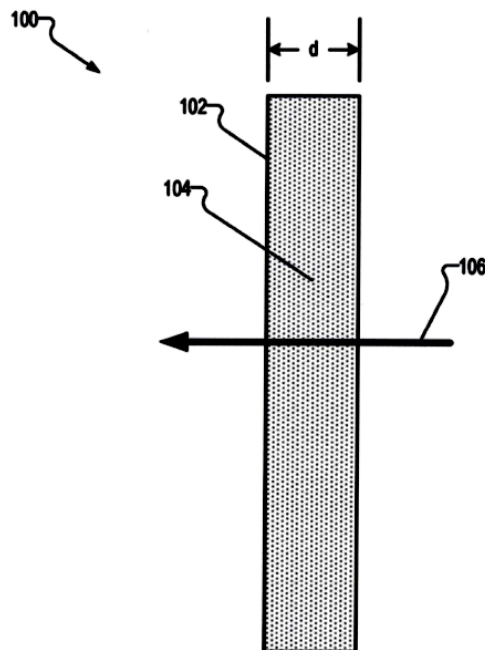


Fig.1

- (11) **98423 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03661** (85) 05/06/2023
(22) 24/06/2021 (86) PCT/US2021/038956 24/06/2021
(30) 63/109,943 05/11/2020 US (87) WO2022/098397 12/05/2022
PCT/US2021/029705 28/04/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2023

(51) **C07F 5/02; B01J 39/09; B01J 39/16; H01M 8/1027; C08J 5/20; H01M 8/10; H01M 8/1016; B01J 39/08; C07F 5/04**

(71) **1S1 ENERGY, INC. (US)**

25 Bear Paw Portola Valley, California 94028, United States of America

(72) BHATTACHARYYA, Sukanta (US); SOBEK, Daniel (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẤT ĐỘN RẮN TRAO ĐỔI PROTON CHỨA BORON, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ CỤM ĐIỆN CỰC MÀNG BAO GỒM CHẤT ĐỘN RẮN TRAO ĐỔI PROTON CHỨA BORON NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất độn rắn trao đổi proton chứa boron, phương pháp chế tạo và cụm điện cực màng bao gồm chất độn rắn trao đổi proton chứa boron này, trong đó chất độn rắn trao đổi proton chứa boron có thể bao gồm chất độn rắn trao đổi proton chứa nguyên tử oxy và nhóm axit dựa trên boron hóa trị bốn bao gồm nguyên tử boron liên kết cộng hóa trị với nguyên tử oxy.

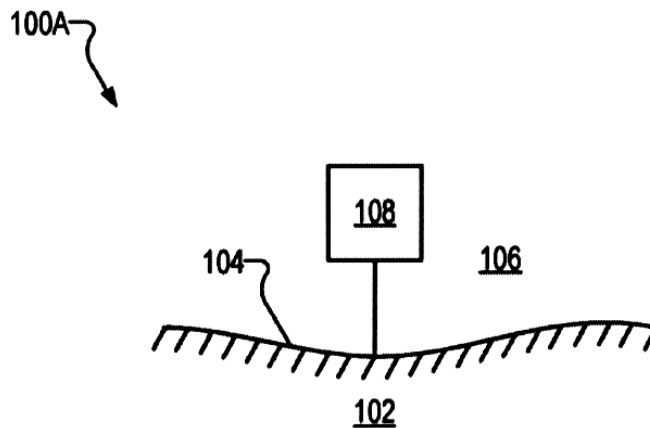


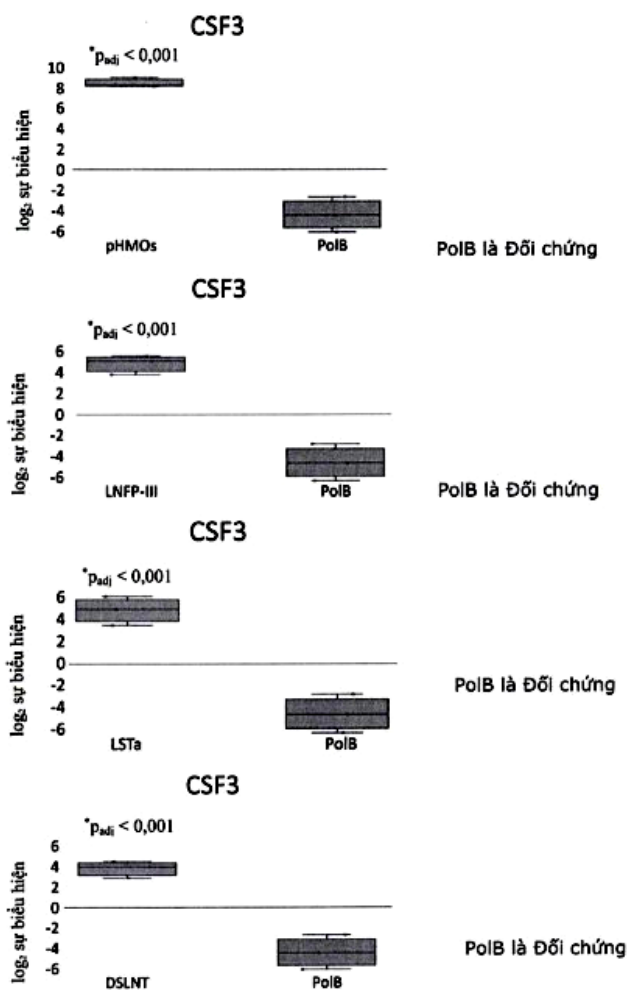
Fig.1A

- (11) **98424 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03677** (85) 06/06/2023
(22) 19/11/2021 (86) PCT/FR2021/052048 19/11/2021
(30) FR2011867 19/11/2020 FR (87) WO2022/106790 27/05/2022
(51) **A23K 10/20; A23K 50/80**
(71) **INNOVAFEED (FR)**
Route de Chaulnes Lieudit "Les Trente" 80190 NESLE, France
(72) RAY, Clément (FR); WALRAVEN, Maye (FR); RICHARDSON, Andrew (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐỂ CẢI THIỆN NĂNG SUẤT NUÔI TÔM CUA**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. Cụ thể hơn, sáng chế liên quan đến việc sử dụng thức ăn chăn nuôi có chứa bột *Hermetia illucens* để cải thiện năng suất nuôi tôm cua nhờ cải thiện khả năng chống nhiễm vi rút, đặc biệt là ở tôm.

- (11) 98425 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03678 (85) 06/06/2023
 (22) 15/12/2021 (86) PCT/EP2021/085819 15/12/2021
 (30) 20214739.3 16/12/2020 EP (87) WO2022/129124 23/06/2022
 (51) *A23L 33/125; A61K 31/738; A61K 31/715; A23L 33/00; A61K 31/702*
 (71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)**
 Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands
 (72) TRIANTIS, Vassilios (NL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM TỔNG HỢP CHỨA LNFP III VÀ LSTa**
- (57) Chế phẩm tổng hợp chứa thành phần cacbohydrat, thành phần chất béo và thành phần protein, trong đó thành phần cacbohydrat bao gồm lacto-N-fucopentaoza III (LNFP III) và sialyllacto-N-tetraoza a (LSTa), tốt hơn là trong đó tỉ lệ khối lượng giữa LNFP III và LSTa là giữa 1:100 và 100:1.

Hình 1



- (11) **98426 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03683** (85) 06/06/2023
 (22) 17/12/2021 (86) PCT/EP2021/086652 17/12/2021
 (30) 20215161.9 17/12/2020 EP (87) WO2022/129612 23/06/2022
 (51) **B22D 1/00; C21C 5/46; C21C 7/076; C21C 7/064; C21C 7/072; C21C 1/02; C21C 7/00**
 (71) **FOSECO INTERNATIONAL LIMITED (GB)**
 1 Midland Way, Central Park, Barlborough Links, Derbyshire S43 4XA, United Kingdom
 (72) HRABINA, David (CZ); POWELL, Colin (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GANG NÓNG CHẢY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý gang nóng chảy bao gồm bước bổ sung vật liệu xử lý kim loại vào gang nóng chảy; và khuấy gang nóng chảy bằng cách sử dụng thiết bị quay bao gồm đầu rôto. Thiết bị quay này có khả năng chống ăn mòn và sốc nhiệt, nhờ đó cho phép bổ sung hữu hiệu các vật liệu xử lý kim loại.

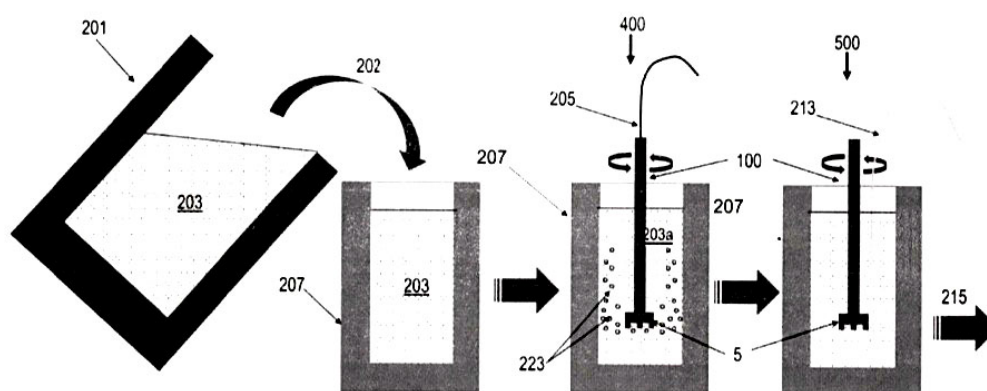


Fig.13

- (11) 98427 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03700 (85) 07/06/2023
(22) 03/12/2021 (86) PCT/US2021/072728 03/12/2021
(30) 17/122,928 15/12/2020 US (87) WO2022/133390 A1 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

(51) *H04W 84/00; H04W 92/12; H04B 7/15; H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

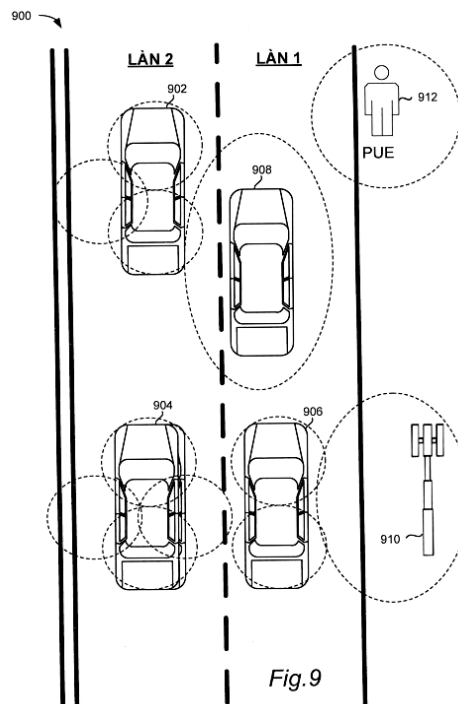
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) CHERAGHI, Parisa (GB); MARSH, Gene Wesley (US); PATIL, Shailesh (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG TRÊN XE VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ ĐIỀU KHIỂN XE CỦA HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể là hệ thống truyền thông trên xe và phương pháp vận hành bộ điều khiển xe của hệ thống này. Trong một khía cạnh, hệ thống truyền thông trên xe của xe bao gồm bộ điều khiển xe có giao diện truyền thông không dây có khả năng cung cấp vùng phủ sóng không dây trong nhiều khu vực của xe, và tập hợp các thiết bị chuyển tiếp mà mỗi thiết bị này được ghép nối truyền thông với bộ điều khiển xe và mỗi thiết bị có khả năng cung cấp vùng phủ sóng không dây trong ít nhất một trong số nhiều khu vực của xe. Trong một khía cạnh khác, bộ điều khiển xe chuyển đổi giữa các chế độ truyền thông thứ nhất và thứ hai dựa một phần vào tình trạng giao thông.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98428 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03706 | (85) 07/06/2023 | |
| (22) 02/12/2021 | (86) PCT/CN2021/135181 | 02/12/2021 |
| (30) 10202012038U | 02/12/2020 SG | (87) WO2022/117057 |
| | | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

(51) *H04W 84/12; H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUANG, Lei (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, ĐIỂM TRUY NHẬP, VÀ TRẠM ĐỂ THU HÚT TRUYỀN DẪN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ DỰA TRÊN SỰ KHỞI ĐỘNG TRONG MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, điểm truy nhập, và trạm để thu hút đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) dựa trên sự khởi động (trigger-based, TB) trong mạng vùng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN). Phương pháp để thu hút truyền dẫn TB PPDU bao gồm các bước: tạo ra, bởi điểm truy nhập (access point, AP), khung khởi động dựa trên kiểu của các truyền dẫn TB PPDU sẽ được thu hút từ nhiều trạm (station, STA) trong WLAN, trong đó kiểu của các truyền dẫn TB PPDU bao gồm các truyền dẫn TB PPDU hiệu quả cao (high efficiency, HE), các truyền dẫn TB PPDU thông lượng cực cao (extremely high throughput, EHT), hoặc các truyền dẫn PPDU được cộng gộp miền tần số (frequency domain aggregated PPDU, FD-A-PPDU) TB, và một hoặc hai trường con trong khung khởi động chỉ báo băng thông (BW) của TB PPDU được thu hút, và truyền, bởi AP, khung khởi động được tạo ra tới nhiều STA. Với các phương pháp và thiết bị được đề xuất bởi các phương án của sáng chế, thì khung khởi động được tạo ra có thể được sử dụng để chỉ báo BW của TB PPDU được thu hút trong WLAN.

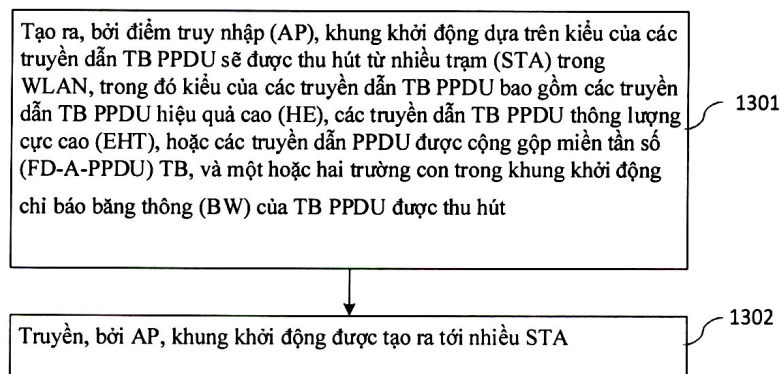


Fig.10

- (11) **98429 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03717** (85) 07/06/2023
(22) 07/01/2021 (86) PCT/KR2021/000206 07/01/2021
(30) 10-2020-0189613 31/12/2020 KR (87) WO2022/145558 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

(51) **G01R 1/067; G01R 31/28; G01R 1/073; G01R 1/04**

(71) **1. HWANG, DONG WEON (KR)**

85, Dumil-ro 123beon-gil Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13544, Republic of Korea

2. HWANG, LOGAN JAE (US)

9988 Liebe Dr., Beverly Hills, CA 90210, United States of America

3. HWANG, JAE BAEK (US)

#74-503 201, Apgujeong-ro Gangnam-gu Seoul 06004, Republic of Korea

4. HICON CO., LTD. (KR)

9F. 37, Sagimakgol-ro 62beon-gil Jungwon-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13211, Republic of Korea

(72) HWANG, Dong Weon (KR); HWANG, Logan Jae (US); HWANG, Jae Baek (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHÂN TIẾP XÚC CHO LÒ XO ĐỂ KIỂM TRA THIẾT BỊ BÁN DẪN TÍN HIỆU TỐC ĐỘ CAO, LÒ XO TIẾP XÚC VÀ THIẾT BỊ Ổ CẮM BAO GỒM LÒ XO TIẾP XÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất: chân tiếp xúc cho lò xo cho phép đảm bảo khoảng cách nén tối đa với chiều dài tối thiểu phù hợp để kiểm tra thiết bị bán dẫn tín hiệu tốc độ cao (IC); lò xo tiếp xúc và thiết bị ổ cắm bao gồm lò xo tiếp xúc này. Chân tiếp xúc (100) theo sáng chế bao gồm: phần thân hình tấm (110) có chiều rộng và chiều dày; phần đầu (120) được tạo tích hợp với đầu trên của phần thân (110); và phần chân (130) được tạo tích hợp kéo dài từ đầu dưới của phần thân (110), trong đó phần đầu (120) là dải hình tấm (122) có cùng chiều dài ở bên trái và bên phải so với tâm của phần thân (110) ở đầu trên của phần thân (110) và có các phần chóp trên (121) được tạo dọc theo đầu trên của nó, và bao gồm: đoạn dải thứ nhất (122a) nằm trên cùng mặt phẳng với phần thân (110) và có cùng chiều dài ở bên trái và bên phải so với tâm của phần thân (110); và đoạn dải thứ hai (122b) được cuộn từ mỗi phần ở cả hai đầu của đoạn dải thứ nhất (122a) để có hình cung hình bán nguyệt sao cho đoạn dải thứ nhất (122a) nằm theo hướng đường kính của hình trụ được tạo bởi tất cả các đoạn dải thứ hai (122b), phần thân (110) có một rãnh lõm (111) được hình thành ở tâm của mỗi trong hai bề mặt của chúng để được tiện vào theo hướng dọc của chúng, phần đầu dưới của rãnh lõm (111) có phần nhô hình móc (111a) có một bậc và phần trên của rãnh lõm (111) kéo dài đến phần trên của đoạn dải thứ nhất (122a) để mở.

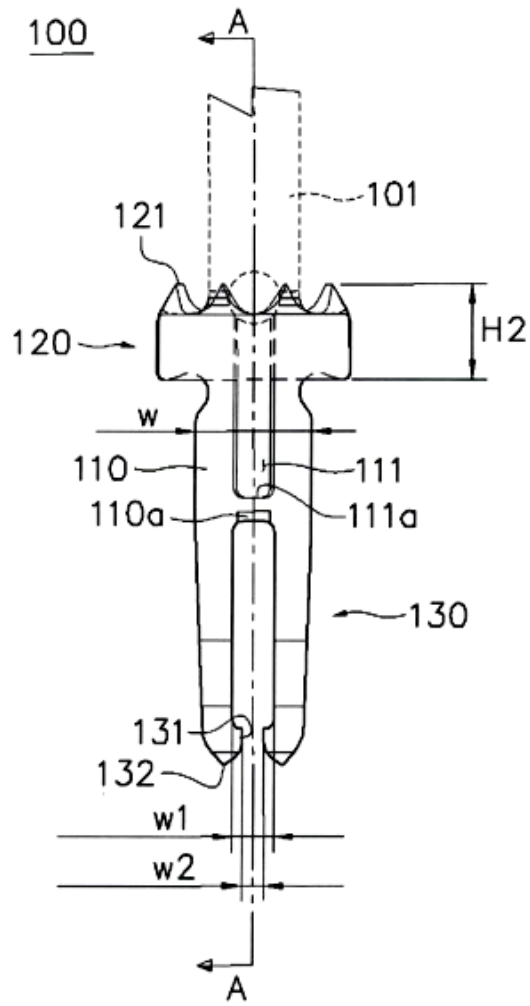
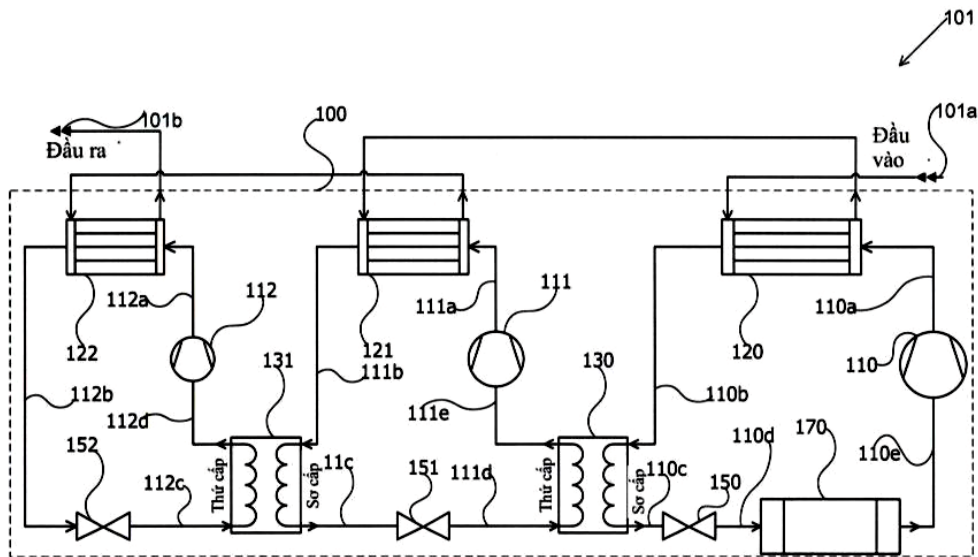


Fig.1

- (11) 98430 A (43) 25/10/2023
- (21) 1-2023-03719 (85) 07/06/2023
- (22) 01/11/2021 (86) PCT/IL2021/051292 01/11/2021
- (30) 278561 08/11/2020 IL (87) WO2022/097134 A1 12/05/2022
- (51) C07C 19/08; F25B 29/00; C09K 5/04
- (71) N. A. M. TECHNOLOGY LTD. (IL)
33B Odem Str., 2107149 Maalot, Israel
- (72) DOBKIN, Andrey (IL); SITKOVSKY, Mikhael (IL)
- (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- (54) **HỆ THỐNG GIA NHIỆT NHIỀU TẦNG**

(57) Hệ thống gia nhiệt nhiều tầng bao gồm nhiều mạch bơm nhiệt được kết nối liên tiếp. Các mạch bơm nhiệt được kết nối với nhau bằng bộ trao đổi nhiệt chung. Mỗi mạch bơm nhiệt bao gồm bình ngưng và môi chất lạnh lưu thông trong mạch bơm nhiệt để gia nhiệt chất lỏng chảy qua bình ngưng. Chất lỏng liên tục đi qua bình ngưng của từng mạch bơm nhiệt sao cho nhiệt độ của chất lỏng cao hơn trong mỗi bình ngưng kế tiếp khi nó đi về phía đầu ra của hệ thống sưởi nhiều tầng trong khi nhiệt không được sử dụng bởi bình ngưng để gia nhiệt chất lỏng được khai thác để gia nhiệt môi chất lạnh của mạch bơm nhiệt kế tiếp bằng bộ trao đổi nhiệt.



- (11) **98431 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03723** (85) 07/06/2023
(22) 02/12/2021 (86) PCT/EP2021/084040 02/12/2021
(30) 20212150.5 07/12/2020 EP (87) WO2022/122559 A1 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

(51) **C11D 1/29**; C11D 1/72; C11D 1/75; C11D 1/83; C11D 3/37; C11D 1/90; C11D 1/94; C11D 11/00; C11D 3/04; C11D 1/14; C11D 1/88

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) TROMBETTA Ivana (IT); PEZZIA Serena (IT); PRETALI Luca (IT); GALLUZZI Lorena (IT)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa dạng lỏng chứa nước bao gồm hệ chất hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt chính là chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt phụ là chất hoạt động bề mặt lưỡng tính và polyetylen oxit, trong khi hệ chất hoạt động bề mặt này không chứa alkylbenzen sulphonat và các dẫn xuất của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm sạch bề mặt cứng thép không gỉ bằng cách dùng chế phẩm theo sáng chế, cũng như cách dùng chúng.

- (11) **98432 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03725** (85) 07/06/2023
(22) 26/11/2021 (86) PCT/EP2021/083173 26/11/2021
(30) 20212171.1 07/12/2020 EP (87) WO2022/122417 A1 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

(51) ***C11D 1/00; C11D 3/40; C11D 1/83; C11D 17/00; C11D 1/29; C11D 1/72***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB); BURNHAM Neil Stephen (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy dạng lỏng bao gồm nước với lượng ít nhất chiếm 50% trọng lượng, chất hoạt động bề mặt alkyl ete sulfat và chất hoạt động bề mặt rượu etoxylat, trong đó ít nhất một trong số các alkyl ete sulfat và rượu etoxylat bao gồm mạch alkyl có 16/18 nguyên tử cacbon với lượng ít nhất 10% trọng lượng, và thuốc nhuộm.

- (11) **98433 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03729** (85) 07/06/2023
(22) 18/11/2021 (86) PCT/EP2021/082075 18/11/2021
(30) 20212141.4 07/12/2020 EP (87) WO2022/122331 A1 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

(51) **CI1D 1/29; CI1D 1/75; CI1D 1/83; CI1D 1/88; CI1D 3/37; CI1D 1/92; CI1D 1/94; CI1D 11/00; CI1D 17/00; CI1D 3/04; CI1D 1/14; CI1D 1/90**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) NAIK Maheshwara Shiva (IN); KOTTUKAPALLY Jiji Paul (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG THÉP KHÔNG GỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm tẩy rửa dạng lỏng chứa nước bao gồm hệ chất hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt chính là chất hoạt động bề mặt anion và chất hoạt động bề mặt phụ là chất hoạt động bề mặt lưỡng tính trong khi hệ chất hoạt động bề mặt này không chứa alkylbenzen sulphonat và các dẫn xuất của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm sạch bề mặt cứng thép không gỉ bằng cách sử dụng chế phẩm theo sáng chế, cũng như cách dùng chúng.

- (11) **98434 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03730** (85) 07/06/2023
(22) 18/11/2021 (86) PCT/EP2021/082081 18/11/2021
(30) 20212124.0 07/12/2020 EP (87) WO2022/122332 A1 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

(51) **C11D 1/29; C11D 1/75; C11D 1/83; C11D 3/37; C11D 1/90; C11D 1/94; C11D 11/00; C11D 3/04; C11D 1/72; C11D 1/88**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BERA Arijit (IN); KOTTUKAPALLY Jiji Paul (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA DẠNG LỒNG CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa dạng lồng chứa nước bao gồm hệ chất hoạt động bề mặt có chỉ số cacbon tái tạo (RCI) ít nhất là 0,8. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm sạch bề mặt cứng bằng cách sử dụng chế phẩm theo sáng chế, cũng như cách dùng chúng.

(11) **98435 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2023-03731**

(22) 08/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/06/2023

(51) *A01H 4/00; C12N 15/05*

(71) **LÊ HÙNG LĨNH (VN)**

Phòng 12A05, tòa CT3a, khu đô thị mới Cổ Nhuế, Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hùng Lĩnh (VN); Khuất Thị Mai Lương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHỌN TẠO DÒNG RỄ TÓC SÂM NGỌC LINH (PANAX VIETNAMENSIS HA ET GRUSHV.) BẰNG CÔNG NGHỆ NUÔI CÂY TẾ BÀO VÀ NHÂN SINH KHỐI RỄ TÓC TRÊN HỆ THỐNG PHẢN ỨNG SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chọn tạo dòng rễ tóc sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv.) bằng công nghệ nuôi cấy tế bào và nhân sinh khối rễ tóc trên hệ thống phản ứng sinh học (Bioreactor), quy trình này bao gồm các bước: i) xác định, đánh giá nguồn vật liệu ban đầu sử dụng cho việc chọn tạo rễ tóc sâm Ngọc Linh bằng chỉ thị phân tử đặc hiệu, trong đó nguồn vật liệu ban đầu chuẩn đúng loài sâm Ngọc Linh được xác định sử dụng chỉ thị phân tử đặc hiệu, và chất lượng của mẫu sâm ban đầu được xác định bằng cách xác định hàm lượng saponin toàn phần của mẫu sâm Ngọc Linh bằng phương pháp sắc ký lỏng (HPLC); ii) tạo dòng rễ tóc cho mẫu vật liệu đã được xác định đúng loài sâm Ngọc Linh trong bước i) bằng công nghệ nuôi cấy tế bào, trong đó bước này bao gồm xử lý tạo mẫu tạo rễ bất định từ mẫu vật liệu ban đầu, và tạo rễ tóc từ rễ bất định trên môi trường thạch rắn; iii) chọn lọc các dòng rễ tóc phục vụ sản xuất sinh khối rễ tóc sâm Ngọc Linh, trong đó bước này bao gồm nuôi cấy, nhân các dòng rễ tóc trong bước ii) trên môi trường thạch rắn, nuôi cấy các dòng rễ tóc trên môi trường lỏng và xác định hàm lượng saponin toàn phần bằng phương pháp sắc ký lỏng (HPLC) của các dòng rễ tóc sâm Ngọc Linh để chọn lọc sử dụng trong sản xuất sinh khối rễ tóc sâm Ngọc Linh; iv) sản xuất sinh khối rễ tóc sâm Ngọc Linh trên hệ thống Bioreactor cho mẫu rễ tóc thu được; trong đó điều kiện, thành phần tham gia và hàm lượng tương ứng là như được xác định trong bản mô tả. Giải pháp theo sáng chế cho phép chọn tạo dòng rễ tóc đúng loài sâm Ngọc Linh bằng công nghệ tế bào đảm bảo chất lượng dược liệu thông qua việc đánh giá và xác định nguồn vật liệu ban đầu và sản xuất công nghiệp rễ tóc sâm Ngọc Linh trên hệ thống Bioreactor, nhờ đó cho phép sản xuất lượng lớn (khối lượng gấp 10,7 đến 12 lần ban đầu) nguyên liệu sâm Ngọc Linh đạt chất lượng chuẩn và ổn định.

- (11) 98436 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03734 (85) 02/05/2018
(22) 02/05/2018 (86) PCT/US2018/030556 02/05/2018
(30) 62/500,179 02/05/2017 US (87) WO2018/204434 08/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) A01N 43/54; C07C 229/08; A01N 43/653

(71) CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)

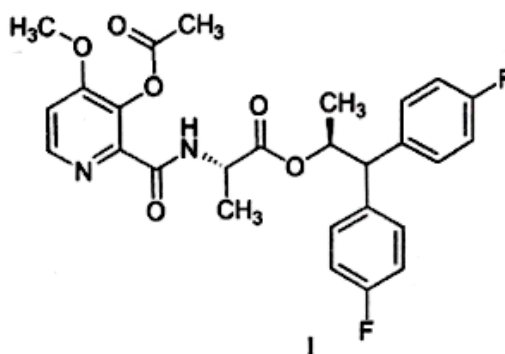
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

(72) GALLUP, Courtney (US); HUANG, Yi-hsiou (TW); BIRO, Akos (HU); YAO, Chenglin (US); MEYER, Kevin G. (US); DA CUNHA, Luis Claudio Vieira (BR); FAIRFAX, Mark (GB); HUSBAND, Brian (NZ); RICHBURG, John (US); MARTIN, Marsha (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NẤM GÂY BỆNH Ở THỰC VẬT TRỒNG THEO HÀNG CÓ NGUY CƠ BỊ BỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát nấm gây bệnh ở thực vật trồng theo hàng có nguy cơ bị bệnh, bao gồm bước cho ít nhất một bộ phận của thực vật và/hoặc vùng lân cận với thực vật tiếp xúc với chế phẩm chứa hợp chất có công thức (I).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98437 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03735 | (85) 08/06/2023 | |
| (22) 08/12/2020 | (86) PCT/IB2020/061639 | 08/12/2020 |
| | (87) WO2022/123289 | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) **C22C 38/02; C22C 38/58; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/26; C22C 38/34; C22C 38/38; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; C21D 6/00; C21D 8/02**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

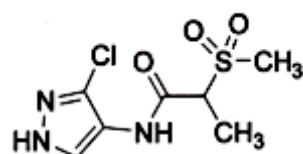
(72) **ARLAZAROV, Artem (FR); PIPARD, Jean-Marc (FR)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TÂM THÉP ĐÃ ĐƯỢC CÁN NGUỘI VÀ XỬ LÝ NHIỆT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP NÀY**

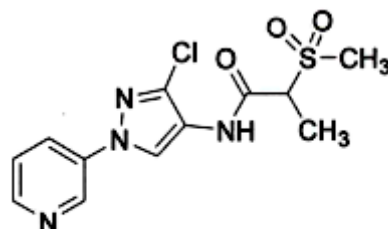
(57) Sáng chế đề cập đến tâm thép đã được cán nguội và xử lý nhiệt có thành phần bao gồm các nguyên tố sau: $0,1\% \leq \text{Cacbon} \leq 0,5\%$, $1\% \leq \text{Mangan} \leq 3,4\%$, $0,5\% \leq \text{Silic} \leq 2,5\%$, $0,01\% \leq \text{Nhôm} \leq 1,5\%$, $0,05\% \leq \text{Crom} \leq 1\%$, $0,001\% \leq \text{Niobi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Luu huỳnh} \leq 0,003\%$, $0,002\% \leq \text{Phospho} \leq 0,02\%$, $0\% \leq \text{Nitơ} \leq 0,01\%$, $0\% \leq \text{Molipđen} \leq 0,5\%$, $0,001\% \leq \text{Titan} \leq 0,1\%$, $0,01\% \leq \text{Đồng} \leq 2\%$, $0,01\% \leq \text{Niken} \leq 3\%$, $0,0001\% \leq \text{Canxi} \leq 0,005\%$, $0\% \leq \text{Vanadi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Bo} \leq 0,003\%$, $0\% \leq \text{Xeri} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{Magie} \leq 0,010\%$, $0\% \leq \text{Ziriconi} \leq 0,010\%$, thành phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi, và vi cấu trúc của tâm thép đã được cán này bao gồm, tính theo tỷ lệ diện tích, 10% đến 60% Bainit, 5% đến 50% Ferit, 5% đến 25% Austenit dư, 2% đến 20% Martensit, 0% đến 25% Martensit đã được ram, phần còn lại là Martensit đã được ủ, có hàm lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 45%.

- (11) **98438 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03736** (85) 08/06/2023
 (22) 20/01/2022 (86) PCT/US2022/013039 20/01/2022
 (30) 63/139,882 21/01/2021 US (87) WO2022/159532 28/07/2022
 (51) **C07D 231/40; C07D 401/04**
 (71) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**
 9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
 (72) DEAMICIS, Carl Vincent (US); MCCUSKER, Elizabeth O. (US); SHAPIRO, Rafael (US); YANG, Qiang (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ N-(3-CLO-1-(PYRIDIN-3-YL)-1H-PYRAZOL-4-YL)-2-(METYLSULFONYL)PROPANAMIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử N(3-clo-1H-pyrazol-4-yl)-2-(metylsulfonyl)propanamit (S2b)



S2b

và các quy trình để điều chế S2b và N-(3-clo-1-(pyridin-3-yl)-1H-pyrazol-4-yl)-2-(metylsulfonyl)propanamit (S3b)



S3b

có công dụng chống lại sinh vật gây hại thuộc Ngành Động vật chân đốt (Arthropoda), Ngành Động vật thân mềm (Mollusca), và Ngành Giun tròn (Nematoda).

- (11) **98439 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03738** (85) 08/06/2023
(22) 12/11/2021 (86) PCT/EP2021/081604 12/11/2021
(30) 20207352.4 13/11/2020 EP (87) WO2022/101456 19/05/2022
(51) **C12N 15/81**
(71) **SERYMUN YEAST GMBH (DE)**
Hallesche Landstr. 105B, 06406 Bernburg (Saale), Germany
(72) MEHLGARTEN, Constance (DE); BREUNIG, Karin (DE); ZABEL, René (DE);
FRANKE, Volker (DE); KLEINDIENST, Carolin (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TẾ BÀO NẤM MEN TÁI TỔ HỢP ĐỂ SẢN XUẤT VACXIN, CHẾ PHẨM
VACXIN CHỨA TẾ BÀO NẤM MEN TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN
XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các tế bào nấm men tái tổ hợp để biểu hiện ổn định và hiệu quả các gen chuyên, tốt hơn là để biểu hiện một hoặc nhiều polypeptit sinh miễn dịch có nguồn gốc từ tác nhân gây bệnh. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm vacxin chứa các tế bào nấm men tái tổ hợp này, và phương pháp sản xuất vacxin nấm men toàn phần chứa ít nhất là một tế bào nấm men tái tổ hợp lưỡng bội theo sáng chế. Các tế bào nấm men tái tổ hợp này là hữu dụng trong phương pháp chủng ngừa. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tế bào nấm men lưỡng bội từ chủng nấm men kiểu dại.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98440 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03745 | (85) 08/06/2023 | |
| (22) 09/12/2021 | (86) PCT/KR2021/018671 | 09/12/2021 |
| (30) 10-2020-0171622 | 09/12/2020 KR (87) WO2022/124828 | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) **B21D 37/16; C21D 9/46; B21D 22/02**

(71) **HYUNDAI STEEL COMPANY (KR)**

63, Jungbong-daero, Dong-gu, Incheon 22525, Republic of Korea

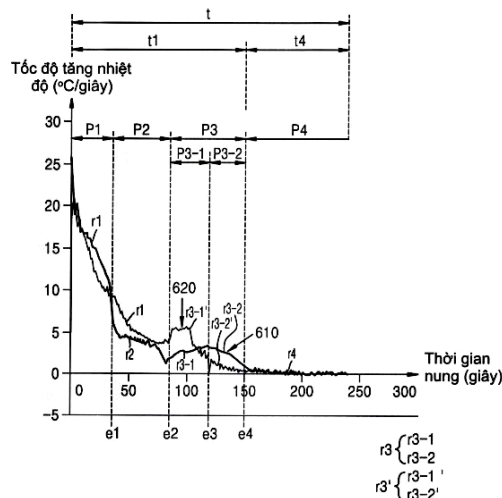
(72) YOON, Seung Chae (KR); KONG, Je Youl (KR); KIM, Sung Min (KR); KIM, Je Woo Soo (KR); KIM, Hye Jin (KR); PARK, Jae Myoung (KR); YOO, Byung Gil (KR); YOON, Wan (KR); YIM, Gi Hak (KR); JUNG, Seung Pill (KR); JUNG, Hyun Yeong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHI TIẾT DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT DẬP NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết dập nóng và phương pháp sản xuất chi tiết dập nóng, phương pháp này bao gồm: bước luân phối có lớp mạ được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của vật liệu nền vào lò nung có nhiều phần có các khoảng tốc độ tăng nhiệt độ khác nhau; và bước nung phối nhiều giai đoạn để nung phối từng bước qua các phần, trong đó các phần này bao gồm: phần nung thứ nhất có tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ nhất; phần nung thứ hai, sau phần nung thứ nhất, có tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ hai khác với tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ nhất; và phần nung thứ ba, sau phần nung thứ hai, có tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ ba khác với tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ nhất và tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ hai, tốc độ thay đổi tốc độ tăng nhiệt độ trung bình thứ ba bao gồm phần trong đó trị số dương được thay đổi thành trị số âm.

FIG. 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98441 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03746 | (85) 08/06/2023 | |
| (22) 12/11/2020 | (86) PCT/DK2020/050308 | 12/11/2020 |
| | (87) WO2022/100801 | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) **G05B 23/02; G01N 27/04; G05B 23/00; G01N 27/02; G01N 33/02**

(71) **GEA PROCESS ENGINEERING A/S (DK)**

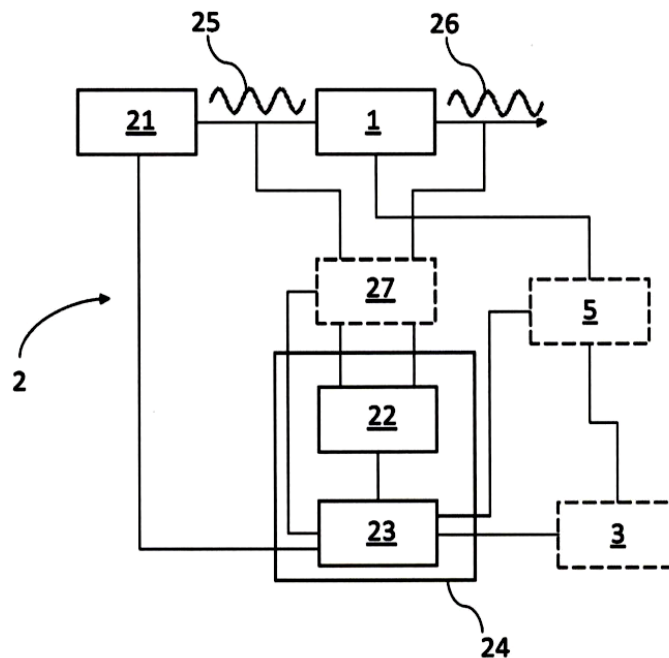
Gladsaxevej 305, 2860 Søborg, Denmark

(72) NISSEN, Kristian Ravnborg (DK); HJERTSTEDT, Mads (DK); LARSEN, Jon Steffen (DK); VOIGT, Andreas Jauernik (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN ĐỂ THEO DÕI THIẾT BỊ GIA CÔNG BỘT, VÀ THIẾT BỊ GIA CÔNG BỘT CÓ CHỨA HỆ THỐNG CẢM BIẾN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảm biến để theo dõi thiết bị gia công bột. Hệ thống cảm biến có chứa nguồn tín hiệu điện xoay chiều có thể nối điện với thiết bị gia công bột và thiết bị xử lý. Thiết bị xử lý có chứa thiết bị đo và bộ điều khiển có thể kết nối truyền thông với thiết bị đo. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để thu dữ liệu đo từ thiết bị đo và xác định độ chênh lệch pha giữa tín hiệu đầu vào và tín hiệu đầu ra dựa trên dữ liệu đo thu được.



Hình 3

- (11) **98442 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03748** (85) 08/06/2023
(22) 02/12/2021 (86) PCT/JP2021/044186 02/12/2021
(30) 2020-209105 17/12/2020 JP (87) WO2022/130992 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) **B65D 65/40**; B32B 15/09; B65D 75/36; B32B 15/08; B32B 15/20

(71) **DIC CORPORATION (JP)**

35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 174-8520, Japan

(72) NAKAMURA Hidemi (JP); KOBAYASHI Hiroki (JP); NITTA Shuuichi (JP); ITO Takashi (JP); SUEHIRO Gen (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM ĐA LỚP CHO BAO BÌ DẠNG VỈ VÀ BAO BÌ DẠNG VỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân lớp cho bao bì dạng vỉ, có tính chất chống ẩm rất tốt, ngăn ngừa sự biến chất của sản phẩm đóng gói trong đó do chiếu xạ tử ngoại, và ít có khả năng bị rách trong quá trình tạo khuôn, và bao bì dạng vỉ. Sáng chế đề cập đến tấm phân lớp cho bao bì dạng vỉ, tấm phân lớp bao gồm màng vật liệu nền, lớp chất kết dính thứ nhất, phi nhôm, lớp chất kết dính thứ hai, và lớp chất bịt kín được sắp xếp theo thứ tự này, trong đó ít nhất một lớp trong số lớp chất kết dính thứ nhất và lớp chất kết dính thứ hai là màng phủ lưu hoá của chất kết dính lưu hoá được chứa hai thành phần lỏng bao gồm thành phần polyol (X) bao gồm polyeste polyol (A1) có nhiệt độ chuyển hoá thuỷ tinh nằm trong khoảng từ -30°C đến 80°C và thành phần polyisoxyanat (Y) bao gồm hợp chất polyisoxyanat (B1) với lượng phối trộn của isoxyanat béo bằng hoặc nhỏ hơn 50% theo khối lượng, trong đó tỷ lệ [NCO]/[OH] giữa số mol của nhóm hydroxyl [OH] có trong thành phần polyol (X) và số mol của nhóm isoxyanat [NCO] có trong thành phần polyisoxyanat (Y) nằm trong khoảng từ 0,5 đến 20.

- (11) 98443 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03752 (85) 08/06/2023
 (22) 01/12/2021 (86) PCT/KR2021/017965 01/12/2021
 (30) 10-2020-0165720 01/12/2020 KR (87) WO2022/119301 09/06/2022
 10-2021-0169663 01/12/2021 KR
 (51) H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/11
 (71) 1. HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
 12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
 2. KIA CORPORATION (KR)
 12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
 3. DIGITALINSIGHTS INC. (KR)
 907, 908 Saebit-gwan, 20 Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897 Republic of Korea
 (72) AHN, Yong Jo (KR); LEE, Jong Seok (KR); PARK, Seung Wook (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỘI BỘ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ GIẢI MÃ HOẶC MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán nội bộ được thực hiện bởi thiết bị giải mã và mã hóa video và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp mã hóa/giải mã video tạo bộ dự đoán bằng cách thực hiện dự đoán dựa trên hướng và tạo bộ dự đoán bằng cách thực hiện dự đoán dựa trên quy tắc (hoặc dựa trên phép toán ma trận). Phương pháp mã hóa/giải mã video kết hợp hai bộ dự đoán để tạo bộ dự đoán nội bộ cuối cùng của khối hiện tại.

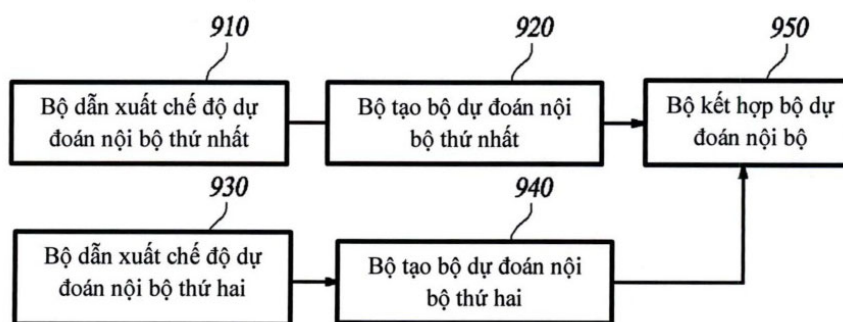


Fig.9

- (11) **98444 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03755** (85) 09/06/2023
- (22) 09/11/2020 (86) PCT/CN2020/127518 09/11/2020
- (87) WO2022/095027 A1 12/05/2022
- (51) **H04L 12/24**
- (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
- (72) XIE, Baoguo (CN); YAN, Wei (CN); JU, Manchang (CN)
- (74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THAY ĐỔI QUY MÔ CỤM VÙNG CHỨA**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để sử dụng trong một thực thể quản lý cụm vùng chứa. Phương pháp này bao gồm việc thực hiện hoạt động thay đổi quy mô cụm vùng chứa trên các tài nguyên phiên bản cụm trong phiên bản cụm vùng chứa để đáp ứng ít nhất một điều kiện kích hoạt.

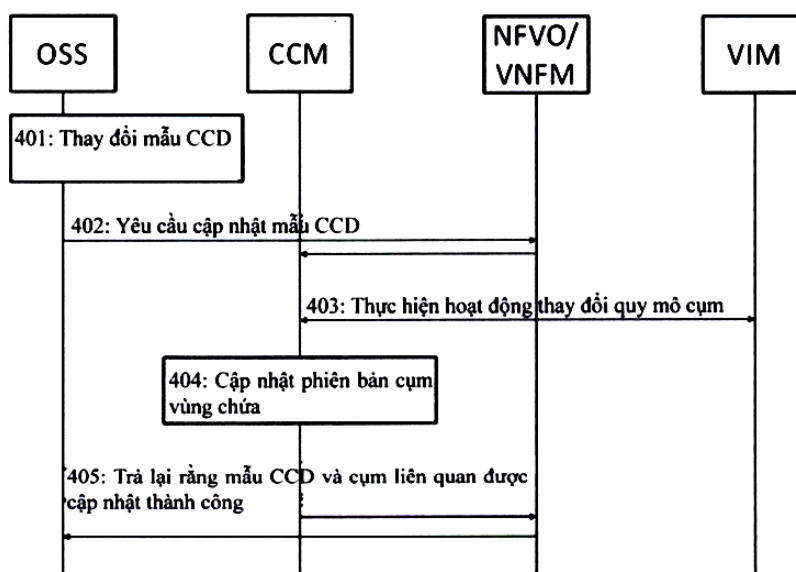


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98445 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03756 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 18/11/2020 | (86) PCT/JP2020/042989 | 18/11/2020 |
| | (87) WO2022/107244 | 27/05/2022 |

(51) *A61M 5/158; A61M 25/02; A61M 25/06*

(71) **TERUMO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

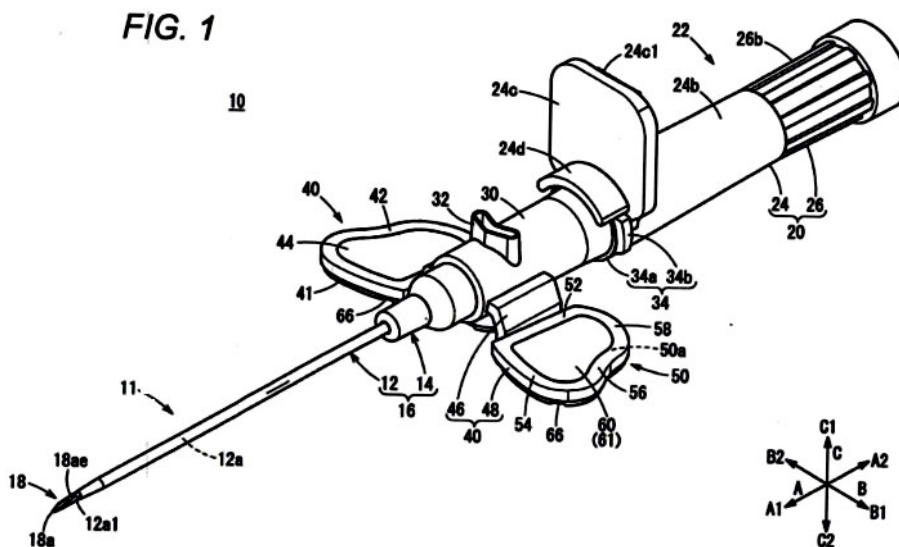
44-1, Hatagaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1510072, Japan

(72) FUJIEDA, Ryohei (JP); CABANTING, Jelly (PH); MUNSOD, Anna (PH); AKAIKE, Toshiyuki (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **KIM LUỒN TĨNH MẠCH**

(57) Kim luân tĩnh mạch (10) bao gồm kim nhựa (12), đốc kim nhựa (14) và kim bên trong (18). Đốc kim nhựa (14) bao gồm thân đốc (30) và cánh (40) nhô ra từ một phần bên của thân đốc (30). Cánh (40) bao gồm phần mềm (44) mềm hơn đốc kim nhựa (14) và phần cứng (42) cứng hơn phần mềm (44). Phần cứng (42) có khung trước (54) nằm ở phía xa của cánh (40), được nối với thân đốc (30) và kéo dài theo hướng ra khỏi thân đốc (30). Phần mềm (44) bao phủ ít nhất một bề mặt của khung trước (54) đối diện với bề mặt cơ thể X của cơ thể sống.



- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 98446 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03760 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 04/11/2021 | (86) PCT/IB2021/060214 | 04/11/2021 |
| (30) 20206709.6 | 10/11/2020 | EP (87) WO2022/101743 |
| (51) E04F 15/02; E04F 15/10; B32B 27/06; B44C 5/04 | | |
| (71) FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU) | | |
| 10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht), L-8070 Bertrange, Luxembourg | | |
| (72) MEERSSEMAN, Laurent (BE); VANHASTEL, Luc (BE); SABBE, Pieter-Jan (BE); CLEMENT, Benjamin (BE) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) TẤM SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM SÀN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến tấm sàn (10) bao gồm nền (20), lớp trang trí (22) và bộ phận trong suốt (24). Lớp trang trí (22) được định vị giữa nền (20) và bộ phận trong suốt (24). Ít nhất một trong số nền (20), lớp trang trí (22) và bộ phận trong suốt (24) bao gồm vật liệu nhựa nhiệt dẻo tổng hợp. Bộ phận trong suốt (24) có bề mặt trên (30) đối diện lớp trang trí (22). Tấm sàn (10) còn bao gồm thành phần gia cường (32), thành phần gia cường (32) được bố trí trên bề mặt trên (30) của bộ phận trong suốt (24). Chiều dày (t_{ec}) của thành phần gia cường (32) thay đổi dọc theo mặt cắt ngang của tấm sàn (10).

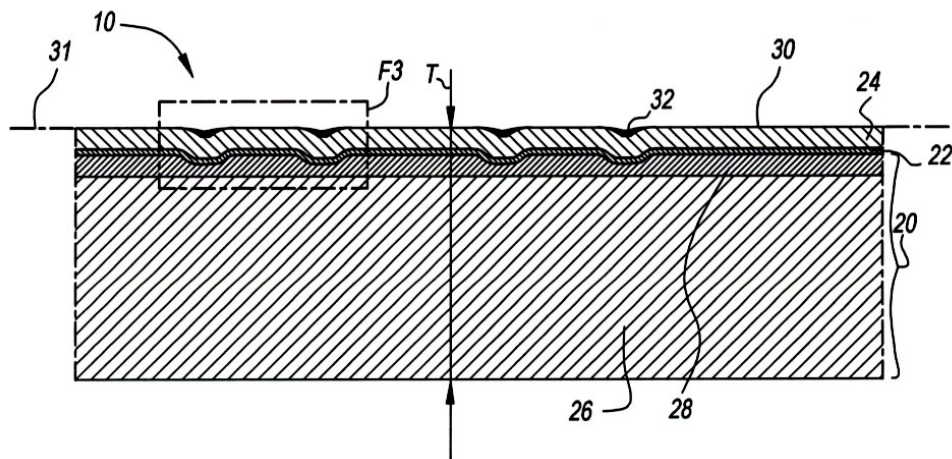


Fig. 2

- (11) **98447 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03764** (85) 09/06/2023
 (22) 22/11/2021 (86) PCT/US2021/060374 22/11/2021
 (30) 17/124,368 16/12/2020 US (87) WO2022/132401 A3 23/06/2022
 (51) **H04B 1/10**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LEUNG, Lai Kan (US); TASIC, Aleksandar Miodrag (NL); GATTA, Francesco
 (US); NARATHONG, Chiewcham (US); HOLLAND, Kyle David (CA)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU TẦN SỐ VÔ TUYẾN (RF)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu tần số vô tuyến, cụ thể là thiết bị bao gồm bộ thu được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu tần số vô tuyến (radio frequency - RF) để tạo ra tín hiệu băng tần cơ sở; bộ dò tín hiệu gây nhiễu tần số vô tuyến (radio frequency - RF) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu biểu thị liệu tín hiệu gây nhiễu RF có có mặt ở đầu vào của bộ thu hay không; và mạch phân cực của bộ thu được tạo cấu hình để tạo ra điện áp nguồn cho bộ thu dựa vào tín hiệu chỉ báo của tín hiệu gây nhiễu RF. Trong một khía cạnh khác thiết bị bao gồm mạch phân cực khuếch đại không đổi để duy trì độ khuếch đại của bộ thu không đổi đáp lại sự thay đổi trong điện áp nguồn. Trong các khía cạnh khác, mạch phân cực của bộ thu có thể hoãn việc tạo ra điện áp nguồn dựa vào tín hiệu chỉ báo của tín hiệu gây nhiễu RF nếu mức công suất của tín hiệu nhận được đích cao hơn ngưỡng. Trong các khía cạnh khác, mạch phân cực của bộ thu thay đổi điện áp nguồn trong các thời khoảng tiền tố vòng (cyclic prefix - CP) giữa các thời khoảng đường xuống.

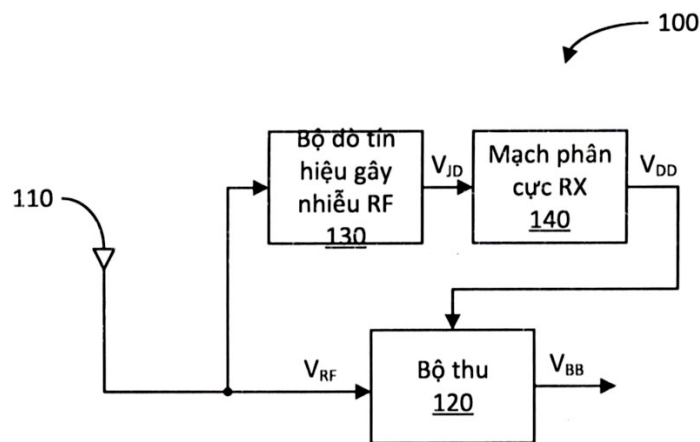


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 98448 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03767 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 22/11/2021 | (86) PCT/US2021/072551 | 22/11/2021 |
| (30) 17/127,568 | 18/12/2020 | US (87) WO2022/133381 A1 23/06/2022 |

(51) **G06T 7/246**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BISAIN, Abhijeet (US); REITMAYR, Gerhard (AT)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý ảnh. Các ví dụ được mô tả để xử lý ảnh để che các đối tượng động ngoài các ảnh để cải thiện việc theo đặc điểm giữa các ảnh. Thiết bị nhận ảnh của môi trường do cảm biến ảnh chụp. Ảnh mô tả ít nhất là phần tĩnh của môi trường và đối tượng động trong môi trường. Thiết bị nhận dạng một phần của ảnh mà bao gồm phần mô tả đối tượng động. Ví dụ, thiết bị có thể phát hiện hộp giới hạn xung quanh đối tượng động, hoặc có thể phát hiện các điểm ảnh nào trong ảnh tương ứng với đối tượng động. Thiết bị tạo ra ảnh bị che ít nhất bằng cách che một phần của ảnh. Thiết bị nhận dạng các đặc điểm trong ảnh bị che, và sử dụng các đặc điểm từ ảnh bị che để theo dõi đặc điểm từ các ảnh khác của môi trường, bị che hoặc theo cách khác. Thiết bị có thể sử dụng kỹ thuật theo dõi đặc điểm này để lập bản đồ, định vị, và hoặc tái định vị.

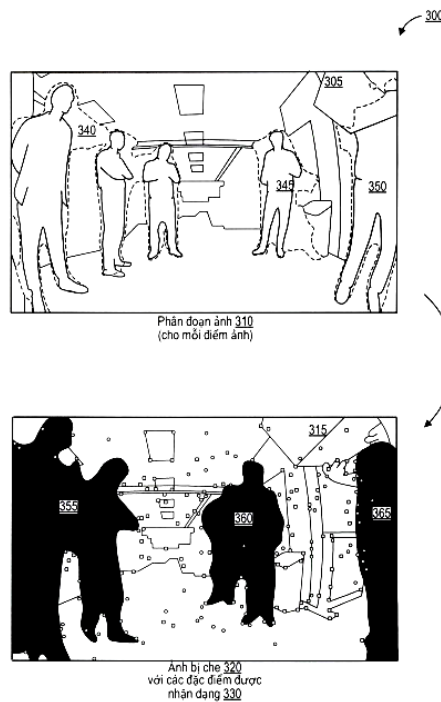


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98449 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03768 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 07/12/2021 | (86) PCT/US2021/072773 | 07/12/2021 |
| (30) 17/127,063 | 18/12/2020 | US (87) WO2022/133395 A1 |
| | | 23/06/2022 |

(51) *H04W 76/14; H04W 74/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) OZTURK, Ozcan (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ TRẠM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị và trạm này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát hiện, trong khi truyền dữ liệu bằng cách sử dụng ít nhất một băng thông thứ nhất trên ít nhất một kênh liên kết phụ tới ít nhất một UE khác, một hoặc nhiều lỗi của thủ tục nghe trước khi nói (listen-before-talk - LBT) trong một khoảng thời gian. UE có thể truyền, tới ít nhất một trong số trạm gốc hoặc ít nhất một UE khác, báo cáo chỉ ra một hoặc nhiều lỗi. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

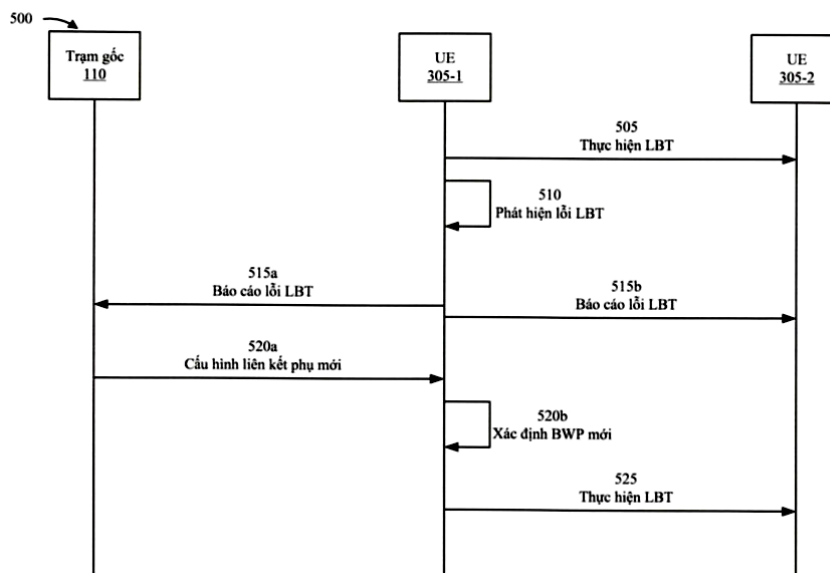


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98450 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03769 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 19/11/2021 | (86) PCT/US2021/060185 | 19/11/2021 |
| (30) 17/127,720 | 18/12/2020 | US (87) WO2022/132390 A1 |
| | | 23/06/2022 |

(51) *H04L 5/00; H04L 27/26*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NAM, Wooseok (KR); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); OZTURK, Ozcan (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể được tạo cấu hình để truyền, tới trạm gốc, báo cáo khả năng chỉ ra khả năng của UE để hỗ trợ việc lập lịch đa khoảng thời gian truyền. UE sau đó có thể nhận, từ trạm gốc dựa trên báo cáo khả năng, cấu hình thứ nhất của chế độ xử lý thứ nhất cho UE mà được kết hợp với các cuộc truyền thông được lập lịch cho một khoảng thời gian truyền, và cấu hình thứ hai của chế độ xử lý thứ hai cho UE mà được kết hợp với các cuộc truyền thông được lập lịch cho khoảng lập lịch trải trên nhiều khoảng thời gian truyền. UE có thể nhận, từ trạm gốc, chỉ báo để áp dụng chế độ xử lý thứ nhất hoặc chế độ xử lý thứ hai, và có thể truyền thông với trạm gốc dựa, trên chỉ báo.

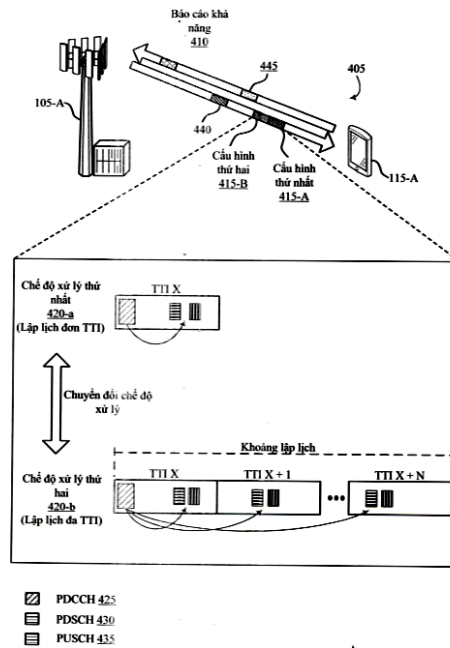


Fig.4

- (11) **98451 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03770** (85) 09/06/2023
(22) 10/11/2021 (86) PCT/KR2021/016295 10/11/2021
(30) 10-2020-0152740 16/11/2020 KR (87) WO2022/103135 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) **A01G 25/02; B05B 15/68; B05B 15/622**

(75) **JO, GYU SIK (KR)**

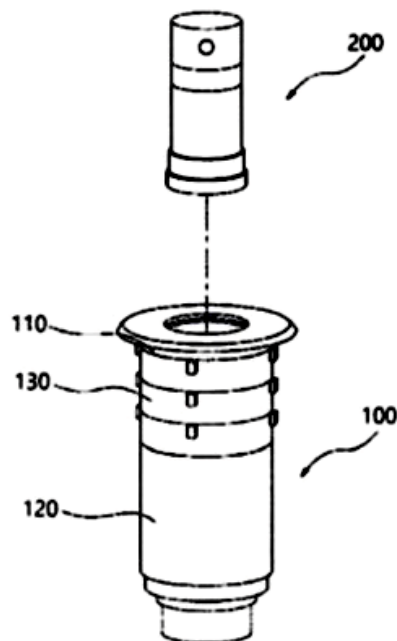
(DusanHalla Apt) 3-501, 17, Mogwanamu 7-gil, Jochiwon-eup, Sejong-si 30019,
Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **VÒI PHUN CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi phun có thể điều chỉnh độ cao và, cụ thể hơn, vòi phun này bao gồm: bộ phận điều chỉnh độ cao có trụ nổi trên rộng, trụ nổi dưới rộng được tạo ra bên dưới trụ nổi trên, và trụ nổi điều chỉnh độ cao rộng được tạo ra giữa trụ nổi trên và trụ nổi dưới; và vòi phun được lắp vào và được chứa trong bộ phận điều chỉnh độ cao, trong đó nhiều bộ phận điều chỉnh độ cao được sản xuất để có các độ cao khác nhau, và trụ nổi điều chỉnh độ cao được ghép nối giữa trụ nổi trên và trụ nổi dưới theo độ cao mà vòi phun bị lún từ mặt đất, và do đó độ cao lún của vòi phun được điều chỉnh để gần với mặt đất.

FIG. 1



- (11) 98452 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03771 (85) 09/06/2023
(22) 10/11/2021 (86) PCT/US2021/072323 10/11/2021
(30) 17/095,534 11/11/2020 US (87) WO2022/104336 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) **B60P 7/08**

(71) **NITE IZE, INC. (US)**

5660 Central Avenue, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) SEADER, Rex (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ BÁNH CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ BÁNH CỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bánh cóc chứa bánh xe bánh cóc. Thiết bị bánh cóc còn chứa cần thứ nhất, cần thứ nhất được kết nối liên thông, theo cách có thể quay được, với bánh xe bánh cóc. Thiết bị bánh cóc còn chứa cần thứ hai, cần thứ hai được kết nối liên thông, theo cách có thể quay được, với bánh xe bánh cóc. Thiết bị bánh cóc còn chứa giá đỡ xoay quanh trục thứ nhất, giá đỡ xoay quanh trục thứ nhất được kết nối liên thông, theo cách xoay quanh trục, với cần thứ nhất. Thiết bị bánh cóc còn chứa giá đỡ xoay quanh trục thứ hai, giá đỡ xoay quanh trục thứ hai được kết nối liên thông, theo cách xoay quanh trục, với cần thứ hai. Giá đỡ xoay quanh trục thứ nhất có vị trí thứ nhất mà tại đó giá đỡ xoay quanh trục thứ nhất được quay để ăn khớp bánh xe bánh cóc và vị trí thứ hai mà tại đó giá đỡ xoay quanh trục thứ nhất được quay để nhả khỏi bánh xe bánh cóc. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng thiết bị bánh cóc.

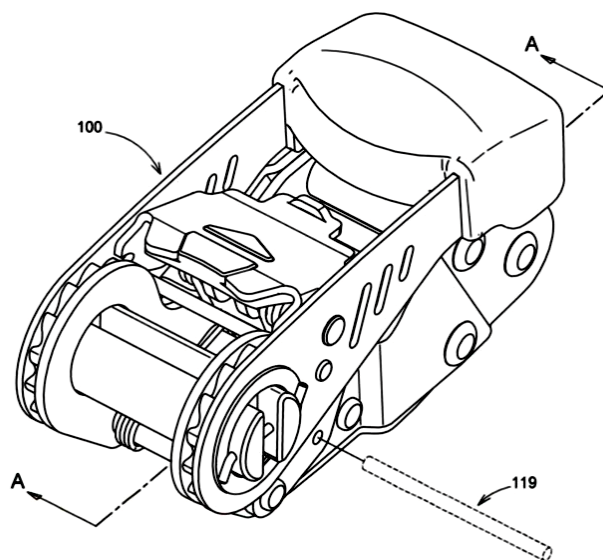


Fig. 1

- (11) 98453 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03773 (85) 02/08/2019
 (22) 02/10/2018 (86) PCT/KR2018/011667 02/10/2018
 (30) 62/586,189 15/11/2017 US (87) WO2019/098525 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) H04W 24/08; H04W 76/16; H04W 72/04

(62) 1-2019-04251

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

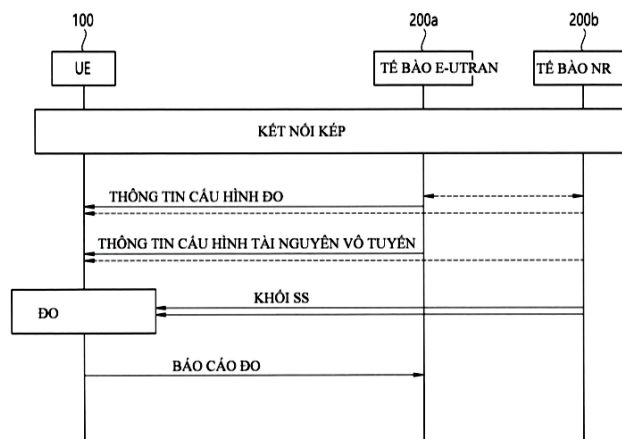
(72) YANG, Yoonoh (KR); LEE, Sangwook (KR); LIM, Suhwan (KR); JUNG, Manyoung (KR); HWANG, Jinyup (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHÉP ĐO, PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC TRUYỀN THÔNG LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP ĐO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho thiết bị người dùng thực hiện phép đo. Phương pháp bao gồm bước UE nhận thông tin cấu hình liên quan đến khoảng cách đo. Đối với UE, kết nối kép (dual connectivity-DC) liên quan đến tế bào truy cập vô tuyến mặt đất toàn cầu cải tiến (evolved universal terrestrial radio access-E-UTRA) và tế bào công nghệ truy cập vô tuyến (new radio-NR) mới, có thể được tạo cấu hình. Thông tin cấu hình liên quan đến khoảng cách đo có thể bao gồm độ dài khoảng cách đo (measurement gap length-MGL). MGL có thể bao gồm một trong số 3ms, 4ms và 6ms. Phương pháp có thể bao gồm các bước: xác định tổng số khe trong đó xảy ra gián đoạn trong khoảng MGL; và thực hiện phép đo trong khoảng MGL. Tổng số khe trong đó xảy ra gián đoạn có thể được xác định trên cơ sở khoảng cách sóng mang con (subcarrier spacing-SCS) của tế bào NR và MGL.

FIG. 8



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98454 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03774 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 14/01/2021 | (86) PCT/JP2021/001035 | 14/01/2021 |
| | (87) WO2022/153434 | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) *A23L 3/36; A23L 29/212; A23L 7/157; A23L 5/10; A23B 4/06*

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) KODATE, Ai (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỰC PHẨM ĐƯỢC LÀM LẠNH HOẶC ĐƯỢC KẾT ĐÔNG CHO SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHIÊN TÂM BỘT**

- (57) Thực phẩm được làm lạnh hoặc được kết đông cho sản phẩm thực phẩm chiên tâm bột chứa: nguyên liệu bột tằm dạng bột phủ bề mặt ngoài cùng của thực phẩm và chứa 30 đến 95% khối lượng tinh bột được xử lý bằng dầu và chất béo và 5 đến 70% khối lượng tinh bột khoai tây, và thành phần thực phẩm có bề mặt mà nguyên liệu bột tằm dạng bột được bám dính vào. Phương pháp sản xuất thực phẩm được làm lạnh hoặc được kết đông cho sản phẩm thực phẩm chiên tâm bột bao gồm: việc làm cho nguyên liệu bột tằm dạng bột chứa 30 đến 95% khối lượng tinh bột được xử lý bằng dầu và chất béo và 5 đến 70% khối lượng tinh bột khoai tây bám dính vào thành phần thực phẩm để chuẩn bị thành phần thực phẩm được tằm bột có lớp nguyên liệu bột tằm dạng bột phủ bề mặt ngoài cùng của nó, và làm lạnh hoặc kết đông thành phần thực phẩm được tằm bột thu được.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 98455 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03775 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 24/12/2020 | (86) PCT/CN2020/139178 | 24/12/2020 |
| (30) PCT/CN2020/133708 03/12/2020 CN | (87) WO2022/116317 A1 | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) *H04N 19/105*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Fan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỘI KHUNG, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp dự đoán nội khung, bộ mã hóa và bộ giải mã. Phương pháp này bao gồm: khi khối hiện tại xác định, bằng cách sử dụng phương thức SAWP, trị số dự đoán nội khung của khối hiện tại, xác định phương thức suy diễn ma trận trọng số của khối hiện tại; theo phương thức suy diễn ma trận trọng số, xác định phương thức dự đoán nội khung thứ nhất và phương thức dự đoán nội khung thứ hai của khối hiện tại, và xác định ma trận trọng số của khối hiện tại theo phương thức suy diễn ma trận trọng số; và xác định trị số dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của phương thức dự đoán nội khung thứ nhất, phương thức dự đoán nội khung thứ hai và ma trận trọng số. Phương pháp khác bao gồm: khi khối hiện tại xác định, bằng cách sử dụng phương thức SAWP, trị số dự đoán nội khung của khối hiện tại, xác định danh sách phương thức của khối hiện tại; theo danh sách phương thức, xác định phương thức dự đoán nội khung thứ nhất và phương thức dự đoán nội khung thứ hai của khối hiện tại; và xác định trị số dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của phương thức dự đoán nội khung thứ nhất và phương thức dự đoán nội khung thứ hai.

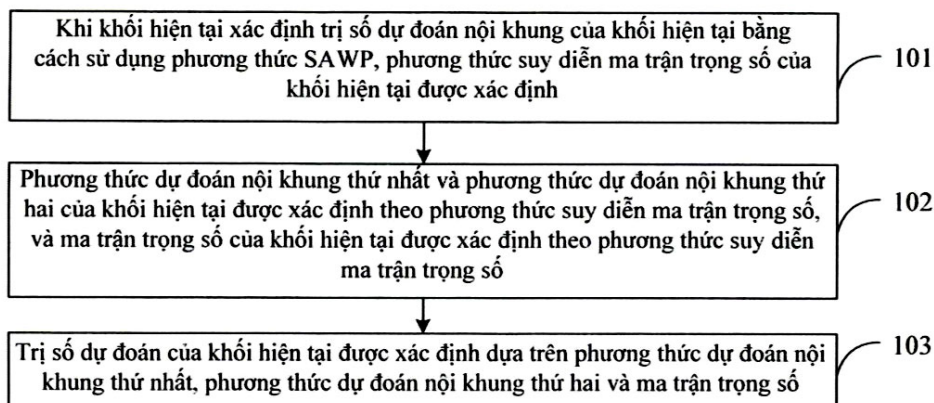


FIG. 11

- (11) 98456 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03778 (85) 09/06/2023
 (22) 10/11/2021 (86) PCT/EP2021/081283 10/11/2021
 (30) 102020000027182 13/11/2020 IT (87) WO2022/101288 A1 19/05/2022

(51) *G01R 1/067; G01R 1/073*

(71) **TECHNOPROBE S.P.A.** (IT)

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) CRIPPA, Roberto (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHẦN TỬ TIẾP XÚC DÙNG CHO ĐẦU DÒ CỦA PHƯƠNG TIỆN KIỂM TRA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần tử tiếp xúc (10) bao gồm thân kéo dài giữa đầu tiếp xúc thứ nhất (10a) và đầu tiếp xúc thứ hai (10b), trong đó thân này bao gồm vùng thứ nhất (S1) mà kéo dài dọc theo trục dọc (H-H) bắt đầu từ đầu tiếp xúc thứ nhất (10a) về phía đầu tiếp xúc thứ hai (10b) và được làm từ vật liệu dẫn điện, vùng thứ nhất (S1) kéo dài trên một khoảng nhỏ hơn 1000 μm , vùng thứ hai (S2) mà kéo dài dọc theo trục dọc (H-H) bắt đầu từ đầu tiếp xúc thứ hai (10b) về phía đầu tiếp xúc thứ nhất (10a) và được làm từ vật liệu dẫn điện, và vùng thứ ba cách điện (S3) được xen giữa vùng thứ nhất (S1) và vùng thứ hai (S2). Các vùng thứ nhất, thứ hai, và thứ ba nối tiếp nhau dọc theo trục dọc (H-H).

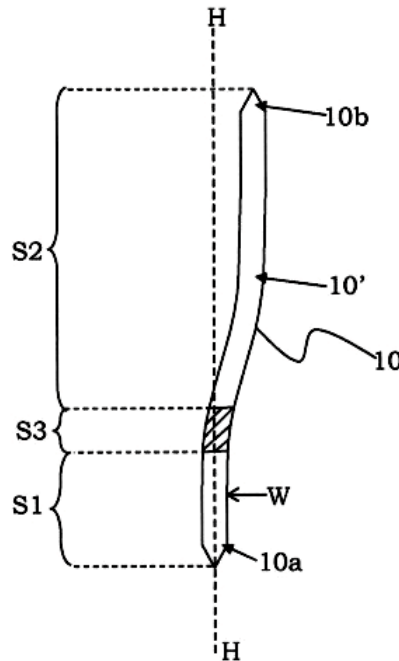


Fig. 2

- | | | |
|--|--|------------|
| (11) 98457 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03779 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 10/11/2021 | (86) PCT/EP2021/081290 | 10/11/2021 |
| (30) 102020000027149 | 12/11/2020 IT (87) WO2022/101295 A1 | 19/05/2022 |
| (51) G01R 1/073 | | |
| (71) TECHNOPROBE S.P.A. (IT) | | |
| | Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy | |
| (72) VALLAURI, Raffaele (IT) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) ĐẦU DÒ DÙNG ĐỂ KIỂM TRA SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐANG ĐƯỢC KIỂM TRA | | |

(57) Sáng chế đề cập đến đầu dò (20) bao gồm nhiều đầu cực tiếp xúc (10) gồm thân (10') kéo dài dọc theo trục dọc (H-H) giữa các phần đầu tương ứng và có mặt cắt ngang có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật, và ít nhất một chi tiết dẫn hướng (40') nằm trong mặt phẳng (a) và được bố trí với các lỗ dẫn hướng (40'h) dùng để chứa các đầu cực tiếp xúc (10), các lỗ dẫn hướng (40'h) có mặt cắt ngang có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật. Trong mặt phẳng (a) của chi tiết dẫn hướng, mặt cắt ngang của các lỗ dẫn hướng và mặt cắt ngang của các đầu cực tiếp xúc (10) được chứa trong đó được quay tương đối với nhau quanh trục dọc (H-H) và có các sự định hướng khác nhau tương ứng so với hệ tham chiếu (x-y) trong mặt phẳng (a), sao cho ít nhất một cạnh rìa (S) của thân (10') phủ chòm cơ học lên thành tương ứng (W) của các lỗ dẫn hướng.

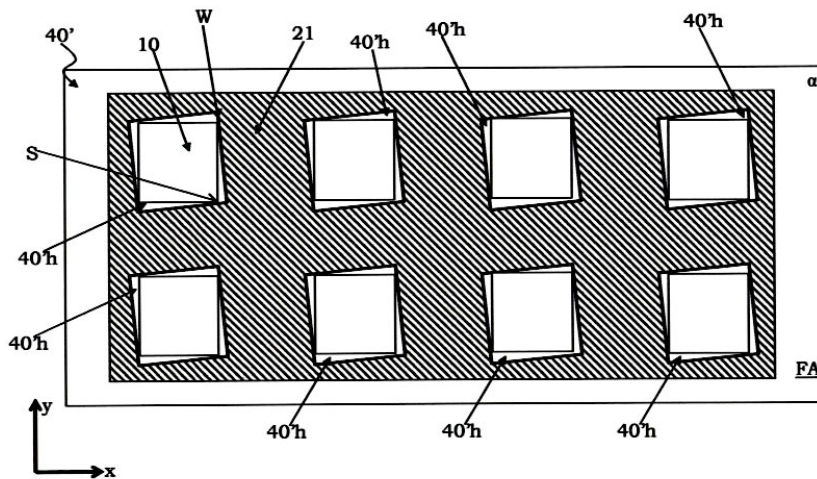
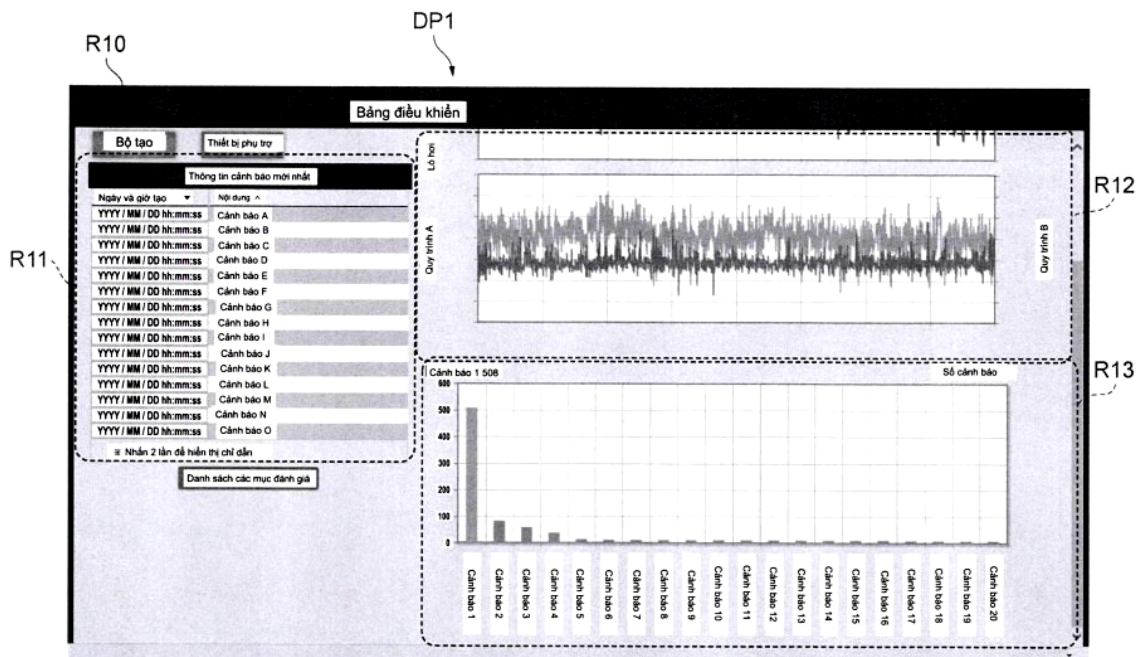


FIG. 2

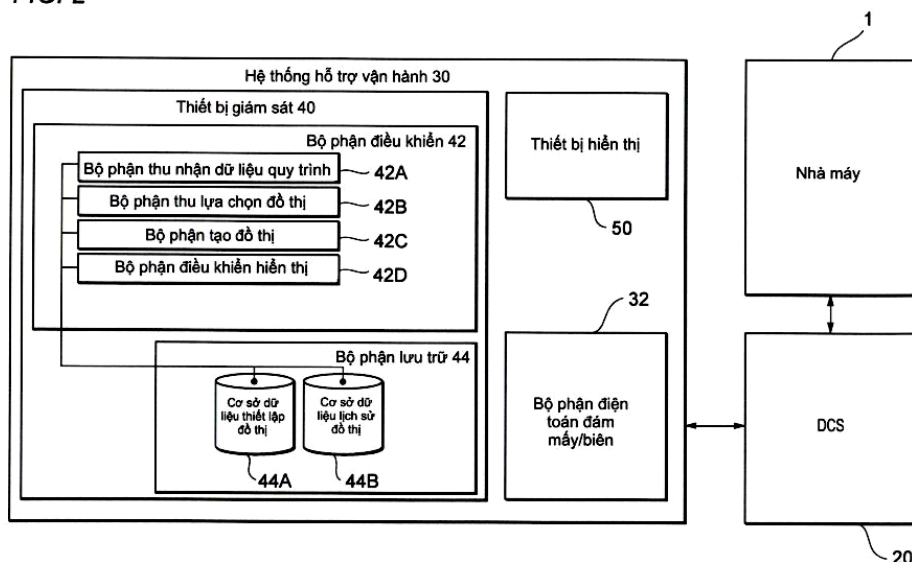
- (11) **98458 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03780** (85) 09/06/2023
- (22) 11/10/2021 (86) PCT/JP2021/037551 11/10/2021
- (30) 2020-187705 11/11/2020 JP (87) WO2022/102315 19/05/2022
- (51) **G05B 23/02**
- (71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025 Japan
- (72) WATANABE, Takemi (JP); FUJII, Hirotsada (JP); AOKI, Nanami (JP); AKEDO, Yutaka (JP); KADOWAKI, Masanori (JP); MIZUNO, Takashi (JP); YAMANE, Rie (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, thiết bị điều khiển, phương pháp điều khiển mà có thể hiển thị tần suất tạo ra cảnh báo. Thiết bị hiển thị (32) hiển thị trạng thái vận hành của nhà máy (1), trong đó đối với nhiều cảnh báo được tạo ra trong nhà máy (1), tần suất tạo ra của mỗi loại cảnh báo chỉ báo loại cảnh báo trong chu kỳ thứ nhất được hiển thị theo khía cạnh được sắp xếp cho mỗi loại cảnh báo. Theo đó, tần suất tạo ra của mỗi loại cảnh báo trong chu kỳ thứ nhất có thể được thể hiện trực quan.

FIG. 5



- (11) **98459 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03781** (85) 09/06/2023
- (22) 18/10/2021 (86) PCT/JP2021/038427 18/10/2021
- (30) 2020-188079 11/11/2020 JP (87) WO2022/102348 19/05/2022
- (51) **G05B 23/02**
- (71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025 Japan
- (72) FUJII, Hirotada (JP); WATANABE, Takemi (JP); AOKI, Nanami (JP); AKEDO, Yutaka (JP); KADOWAKI, Masanori (JP); MIZUNO, Takashi (JP); YAMANE, Rie (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, phương pháp hiển thị, thiết bị điều khiển, phương pháp điều khiển mà có thể hiển thị trạng thái vận hành của nhà máy sử dụng nhiều đồ thị và có thể góp phần vào việc phân tích trạng thái vận hành từ nhiều quan điểm khác nhau. Thiết bị hiển thị (50) mà hiển thị trạng thái vận hành của nhà máy (1) hiển thị nhiều loại đồ thị thể hiện trạng thái vận hành của nhà máy (1) trong vùng thứ nhất (A1) làm tùy chọn lựa chọn và hiển thị trạng thái vận hành của nhà máy trong các vùng thứ hai (B1) và (C1) sử dụng các đồ thị này.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98460 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03782 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 25/10/2021 | (86) PCT/JP2021/039335 | 25/10/2021 |
| (30) 2020-212840 | 22/12/2020 JP | (87) WO2022/137776 A1 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) *A01D 57/02; A01D 63/02*

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

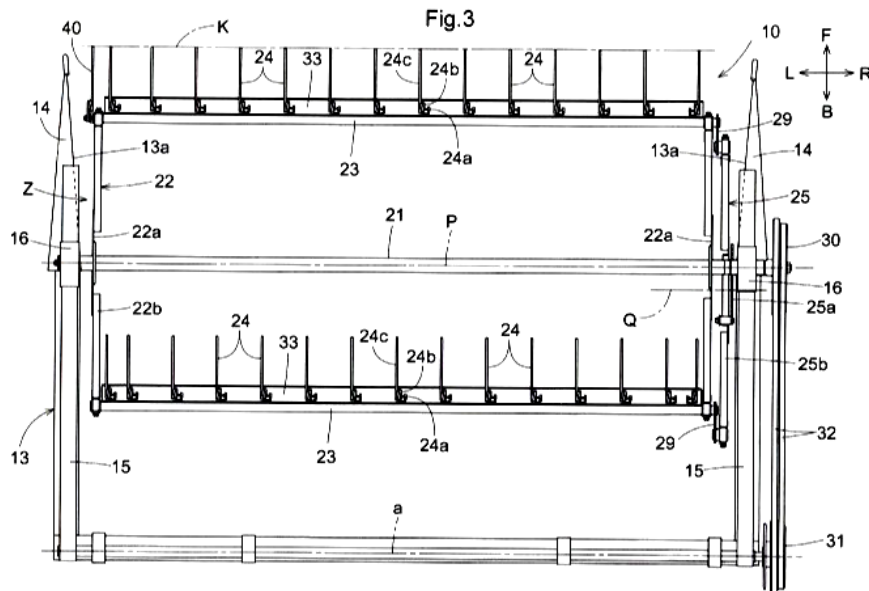
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) KOBAYASHI Yoshiyasu (JP); AOYAMA Yuya (JP); NAKAJIMA Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy gặt được trang bị guồng cào (10) dùng để cào cây lúa trên cánh đồng và khung gặt (13) dùng để thu cây lúa được cào bởi guồng cào (10). Khung gặt (13) được trang bị các vách bên trái và phải (13a) được định vị bên ngoài guồng cào (10) theo chiều từ trái sang phải của thân. Các chi tiết cào mà quay toàn bộ với guồng cào (10), đi qua khoảng trống Z giữa các vách bên (13a) và khung guồng (22), và thực hiện thao tác cào trên cây lúa nằm trong khoảng trống Z được bố trí tại vị trí trên guồng cào (10) bên ngoài khung guồng (22) theo chiều từ trái sang phải của thân.



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98461 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03783 | (85) 09/06/2023 | |
| (22) 16/11/2021 | (86) PCT/JP2021/041994 | 16/11/2021 |
| (30) 2020-203660 | 08/12/2020 JP | (87) WO2022/124021 A1 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/0023

(51) *A01F 12/52*

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

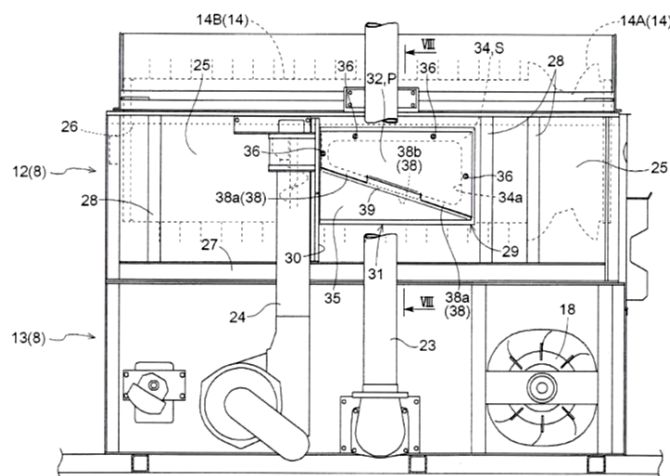
(72) KOBAYASHI Yoshiyasu (JP); KUMATANI Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp bao gồm: thiết bị đập (8) bao gồm bộ phận đập (12) được cấu tạo để đập các thân lúa được gặt và bộ phận phân loại (13) được bố trí bên dưới bộ phận đập (12) và được cấu tạo để phân loại các hạt thu được bằng cách đập các thân lúa được gặt trong bộ phận đập (12); thiết bị hoàn lại sản phẩm phụ (24) được bố trí cạnh thiết bị đập (8) về phía bên của thiết bị này và được cấu tạo để hoàn lại sản phẩm phụ được phân loại bởi bộ phận phân loại (13) đến bộ phận phân loại (13); phần hở được tạo nên tại vách cạnh bên (25) của bộ phận đập (12) về phía mà ở đó thiết bị hoàn lại sản phẩm phụ (24) được đặt và cho phép sản phẩm phụ được vận chuyển từ thiết bị hoàn lại sản phẩm phụ (24) đi qua đó; và chi tiết dẫn hướng (29) được cấu tạo để dẫn hướng sản phẩm phụ từ thiết bị hoàn lại sản phẩm phụ (24) về phía phần hở. Chi tiết dẫn hướng (29) bao gồm, tại một phần của chi tiết này, phần lắp và tháo được P mà có thể lắp và tháo được.

Fig.4



- (11) 98462 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03789 (85) 09/06/2023
(22) 15/10/2021 (86) PCT/JP2021/038190 15/10/2021
(30) 2020-191057 17/11/2020 JP (87) WO2022/107515 A1 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) **H02K 1/276**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Naoya Sasaki (JP); Naoto Shinkawa (JP); Masakatsu Matsubara (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RÔTO MÁY ĐIỆN QUAY VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến rôto máy điện quay bao gồm trục quay (30) quanh đường trục trung tâm, lõi rôto (31) được cố định đồng trục vào trục, và nam châm vĩnh cửu đa diện được chứa trong phần khe đi qua lõi rôto theo hướng dọc đường trục trung tâm. Nam châm vĩnh cửu (32a, 32b) có phần mặt (321, 322, 323, 324, 325, 326) mà qua đó các nam châm liền kề có thể đối mặt và tiếp xúc nhau trong phần khe trong đó nam châm vĩnh cửu được chứa. Phần mặt được bố trí với phần lớp bề mặt (36) có trị số điện trở gấp hai lần hoặc lớn hơn trị số điện trở của phần mặt của nam châm vĩnh cửu.

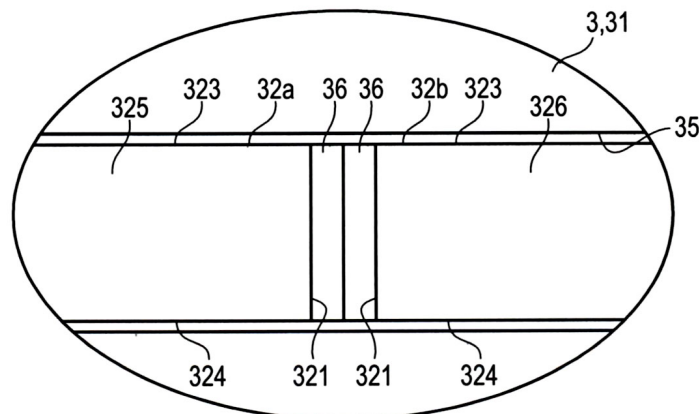


FIG. 3

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 98463 A | (43) 25/10/2023 | | |
| (21) 1-2023-03791 | (85) 09/05/2019 | | |
| (22) 04/05/2018 | (86) PCT/KR2018/005198 | | 04/05/2018 |
| (30) 62/502,591 | 05/05/2017 | US | (87) WO2018/203709 A1 |
| | | | 08/11/2018 |
| 62/501,824 | 05/05/2017 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) *H04W 48/16; H04W 88/06; H04W 48/08*

(62) 1-2019-03791

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

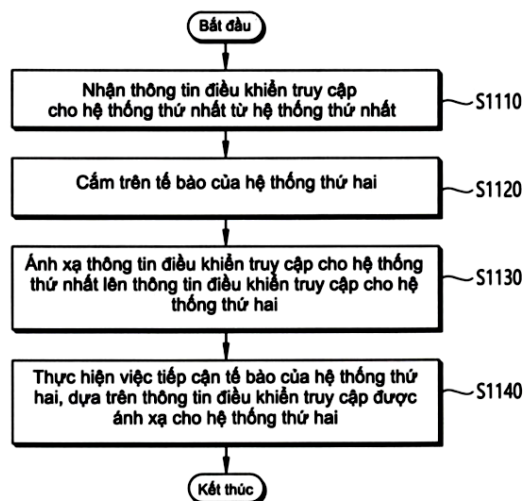
(72) CHOE, Hyunjung (KR); LEE, Youngdae (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, TRẠM GÓC VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC TRUY CẬP VÀO TẾ BÀO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp dùng cho thiết bị người dùng (UE-user equipment) để thực hiện việc truy cập vào tế bào trong truyền thông vô tuyến, và thiết bị hỗ trợ cho phương pháp này. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: nhận thông tin điều khiển truy cập cho hệ thống thứ nhất từ hệ thống thứ nhất; cấm trên tế bào của hệ thống thứ hai; ánh xạ thông tin điều khiển truy cập cho hệ thống thứ nhất đến thông tin điều khiển truy cập cho hệ thống thứ hai; và thực hiện việc truy cập vào tế bào của hệ thống thứ hai, dựa trên thông tin điều khiển truy cập được ánh xạ cho hệ thống thứ hai.

FIG. 11



- (11) **98464 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03794** (85) 09/06/2023
(22) 26/11/2021 (86) PCT/JP2021/043390 26/11/2021
(30) 2020-198873 30/11/2020 JP (87) WO2022/114126 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) **A23L 7/10; A23D 9/00**

(71) **1. KEWPIE CORPORATION (JP)**

4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002 Japan

2. KEWPIE JYOZO CO., LTD. (JP)

5-7, Sengawa-cho 2-chome, Chofu-shi, Tokyo 1820002 Japan

(72) MIKAMI Akifumi (JP); KOBAYASHI Hideaki (JP); HIDAN Mayumi (JP);
URUSHIBATA Wataru (JP); HOSHINA Ryosuke (JP); SUSAKI Kenta (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẤT CẢI THIỆN CƠM NẤU CHÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CƠM NẤU CHÍN**

(57) Chất cải thiện cơm nấu chín được đề xuất, cho phép chất béo và dầu dễ dàng được nhũ hóa ngay sau khi được bổ sung, có hiệu quả xuất sắc trong việc làm tách rời cơm nấu chín, giảm sự gãy vỡ của hạt gạo và làm cho kết cấu hạt gạo trở nên tốt hơn, ngăn chặn sự thoái hóa của cơm nấu chín và cho phép cơm nấu chín cải thiện độ đậm đà và đạt được hương vị tuyệt vời. Sáng chế đề xuất chất cải thiện cơm nấu chín chứa chất béo và dầu, chất hoạt động bề mặt Ion và rượu polyhydric, trong đó hàm lượng của chất béo và dầu lớn hơn hoặc bằng 8% theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 65% theo khối lượng so với tổng lượng chất cải thiện cơm nấu chín và chênh lệch của giá trị L2 - giá trị L1 được tính ở 20°C theo định nghĩa sau đây là giá trị dương: Giá trị L1: giá trị độ sáng của chất cải thiện cơm nấu chín; Giá trị L2: giá trị độ sáng của nhũ tương thu được bằng cách thêm 100 lần theo khối lượng nước sạch vào chất cải thiện cơm nấu chín.

- (11) **98465 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03795** (85) 09/06/2023
 (22) 19/11/2021 (86) PCT/JP2021/042606 19/11/2021
 (30) 2020-198885 30/11/2020 JP (87) WO2022/113902 02/06/2022
 (51) **A23D 7/00; A23L 33/115; A23D 7/005**
 (71) **1. KEWPIE CORPORATION (JP)**
 4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002 Japan
2. KEWPIE JYOZO CO., LTD. (JP)
 5-7, Sengawa-cho 2-chome, Chofu-shi, Tokyo 1820002 Japan
 (72) KOBAYASHI Hideaki (JP); HIDAN Mayumi (JP); MIKAMI Akifumi (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CHẾ PHẨM NHũ HÓA VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM HOẶC SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG**
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhũ hóa, cho phép chất béo và dầu được phân tán dễ dàng và đồng đều trong sản phẩm thực phẩm hoặc sản phẩm đồ uống khi được bổ sung vào sản phẩm thực phẩm hoặc sản phẩm đồ uống. Sáng chế đề xuất chế phẩm nhũ hóa để bổ sung chất béo và dầu vào sản phẩm thực phẩm hoặc sản phẩm đồ uống, trong đó chế phẩm nhũ hóa chứa chất béo và dầu, chất hoạt động bề mặt ion và rượu polyhydric, hàm lượng của chất béo và dầu lớn hơn hoặc bằng 5% theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 65% theo khối lượng so với tổng lượng chế phẩm nhũ hóa, hàm lượng của chất hoạt động bề mặt ion lớn hơn hoặc bằng 0,3% theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 6,0% theo khối lượng so với tổng lượng chế phẩm nhũ hóa, chất hoạt động bề mặt ion chứa ít nhất lexitin và/hoặc lysolexitin, chế phẩm nhũ hóa có tỷ trọng riêng lớn hơn hoặc bằng 1,0 ở 20°C và độ nhớt nhỏ hơn hoặc bằng 60.000 mPa s ở 20°C và chênh lệch của giá trị L2 - giá trị L1 được tính theo định nghĩa sau đây ở 20°C là giá trị dương; giá trị L1: giá trị độ sáng của chế phẩm nhũ hóa; giá trị L2: giá trị độ sáng của chế phẩm nhũ hóa thu được bằng cách bổ sung 100 lần theo khối lượng nước sạch vào chế phẩm nhũ hóa

- (11) **98466 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03798** (85) 09/06/2023
- (22) 12/11/2021 (86) PCT/EP2021/081602 12/11/2021
- (30) 20207598.2 13/11/2020 EP (87) WO2022/101454 A8 19/05/2022
- (51) **H01R 3/00; A24F 40/95; H02J 7/00; H01R 13/62; A24F 40/90; H01R 13/24**
- (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) AW, Sze Chiek (MY); CHAN, Teck Yan (SG); EOW, Yeong Taur (MY); RUSCIO, Dani (CH)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN, THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN, BỘ SẠC ĐỂ SẠC THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ ĐẦU NỐI ĐIỆN DUNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN**

(57) Hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện (100), thiết bị tạo sol khí hoạt động bằng điện (101), bộ sạc (103) dùng cho hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện (100), và đầu nối điện dùng cho hệ thống tạo sol khí (100). Hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện (100) bao gồm thiết bị tạo sol khí (101), bộ sạc (103) được tạo kết cấu để tiếp nhận thiết bị tạo sol khí (101) và phần đầu nối thứ nhất (1) và phần đầu nối thứ hai (21). Thiết bị tạo sol khí (101) có một trong số phần đầu nối thứ nhất (1) và phần đầu nối thứ hai (21), và bộ sạc (103) có phần đầu nối còn lại trong số phần đầu nối thứ nhất (1) và phần đầu nối thứ hai (21).

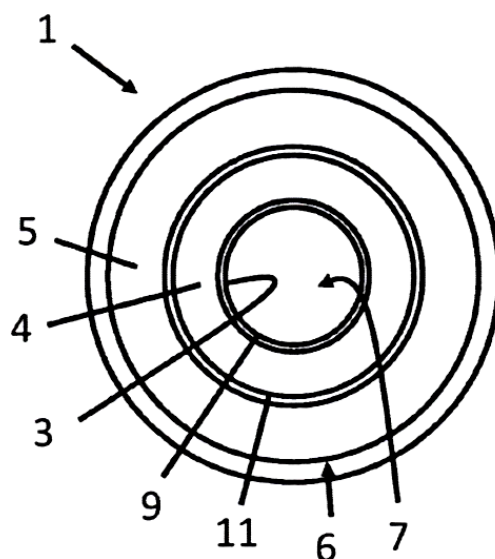
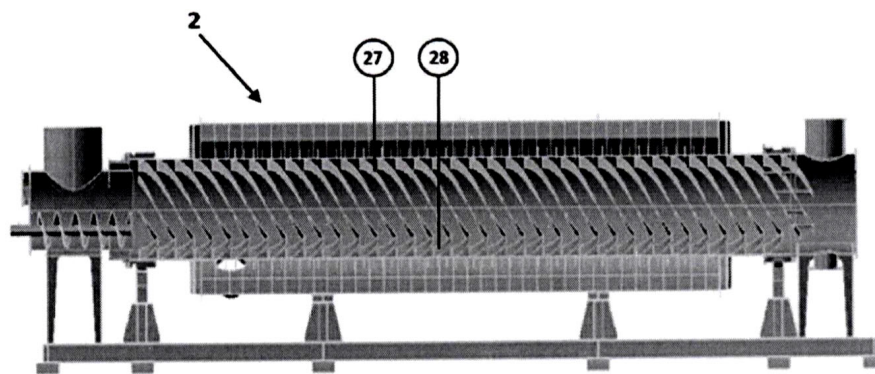


Fig.1

- (11) 98467 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03804 (85) 09/06/2023
(22) 08/11/2021 (86) PCT/BR2021/050486 08/11/2021
(30) BR102020022740-8 09/11/2020 BR (87) WO2022/094684 12/05/2022
(51) *B01J 19/28; F27B 7/16; B01F 9/06; B01J 19/00*
(71) **TECNORED DESENVOLVIMENTO TECNOLOGICO S.A.** (BR)
Rua Marechal Deodoro n° 18, salas 05 e 06, 12401-010 Pindamonhangaba, SP, Brazil
(72) BRASIL, Ludmila, Lopes, Nascimento (BR); DE OLIVEIRA, Ronald, Lopes (BR);
GONÇALVES, Guilherme Francisco (BR); SOARES, Álvaro, Guedes (BR); FRÓIS,
Fabrício, Tinôco (BR); DA SILVA, Ezequiel (BR); POTTER, Stephen Michael (GB)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG TRỘN NGƯỢC BÊN TRONG KHỐI THUỐC THỬ TRONG LÒ
PHẢN ỨNG HÌNH TRỤ QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trộn ngược khối thuốc thử trong lò phản ứng hình trụ quay. Trong bối cảnh này, sáng chế đề xuất hệ thống trộn ngược bên trong khối thuốc thử trong lò phản ứng hình trụ quay (2), bao gồm bộ cánh kéo thứ nhất (27) được làm thích ứng để kéo khối thuốc thử theo hướng thứ nhất, và bộ cánh kéo thứ hai (28) được làm thích ứng để kéo khối thuốc thử theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất, trong đó bộ cánh kéo thứ nhất (27) và thứ hai (28) được định vị bên trong dọc theo chiều dài của lò phản ứng quay hình trụ (2). Hệ thống được mô tả ở trên cho phép trộn một phần khối thuốc thử ở giai đoạn nâng cao hơn của lò phản ứng với một phần khác ở giai đoạn xử lý trước đó, đồng nhất hóa nhiệt độ khối thuốc thử và tăng năng suất của lò phản ứng.



Hình 1

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 98468 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03813 | (85) 12/06/2023 | |
| (22) 08/12/2021 | (86) PCT/IB2021/061436 | 08/12/2021 |
| (30) PCT/IB2020/061960 15/12/2020 IB | (87) WO2022/130124 | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2023

(51) **C21D 8/02; F27B 9/28; C21D 1/76; C21D 8/04; C21D 8/12; C21D 9/46; C21D 9/48; C21D 9/56; C21D 9/573; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C23C 2/02; C23C 2/06; C23C 2/12; C21D 1/34; C21D 1/52**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) BERTRAND, Florence (FR); HUIN, Didier (FR); SAINT-RAYMOND, Hubert (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất tấm thép trong thiết bị bao gồm bộ phận nung nóng sơ bộ, bộ phận nung nóng có tốc độ nung nóng tối đa và bộ phận ngâm nhiệt bao gồm bước hiệu chuẩn, bước ủ tái kết tinh, bước ngâm nhiệt và bước tạo lớp phủ. Bước hiệu chuẩn được thực hiện nhằm xác định điểm sương thấp hơn cho phép đạt được mục tiêu chất lượng định trước.

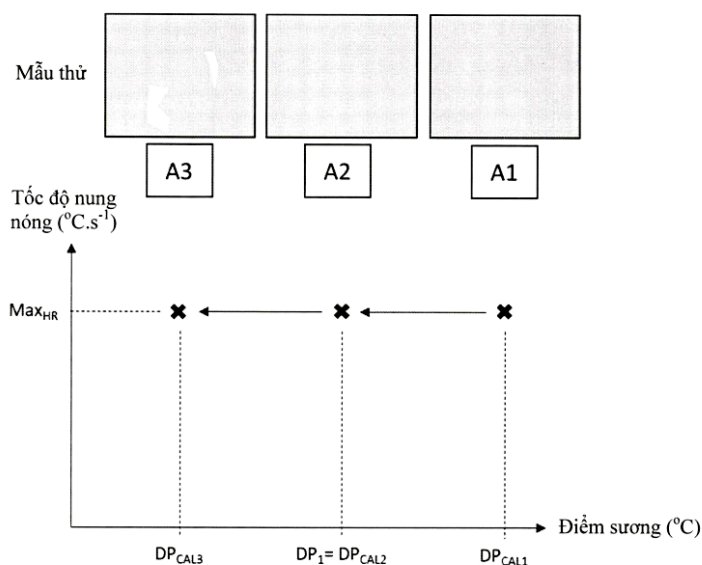
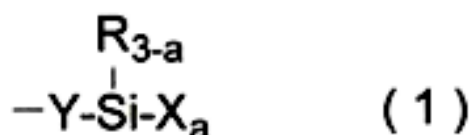


Fig.3

- (11) **98469 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03814** (85) 12/06/2023
 (22) 09/12/2021 (86) PCT/JP2021/045227 09/12/2021
 (30) 2020-208946 17/12/2020 JP (87) WO2022/131107 23/06/2022
 2021- 104506 24/06/2021 JP
 (51) **B32B 27/00; C09K 3/18; C09D 183/12; C08G 65/336; C08G 67/00**
 (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
 (72) KUDO Miki (JP); SAKOH Ryusuke (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ VẬT PHẨM CÓ LỚP PHỦ VẬT LIỆU HÓA CỨNG ĐƯỢC TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM XỬ LÝ BỀ MẶT NÀY TRÊN BỀ MẶT CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý bề mặt chứa polyme chứa nhóm flooxyalkylen và/hoặc sản phẩm ngưng tụ thủy phân một phần của polyme này, polyme này có ít nhất một nhóm có công thức (1) (trong đó Y là liên kết đơn hoặc nhóm hydrocarbon hóa trị hai có thể có F, Si và liên kết siloxan; R là nhóm C₁-C₄ alkyl hoặc nhóm phenyl; X là nhóm có thể thủy phân; và a bằng 2 hoặc 3) ít nhất ở một đầu của mỗi phân tử, trong đó phân bố khối lượng phân tử của polyme chứa nhóm flooxyalkylen hoặc hỗn hợp polyme chứa nhóm flooxyalkylen chứa polyme chứa nhóm flooxyalkylen được chứa trong chế phẩm xử lý bề mặt này nằm trong khoảng từ 1,2 đến 1,8. Chế phẩm xử lý bề mặt này có thể tạo ra lớp phủ hóa cứng có đặc tính trượt bề mặt rất cao, đặc tính chống thấm nước rất cao, độ mờ thấp và khả năng chống mài mòn rất cao; và vật phẩm có lớp phủ vật liệu hóa cứng được tạo ra từ chế phẩm xử lý bề mặt này trên bề mặt của nó.



- (11) 98470 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03816 (85) 12/06/2023
(22) 24/11/2020 (86) PCT/CN2020/131008 24/11/2020
(30) 202011305578.X 19/11/2020 CN (87) WO2022/104823 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2023

(51) *A22C 29/02*

(71) **DENSEA AQUATIC TECHNOLOGY (HUAZHOU) CO., LTD.** (CN)
No. 6 Industrial Avenue, Yangmei Industrial Agglomeration Area Huazhou,
Guangdong 525100, China

(72) YE, Kelei (CN); HAN, Yuan (CN); YE, Chunlei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ KẸP ĐỂ LẬT TÔM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ kẹp để lật tôm bao gồm hai khối kẹp (1) được bố trí đối xứng, và cơ cấu dẫn động kẹp (2), trong đó cơ cấu dẫn động kẹp (2) được liên kết với hai khối kẹp (1) để sử dụng trong việc dẫn động hai khối kẹp (1) di chuyển so với nhau, và các bề mặt phía trong của các khối kẹp (1) được tạo ra với các bề mặt dẫn hướng hình cung (3) được xẻ rãnh ra ngoài. Hai khối kẹp (1) di chuyển ngược nhau dưới sự dẫn động của cơ cấu dẫn động kẹp (2), và các khối kẹp (1) tạo ra lực hướng lên trên bởi lực được tác dụng với lưng của thân tôm bởi các bề mặt dẫn hướng hình cung (3), vì vậy lưng của tôm được lật lên trên, và rãnh được tạo ra giữa các bề mặt dẫn hướng hình cung (3) của hai khối kẹp (1) phối hợp với đường bao của tôm để kẹp tôm theo cách đáng tin cậy và ổn định.

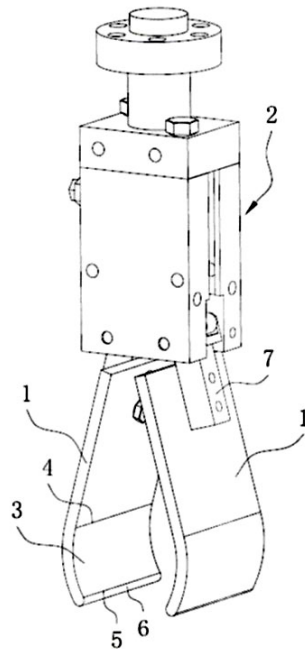


FIG.1

- (11) 98471 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03817 (85) 12/06/2023
(22) 24/11/2020 (86) PCT/CN2020/131009 24/11/2020
(30) 202011307066.7 19/11/2020 CN (87) WO2022/104824 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2023

(51) *A22C 29/02; B65G 47/248*

(71) **DENSEA AQUATIC TECHNOLOGY (HUAZHOU) CO., LTD.** (CN)
No. 6 Industrial Avenue, Yangmei Industrial Agglomeration Area Huazhou,
Guangdong 525100, China

(72) HAN, Yuan (CN); YE, Kelei (CN); YE, Chunlei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ CHỌC VÀ LẬT TÔM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để chọc và lật tôm, bao gồm: cơ cấu chọc bao gồm bộ phận dẫn động chọc, cữ chặn đưa trở lại vật liệu, và cụm chọc, trong đó cụm chọc được liên kết với đầu ra của bộ phận dẫn động chọc và bao gồm ít nhất hai kim, và các kim đi qua cữ chặn đưa trở lại vật liệu và có thể di chuyển tới lui so với cữ chặn đưa trở lại vật liệu dưới sự dẫn động của bộ phận dẫn động chọc; và cơ cấu lật được liên kết với cơ cấu chọc để dẫn động cơ cấu chọc quay theo hướng vuông góc với chuyển động của các kim. Theo sáng chế, thân tôm được chọc ổn định bởi các kim, không gian chiếm bởi hoạt động chọc thân tôm được giảm, và thân tôm không dễ rơi trong các bước tiếp theo như làm thẳng thân tôm, sao cho thiết bị là đơn giản và thuận tiện để làm việc, và giúp cải thiện độ ổn định trong quy trình sản xuất. Ngoài ra, cơ cấu lật có thể dẫn động cơ cấu chọc quay theo hướng vuông góc với chuyển động của các kim, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho sự phối hợp với các bước chế biến tiếp theo.

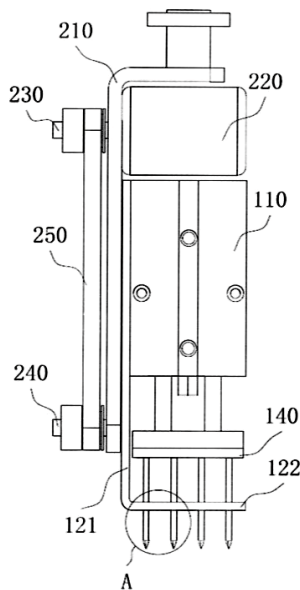


FIG.1

- (11) 98472 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03818 (85) 12/06/2023
(22) 24/11/2020 (86) PCT/CN2020/131056 24/11/2020
(30) 202011324989.3 23/11/2020 CN (87) WO2022/104825 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2023

(51) *A22C 29/02*

(71) **DENSEA AQUATIC TECHNOLOGY (HUAZHOU) CO., LTD.** (CN)
No. 6 Industrial Avenue, Yangniei Industrial Agglomeration Area Huazhou,
Guangdong 525100, China

(72) YE, Kelei (CN); HAN, Yuan (CN); YE, Chunlei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **RÃNH GIỚI HẠN THÂN TÔM VÀ THIẾT BỊ CHẾ BIẾN TÔM**

- (57) Sáng chế đề cập đến rãnh giới hạn thân tôm và thiết bị chế biến tôm. Rãnh giới hạn thân tôm bao gồm tấm đỡ. Tấm đỡ bao gồm phần đặt và phần chế biến. Các bản cánh giới hạn được bố trí lần lượt trên cả hai phía của phần đặt theo hướng chiều dài, và kéo dài theo hướng bên trên mặt trên của phần đặt. Hai bản cánh giới hạn được bố trí đối nhau, và rãnh kẹp hướng về phần chế biến được tạo ra giữa các thành bên bên trong của hai bản cánh giới hạn. Khe chế biến dạng dải đi qua mặt trên và mặt dưới của phần đặt được tạo ra ở đáy của rãnh kẹp. Theo các phương án của sáng chế, rãnh giới hạn thân tôm có cấu trúc cụ thể có thể điều chỉnh và cố định vị trí của thân tôm một cách thuận tiện và hiệu quả, nhờ đó cải thiện hiệu quả chế biến trên lưng tôm và đường chỉ lưng tôm.

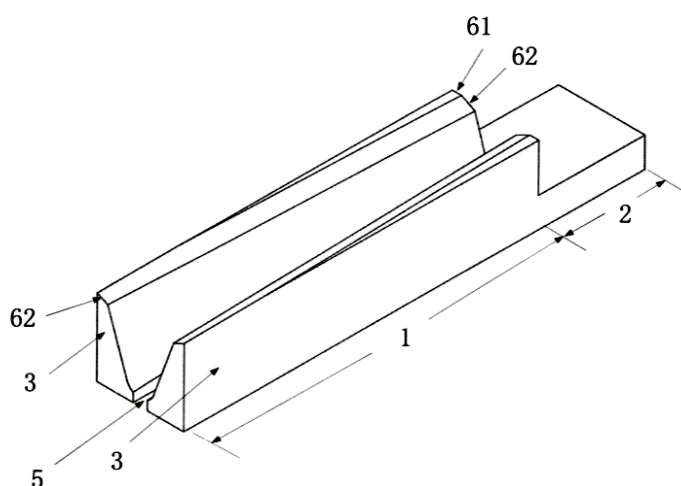


FIG.1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98473 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03819 | (85) 12/06/2023 | |
| (22) 16/12/2021 | (86) PCT/IB2021/061822 | 16/12/2021 |
| (30) 102020000031514 | 18/12/2020 IT | (87) WO2022/130267 |
| | | 23/06/2022 |

(51) C08F 222/10

(71) BRETON S.P.A. (IT)

Via Garibaldi, 27, I-31030 Castello di Godego (TV), Italy

(72) TONCELLI, Luca (IT); BASSETTO, Fabio (IT); ZEGGIO, Stefano (IT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO RA BỞI VẬT LIỆU KẾT KHỐI VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO RA BỞI VẬT LIỆU KẾT KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm được tạo ra bởi vật liệu kết khối, cụ thể hơn ở dạng tấm hoặc khối, bắt đầu từ hỗn hợp bao gồm hạt giãn nở tùy ý của vật liệu đá hoặc vật liệu giống đá, và chất kết dính dựa trên nhựa thu được từ dầu thực vật acrylat. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm thu được như vậy.

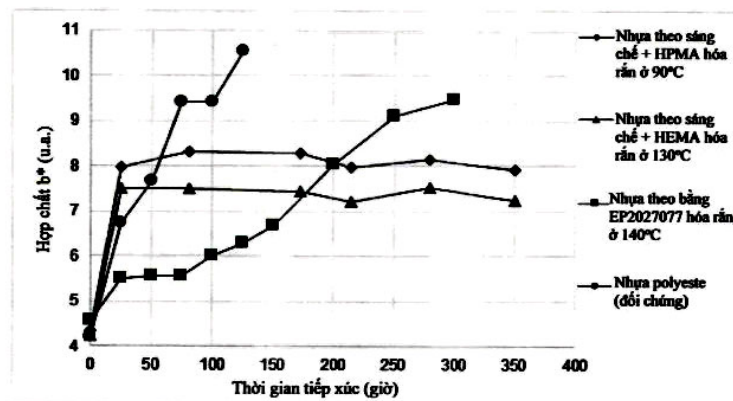


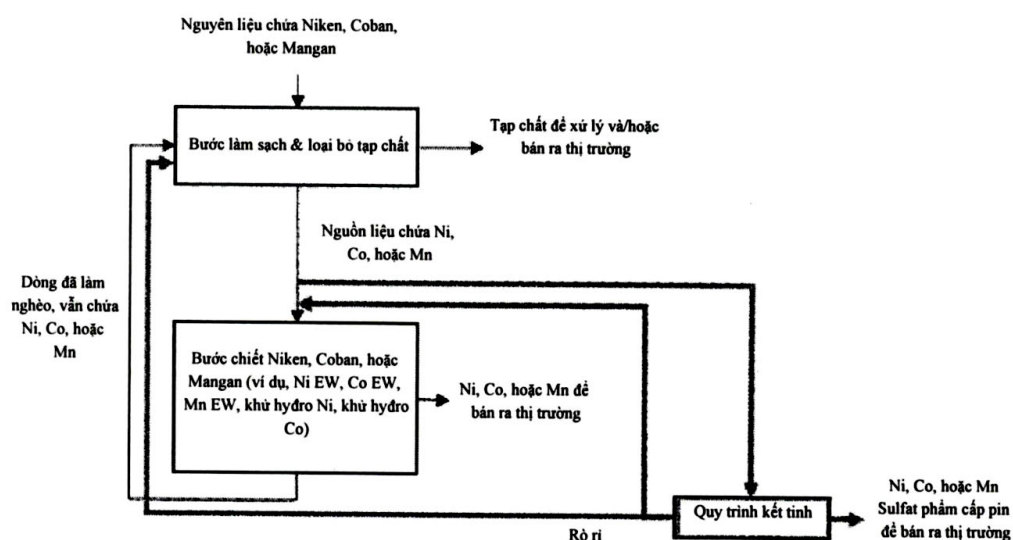
Fig.1

- (11) **98474 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03820** (85) 12/06/2023
(22) 12/11/2021 (86) PCT/US2021/059139 12/11/2021
(30) 63/113,826 13/11/2020 US (87) WO2022/104058 19/05/2022
63/245,927 19/09/2021 US
63/261,467 21/09/2021 US
63/261,495 22/09/2021 US
63/255,745 14/10/2021 US
- (51) **A61K 9/20**
(71) **PTC THERAPEUTICS INC. (US)**
100 Corporate Court, South Plainfield, NJ 07080, United States of America
(72) Swathi PINNAMANENI (US); Akm Nasir UDDIN (US); Mandar Vasant DALI (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **VIÊN NÉN ĐỂ DỪNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH HUNTINGTON VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VIÊN NÉN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm viên nén chứa 2-[3-(2,2,6,6-tetramethylpiperidin-4-yl)-3H-[1,2,3]triazolo[4,5-c]pyridazin-6-yl]-5-(2H-1,2,3-triazol-2-yl)phenol, là hợp chất để dùng trong việc điều trị bệnh Huntington, và phương pháp tạo ra viên nén này.

- (11) **98475 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03821** (85) 12/06/2023
 (22) 12/11/2021 (86) PCT/CA2021/051614 12/11/2021
 (30) 63/112,891 12/11/2020 US (87) WO2022/099422 19/05/2022
 (51) **C30B 7/14; C01G 51/10; C01B 17/96; C01G 45/10**
 (71) **HATCH LTD. (CA)**
 2800 Speakman Drive, Mississauga, Ontario L5K 2R7, Canada
 (72) Robert John FRASER (AU); Andrea Winyen TRAC (CA); Louiza Kahina HARKOUK (CA)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC SULFAT KIM LOẠI KẾT TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và phương pháp sản xuất sulfat kim loại được kết tinh. Sulfat được kết tinh có thể có phẩm cấp pin. Phương pháp có thể bao gồm bước tiếp nhận dòng chứa ion kim loại và kết tinh hóa sulfat kim loại từ dòng. Quy trình có thể bao gồm bước tiếp nhận dòng từ thiết bị xử lý kim loại, và kết tinh hóa sulfat kim loại từ dòng. Quy trình có thể là quy trình điện chiết kim loại bao gồm bước kết tinh dòng chứa ion kim loại để tạo thành sulfat kim loại được kết tinh trong nước cái. Quy trình hoặc phương pháp có thể bao gồm bước hồi lưu nước cái về trước hoặc đến quy trình điện chiết kim loại.

FIG. 1



- (11) **98476 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03822** (85) 12/06/2023
(22) 16/11/2021 (86) PCT/JP2021/042123 16/11/2021
(30) 2020-190441 16/11/2020 JP (87) WO2022/102790 19/05/2022
(51) **D03D 1/02; D06C 7/00; D03D 5/00; B60R 21/235; D03D 15/567**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001 Japan
(72) TAKEUCHI, Hiroya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẢI NỀN DÙNG CHO TÚI KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dùng cho túi khí để giải quyết vấn đề trong các phương pháp dệt thông thường, sự căng của sợi dọc ở các cạnh bên theo hướng chiều rộng là không đủ trong quá trình dệt, dẫn đến sự khác nhau của tỷ lệ giãn giữa phần giữa theo hướng chiều rộng và các cạnh bên theo hướng chiều rộng của vải. Sự khác nhau của tỷ lệ giãn này đã gây ra sự không đều trong vải dệt theo hướng chiều rộng. Để làm giải pháp cho vấn đề này, sáng chế sử dụng sợi bổ sung có tỷ lệ co trong nước sôi nhỏ hơn tỷ lệ co trong nước sôi của sợi nền, bằng cách đó ngăn chặn sự co ở các cạnh bên theo hướng chiều rộng của vải và do đó làm giảm sự khác nhau của tỷ lệ giãn giữa phần giữa theo hướng chiều rộng của vải và các cạnh bên theo hướng chiều rộng. Điều này cho phép sản xuất vải dùng cho túi khí có tính đồng nhất cao theo hướng chiều rộng.

- (11) **98477 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03823** (85) 12/06/2023
(22) 11/11/2021 (86) PCT/JP2021/041452 11/11/2021
(30) 2020-192121 19/11/2020 JP (87) WO2022/107673 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2023

(51) **A61P 3/00**; *A23L 2/52; A23L 2/66; A23L 33/10; A23L 33/16; A61K 35/50; A61K 47/02; A61K 47/42; A61K 9/08; A23L 2/00; A23L 33/18*

(71) **TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 1708633 Japan

(72) TANAKA Airi (JP); YAMASHITA Miho (JP); YAMAJI Marie (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA NHAU THAI VÀ SẮT**

(57) Sáng chế đề xuất đồ uống, trong đó sự hình thành của các chất kết tủa có nguồn gốc từ phân chiết nhau thai động vật được ngăn chặn, và có hàm lượng carbohydrat thấp. Đồ uống theo sáng chế đạt được các mục đích được đặc trưng bởi việc chứa phân chiết nhau thai động vật và hợp chất sắt và có hàm lượng carbohydrat nhỏ hơn hoặc bằng 40% trọng lượng/thể tích.

- (11) **98478 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03825** (85) 12/06/2023
(22) 07/12/2021 (86) PCT/JP2021/044917 07/12/2021
(30) 2020-204309 09/12/2020 JP (87) WO2022/124303 16/06/2022
(51) **H05K 3/18; C23C 18/42**
(71) **JAPAN PURE CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
10-18, Kitamachi 3-chome, Nerima-ku, Tokyo 1790081 Japan
(72) KOJIMA Tomoyuki (JP); TAKASAKI Ryuji (JP); YOSHIBA Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DUNG DỊCH MẠ VÀNG KHÔNG ĐIỆN PHÂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch mạ vàng không điện phân mà trong đó sự tách rửa của đồng từ vật liệu đồng khó xảy ra khi tạo nên màng mỏng mạ vàng trên nền chẳng hạn như màng mỏng niken, và phương pháp sản xuất màng mỏng mạ vàng không điện phân và phương pháp sản xuất linh kiện điện tử sử dụng dung dịch mạ vàng không điện phân. Dung dịch mạ vàng không điện phân theo sáng chế chứa muối vàng có thể tan trong nước và hợp chất vòng nóng chảy có nguyên tử nitơ trong vòng. Với các ví dụ của hợp chất vòng nóng chảy, hợp chất vòng nóng chảy có 2 hoặc nhiều hơn 2 nguyên tử mà không phải các nguyên tử cacbon trong vòng, và hợp chất vòng nóng chảy mà trong đó vòng benzen hoặc vòng pyridin và vòng dị vòng năm cạnh có nguyên tử nitơ được nóng chảy, được nêu. Hợp chất vòng nóng chảy có thể có nhóm thế chẳng hạn như các nhóm alkyl có 1 đến 6 các nguyên tử cacbon, nhóm mercapto, nhóm hydroxy, nhóm cacboxy, hoặc nhóm nitro, các nhóm halogen.

- (11) 98479 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03826 (85) 26/07/2019
 (22) 29/01/2018 (86) PCT/JP2018/002723 29/01/2018
 (30) 2017-043599 08/03/2017 JP (87) WO2018/163657 13/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2023

(51) H04L 27/26; H04W 72/04; H04B 7/0456

(62) 1-2019-04081

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)

20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.

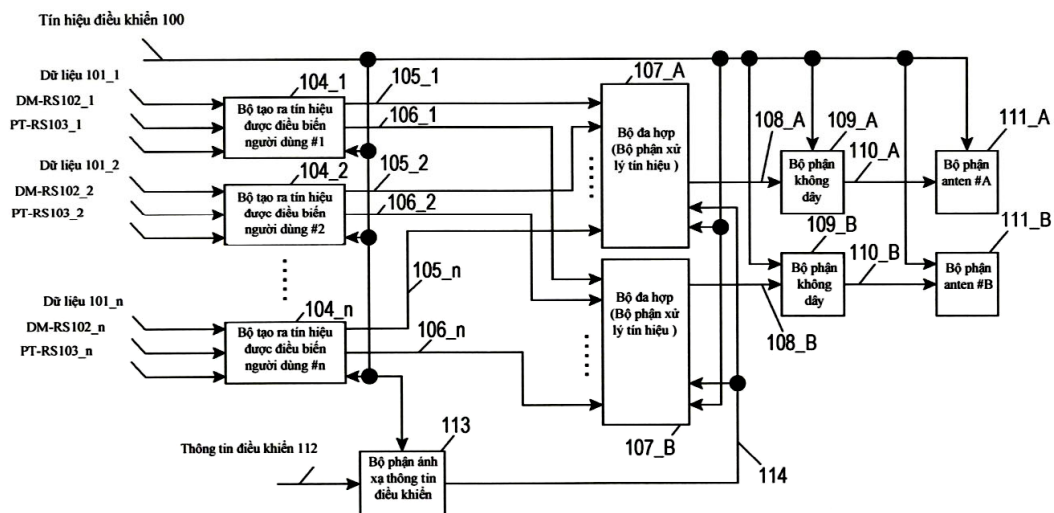
(72) MURAKAMI Yutaka (JP); YUDA Yasuaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền, thiết bị thu, phương pháp truyền và phương pháp thu. Thiết bị truyền theo sáng chế bao gồm các bộ tạo ra tín hiệu được điều biến người dùng. Bộ tạo ra tín hiệu được điều biến người dùng #k (104_k) (trong đó k = 1 đến n) tạo ra tín hiệu được điều biến bao gồm các tín hiệu tham chiếu dùng cho việc đánh giá nhiễu pha (PT-RS: Reference Signal for Phase Tracking, tín hiệu tham chiếu dùng cho việc theo dõi pha), dùng cho các thiết bị thu. Bộ phận không dây (109_A, 109_B) truyền tín hiệu được điều biến được tạo ra. Hệ số hiệu chỉnh của công suất truyền dùng cho các tín hiệu tham chiếu được kết hợp với mô hình của chuỗi được sử dụng như các tín hiệu tham chiếu, trên cơ sở một đến một.

FIG. 3



- (11) **98480 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-03834** (85) 12/06/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/US2021/064117 17/12/2021
(30) 63/127,536 18/12/2020 US (87) WO2022/133263 23/06/2022
(51) **G01N 33/68; C07K 16/36; G01N 33/543; A61P 7/02; C07K 16/42**
(71) **ANTHOS THERAPEUTICS, INC. (US)**
55 Cambridge Parkway, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) FREEDHOLM, Debra A. (US); BLOOMFIELD, Daniel M. (US); GLASSPOOL,
Royston J. (BR); FREEMAN, Jonathan E. (US); KHDER, Yasser (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHÁNG THỂ KHÁNG THUỐC KHÁNG LẠI
KHÁNG THỂ YẾU TỐ XI VÀ/HOẶC YẾU TỐ XIa**
- (57) Bản mô tả này đề cập đến phương pháp phát hiện và đo kháng thể kháng thuốc (ADA) kháng lại kháng thể trị liệu yếu tố XI và/hoặc yếu tố XIa, ví dụ, ở đối tượng được điều trị bằng kháng thể trị liệu yếu tố XI và/hoặc yếu tố XIa.

- | | | |
|----------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98481 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03839 | (85) 12/06/2023 | |
| (22) 08/10/2021 | (86) PCT/KR2021/013846 | 08/10/2021 |
| (30) 10-2020-0151670 | 13/11/2020 KR | (87) WO2022/102981 A1 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2023

(51) **B63B 25/24; B63B 73/50; B63B 73/20**

(71) **OZ INDUSTRY CO.,LTD (KR)**

(Masan University) 307ho, Room 9, 2640, Hamma-daero, Naeseo-eup, Masanhoewon-gu, Changwon-si Gyeongsangnam-do 51217, Republic of Korea

(72) OH, Young Hoan (KR); CHOI, Yoon Sik (KR); OH, Jung Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **THANH VẬT LIỆU TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THANH VẬT LIỆU NÀY**

(57) Theo phương án thực hiện sáng chế: thanh vật liệu tổng hợp dùng để cố định có Vòng lót thứ nhất (10) và Vòng lót thứ hai (20) cung cấp không gian trong đó các sợi liên tục được quấn. Thông qua hai bộ phận Vòng lót thứ nhất (10) và thứ hai trên (20), thanh được cấu tạo từ các sợi liên tục được quấn nhiều lần, bao gồm cả bộ phận tiếp nối (30) với vai trò trung gian để Vòng lót thứ nhất (10) và thứ hai trên (20) phụ thuộc qua lại với nhau thông qua bề mặt bên ngoài của bộ phận tiếp nối (30) và Vòng lót thứ nhất (10) trên. Tiếp theo, thông qua bề mặt bên ngoài của bộ phận gấp khúc thứ nhất được gấp khúc và Vòng lót thứ hai (20), có các bộ phận sợi tiếp nối được bố trí chồng vào không gian khoảng cách giữa bộ phận gấp khúc thứ hai, Vòng lót thứ nhất (10) và Vòng lót thứ hai (20). Chiều dài của thanh vật liệu tổng hợp này được quyết định theo chiều dài khoảng cách của bộ phận Vòng lót thứ nhất (10) và Vòng lót thứ hai (20) và phụ thuộc vào bộ phận tiếp nối (30) nêu trên.

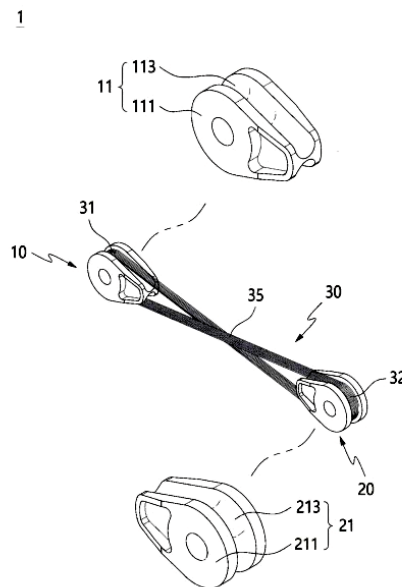


FIG. 1

- (11) 98482 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03843 (85) 11/12/2019
(22) 11/12/2019 (86) PCT/JP2019/048423 11/12/2019
(30) 2018-247412 28/12/2018 JP (87) WO2020/137539 02/07/2020
2019-082765 24/04/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **H04N 19/52**

(62) 1-2021-03820

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

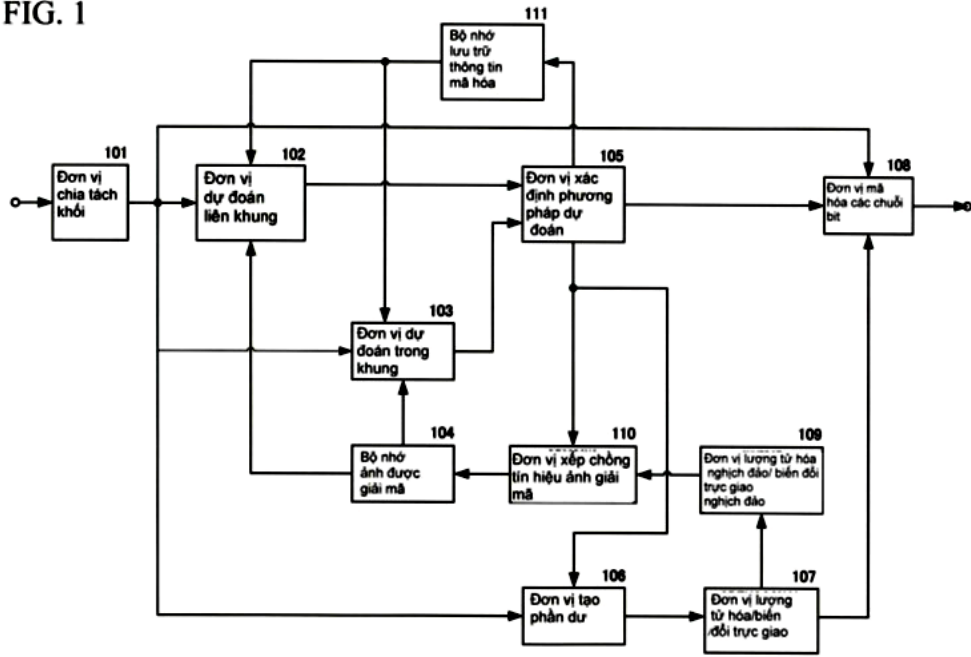
(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP);
Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách tiến hành chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa bao gồm đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa được cấu hình để thêm thông tin dự đoán liên khung được sử dụng trong dự đoán liên khung vào danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử; đơn vị trích xuất ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử được cấu hình để trích xuất các ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử từ danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử; và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất theo lịch sử được cấu hình để trích xuất các ứng viên hợp nhất theo lịch sử từ danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử, trong đó đơn vị trích xuất ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất theo lịch sử thiết lập các ứng viên chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử làm các ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử hoặc các ứng viên hợp nhất theo lịch sử với sự tham chiếu đến các ứng viên chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vector chuyển động theo lịch sử theo các thứ tự khác nhau. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh và phương pháp giải mã ảnh.

FIG. 1



- (11) 98483 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03845 (85) 12/06/2023
(22) 15/11/2021 (86) PCT/CN2021/130737 15/11/2021
(30) 202011280794.3 16/11/2020 CN (87) WO2022/100739 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2023

(51) **B65D 41/04; B21D 51/50**

(71) **ORG TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.7 Leyuan South 1 Street, Yanqi Economic Development Area, Huairou District, Beijing 101407, China

(72) CHEN, YuFei (CN); CHEN, Bo (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **NẮP VẠN KIM LOẠI, LON NẮP BẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẮP VẠN KIM LOẠI NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất nắp vạn kim loại (1), lon nắp bật và phương pháp sản xuất nắp vạn kim loại (1) này. Nắp vạn kim loại (1) bao gồm thân nắp vạn (10), trong đó thành trong của thân nắp vạn (10) tạo thành một rãnh để nước chảy ra ngoài; thân nắp vạn (10) bao gồm phần ren (11), phần hình cung (12) và phần viền gấp (13); phần hình cung (12) bao gồm nhiều đoạn hình cung tròn được nối từ đầu này sang đầu kia; phần ren (11) được sử dụng để đóng bằng nắp và phần viền gấp (13) được sử dụng để nối với mép gấp của thân lon. Lon nắp bật bao gồm thân lon và nắp vạn kim loại (1). Phương pháp sản xuất nắp vạn kim loại (1) được sử dụng để sản xuất nắp vạn kim loại (1) này.

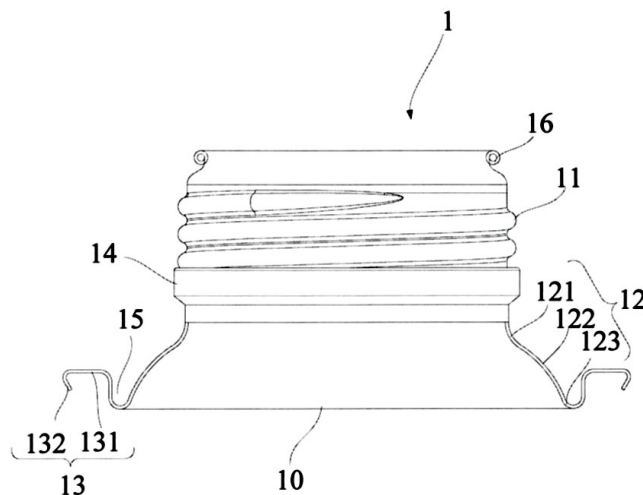


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------------------|------------|-----------------------|------------|
| (11) 98484 A | (43) 25/10/2023 | | | |
| (21) 1-2023-03846 | (85) 13/06/2023 | | | |
| (22) 15/11/2021 | (86) PCT/US2021/059344 | 15/11/2021 | | |
| (30) 63/128,972 | 22/12/2020 | US | (87) WO2022/139978 A1 | 30/06/2022 |
| 17/407,029 | 19/08/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) **H04W 52/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOMCHAUDHURI, Sandip (IN); SAED, Steve (US); KUPPA, Srikant (US); FREDERIKS, Guido Robert (NL); CHEN, Lian (CN); NAGAWADE, Deepak Shahaji (IN); TANTRY, Vishwanath (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các phương pháp và các thiết bị, bao gồm chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để điều chỉnh khoảng thời gian trì hoãn chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng (bảo vệ rò rỉ) cho truyền thông không dây. Trong một khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể điều chỉnh khoảng thời gian để trì hoãn chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Khoảng thời gian liên quan đến thiết bị truyền thông không dây tiếp tục ở trạng thái thức để ngăn điểm truy cập truyền tới thiết bị truyền thông không dây trong khi thiết bị truyền thông không dây đang ở trong chế độ tiết kiệm năng lượng. Thiết bị truyền thông không dây cũng có thể cung cấp, tới AP (access point - AP), chỉ báo rằng thiết bị truyền thông không dây đang chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng, và thiết bị truyền thông không dây có thể chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Việc chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng mất ít nhất khoảng thời gian đã được điều chỉnh sau khi cung cấp chỉ báo tới AP. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

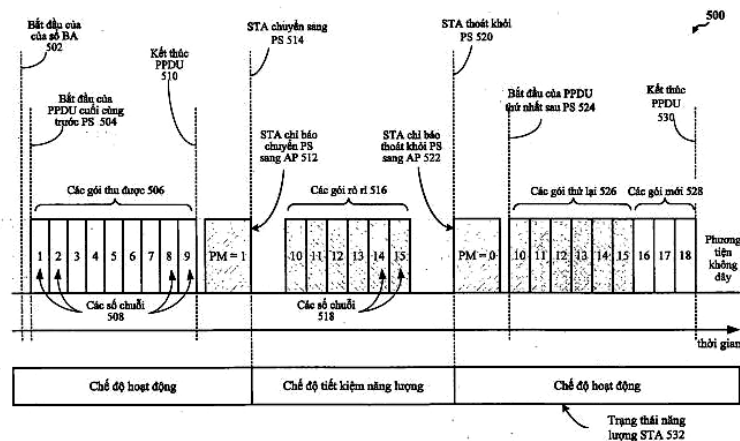


Fig.5

- | | | | |
|--------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 98485 A | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03850 | | (85) 13/06/2023 | |
| (22) 20/12/2021 | | (86) PCT/SE2021/051288 | 20/12/2021 |
| (30) 2051516-9 | 21/12/2020 | SE (87) WO2022/139664 A1 | 30/06/2022 |

(51) **E04F 15/18**

(71) **CERALOC INNOVATION AB (SE)**

Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

(72) Per JOSEFSSON (SE); Richard OLOFSSON (SE); Martin BJEREMYR (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CẤU KIỆN LÓT DÙNG CHO SÀN VÀ CỤM SÀN**

(57) Sáng chế đề xuất cấu kiện lót (1) được tạo kết cấu để bố trí được giữa lớp phủ sàn (10) và nền sàn (12). Cấu kiện lót bao gồm chất nền (2) và tập hợp các chi tiết hạn chế (3) chìm ít nhất một phần trong chất nền. Chất nền bao gồm vật liệu thứ nhất có thể nén được và, tốt hơn là được tạo bột. Các chi tiết hạn chế bao gồm vật liệu thứ hai, trong đó kích thước của mỗi trong các chi tiết hạn chế lớn hơn 0,25 mm theo ít nhất một hướng. Sự nén của cấu kiện lót được tạo kết cấu để được hạn chế bởi các chi tiết hạn chế. Sáng chế cũng đề xuất cụm sàn tương ứng (20) bao gồm lớp phủ sàn và cấu kiện lót.

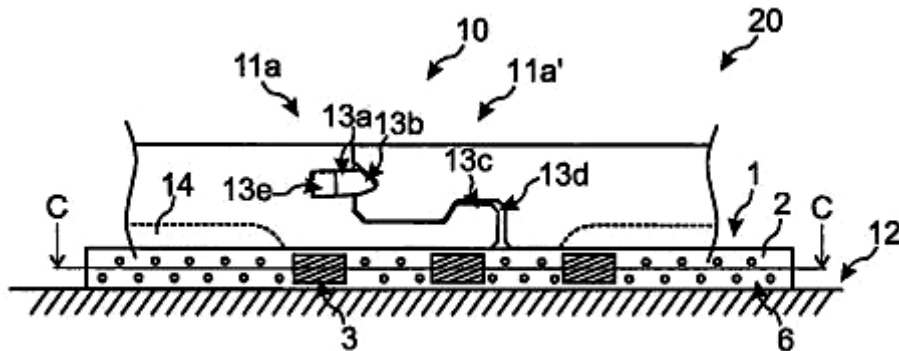


Fig. 1b



- (11) 98486 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03854 (85) 13/06/2023
(22) 20/12/2021 (86) PCT/EP2021/086836 20/12/2021
(30) 2020733.8 30/12/2020 GB (87) WO2022/144213 07/07/2022
(51) *H01L 31/0224; H01L 31/0747; H01L 31/054*
(71) **REC SOLAR PTE. LTD.** (SG)
20 Tuas South Ave. 14, 637312 Singapore, Singapore
(72) Wu, Meng Hsiu (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỤM ĐIỆN CỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm điện cực (100) cho pin năng lượng mặt trời. Cụm điện cực này bao gồm màng trong suốt quang học cách điện (101) bao gồm đa nguyên lỗ (103) được tạo ra trong đó, và nhiều phần dây dẫn (102) kéo dài theo chiều dọc, được đặt cách nhau theo hướng bên được bố trí sát cạnh trên bề mặt của màng. Một hoặc nhiều lỗ trong số các lỗ được tạo ra để có ít nhất một phần của chúng được đặt xen giữa theo hướng bên giữa hai phần dây trong số đa nguyên phần dây. Các lỗ tạo ra ở màng có thể làm giảm tổn thất mà nếu không sẽ xảy ra do sự hấp thụ ánh sáng của màng. Cũng được bộc lộ là pin năng lượng mặt trời (107) bao gồm cụm điện cực được mô tả ở trên, phương pháp tạo ra cụm điện cực, phương pháp tạo ra pin năng lượng mặt trời, và phương pháp tạo ra mô đun năng lượng mặt trời.

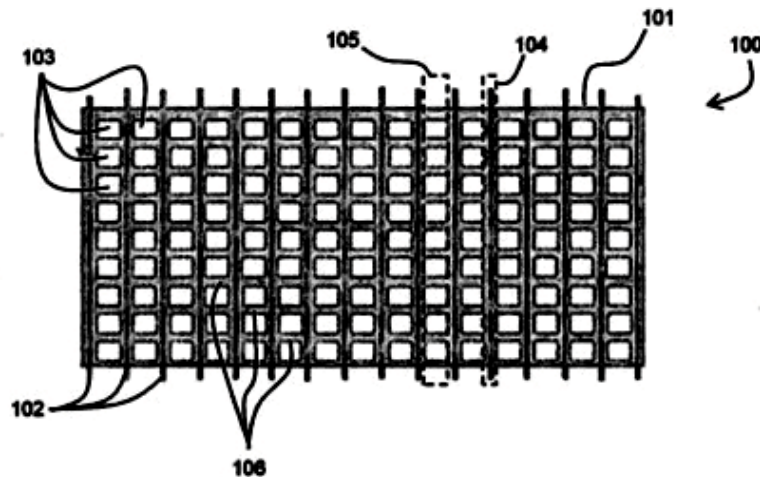
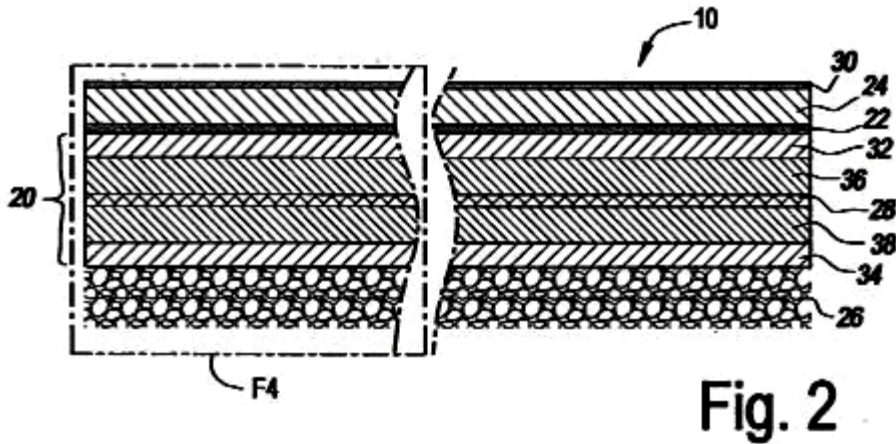


Fig. 1

- (11) 98487 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03856 (85) 13/06/2023
 (22) 09/11/2021 (86) PCT/IB2021/060341 09/11/2021
 (30) 20208368.9 18/11/2020 EP (87) WO2022/106957 27/05/2022
 (51) E04F 15/02; E04F 15/20; E04F 15/10
 (71) FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL. (LU)
 10b, Rue des Mérovingiens (Z.I. Bourmicht) L-8070 Bertrange, Luxembourg
 (72) VAN VLASSENRODE, Kristof (BE); CHRISTIAENS, Quinten (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) TẤM SÀN
- (57) Tấm sàn có nền (20), lớp trang trí (22) và lớp chịu mài mòn (24), lớp trang trí (22) được định vị giữa nền (20) và lớp chịu mài mòn (24). Ít nhất một trong nền, lớp trang trí và lớp chịu mài mòn có vật liệu nhựa nhiệt dẻo. Tấm sàn (10) còn có lớp sau xốp (26) được gắn vào mặt tấm đối diện với lớp chịu mài mòn (24), lớp sau xốp có mật độ bằng ít nhất 120kg/m³ và tốt nhất là giá trị độ bền nén được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D 3575-91 (25%) bằng ít nhất 210kPa.



- | | | |
|-------------------|-------------------------|------------|
| (11) 98488 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03860 | (85) 13/06/2023 | |
| (22) 22/12/2020 | (86) PCT /JP2020/047796 | 22/12/2020 |
| | (87) WO2022/137311 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) **G06Q 10/06**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

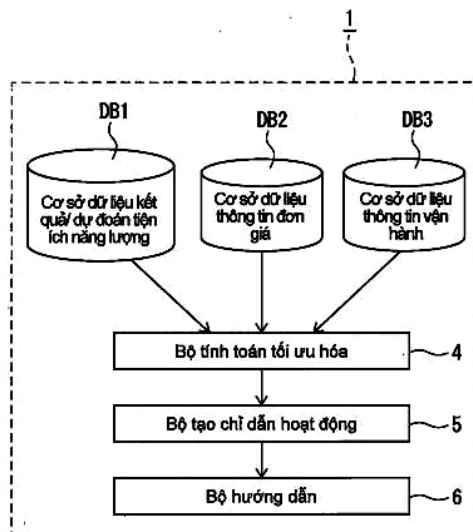
(72) OGASAHARA Tomoyoshi (JP); UNO Masahiro (JP); AOYAMA Takayasu (JP); TASHIMA Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NHÀ MÁY LUYỆN THÉP**

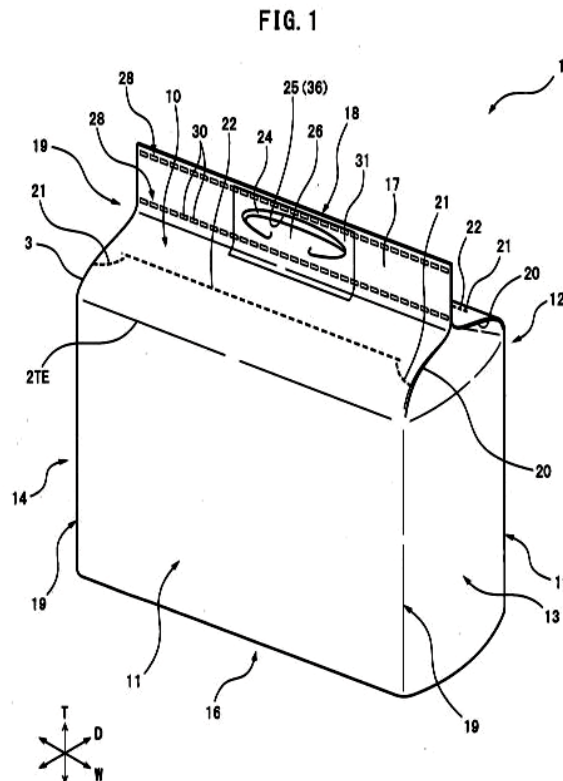
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ hoạt động sử dụng năng lượng bao gồm: bộ tính toán tối ưu hóa (4); và các bộ truyền chỉ dẫn hoạt động (5), (6). Bộ tính toán tối ưu hóa thiết lập điều kiện hoạt động của thiết bị sử dụng năng lượng dưới dạng biến xác định dựa trên thông tin thu được từ bộ thu nhận giá trị kết quả/giá trị dự đoán (DB1), bộ thu nhận thông tin đơn giá (DB2) và bộ thu nhận thông tin vận hành (DB3), cấu thành điều kiện cân bằng của tiện ích năng lượng, và thêm biến xác định lượng thiếu hụt của tiện ích năng lượng vào phía biến tạo ra điều kiện cân bằng và thiết lập điều kiện ràng buộc. Sau đó, bộ tính toán tối ưu hóa thiết lập hàm mục tiêu chứa tổng chi phí cho hoạt động sử dụng năng lượng của nhà máy luyện thép và biến xác định lượng thiếu hụt và tính toán số học biến xác định sao cho hàm mục tiêu tiến đến tiệm cận giá trị tối ưu để thỏa mãn điều kiện ràng buộc. Các bộ truyền chỉ dẫn hoạt động truyền chỉ dẫn hoạt động đến người vận hành dựa trên lượng thiếu hụt được tính toán số học trong bộ tính toán tối ưu hóa.

FIG. 1



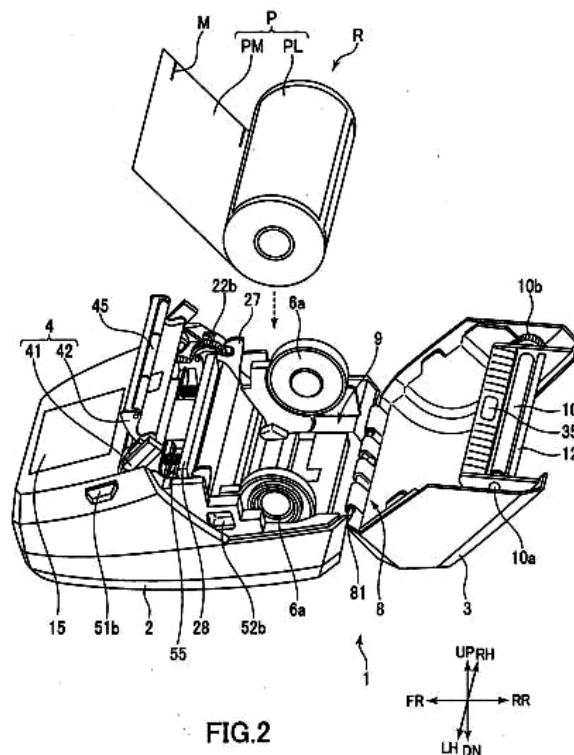
- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 98489 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03862 | (85) 13/06/2023 | |
| (22) 17/11/2021 | (86) PCT/JP2021/042303 | 17/11/2021 |
| (30) 2020-215334 | 24/12/2020 | JP (87) WO2022/137909 |
| (51) B65D 85/07; B65D 33/00; B65D 75/62 | | 30/06/2022 |
| (71) UNICHARM CORPORATION (JP) | | |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan | | |
| (72) ANNO, Mika (JP); KAWABATA, Kuniyoshi (JP) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | |
| (54) BAO GÓI | | |

- (57) Sáng chế đề xuất bao gói mà có độ bền trong khi vận chuyển và vẫn có thể được mở ra dễ dàng. Bao gói (1) bao gồm: nhiều vật dụng thấm hút (2); và túi đóng gói (3) mà chứa nhiều vật dụng thấm hút (2) mà bao gồm hướng thẳng đứng T mà bao gồm phần bề mặt phía trên (10), phần bề mặt phía trước (11), phần bề mặt phía sau (12), phần bề mặt phía bên phải (13), và phần bề mặt phía bên trái (14). Túi đóng gói (3) có đường dễ xé thứ nhất (21) mà có độ bền xé bằng 4N hoặc nhỏ hơn mà được đặt trong vùng dự định mở (7) ở giữa: mép phía ngoài của vùng dự định nắm (6) của phần bề mặt phía trên (10); và các mép cuối phía trên của nhiều vật dụng thấm hút (2) theo hướng thẳng đứng T. Độ bền kéo của đường dễ xé thứ nhất đối với lực kéo theo hướng thẳng đứng ít nhất bằng 3,5N/25mm/kg.



- (11) **98490 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03866** (85) 13/06/2023
- (22) 10/11/2021 (86) PCT/JP2021/041372 10/11/2021
- (30) 2020-191612 18/11/2020 JP (87) WO2022/107665 27/05/2022
- (51) **B41J 15/04; B41J 3/36; B41J 29/13; B41J 2/32; B41J 25/34**
- (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan
- (72) SHIOYA, Takashi (JP); HOSHI, Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY IN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy in trong đó việc in bóc và việc in liên tục có thể được chuyển đổi. Việc in bóc cho phép nhãn được in ra sau khi được bóc ra khỏi lớp lót của vật liệu in với nhãn được gắn theo cách tháo ra được trên lớp lót. Việc in liên tục cho phép nhãn được in ra mà không cần được bóc ra khỏi lớp lót. Máy in bao gồm: trục lăn cấp được tạo kết cấu để cấp vật liệu in; đầu in được tạo kết cấu để kẹp vật liệu in với trục lăn cấp và để in thông tin lên nhãn; và bộ phận bóc được tạo kết cấu để giữ trục lăn bóc mà quay mặt vào trục lăn cấp khi in bóc. Bộ phận bóc di chuyển được giữa vị trí đóng và vị trí mở, vị trí đóng là vị trí ở đó bộ phận bóc che ít nhất một phần đầu in, vị trí mở là vị trí ở đó bộ phận bóc không che đầu in. Khi bộ phận bóc ở vị trí mở, không gian để cho phép lắp và tháo đầu in được tạo ra.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98491 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03867 | (85) 13/06/2023 | |
| (22) 16/11/2021 | (86) PCT/US2021/059437 | 16/11/2021 |
| (30) 63/115,352 | 18/11/2020 | US (87) WO2022/108889 |
| | | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) **F03D 13/25**

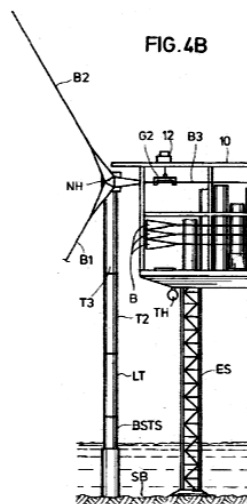
(71) **FRIEDE & GOLDMAN, LLC D/B/A FRIEDE & GOLDMAN, LTD.** (US)
3151 Briarpark Drive, Suite 800, Houston, TX 77042, United States of America

(72) CLAGUE, Robert Edward (US); GALWAY, Shannon Michael (US); LOVRIC, Ante (HR); LITTMAN, Kyle Alan (US); KAMP, III, Ernest Gene (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẮP RÁP VÀ LẮP ĐẶT TUABIN GIÓ NGOÀI KHƠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp lắp ráp và lắp đặt nhiều tuabin gió từ một tàu duy nhất được đề xuất. Nói chung, các phương án khác nhau sử dụng các bộ phận tuabin gió trên tàu bao gồm các cánh, kết cấu hộp vỏ có nắp đầu xoay, và tháp. Phương án của hệ thống giàn lắp đặt tuabin (T.I.G.S.) sử dụng hệ thống giàn có cấu trúc giàn phụ và ít nhất một cầu trục trên tàu nâng để lắp ráp cánh tuabin gió trên tàu với nắp đầu của hộp vỏ được đỡ phía trên đáy biển. Phương án cần cầu lắp đặt tuabin trượt (S.T.I.C.) có cần cầu xoay được lắp trên bệ đỡ trượt hoặc cấu trúc công xôn để tạo ra khả năng tiếp cận đầy đủ với boong tàu và các cánh ngoài tàu để lắp ráp mỗi cánh với kết cấu hộp vỏ đã lắp ráp ngoài tàu. Phương án hệ thống lắp ráp và bố trí tuabin (T.A.P.S.) bao gồm hệ thống vận chuyển và cần cầu đều được lắp lên cấu trúc công xôn trượt để siết chặt các cánh vào phần tháp và nắp đầu của hộp vỏ đã lắp ráp được treo chìa ra ngoài tàu của tàu bởi hệ thống vận chuyển. Phương án kết hợp sử dụng các bộ phận và các hệ thống được chọn trong số các phương án T.I.G.S., S.T.I.C. và T.A.P.S. để tạo ra sự dư thừa và di chuyển đồng thời các bộ phận và hệ thống.



- | | | |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) 98492 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03872 | (85) 13/06/2023 | |
| (22) 10/11/2021 | (86) PCT/JP2021/041360 | 10/11/2021 |
| (30) 2020-191562 | 18/11/2020 JP | (87) WO2022/107662 |
| | | 27/05/2022 |
| (51) B41J 2/32; B41J 3/36; B41J 25/34 | | |
| (71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan | | |
| (72) SHIOYA, Takashi (JP); HOSHI, Kazuyuki (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) MÁY IN VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY THỂ ĐẦU IN CỦA MÁY IN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến máy in bao gồm: trục lăn cấp được tạo kết cấu để cấp vật liệu in; đầu in được tạo kết cấu để kẹp vật liệu in với trục lăn cấp và để in lên vật liệu in; và chi tiết đẩy được tạo kết cấu để đẩy đầu in theo hướng thứ nhất về phía trục lăn cấp. Đầu in di chuyển được theo hướng thứ nhất giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Vị trí thứ nhất là vị trí ở đó đầu in có thể bị loại bỏ khi được di chuyển theo hướng thứ hai. Vị trí thứ hai là vị trí ở đó đầu in không thể bị loại bỏ khi được di chuyển theo hướng thứ hai.

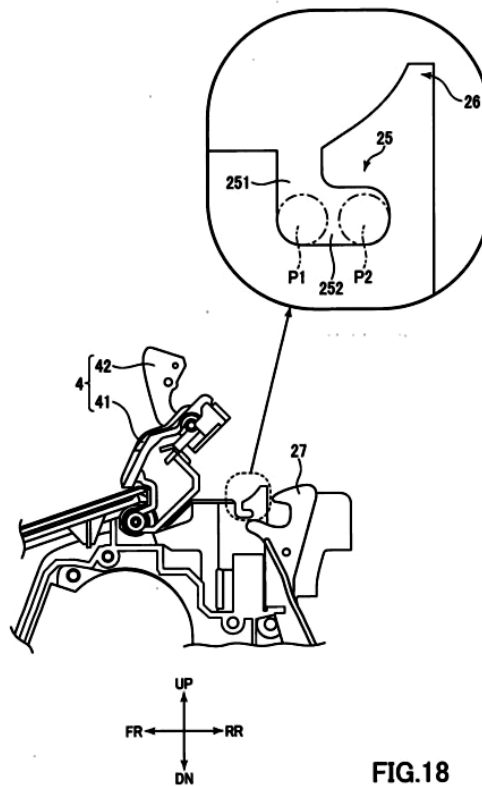


FIG.18

- (11) 98493 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03888 (85) 14/06/2023
 (22) 15/12/2021 (86) PCT/US2021/072943 15/12/2021
 (30) 17/128,544 21/12/2020 US (87) WO2022/140737 A1 30/06/2022
 (51) *G10L 21/0216; H04R 3/00; G10L 21/0264*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SALEHIN, S M Akramus (AU); KIM, Lae-Hoon (KR); PESSENTHEINER, Hannes
 (AT); ZHANG, Shuhua (CN); CHI, Sanghyun (US); VISSER, Erik (LU);
 THAGADUR SHIVAPPA, Shankar (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ GIẢM TIẾNG ỒN CỦA GIÓ
 TRONG DỮ LIỆU ÂM THANH KHÔNG GIAN VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ
 ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phát hiện và giảm tiếng ồn của gió trong dữ liệu âm thanh không gian và thiết bị lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được tín hiệu âm thanh biểu thị âm thanh thu được bởi ít nhất ba micrô và xác định dữ liệu âm thanh không gian dựa trên các tín hiệu âm thanh. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để xác định metric chỉ báo về tiếng ồn của gió trong các tín hiệu âm thanh. Metric dựa trên việc so sánh giá trị thứ nhất và giá trị thứ hai. Giá trị thứ nhất tương ứng với tín hiệu tổng hợp dựa trên dữ liệu âm thanh không gian, và giá trị thứ hai tương ứng với tín hiệu vi sai dựa trên dữ liệu âm thanh không gian.

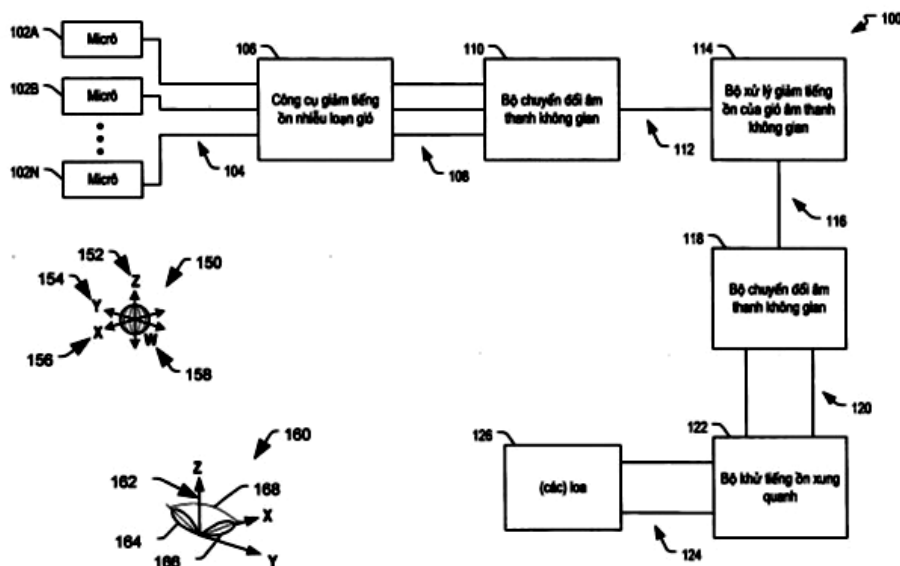


FIG. 1

- (11) **98494 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03889** (85) 14/06/2023
- (22) 05/11/2021 (86) PCT/US2021/058226 05/11/2021
- (30) 17/128,554 21/12/2020 US (87) WO2022/139965 A1 30/06/2022
- (51) **G06N 3/04; G06N 3/08; G06N 3/063**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PARK, Hee Jun (US); GOEL, Abhinav (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BỞI BỘ XỬ LÝ CỦA XE ĐỂ PHÂN BỐ CÁC TÀI NGUYÊN TÍNH TOÁN CHO CÁC MẠNG NƠN THỰC THI ĐỒNG THỜI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý và các phương pháp được thực hiện bởi bộ xử lý của xe để phân bổ các tài nguyên tính toán cho các mạng nơon thực thi đồng thời. Phương pháp này bao gồm các bước xác định mức ưu tiên của mỗi trong số nhiều mạng nơon thực thi trên hệ thống xử lý của xe dựa vào phần đóng góp của mỗi mạng nơon vào hiệu suất an toàn chung của xe, và phân bổ các tài nguyên tính toán cho nhiều mạng nơon dựa vào mức ưu tiên đã xác định của mỗi mạng nơon. Theo một số phương án, các phương pháp có thể điều chỉnh động các siêu tham số của một hoặc nhiều mạng nơon.

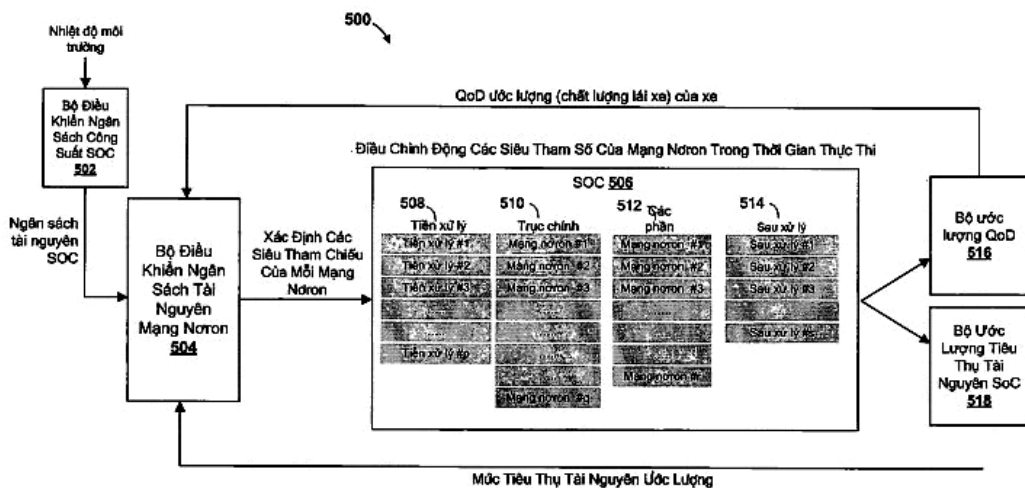


FIG.5A

- (11) 98495 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-03890 (85) 14/06/2023
 (22) 01/11/2021 (86) PCT/US2021/072149 01/11/2021
 (30) 17/107,900 30/11/2020 US (87) WO2022/115821 A1 02/06/2022
 (51) H04L 5/00; H04B 7/00; H04L 1/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) VENUGOPAL, Kiran (IN); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và máy để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận báo hiệu điều khiển bao gồm thông tin lập lịch. Thông tin lập lịch có thể bao gồm chỉ báo về trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indicator - TCI) đường xuống và đường lên chung cho chùm sóng chung. UE có thể áp dụng trạng thái TCI đường xuống và đường lên chung tại các sóng mang thành phần để kích hoạt chùm sóng chung để truyền một hoặc nhiều cuộc truyền đường lên hoặc nhận một hoặc nhiều cuộc truyền đường xuống tại UE. UE có thể lập lịch các cuộc truyền thông với trạm gốc, một hoặc nhiều điểm thu phát (transmission reception point - TRP), hoặc cả hai qua các sóng mang thành phần và sử dụng chùm sóng chung. Các cuộc truyền thông có thể bao gồm truyền ít nhất một cuộc truyền đường lên trong một hoặc nhiều tài nguyên đường lên được chỉ báo trong thông tin lập lịch và nhận ít nhất một cuộc truyền đường xuống trong một hoặc nhiều tài nguyên đường xuống được chỉ báo trong thông tin lập lịch.

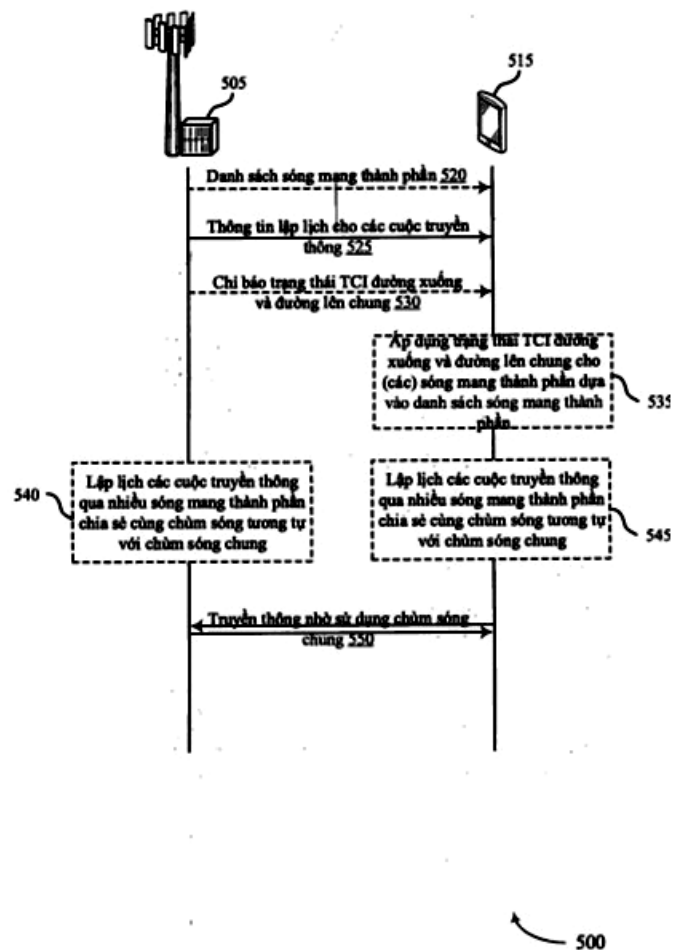


Fig. 5

- (11) **98496 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03891** (85) 14/06/2023
- (22) 20/12/2021 (86) PCT/US2021 /073040 20/12/2021
- (30) 63/129,437 22/12/2020 US (87) WO2022/140765 A1 30/06/2022
17/645,024 17/12/2021 US
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/59; H04N 19/70; H04N 19/159; H04N 19/176**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) RAY, Bappaditya (IN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý dữ liệu video sử dụng bộ lọc nội suy được nâng cao cho dự đoán nội hình ảnh. Ví dụ, thiết bị có thể xác định chế độ dự đoán nội hình ảnh để dự đoán khối dữ liệu video. Thiết bị có thể xác định loại bộ lọc làm mịn để sử dụng cho khối dữ liệu video, trong đó loại bộ lọc làm mịn được xác định dựa ít nhất một phần trên việc so sánh ít nhất một trong số chiều rộng của khối dữ liệu video và chiều cao của khối dữ liệu video với ngưỡng thứ nhất. Thiết bị còn có thể thực hiện dự đoán nội hình ảnh cho khối dữ liệu video bằng cách sử dụng loại bộ lọc làm mịn được xác định và chế độ dự đoán nội hình ảnh.

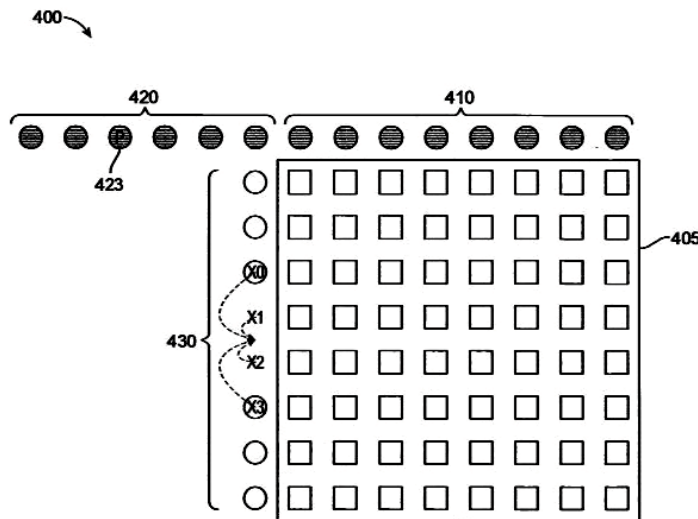


FIG. 4

- (11) **98497 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03895** (85) 14/06/2023
- (22) 21/12/2021 (86) PCT/US2021/064537 21/12/2021
- (30) 63/129,221 22/12/2020 US (87) WO2022/140338 A1 30/06/2022
17/556,142 20/12/2021 US
- (51) **H04N 19/533; H04N 19/577; H04N 19/57; H04N 19/44; H04N 19/56**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Zhi (CN); HUANG, Han (CN); CHEN, Chun-Chi (TW); ZHANG, Yan
(CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ LẬP
MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC
BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video, thiết bị giải mã và lập mã dữ liệu video, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề cập đến các ví dụ về thiết bị và kỹ thuật để tinh chỉnh vector chuyển động phía bộ giải mã (decoder-side motion vector refinement - DMVR) nhiều lượt. Ví dụ về thiết bị bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để áp dụng DMVR cho vector chuyển động cho khối dữ liệu video để xác định ít nhất một vector chuyển động được tinh chỉnh và giải mã khối dựa vào ít nhất một vector chuyển động được tinh chỉnh. DMVR nhiều lượt bao gồm lượt thứ nhất dựa vào khối, lượt thứ hai dựa vào khối con, và lượt thứ ba dựa vào khối con.

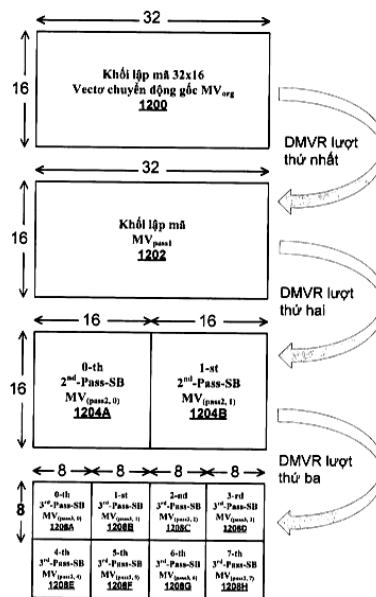


FIG. 12

- (11) **98498 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03896** (85) 14/06/2023
- (22) 24/11/2021 (86) PCT/US2021 /072601 24/11/2021
- (30) 63/129,238 22/12/2020 US (87) WO2022/140724 A1 30/06/2022
- 17/534,325 23/11/2021 US
- (51) **H04N 19/583; H04N 19/70**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHANG, Yao-Jen (TW); LI, Jingya (SG); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xử lý dữ liệu video. Các hệ thống và kỹ thuật được đề xuất để bù chuyển động khối chồng lấn (overlapped block motion compensation - OBMC). Phương pháp có thể bao gồm các bước xác định chế độ OBMC được kích hoạt cho khối con hiện thời của dữ liệu video; với (các) khối con lân cận liền kề với khối con hiện thời, xác định xem điều kiện thứ nhất, điều kiện thứ hai, và điều kiện thứ ba có được đáp ứng hay không, điều kiện thứ nhất bao gồm tất cả danh sách ảnh tham chiếu để dự báo khối con hiện thời được sử dụng để dự báo khối con lân cận; điều kiện thứ hai bao gồm các ảnh tham chiếu giống hệt nhau được sử dụng để xác định các vectơ chuyển động được liên kết với khối con hiện thời và khối con lân cận, và điều kiện thứ ba bao gồm chênh lệch giữa các vectơ chuyển động của khối con hiện thời và khối con lân cận không vượt quá ngưỡng; và dựa vào việc xác định rằng chế độ OBMC được kích hoạt và điều kiện thứ nhất, thứ hai và thứ ba được đáp ứng, xác định không sử dụng thông tin chuyển động của khối con lân cận để bù chuyển động cho khối con hiện thời.

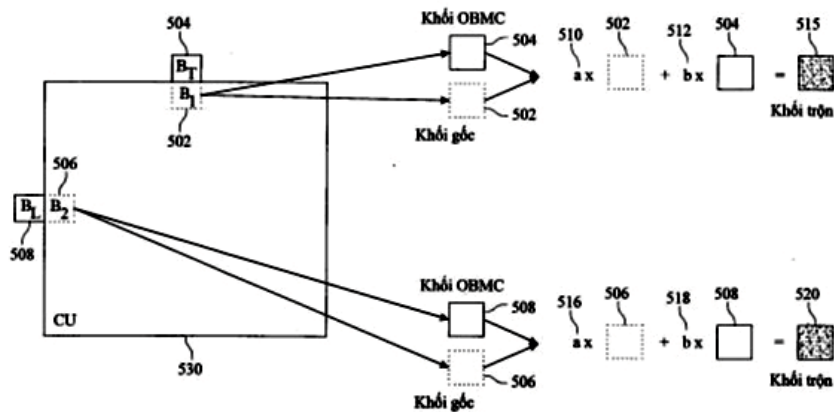


Fig.5

- (11) **98499 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-03897** (85) 14/06/2023
 (22) 16/12/2021 (86) PCT/US2021/063856 16/12/2021
 (30) 63/130,232 23/12/2020 US (87) WO2022/140160 A1 30/06/2022
 17/644,519 15/12/2021 US
 (51) **H04N 19/105; H04N 19/34; H04N 19/577; H04N 19/523; H04N 19/573; H04N 19/176; H04N 19/52**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) Huang, Han (CN); REUZE, Kevin (FR); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video. Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã dữ liệu video bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: xác định trọng số thứ nhất và trọng số thứ hai được định rõ cho khối dữ liệu video hiện thời được dự báo bởi chế độ dự báo hai hướng; xác định xem khối hiện thời sẽ được dự báo bằng cách sử dụng chế độ dự báo đa giả thuyết (MHP) cùng với chế độ dự báo hai hướng làm chế độ cơ sở hay không; đáp lại việc xác định rằng khối hiện thời sẽ được dự báo bằng cách sử dụng chế độ MHP cùng chế độ dự báo hai hướng làm chế độ cơ sở, xác định chế độ dự báo liên ảnh bổ sung của chế độ MHP; tạo ra khối dự báo thứ nhất theo chế độ dự báo hai hướng; tạo ra khối dự báo thứ hai theo chế độ dự báo liên ảnh bổ sung; tạo ra khối dự báo cuối cho khối hiện thời theo chế độ MHP sử dụng khối dự báo thứ nhất và khối dự báo thứ hai; và giải mã khối hiện thời bằng cách sử dụng khối dự báo cuối.

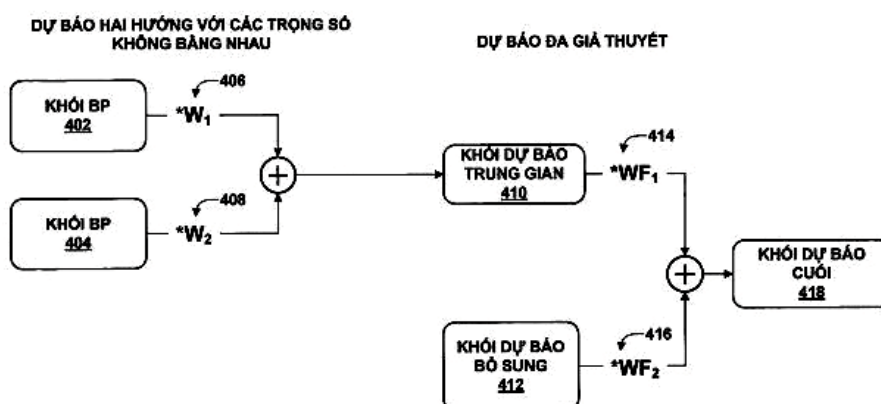
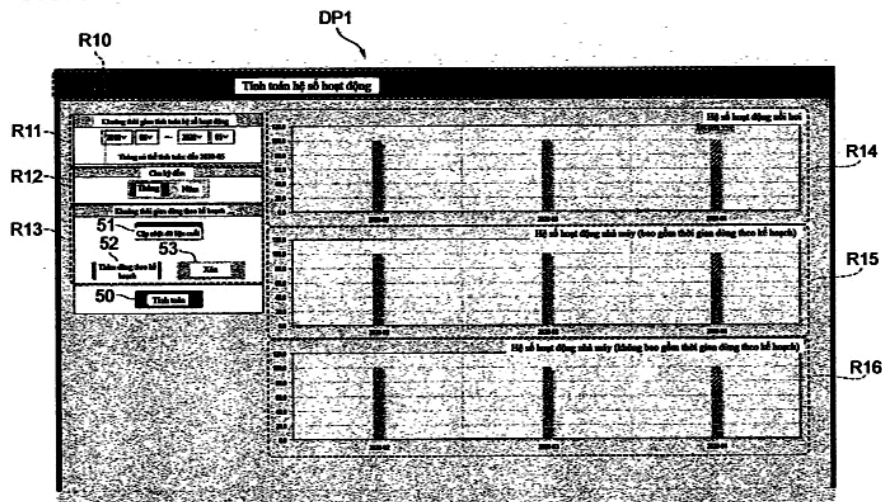


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98500 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03900 | (85) 14/06/2023 | |
| (22) 18/10/2021 | (86) PCT/JP2021/038431 | 18/10/2021 |
| (30) 2020-190278 | 16/11/2020 JP | (87) WO2022/102349 |
| | | 19/05/2022 |
- (51) **G05B 23/02**
- (71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025, Japan
- (72) Nanami AOKI (JP); Hirotada FUJII (JP); Takemi WATANABE (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị (32) mà hiển thị chỉ số liên quan đến hoạt động của hệ thống máy (1), trong đó thiết bị hiển thị (32) hiển thị hệ số hoạt động liên quan đến hoạt động của hệ thống máy (1) dưới dạng chỉ số trong khoảng thời gian được lựa chọn.

FIG. 5



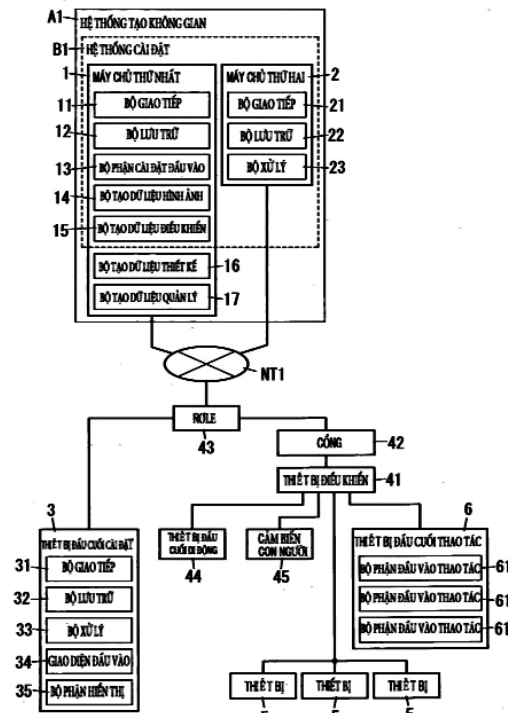
- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98501 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03902 | (85) 14/06/2023 | |
| (22) 02/12/2021 | (86) PCT/JP2021/044251 | 02/12/2021 |
| (30) 2021-012423 | 28/01/2021 | JP (87) WO2022/163119 |
| | | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2023

- (51) **H05B 47/105; G06T 15/80**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 JAPAN
- (72) LIU, Fei (CN); NAGAHAMA, Hideo (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỆ THỐNG CÀI ĐẶT, HỆ THỐNG TẠO KHÔNG GIAN, PHƯƠNG PHÁP CÀI ĐẶT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Mục đích của sáng chế là làm giảm công lao động cần thiết để cài đặt môi trường ánh sáng. Sáng chế đề cập đến hệ thống cài đặt (B1) bao gồm bộ phận đầu vào cài đặt (13), bộ tạo dữ liệu hình ảnh (14), và bộ tạo dữ liệu điều khiển (15). Bộ phận đầu vào cài đặt (13) được cấu hình để nhận đầu vào của dữ liệu cài đặt về việc cài đặt vận hành của nhiều thiết bị (5). Nhiều thiết bị (5) bao gồm thiết bị chiếu sáng và công cụ che chắn. Bộ tạo dữ liệu hình ảnh (14) được cấu hình để kết xuất, dựa trên dữ liệu mô hình, dữ liệu hình ảnh thể hiện môi trường ánh sáng tương ứng với dữ liệu cài đặt của công trình. Bộ tạo dữ liệu điều khiển (15) được cấu hình để tạo ra dữ liệu điều khiển để thực hiện điều khiển tương ứng với dữ liệu cài đặt trên nhiều thiết bị (5).

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98502 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03903 | (85) 14/06/2023 | |
| (22) 24/12/2020 | (86) PCT/CN2020/139117 | 24/12/2020 |
| | (87) WO2022/133930 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2023

(51) **H04B 7/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

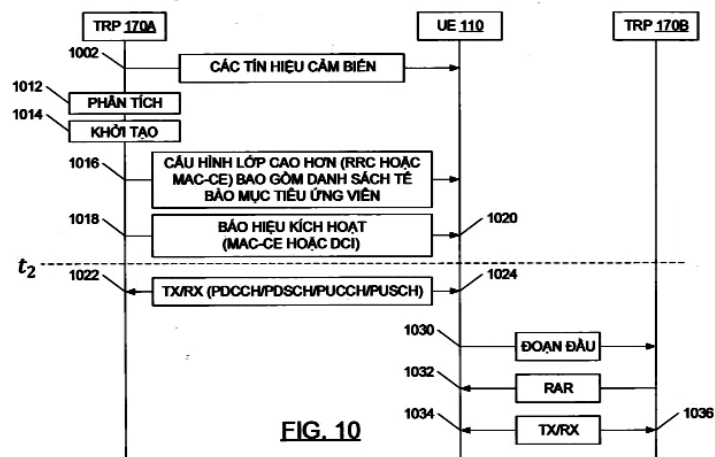
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) BI, Xiaoyan (CN); MA, Jianglei (CA); TONG, Wen (CA); ZHU, Peiying (CA); CHEN, Dageng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị điện tử và phương tiện đọc được bằng máy tính. Một số phương án của sáng chế đề xuất điểm truyền nhận (transmit receive point, TRP) với các khả năng cảm biến. Thông qua việc cảm biến theo thời gian, TRP có thể thu được các chi tiết của các vị trí trước đây của thiết bị người dùng (user equipment, UE) và vị trí hiện tại của UE. Hơn nữa, TRP có thể dự đoán vị trí tương lai cho UE. Do đó, TRP có thể sắp xếp chủ động để chuyển mạch các hướng chùm sóng được sử dụng cho cả hai kênh đường xuống và kênh đường lên. Các khía cạnh của sáng chế đề xuất cơ chế chuyển mạch chùm sóng lớp vật lý hợp nhất cho di động trong cùng tế bào và di động giữa các tế bào. Chuyển mạch chùm sóng trong cùng tế bào, trong đó chùm sóng được kích hoạt là từ cùng một tế bào với chùm sóng hiện có, có thể được khởi phát bởi báo hiệu lớp vật lý hoặc báo hiệu điều khiển truy nhập môi trường. Chuyển mạch chùm sóng giữa các tế bào, trong đó chùm sóng được kích hoạt là từ tế bào khác với chùm sóng hiện có, có thể được khởi phát bởi báo hiệu lớp vật lý hoặc báo hiệu điều khiển truy nhập môi trường.



- | | | |
|---|------------------------|--------------------------|
| (11) 98503 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03904 | (85) 14/06/2023 | |
| (22) 10/11/2021 | (86) PCT/JP2021/041327 | 10/11/2021 |
| (30) 2021-021445 | 15/02/2021 | JP (87) WO2022/172537 A1 |
| (51) <i>B41J 2/355</i> | | |
| (71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP) | | |
| 3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan | | |
| (72) HIRAFUJI, Takuma (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) MÁY IN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH IN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ | | |

(57) Sáng chế đề xuất máy in được tạo kết cấu để in lên vật in. Máy in này bao gồm đầu nhiệt và bộ phận điều khiển. Đầu nhiệt có các phần tử gia nhiệt mà được bố trí thành một hàng. Bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển năng lượng nhiệt được áp dụng lên các phần tử gia nhiệt, theo thông tin dựa trên dữ liệu hình ảnh. Thông tin bao gồm việc có áp dụng xung của dòng điện cấp ở mỗi khoảng thời gian được thiết lập trước trong thời gian dòng quét cho một dòng hay không. Các khoảng thời gian được thiết lập theo thứ tự từ khoảng thời gian dài đến khoảng thời gian ngắn trong thời gian dòng quét.

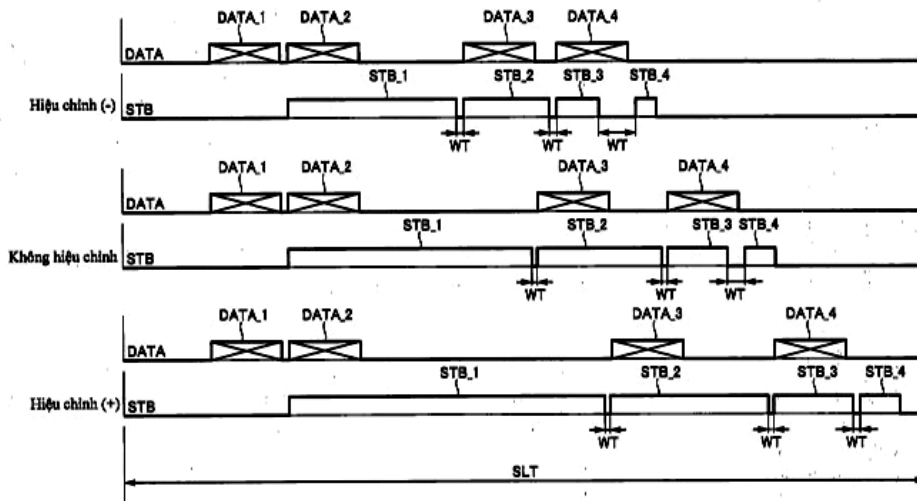


FIG.8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98504 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03922 | (85) 20/12/2019 | |
| (22) 20/12/2019 | (86) PCT/JP2019/050012 | 20/12/2019 |
| (30) 2018-247409 | 28/12/2018 | JP (87) WO2020/137850 |
| | | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

(51) *H04N 19/52; H04N 19/70*

(62) 1-2021-03782

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

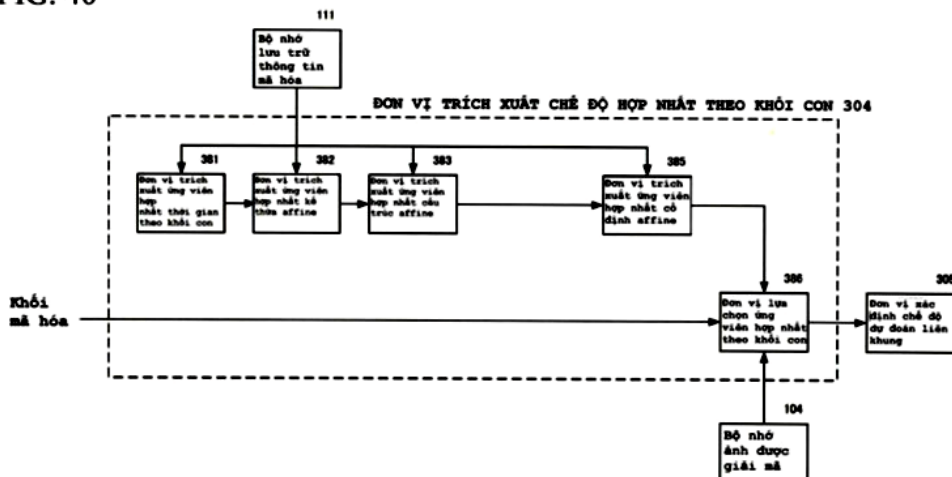
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DÒNG BÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa ảnh động để tiến hành biến đổi affine theo các đơn vị của các khối mã hóa bao gồm đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine để kế thừa mô hình affine của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian, đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine từ nhiều phần tử thông tin chuyển động của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian hoặc thời gian và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine trong đó thông tin chuyển động của điểm điều khiển affine được cố định. Vectơ chuyển động của mỗi điểm điều khiển affine được cố định là (0, 0) trong ứng viên hợp nhất cố định affine. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh động, thiết bị giải mã ảnh động và phương pháp giải mã ảnh động.

FIG. 40



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98505 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03923 | (85) 20/12/2019 | |
| (22) 20/12/2019 | (86) PCT/JP2019/050012 | 20/12/2019 |
| (30) 2018-247409 | 28/12/2018 JP | (87) WO2020/137850 |
| | | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2023

(51) *H04N 19/52; H04N 19/70*

(62) 1-2021-03782

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

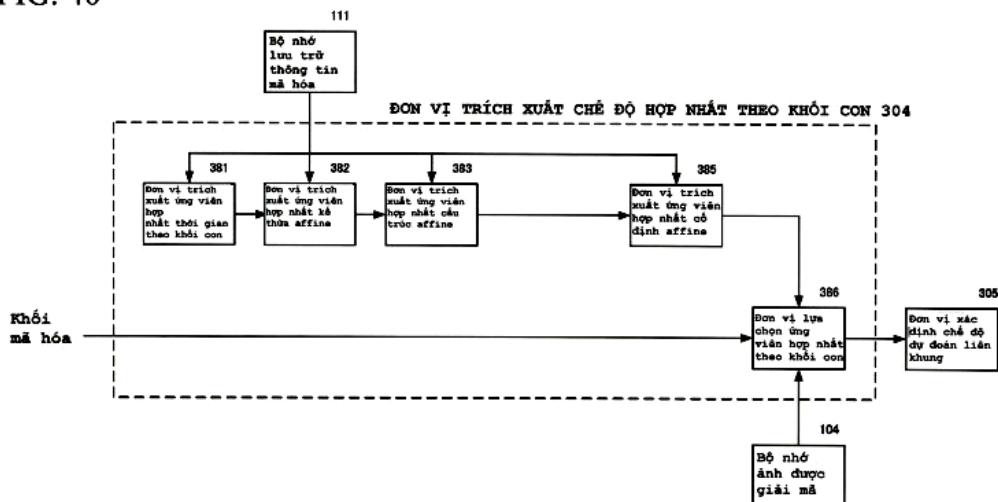
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa ảnh động để tiến hành biến đổi affine theo các đơn vị của các khối mã hóa bao gồm đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất kế thừa affine để kế thừa mô hình affine của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian, đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất cấu trúc affine từ nhiều phần tử thông tin chuyển động của các khối lân cận khối mục tiêu mã hóa trong miền không gian hoặc thời gian và đơn vị trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine được cấu hình để trích xuất ứng viên hợp nhất cố định affine trong đó thông tin chuyển động của điểm điều khiển affine được cố định. Vectơ chuyển động của mỗi điểm điều khiển affine được cố định là (0, 0) trong ứng viên hợp nhất cố định affine. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh động, thiết bị giải mã ảnh động và phương pháp giải mã ảnh động.

FIG. 40



- (11) 98506 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-03924 (85) 14/06/2023
(22) 09/10/2021 (86) PCT/CN2021/122883 09/10/2021
(30) 202011303798.9 19/11/2020 CN (87) WO2022/105470 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2023

(51) **H01R 12/72**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057 China

(72) CHEN, Qianbin (CN); JIANG, Yankun (CN); SU, Wenyu (CN); YANG, Ruijian (CN); ZHANG, Anning (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ĐẦU NỐI THANH CẮM KẾT NỐI, MÔ ĐUN KẾT NỐI NGUỒN VÀ TỬ CẤP NGUỒN CHỨA CHỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nối thanh cắm kết nối, và mô đun kết nối, và nguồn tử cấp nguồn chứa chứng. Đầu nối thanh cắm kết nối bao gồm mô đun tiếp xúc thứ nhất (100) và bộ phận kết nối (300), trong đó mô đun tiếp xúc thứ nhất (100) gồm có phần thân chính thứ nhất (110), và phần tiếp xúc thứ nhất (120) được kết nối điện với thanh cắm kết nối, phần tiếp xúc thứ nhất (120) được kết nối điện với phần thân chính thứ nhất (110); và bộ phận kết nối (300) được trang bị với cấu trúc lắp ráp để kết nối bộ đầu nối bên ngoài với phần thân chính thứ nhất (110).

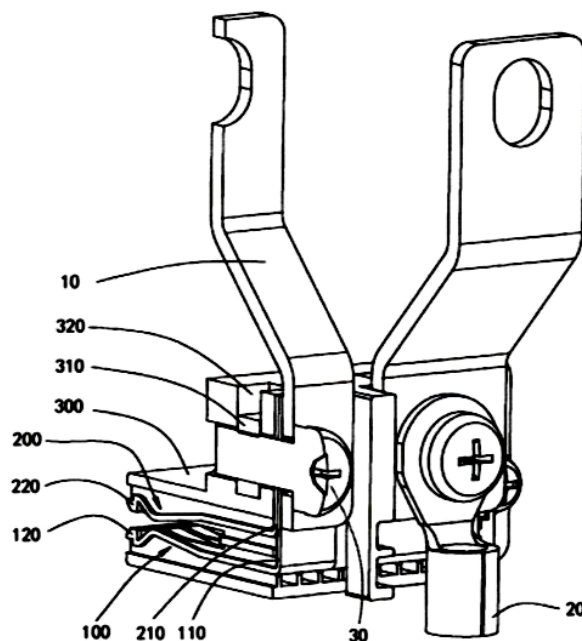
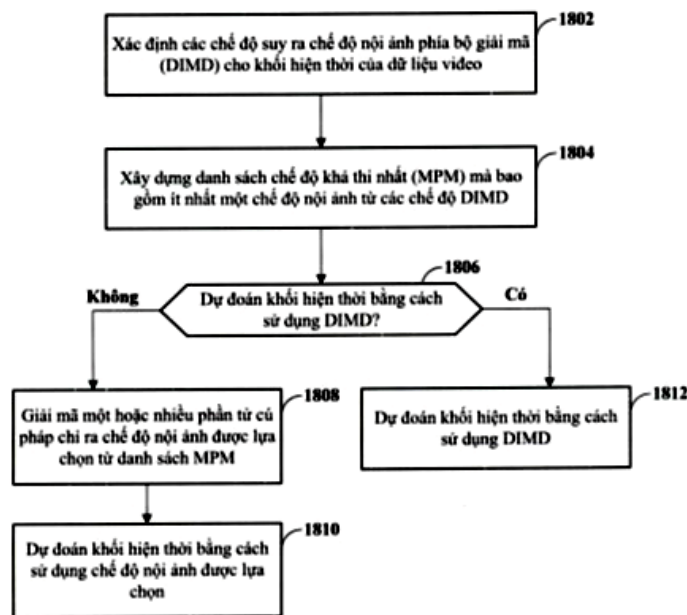


Fig.1

- (11) **98507 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03930** (85) 15/06/2023
- (22) 12/11/2021 (86) PCT/US2021/072379 12/11/2021
- (30) 63/129,004 22/12/2020 US (87) WO2022/140718 A1 30/06/2022
17/502,875 15/10/2021 US
- (51) **H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/147; H04N 19/105**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) LI, Jingya (SG); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã và mã hóa dữ liệu video. Phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước suy ra, cho khối dữ liệu video hiện thời và sử dụng suy ra chế độ nội ảnh phía bộ giải mã (decoder side intra mode derivation - DIMD), danh sách các chế độ nội ảnh bằng cách sử dụng các mẫu được tái tạo của các khối lân cận; xây dựng, cho khối hiện thời, danh sách chế độ khả thi nhất (most probable mode - MPM), trong đó việc xây dựng danh sách MPM bao gồm bước chèn, vào danh sách MPM, ít nhất một chế độ nội ảnh từ danh sách được suy ra của các chế độ nội ảnh; và dự đoán, bằng cách sử dụng ứng viên được lựa chọn từ danh sách MPM được xây dựng, khối hiện thời.



- (11) **98508 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-03931** (85) 15/06/2023
- (22) 29/10/2021 (86) PCT/US2021/057265 29/10/2021
- (30) 17/131,223 22/12/2020 US (87) WO2022/139949 A1 30/06/2022
- (51) **H04W 76/14; H04W 16/28; H04W 8/00; H04W 48/04; H04L 67/51; H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUTTA, Sourjya (IN); GULATI, Kapil (IN); CHENG, Hong (SG); LI, Junyi (US); SARKIS, Gabi (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng. Các khía cạnh nhất định của sáng chế về các kỹ thuật để phát hiện liên kết phụ trong các băng tần sóng millimet (ví dụ, dải tần số 2 (Frequency Range 2 - FR2), hoặc 24,25 GHz đến 52,6 GHz). Ví dụ, các kỹ thuật được bộc lộ đề xuất việc tạo ra bản tin phát hiện liên kết phụ gồm có thông tin thiết bị của UE và thông tin không phải của thiết bị. Bản tin phát hiện liên kết phụ được xuất ra cho cuộc truyền. Kết nối liên kết phụ với UE nhận (receiver - Rx) sau đó có thể được thiết lập sau khi xuất ra bản tin phát hiện liên kết phụ. Việc đào tạo chùm được yêu cầu rất thường xuyên cho các cuộc truyền thông FR2. Sau khi quét chùm, UE truyền (transmitter - Tx) và UE Rx nhận biết về các hướng chùm sơ cấp và cần phát hiện ra nhau ở cấp độ thiết bị, bằng cách kết hợp liên kết cặp chùm với UE ngang hàng. Vì liên kết FR2 thường cần chi phí cao để thiết lập và duy trì, các kỹ thuật được bộc lộ giúp phát hiện cấp độ thiết bị và cấp độ dịch vụ bằng cách sử dụng bản tin phát hiện.

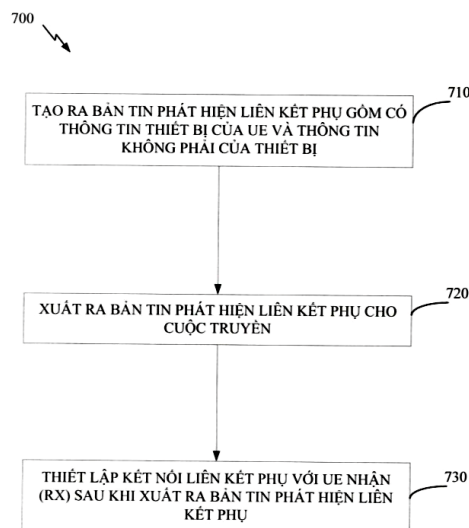


Fig.7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98509 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03932 | | | (85) 15/06/2023 | |
| (22) 21/12/2021 | | | (86) PCT/US2021/064600 | 21/12/2021 |
| (30) 63/129,190 | 22/12/2020 | US | (87) WO2022/140377 A1 | 30/06/2022 |
| 17/645,233 | 20/12/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2023

(51) *H04N 19/105; H04N 19/577; H04N 19/513; H04N 19/159; H04N 19/176*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Zhi (CN); HUANG, Han (CN); CHEN, Chun-Chi (TW); ZHANG, Yan (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video. Phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm bước xác định rằng luồng quang hai chiều (BDOF) được kích hoạt đối với một khối của dữ liệu video; chia khối này thành nhiều khối con dựa trên việc xác định rằng BDOF được kích hoạt đối với khối này, xác định, đối với mỗi khối con trong số một hoặc nhiều khối con trong nhiều khối con, các giá trị độ méo tương ứng, xác định rằng một trong số BDOF trên mỗi điểm ảnh được thực hiện hoặc BDOF bị bỏ qua đối với mỗi khối con trong số một hoặc nhiều khối con trong nhiều khối con dựa trên các giá trị độ méo tương ứng, xác định các mẫu dự đoán đối với mỗi khối con trong số một hoặc nhiều khối con dựa trên việc xác định BDOF trên mỗi điểm ảnh được thực hiện hoặc BDOF bị bỏ qua, và tái tạo khối dựa trên các mẫu dự đoán.

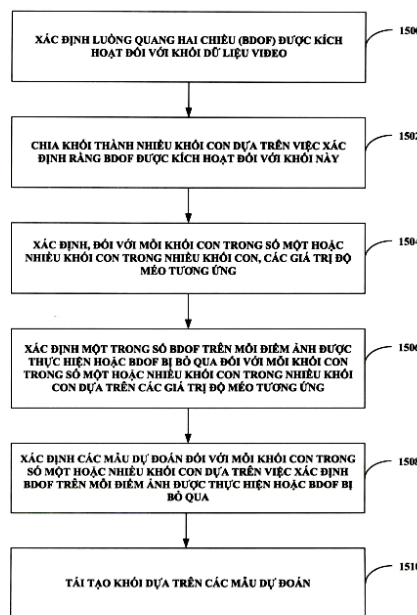


Fig.15

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 98510 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03933 | (85) 15/06/2023 | |
| (22) 18/11/2021 | (86) PCT/US2021/059940 | 18/11/2021 |
| (30) 17/131,172 | 22/12/2020 | US (87) WO2022/139993 A1 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2023

(51) **G11C 7/06; G11C 11/4093; G11C 11/4096; G11C 7/22; G11C 7/10; G11C 11/4091; G11C 11/419**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) JUNG, Changho (US); PALLERLA, Arun Babu (IN); JUNG, Chulmin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ NHỚ CHẾ ĐỘ TRUYỀN TỪNG ĐỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO BỘ NHỚ CHẾ ĐỘ TRUYỀN TỪNG ĐỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ chế độ truyền từng đợt và phương pháp cho bộ nhớ chế độ truyền từng đợt. Bộ nhớ được đề xuất được cấu hình để thực hiện cả thao tác đọc bình thường và thao tác đọc chế độ truyền từng đợt. Bộ ghép kênh theo cột lựa chọn từ nhiều cột bằng cách sử dụng cặp bóng bán dẫn truyền cho mỗi cột. Bộ ghép kênh theo cột điều khiển nút đầu vào đúng và nút đầu vào bù của chốt dữ liệu đầu ra.

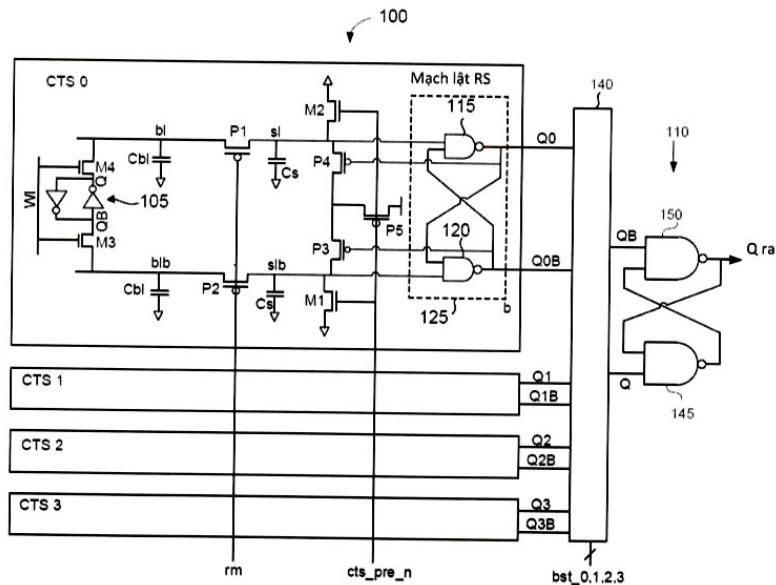
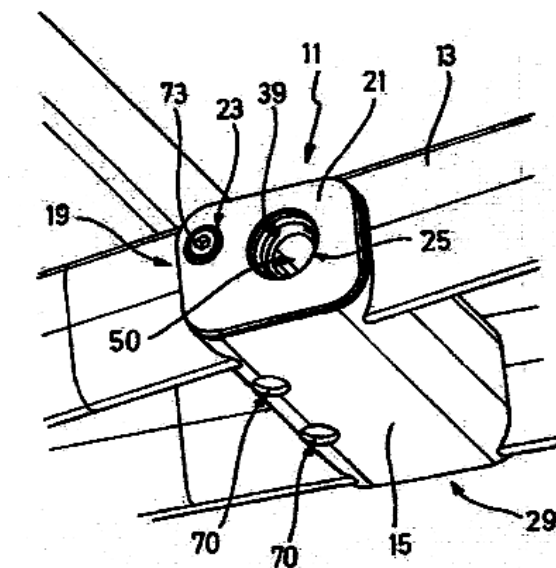


Fig. 1

- | | | |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) 98511 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-03995 | (85) 16/06/2023 | |
| (22) 03/12/2021 | (86) PCT/EP2021/084205 | 03/12/2021 |
| (30) 10 2020 134 110.5 | 18/12/2020 DE (87) WO2022/128537 | 23/06/2022 |
| (51) B62H 5/00; E05B 71/00; E05B 67/00 | | |
| (71) ABUS AUGUST BREMICKER SÖHNE KG (DE)
Altenhofer Weg 25, 58300 Wetter-Volmarstein, Germany | | |
| (72) HEINEMANN, Stefan (DE) | | |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) | | |
| (54) KHÓA DÙNG CHO XE HAI BÁNH VÀ XE HAI BÁNH CÓ KHÓA NÀY | | |

- (57) Khóa dùng cho xe hai bánh và xe hai bánh có khóa này, cụ thể là khóa dùng cho xe đạp, để bộ phận gài, cụ thể là để bộ phận gài dây cáp hoặc bộ phận gài dây xích, bao gồm bộ phận khóa, có hai mặt đáy đối diện, và ống trục có trục dọc và hai đáy trục đối diện, trong đó bộ phận tiếp nhận chốt được cung cấp tại mặt đáy thứ nhất và ổ khóa có thể xoay, qua đó kích hoạt chi tiết khóa, được cung cấp tại mặt đáy thứ hai. Ống trục được cung cấp với thành đáy tại đáy trục thứ nhất và mở tại đáy trục thứ hai, trong đó bộ phận khóa có thể được đưa vào một cách có chọn lọc với ổ khóa hoặc bộ phận tiếp nhận chốt tại phía trước ống trục. Trong trạng thái được đưa vào, bộ phận khóa có thể được cố định trong ống trục bằng chi tiết khóa. Thành đáy của ống trục được cung cấp lỗ thông để dẫn hướng chìa khóa xuyên vào ổ khóa hoặc chốt chèn vào bộ phận tiếp nhận chốt.



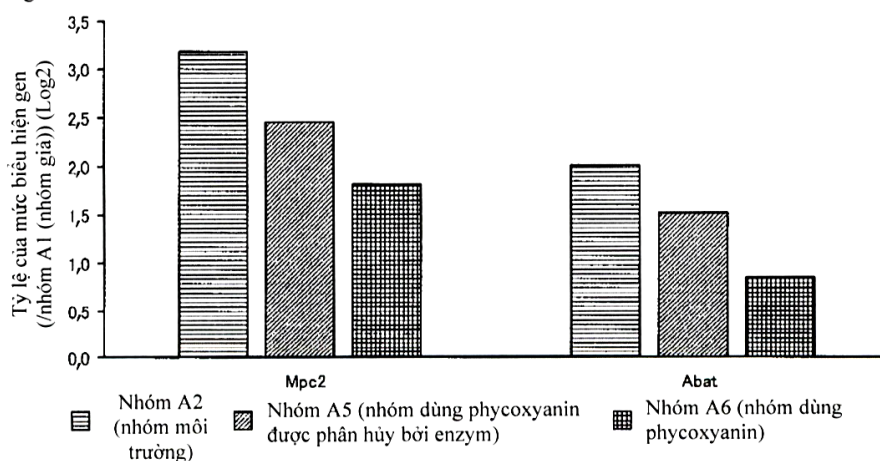
- (11) **98512 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04005** (85) 19/06/2023
(22) 08/12/2021 (86) PCT/EP2021/084784 08/12/2021
(30) 20213913.5 14/12/2020 EP (87) WO2022/128680 23/06/2022
(51) **B01J 13/16; A01N 25/28**
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) CHRISTIE, Annette (GB); LINDSAY, Christopher, Ian (GB); GELLATLY, Scott (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **QUY TRÌNH ĐỀ ĐIỀU CHẾ CÁC VI NANG**

(57) Quy trình đề điều chế các vi nang bao gồm các bước:
- điều chế pha dầu bao gồm monome hoặc oligome chưa bão hòa etylen đa chức trong đó độ hòa tan trong nước của monome hoặc oligome chưa bão hòa etylen đa chức tại 20°C trong nước khử ion là nhỏ hơn 2 gam/lít,
- tạo thành nhũ tương dầu trong nước với pha dầu,
- cho nhũ tương dầu trong nước qua các điều kiện thích hợp để bắt đầu sự polyme hóa mặt phân cách tại mặt phân cách dầu-nước sử dụng chất khơi mào gốc với độ hòa tan trong nước tại 20°C trong nước khử ion mà ít nhất là 1 gam/lít.

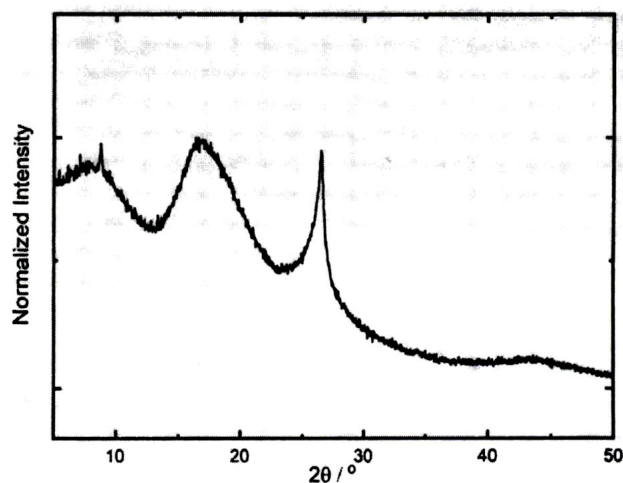
- (11) **98513 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-04011** (85) 19/06/2023
 (22) 20/01/2022 (86) PCT/JP2022/001882 20/01/2022
 (30) 2021-009348 25/01/2021 JP (87) WO2022/158504 28/07/2022
 (51) **A61P 25/28; A61K 31/4025; A61K 38/16; A23L 33/135; A61K 35/748**
 (71) **DIC CORPORATION (JP)**
 35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
 (72) IMAI Yasuyuki (JP); KOSEKI Yurino (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA SỰ SUY GIẢM HOẶC TĂNG CƯỜNG CHỨC NĂNG HỌC TẬP TRÍ NHỚ VÀ/HOẶC CHỨC NĂNG NHẬN THỨC**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm để cải thiện chức năng học tập trí nhớ và/hoặc chức năng nhận thức hoặc ngăn ngừa sự suy giảm của chúng mà có thể dùng qua đường miệng hàng ngày và liên tục. Là kết quả của nghiên cứu chuyên sâu, các tác giả sáng chế đã phát hiện rằng có thể đạt được mục đích này với chế phẩm để cải thiện chức năng học tập trí nhớ và/hoặc chức năng nhận thức hoặc ngăn ngừa sự suy giảm của chúng chứa ít nhất một thành phần hoạt tính được chọn từ nhóm bao gồm spirulina, phycoxyanin, spirulina được phân hủy bởi enzym và phycoxyanin được phân hủy bởi enzym.

Fig. 2



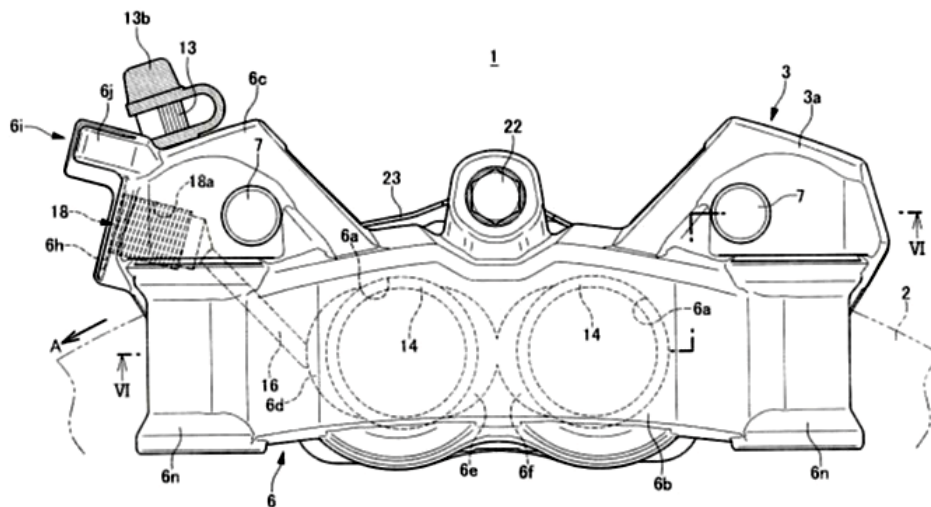
- (11) 98514 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04017 (85) 19/06/2023
 (22) 03/12/2021 (86) PCT/PL2021/050084 03/12/2021
 (30) P.436411 21/12/2020 PL (87) WO2022/139610 30/06/2022
 (51) *C01B 32/19; C01B 32/194*
 (71) INSTYTUT NISKICH TEMPERATUR I BADAN STRUKTURALNYCH PAN
 IM.W.TRZEBIATOWSKIEGO (PL)
 Okolna 2 50-442 Wroclaw (PL)
 (72) GLUCHOWSKI, Pawel (PL); KOWALCZYK, Jerzy (PL); STREK, Wieslaw (PL);
 LE QUOC, Minh (PL); HUYEN, Duong Ngoc (PL)
 (74) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÃY GRAPHENE TRỰC TIẾP TỪ THAN CHÌ
 KHOÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra các vảy graphene bằng phương pháp bóc tách điện hóa, trong đó các điện cực (cực dương và cực âm) cùng với chất điện phân tạo thành một mạch điện hóa có dòng điện chạy qua, đặc trưng ở chỗ các điện cực này được ngâm ít nhất một phần trong dung dịch chất điện phân và quá trình điện phân được thực hiện, trong đó các vảy graphene tách ra khỏi điện cực sẽ được giải phóng vào dung dịch điện phân và sau đó các vảy graphene được bóc tách sẽ được thu hồi từ dung dịch chất điện phân.



HÌNH 2

- (11) 98515 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04021 (85) 20/06/2023
 (22) 13/12/2021 (86) PCT/JP2021/045782 13/12/2021
 (30) 2020-206561 14/12/2020 JP (87) WO2022/131200 23/06/2022
 (51) **B22D 25/02; F16D 65/02; F16D 55/226**
 (71) **HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)**
 2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan
 (72) ATSUTA Daiki (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỬA KHỐI KẸP PHANH CỦA KHỐI KẸP PHANH PHANH ĐĨA, NỬA KHỐI KẸP PHANH CỦA KHỐI KẸP PHANH PHANH ĐĨA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHỐI KẸP PHANH PHANH ĐĨA**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nửa khối kẹp phanh, phương pháp này gồm việc sản xuất nửa khối kẹp phanh để được sử dụng trong nhiều loại khối kẹp phanh phanh đĩa có các đường kính lỗ xy lanh khác nhau bằng cách sử dụng cùng một vật liệu đúc có lỗ dẫn hướng của lỗ xy lanh, trong đó phương pháp này bao gồm: bước khoan lỗ đưa vào để tạo ra lỗ đưa vào chất lưu thủy lực thứ nhất (11) hoặc lỗ đưa vào chất lưu thủy lực thứ hai (16), qua đó chất lưu thủy lực được đưa vào lỗ xy lanh, trong cùng một vật liệu đúc bằng cách khoan ở cùng một góc từ bề mặt đầu mà sẽ là bề mặt ghép nối về phía đáy của lỗ xy lanh lỗ dẫn hướng; bước cắt lỗ xy lanh để cắt lỗ dẫn hướng đến đường kính thiết lập của lỗ xy lanh; và bước cắt lỗ nối để tạo ra lỗ nối, qua đó phía đáy của lỗ xy lanh đã cắt và lỗ đưa vào chất lưu thủy lực thứ nhất (11) hoặc lỗ đưa vào chất lưu thủy lực thứ hai (16) được nối, bằng cách tạo đường viền phía đáy của lỗ xy lanh. Sáng chế cũng đề cập đến nửa khối kẹp phanh của khối kẹp phanh phanh đĩa và phương pháp tạo ra khối kẹp phanh phanh đĩa.

FIG.1



- (11) 98516 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-04029 (85) 20/06/2023
(22) 12/10/2021 (86) PCT/JP2021/037654 12/10/2021
(30) 2020-196913 27/11/2020 JP (87) WO2022/113544 02/06/2022
2020-196912 27/11/2020 JP
(51) **B32B 27/00; B32B 27/30; C09J 11/00; C09J 11/06; C09J 133/00; H05B 33/02; C09J 7/30; C09J 7/38; G02B 5/02; G02B 5/30; G02F 1/1333; H01L 51/50; B32B 27/18; C09J 4/02**
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251 Japan
(72) HIROSE Kohei (JP); OSAWA Terutsune (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH BẮM DÙNG CHO PHẦN TỬ PHÂN CỰC LOẠI LỚP PHỦ, TẤM DÍNH BẮM DÙNG CHO PHẦN TỬ PHÂN CỰC LOẠI LỚP PHỦ, TẤM DÍNH BẮM DÙNG CHO CÁC CHI TIẾT CẤU THÀNH THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH, TẤM DÍNH BẮM CÓ MÀNG TÁCH KHUÔN, TẤM DÍNH BẮM VỚI CHI TIẾT CẤU THÀNH THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH, TẤM VẬT LIỆU LỚP, PHẦN TỬ PHÂN CỰC LOẠI LỚP PHỦ CÓ LỚP DÍNH BẮM, TẤM DÍNH BẮM CÓ PHẦN TỬ PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám dùng cho các phần tử phân cực loại lớp phủ chứa polyme (meta)acrylic (A), chất hấp thụ tia cực tím (B), và chất khơi mào polyme hoá gốc (C), trong đó lớp dính bám được tạo ra từ chế phẩm dính bám có hệ số truyền ở bước sóng 400nm nhỏ hơn hoặc bằng 50%, và chế phẩm dính bám này có thể được sử dụng phối hợp với phần tử phân cực loại lớp phủ để ngăn không cho phần tử phân cực loại lớp phủ bị suy giảm hiệu suất phân cực theo thời gian do tiếp xúc.

- (11) **98517 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-04030** (85) 20/06/2023
 (22) 17/12/2021 (86) PCT/IN2021/051183 17/12/2021
 (30) 202041055494 21/12/2020 IN (87) WO2022/137254 30/06/2022
 (51) **C03C 17/36**
 (71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)**
 Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, 92400 Courbevoie, France
 (72) Priyesh DHANDHARIA (IN); Soumyadeep MISRA (IN); Veronique RONDEAU (FR)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **VẬT LIỆU BAO GỒM CỤM LỚP MỎNG CÓ TÍNH THÂM MỸ VÀ CÁCH NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bao gồm nền trong suốt kết lắng với cụm lớp mỏng trên ít nhất một trong số bề mặt lớp của nó để có các tính chất thấm mỹ và cách nhiệt. Cụm lớp mỏng bao gồm một cách liên tục, bắt đầu tính từ nền không nhiều hơn hai lớp chức năng kim loại trên cơ sở bạc F1, F2 và ba lớp phủ điện môi M1, M2, M3 bao gồm ít nhất một lớp điện môi khiến cho mỗi lớp chức năng kim loại được nằm giữa hai lớp phủ điện môi, vật liệu bao gồm cụm lớp mỏng thể hiện màu xanh theo phản xạ bên ngoài (R_{ext}) và có phản xạ ngoài và trong thấp hơn 20%. Ngoài ra, vật liệu có độ chọn lọc cao trong khi duy trì việc truyền ánh sáng trong phổ nhìn thấy được khoảng dưới 40%, và không lớn hơn 50%.

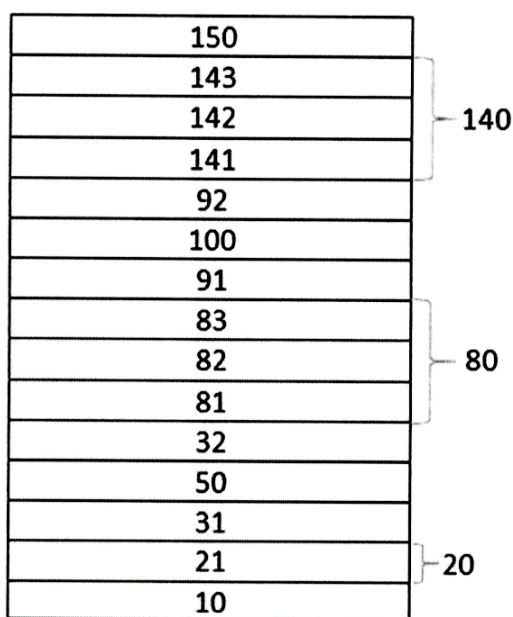


FIG. 2

- (11) **98518 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04033** (85) 20/06/2023
(22) 07/12/2021 (86) PCT/JP2021/044845 07/12/2021
(30) 2020-206473 14/12/2020 JP (87) WO2022/131065 23/06/2022
(51) **H01M 4/36; H01G 11/30; H01M 4/62; H01M 4/505; H01M 4/525; H01G 11/06; H01M 4/485**
(71) **1. THE SCHOOL CORPORATION KANSAI UNIVERSITY (JP)**
3-35, Yamate-cho 3-chome, Suita-shi, Osaka 5648680 Japan
2. IELECTROLYTE CO., LTD. (JP)
10-1, Senriyamahigashi 3-chome, Suita-shi, Osaka 5650842 Japan
(72) SOEDA Kazunari (JP); ISHIKAWA Masashi (JP); TAKAHASHI Takuya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **ĐIỆN CỰC CHO THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA VÀ PIN THỨ CẤP ĐIỆN PHÂN KHÔNG CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực cho thiết bị điện hóa, có khả năng được sản xuất thông qua quá trình chứa nước bằng cách sử dụng nước làm dung môi ngay cả trong trường hợp vật liệu hoạt tính điện cực rất dễ bị thủy phân được sử dụng, và cũng để cung cấp pin thứ cấp điện phân không chứa nước. Điện cực cho thiết bị điện hóa theo sáng chế bao gồm: chất phân tán trung hòa; và oxit phức hợp (A) có khả năng hấp thụ và giải phóng các ion lithi. Chất phân tán trung hòa chứa: hợp chất hòa tan trong nước (B') chứa nguyên tố nhóm 13 (B) trong bảng tuần hoàn; và ít nhất một polyme hòa tan trong nước (C) được chọn từ nhóm bao gồm muối kim loại kiềm, muối kim loại kiềm thổ, hoặc muối amoni của axit alginic, methylxenluloza, cacboxymetyl xenluloza, tinh bột cacboxymetyl, hoặc caragenan, pululan, gôm guar, và gôm xanthan. Màng polyme hòa tan trong nước (C) được tạo thành trên bề mặt của oxit phức hợp (A), và nguyên tố nhóm 13 (B) trong bảng tuần hoàn có mặt trong màng polyme hòa tan trong nước (C).

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98519 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04037 | (85) 20/06/2023 | |
| (22) 02/11/2021 | (86) PCT/CN2021/128060 | 02/11/2021 |
| (30) 202011634998.2 | 31/12/2020 CN | (87) WO2022/142707 |
| | | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2023

(51) **C04B 41/86**; A01N 59/16; A01P 1/00; A01P 3/00; C04B 35/10; C04B 35/14; C04B 35/48; C04B 35/622; A01N 25/08; C03C 8/00

(71) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD.** (CN)

No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) YANG, Qingbo (CN); CAO, Yunyi (CN); XIONG, Ming (CN); GAO, Yuan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT KHÁNG KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit kháng khuẩn và phương pháp sản xuất vật liệu composit kháng khuẩn này. Vật liệu composit kháng khuẩn này bao gồm nền gốm; và lớp có chức năng kháng khuẩn bao gồm chất diệt khuẩn và phủ ít nhất một phần bề mặt của nền gốm. Thành phần của lớp có chức năng kháng khuẩn bao gồm thủy tinh kháng khuẩn hòa tan. Sáng chế có thể cải thiện hiệu suất diệt khuẩn và tác dụng diệt khuẩn của vật liệu composit kháng khuẩn.

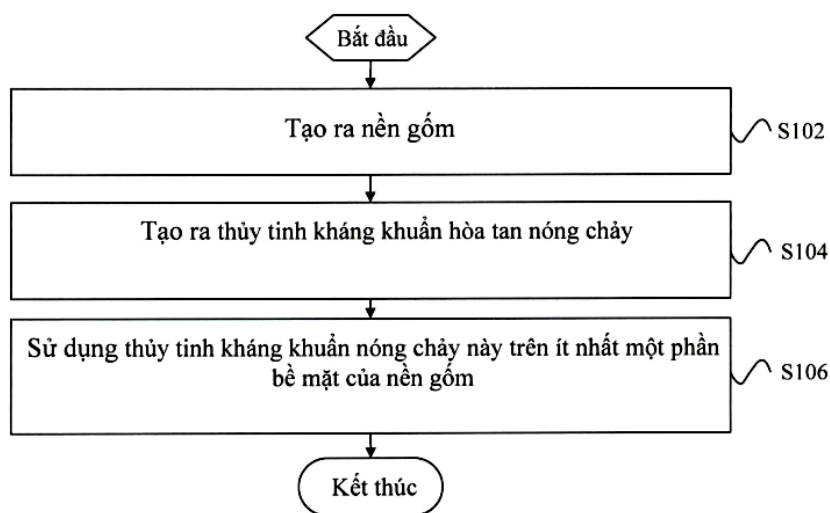


Fig.1

- (11) **98520 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-04049** (85) 21/06/2023
 (22) 22/11/2021 (86) PCT/US2021/060300 22/11/2021
 (30) 63/119,271 30/11/2020 US (87) WO2022/115365 02/06/2022
 (51) **C03C 21/00; A01N 59/16; C03C 17/23**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) FU, Qiang (US); JIN, Yuhui (US); KURZEJEWSKI, Jackie Lynn (US); PAL, Santona (US); VERRIER, Florence Christine Monique (FR); YUAN, Lei (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM DỰA VÀO THỦY TINH KHÁNG VI SINH VẬT VÀ QUY TRÌNH TẠO RA VẬT PHẨM DỰA VÀO THỦY TINH KHÁNG VI SINH VẬT TẠO NHÁM**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm dựa vào thủy tinh kháng vi sinh vật bao gồm: bề mặt chính thứ nhất đối diện bề mặt chính thứ hai. Vùng bề mặt thứ nhất kéo dài 1 micron vào trong vật phẩm từ bề mặt chính thứ nhất. Vùng bề mặt thứ nhất có nồng độ Ag₂O trung bình ngang qua vùng bề mặt thứ nhất bằng hoặc lớn hơn 10mol% và bằng hoặc nhỏ hơn 30% mol, và độ nhám bề mặt R_a là 100 nm hoặc lớn hơn. Sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo ra vật phẩm dựa vào thủy tinh kháng vi sinh vật tạo nhám.

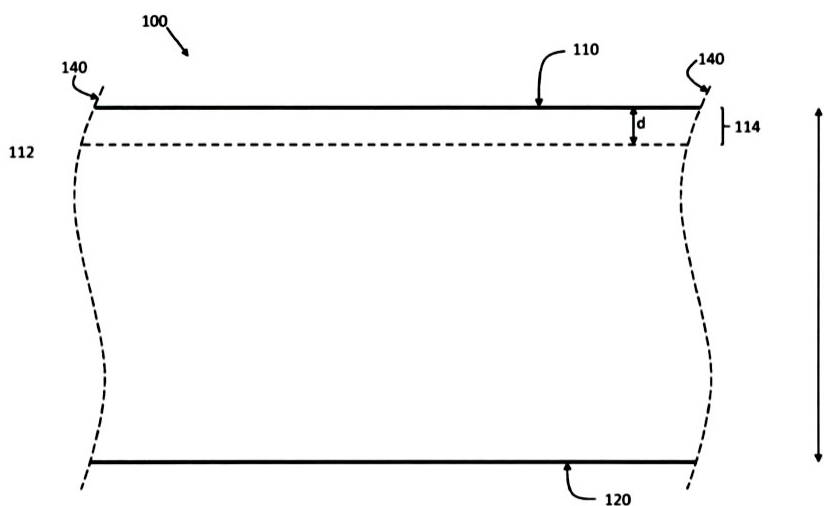


Fig. 1

- (11) 98521 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04056 (85) 21/06/2023
 (22) 18/11/2021 (86) PCT/KR2021/016963 18/11/2021
 (30) 10-2020-0174141 14/12/2020 KR (87) WO2022/131589 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) C22C 38/22; C21D 8/06; C21D 9/52

(71) POSCO CO., LTD (KR)

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

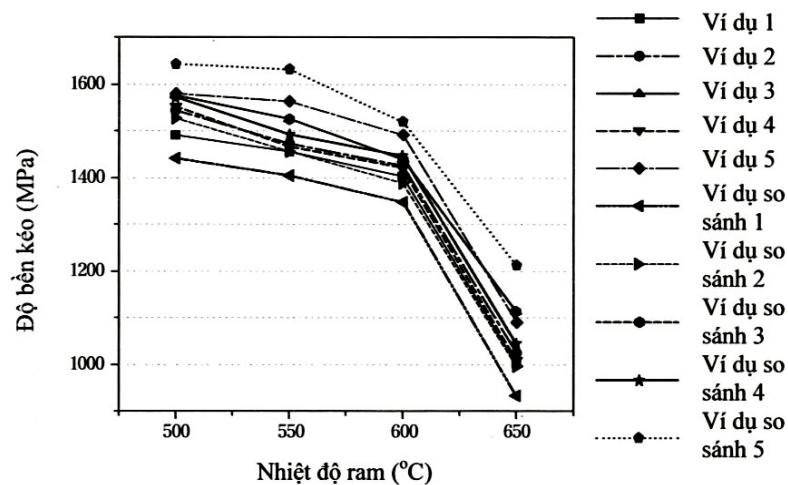
(72) JUNG, Byung-in (KR); KIM, Hanhwi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP THANH CUỘN ĐỘ BỀN CAO ĐỂ CHỖN NGUỘI CÓ ĐẶC TÍNH NHIỆT LUYỆN VÀ ĐỘ BỀN CHỐNG RẠN NÚT TRỄ DO HYDRO VƯỢT TRỘI, CHI TIẾT NHIỆT LUYỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thép thanh cuộn độ bền cao để chỗn nguội có đặc tính nhiệt luyện và độ bền chống rạn nứt trễ do hydro vượt trội, có thể được dùng làm bu-lông, v. v...; chi tiết nhiệt luyện, và phương pháp sản xuất thép này. Theo một phương án được lấy làm ví dụ, thép thanh cuộn độ bền cao để chỗn nguội có đặc tính nhiệt luyện và độ bền chống rạn nứt trễ do hydro vượt trội này có thành phần bao gồm, tính theo % khối lượng, 0,3-0,6% C, 0,05-0,3% Si, 0,2-1,0% Mn, 0,5-2,0% Cr, 0,5-2,0% Mo, 0,02-0,05% Al, 0,01-0,03% N, và phần còn lại là Fe và các tạp chất, và có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ phần diện tích, bằng hoặc lớn hơn 80% bainit, 1-15% peclit và 0,1-2% mactensit, và chứa $2 \times 10^{19}/m^3$ hoặc nhiều hơn nhôm nitrua có đường kính 5-50 nm.

Fig.1



- (11) 98522 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04066 (85) 21/06/2023
 (22) 17/11/2021 (86) PCT/JP2021/042330 17/11/2021
 (30) 2020-199162 30/11/2020 JP (87) WO2022/113861 02/06/2022

(51) A42B 3/12

(71) TANIZAWA SEISAKUSHO, LTD. (JP)

RBM Tsukiji Building, 15-5, Shintomi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040041, Japan

(72) Takayuki MIDORIKAWA (JP); Shinichi OTSUKI (JP); Sung Geun Choi (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) MŨ BẢO HIỂM

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm có khả năng tạo thành dây đeo một cách nhẹ và nhỏ gọn. Vỏ (1) ôm vào đầu người và dây đeo (2) được bố trí giữa vỏ (1) và đầu người. Phần điều chỉnh hình khối (6), trong đó chỉ phần bị biến dạng và phần khác điều chỉnh sự tiếp cận của vỏ đến phần đỉnh của đầu người khi vỏ (1) và đầu người tiếp cận với nhau do va đập từ bên ngoài, được bố trí giữa vỏ (1) và đầu người.

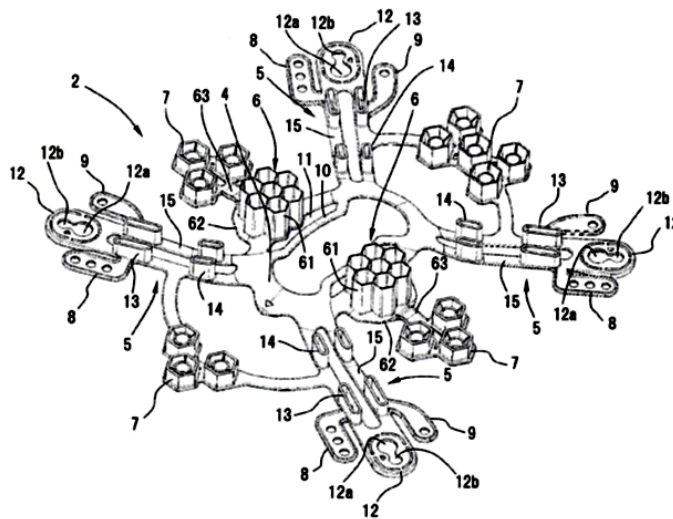


Fig. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98523 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04067 | (85) 21/06/2023 | |
| (22) 17/05/2021 | (86) PCT/CN2021/094084 | 17/05/2021 |
| (30) 202011635297.0 | 31/12/2020 CN | (87) WO2022/142073 |
| | | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) **C03C 4/00; C03C 3/19**

(71) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) YANG, Qingbo (CN); CAO, Yunyi (CN); XIONG, Ming (CN); GAO, Yuan (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỦY TINH DIỆT KHUẨN HÒA TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY TINH DIỆT KHUẨN HÒA TAN**

- (57) Sáng chế đề xuất thủy tinh diệt khuẩn hòa tan và phương pháp sản xuất thủy tinh diệt khuẩn hòa tan. Thủy tinh diệt khuẩn hòa tan này bao gồm 0,1 phần theo khối lượng đến 5 phần theo khối lượng bạc oxit; 1 phần theo khối lượng đến 20 phần theo khối lượng là bo oxit; 10 phần theo khối lượng đến 30 phần theo khối lượng là canxi oxit; và 30 phần theo khối lượng đến 70 phần theo khối lượng là phospho oxit. Thủy tinh diệt khuẩn hòa tan đã tạo ra có thể cải thiện hoạt động giải phóng duy trì của các ion bạc làm chất diệt khuẩn trong thủy tinh diệt khuẩn hòa tan, cho phép các ion bạc được giải phóng chậm ở tốc độ hợp lý, nhờ đó cải thiện hiệu quả diệt khuẩn và tác dụng diệt khuẩn của thủy tinh diệt khuẩn hòa tan.

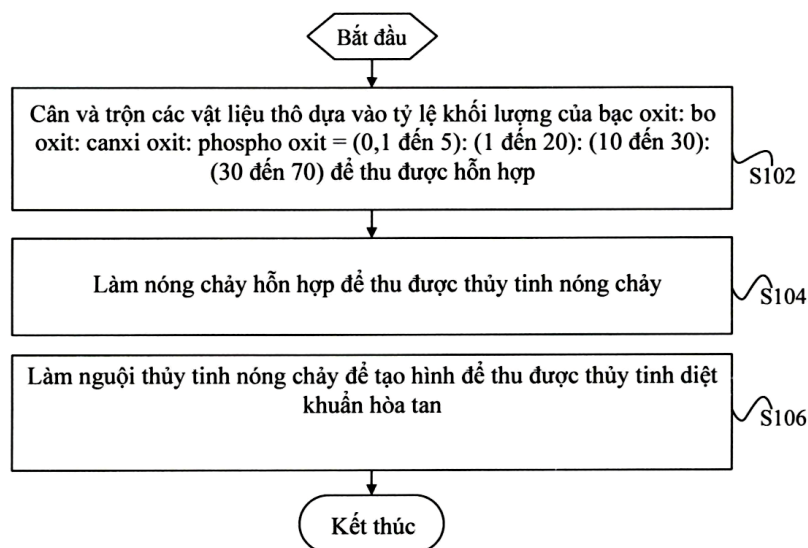


FIG. 1

- (11) **98524 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04069** (85) 21/06/2023
(22) 08/12/2021 (86) PCT/JP2021/045062 08/12/2021
(30) 2020-211334 21/12/2020 JP (87) WO2022/138156 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) **B22F 9/22; C22C 27/04; B22F 1/00**

(71) **A.L.M.T. CORP.** (JP)

8-21-1, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

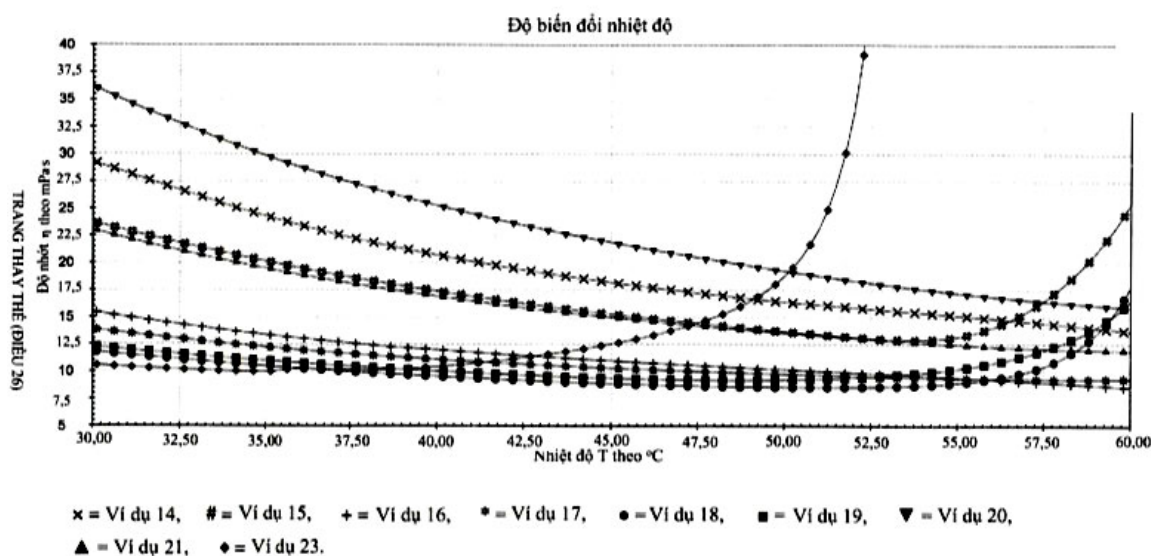
(72) OHNO, Masanori (JP); KONO, Takuya (JP); GAMO, Fumitaka (JP); FUDO, Takayuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **BỘT CÓ CHỨA VONFRAM**

(57) Sáng chế đề xuất bột có chứa vonfram, trong đó nếu kích thước hạt trung bình FSSS của bột có chứa vonfram này thu được bằng phương pháp FSSS được định nghĩa là a (μm) và tỷ trọng TD là số nghịch đảo của thể tích hạt bột của bột có chứa vonfram này được định nghĩa là p (g/cm^3), biểu thức quan hệ $p \geq 0,37a+7,04$ được thỏa mãn khi phạm vi của kích thước hạt trung bình FSSS a này là $0,5 \mu\text{m} \leq a \leq 5,0 \mu\text{m}$.

- | | | | | |
|-------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 98525 A | (43) 25/10/2023 | | | |
| (21) 1-2023-04076 | (85) 21/06/2023 | | | |
| (22) 13/12/2021 | (86) PCT/EP2021/085480 | 13/12/2021 | | |
| (30) 20215262.5 | 18/12/2020 | EP | (87) WO2022/128912 | 23/06/2022 |
- (51) *A01N 43/80; A01P 7/00; A01N 25/04; A01N 25/30*
- (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
- (72) ROE, Stephen (GB); HOUILLON, Floriane (FR); MASON, Beverley (GB); STUART, Clair (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM ISOXYCLOSERAM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương bao gồm (a) isoxycloseram, (b) copolyme polyoxyalkylen, (c) copolyme ghép acrylic, và (d) hợp chất hydrocarbon oxy hóa.



Hình 1

- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 98526 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04085 | (85) 21/06/2023 | |
| (22) 06/12/2021 | (86) PCT/EP2021/084356 | 06/12/2021 |
| (30) 20216206.1 | 21/12/2020 EP (87) WO2022/135885 A1 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) **A61K 8/34; A61Q 5/12; A61K 8/891; A61K 8/41; A61K 8/73**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

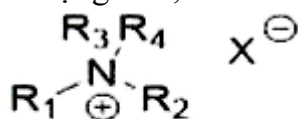
(72) **BARFOOT Richard Jonathan (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); SIMON Amelie Laura (FR)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC ĐỂ CẢI THIỆN ĐỘ BẨM PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐỘ BẨM PHỦ CỦA CHẤT ĐEM LẠI LỢI ÍCH DẠNG HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm:

(i) chất hoạt động bề mặt xả dưỡng cation dialkyl, được chọn từ chất có cấu trúc 1, với lượng từ 0,01% đến 10% trọng lượng:



Cấu trúc 1

trong đó:

- R₁ và R₂ là các chuỗi alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh, ở dạng bão hòa hoặc không bão hòa, với chiều dài mạch cacbon từ 4 đến 20 nguyên tử cacbon, ưu tiên hơn là từ 6 đến 18 nguyên tử cacbon, và bao gồm tùy ý ít nhất một nhóm được chọn từ nhóm este, nhóm amit và nhóm ete;
- R₃ là chuỗi alkyl có chiều dài mạch cacbon là từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon; ưu tiên là từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon;
- R₄ là proton hoặc chuỗi alkyl có chiều dài mạch cacbon từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, ưu tiên là có từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon; và
- X là anion hữu cơ hoặc vô cơ;

(ii) chất béo mạch thẳng với lượng từ 0,1% đến 10% trọng lượng;

(iii) chất tạo cấu trúc với lượng từ 0,1% đến 5% trọng lượng; và

(iv) chất đem lại lợi ích dạng hạt được chọn từ các hoạt chất xả dưỡng;

trong đó, tỷ lệ mol giữa chất hoạt động bề mặt cation dialkyl (i) so với chất béo mạch thẳng (ii) là trong khoảng từ 1:10 đến 1:1, ưu tiên là từ 1:5 đến 1:2, có kết quả là cải thiện nhất định độ bám phủ của chất đem lại lợi ích lên tóc đã tẩy màu.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 98527 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04086 | (85) 21/06/2023 | |
| (22) 06/12/2021 | (86) PCT/EP2021/084387 | 06/12/2021 |
| (30) 20216189.9 | 21/12/2020 EP (87) WO2022/135887 A1 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) *A61K 8/34; A61Q 5/12; A61K 8/891; A61K 8/41; A61K 8/73*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4Z1), United Kingdom

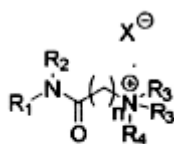
(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); SIMON Amelie Laura (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC ĐỂ CẢI THIỆN ĐỘ BẨM PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐỘ BẨM PHỦ CỦA CHẤT ĐEM LẠI LỢI ÍCH DẠNG HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm:

(i) chất hoạt động bề mặt xả dưỡng cation mạch nhánh, được chọn từ chất có cấu trúc 1, với lượng từ 0,01% đến 10% trọng lượng:



Cấu trúc 1

trong đó:

- R₁ và R₂ là các chuỗi alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh, ở dạng bão hòa hoặc không bão hòa, với độ dài mạch cacbon từ 6 đến 22 nguyên tử cacbon, ưu tiên là từ 6 đến 12 nguyên tử cacbon;
- n có giá trị trong khoảng từ 1 đến 6;
- R₃ bao gồm mạch alkyl có chiều dài mạch cacbon là từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon; ưu tiên là từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon;
- R₄ là pronton hoặc chuỗi alkyl có chiều dài mạch cacbon từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon; ưu tiên là từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon; và
- X là anion hữu cơ hoặc vô cơ;

(ii) chất béo mạch thẳng với lượng từ 0,1% đến 10% trọng lượng;

(iii) chất tạo cấu trúc với lượng từ 0,1% đến 5% trọng lượng; và

(iv) chất đem lại lợi ích dạng hạt được chọn từ các hoạt chất xả dưỡng;

trong đó, tỷ lệ mol giữa chất hoạt động bề mặt cation mạch nhánh (i) so với chất béo mạch thẳng (ii) là trong khoảng từ 1:10 đến 1:1, ưu tiên hơn cả là từ 1:5 đến 1:2, có kết quả là cải thiện nhất định độ bám phủ của chất đem lại lợi ích lên tóc đã tẩy màu.

- (11) **98528 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04089** (85) 21/06/2023
(22) 03/08/2021 (86) PCT/CN2021/110329 03/08/2021
(30) 202011405723.1 02/12/2020 CN (87) WO2022/116580 09/06/2022
202110384179.5 09/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) **B29D 35/04; B29D 35/12; B29C 44/02**

(71) **ZHEJIANG HUAFON NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)**

No. 1688 Kaifaqu Ave, Ruian Economic Development Zone Wenzhou, Zhejiang
325200 China

(72) CAI, Wu (CN); BAO, Yongxin (CN); CAI, Wandong (CN); ZHAO, Yebao (CN);
ZHANG, Xuejun (CN); CHI, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC SẢN PHẨM, SẢN PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ĐỂ GIÀY KHÔNG LỖ, ĐỂ GIÀY KHÔNG LỖ THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ GIÀY BAO GỒM SẢN PHẨM HOẶC ĐỂ GIÀY KHÔNG LỖ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc sản phẩm, sản phẩm thu được bằng phương pháp này, phương pháp đúc đế giày không lỗ, đế giày không lỗ và giày bao gồm sản phẩm hoặc đế giày không lỗ này. Phương pháp đúc sản phẩm bao gồm các bước sau: (1) đặt màng lên khuôn đáy, và cố định màng giữa khuôn đáy và khung giữa; (2) đổ vật liệu vỏ ngoài lên màng, và hút màng, sao cho màng lõm vào trong về phía khuôn đáy, và sau đó thực hiện đúc hóa rắn sơ cấp để thu được vỏ ngoài đã đúc; và (3) đổ vật liệu lõi bên trong lên vỏ ngoài đã đúc, thực hiện đúc hóa rắn thứ cấp để thu được lõi bên trong đã đúc, và tháo khuôn để thu được sản phẩm.

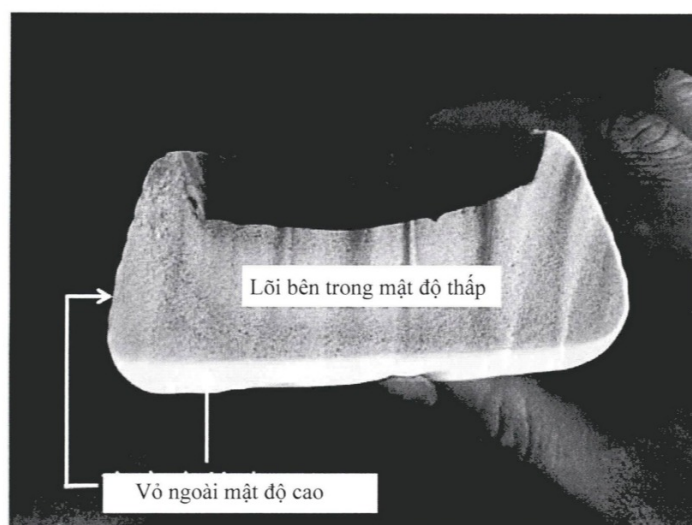


FIG. 1a

- (11) **98529 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04104** (85) 22/06/2023
(22) 16/12/2021 (86) PCT/JP2021/046491 16/12/2021
(30) 2020-212608 22/12/2020 JP (87) WO2022/138439 30/06/2022
(51) **CI1D 17/08; D06M 11/57; D06F 35/00; D06M 11/11; CI1D 1/29; CI1D 3/04**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) YOSHIOKA Sachiko (JP); HIRAKI Mai (JP); MINOWA Yu (JP); ISHIZUKA Hitoshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM TÂY GIẶT DẠNG LỎNG CHO QUẦN ÁO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dạng lỏng cho quần áo chứa (a) từ 5% khối lượng đến 30 % khối lượng chất hoạt động bề mặt, (b) muối vô cơ, và nước, trong đó độ nhớt ở 30°C của sản phẩm được pha loãng của chế phẩm được pha loãng với 0,4 lần nước trên cơ sở thể tích là hơn 1000 mPa·s, và độ nhớt ở 30°C của sản phẩm được pha loãng là bằng ít nhất 2 lần độ nhớt ở 30°C của chế phẩm trước khi pha loãng.

- (11) **98530 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04105** (85) 22/06/2023
(22) 16/12/2021 (86) PCT/JP2021/046490 16/12/2021
(30) 2020-212607 22/12/2020 JP (87) WO2022/138438 30/06/2022
(51) **CI1D 17/08; D06M 11/56; D06F 35/00; D06M 11/11; CI1D 1/29; CI1D 3/04**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) YOSHIOKA Sachiko (JP); HIRAKI Mai (JP); MINOWA Yu (JP); ISHIZUKA Hitoshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG LỎNG CHO QUẦN ÁO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dạng lỏng cho quần áo chứa (a) từ 5% khối lượng đến 30 % khối lượng chất hoạt động bề mặt, và nước; trong đó tỷ lệ giữa độ nhớt $\eta_{0,1}$ ở tốc độ trượt $0,1 \text{ S}^{-1}$ ở 30°C với độ nhớt η_{100} ở tốc độ trượt 100 S^{-1} ở 30°C , $\eta_{0,1}/\eta_{100}$, là từ 1,5 đến 30; tỷ lệ giữa mô đun lưu trữ G'_{100} với mô đun tổn thất G''_{100} ở tần số góc 100 rad/s , G'_{100}/G''_{100} , là ít nhất 1; và tỷ lệ giữa mô đun lưu trữ $G'_{1,0}$ với mô đun tổn thất $G''_{1,0}$ ở tần số góc $1,0 \text{ rad/s}$, $G'_{1,0}/G''_{1,0}$, là nhỏ hơn 1.

- (11) **98531 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04106** (85) 22/06/2023
(22) 16/12/2021 (86) PCT/JP2021/046489 16/12/2021
(30) 2020-212606 22/12/2020 JP (87) WO2022/138437 30/06/2022
(51) ***C11D 17/08; D06M 11/56; D06F 35/00; C11D 1/29; C11D 3/04***
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) YOSHIOKA Sachiko (JP); HIRAKI Mai (JP); MINOWA Yu (JP); ISHIZUKA Hitoshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG LỎNG CHO QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dạng lỏng cho quần áo chứa (a) từ 5% khối lượng đến 30 % khối lượng chất hoạt động bề mặt, (b) từ 2% khối lượng đến 20% khối lượng muối vô cơ, và nước, trong đó thành phần (b) chứa natri sulfat, và tỷ lệ natri sulfat trong (b) là ít nhất 30% khối lượng, và độ nhớt ở 30°C của chế phẩm là từ 2000 mPa·s đến 100000 mPa·s.

- (11) **98532 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04107** (85) 22/06/2023
(22) 30/11/2020 (86) PCT/KR2020/017308 30/11/2020
(30) 10-2020-0164350 30/11/2020 KR (87) WO2022/114332 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

(51) **A23L 7/196; A23P 20/10; A23L 29/212; A23L 5/10**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) SON, Eun Yeong (KR); LEE, Jun Woo (KR); SONG, Min Kyung (KR); JEONG, Da Woon (KR); KANG, Hee Jun (KR); LEE, Jong Il (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠM ÉP KHUÔN VỚI HÌNH THỨC BÊN NGOÀI KIỂU NƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN CƠM ÉP KHUÔN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơm ép khuôn với hình thức bên ngoài kiểu nướng và phương pháp chế biến cơm ép khuôn này. Cơm ép khuôn theo sáng chế trải qua quy trình nướng để có hình thức bên ngoài giống như được nướng và có hương vị đặc biệt. Hơn nữa, cơm ép khuôn theo sáng chế có hình thức bên ngoài chắc và giòn giống như cơm cháy, trong khi lại ẩm ở bên trong. Ngoài ra, cơm ép khuôn theo sáng chế có vỏ ngoài của cơm chiên chứa các thành phần để thể hiện kết cấu của thành phần và có độ ổn định ép khuôn tuyệt vời nhờ giữ được hình dạng của cơm ép khuôn ngay cả sau khi ép khuôn và nấu.

Fig. 2A



- (11) 98533 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-04108 (85) 22/06/2023
(22) 27/11/2021 (86) PCT/US2021/060904 27/11/2021
(30) 63/118,790 27/11/2020 US (87) WO2022/115665 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

(51) *F01C 21/08; F04C 2/30*

(71) PADDLEMOVER LLC (US)

10828 Symphony Way, Columbia, MD 21044, United States of America

(72) JOHNSON, Paul, Anthony (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM MÁY DI CHUYỂN VẬT LIỆU VÀ CỤM BÁNH RĂNG HÀNH TINH

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm máy di chuyển vật liệu, bao gồm buồng có đầu vào và đầu ra; cánh quạt thứ nhất; và cánh quạt thứ hai, trong đó cánh quạt thứ nhất được định vị và tạo kết cấu để quay theo chu vi trong buồng, cánh quạt thứ hai được định vị và tạo kết cấu để quay theo chu vi trong buồng, hoặc được tạo kết cấu để được lồng vào và rút ra khỏi buồng, và trong đó chuyển động tương đối của cánh quạt thứ nhất và cánh quạt thứ hai làm cho vật liệu được kéo vào buồng thông qua đầu vào và được đẩy ra khỏi buồng thông qua đầu ra theo hướng tiến. Cụm máy di chuyển vật liệu có thể đảo ngược theo hướng bơm và còn có thể được sử dụng làm máy phát năng lượng theo một trong hai hướng. Sáng chế cũng đề cập đến cụm bánh răng hành tinh.

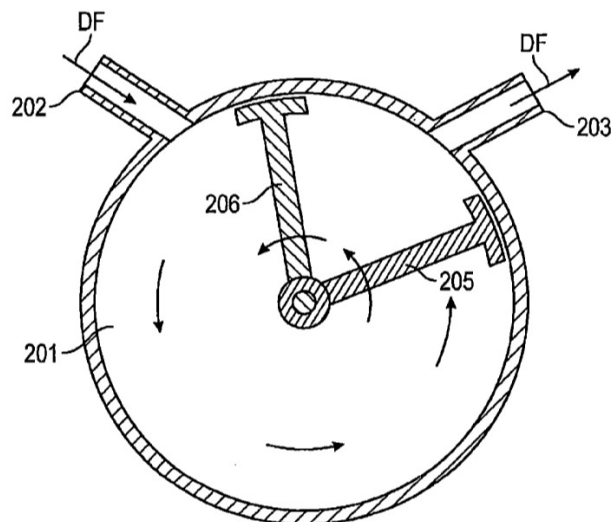


FIG. 2C

(11) 98534 A	(43) 25/10/2023	
(21) 1-2023-04109	(85) 22/06/2023	
(22) 01/12/2020	(86) PCT/JP2020/044702	01/12/2020
	(87) WO2022/118376	09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

(51) **A44B 19/36**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

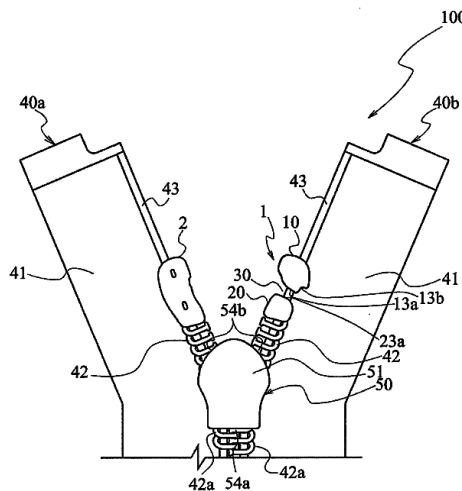
(72) SIDDHARTHA, Chatly (JP); SATO, Hideki (JP); TAKANI, Go (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẶN ĐỈNH ĐƯỢC TÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến chặn đỉnh được tách mà cho phép bộ phận trượt đi qua một cách dễ dàng khe hở giữa chặn đỉnh trên và chặn đỉnh dưới. Chặn đỉnh được tách (1), mà được bố trí ở một dây trong số các dây khóa kéo bên trái và bên phải (40a, 40b) của khóa kéo trượt (100) bao gồm các dây khóa kéo bên trái và bên phải (40a, 40b) và bộ phận trượt (50) để mở và đóng giữa các dây khóa kéo bên trái và bên phải (40a, 40b). Chặn đỉnh được tách (1) bao gồm chặn đỉnh trên (10); và chặn đỉnh dưới (20) được bố trí bên dưới chặn đỉnh trên (10) với khe hở (30) nằm xen kẽ giữa chúng và có khả năng đi qua đường dẫn hướng chi tiết (54) của bộ phận trượt (50). Bộ phận trượt (50) có thể được gắn vào và được tháo ra khỏi một dây khóa kéo (40b) qua khe hở (30). Khe hở(30) được xác định bởi bề mặt bên phía dưới (13a) của chặn đỉnh trên (10) và bề mặt bên phía trên (23a) của chặn đỉnh dưới (20). Bề mặt bên phía dưới (13a) của chặn đỉnh trên (10) và bề mặt bên phía trên (23a) của chặn đỉnh dưới (20) dần nằm cách nhau về phía trước theo hướng trước-sau, mở rộng khe hở (30) về phía trước theo hướng trước-sau.

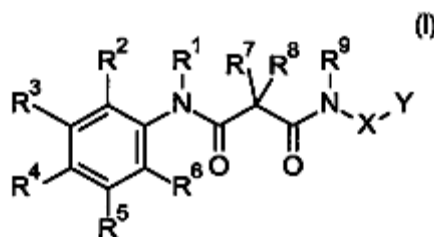
Fig.1



- (11) **98535 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04113** (85) 22/06/2023
(22) 23/11/2021 (86) PCT/AU2021/051395 23/11/2021
(30) 2020904323 23/11/2020 AU (87) WO2022/104438 27/05/2022
(51) **A61K 36/899; A23K 20/00; A23K 50/80; A61P 33/02; A61P 1/14; A61P 31/04; A61P 31/12; A23K 10/33**
(71) **POLY GAIN PTE LTD (SG)**
No. 1 Ubi View, #04-35, Focus One, 408555, Singapore, Singapore
(72) Shane MITCHELL (AU); Barry KITCHEN (AU); Gregor MACNAB (AU); Matthew FLAVEL (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ DÙNG TRONG VIỆC PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT HOẶC BỆNH VIÊM VÚ CHỨA PHẦN CHIẾT TỪ MÍA ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa 0,00001% trọng lượng đến 100% trọng lượng phần chiết thu được từ mía đường để dùng trong các biện pháp điều trị, phòng ngừa và kiểm soát bao gồm việc cho đối tượng dùng phần chiết chứa 10 đương lượng catechin (CE) g/L đến 50 CE g/L polyphenol hoặc 100 CE mg/g đến 500 CE mg/g polyphenol. Các biện pháp điều trị và phòng ngừa này bao gồm hoạt tính kháng vi sinh vật, đặc biệt là kháng virut hô hấp ở người cũng như điều trị tình trạng nhiễm Microsporidia, như EHP ở tôm và tôm thương phẩm. Các biện pháp kiểm soát bao gồm việc làm giảm metan sinh ra ở động vật nhai lại. Việc sử dụng chế phẩm này, ví dụ, ở bò cái nuôi lấy sữa, cải thiện sức khoẻ của bò cái bằng cách giảm đến mức tối thiểu bệnh viêm vú đồng thời gia tăng sản lượng sữa.

- (11) **98536 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-04115** (85) 22/06/2023
 (22) 24/11/2021 (86) PCT/EP2021/082857 24/11/2021
 (30) 20209750.7 25/11/2020 EP (87) WO2022/112347 02/06/2022
 21194286.7 01/09/2021 EP
 (51) **C07C 233/63; A01N 37/22**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) ZIMMERMANN, Gunther (DE); KORDES, Markus (DE); SEISER, Tobias (DE);
 HEINRICH, Marc (DE); KRAEMER, Gerd (DE); SEITZ, Thomas (DE); NEWTON,
 Trevor William (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT MALONAMIT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất malonamit có công thức (I)



trong đó các biến là như được xác định trong phần yêu cầu bảo hộ và phần mô tả, và các chế phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất malonamit hoặc các chế phẩm tương ứng này là hữu dụng để kiểm soát thực vật không mong muốn. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn trong đó các hợp chất malonamit hoặc các chế phẩm tương ứng được áp dụng.

- (11) 98537 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-04124 (85) 22/06/2023
(22) 08/12/2021 (86) PCT/KR2021/018496 08/12/2021
(30) 10-2020-0182504 23/12/2020 KR (87) WO2022/139259 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

(51) *A61M 5/32; A61M 5/46; A61M 5/42*

(71) **GREEN CROSS CORPORATION (KR)**

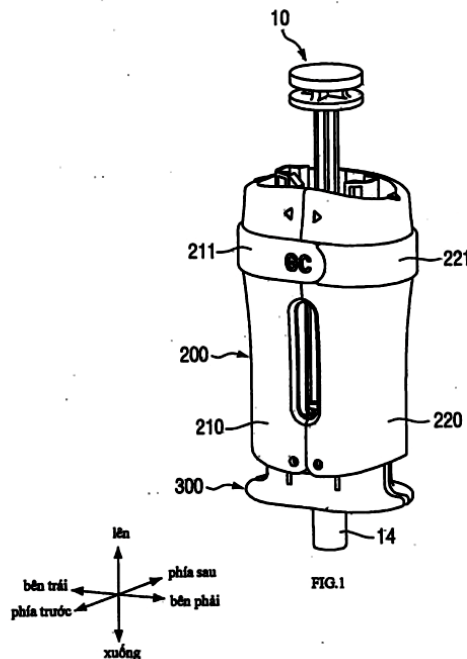
107, Ihyeon-Ro 30beon-Gil Yongin-si Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea

(72) KIM, Soo-In (KR); YUM, Hye-In (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ TỰ TIÊM THUỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ tự tiêm thuốc, cụ thể hơn, đề cập đến thiết bị hỗ trợ tự tiêm thuốc mà bao gồm: phần thân chính bao gồm không gian chèn trong đó môđun ống tiêm có thể được lắp, và không gian rỗng thông nhau với không gian chèn; phần nắp được sắp xếp ở bên ngoài của phần thân chính và được ghép đôi với phần thân chính để được mở và được đóng; và phần phân tách mà được lắp vào đầu dưới của phần thân chính, bao gồm lỗ kim thông nhau với không gian rỗng, và có thể trượt theo chiều thẳng đứng, trong đó môđun ống tiêm bao gồm kim và nắp kim bao quanh kim, nắp kim xuyên qua lỗ kim khi môđun ống tiêm được sắp xếp trong không gian chèn, và được phân tách khỏi môđun ống tiêm khi phần phân tách di chuyển xuống dưới, và nhờ vậy, nổi sợ về kim tiêm và lỗi tự tiêm thuốc bởi người dùng, mà không là chuyên gia y tế, có thể được an tâm, và hiệu quả của tự tiêm thuốc có thể được nâng cao.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98538 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04125 | (85) 22/06/2023 | |
| (22) 27/11/2020 | (86) PCT/JP2020/044202 | 27/11/2020 |
| | (87) WO2022/113263 A1 | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

- (51) **C21C 7/04; B22D 11/10; H01F 1/147; C22C 38/00; C22C 38/14; B22D 11/00; C21D 8/12**
- (71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
- (72) ARITA, Yoshihiro (JP); MATSUI, Shinichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY VÀ TẤM THÉP CÁN NÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0050%, Si: nằm trong khoảng từ 0,10 đến 1,50%, Mn: nằm trong khoảng từ 0,10 đến 1,50%, sol. Al: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0050%, N: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0040%, và O: nằm trong khoảng từ 0,0050 đến 0,0200%, và chứa một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm gồm La, Ce, Zr, Mg và Ca với tổng lượng nằm trong khoảng từ 0,0005 đến 0,0200%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất. Mật độ số lượng N của các hạt oxit thích hợp nằm trong khoảng từ $3,0 \times 10^3$ đến 10×10^3 hạt/cm², và mật độ số lượng n của các hạt oxit chứa La và nguyên tố tương tự thỏa mãn biểu thức $n/N \geq 0,01$.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98539 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04126 | (85) 22/06/2023 | |
| (22) 11/11/2021 | (86) PCT/JP2021/041622 | 11/11/2021 |
| (30) 2020-194827 | 25/11/2020 | JP (87) WO2022/113762 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

(51) **B09B 3/65; C02F 11/08; B09B 3/70**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

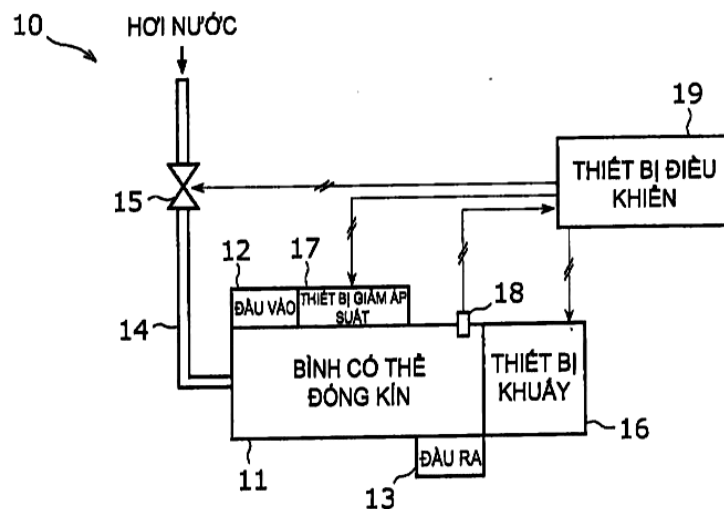
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan

(72) Flabianus HARDI (IN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THỦY NHIỆT VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ THỦY NHIỆT**

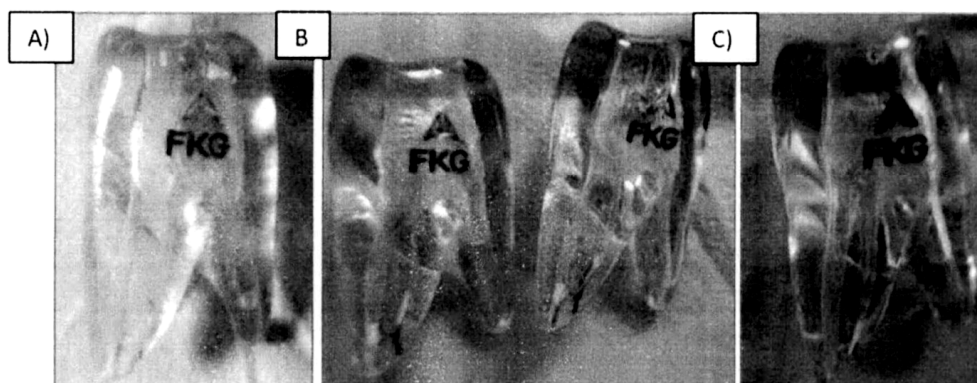
- (57) Sáng chế đề cập đến một thiết bị xử lý thủy nhiệt (10) bao gồm một bình có thể đóng kín (11), một thiết bị đo nhiệt độ (18) để đo nhiệt độ bên trong bình có thể đóng kín (11), một ống dẫn (14) để đưa hơi nước vào bình có thể đóng kín (11), một van solenoid (15) được tạo cấu hình trong ống dẫn (14), một thiết bị giảm áp suất (17) và một thiết bị điều khiển (19). Sau khi chất thải chứa chất hữu cơ được đưa vào bình có thể đóng kín (11), thiết bị điều khiển (19) thực hiện điều khiển theo cách được mô tả dưới đây để thực hiện phản ứng thủy nhiệt trong chất thải chứa chất hữu cơ. Cụ thể là sau khi nhiệt độ bên trong tăng lên nhiệt độ thứ nhất, nhiệt độ thứ nhất này được duy trì trong khoảng thời gian thứ nhất, rồi giảm xuống, sau khi nhiệt độ bên trong giảm từ nhiệt độ thứ nhất xuống nhiệt độ thứ hai, nhiệt độ thứ hai được duy trì trong khoảng thời gian thứ hai (gần bằng hoặc dài hơn khoảng thời gian thứ nhất) và sau đó tăng lên, do đó nhiệt độ bên trong đạt đến nhiệt độ thứ ba gần bằng với nhiệt độ thứ nhất, nhiệt độ thứ ba được duy trì trong khoảng thời gian thứ ba tương tự như khoảng thời gian thứ nhất, sau đó lại giảm nhiệt độ.



- (11) **98540 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04127** (85) 22/06/2023
(22) 15/11/2021 (86) PCT/FR2021/052017 15/11/2021
(30) FR2012532 02/12/2020 FR (87) WO2022/117929 09/06/2022
(51) **A61C 5/50; A61P 1/02; A61P 31/12; A61P 29/00; A61P 31/04; A61K 6/858; A61P 19/08**
(71) **PRODUITS DENTAIRES PIERRE ROLLAND (FR)**
17 Avenue Gustave Eiffel, Z.I. Du Phare, 33700 Merignac (France)
(72) MAURAT, Vincent (FR); LANDRODIE, Marine (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **SẢN PHẨM NHA KHOA ĐỂ TẠO THÀNH XI MĂNG NỘI NHA VÀ KIT CHỨA SẢN PHẨM NHA KHOA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm nha khoa để tạo thành xi măng nội nha dựa trên hydroxyapatit khi có mặt độ âm, xi măng tạo thành này thích hợp để làm lại bằng đầu siêu âm đơn giản.

[Fig. 2]



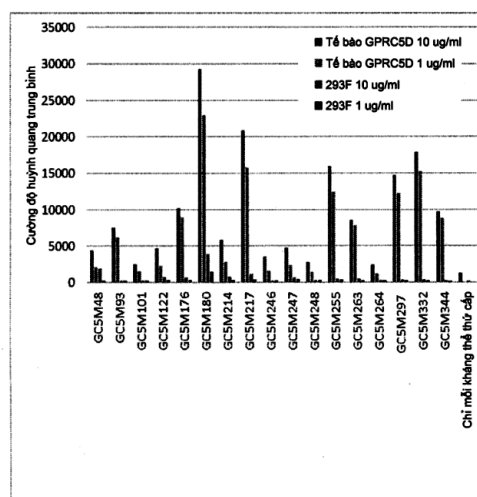
- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98541 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04130 | (85) 20/07/2017 | |
| (22) 20/07/2017 | (86) PCT/US2017/042982 | 20/07/2017 |
| (30) 62/364,811 | 20/07/2016 | US (87) WO2018/017786 |
| | | 25/01/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020

- (51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/02**
- (62) 1-2019-00839
- (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
Tumhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) ATTAR, Ricardo (US); CHIN, Diana (US); EDAVETTAL, Suzanne (US); GAUDET, Francois (CA); LI, Yingzhe (CN); LUISTRO, Leopoldo (US); MAJEWSKI, Nathan (US); MENDONCA, Mark (US); PILLARISSETTI, Kondandaram (US); TEPLYAKOV, Alexey (US); TORNETTA, Mark (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP KHÁNG GPRC5D VÀ KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP GPRC5D X CD3**

- (57) Bản mô tả này đề xuất các kháng thể liên kết đặc hiệu với GPRC5D. Bản mô tả này cũng đề cập đến các polynucleotit liên quan có khả năng mã hóa các kháng thể đặc hiệu GPRC5D hoặc các mảnh gắn kháng nguyên được đề xuất, các tế bào biểu hiện các kháng thể hoặc các mảnh gắn kháng nguyên được đề xuất, các vectơ liên quan, các kháng thể hoặc các mảnh gắn kháng nguyên được gắn nhãn để có thể phát hiện được. Ngoài ra, các phương pháp sử dụng các kháng thể đề xuất cũng được mô tả. Ví dụ, có thể sử dụng các kháng thể đề xuất để chẩn đoán, điều trị, hoặc theo dõi tình trạng tiến triển, thoái lui hoặc ổn định của bệnh ung thư biểu hiện GPRC5D; để xác định bệnh nhân có phải điều trị bệnh ung thư hay không; hoặc để xác định một đối tượng có bị mắc bệnh ung thư biểu hiện GPRC5D hay không và do đó có thể phải tuân thủ theo điều trị bằng thuốc kháng ung thư đặc hiệu GPRC5D, như các kháng thể đa hiệu kháng GPRC5D và CD3 được mô tả trong bản mô tả này.

Hình 1



- (11) 98542 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04138 (85) 22/06/2023
 (22) 16/12/2021 (86) PCT/IB2021/061872 16/12/2021
 (30) 63/126,387 16/12/2020 US (87) WO2022/130288 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

- (51) A61K 31/23; A61P 29/00; A61P 25/04
 (71) NEW FRONTIER LABS, LLC (US)
 900 NE Loop 410, Suite D-119 San Antonio, TX 78209-1403, United States of America
 (72) STREEPER, Robert T. (US); IZBICKA, Elzbieta (US)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) ESTE AXIT DICARBOXYLIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ GÂY TÊ CỤC BỘ

- (57) Sáng chế đề xuất este axit dicarboxylic và dược phẩm chứa nó để gây tê. Cụ thể, dược phẩm chứa este axit dicarboxylic và chất mang dược dụng để gây tê cục bộ ở đối tượng.

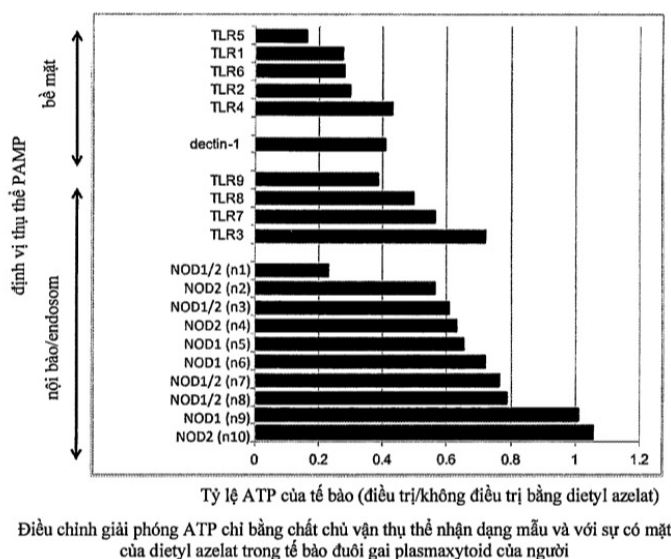


Fig.1

- (11) **98543 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04157** (85) 23/06/2023
(22) 30/12/2021 (86) PCT/CN2021/142759 30/12/2021
(30) 63/131,886 30/12/2020 US (87) WO2022/143844 07/07/2022
(51) **A61K 31/5025; C07D 471/04; A61K 9/14; A61P 31/16; A61K 31/503; A61K 9/10**
(71) **1. TAIGEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
7F., No. 138 Xinming Rd., Neihu Dist., Taipei, Taiwan, China
2. TAIGEN BIOPHARMACEUTICALS CO. (BEIJING), LTD. (CN)
Suite 2312, A Tower, Full Link Building No. 18, Chaoyangmenwaidajie, Chaoyang
Dist., Beijing 100020, China
(72) YEN, Chi-Feng (TW); TIEN, Fang-Wei (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẤT PHÂN TÁN RẮN VÔ ĐỊNH HÌNH VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM
CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chất phân tán rắn vô định hình chứa chất ức chế enzym
endonucleaza phụ thuộc vào Cap hoặc muối dược dụng của nó để dùng đường uống,
trong đó chất ức chế enzym endonucleaza phụ thuộc vào Cap hoặc muối dược dụng
của nó được phân tán trong chất nền được tạo thành từ polyme dược dụng. Sáng chế
còn bộc lộ các phương pháp điều chế chất phân tán rắn vô định hình phía trên mà
hữu dụng trong việc điều trị nhiễm virus và dược phẩm chứa chất này.

(11) 98544 A		(43) 25/10/2023	
(21) 1-2023-04194		(85) 26/06/2023	
(22) 28/02/2022		(86) PCT/JP2022/008146	28/02/2022
(30) 2021-032193	02/03/2021	JP	(87) WO2022/186102
			09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2023

(51) *F21V 31/00; B62J 6/055; F21S 45/10; F21S 45/50; F21Y 115/10; F21W 103/20; F21W 107/17; B62J 6/029; F21V 23/00*

(71) **MITSUBA CORPORATION (JP)**

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) SATO, Mitsunori (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chiếu sáng mà làm cho nó có khả năng nối chi tiết dẫn thứ nhất và chi tiết dẫn thứ hai bên trong vỏ. Thiết bị chiếu sáng được tạo cấu hình sao cho chi tiết dẫn thứ nhất (33b) ở phía đế (33) và đầu cuối cái (52) ở phía bộ điều khiển bên trong (CU) được nối điện với nhau bên trong vỏ (32). Do cấu hình này, trong trường hợp mà chi tiết đàn hồi ống (70) được gắn vào vỏ (32), thậm chí nếu chướng ngại vật đi đến tiếp xúc với vỏ (32) và chi tiết đàn hồi (70) trở nên bị uốn cong đáng kể, kết quả là, ngăn cản được việc ngắt kết nối của sự nối điện giữa chi tiết dẫn thứ nhất (33b) và đầu cuối cái (52).

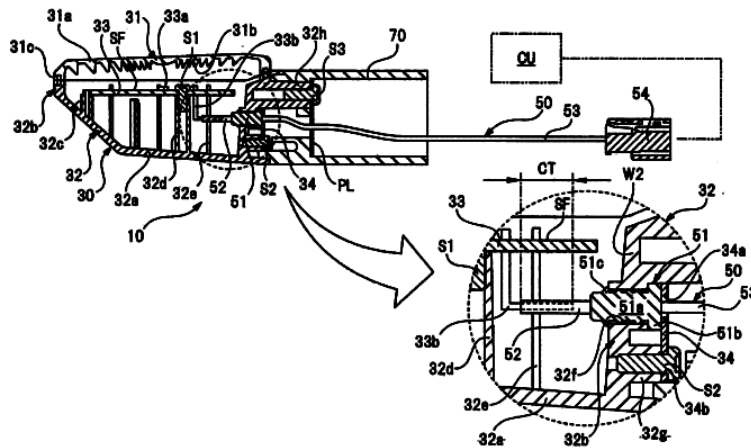


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98545 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04199 | (85) 28/08/2019 | |
| (22) 16/11/2017 | (86) PCT/CN2017/111390 | 16/11/2017 |
| | (87) WO2019/095220 A1 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2019

- (51) **H04L 1/00**
 (62) 1-2019-04738
 (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
 (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) TANG, Hai (CN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN, THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận thông tin, thiết bị người sử dụng và thiết bị mạng. Phương pháp này có thể bao gồm: các mối tương quan có liên quan giữa các băng thông phân trang và các tín hiệu chuẩn hoặc đồng bộ hóa được thu nhận; tín hiệu chuẩn hoặc đồng bộ hóa được kết hợp với băng thông phân trang tương ứng với thiết bị người sử dụng (User Equipment - UE) thu được theo các mối tương quan có liên quan; và bản tin phân trang được nhận trong băng thông phân trang tương ứng với UE theo tín hiệu chuẩn hoặc đồng bộ hóa. Bằng các giải pháp kỹ thuật theo các phương án của sáng chế, UE có thể nhận bản tin phân trang chính xác hơn, và tỷ lệ thành công của việc nhận bản tin phân trang bằng UE trong băng thông phân trang tương ứng với UE được cải thiện.

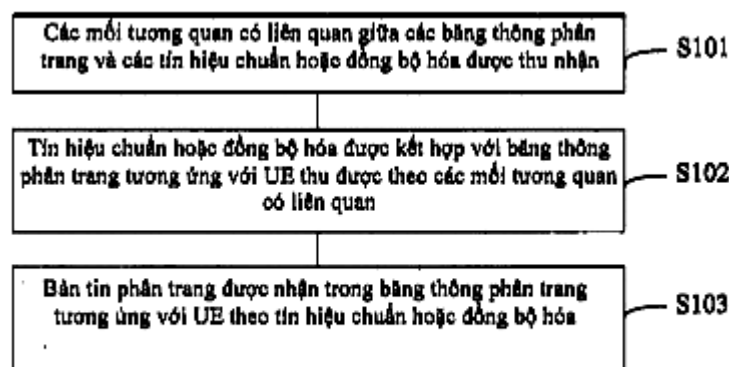
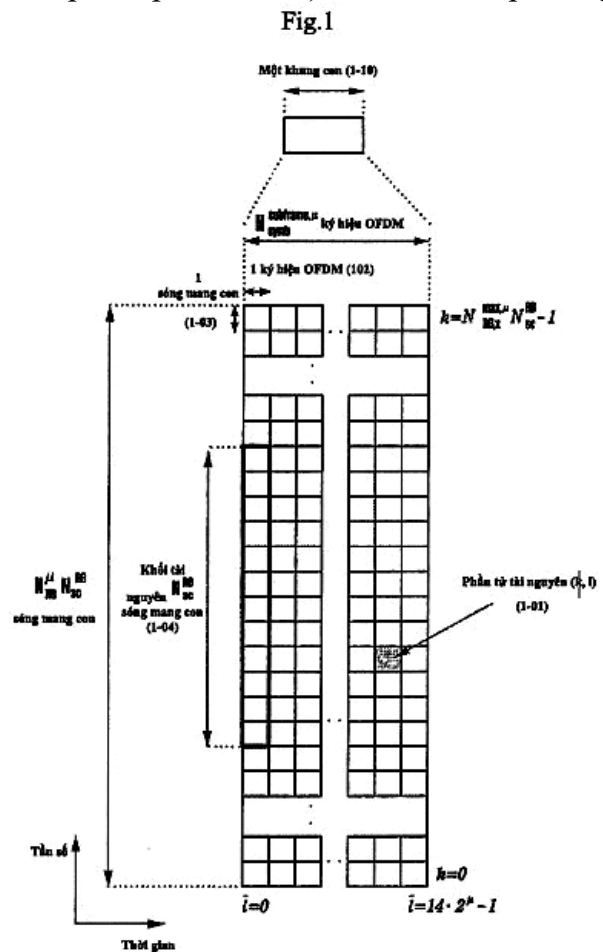


FIG. 1

- (11) 98546 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04201 (85) 27/06/2023
 (22) 14/01/2022 (86) PCT/KR2022/000757 14/01/2022
 (30) 10-2021-0005411 14/01/2021 KR (87) WO2022/154589 21/07/2022
 (51) H04L 1/18; H04L 1/08; H04W 72/04; H04L 5/06; H04L 5/22; H04B 7/024; H04L 5/00
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) JUNG, Euichang (KR); JANG, Youngrok (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, ĐIỂM THU TRUYỀN DẪN THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI ĐIỂM THU TRUYỀN DẪN THỨ NHẤT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY HỖ TRỢ NHIỀU ĐIỂM THU TRUYỀN DẪN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, điểm thu truyền dẫn (transmission reception point, TRP) thứ nhất và phương pháp được thực hiện bởi TRP thứ nhất trong hệ thống truyền thông không dây hỗ trợ nhiều điểm thu truyền dẫn (TRP). Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây hỗ trợ nhiều điểm thu truyền dẫn (TRP) bao gồm các bước: thu thông tin cấu hình liên quan đến sự tạo ra của thông tin phản hồi báo nhận yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai (hybrid automatic repeat request-acknowledgment, HARQ-ACK); thu, từ một hoặc nhiều TRP, nhiều kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) lặp lại để lập lịch cho một kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PDSCH); thu PDSCH, dựa trên nhiều PDCCH lặp lại; tạo ra thông tin phản hồi HARQ-ACK dành cho PDSCH, dựa trên thông tin cấu hình; và truyền thông tin phản hồi HARQ-ACK.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98547 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04204 | (85) 27/06/2023 | |
| (22) 24/12/2020 | (86) PCT/CN2020/139128 | 24/12/2020 |
| | (87) WO2022/133936 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2023

(51) *H04W 48/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TANG, Hao (CN); MA, Jianglei (CA); BI, Xiaoyan (CN); ZHU, Peiying (CA); TONG, Wen (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHẦN TỬ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp để truyền và nhận thông tin điều khiển đường xuống (DCI) cùng với phần tử mạng và máy truyền thông tương ứng. DCI giai đoạn thứ nhất được truyền mà chỉ báo rõ ràng thông tin lập lịch của DCI giai đoạn thứ hai. DCI giai đoạn thứ hai được truyền trong kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) thứ nhất, phù hợp với thông tin lập lịch. PDSCH thứ nhất là kênh vật lý không có hoạt động truyền dữ liệu. Máy nhận không cần thực hiện việc giải mã mà DCI giai đoạn thứ hai do biết vị trí của nó từ thông tin lập lịch.

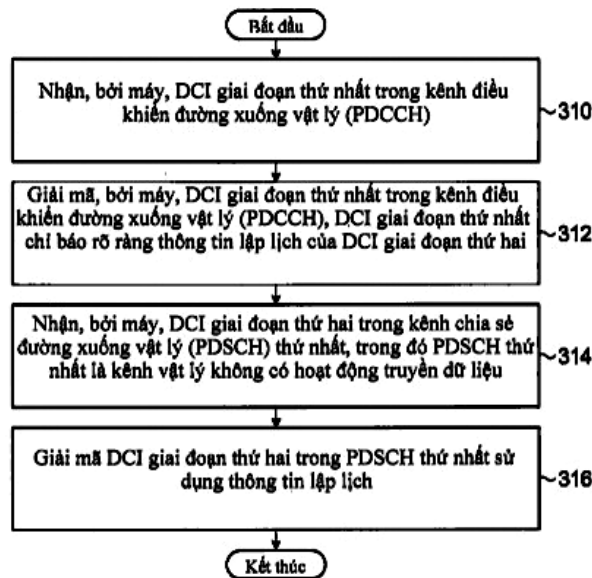


FIG. 7B

- (11) **98548 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04209** (85) 27/06/2023
- (22) 10/12/2021 (86) PCT/US2021/072867 10/12/2021
- (30) 17/247,998 04/01/2021 US (87) WO2022/147399 A1 07/07/2022
- (51) **G06V 40/13; A61B 5/01; G06V 10/10; G06V 40/10; G06V 40/60; G06V 40/14; G06V 40/40; A61B 5/00; G06V 40/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PALLERLA, Rakesh (IN); GUDIVADA, Naga Chandan Babu (IN); FRYDMAN, Javier (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ QUA CẢM BIẾN SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đo nhiệt độ qua cảm biến siêu âm. Một số phương pháp được bộc lộ bao gồm bước thu được các tín hiệu siêu âm thứ nhất tương ứng với các phản xạ từ giao diện vỏ/không khí của thiết bị bao gồm hệ thống cảm biến siêu âm, và xác định một hoặc nhiều tham số tín hiệu siêu âm thứ nhất của các tín hiệu siêu âm thứ nhất. Một số phương pháp bao gồm bước thu được các tín hiệu siêu âm thứ hai tương ứng với các phản xạ từ giao diện vỏ/mục tiêu, và xác định một hoặc nhiều tham số tín hiệu siêu âm thứ hai của các tín hiệu siêu âm thứ hai. Một số phương pháp bao gồm bước ước tính, ít nhất một phần dựa trên một hoặc nhiều tham số tín hiệu siêu âm thứ nhất, một hoặc nhiều tham số tín hiệu siêu âm thứ hai và nhiệt độ hệ thống cảm biến siêu âm, nhiệt độ vật thể mục tiêu. Một số phương pháp được bộc lộ bao gồm bước nhận dữ liệu nhiệt độ hệ thống cảm biến siêu âm cho biết nhiệt độ hệ thống cảm biến siêu âm.

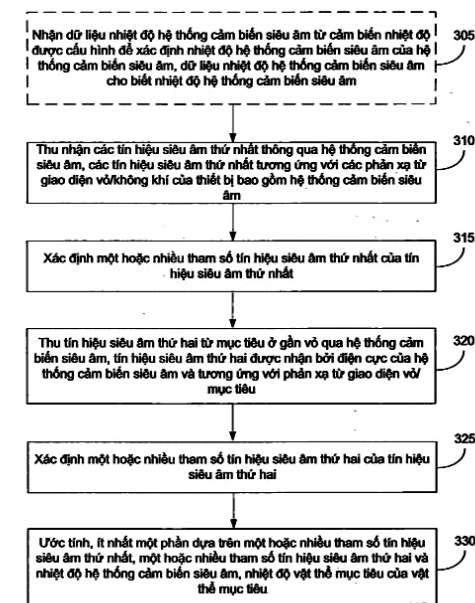


Fig.3

- (11) **98549 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04215** (85) 27/06/2023
(22) 14/10/2021 (86) PCT/JP2021/038088 14/10/2021
(30) 2020-198369 30/11/2020 JP (87) WO2022/113556 02/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2023

(51) **B23K 35/363**; *B23K 35/26*; *C22C 13/02*; *C22C 12/00*; *C22C 13/00*; *B23K 35/22*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555 Japan

(72) SUGII, Hiroshi (JP); KAJIKAWA, Yasuhiro (JP); YAMADA, Yo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT TRỢ DUNG VÀ KEM HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trợ dung chứa chất hoạt hóa axit sulfonic hữu cơ với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 10% trọng lượng, chất hoạt động bề mặt không ion có trọng lượng phân tử cao là chất hoạt động bề mặt không ion có trọng lượng phân tử trung bình khối lượng Mw lớn hơn 1200 với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 40% trọng lượng và chất hoạt động bề mặt không ion có trọng lượng phân tử thấp là chất hoạt động bề mặt không ion có trọng lượng phân tử trung bình khối lượng Mw nhỏ hơn hoặc bằng 1200 với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 75% trọng lượng, trong đó hàm lượng của chất hoạt động bề mặt không ion có trọng lượng phân tử thấp là bằng hoặc lớn hơn hàm lượng của chất hoạt hóa axit sulfonic hữu cơ. Chất trợ dung này không chứa chất hoạt động bề mặt cation hoặc chứa chất hoạt động bề mặt cation với lượng lớn hơn 0% trọng lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 5% trọng lượng. Kem hàn chứa chất trợ dung này và kim loại hàn trên cơ sở Sn.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98550 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04228 | (85) 28/06/2023 | |
| (22) 28/12/2021 | (86) PCT/KR2021/095142 | 28/12/2021 |
| (30) 10-2021-0000842 | 05/01/2021 KR (87) WO2022/149808 | 14/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2023

(51) *A24F 40/50; A24F 40/57; A24F 40/51; A24F 40/46*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

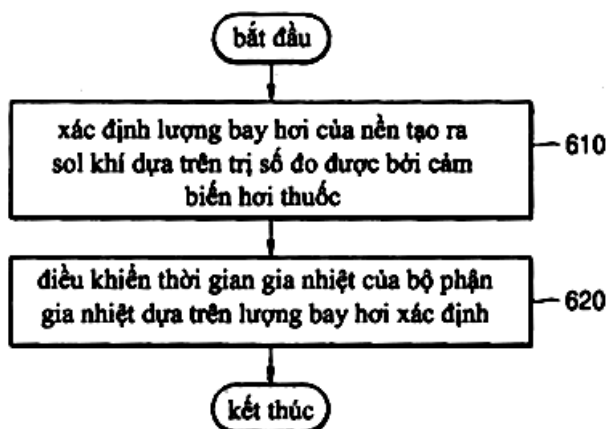
(72) KIM, Yong Hwan (KR); YOON, Sung Wook (KR); LEE, Seung Won (KR); JANG, Seok Su (KR); HAN, Dae Nam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí bao gồm: bộ phận gia nhiệt được cấu tạo để gia nhiệt nền tạo ra sol khí; cảm biến hơi thuốc được cấu tạo để đo lượng hơi thuốc của người sử dụng; và bộ điều khiển được cấu tạo để xác định lượng bay hơi của nền tạo ra sol khí, dựa trên trị số nhận biết hơi thuốc thể hiện lượng hơi thuốc của người sử dụng, và điều khiển thời gian gia nhiệt của bộ phận gia nhiệt, dựa trên lượng bay hơi xác định. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị tạo ra sol khí.

Fig.6



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98551 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04229 | (85) 28/06/2023 | |
| (22) 29/11/2021 | (86) PCT/KR2021/017738 | 29/11/2021 |
| (30) 10-2020-0165102 | 30/11/2020 KR | (87) WO2022/114886 |
| | 10-2021-0166741 | 29/11/2021 KR |
| | | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2023

(51) *A23L 7/157; A23L 29/10; A23L 7/10; A23L 27/30; A23L 29/212*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

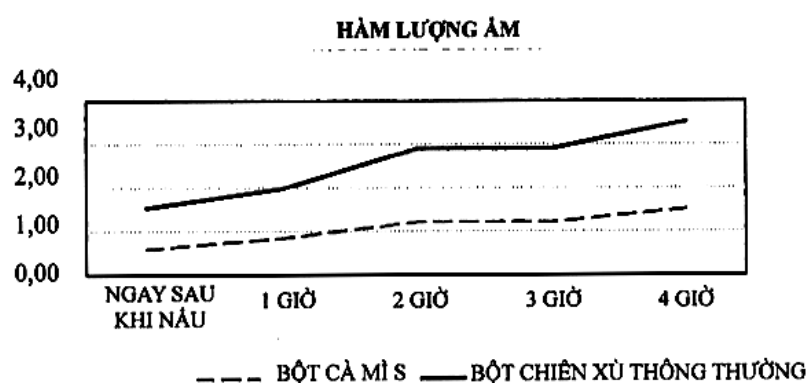
(72) KIM, Il Hwan (KR); LEE, Su Hyun (KR); PARK, Hong Wook (KR); KIM, Gun Tae (KR); YU, Young (KR); KANG, Ki Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘT CHIÊN XÙ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT CHIÊN XÙ VÀ THỰC PHẨM CHỨA BỘT CHIÊN XÙ**

(57) Sáng chế đề cập đến bột chiên xù, phương pháp sản xuất bột chiên xù và thực phẩm chứa bột chiên xù. Bột chiên xù theo sáng chế có tỷ lệ hạt bánh mì lớn cao so với bột chiên xù thông thường, giòn hơn bột chiên xù thông thường, không có quá trình lên men bằng nấm men, giữ được kết cấu giòn ngay cả sau khi được nấu chín, và có độ ổn định cao khi phân phối. Ngoài ra, bột chiên xù theo sáng chế có màu sắc tươi sáng, giữ được màu sắc tươi sáng ngay cả sau khi được nấu chín, và có hiệu quả cao khi được sản xuất hàng loạt mà không cần quá trình lên men bằng nấm men và ủ men để sản xuất.

[Fig.1]



- (11) **98552 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04232** (85) 28/06/2023
(22) 12/12/2020 (86) PCT/US2020/064717 12/12/2020
(87) WO2022/125119 16/06/2022
(51) **B29D 35/10; A43B 13/12; C09J 175/04; B29B 13/02; A43B 13/04; A43B 13/32**
(71) **WORTHEN INDUSTRIES (US)**
3 East Spit Brook Road, Nashua, New Hampshire 03060, United States of America
(72) CHANG, Bob (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA COMPOSIT ĐỂ NGOÀI CAO SU, CỤM ĐẾ
NGOÀI CỦA GIÀY VÀ GIÀY BAO GỒM CỤM ĐẾ NGOÀI CỦA GIÀY NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến cụm đế ngoài của giày, giày bao gồm cụm đế ngoài của giày này và phương pháp tạo ra composit đế ngoài cao su. Theo một khía cạnh, hợp phần kết dính có lớp vải với chất kết dính được áp vào bề mặt trên. Theo khía cạnh khác, hợp phần kết dính có lớp vải với lớp chần được áp vào bề mặt trên, và chất kết dính được áp vào lớp chần nằm đối diện với lớp vải. Đế ngoài giày đã tạo ra sử dụng hợp phần kết dính có vật liệu vải được gắn kết trực tiếp với vật liệu đế ngoài sao cho vật liệu đế ngoài xâm nhập một phần vào vải. Chất kết dính được áp vào mặt đối diện của vải hoặc với lớp chần tùy ý nằm trên mặt đối diện của vải. Sau đó, chất kết dính này có thể được sử dụng để gắn kết đế ngoài với giày, như phần trên của giày, để giữa của giày, và phần tương tự.

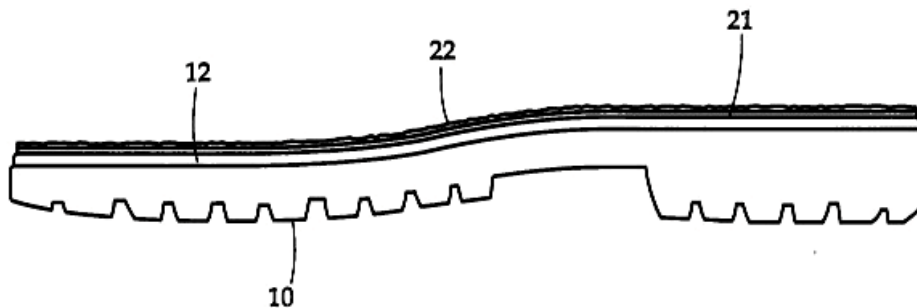


Fig. 2

- (11) **98553 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04237** (85) 28/06/2023
(22) 03/12/2021 (86) PCT/JP2021/044378 03/12/2021
(30) 2020-201896 04/12/2020 JP (87) WO2022/118942 A1 09/06/2022
(51) **A61K 31/327; A61K 47/10; A61K 47/12; A61P 17/10; A61K 47/44; A61K 9/10; A61P 17/00; A61K 47/06; A61K 47/14**
(71) **MARUHO CO., LTD.** (JP)
5-22, Nakatsu 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5310071 Japan
(72) SUZUKI Satoko (JP); MAEDA Mayumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG DÙNG KHU TRÚ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho da có thể làm giảm các tác dụng phụ làm khô da do benzoyl peroxit gây ra và có thể duy trì benzoyl peroxit ổn định. Chế phẩm dạng nhũ tương dùng khu trú cho da chứa: (A) benzoyl peroxit; (B) ít nhất một dầu lỏng có giá trị α bằng 0° đến 8° với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 12,5% trọng lượng; (C) ít nhất một dầu rắn với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 2,5% trọng lượng; (D) ít nhất một dung môi hệ nước; và (E) ít nhất một chất hoạt động bề mặt.

- (11) **98554 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04241** (85) 28/06/2023
(22) 13/12/2021 (86) PCT/EP2021/085337 13/12/2021
(30) PCT/CN2020/141752 30/12/2020 CN (87) WO2022/144161 A1 07/07/2022
21155346.6 05/02/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2023

(51) **A61K 8/34; A61Q 5/02; A61Q 5/12; A61K 8/41**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CAO Qunhua (CN); JIN Tong (CN); LIU Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm a) chất hoạt động bề mặt cation được chọn từ stearamidopropyl dimetylamin, behentrimonium clorua, stearyl trimetyl amoni clorua hoặc hỗn hợp của chúng; b) glyxerin từ 15 đến 30% tính theo trọng lượng; và c) rượu béo từ 0,1 đến 2,0% tính theo trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm.

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 98555 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04247 | (85) 04/05/2022 | |
| (22) 16/09/2021 | (86) PCT/IB2021/000633 | 16/09/2021 |
| (30) 63/079,277 | 16/09/2020 | US (87) WO2022/058794 |
| (51) <i>A61M 11/00; B05B 7/26; B05B 7/04; A61K 33/00</i> | | |
| (62) 1-2022-02804 | | |
| (71) SANOTIZE RESEARCH AND DEVELOPMENT CORP. (CA) | | |
| 25th Floor, 700 West Georgia, Vancouver, British Columbia, V7Y-1B3, Canada | | |
| (72) Gilly REGEV (CA); Christopher C. MILLER (CA); Nir NAGAR (IL) | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | |
| (54) THIẾT BỊ XỊT NGĂN KÉP | | |

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và các phương pháp liên quan để lưu trữ và phân phối dung dịch hoặc hỗn hợp hóa chất. Theo một phương án, thiết bị này có thể bao gồm bình chứa chất lỏng bao gồm ngăn thứ nhất có thể hoạt động để giữ lại chất lỏng thứ nhất và ngăn thứ hai có thể hoạt động để giữ lại chất lỏng thứ hai. Theo một phương án, thiết bị xịt có thể bao gồm máy bơm thứ nhất một phần nằm bên trong ngăn thứ nhất có thể hoạt động để hút và giữ lại chất lỏng thứ nhất, và máy bơm thứ hai một phần nằm bên trong ngăn thứ hai có thể hoạt động để hút và giữ lại chất lỏng thứ hai. Theo một phương án khác, thiết bị xịt có thể bao gồm nhiều không gian trộn được ghép nối thông với máy bơm thứ nhất và máy bơm thứ hai và có thể hoạt động để cho phép trộn chất lỏng thứ nhất và chất lỏng thứ hai. Theo một khía cạnh khác, thiết bị xịt có thể bao gồm vòi phun được ghép nối thông với nhiều không gian trộn.

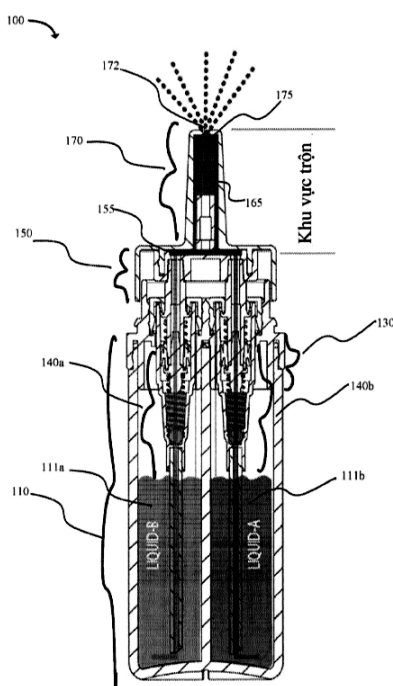


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98556 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04250 | (85) 28/06/2023 | |
| (22) 14/10/2021 | (86) PCT/CN2021/123783 | 14/10/2021 |
| (30) 202011392322.7 | 02/12/2020 CN | (87) WO2022/116703 |
| | | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2023

(51) **F24H 9/00; F24H 9/20; F24H 9/06**

(71) **NANNING RUIZHONGYUAN ELECTRICAL APPLIANCE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.1, Zhong Ma Road, Qingxiu District Nanning, Guangxi 530029, China

(72) LUO, Xiaobo (CN); JIANG, Rongling (CN); HU, Junbao (CN); JIANG, Maosong (CN); WANG, Jifu (CN); JIANG, Zheng (CN); CAO, Wanzheng (CN); LUO, Man (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY NƯỚC NÓNG ĐA NĂNG TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất máy nước nóng đa năng tích hợp. Máy nước nóng, bể chứa nước giữ nhiệt, hộp điều khiển, bơm tăng áp nước nóng và bơm tuần hoàn làm nóng được lắp ở các vị trí tương ứng trên đế thép định hình của máy đa năng tích hợp; máy nước nóng và bơm tuần hoàn làm nóng được kết nối với bể chứa nước giữ nhiệt bằng các đường ống; hộp điều khiển được kết nối điện với máy nước nóng, bơm tuần hoàn làm nóng, bơm tăng áp nước nóng, van điều khiển nước lạnh và van điều khiển nước tái tuần hoàn; và các mối nối kết nối nước lạnh, nước nóng và nước tái tuần hoàn được hàn vào bể chứa nước, sao cho các đường ống kết nối ngoài của bể chứa nước được giữ kín, không để lộ, hình thức tổng thể gọn gàng và người dùng có thể thuận tiện kết nối với đường dẫn nước.

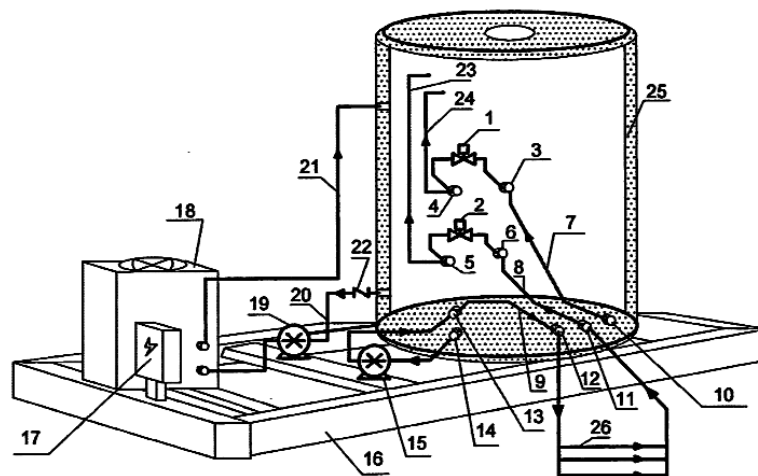


Fig.1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98557 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04255 | (85) 29/06/2023 | |
| (22) 29/11/2021 | (86) PCT/KR2021/017715 | 29/11/2021 |
| (30) 10-2020-0180359 | 21/12/2020 KR (87) WO2022/139214 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) C22C 38/46; C21D 9/46; C22C 38/44; C21D 8/02; C22C 38/42

(71) POSCO CO., LTD (KR)

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) SONG, Byoung-jun (KR); KWON, Youngjin (KR); JO, Gyujin (KR); CHU, Nayeon (KR)

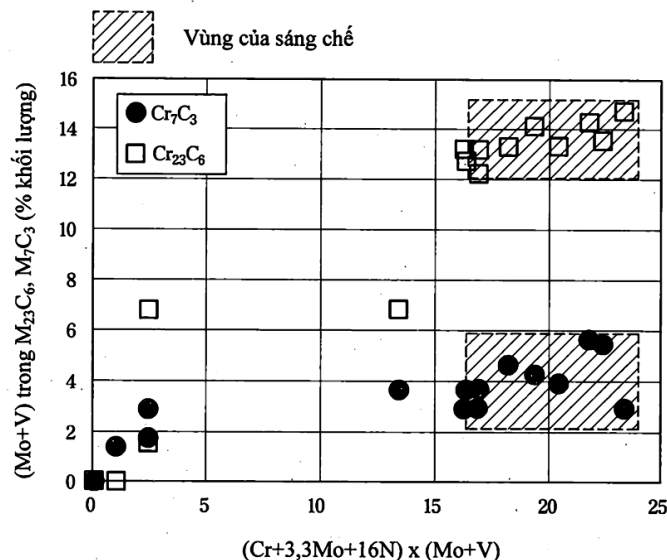
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP KHÔNG GỈ MACTENSIT CÓ ĐỘ BỀN VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG ĂN MÒN ĐƯỢC CẢI THIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép không gỉ mactensit có độ bền và khả năng chống ăn mòn được cải thiện. Tấm thép không gỉ mactensit theo sáng chế này có thành phần, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng (% khối lượng), bao gồm từ 0,3% đến 0,5% C, từ 0,01% đến 0,025% N, từ 0,3% đến 0,5% Si, từ 0,4% đến 0,6% Mn, từ 13,1% đến 14,5% Cr, từ 0,95% đến 1,10% Mo, từ 0,05% đến 0,3% V, từ 0,3% đến 0,5% Ni, từ 0,001% đến 0,5% Cu, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi, và thỏa mãn Biểu thức (1): $16,4 \leq (Cr+3,3Mo+16N) \cdot (Mo+V) \leq 23,3$, trong đó Cr, N, Mo, và V là hàm lượng tính theo % khối lượng của các nguyên tố tương ứng.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.

Fig.1



- (11) **98558 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04256** (85) 29/06/2023
(22) 09/12/2021 (86) PCT/EP2021/084890 09/12/2021
(30) FR2013848 21/12/2020 FR (87) WO2022/135944 30/06/2022
(51) ***B01D 53/44; B01J 20/02; B01J 20/08; C10L 3/10; B01J 20/32; C07C 7/148; C10G 29/16; B01D 53/82; B01J 20/28***
(71) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
1 et 4 avenue de Bois Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, FRANCE
(72) LEGAGNEUX, Nicolas (FR); MARION, Marie-Claire (FR); BARTHELET, Karin (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH BẦY HỢP CHẤT SILIC**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bầy hợp chất silic trong liệu cấp khí hoặc lỏng, bao gồm bước tiếp xúc liệu cấp này với chất bầy với tốc độ không gian dòng lỏng theo đơn vị thời gian giờ LHSV nhỏ hơn 5 giờ⁻¹ hoặc tốc độ không gian dòng khí theo đơn vị thời gian giờ GHSV nhỏ hơn 500 giờ⁻¹.

- (11) **98559 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04257** (85) 29/06/2023
(22) 09/12/2021 (86) PCT/EP2021/084889 09/12/2021
(30) FR2013845 21/12/2020 FR (87) WO2022/135943 30/06/2022
(51) **B01J 20/06**; B01J 20/28; B01J 20/32; C10G 45/08; B01J 23/883; B01J 35/10; C10G 25/00; C10G 45/04; B01J 20/08; B01J 21/04
(71) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
1 et 4 avenue du Bois-Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, FRANCE
(72) LEGAGNEUX, Nicolas (FR); MARION, Marie-Claire (FR); BARTHELET, Karin (FR); EUZEN, Patrick (FR); LOPEZ, Joseph (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT BẦY SILIC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT BẦY VÀ QUY TRÌNH BẦY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất bầy các hợp chất silic, bao gồm chất mang trên cơ sở nhôm oxit có lỗ rỗng và ít nhất một kim loại được chọn từ các kim loại thuộc các nhóm VIB và VIIIB, và có mật độ hạt ít nhất là 1,20 g/ml, bề mặt riêng ít nhất là 300 m²/g và các lỗ rỗng có kích thước trung bình nhỏ hơn 6,5 nm, khi được xác định bằng phép đo độ xốp bằng thủy ngân. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chất bầy này và đến quy trình bầy bằng cách sử dụng chất bầy này.

- (11) 98560 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-04260 (85) 29/06/2023
(22) 21/12/2021 (86) PCT/US2021/064592 21/12/2021
(30) 63/129,157 22/12/2020 US (87) WO2022/140373 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) A61K 9/00; A61P 3/10; A61P 1/16; A61P 3/04; A61K 47/26; A61K 9/08

(71) ELI LILLY AND COMPANY (US)

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ALLEN, David Paul (US); DESAI, Dhara Pankaj (US); QIAN, Ken Kangyi (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐƯỢC PHẪM CHỨA PEPTIT TRỊ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định chứa peptit trị liệu cho chất chủ vận thụ thể GLP-1/thụ thể glucagon kép trị liệu.

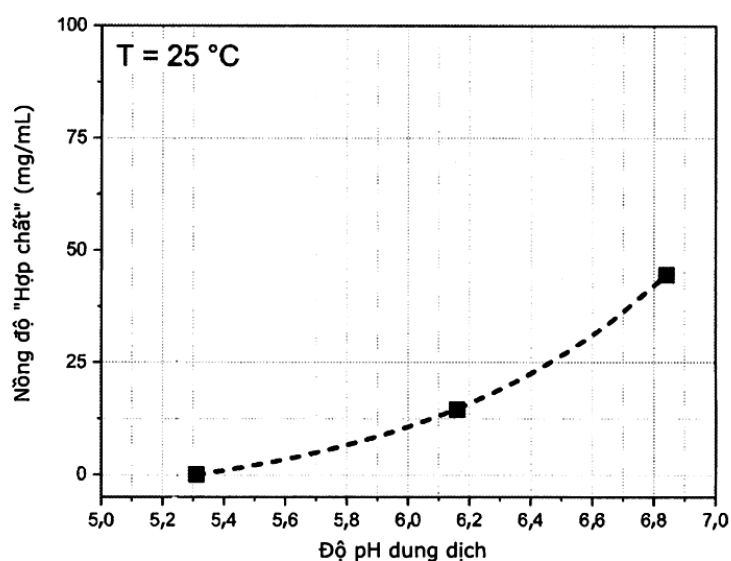


Fig 1: Nồng độ của Hợp chất 1 trong dung dịch so với độ pH

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98561 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04261 | (85) 29/06/2023 | |
| (22) 03/12/2021 | (86) PCT/CN2021/135307 | 03/12/2021 |
| (30) 202011418160.X | 07/12/2020 CN | (87) WO2022/121793 |
| | | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) **G06K 7/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Tengyi (CN); LI, Shaohua (CN); HOU, Fanfan (CN); HE, Lang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH DANH TẦN SỐ RADIÔ, THẺ ĐIỆN TỬ, BỘ HỖ TRỢ, BỘ THU, CHIP XỬ LÝ KỸ THUẬT SỐ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế này bộc lộ phương pháp định danh tần số radiô để nâng cao tỷ lệ thành công định danh tần số radiô. Phương pháp trong các phương án của sáng chế này bao gồm: Thẻ điện tử thu tín hiệu năng lượng được truyền bởi bộ hỗ trợ qua băng tần số thứ nhất, và thu tín hiệu điều khiển được truyền bởi bộ hỗ trợ qua băng tần số thứ hai, trong đó băng tần số thứ nhất là khác so với băng tần số thứ hai. Thẻ điện tử giải điều biến tín hiệu điều khiển từ băng tần số thứ hai, và điều biến, dựa trên tín hiệu điều khiển, thông tin mô tả được lưu trữ để mô tả sản phẩm thành tín hiệu được phản xạ, trong đó băng tần số của tín hiệu được phản xạ là giống như băng tần số thứ nhất. Thẻ điện tử truyền tín hiệu được phản xạ được điều biến với thông tin mô tả đến bộ thu. Các phương án của sáng chế này cũng bộc lộ thẻ điện tử, bộ hỗ trợ, bộ thu, hệ thống định danh tần số radiô, chip xử lý kỹ thuật số và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

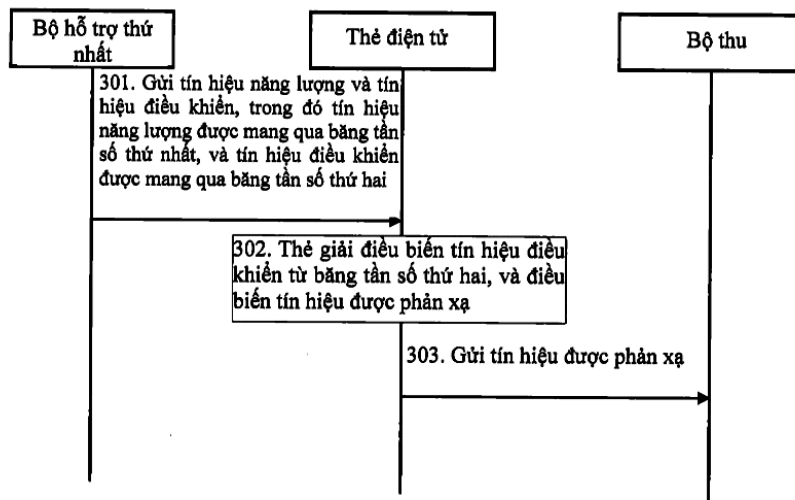


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98562 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04264 | (85) 29/06/2023 | |
| (22) 07/01/2021 | (86) PCT/CN2021/070635 | 07/01/2021 |
| | (87) WO2022/147710 A1 | 14/07/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DAI, Jing (CN); WEI, Chao (CN); XU, Huilin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ TRẠM NÀY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị và trạm này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) chung có trong ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH), trong đó ứng viên PDCCH có kích thước thứ nhất được gắn với mức cộng gộp thứ nhất, trong đó DCI chung có thể phát hiện được ở mức cộng gộp thứ nhất bằng cách giải mã ứng viên PDCCH và có thể phát hiện được ở mức cộng gộp thứ hai, nhỏ hơn mức cộng gộp thứ nhất, bằng cách giải mã một phần của ứng viên PDCCH, và trong đó một phần của ứng viên PDCCH có kích thước thứ hai được gắn với mức cộng gộp thứ hai. UE có thể truyền thông dựa ít nhất một phần vào DCI chung. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

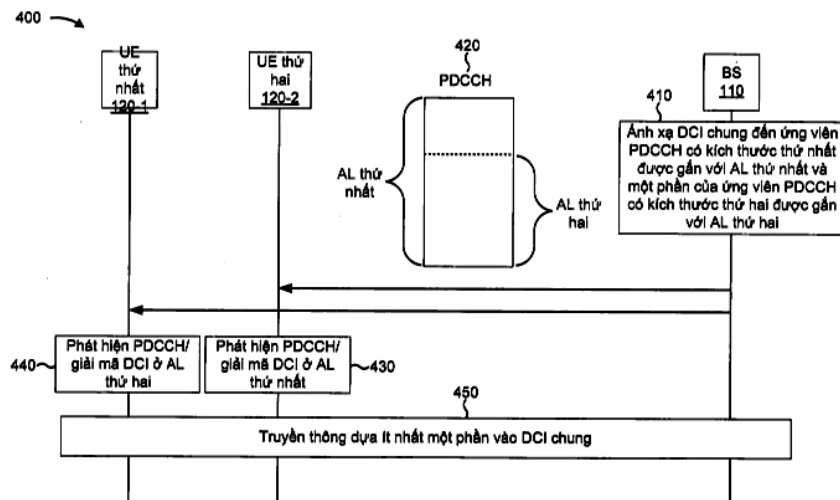


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98563 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04265 | (85) 29/06/2023 | |
| (22) 27/10/2021 | (86) PCT/US2021/056914 | 27/10/2021 |
| (30) 17/143,028 | 06/01/2021 | US (87) WO2022/150090 A1 |
| | | 14/07/2022 |

(51) *H04W 64/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NEO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng neo và phương pháp để hỗ trợ định vị thiết bị người dùng đích. Vị trí của thiết bị người dùng (user equipment - UE) đích được xác định bằng cách sử dụng UE neo và các tín hiệu truyền thông liên kết phụ được truyền từ UE đích đến UE neo. Trong phiên định vị, UE neo nhận các tín hiệu truyền thông liên kết phụ từ UE đích, chẳng hạn như các tín hiệu dữ liệu và/hoặc các tín hiệu tham chiếu liên quan đến dữ liệu. UE neo thực hiện các phép đo định vị cho các tín hiệu truyền thông liên kết phụ từ UE đích, chẳng hạn như các phép đo dựa vào định thời, dựa vào góc hoặc dựa vào công suất. UE neo cung cấp các số đo định vị của các tín hiệu truyền thông liên kết phụ đến máy chủ vị trí, máy chủ này có thể sử dụng các số đo định vị, cùng với vị trí đã biết của UE neo để xác định vị trí của UE đích.

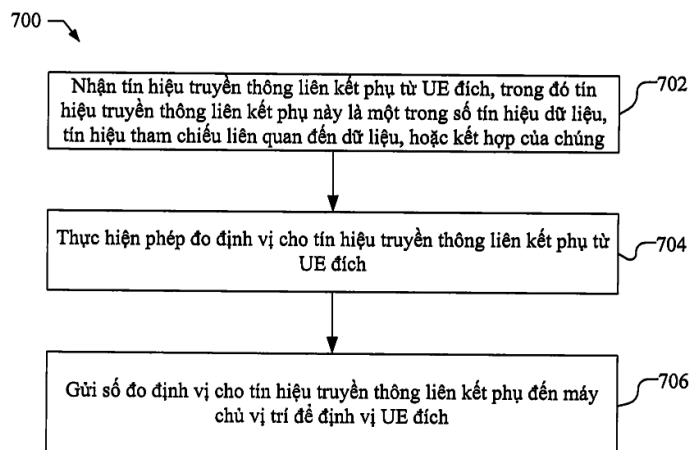


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98564 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04266 | (85) 29/06/2023 | |
| (22) 27/12/2021 | (86) PCT/US2021/073115 | 27/12/2021 |
| (30) 20210100008 | 07/01/2021 GR | (87) WO2022/150251 A1 14/07/2022 |

(51) **H04W 56/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG ĐỊNH THỜI CHO TÍN HIỆU THAM CHIẾU KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và thiết bị để truyền thông chỉ số chất lượng định thời cho tín hiệu tham chiếu không dây. Các kỹ thuật được mô tả ở đây đề cập đến thiết bị di động truyền thông chỉ số chất lượng định thời liên quan đến tín hiệu đường lên (uplink - UL) cho các kỹ thuật định vị UL và/hoặc kỹ thuật định vị đường xuống - đường lên (downlink-uplink - DL - UL). Hệ số chất lượng định thời có thể chỉ báo về độ chính xác của định thời cuộc truyền trong một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu (ví dụ, liên quan đến tín hiệu đường xuống (downlink - DL) hoặc các tín hiệu tham chiếu UL khác) và có thể được truyền thông bằng cách sử dụng giá trị được lập chỉ số và/hoặc được liệt kê. Thông tin này có thể được bao gồm như phần tử thông tin (information element - IE) trong báo cáo được cung cấp bởi thiết bị di động đến thực thể mạng nhận hoặc máy chủ vị trí.

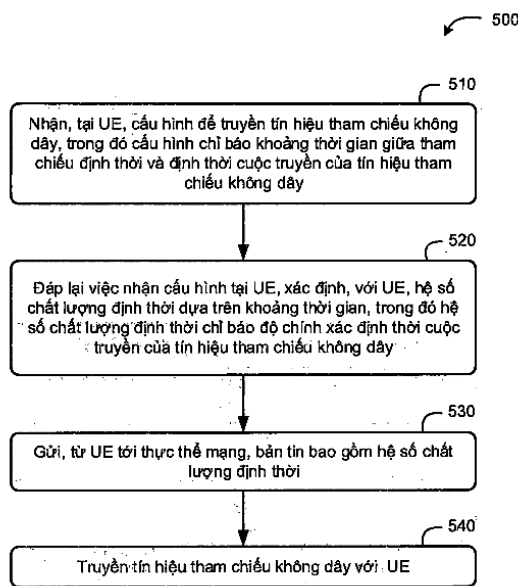


FIG. 5

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98565 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04270 | (85) 29/06/2023 | |
| (22) 07/01/2022 | (86) PCT/CN2022/070640 | 07/01/2022 |
| (30) 202120170856.9 | 21/01/2021 CN (87) WO2022/156545 | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) **F25B 39/00; F28F 9/00; F28F 9/26; F25B 43/00**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)

Diankou Industry Zone, Zhuji, Shaoxing, Zhejiang 311835, CHINA

(72) WANG, Wenjie (CN); LIU, Haibo (CN); FANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CỤM ỐNG THU KHÍ**

- (57) Cụm ống thu khí được cung cấp bao gồm ống chính (10) và các ống nhánh (20). Các ống nhánh (20) được cố định vào ống chính (10) và thông với phần bên trong của ống chính (10). Cụm ống thu khí còn bao gồm các ống lồng (30), các lỗ lắp (11) nằm trên thành bên ngoài của ống chính (10). Đầu thứ nhất của mỗi ống lồng (30) được cố định bên trong lỗ lắp (11) và đầu thứ hai của mỗi ống lồng (30) nằm bên ngoài ống chính (10). Đầu của mỗi ống nhánh (20) được lắp vào đầu thứ hai của ống lồng (30) nằm cách xa ống chính (10) bằng cách hàn.

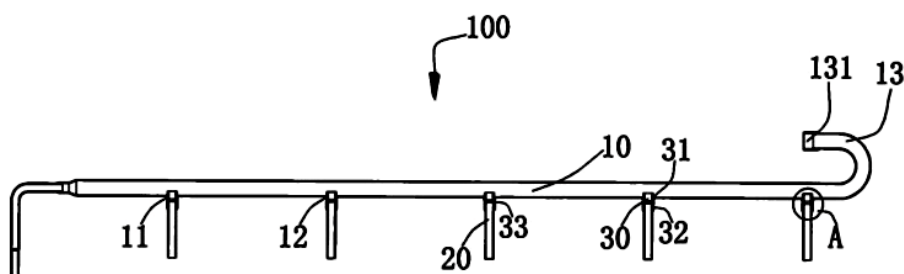


Fig.1

- (11) **98566 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04271** (85) 29/06/2023
(22) 22/10/2021 (86) PCT/NZ2021/050181 22/10/2021
(30) 770693 03/12/2020 NZ (87) WO2022/119453 09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **E01C 9/08**

(71) **1. ECOMATPRO PTE LTD (SG)**

One Raffles Place, 1 Raffles Place Tower 2, Level 19-20, Singapore 048616,
Singapore

2. ANSON, ANTONY (NZ)

46 Tirimoana Road, Auckland, 0602, New Zealand

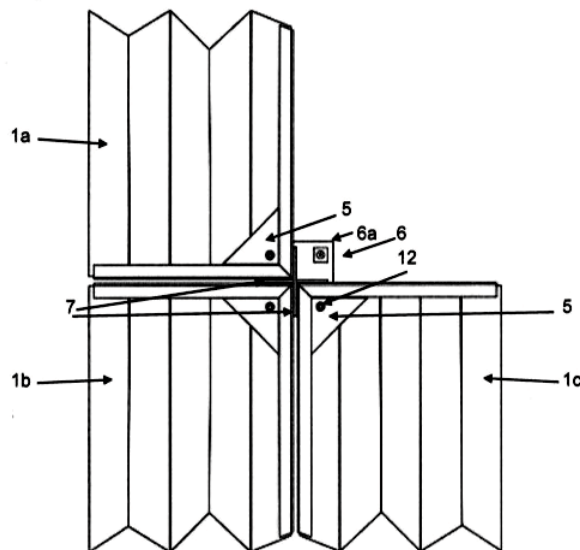
(72) ANSON, Antony (NZ)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM TRẢI MẶT ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm trải bề mặt đường. Việc phủ mặt đất bằng các tấm trải để tạo ra bề mặt tốt hơn để các phương tiện đi trên đó đã được biết đến. Tấm trải đường đã biết bao gồm các dầm được sắp xếp song song, mỗi dầm nằm trong túi riêng của nó trong tấm trải bằng vải. Tuy nhiên, quá phụ thuộc vào vải làm cho tấm trải dễ bị mòn và rách. Sáng chế ít nhất nhằm để giải quyết vấn đề này bằng cách tạo ra tấm trải có tấm trải thứ nhất, tấm trải thứ hai, và phương tiện xoay bao gồm ít nhất hai khớp nối hình cầu, mỗi khớp nối bao gồm chi tiết hình cầu được điều chỉnh để xoay trong vỏ của khớp nối. Mỗi tấm trải có một loạt các dầm về cơ bản là song song được nối với nhau, và mỗi trong số các tấm trải thứ nhất và thứ hai được nối với chi tiết hình cầu tương ứng trong số các chi tiết hình cầu để cho mỗi tấm trải có thể xoay với chi tiết hình cầu tương ứng.

Fig.7



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98567 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04273 | (85) 29/06/2023 | |
| (22) 24/12/2020 | (86) PCT/CN2020/139158 | 24/12/2020 |
| | (87) WO2022/133952 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) **H04B 7/06; H04B 7/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BALIGH, Mohammadhadi (CA); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, và hệ thống truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế đề xuất các phương pháp sử dụng các thiết bị siêu bề mặt điều khiển được có khả năng chuyển hướng mặt sóng được truyền bởi bộ phát đến bộ thu trong mạng không dây để tận dụng các dung lượng, sự thông minh, sự phối hợp và tốc độ tái cấu hình của thiết bị siêu bề mặt điều khiển được, và nhờ đó cho phép các giải pháp có các chi tiết bảo hiệu và yêu cầu dung lượng khác nhau. Các phương pháp được mô tả trong bản mô tả này đề xuất các cơ chế để nhận dạng RIS được triển khai trong mạng truyền thông, nhận dạng các liên kết từ RIS đến UE có thể có, thiết lập các liên kết trạm cơ sở (Base Station, BS) đến RIS và các liên kết từ RIS đến UE, kích hoạt RIS, và tạo cấu hình các UE để nhận dữ liệu từ BS qua sự chuyển hướng bởi RIS.

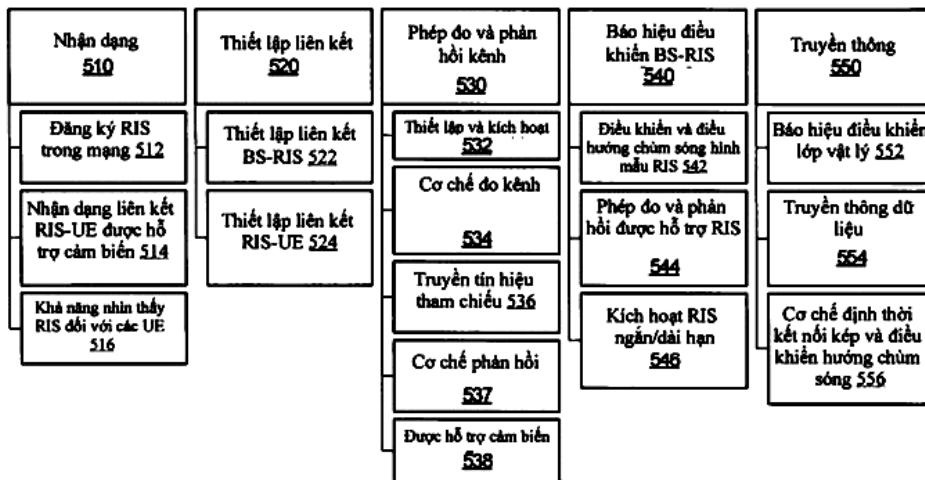


FIG. 5

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98568 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04274 | (85) 29/06/2023 | |
| (22) 28/05/2021 | (86) PCT/CN2021/096841 | 28/05/2021 |
| (30) 202011377320.0 | 30/11/2020 CN (87) WO2022/110723 | 02/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) **GIOL 19/008**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Yuan (CN); LIU, Shuai (CN); WANG, Bin (CN); WANG, Zhe (CN); QU, Tianshu (CN); XU, Jiahao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ AUDIO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã audio, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp mã hóa này bao gồm: lựa chọn loa ảo mục tiêu thứ nhất từ tập hợp loa ảo được thiết đặt trước dựa trên tín hiệu audio bối cảnh hiện tại (401); tạo ra tín hiệu loa ảo thứ nhất dựa trên tín hiệu audio bối cảnh hiện tại và thông tin thuộc tính của loa ảo mục tiêu thứ nhất (402); và mã hóa tín hiệu loa ảo thứ nhất để thu được dòng bit (403). Theo phương pháp mã hóa này, lượng dữ liệu được mã hóa được giảm đi, để cải thiện hiệu quả mã hóa.

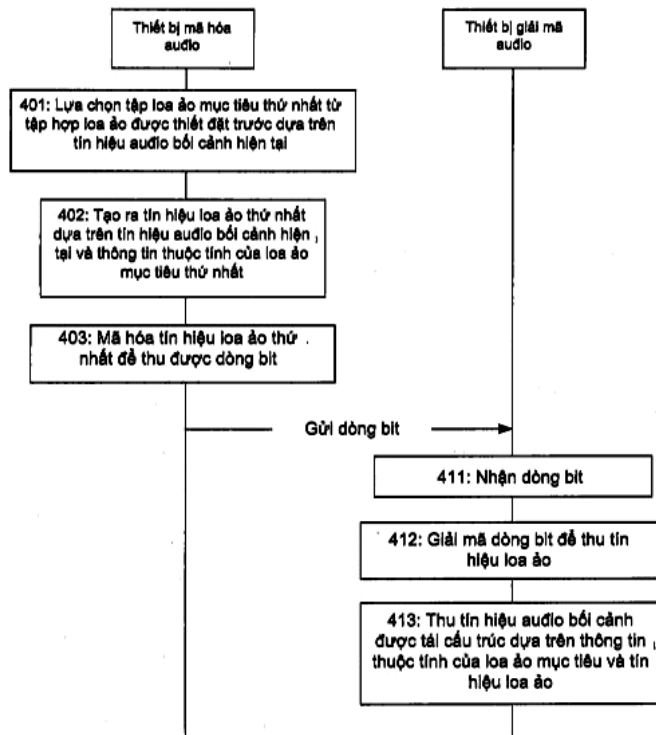


FIG. 4

(11) 98569 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-04275

(22) 29/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/06/2023

(51) **G05B 15/02**; G06K 7/14; G05B 23/00; F24F 3/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BENKON (VN)**

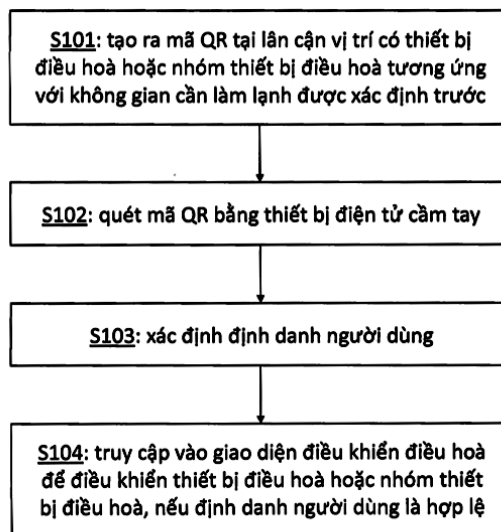
53A Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Trương Minh Đạt (VN); Bùi Tiến Dũng (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HOÀ TIẾT KIỆM ĐIỆN THÔNG QUA MÃ QR**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển điều hoà tiết kiệm điện thông qua mã QR (Quick Response). Hệ thống và phương pháp điều khiển điều hoà theo sáng chế sử dụng mã QR được tạo ra tại lân cận vị trí có thiết bị điều hoà hoặc nhóm thiết bị điều hoà tương ứng với không gian cần làm lạnh được xác định trước. Để điều khiển được thiết bị điều hoà hoặc nhóm thiết bị điều hoà này người dùng cần ở vị trí có gắn mã QR để quét mã QR này kết hợp với định danh người dùng hợp lệ để truy cập vào giao diện điều khiển điều hoà có một hoặc nhiều hơn một chế độ điều khiển điều hoà được xác định trước tương ứng với thiết bị điều hoà hoặc nhóm thiết bị điều hoà gắn với mã QR được quét. Do đó sáng chế không chỉ thay thế cách thức điều khiển các thiết bị điều hoà sử dụng các bộ điều khiển cầm tay từ xa (remote) dễ bị quên, mất, lẫn lộn giữa các hãng điều hoà khác nhau, mà còn kiểm soát được ai là người được phép điều khiển, và định hướng việc điều khiển hiệu quả thông qua các chế độ điều khiển được thiết lập trước cho thiết bị điều hoà hoặc nhóm thiết bị điều hoà tương ứng.



Hình 1

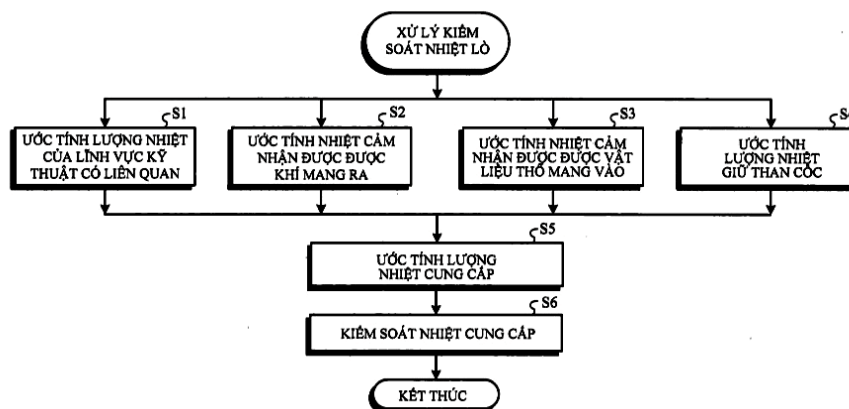
- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98570 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04276 | (85) 29/06/2023 | |
| (22) 17/11/2021 | (86) PCT/JP2021/042183 | 17/11/2021 |
| (30) 2021-017421 | 05/02/2021 JP | (87) WO2022/168396 |
| | | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

- (51) **C21B 5/00**
- (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) ICHIKAWA, Kazuhira (JP); YAMAMOTO, Tetsuya (JP); SATO, Takeshi (JP); KAWASHIRI, Yuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH LƯỢNG NHIỆT CUNG CẤP, THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH LƯỢNG NHIỆT CUNG CẤP, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước tính lượng nhiệt cung cấp theo sáng chế là để ước tính lượng nhiệt được cung cấp cho gang thổi trong lò cao từ lượng nhiệt được cung cấp vào lò cao và tốc độ sản xuất gang thổi nóng chảy trong lò cao, phương pháp ước tính lượng nhiệt cung cấp bao gồm: bước ước tính để ước tính thay đổi trong nhiệt cảm nhận được được mang ra bởi khí đi qua trong lò và thay đổi trong nhiệt cảm nhận được được mang vào được cung cấp bởi vật liệu thô được nung nóng trước bởi khí đi qua trong lò và ước tính lượng nhiệt được cung cấp vào gang thổi trong lò cao khi xem xét đến các thay đổi được ước tính trong nhiệt cảm nhận được được mang ra và nhiệt cảm nhận được được mang vào.

FIG.2



- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 98571 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04279 | (85) 29/06/2023 | |
| (22) 02/12/2021 | (86) PCT/CN2021/135096 | 02/12/2021 |
| (30) 202011399396.3 | 03/12/2020 CN (87) WO2022/117041 A1 | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) **G08B 17/12; G08B 17/10**

(71) **HANGZHOU HIKMICRO SENSING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Building A1, No.299, Qiushi Road Tonglu Economic Development Zone, Tonglu County Hangzhou, Zhejiang 311501 China

(72) LI, Jiajie (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG PHÁT HIỆN ĐỘNG THÁI CHÁY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, hệ thống phát hiện động thái cháy, và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm: thu nhận ánh sáng khả kiến của mục tiêu nhiệt độ cao (S101), trong đó mục tiêu nhiệt độ cao là mục tiêu trong cảnh được giám sát có nhiệt độ cao hơn so với ngưỡng nhiệt độ được thiết đặt trước, như được xác định theo tín hiệu ánh sáng hồng ngoại thu được từ cảnh được giám sát; khi mục tiêu nhiệt độ cao được xác định để đáp ứng điều kiện hiện tượng động thái cháy và/hoặc không đáp ứng điều kiện nguồn sáng hồng ngoại theo ảnh có ánh sáng khả kiến, sau đó xác định rằng cháy đã xảy ra ở mục tiêu nhiệt độ cao (S102), điều kiện hiện tượng động thái cháy là việc hiện tượng cháy được thiết đặt trước xảy ra ở mục tiêu nhiệt độ cao, điều kiện nguồn sáng hồng ngoại là việc mục tiêu nhiệt độ cao là nguồn sáng hồng ngoại được thiết đặt trước, nguồn sáng hồng ngoại được thiết đặt trước là nguồn sáng hồng ngoại có khả năng phát ra ánh sáng hồng ngoại khi không có vụ cháy nào xảy ra. Trên cơ sở xác định nhiệt độ, có khả năng còn xác định theo thông tin được thể hiện bởi ánh sáng khả kiến, xem nguyên nhân gây ra nhiệt độ cao có phải là vụ cháy hay không, từ đó giảm hiệu quả tỷ lệ báo động sai trong các trường hợp ứng dụng phức tạp.

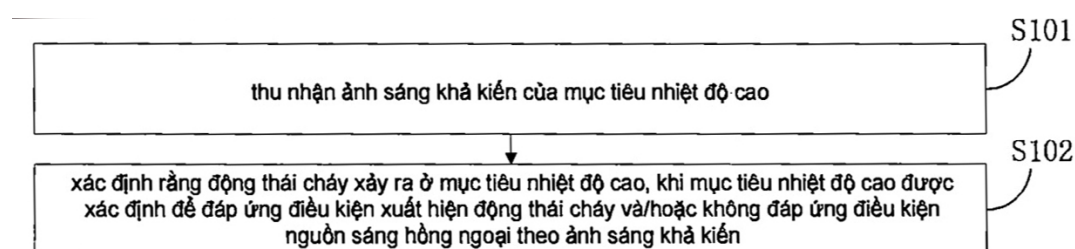


Fig.1

- (11) 98572 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04280 (85) 29/06/2023
 (22) 25/11/2021 (86) PCT/KR2021/017525 25/11/2021
 (30) 10-2021-0072112 03/06/2021 KR (87) WO2022/255573 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) **B24D 9/08; B24B 23/02**

(75) **BIN, INSUN (KR)**

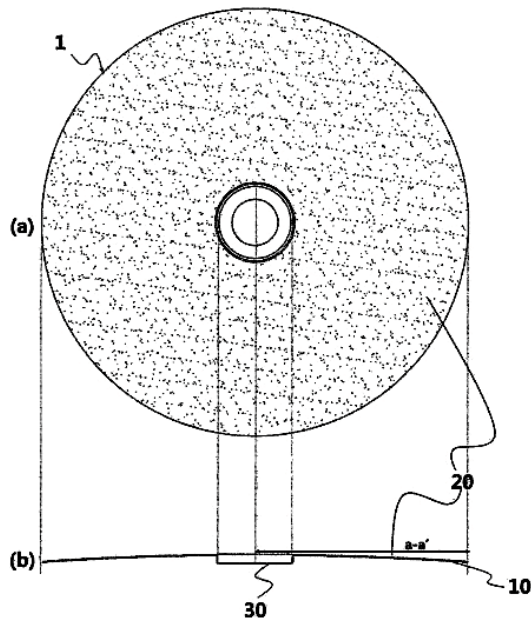
125, Saneopdanji-ro, Sabong-myeon, Jinju-si, Gyeongsangnam-do 52611, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐĨA MÀI THÁO RỜI ĐƯỢC DÙNG CHO MÁY MÀI ĐIỆN VỚI KHẢ NĂNG GẮN CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến đĩa mài để gắn vào hoặc tháo rời được khỏi máy mài điện với khả năng gắn cao và, cụ thể hơn, là đề cập đến đĩa mài được tạo cấu hình để được gắn vào và tháo rời khỏi máy mài điện để bàn, thường xuyên được sử dụng cho việc chế biến gỗ hoặc các hoạt động khác, bằng cách này có được khả năng gắn và hiệu suất sử dụng tuyệt vời. Đĩa mài để gắn vào hoặc tháo rời khỏi máy mài điện với khả năng gắn cao theo sáng chế bao gồm: phần đĩa được làm từ vật liệu đĩa kim loại tròn; phần nhám có vật liệu nhám được tạo trên đó sao cho bề mặt mài có thể được tạo trên bề mặt bên của phần đĩa; và phần siết được tạo dưới dạng lỗ xuyên ở trục tâm của phần đĩa sao cho nó có thể được siết dễ dàng vào máy mài điện.

FIG. 2



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98573 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04285 | (85) 30/06/2023 | |
| (22) 30/11/2021 | (86) PCT/CN2021/134531 | 30/11/2021 |
| (30) PCT/CN2020/132724 | 30/11/2020 CN (87) WO2022/111734 | 02/06/2022 |
| 10202103621T | 08/04/2021 SG | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) **H04W 16/06; H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUANG, Lei (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **ĐIỂM TRUY NHẬP, TRẠM, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến điểm truy nhập (Access Point, AP), trạm (Station, STA), và phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây này bao gồm bước truyền, bằng điểm AP, khung khởi động yêu cầu sẵn sàng truyền cho nhiều người dùng (Multi-User Ready-To-Send, MU-RTS) đến nhiều trạm STA, trong đó khung khởi động yêu cầu MU-RTS chỉ báo về việc khung hồi đáp sẵn sàng để truyền (Clear-To-Send, CTS) có được truyền bằng mỗi trạm STA trong số nhiều trạm STA hay không trên kênh 20 MHz sơ cấp (P20), kênh 40 MHz sơ cấp (P40), kênh 80 MHz sơ cấp (P80), kênh 160 MHz sơ cấp (P160), hoặc kênh 320 MHz, và ít nhất một kênh 20 MHz được đục lỗ ở trong kênh P80, kênh P160, hoặc kênh 320 MHz. Các đối tượng này có thể giải quyết các vấn đề trong giải pháp kỹ thuật đã biết, cải thiện khả năng bảo vệ cơ hội truyền (Transmit Opportunity, TXOP), thực hiện thủ tục trao đổi khung khởi động yêu cầu MU-RTS/khung hồi đáp CTS để bảo vệ cơ hội truyền TXOP theo cách có hiệu quả, đạt được năng suất truyền cực cao, tạo ra hiệu suất truyền thông tốt, và/hoặc tạo ra độ tin cậy cao.

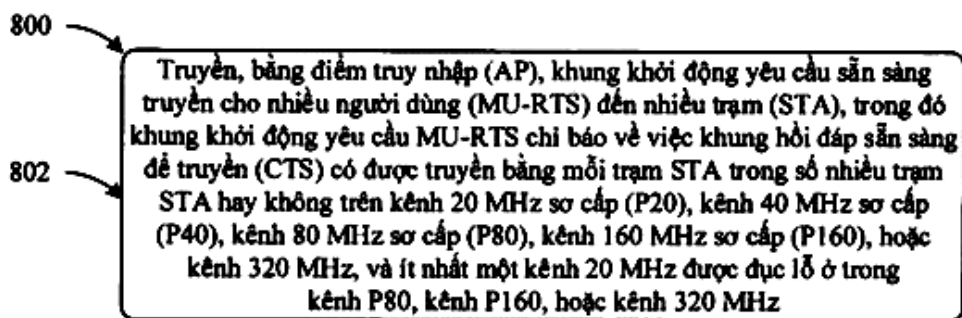


FIG. 5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98574 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04286 | (85) 30/06/2023 | |
| (22) 02/12/2021 | (86) PCT/CN2021/135189 | 02/12/2021 |
| (30) 202011410208.2 | 03/12/2020 CN | (87) WO2022/117058 |
| 202110057975.8 | 15/01/2021 CN | 09/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2022

(51) **H04W 72/04; H04L 1/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Yun (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Trong phương pháp, thiết bị đầu cuối có thể nhận định dạng khe và tham số kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH) từ thiết bị mạng; xác định tài nguyên PUSCH dựa trên định dạng khe và tham số PUSCH; xác định, dựa trên tài nguyên PUSCH, N1 tài nguyên được sử dụng để gửi phiên bản dư thừa (redundancy version, RV) thứ nhất của PUSCH; và liên tục gửi các bit trong RV thứ nhất trên N1 tài nguyên, trong đó N1 tài nguyên được đặt trong ít nhất hai khe, sao cho các tài nguyên rời rạc để gửi cùng RV được tích hợp để gửi RV thứ nhất hoàn chỉnh. Điều này tránh vấn đề là RV được gửi không đầy đủ do các tài nguyên rời rạc, và cải thiện hiệu năng giải mã của thiết bị mạng và độ tin cậy truyền dữ liệu.

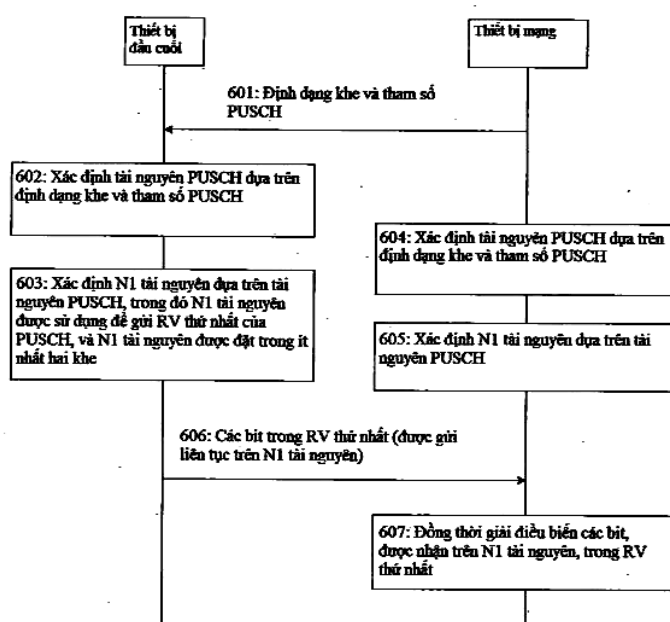


Fig.6

- (11) 98575 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-04292 (85) 30/06/2023
(22) 01/12/2021 (86) PCT/CN2021/134769 01/12/2021
(30) 202011385698.5 01/12/2020 CN (87) WO2022/116994 09/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) **G06F 1/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Rong (CN); WANG, Liangyun (CN); WEI, Min (CN); LIN, Guanglin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM MẶT SAU Ổ CỨNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất cụm mặt sau ổ cứng và thiết bị điện tử. Cụm mặt sau ổ cứng bao gồm mặt sau ổ cứng và bộ tiêu âm khoang mở rộng. Mặt sau ổ cứng có nhiều lỗ thông gió, và bộ tiêu âm khoang mở rộng được lắp trong các lỗ thông gió của mặt sau ổ cứng. Bộ tiêu âm khoang mở rộng bao gồm ít nhất một khoang mở rộng và ít nhất một đường ống nối nối thông theo chiều thứ nhất. Đường ống nối ở một đầu của bộ tiêu âm khoang mở rộng hướng về phía mặt sau ổ cứng được lắp cố định trong lỗ thông gió, sao cho bộ tiêu âm khoang mở rộng nối thông với lỗ thông gió. Diện tích của mặt cắt ngang mà là của mỗi khoang mở rộng và vuông góc với chiều thứ nhất lớn hơn diện tích của mặt cắt ngang mà là của đường ống nối liền kề với khoang mở rộng và vuông góc với chiều thứ nhất. Chiều thứ nhất vuông góc với bề mặt của mặt sau ổ cứng. Bộ tiêu âm khoang mở rộng có thể làm giảm tác động của tiếng ồn được tạo ra bởi quạt làm mát trên ổ cứng, làm tăng số hoạt động vào/ra trong một giây của ổ cứng, và đảm bảo hiệu quả tản nhiệt của quạt làm mát.

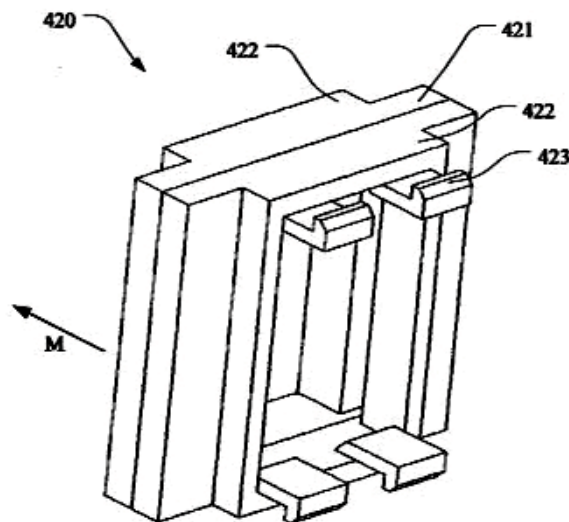


FIG. 4

- (11) 98576 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04294 (85) 30/06/2023
 (22) 28/12/2021 (86) PCT/US2021/065298 28/12/2021
 (30) 20210100010 07/01/2021 GR (87) WO2022/150211 A1 14/07/2022
 (51) *H04W 8/22; H04W 64/00; G01S 5/02; H04W 4/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); FISCHER, Sven
 (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN
 THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị và thực thể này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) truyền một hoặc nhiều báo cáo khả năng định vị đến máy chủ vị trí, một hoặc nhiều báo cáo khả năng định vị bao gồm tập hợp giá trị thứ nhất cho tập hợp tham số khả năng định vị và tập hợp giá trị thứ hai cho tập hợp tham số khả năng định vị, trong đó tập hợp giá trị thứ nhất chỉ báo các khả năng định vị thay đổi được của UE được biểu diễn bởi tập hợp tham số khả năng định vị, và trong đó tập hợp giá trị thứ hai chỉ báo các khả năng định vị không thay đổi được của UE được biểu diễn bởi tập hợp tham số khả năng định vị.

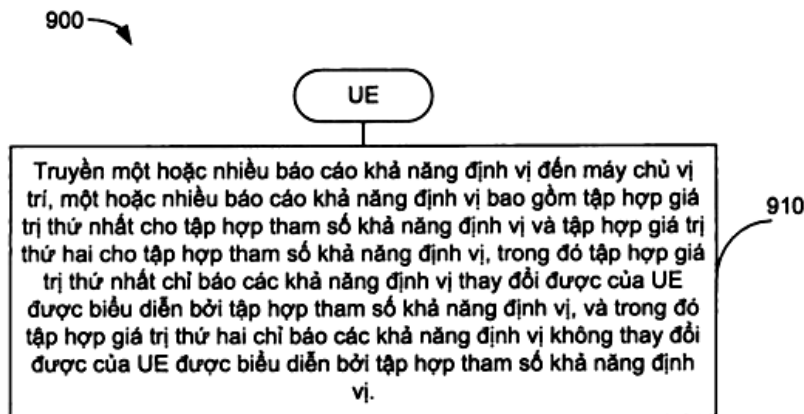


FIG. 9

- (11) **98577 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-04300** (85) 30/06/2023
 (22) 01/11/2021 (86) PCT/US2021/072156 01/11/2021
 (30) 20210100012 07/01/2021 GR (87) WO2022/150226 A1 14/07/2022
 (51) **H04L 5/00; H04W 64/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO,
 Juan (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ THU, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
 KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị thu, thực thể mạng và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị và thực thể này. Theo một khía cạnh, thiết bị thu nhận nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) thứ nhất được lập lịch trong băng thông PRS trên nhiều khoảng thời gian, nhiều tài nguyên PRS thứ nhất so le về tần số qua nhiều khoảng thời gian, mỗi cặp tài nguyên PRS liên tiếp trong số nhiều tài nguyên PRS thứ nhất chồng lấn một phần về tần số, và thực hiện ước lượng pha cho nhiều tài nguyên PRS thứ nhất dựa ít nhất một phần vào sự chồng lấn về tần số giữa mọi cặp tài nguyên PRS liên tiếp.

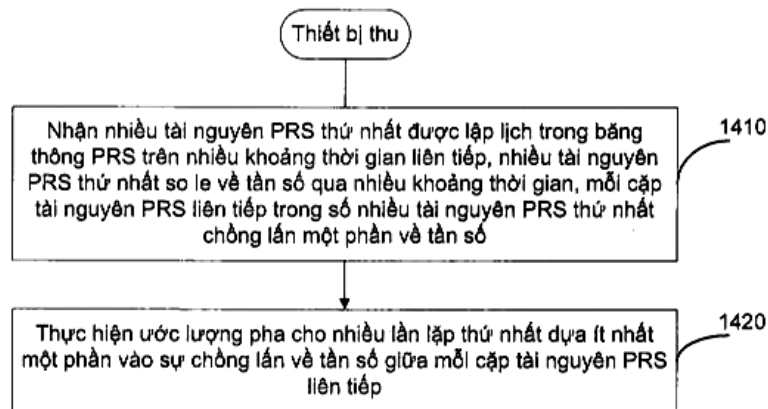


Fig.14

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98578 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04302 | (85) 30/06/2023 | |
| (22) 24/12/2020 | (86) PCT/CN2020/139126 | 24/12/2020 |
| | (87) WO2022/133934 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) *H04W 24/10*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BI, Xiaoyan (CN); MA, Jianglei (CA); CHEN, Dageng (CN); TONG, Wen (CA); ZHU, Peiyong (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ CHUYỂN ĐỔI CHÙM SÓNG TRONG ĐA ĐẦU VÀO - ĐA ĐẦU RA (MIMO) ĐƯỢC HỖ TRỢ CẢM NHẬN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông để chuyển đổi chùm sóng trong Đa đầu vào - Đa đầu ra (multiple input multiple output - MIMO) được hỗ trợ cảm nhận, và phương tiện đọc được bởi máy tính. Một vài phương án của sáng chế đề xuất điểm truyền thu (TRP - transmit receive point) có các khả năng cảm nhận. Thông qua việc cảm nhận theo thời gian, TRP có thể thu nhận các vị trí trước đây của thiết bị người dùng (UE - user equipment) và vị trí hiện tại của UE. Hơn nữa, TRP có thể dự đoán vị trí tương lai cho UE. Do đó, TRP có thể chủ động sắp xếp để chuyển đổi các chiều chùm sóng được sử dụng cho cả hai kênh đường xuống và đường lên.

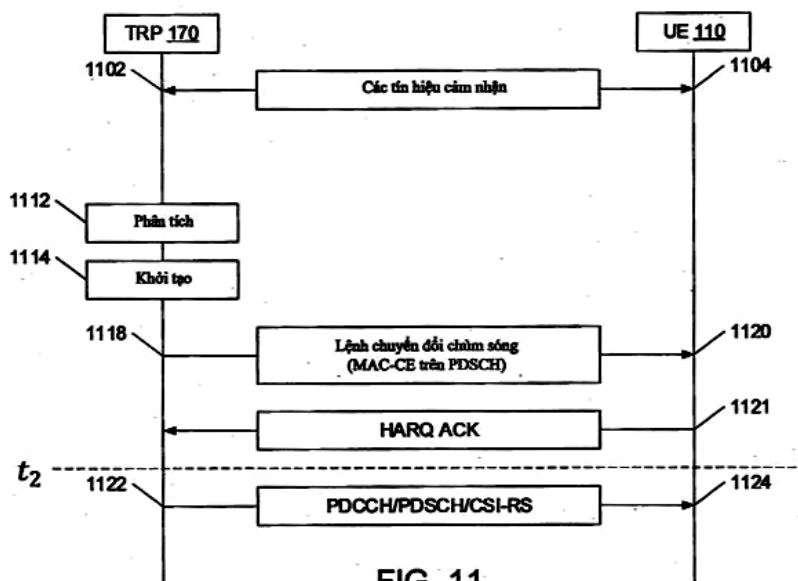
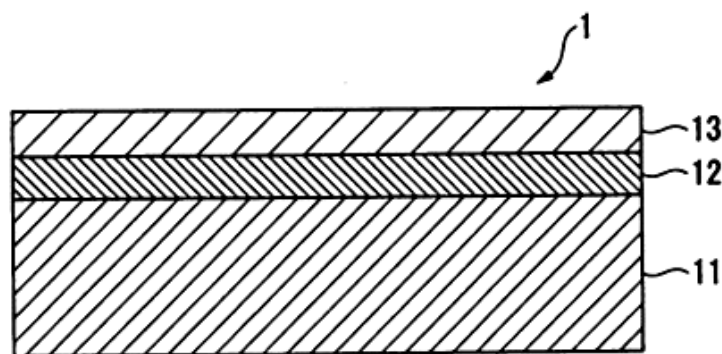


FIG. 11

- (11) 98579 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04304 (85) 30/06/2023
 (22) 06/01/2022 (86) PCT/JP2022/000228 06/01/2022
 (30) 2021-001011 06/01/2021 JP (87) WO2022/149596 A1 14/07/2022
 (51) C23C 28/00; C23C 22/07; C23C 22/44; C23C 22/80; C23C 22/00; C23C 22/40
 (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
 (72) SHIMIZU Atsuo (JP); TOKUDA Ikumi (JP); SHOJI Hiromasa (JP); AKIOKA Koji (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được xử lý bề mặt bao gồm: tấm thép; lớp mạ gốc Zn được hình thành trên tấm thép; và lớp phủ được hình thành trên lớp mạ gốc Zn, trong đó nồng độ Si, nồng độ P, nồng độ F, nồng độ V, nồng độ Zr, nồng độ Zn, và nồng độ Al của lớp phủ là, theo % khối lượng, Si: 10,00% đến 25,00%, P: 0,01% đến 5,00%, F: 0,01% đến 2,00%, V: 0,01% đến 4,00%, Zr: 0,01% đến 3,00%, Zn: 0% đến 3,00%, và Al: 0% đến 3,00%, trong phổ hẹp của Si2p thu được bằng cách thực hiện phân tích XPS trên bề mặt của lớp phủ, tỷ lệ cường độ tích hợp của đỉnh có giá trị cực đại cục bộ tại $103,37 \pm 0,25$ eV đối với cường độ tích hợp của đỉnh có giá trị cực đại cục bộ tại $102,26 \pm 0,25$ eV là 0,04 trở lên và 0,25 trở xuống.

FIG. 1



- (11) 98580 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04309 (85) 30/06/2023
 (22) 01/12/2021 (86) PCT/US2021/061464 01/12/2021
 (30) 63/120,555 02/12/2020 US (87) WO2022/119963 09/06/2022
 (51) *H01L 31/073; H01L 31/0224*
 (71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**
 350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America
 (72) CAO, Duyen (VN); GLOECKLER, Markus (US); GROVER, Sachit (US); HACK, James (US); LEE, Chung-ho (KR); LU, Dingyuan (US); VARADARAJAN, Aravamuthan (US); XIONG, Gang (US); ZHAO, Zhibo (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN, LỚP TIẾP XÚC LOẠI P CỦA THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**
 (57) Sáng chế đề cập tới các thiết bị quang điện với các vật liệu chất hấp thụ chất bán dẫn loại II-VI có các lớp tiếp xúc loại p. Các phương pháp xử lý các lớp chất hấp thụ chất bán dẫn và tạo thành các lớp tiếp xúc loại p cũng được mô tả. Sáng chế còn đề cập tới lớp tiếp xúc loại p của thiết bị quang điện và phương pháp tạo ra thiết bị quang điện.

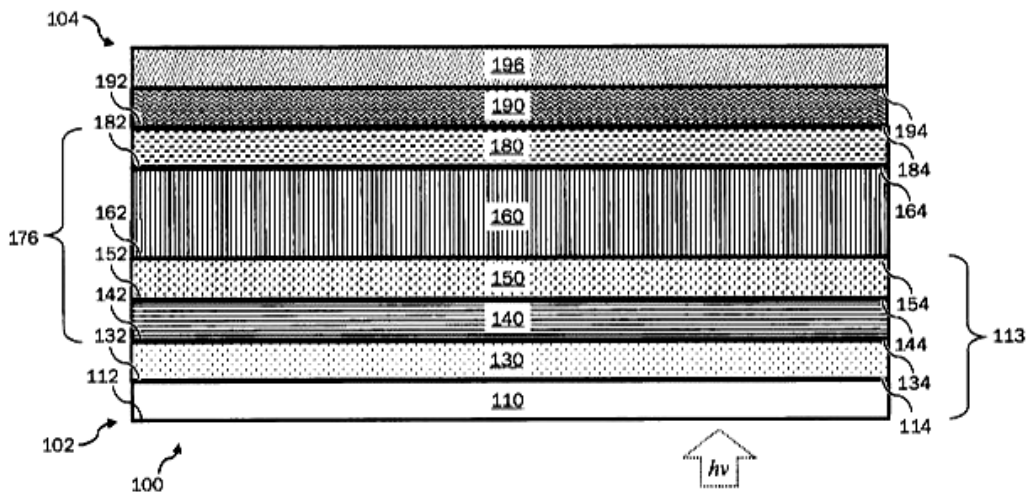


FIG. 2

- (11) **98581 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04311** (85) 30/06/2023
(22) 13/05/2021 (86) PCT/CN2021/093573 13/05/2021
(30) 202011461139.8 11/12/2020 CN (87) WO2022/121233 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

(51) **E06C 1/18**

(71) **FORMOSA SAINT JOSE CORP. (TW)**

1st Fl., No. 319, Jia Shing Street, Taipei 106, Taiwan

(72) YANG, Mingshun (TW)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CẤU TRÚC HÌNH THANG NHIỀU CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc hình thang nhiều chức năng, trong đó cấu trúc này bao gồm khung hình thang thứ nhất; khung hình thang thứ hai; và hai tổ hợp kết hợp mà kết hợp khung hình thang thứ hai với khung hình thang thứ nhất, cùng với dải băng điều chỉnh được tùy ý và nhiều thanh chân tùy ý, mỗi thanh trượt hoặc lắp cố định theo cách riêng biệt vào khung hình thang thứ nhất hoặc thứ hai. Theo sáng chế, cấu trúc hình thang nhiều chức năng có lợi ích đặc biệt là dễ dàng lắp đặt hoặc vận hành; có khả năng xen vào và thiết lập chắc chắn giữa phần chắn bùn của lốp xe và bánh xe dưới dạng thang dạng vỏ lốp; có khả năng lắp cố định bên cạnh xe ô tô hoặc đặt dưới dạng thang dạng chữ A; với sự trợ giúp hơn nữa của dải băng điều chỉnh được trên khung hình thang thứ nhất để bao xung quanh lốp xe cho độ ổn định tốt hơn khi được sử dụng dưới dạng thang dạng vỏ lốp, hoặc bao xung quanh khung hình thang thứ hai để lưu trữ hoặc vận chuyển an toàn hơn; có nhiều thanh chân trong đó mỗi thanh trượt hoặc vẫn giữ ổn định một cách riêng rẽ trong khung hình thang thứ nhất hoặc thứ hai, cấu trúc hình thang nhiều chức năng còn áp dụng tốt hơn cho lốp xe với kích cỡ khác nhau và cố định trên nền đất, mặt đường phẳng hoặc nghiêng hoặc các bề mặt khác; và với thanh phía trên của khung hình thang thứ nhất hoặc lắp đặt tiếp của chi tiết dạng bậc thứ hai, chiều cao dạng bậc của thang dạng chữ A còn có thể được nâng lên cho các ứng dụng tiện hợp khác.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98582 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04474 | (85) 07/07/2023 | |
| (22) 14/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071669 | 14/01/2021 |
| | (87) WO2022/151128 A1 | 21/07/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SAHRAEI, Saeid (IR); WANG , Renqiu (CN); ZHANG, Yu (CN); LY, Hung Dinh (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Trong một số hệ thống, trạm gốc có thể sử dụng bề mặt thông minh có thể cấu hình lại (reconfigurable intelligent surface - RIS) sử dụng các thành phần thụ động để phản xạ các tín hiệu đến theo một hoặc nhiều hướng. Trạm gốc có thể tạo cấu hình động RIS để phản xạ tín hiệu đến theo hướng cụ thể. Trạm gốc có thể truyền, đến một hoặc nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE), bản tin chỉ báo cấu hình của một hoặc nhiều RIS. Theo một số khía cạnh, cấu hình có thể bao gồm vị trí của RIS, các góc phản xạ của RIS, hoặc cả hai. Dựa vào cấu hình, UE có thể chọn RIS để hỗ trợ các cuộc truyền thông với trạm gốc. Trạm gốc và UE có thể truyền thông qua RIS được chọn. Theo một số ví dụ, trạm gốc có thể truyền thông với một hoặc nhiều UE qua một hoặc nhiều RIS bằng cách sử dụng đa truy cập phân chia theo RIS (RIS division multiple access - RDMA).

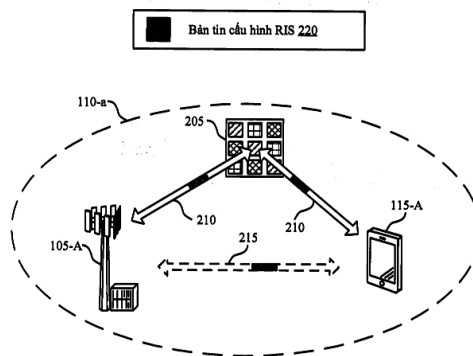


Fig.2

- (11) 98583 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04475 (85) 07/07/2023
 (22) 16/12/2021 (86) PCT/US2021/063794 16/12/2021
 (30) 17/149,371 14/01/2021 US (87) WO2022/154931 A1 21/07/2022
 (51) H04N 5/235; H04N 9/04; H04N 5/353
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LIU, Tai-Hsin (TW); FENG, Wen-Chun (TW); LIU, Wei-Chih (TW); LIU, Jun-Zuo (TW)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CAMERA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý camera. Thiết bị xử lý camera được tạo cấu hình để nhận hình ảnh xem trước, và xác định xem hình ảnh xem trước có phải là cảnh có dải động cao (high dynamic range - HDR) hay không dựa trên giá trị độ sáng của pixel trong hình ảnh xem trước. Thiết bị còn có thể quyết định sử dụng kỹ thuật chụp ảnh đơn khung hình dựa trên quyết định rằng hình ảnh xem trước không phải là cảnh HDR, và quyết định sử dụng một trong nhiều kỹ thuật chụp ảnh HDR dựa trên quyết định rằng hình ảnh xem trước là cảnh HDR, và còn dựa trên chuyển động được phát hiện trong hình ảnh xem trước. Sau đó, thiết bị có thể tạo hình ảnh đầu ra bằng cách sử dụng một hoặc nhiều hình ảnh được chụp bằng kỹ thuật chụp ảnh đơn khung hình hoặc một trong nhiều kỹ thuật chụp ảnh HDR.

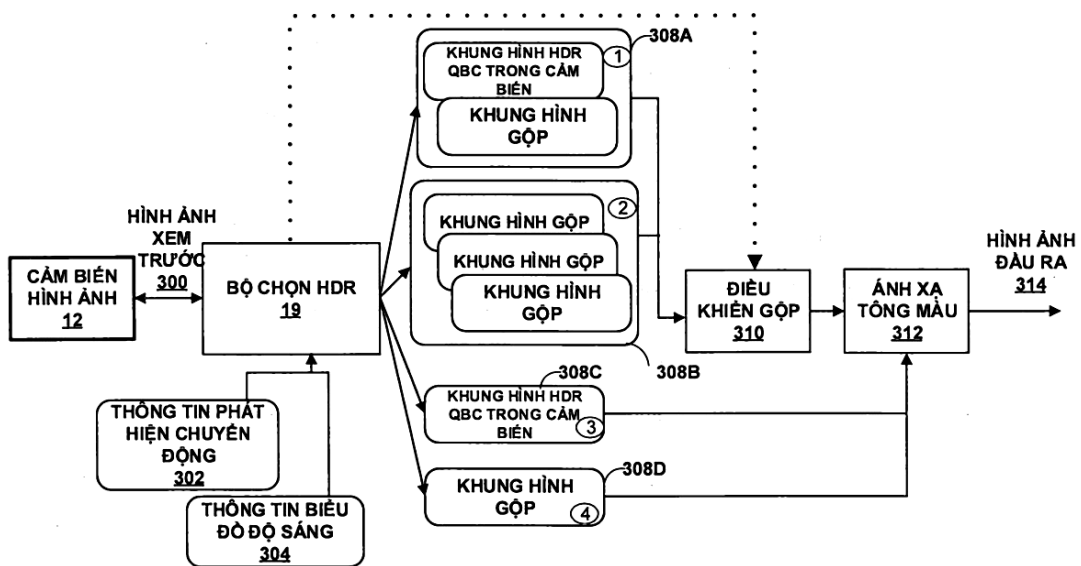


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98584 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04476 | (85) 07/07/2023 | |
| (22) 14/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071765 | 14/01/2021 |
| | (87) WO2022/151153 A1 | 21/07/2022 |

(51) *H04W 74/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHENG, Peng (CN); HE, Linhai (US); GRIOT, Miguel (IT); AGARWAL, Ravi (IN); XU, Huilin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây cho thiết bị người dùng và trạm gốc, thiết bị người dùng và trạm gốc. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Thiết bị (ví dụ, thiết bị người dùng) có thể nhận dạng một hoặc nhiều lát mạng dựa vào ít nhất một trong hạng mục truy cập của thiết bị, mã định danh của một hoặc nhiều lát mạng, hoặc giá trị chỉ số của một hoặc nhiều lát mạng. Thiết bị có thể chọn cấu hình kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) từ tập hợp cấu hình RACH dựa vào ít nhất một trong định danh truy cập thiết bị hoặc một hoặc nhiều lát mạng được nhận dạng. Thiết bị có thể truyền bản tin truy cập ngẫu nhiên dựa vào cấu hình RACH.

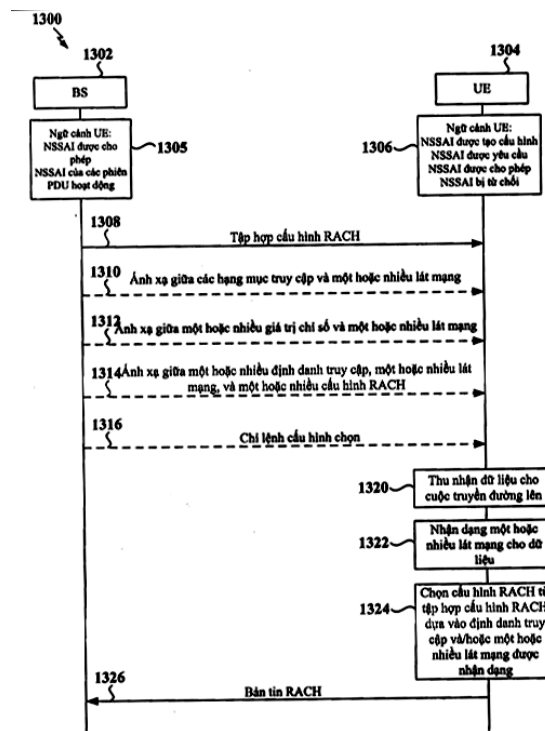


Fig.13

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98585 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04477 | (85) 07/07/2023 | |
| (22) 14/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071645 | 14/01/2021 |
| | (87) WO2022/151120 A1 | 21/07/2022 |

(51) *H04W 68/02; H04L 5/00; H04W 56/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) XU, Huilin (CN); CHENG, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG XỬ LÝ, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp, hệ thống xử lý, thiết bị và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Các khía cạnh cụ thể của sáng chế đề xuất các kỹ thuật tìm gọi dựa trên chỉ báo tìm gọi sớm (PEI). Các khía cạnh cụ thể đề xuất phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE). Phương pháp này nhìn chung bao gồm xác định tập hợp các chu kỳ tìm gọi để nhận thông tin tìm gọi từ trạm gốc (BS), nhận chỉ báo tìm gọi sớm (PEI) thứ nhất từ BS trong chu kỳ tìm gọi thứ nhất trong tập hợp các chu kỳ tìm gọi, trong đó PEI thứ nhất chỉ báo liệu thông tin tìm gọi có được truyền tới UE hay không trong một hoặc nhiều chu kỳ tìm gọi thứ hai trong tập hợp các chu kỳ tìm gọi xảy ra sau chu kỳ tìm gọi thứ nhất, và nhận thông tin tìm gọi trong một hoặc nhiều chu kỳ tìm gọi thứ hai dựa trên PEI thứ nhất nhận được trong chu kỳ tìm gọi thứ nhất.

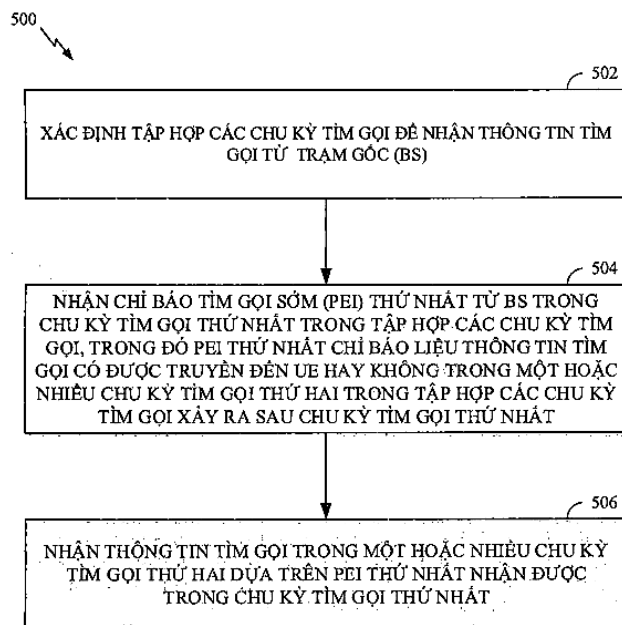


FIG. 5

- (11) **98586 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04478** (85) 07/07/2023
- (22) 06/01/2022 (86) PCT/US2022/011474 06/01/2022
- (30) 20210100028 14/01/2021 GR (87) WO2022/155050 A1 21/07/2022
- (51) **H04W 56/00; H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LUO, Ning (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể ước lượng vị trí và phương pháp vận hành thực thể ước lượng vị trí. Theo một khía cạnh, thực thể ước lượng vị trí có thể thu được phép đo thời gian trọn vòng (round trip time - RTT) vi sai thứ nhất dựa vào phép đo RTT thứ nhất giữa thiết bị người dùng (UE) và nút không dây thứ nhất và phép đo RTT thứ hai giữa UE và nút không dây thứ hai, có thể thu được phép đo RTT vi sai thứ hai dựa vào phép đo RTT thứ ba giữa, nút không dây thứ ba và nút không dây thứ nhất và phép đo RTT thứ tư giữa nút không dây thứ ba và nút không dây thứ hai, và có thể xác định ước lượng vị trí của UE dựa ít nhất một phần vào phép đo RTT vi sai thứ nhất và phép đo RTT vi sai thứ hai.

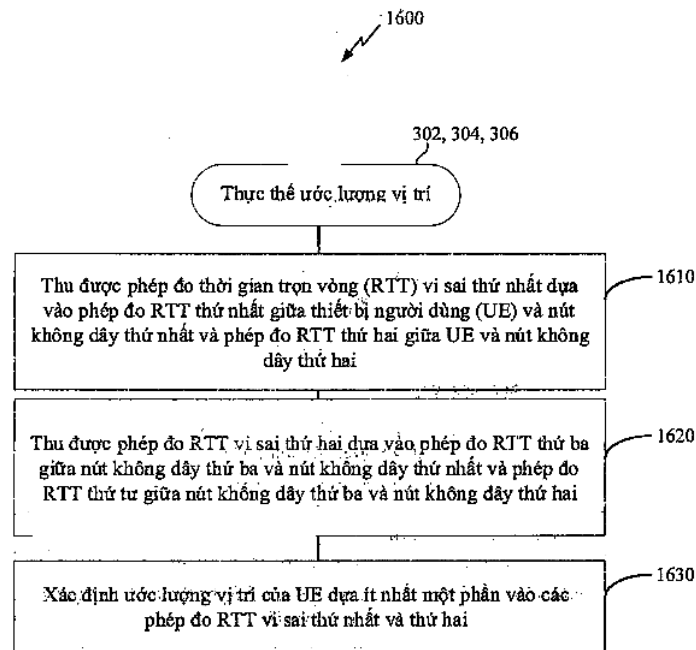


Fig. 16

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98587 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04479 | | | (85) 07/07/2023 | |
| (22) 14/12/2021 | | | (86) PCT/US2021/063377 | 14/12/2021 |
| (30) 63/138,145 | 15/01/2021 | US | (87) WO2022/154922 A1 | 21/07/2022 |
| 63/138,265 | 15/01/2021 | US | | |
| 63/138,241 | 15/01/2021 | US | | |
| 17/513,669 | 28/10/2021 | US | | |

(51) **H04B 7/06**; H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 1/18

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US); GAAL, Peter (US); LI, Junyi (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US); MONTOJO, Juan (US); SAKHNINI, Iyab Issam (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây tại các thiết bị này. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật cho cấu hình kênh điều khiển đường lên vật lý và tăng cường vùng phủ sóng trong mạng truyền thông không dây. Trạm gốc có thể chỉ ra động hệ số lặp lại cho kênh điều khiển đường lên để cải thiện vùng phủ sóng của kênh điều khiển đường lên. Trạm gốc có thể chỉ ra rõ ràng hoặc ngầm hệ số lặp lại bằng cách sử dụng các kỹ thuật báo hiệu khác nhau. Việc diễn giải chỉ báo về hệ số lặp lại có thể phụ thuộc vào một hoặc nhiều tham số, ví dụ, định dạng kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH), kích thước thông tin điều khiển đường lên, tốc độ mã và/hoặc tập tài nguyên PUCCH được sử dụng cho PUCCH.

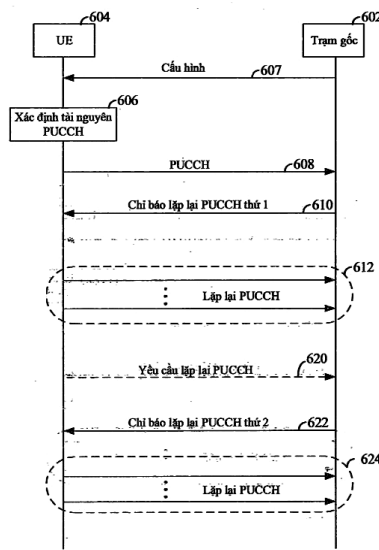


Fig. 6

- (11) 98588 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04480 (85) 07/07/2023
 (22) 23/12/2021 (86) PCT/US2021/065103 23/12/2021
 (30) 63/137,699 14/01/2021 US (87) WO2022/154955 21/07/2022
 17/645,625 22/12/2021 US
 (51) H04W 76/15; H04W 88/08; H04W 92/20; H04W 84/04
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) AKL, Naeem (LB); HAMPEL, Karl, Georg (US); ABEDINI, Navid (US); LUO,
 Jianghong (US); BLESSENT, Luca (IT); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Trạm gốc thứ nhất có thể thiết lập kết nối thứ nhất với nút IAB và truyền, tới trạm gốc thứ hai, yêu cầu cho trạm gốc thứ hai để thiết lập kết nối thứ hai với nút IAB. Trạm gốc thứ nhất có thể chỉ ra cho trạm gốc thứ hai, dựa vào kết nối thứ hai được thiết lập với nút IAB, rằng ít nhất một trong số trạm gốc thứ nhất hoặc trạm gốc thứ hai sẽ phục vụ như là phần tử cho IAB cho nút IAB. Trạm gốc thứ hai có thể chấp nhận hoặc từ chối chỉ báo nhận được từ trạm gốc thứ nhất rằng ít nhất một trong số trạm gốc thứ nhất hoặc trạm gốc thứ hai sẽ phục vụ như là phần tử cho IAB cho nút IAB.

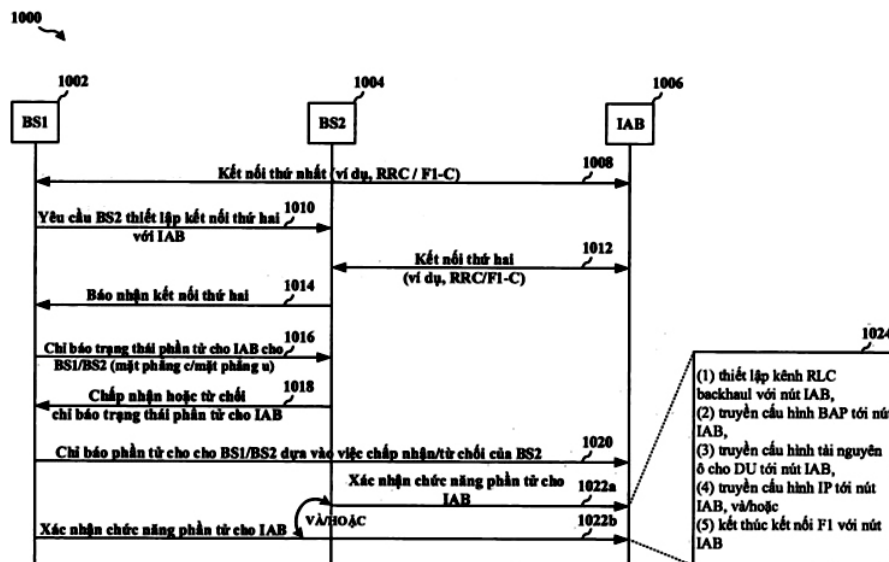


Fig.10

- (11) **98589 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04481** (85) 07/07/2023
- (22) 30/11/2021 (86) PCT/US2021/061093 30/11/2021
- (30) 63/137,324 14/01/2021 US (87) WO2022/154874 A1 21/07/2022
- 17/317,270 11/05/2021 US
- (51) **H04W 12/122; H04W 4/40; H04L 9/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PETIT, Jonathan (FR); WHYTE, William (IE); CHEN, Cong (CN); MONTEUUIS, Jean-Philippe (FR); ANSARI, Mohammad Raashid (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC BÁO CÁO HÀNH VI SAI VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ HÀNH VI SAI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ TỪ PHƯƠNG TIỆN ĐẾN MỌI THỨ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống quản lý hành vi sai, phương tiện bất biến có thể đọc được bằng bộ xử lý thuộc nhiều phương án khác nhau cung cấp khả năng quản lý việc tạo ra, lưu trữ, và truyền các báo cáo hành vi sai từ thiết bị tích hợp từ phương tiện đến mọi thứ (vehicle-to-everything - V2X) đến một thực thể liên quan, chẳng hạn như cơ quan quản lý hành vi sai. Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc phát hiện tình trạng hành vi sai đã xảy ra và xác định xem liệu có tạo ra báo cáo hành vi sai dựa trên giá trị mức độ nghiêm trọng được cộng gộp hay không. Sau đó, hệ thống quản lý hành vi sai có thể xác định xem liệu có lưu trữ báo cáo hành vi sai được tạo ra hay không. Hệ thống quản lý hành vi sai cũng có thể xác định xem liệu có truyền báo cáo hành vi sai được tạo ra cho cơ quan quản lý hành vi sai hay không. Theo một số phương án, hệ thống quản lý hành vi sai có thể xác định các báo cáo hành vi sai đã lưu trữ nào có thể bị xóa khỏi bộ lưu trữ.

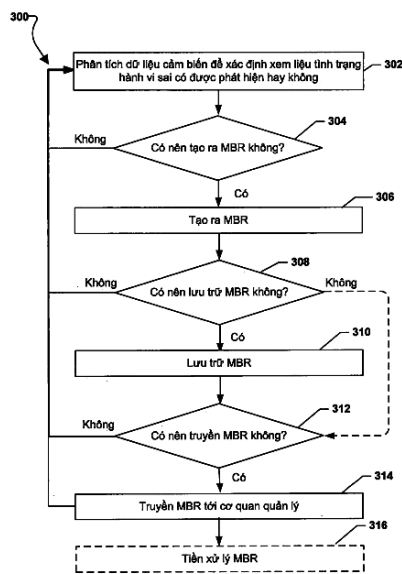


Fig.3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98590 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04482 | | | (85) 07/07/2023 | |
| (22) 13/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/070179 | 13/01/2022 |
| (30) 63/199,650 | 14/01/2021 | US | (87) WO2022/155662 A1 | 21/07/2022 |
| 17/647,802 | 12/01/2022 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); ZHOU, Yan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin cấu hình chỉ báo lần lặp kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) cho tập tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET) thứ nhất có trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indicator - TCI) thứ nhất và CORESET thứ hai có trạng thái TCI thứ hai. UE có thể giám sát, dựa ít nhất một phần vào lần lặp PDCCH, PDCCH cho tập thứ nhất của CORESET và tập thứ hai của CORESET mà chồng lấn ít nhất một phần với nhau về thời gian, trong đó việc giám sát PDCCH đối với tập thứ nhất của CORESET dựa ít nhất một phần vào đặc tính gần như cùng vị trí (quasbcolocation - QCL) không gian thứ nhất và việc giám sát PDCCH đối với tập thứ hai của CORESET dựa ít nhất một phần vào đặc tính QCL không gian thứ hai khác với đặc tính QCL không gian thứ nhất. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

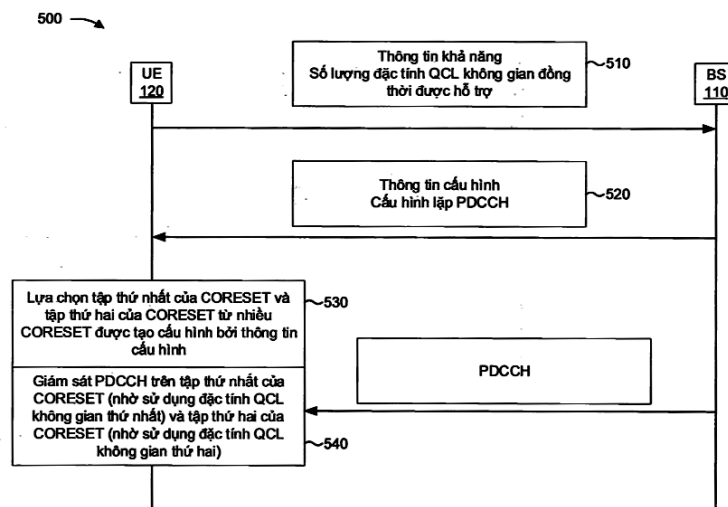


FIG. 5

- (11) 98591 A (43) 25/10/2023
- (21) 1-2023-04483 (85) 07/07/2023
- (22) 12/01/2022 (86) PCT/CN2022/071533 12/01/2022
- (30) PCT/CN2021/071662 14/01/2021 CN (87) WO2022/152148 A1 21/07/2022
- (51) *H04W 24/10*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Siyi (CN); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (IN); XU , Changlong (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, trạm gốc. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin cấu hình đối với phép đo chỉ báo cường độ tín hiệu nhận được (received signal strength indication - RSSI), thông tin cấu hình chỉ báo cấu hình trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indication - TCI) đối với phép đo RSSI. UE có thể thực hiện phép đo RSSI dựa ít nhất một phần vào cấu hình trạng thái TCI. UE có thể truyền báo cáo kết quả phép đo của phép đo RSSI. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

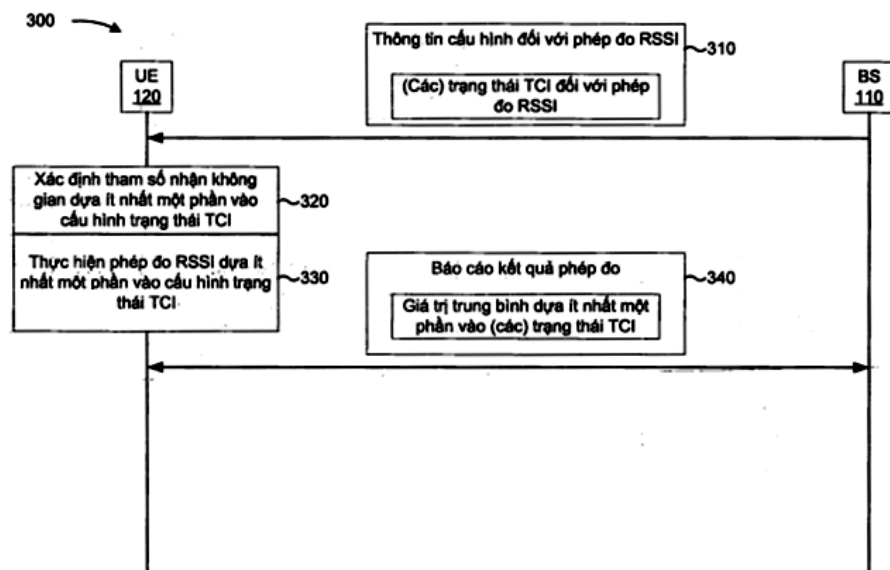


Fig. 3

- (11) **98592 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04484** (85) 07/07/2023
(22) 14/01/0202 (86) PCT/US2022/012515 14/01/0202
(30) 63/137,666 14/01/2021 US (87) WO2022/155470 A1 21/07/2022
17/575,405 13/01/2022 US
(51) **H04W 52/28; H04W 52/36; H04W 52/34; H04W 52/14**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) YANG, Wei (CN); CHEN, Wanshi (CN); HUANG, Yi (US); HOSSEINI,
Seyedkianoush (US); GAAL, Peter (US); MONTOJO, Juan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ ƯU TIÊN ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT CỦA
TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và máy để ưu tiên điều khiển công suất của truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng. Phương pháp bao gồm gán mức độ ưu tiên thứ nhất cho cuộc truyền được ghép kênh trên sóng mang thành phần thứ nhất dựa trên sự ưu tiên của nội dung (ví dụ, nội dung ưu tiên cao nhất) của cuộc truyền đường lên thứ nhất và cuộc truyền đường lên thứ hai được bao gồm trong cuộc truyền được ghép kênh, gán mức độ ưu tiên thứ hai cho cuộc truyền đường lên thứ ba trên sóng mang thành phần thứ hai dựa trên nội dung của cuộc truyền đường lên thứ ba, trong đó cuộc truyền đường lên thứ ba chồng lấn về mặt thời gian với cuộc truyền được ghép kênh, và thực hiện cuộc truyền được ghép kênh trên sóng mang thành phần thứ nhất với công suất truyền thứ nhất và cuộc truyền đường lên thứ ba trên sóng mang thành phần thứ hai với công suất truyền thứ hai, trong đó công suất truyền thứ nhất và công suất truyền thứ hai được lần lượt dựa trên mức độ ưu tiên thứ nhất và mức độ ưu tiên thứ hai.

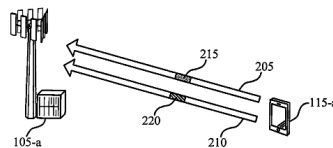


FIG. 2

- (11) **98593 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04485** (85) 07/07/2023
- (22) 23/11/2021 (86) PCT/US2021/072584 23/11/2021
- (30) 63/137,490 14/01/2021 US (87) WO2022/154989 A1 21/07/2022
- 17/481,642 22/09/2021 US
- (51) **H04W 64/00; H04W 76/28**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); FISCHER, Sven (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền tới thực thể mạng bao gồm máy chủ vị trí và/hoặc trạm gốc, báo cáo khả năng định vị bao gồm tập hợp các tham số khả năng định vị cho trạng thái được kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC). UE có thể chuyển sang trạng thái RRC không được kết nối, trạng thái RRC không được kết nối bao gồm trạng thái RRC không hoạt động hoặc trạng thái RRC rỗi. UE có thể thực hiện xử lý tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) trong trạng thái RRC không được kết nối theo một hoặc nhiều tham số khả năng định vị từ tập hợp các tham số khả năng định vị cho trạng thái RRC được kết nối.

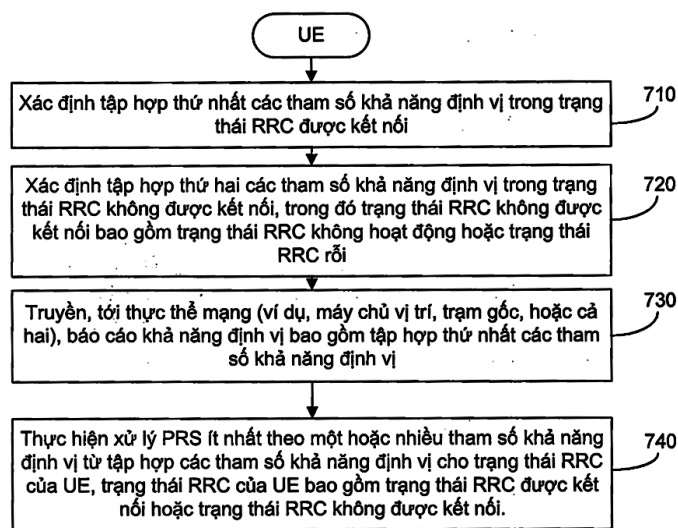


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98594 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04486 | (85) 07/07/2023 | |
| (22) 30/11/2021 | (86) PCT/US2021/061266 | 30/11/2021 |
| (30) 17/149,006 | 14/01/2021 | US (87) WO2022/154878 A1 |

(51) *H01L 49/02; H01L 27/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PARK, Nosun (KR); YUN, Changhan Hobie (US); KIM, Daniel Daeik (US); VADHAVKAR, Sameer Sunil (IN); THADESAR, Paragkumar Ajaybhai (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LINH KIỆN MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TỤ ĐIỆN CHÍNH CHỈNH ĐƯỢC GHEP NỐI VỚI CÁC TỤ ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH**

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện mạch tích hợp và phương pháp chế tạo tụ điện chính được ghép nối với các tụ điện điều chỉnh. Linh kiện bao gồm tụ điện chính gồm bản thứ nhất của lớp kim loại hóa quy trình cuối dây chuyền (back-end-of-line - BEOL) thứ nhất, lớp cách điện chính trên bản thứ nhất, và bản thứ hai trên lớp cách điện chính. Bản thứ hai bao gồm lớp kim loại hóa BEOL thứ hai. Linh kiện này bao gồm tụ điện điều chỉnh thứ nhất của phần thứ nhất của đường mạch kết nối BEOL thứ nhất được ghép nối với bản thứ nhất của tụ điện chính xuyên qua các đường mạch bên lề BEOL thứ nhất. Tụ điện điều chỉnh thứ nhất bao gồm lớp cách điện thứ nhất trên bề mặt và các thành bên của phần thứ nhất của đường mạch kết nối BEOL thứ nhất. Tụ điện điều chỉnh thứ nhất bao gồm đường mạch kết nối BEOL thứ hai trên bề mặt và các thành bên của lớp cách điện thứ nhất. Linh kiện này bao gồm chân dán chập đường thứ nhất được ghép nối với đường mạch kết nối BEOL thứ hai của tụ điện điều chỉnh thứ nhất.

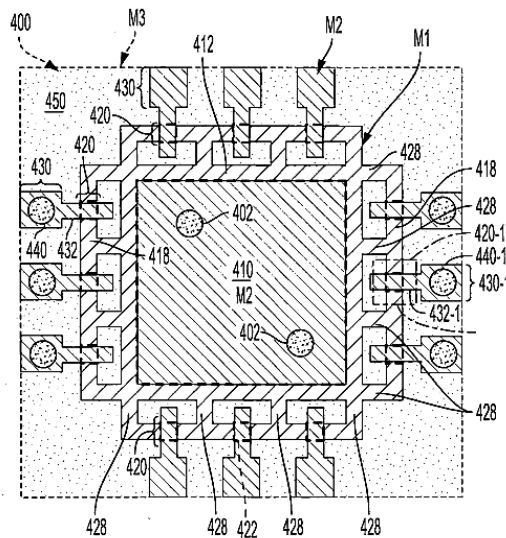


FIG. 4A

- (11) **98595 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04487** (85) 07/07/2023
(22) 01/07/2021 (86) PCT/CN2021/104025 01/07/2021
(30) 202011448018.X 09/12/2020 CN (87) WO2022/121294 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) **H01M 10/0567; H01M 4/134; H01M 10/0525**

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No. 1, XinGang Road, ZhangWan Town, JiaoCheng District, Ningde City, Fujian
352100, China

(72) ZHANG, Shuirong (CN); ZHANG, Lilan (CN); YUAN, Xiao (CN); TANG, Chao
(CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện hóa và thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện hóa gồm điện cực dương, điện cực âm, và chất điện phân, trong đó chất điện phân gồm floetoetyl cacbonat và vòng cacbonat không flo hóa, floetoetyl cacbonat này chiếm a% khối lượng chất điện phân, và vòng cacbonat không flo hóa này chiếm b% khối lượng chất điện phân, trong đó $0,05 \leq a/b \leq 2,5$. Thiết bị điện hóa được đề xuất theo các phương án của sáng chế nâng cao năng lực chu kỳ hoạt động và giảm điện trở dòng điện một chiều.

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 98596 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04488 | (85) 07/07/2023 | |
| (22) 09/12/2021 | (86) PCT/EP2021/084896 | 09/12/2021 |
| (30) 102020000030194 | 09/12/2020 IT (87) WO2022/122866 A1 | 16/06/2022 |

(51) **G01R 1/067**; *G01R 1/073*

(71) **TECHNOPROBE S.P.A.** (IT)

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) VETTORI, Riccardo (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỰC DÒ TIẾP XÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến cực dò tiếp xúc (20) bao gồm phần đầu thứ nhất (20A) mà kết thúc với đỉnh tiếp xúc (20F) được điều chỉnh để tiếp giáp với đệm tiếp xúc của thiết bị được kiểm tra, phần đầu thứ hai (20B) mà kết thúc với đầu tiếp xúc (20E) được điều chỉnh để tiếp giáp với đệm tiếp xúc của bảng của thiết bị kiểm tra, và thân cực dò (20C) được kéo dài giữa phần đầu thứ nhất (20A) và phần đầu thứ hai (20B) theo trục khai triển dọc (HH), cũng như nút chặn đàn hồi (21) được bố trí trong phần đàn hồi (20G) của thân cực dò (20C) được bố trí liền kề với phần đầu thứ hai (20B), nút chặn đàn hồi (21) có thể biến dạng đàn hồi giữa trạng thái làm việc thứ nhất và trạng thái làm việc thứ hai trong đó nó có đường kính ngang (DG') tương ứng lớn hơn, và bằng đường kính ngang (DC) của thân cực dò (20C).

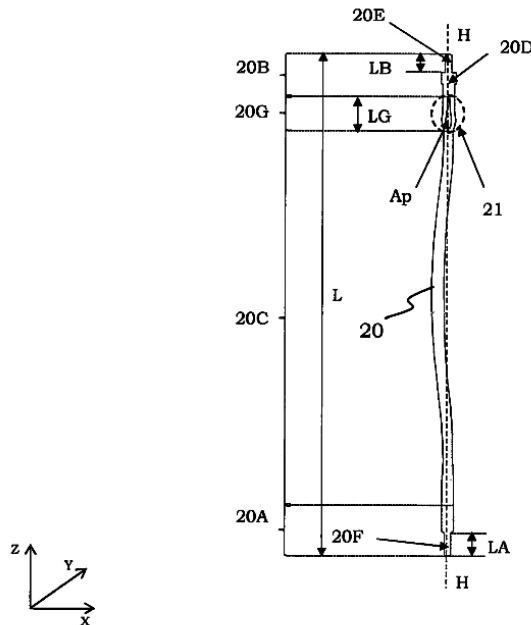


FIG. 2

- (11) **98597 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04491** (85) 07/07/2023
(22) 08/12/2021 (86) PCT/JP2021/045088 08/12/2021
(30) 2020-217077 25/12/2020 JP (87) WO2022/138161 30/06/2022
(51) **A23L 2/00; A23L 2/52; A23L 2/38**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) YOSHII, Takaaki (JP); FUJITA, Yohei (JP); MATSUBARA, Hitoshi (JP); HATA,
Yuto (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA KHÔNG CÒN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ
UỐNG CÓ VỊ BIA KHÔNG CÒN, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CHẤT
LƯỢNG VỊ ĐẮNG CỦA ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA KHÔNG CÒN**
(57) Sáng chế đề xuất đồ uống có vị bia không còn có chất lượng vị đắng được cải thiện.
Sáng chế đề cập đến đồ uống có vị bia không còn có hàm lượng iso- α -axit là 15 đến
60 ppm và hàm lượng etyl glucosit là 5 đến 50 ppm, trong đó tỷ lệ của iso- α -axit so
với etyl glucosit, nghĩa là, iso- α -axit/etyl glucosit, là 6,0 hoặc nhỏ hơn.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98598 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04492 | | | (85) 07/07/2023 | |
| (22) 17/12/2021 | | | (86) PCT/US2021/064001 | 17/12/2021 |
| (30) 63/127,498 | 18/12/2020 | US | (87) WO2022/133195 | 23/06/2022 |
| 63/127,525 | 18/12/2020 | US | | |
| 63/127,509 | 18/12/2020 | US | | |

(51) **F16B 43/02; F16G 11/12; F16C 11/04**

(71) **PREFORMED LINE PRODUCTS CO. (US)**

660 Beta Drive, Mayfield Village, OH 44143, United States of America

(72) KAUNAS, Darius (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU CĂNG - NỐI KHỚP VÀ VÒNG ĐỆM CĂNG - NỐI KHỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm căng-nối khớp và kết cấu căng-nối khớp bao gồm vòng đệm này, để làm căng áp vào và nối khớp tương đối với điểm neo. Kết cấu này bao gồm chi tiết thon dài để kéo dài qua lỗ hông được xác định bởi điểm neo và có phần dài ra kéo dài theo hướng thường ngang qua mặt phẳng thứ nhất mà điểm neo nằm trong đó. Kết cấu này bao gồm chi tiết siết chặt vận hành được để cấp lực căng để kéo chi tiết thon dài qua lỗ hông. Vòng đệm căng-nối khớp được giữ ở lỗ hông để truyền lực giữa chi tiết siết chặt và chi tiết thon dài, và bao gồm bề mặt cong cho vị trí cách xa lỗ hông, bề mặt cong này kéo dài theo cung cắt đối xứng theo hướng của phần dài ra của chi tiết thon dài.

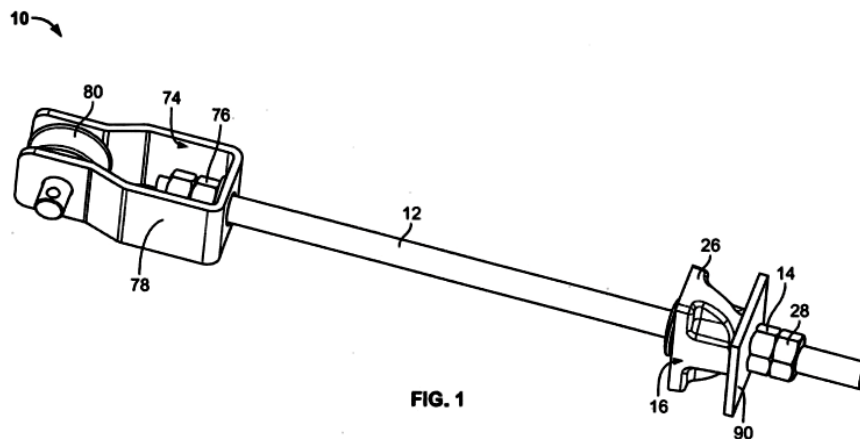


FIG. 1

- (11) **98599 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04496** (85) 07/07/2023
- (22) 03/12/2021 (86) PCT/US2021/061692 03/12/2021
- (30) 63/125,722 15/12/2020 US (87) WO2022/132458 23/06/2022
- (51) **E05B 47/06; E05B 3/08; G07C 9/00; E05B 9/08; E05B 15/00; E05B 47/00**
- (71) **SPECTRUM BRANDS, INC. (US)**
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America
- (72) UYEDA, Alan (US); CHONG, Gerald (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **KHÓA ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BẰNG ĐIỆN TỬ, ĐƯỢC KÍCH HOẠT BẰNG TAY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH VÀ CỤM KHÓA SỬ DỤNG NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa được điều khiển bằng điện tử, được kích hoạt bằng tay. Khóa được điều khiển bằng điện tử, được kích hoạt bằng tay này bao gồm cơ cấu ghép được kích hoạt bằng lò xo trong, khi người dùng được xác thực, cơ cấu ghép được đặt ở vị trí ăn khớp cho phép di chuyển bu lông chốt vào vị trí khóa hoặc mở khóa đáp ứng với một việc quay bằng tay khung bezel ngoài. Do bu lông chốt được dẫn động bằng tay nên có thể khắc phục được tình trạng cửa bị cong vênh. Ngoài ra, do bu lông chốt được kích hoạt bằng tay nên hoạt động của mô tơ điện tử có thể bị giảm, điều này có thể làm tăng tuổi thọ của pin.

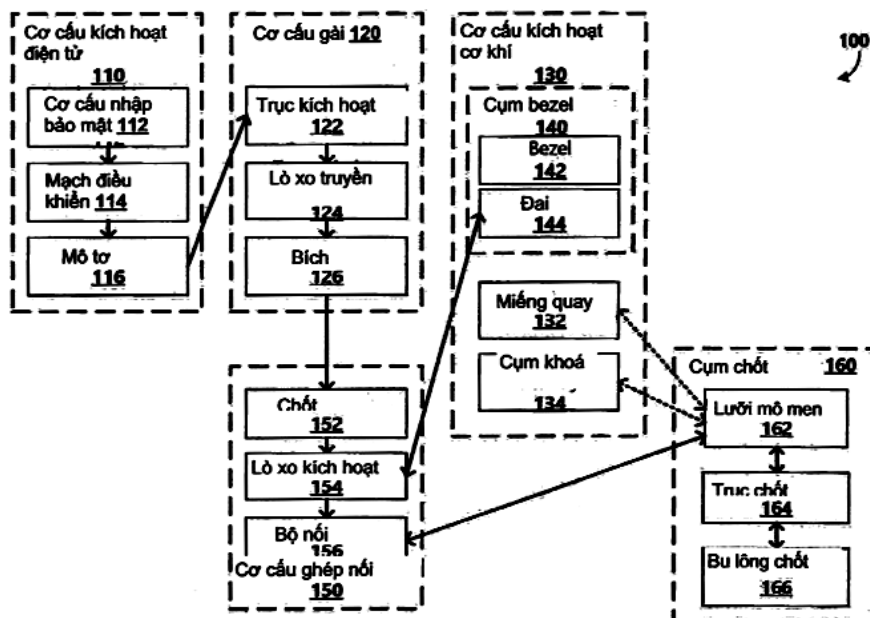


FIG 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 98600 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04497 | (85) 07/07/2023 | |
| (22) 25/12/2020 | (86) PCT/CN2020/139623 | 25/12/2020 |
| | (87) WO2022/134073 A1 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) *H04W 68/00; H04W 76/28*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HU, Yi (CN); LI, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHU KỲ PHÂN TRANG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định chu kỳ phân trang, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Đối với thiết bị người dùng ở trạng thái không hoạt động điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC_INACTIVE), được tạo cấu hình với chu kỳ nhận gián đoạn kéo dài (extended discontinuous reception - eDRX), và không sử dụng cửa sổ thời gian phân trang và/hoặc siêu khung phân trang ở cấu hình của chu kỳ eDRX, trạng thái theo dõi phân trang của thiết bị người dùng được xác định, sao cho hiệu suất phân trang có thể được đảm bảo, và các yêu cầu của thiết bị đầu cuối để bảo toàn năng lượng có thể cũng được xem xét. Phương pháp theo các phương án của sáng chế có thể bao gồm: đối với thiết bị đầu cuối ở trạng thái RRC_INACTIVE, nếu thiết bị đầu cuối không sử dụng, ở cấu hình của thông số chu kỳ thứ nhất, cửa sổ thời gian phân trang và/hoặc siêu khung phân trang để theo dõi việc phân trang, khi đó thiết bị đầu cuối xác định chu kỳ theo dõi phân trang theo thông số chu kỳ thứ nhất, trong đó thông số chu kỳ thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số chu kỳ eDRX mạng lõi, chu kỳ eDRX mạng truy cập vô tuyến, chu kỳ nhận gián đoạn mạng lõi, chu kỳ nhận gián đoạn mạng truy cập vô tuyến, và chu kỳ phân trang mặc định tế bào mà được chỉ báo bởi bản tin hệ thống.

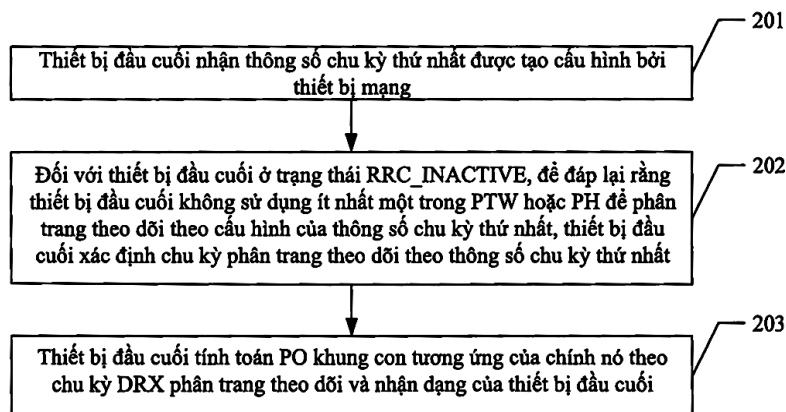


FIG. 2

- (11) **98601 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04498** (85) 07/07/2023
(22) 09/12/2021 (86) PCT/US2021/062675 09/12/2021
(30) 63/123,266 09/12/2020 US (87) WO2022/125816 16/06/2022
17/546,963 09/12/2021 US
(51) **F01K 25/10; F01K 7/16; F01K 19/04; F01K 23/02**
(71) **SUPERCRITICAL STORAGE COMPANY, INC. (US)**
365 Water Street, Akron, Summit County, Ohio 44308 (US)
(72) HELD, Timothy (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG NHIỆT ĐIỆN BA BỂ**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống lưu trữ năng lượng dạng bơm nhiệt (Pumped Thermal Energy Storage - PTES) bao gồm lưu thông lưu chất hoạt động qua mạch lưu chất hoạt động, lưu chất hoạt động có lưu lượng theo khối lượng và nhiệt dung riêng và cân bằng tích của khối lượng và nhiệt dung riêng của lưu chất hoạt động trên phía áp suất cao của bộ thu hồi nhiệt và phía thấp của bộ thu hồi nhiệt khi lưu chất hoạt động lưu qua mạch lưu chất hoạt động. Hệ thống PTES bao gồm đường vòng ở mạch lưu chất hoạt động qua đó phần thứ nhất của lưu chất hoạt động đi vòng qua phía áp suất cao của bộ thu hồi nhiệt trong phần thứ hai của lưu chất hoạt động lưu qua phía áp suất cao của bộ thu hồi nhiệt.

- (11) 98602 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-04503 (85) 07/07/2023
(22) 07/01/2022 (86) PCT/EP2022/050228 07/01/2022
(30) 2027284 07/01/2021 NL (87) WO2022/148825 14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) *B44C 5/04*

(71) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ÓP LÁT TRANG TRÍ, CỤ THỂ LÀ TẤM ÓP TƯỜNG, TẤM ÓP TRẦN HOẶC TẤM LÁT SÀN VÀ LỚP PHỦ LÀM TỪ NHIỀU TẤM ÓP LÁT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát, cụ thể là tấm ốp tường, tấm ốp trần hoặc tấm lát sàn, có thiết kế phẳng có mặt trên, mặt dưới và các cạnh bên, tấm ốp lát này có cấu trúc nhiều lớp gồm các lớp được dính vào nhau, trong đó các lớp này bao gồm: một lớp lõi, một lớp trang trí bao gồm một hình ảnh trang trí ở mặt trên, lớp trang trí này được gắn trực tiếp hoặc gián tiếp ở mặt trên của lớp lõi, và lớp phủ trên trong suốt và bao gồm một lớp vật liệu nền trong suốt, lớp phủ trên này được gắn trực tiếp hoặc gián tiếp ở mặt trên của lớp trang trí. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ trang trí được tạo bởi nhiều tấm ốp lát này đặt liền kề nhau.

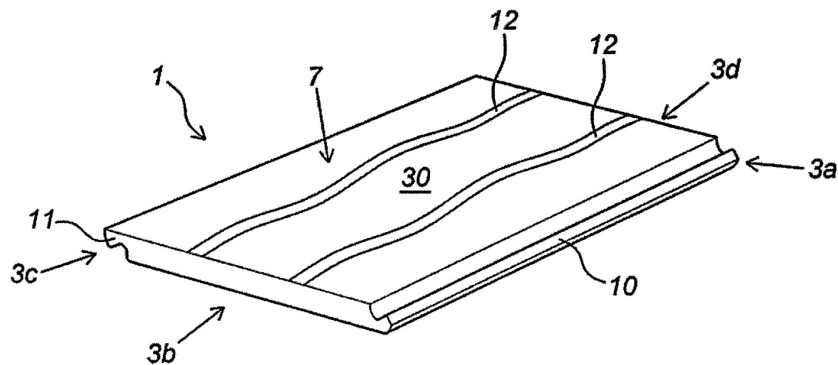


Fig.1

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98603 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04507 | (85) 10/07/2023 | |
| (22) 02/12/2021 | (86) PCT/EP2021/083941 | 02/12/2021 |
| (30) 10 2020 133 359.5 | 14/12/2020 DE (87) WO2022/128504 | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) *D01H 1/115; D01H 4/38*

(71) SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)

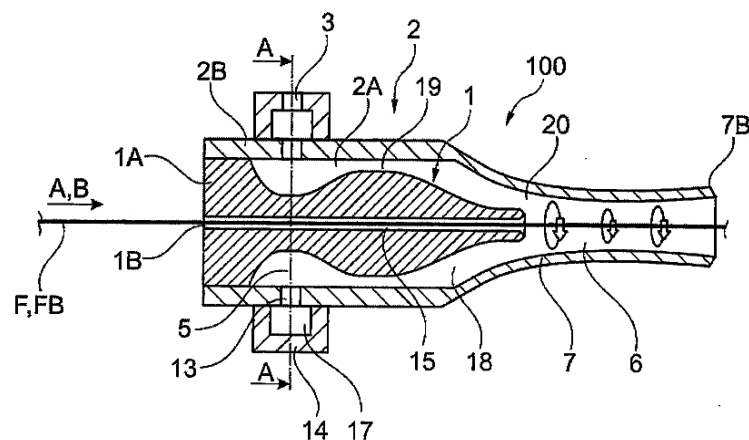
Carlstr. 60 52531 Übach-Palenberg, Germany

(72) SENDLER, Pia (DE); HABERKORN, Dieter (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **VỎI ĐA NĂNG DÙNG CHO MÁY KÉO SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi đa năng dùng cho máy kéo sợi, vòi đa năng này được sử dụng để sản xuất ít nhất một loại sợi xoắn thực được cải tiến. Ngoài ra, vòi đa năng còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất sợi xoắn thực có các ưu điểm của sợi đầu cuối mở được kết hợp ít nhất một phần với các ưu điểm của sợi nối cọc. Với mục đích này, vòi đa năng bao gồm kênh vòi được bố trí trong vỏ vòi, mở ở một bên, và có thể tạo ra dòng khí xoáy trong đó. Thêm nữa, thân vòi được thiết kế ngắn hơn kênh vòi được cung cấp một kênh ống dẫn để truyền sợi hoặc băng xơ sợi, trong đó khe hở hình vành khăn có ít nhất một điểm hẹp được tạo thành trong kênh vòi, khe hở hình vành khăn này thu hẹp dần đều cả hai bên ở điểm hẹp. Điểm hẹp được bố trí xuôi dòng với cửa nạp chất lưu mà dẫn đến kênh vòi. Hơn nữa, khoang dẫn dòng dạng rỗng được bố trí giữa khe hở hình vành khăn và đầu mở của kênh vòi để dẫn hướng sợi hoặc băng xơ sợi đi theo cùng với chất lưu, khe hở hình vành khăn này được hình thành giữa thân vòi và vỏ vòi và/hoặc khoang dẫn dòng.



Hình 1

- (11) **98604 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04508** (85) 10/07/2023
- (22) 30/12/2021 (86) PCT/KR2021/020287 30/12/2021
- (30) 10-2021-0003479 11/01/2021 KR (87) WO2022/149798 14/07/2022
10-2021-0054543 27/04/2021 KR
- (51) **G06F 1/324; G06F 1/3234; H02H 9/02; G08B 21/18; G06F 1/3212**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Heetae (KR); KWON, Soongyu (KR); KIM, Minsu (KR); RYU, Sanghyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm pin, môđun quản lý nguồn điện, mạch nạp điện, và bộ xử lý được kết nối hoạt động với pin, môđun quản lý nguồn điện và mạch nạp điện và có bộ xử lý trung tâm (Central Processing Unit, CPU) và nhiều khối sở hữu trí tuệ (Intellectual Property, IP), trong đó mạch nạp điện được kết nối với bộ xử lý và có chân thứ nhất để xuất ra tín hiệu cảnh báo quá dòng thứ nhất khi giá trị dòng điện chạy qua thiết bị điện tử lớn hơn hoặc bằng ngưỡng dòng điện thứ nhất, trong đó môđun quản lý nguồn điện được kết nối với bộ xử lý và có chân thứ hai để xuất ra tín hiệu cảnh báo khởi động lại dựa vào giá trị điện áp của môđun quản lý nguồn điện, và trong đó bộ xử lý có chân nhập xuất đa năng (General Purpose Input Output, GPIO) thứ nhất để thu tín hiệu cảnh báo quá dòng thứ nhất được xuất ra từ chân thứ nhất, và để giảm ít nhất một tần số xung nhịp trong số nhiều tần số xung nhịp được thiết lập cho mỗi bộ phận trong số bộ xử lý CPU và nhiều khối IP, hoặc giảm ít nhất một tần số xung nhịp hoạt động của các bộ phận ở bên trong thiết bị điện tử khi thu được tín hiệu cảnh báo quá dòng thứ nhất thông qua chân GPIO thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế có thể còn có nhiều phương án khác

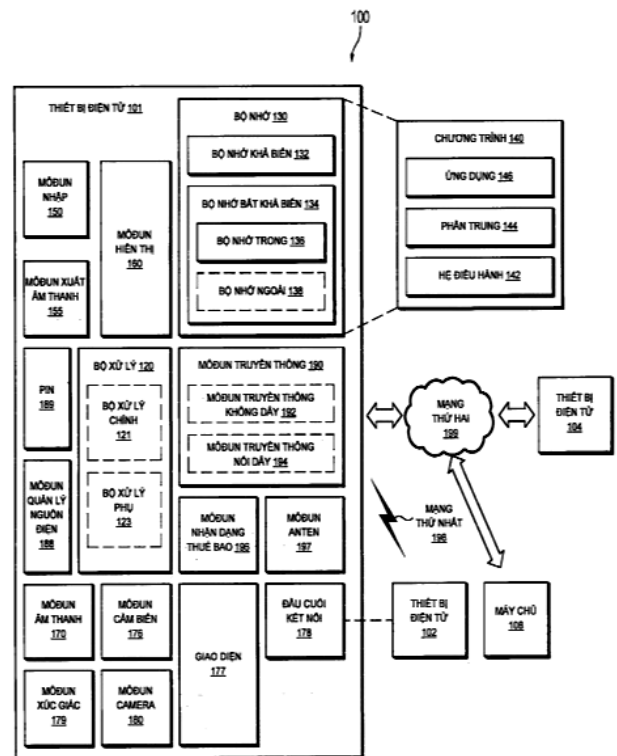
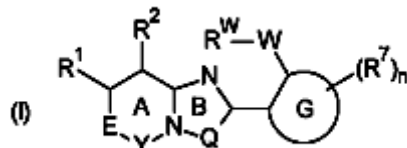


FIG.1

- (11) **98605 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-04511** (85) 10/07/2023
 (22) 03/12/2021 (86) PCT/EP2021/084092 03/12/2021
 (30) 202021054384 14/12/2020 IN (87) WO2022/128524 23/06/2022
 21153132.2 25/01/2021 EP
 (51) **C07D 487/04; A01N 43/90**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) SHAIKH, Rizwan Shabbir (IN); SCHROEDER, Birte (DE); MAITY, Pulakesh (IN);
 ADISECHAN, Ashokkumar (IN); CHAUDHURI, Rupsha (IN); SAMBASIVAN,
 Sunderraman (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI SULFOXIMIN, HỖN HỢP DIỆT
 SINH VẬT GÂY HẠI VÀ HẠT CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP
 PHI ĐIỀU TRỊ ĐỂ CHỐNG LẠI HOẶC PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI
 KHÔNG XƯƠNG SỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT ĐANG
 PHÁT TRIỂN KHỎI SỰ TẤN CÔNG HOẶC LÂY NHIỄM BỞI LOÀI GÂY
 HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



trong đó các biến số là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa hợp chất có công thức (I); phương pháp phi điều trị để chống lại hoặc phòng trừ loài gây hại không xương sống, phương pháp bảo vệ thực vật đang phát triển khỏi sự tấn công hoặc phá hoại của loài gây hại không xương sống, hạt chứa hợp chất có công thức (I); và phương pháp phi điều trị để xử lý hoặc bảo vệ động vật khỏi sự phá hoại hoặc lây nhiễm của loài gây hại không xương sống. Hợp chất này là hữu ích làm chất diệt sinh vật gây hại và để bảo vệ thực vật đang phát triển khỏi sự tấn công hoặc phá hoại của loài gây hại không xương sống.

- (11) **98606 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04512** (85) 10/07/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/EP2021/087495 23/12/2021
(30) 20 216 800.1 23/12/2020 EP (87) WO2022/136642 30/06/2022
(51) **A61K 47/68; C07K 16/30; A61P 35/00**
(71) **SOTIO BIOTECH A.S. (CZ)**
Jankovcova 1518/2, 170 00 Prague 7, Czechia
(72) BMMERT, Lukas (CH); KYRYCH SADILKOVA, Lenka (CZ); HOSKOVA, Simona (CZ); VALENTOVA, Iva (CZ); WALDMEIER, Lorenz (CH); BEERLI, Roger (CH); MOEBIUS, Ulrich (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ - DƯỢC CHẤT CLAUDIN 18.2 ĐẶC HIỆU KHỐI U, DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ - DƯỢC CHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất thể liên hợp kháng thể - dược chất (ADC) dựa trên kháng thể liên kết với CLDN18.2, trong đó kháng thể hoặc mảnh của nó thể hiện sự liên kết tăng với mô khối u biểu hiện CLDN18.2 so với mô khỏe mạnh biểu hiện CLDN18.2. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa thể liên hợp kháng thể - dược chất và phương pháp sản xuất thể liên hợp kháng thể - dược chất.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98607 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04513 | (85) 10/07/2023 | |
| (22) 10/12/2021 | (86) PCT/CN2021/137192 | 10/12/2021 |
| (30) 202011453555.3 | 11/12/2020 CN | (87) WO2022/122025 |
| | | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) **H04L 25/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Chenchen (CN); GONG, Bo (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp xử lý tín hiệu, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị truyền tạo ra PPDU, trong đó PPDU bao gồm phần đầu, phần đầu bao gồm LTF, LTF bao gồm các ký hiệu LTF, và các ký hiệu LTF có thể được sử dụng để mang chuỗi thu được theo ma trận thứ nhất; và sau đó gửi PPDU. Theo cách tương ứng, thiết bị nhận nhận PPDU, và sau đó xử lý, theo ma trận thứ nhất, các tín hiệu được nhận trên các ký hiệu LTF. Ma trận thứ nhất là ma trận $P_{n \times n}$, hoặc ma trận thứ nhất thu được theo ma trận $P_{n \times n}$, trong đó $P_{n \times n} \times P_{n \times n}^T = n \times I$, I là ma trận đồng nhất, ma trận $P_{n \times n}$ bao gồm n hàng và n cột, ma trận $P_{n \times n}$ là ma trận chuyển vị của ma trận $P_{n \times n}$, và n là số nguyên lớn hơn 8. Theo phương pháp được đề xuất theo sáng chế, việc ước lượng kênh có nhiều hơn tám luồng không gian có thể được thực hiện.

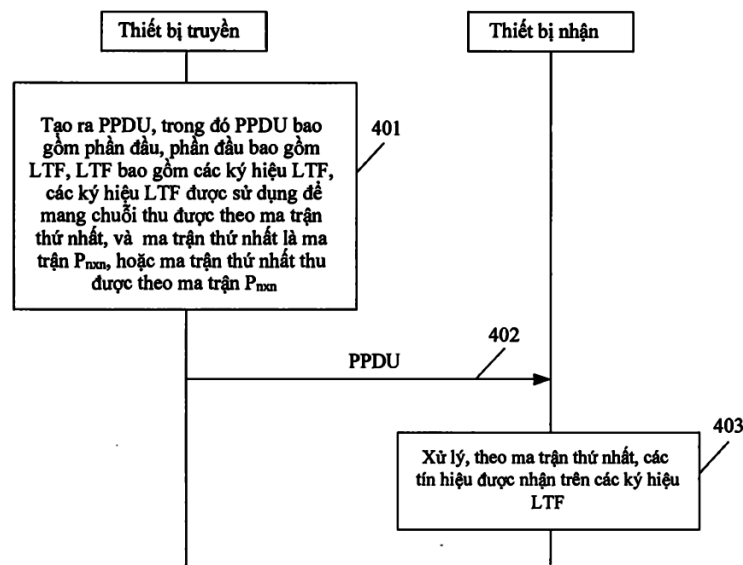
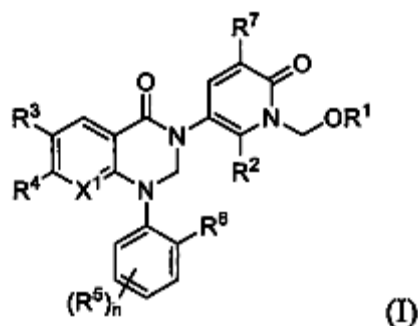


FIG. 4a

- (11) **98608 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-04514** (85) 10/07/2023
 (22) 16/12/2021 (86) PCT/EP2021/086101 16/12/2021
 (30) 63/127,341 18/12/2020 US (87) WO2022/129283 23/06/2022
 (51) **A61P 3/12; C07F 9/6561; A61P 9/00; A61P 29/00**
 (71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**
 980 Great West Road, Brentford Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
 (72) GUANG, Jie (CN); WASHBURN, David Glenn (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT HOÁ HỌC HỮU ÍCH ĐỂ ỨC CHẾ CÁC KÊNH NATRI ĐÓNG MỞ THEO ĐIỆN ÁP NAV1.8 VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH QUA TRUNG GIAN NAV1.8 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), trong đó mỗi nhóm trong số các nhóm biến đổi là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I). Các hợp chất và dược phẩm này là hữu ích để ức chế các kênh natri đóng mở theo điện áp Nav1.8 và điều trị các bệnh, các rối loạn, và các tình trạng bệnh qua trung gian Nav1.8, như chứng đau và các bệnh, các rối loạn, và các tình trạng bệnh liên quan đến chứng đau và các bệnh, các rối loạn, và các tình trạng bệnh tim mạch.



- (11) 98609 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-04515 (85) 10/07/2023
(22) 01/06/2021 (86) PCT/KR2021/006772 01/06/2021
(30) 10-2020-0177001 17/12/2020 KR (87) WO2022/131458 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) G06Q 20/38; G06Q 20/10; G06Q 40/04; G06Q 20/02; G06Q 20/32

(71) SWITCHWON CO., LTD. (KR)

(Garak-dong, IT Venture Tower), West Building, 10th floor, 135, Jung-daero, Songpa-gu, Seoul 05717, Republic of Korea

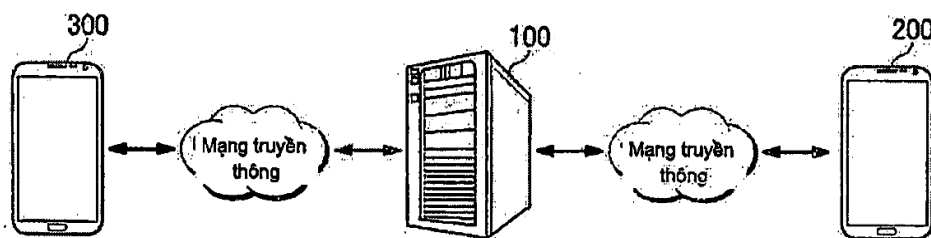
(72) SEO, Jeong A (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ THANH TOÁN HỐI ĐOẠI TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp dịch vụ thanh toán hối đoái tự động mà bao gồm các bước: (a) tạo ra giao diện trao đổi tiền tệ từ máy chủ tới đầu cuối người mua và đầu cuối người bán và nhận, bởi đầu cuối người mua và đầu cuối người bán, các điều kiện mua bán để trao đổi tiền tệ thông qua giao diện trao đổi tiền tệ và chuyển các điều kiện mua bán sang máy chủ, (b) khớp lệnh, bởi máy chủ, các giao dịch mua bán tiền tệ dựa trên các điều kiện mua bán được nhận từ đầu cuối người mua và đầu cuối người bán, (c) kiểm tra, bởi máy chủ, số dư của tài khoản của người mua và tài khoản của người bán và nhận số tiền tương ứng với loại tiền cần được trao đổi trong tài khoản được điều hành bởi máy chủ từ tài khoản của người mua đối với loại tiền tệ của quốc gia thứ nhất và tài khoản của người bán đối với loại tiền tệ của quốc gia thứ hai, và (d) chuyển, bởi máy chủ, tiền tệ của quốc gia thứ hai từ tài khoản được điều hành bởi máy chủ tới tài khoản của người mua và chuyển, bởi máy chủ, tiền tệ của quốc gia thứ nhất từ tài khoản được điều hành bởi máy chủ tới tài khoản của người bán.

FIG. 1



- (11) 98610 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04516 (85) 05/06/2015
 (22) 05/06/2015 (86) PCT/KR2015/005651 05/06/2015
 (30) 10-2014-0068660 05/06/2014 KR (87) WO2015/186988 10/12/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2017

(51) C07K 16/46; A61K 39/395; A61P 37/06

(62) 1-2016-04500

(71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)

214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea

(72) PARK, Sung Hee (KR); KIM, Seung Su (KR); LIM, Hyung Kyu (KR); CHOI, Jae Hyuk (KR); CHOI, In Young (KR); KWON, Se Chang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM KHẢ NĂNG SINH MIỄN DỊCH

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp làm giảm khả năng sinh miễn dịch của protein hoặc peptit có hoạt tính sinh lý và làm tăng thời gian bán thải trong huyết thanh của chúng bằng cách gắn kết đặc hiệu vị trí chất mang với protein hoặc peptit này, và mô tả việc sử dụng chúng. Khả năng sinh miễn dịch trong cơ thể người của thể tiếp hợp protein hoặc peptit có hoạt tính sinh lý theo sáng chế giảm đáng kể, do đó tốc độ sản sinh kháng thể kháng protein hoặc peptit này cũng giảm. Do đó, ưu điểm của thể tiếp hợp này là hiện tượng giảm tác dụng lâm sàng của protein hoặc peptit có hoạt tính sinh lý được hạn chế, và hữu hiệu trong bào chế dược phẩm tác dụng kéo dài có độ an toàn cao kháng đáp ứng miễn dịch.

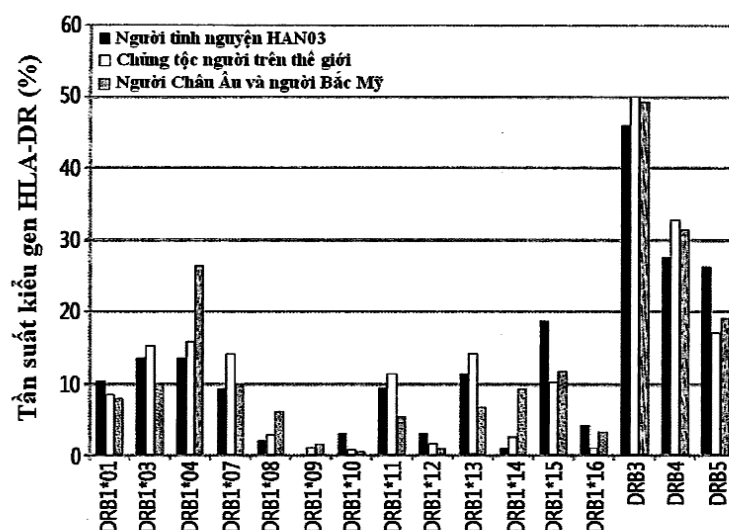


Fig.1

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 98611 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04518 | (85) 10/07/2023 | |
| (22) 17/12/2021 | (86) PCT/US2021/073000 | 17/12/2021 |
| (30) 17/151,102 15/01/2021 US | (87) WO2022/155012 A1 | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) **H04L 27/26; H04L 5/00; H04L 1/08; H04L 25/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); LY, Hung Dinh (US); SRIDHARAN, Gokul (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là máy truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE), được tạo cấu hình để gói tín hiệu tham chiếu giải điều chế (demodulation reference signal - DMRS), có thể nhận bản tin điều khiển lập lịch tập hợp lần lặp lại thứ nhất và thứ hai của cuộc truyền đường lên. UE có thể xác định cấu hình nhất quán pha được áp dụng cho các cuộc truyền DMRS tương ứng với mỗi tập hợp lần lặp lại. Cấu hình nhất quán pha có thể được xác định dựa vào khả năng nhất quán pha của UE, và cấu hình nhất quán pha có thể chỉ rõ rằng sự nhất quán pha được duy trì cho một hoặc nhiều trong số tập hợp lần lặp lại thứ nhất tách biệt với một hoặc nhiều trong số tập hợp lần lặp lại thứ hai. UE có thể truyền tập hợp lần lặp lại thứ nhất với tập hợp tín hiệu tham chiếu giải điều chế thứ nhất và tập hợp lần lặp lại thứ hai với tập hợp tín hiệu tham chiếu giải điều chế thứ hai theo cấu hình nhất quán pha.

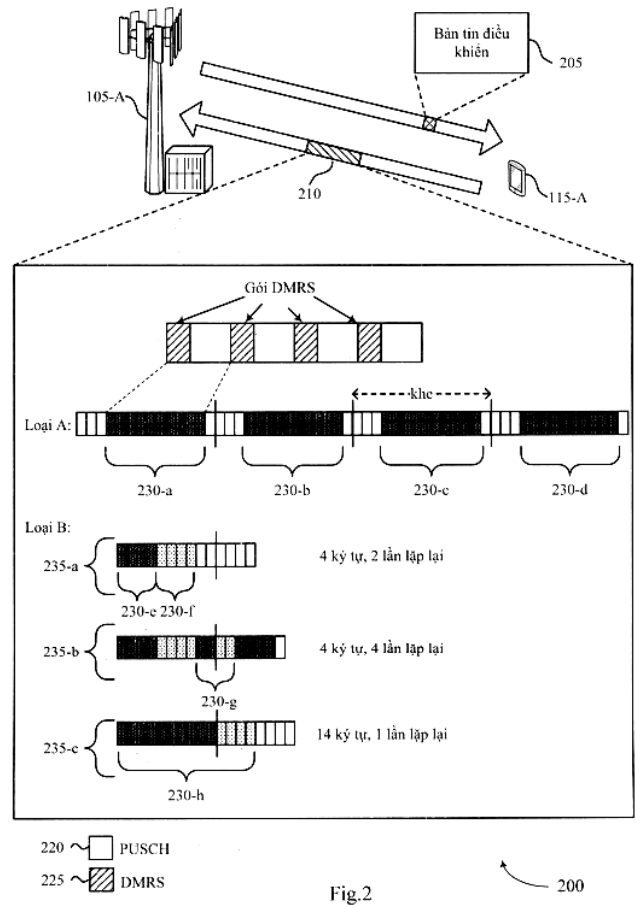


Fig.2

200

- (11) 98612 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-04519 (85) 10/07/2023
(22) 15/01/2021 (86) PCT/CN2021/072099 15/01/2021
(87) WO2022/151337 A1 21/07/2022

(51) H04W 52/04

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

- (57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị, thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể tạo ra báo cáo phơi nhiễm tối đa cho phép (MPE) đối với tập hợp con của các kênh đường lên được bao gồm trong tập hợp của các kênh đường lên được sử dụng bởi UE để truyền các cuộc truyền đường lên, trong đó báo cáo MPE bao gồm: thông tin báo cáo MPE đối với tập hợp con của các kênh đường lên và mã định danh được liên kết với mỗi kênh đường lên trong tập hợp con của các kênh đường lên. UE có thể truyền báo cáo MPE liên kết với tập hợp con của các kênh đường lên tới trạm gốc. Sáng chế đề xuất rất nhiều khía cạnh khác.

300 →

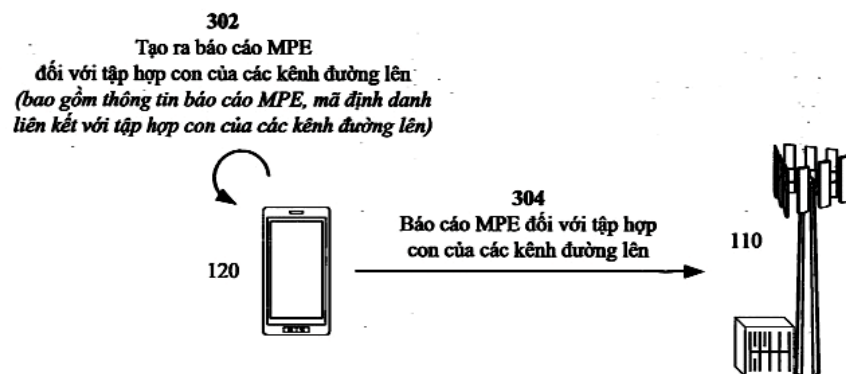


Fig. 3A

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98613 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04520 | | | (85) 10/07/2023 | |
| (22) 23/11/2021 | | | (86) PCT/US2021/060489 | 23/11/2021 |
| (30) 63/138,332 | 15/01/2021 | US | (87) WO2022/154861 A1 | 21/07/2022 |
| 17/484,143 | 24/09/2021 | US | | |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC GIÁ TRỊ BÙ CHO TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để chọn các nút tham chiếu để sử dụng trong phương pháp định vị độ chênh lệch kép. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp xác định các giá trị bù cho tín hiệu tham chiếu định vị và thiết bị, phương pháp xác định vị trí bằng thiết bị người dùng. Phương pháp làm ví dụ để xác định các giá trị bù cho tín hiệu tham chiếu định vị bao gồm bước nhận các số đo tín hiệu tham chiếu định vị từ một hoặc nhiều nút tham chiếu, và xác định một hoặc nhiều giá trị bù dựa ít nhất một phần vào các số đo tín hiệu tham chiếu định vị.

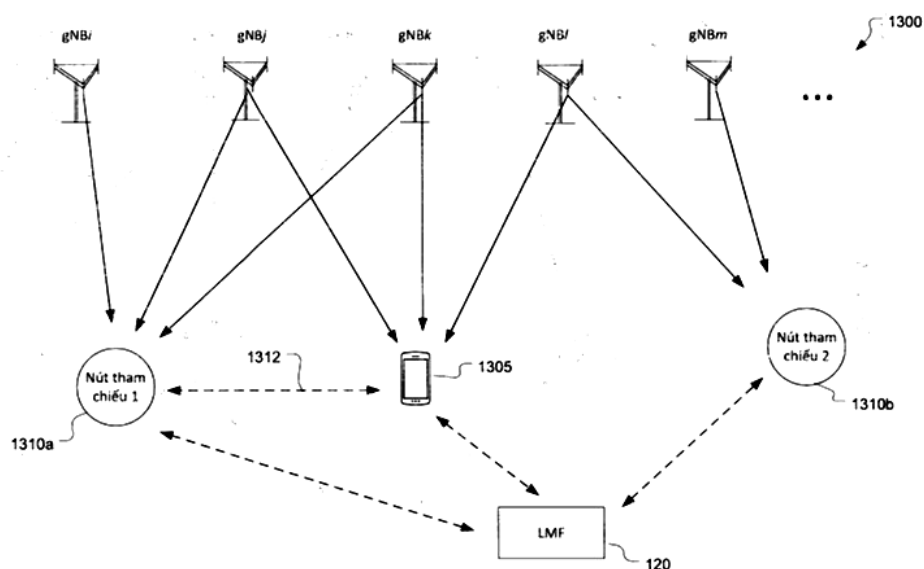


FIG. 13

- (11) **98614 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04521** (85) 10/07/2023
- (22) 16/12/2021 (86) PCT/US2021/072957 16/12/2021
- (30) 17/248,267 15/01/2021 US (87) WO2022/155010 A1 21/07/2022
- (51) **G06V 40/13; G06F 21/32; G06F 3/048**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TIWARI, Prakash (IN); ARELLANO, Suzana (US); GUDIVADA, Naga Chandan Babu (IN); PALLERLA, Rakesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO MẬT THÔNG TIN SINH TRẮC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp bảo mật thông tin sinh trắc. Phương pháp có thể bao gồm các bước nhắc người dùng đặt ngón tay vào bên trong vùng con đã cho của bề mặt cảm biến vân tay và sau đó thu nhận vân tay người dùng. Vùng con đã cho có thể được lựa chọn dựa vào xác suất được xác định hoặc được ước lượng rằng vùng con đã cho chứa vân tay ả. Như các ví dụ, vùng con đã cho có thể được xác định ngẫu nhiên, giả ngẫu nhiên, hoặc dựa vào thông tin trong nhật ký các vị trí chạm và/hoặc vân tay theo lịch sử. Phương pháp còn có thể còn bao gồm bước theo dõi vùng con nào của bề mặt cảm biến vân tay có khả năng có vân tay ả. Phương pháp có thể bao gồm bước nhắc người dùng lau một hoặc nhiều vùng con của bề mặt cảm biến vân tay khi nhiều hơn phần định trước của bề mặt cảm biến vân tay đã được dùng để thu nhận các hình ảnh vân tay.

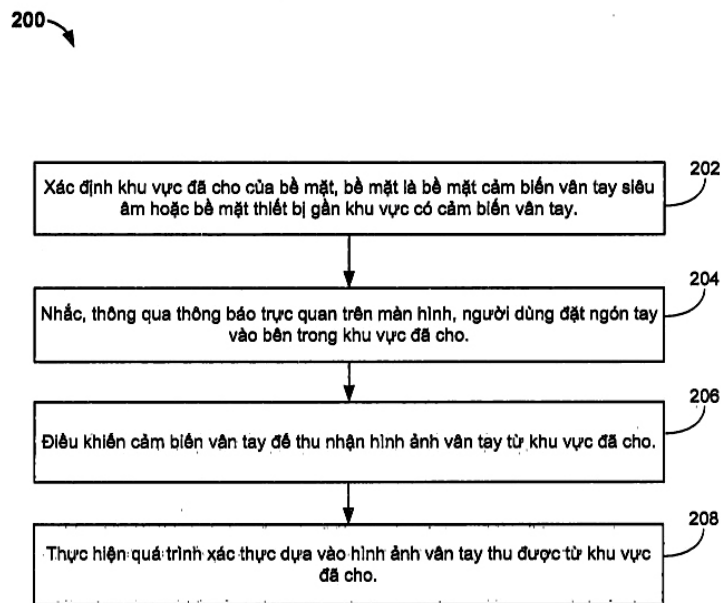


Fig. 2A

- (11) **98615 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04522** (85) 10/07/2023
- (22) 13/01/2022 (86) PCT/US2022/070166 13/01/2022
- (30) 202141001994 15/01/2021 IN (87) WO2022/155654 A1 21/07/2022
- 202141002125 16/01/2021 IN
- (51) **H04B 17/27; H04W 64/00; G01S 5/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); ZORGUI, Marwen (TN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm gốc. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) duy trì thông tin định thời cho mỗi trong số nhiều cặp chùm sóng, mỗi cặp chùm sóng bao gồm cặp chùm sóng đường xuống (downlink - DL), bao gồm chùm sóng truyền của trạm gốc và chùm sóng nhận của UE hoặc cặp chùm sóng liên kết phụ (sidelink - SL), bao gồm chùm sóng truyền của UE và chùm sóng nhận của UE. UE đo tín hiệu tham chiếu thứ nhất bằng cách sử dụng cặp chùm sóng thứ nhất từ nhiều cặp chùm sóng, đo tín hiệu tham chiếu thứ hai bằng cách sử dụng cặp chùm sóng thứ hai từ nhiều cặp chùm sóng, đo tín hiệu tham chiếu thứ hai bằng cách sử dụng cặp chùm sóng thứ hai từ nhiều cặp chùm sóng, và báo cáo, đến thực thể truyền, các định thời chùm sóng cho cặp chùm sóng thứ nhất và cặp chùm sóng thứ hai. Các bước đó, bước báo cáo, hoặc cả hai, được thực hiện theo thông tin định thời cho cặp chùm sóng thứ nhất và cặp chùm sóng thứ hai.

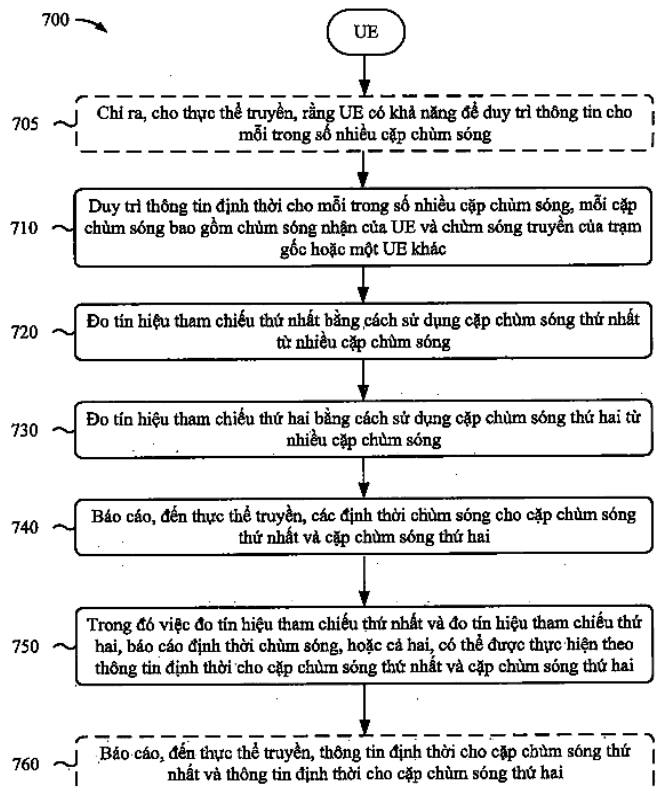


Fig.7

- (11) **98616 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04523** (85) 10/07/2023
- (22) 15/12/2021 (86) PCT/US2021/063623 15/12/2021
- (30) 17/150,901 15/01/2021 US (87) WO2022/154927 A1 21/07/2022
- (51) **H04W 74/08; H04W 76/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) LIU, Chih-Hao (US); XUE, Yisheng (CN); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US);
SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); PRAKASH, Rajat (US); MONTOJO, Juan
(US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính. UE thứ nhất trong nhóm UE có thể xác định rằng kênh liên kết phụ là khả dụng để truyền dữ liệu và truyền SCI đặt trước COT trên kênh liên kết phụ. UE thứ hai là có thể nhận, từ UE thứ nhất, SCI đặt trước COT trên kênh liên kết phụ và truyền cuộc truyền liên kết phụ trên kênh liên kết phụ bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tài nguyên trong số các tài nguyên chia sẻ được giữa các nhóm. COT có thể bao gồm tập hợp các tài nguyên thứ nhất dành riêng cho UE thứ nhất, các tài nguyên chia sẻ được bên trong nhóm có thể được chia sẻ bởi nhóm UE và các tài nguyên, chia sẻ được giữa các nhóm có thể được chia sẻ bởi UE thứ hai bên ngoài nhóm UE. UE thứ hai có thể thực hiện thủ tục LBT CAT1 hoặc CAT 2 để tranh giành các tài nguyên chia sẻ được giữa các nhóm. Quyền truy cập, vào các tài nguyên chia sẻ được giữa các nhóm có thể bị hạn chế.

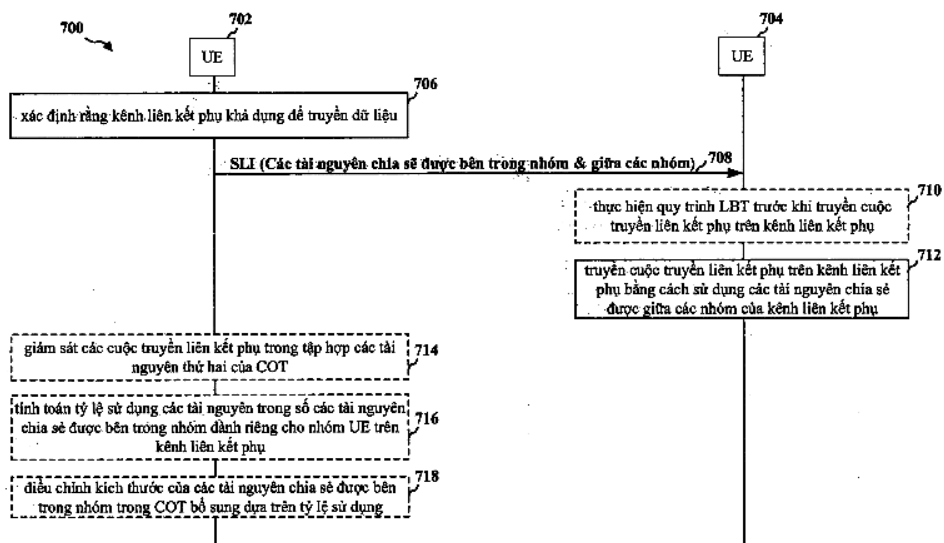


Fig. 7

- (11) **98617 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04524** (85) 10/07/2023
- (22) 14/01/2022 (86) PCT/US2022/070207 14/01/2022
- (30) 17/150,846 15/01/2021 US (87) WO2022/155678 A1 21/07/2022
- (51) **H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHANDE, Vinay (US); SUN, Jing (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY, VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này, và máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây (wireless communication device - WCD) có thể truyền thông, trong thời gian chiếm dụng kênh (channel occupancy time - COT) được liên kết với một hoặc nhiều tài nguyên, qua chế độ truy cập kênh không nghe trước khi nói (no listen before talk - no-LBT). WCD có thể khởi tạo, sau COT, COT giảm liên kết với một hoặc nhiều tài nguyên, trong đó WCD được tạo cấu hình để giảm chiếm dụng kênh trong thời gian xảy ra COT giảm. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

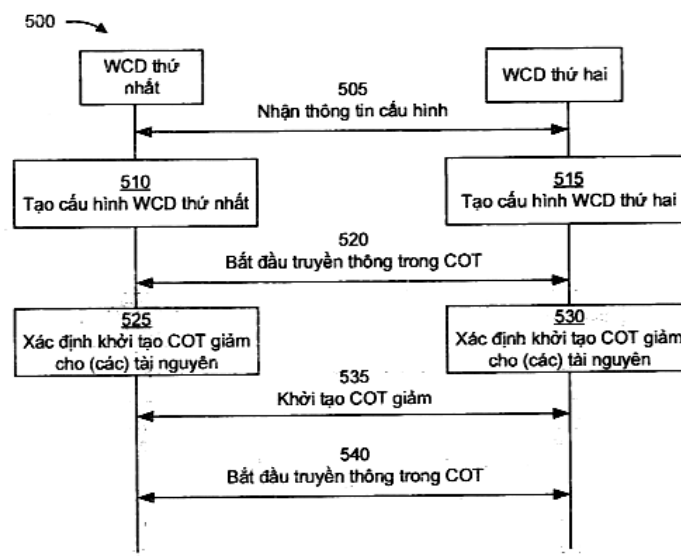


Fig. 5

- (11) 98618 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04525 (85) 10/07/2023
 (22) 23/12/2021 (86) PCT/US2021/065134 23/12/2021
 (30) 17/150,876 15/01/2021 US (87) WO2022/154956 A1 21/07/2022

(51) H04W 72/12; H04L 5/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Huilin (CN); ZHANG, Duo (US); HUANG, Fei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ TRẠM GỐC

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây để hỗ trợ phân bổ tài nguyên đường lên được tạo cấu hình dựa vào nhóm cho các cuộc truyền đường lên ở chế độ rỗi, cụ thể là máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất và trạm gốc. Các thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể được nhóm lại theo địa lý và/hoặc theo chức năng và có thể có các truyền thông liên kết phụ với nhau, và có thể ở chế độ không hoạt động hoặc chế độ rỗi. Trạm gốc có thể phân bổ một hoặc nhiều tài nguyên đường lên được tạo cấu hình cho nhóm UE, trong đó trạm gốc có thể biết nhóm dựa vào việc báo hiệu từ UE của nhóm. Nhóm UE có thể xác định UE nào của nhóm có thể sử dụng các tài nguyên được phân bổ, và trong các dịp nào. Dựa vào việc xác định, một hoặc nhiều UE của nhóm có thể truyền bản tin đường lên đến trạm gốc bằng cách sử dụng tài nguyên đường lên được tạo cấu hình được gán cho nhóm.

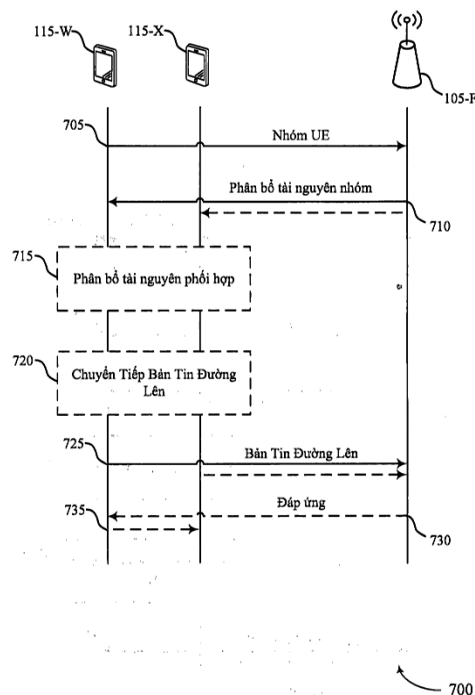


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98619 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04526 | (85) 10/07/2023 | |
| (22) 08/12/2021 | (86) PCT/US2021/062443 | 08/12/2021 |
| (30) 63/199,679 | 15/01/2021 | US (87) WO2022/154907 A1 |
| 17/643,142 | 07/12/2021 | US |

(51) **H04L 5/00; H04L 27/26**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TIAN, Qingjiang (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); FAN, Zhifei (US); SAKHNINI, Iyab Issam (US); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và trạm gốc. Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến việc ghép kênh các khối đồng bộ hóa (synchronization block - SSB), các tập hợp tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET) và các khối thông tin hệ thống (system information block - SIB). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ trạm gốc (base station - BS), SSB thứ nhất của nhóm SSB thứ nhất của tập hợp cụm SSB, trong đó nhóm SSB thứ nhất và nhóm SSB thứ hai của tập hợp cụm SSB được đặt cách xa theo thời gian bởi nhóm CORESET và SIB. Nhóm CORESET và SIB bao gồm một CORESET và ít nhất một SIB cho mỗi SSB của nhóm SSB thứ nhất. UE nhận, trong CORESET thứ nhất của nhóm CORESET và SIB dựa trên SSB thứ nhất, thông tin lập lịch SIB. UE nhận, dựa trên thông tin lập lịch SIB, SIB thứ nhất của nhóm CORESET và SIB.

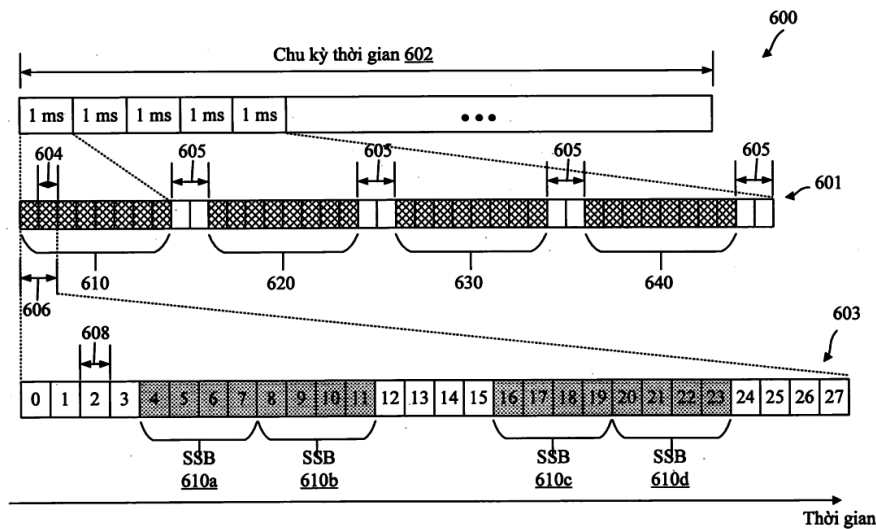


Fig.6

- (11) **98620 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04527** (85) 10/07/2023
- (22) 07/01/2022 (86) PCT/US2022/070082 07/01/2022
- (30) 63/138,210 15/01/2021 US (87) WO2022/155629 A1 21/07/2022
- 63/141,299 25/01/2021 US
- 17/646,393 29/12/2021 US

(51) **H04W 74/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TAHERZADEH BOROJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhiều khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền, đến trạm gốc, yêu cầu lập kênh dùng chung đường lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) kết hợp với bản tin yêu cầu kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) của thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH). UE có thể truyền ít nhất một lần lập PUSCH kết hợp với bản tin yêu cầu kết nối RRC dựa ít nhất một phần vào yêu cầu này. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

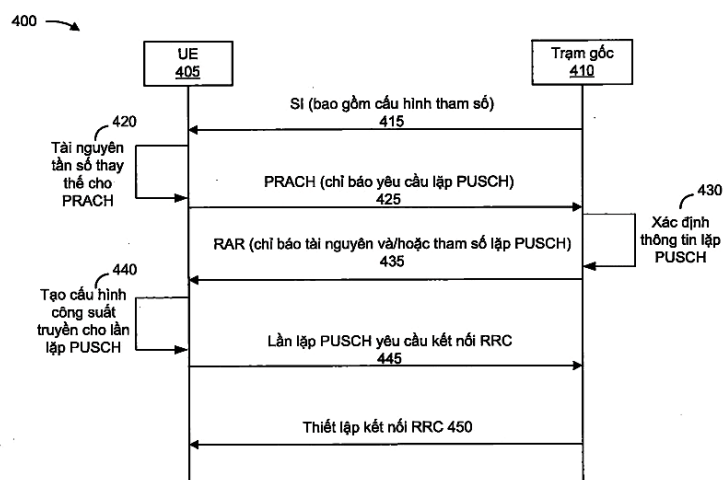


FIG. 4

- (11) **98621 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04528** (85) 10/07/2023
- (22) 09/12/2021 (86) PCT/US2021/072825 09/12/2021
- (30) 202141002131 17/01/2021 IN (87) WO2022/155000 A1 21/07/2022
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/02; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); AKKARAKARAN, Sony (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); FISCHER, Sven (DE); EDGE, Stephen William (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông, cụ thể là phương pháp truyền thông được thực hiện bởi máy chủ vị trí và trạm gốc, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, máy chủ vị trí truyền yêu cầu thứ nhất đến ít nhất nút mạng thứ nhất, yêu cầu thứ nhất bao gồm ít nhất tập hợp tham số thứ nhất chỉ ra một hoặc nhiều trường hợp thời gian thứ nhất trong đó nút mạng thứ nhất được dự kiến để thực hiện và báo cáo một hoặc nhiều phép đo định vị thứ nhất của các tín hiệu tham chiếu định vị theo chu kỳ được truyền bởi nút mạng thứ hai trong suốt nhiều trường hợp thời gian theo chu kỳ, nhiều trường hợp thời gian theo chu kỳ bao gồm một hoặc nhiều trường hợp thời gian thứ nhất, và nhận báo cáo đo thứ nhất từ nút mạng thứ nhất, báo cáo đo thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều phép đo định vị thứ nhất của các tín hiệu tham chiếu định vị theo chu kỳ được truyền bởi nút mạng thứ hai trong suốt một hoặc nhiều trường hợp thời gian thứ nhất.

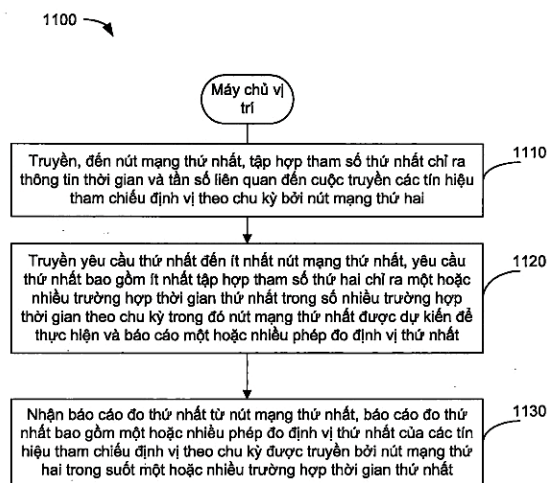


Fig.11

- (11) **98622 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04529** (85) 10/07/2023
- (22) 20/12/2021 (86) PCT/US2021/064345 20/12/2021
- (30) 63/138,490 17/01/2021 US (87) WO2022/154941 A1 21/07/2022
17/644,958 17/12/2021 US
- (51) **H04B 17/27; G01S 1/08; G01S 3/02; H04W 64/00; G01S 5/02; G01S 1/02; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông và phương pháp vận hành thiết bị này. Theo một khía cạnh, thiết bị truyền thông thu được độ lệch AoA dư gắn với phép đo AoA thứ nhất của RS-P được truyền từ nút tham chiếu không dây đến trạm gốc thứ nhất, nút tham chiếu không dây gắn với trị trí mà thiết bị truyền thông đã biết, thu được số đo AoA thứ hai gắn với tín hiệu đường lên (ví dụ, PRACH, SRS, UL-SRS-P, v.v.) được truyền từ UE đến trạm gốc thứ nhất, và hiệu chỉnh số đo AoA thứ hai dựa vào độ lệch AoA dư. Theo một khía cạnh khác, thiết bị truyền thông thu được độ lệch AoD dư gắn với số đo AoD thứ nhất của RS-P được truyền từ trạm gốc thứ nhất đến nút tham chiếu không dây với vị trí đã biết, thu được số đo AoD thứ hai gắn với tín hiệu đường xuống (ví dụ, DL-PRS) được truyền từ trạm gốc thứ nhất đến UE, và hiệu chỉnh số đo AoD thứ hai dựa vào độ lệch AoD dư.

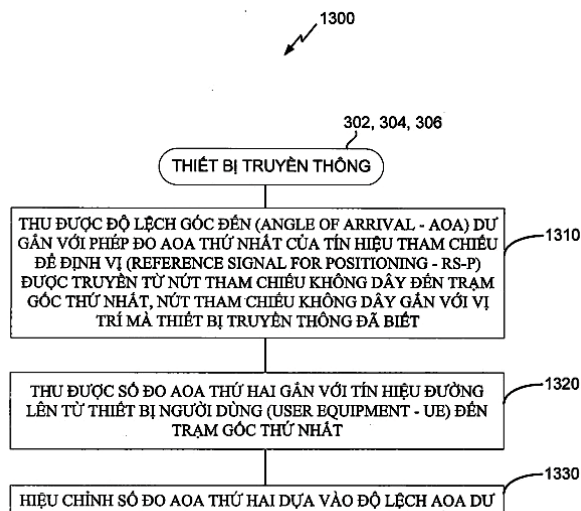
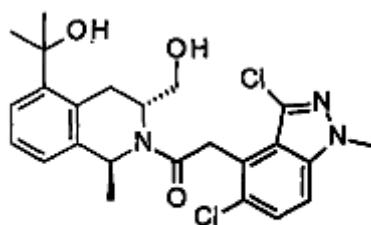


Fig. 13

- (11) **98623 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04530** (85) 10/07/2023
(22) 15/12/2021 (86) PCT/JP2021/046242 15/12/2021
(30) 2020-208576 16/12/2020 JP (87) WO2022/131288 23/06/2022
(51) **A23K 20/184; A23K 50/30**
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020, Japan
(72) TONOUE, Tsuyoshi (JP); KOJO, Hiroshi (JP); ANRYU, Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THỨC ĂN CHO LỢN ĐƯỢC TRỘN AXIT ABSCISIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn cho lợn mà có thể làm tăng năng suất thịt lợn và có thể làm giảm căng thẳng lạnh hoặc căng thẳng nóng. Sáng chế còn đề xuất thức ăn cho lợn chứa axit abscisic và/hoặc muối của nó; phương pháp chăn nuôi lợn bao gồm cho lợn ăn thức ăn cho lợn này; phương pháp ngăn ngừa và/hoặc cải thiện tình trạng giảm năng suất ở lợn do lạnh và/hoặc nóng; phương pháp làm tăng hiệu quả thức ăn ở lợn; và phương pháp cải thiện khả năng chống oxy hóa của lợn bằng cách làm tăng lượng glutathion khử trong cơ thể của lợn.

- (11) 98624 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-04533 (85) 10/07/2023
(22) 16/12/2021 (86) PCT/EP2021/086061 16/12/2021
(30) 20215253.4 18/12/2020 EP (87) WO2022/129267 23/06/2022
(51) *A61K 9/14; A61K 47/32; A61P 25/18; A61P 25/02; A61P 25/14; A61P 25/16; A61K 31/4725; A61K 9/16*
(71) **UCB BIOPHARMA SRL** (BE)
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium
(72) LAREDJ, Faiza (FR); CHIRICO, Rosanna (BE); OUSSET, Aymeric (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **HỆ PHÂN TÁN RẮN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỆ PHÂN TÁN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ phân tán rắn chứa hợp chất có công thức (I) vô định hình, và chất nền polyme và dược phẩm và quy trình sản xuất hệ phân tán này.



(I)

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98625 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04534 | (85) 10/07/2023 | |
| (22) 17/12/2021 | (86) PCT/JP2021/046712 | 17/12/2021 |
| (30) 2021-010198 | 26/01/2021 JP | (87) WO2022/163200 |
| | | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) **C21C 5/28; C21C 5/35**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

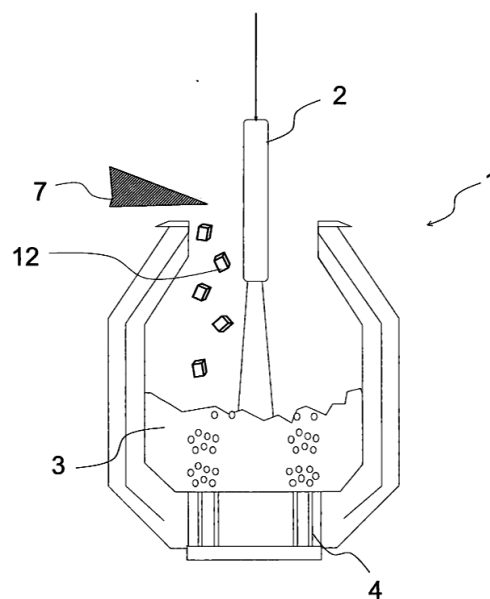
(72) OGASAWARA Futoshi (JP); HATTORI Yudai (JP); YOKOMORI Rei (JP); KAWABATA Ryo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh luyện sắt nóng chảy mà ngăn nguồn sắt nguội không được nấu chảy ngay cả trong điều kiện tỷ lệ nguồn sắt nguội cao. Trong phương pháp này, nguyên liệu phụ trợ được thêm vào, và khí oxy hóa được cung cấp, cho nguồn sắt nguội và gang thổi nóng chảy được chứa hoặc cấp trong thùng kiểu lò chuyển, và sắt nóng chảy trải qua quá trình tinh luyện. Trước quá trình tinh luyện, nguồn sắt nguội nạp trước mà được nạp cùng một lúc vào thùng kiểu lò chuyển trước khi gang thổi nóng chảy được nạp vào thùng kiểu lò chuyển được nạp với lượng không lớn hơn 0,15 lần tổng lượng nguồn sắt nguội nạp trước và lượng nạp gang thổi nóng chảy, hoặc không được nạp. Nguồn sắt nguội thêm vào từ đỉnh lò mà được thêm vào từ đỉnh lò của thùng kiểu lò chuyển được cấp vào thùng kiểu lò chuyển trong quá trình tinh luyện.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98626 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04535 | (85) 10/07/2023 | |
| (22) 21/12/2021 | (86) PCT/JP2021/047268 | 21/12/2021 |
| (30) 2021-010195 | 26/01/2021 | JP (87) WO2022/163219 |
| | | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) **C21C 5/28; C22B 7/00; C21C 5/32**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

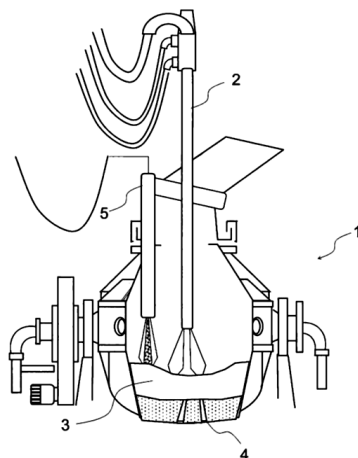
(72) OGASAWARA Futoshi (JP); NEGISHI Hidemitsu (JP); NAKASE Kenji (JP); AMANO Shota (JP); MURAKAMI Yumi (JP); YOKOMORI Rei (JP); HATTORI Yudai (JP); KAWABATA Ryo (JP); KIKUCHI Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tinh luyện sắt nóng chảy ngăn nguồn sắt nguội không được nấu chảy ngay cả khi sử dụng nguồn sắt nguội với tỷ lệ cao. Trong phương pháp này, nguyên liệu phụ trợ được thêm vào, và khí oxy hóa được cung cấp qua ống thổi từ đỉnh, cho nguồn sắt nguội và gang thổi nóng chảy được chứa hoặc cấp trong thùng kiểu lò chuyển, và sắt nóng chảy trải qua quá trình tinh luyện. Trước quá trình tinh luyện, nguồn sắt nguội nạp trước là một phần của nguồn sắt nguội và được nạp cùng một lúc trước khi gang thổi nóng chảy được nạp vào thùng kiểu lò chuyển được nạp với lượng không lớn hơn 0,15 lần tổng lượng nguồn sắt nguội nạp trước và lượng nạp gang thổi nóng chảy, hoặc không được nạp. Nguồn sắt nguội thêm vào từ đỉnh lò là một phần hoặc toàn bộ nguồn sắt nguội và được thêm vào từ đỉnh lò được cấp trong quá trình tinh luyện. Đầu đốt được sử dụng thêm mà được bố trí ở đầu trước của ống thổi từ đỉnh hoặc ở đầu trước của ống thứ hai được lắp đặt riêng biệt với ống thổi từ đỉnh, và có các lỗ phun qua đó nhiên liệu và khí hỗ trợ đốt cháy được phóng. Trong ít nhất một phần khoảng thời gian của quá trình tinh luyện, nguyên liệu phụ trợ dạng bột hoặc nguyên liệu phụ trợ được chế biến thành bột là một phần của nguyên liệu phụ trợ được thổi vào để đi qua ngọn lửa do đầu đốt tạo thành.

FIG. 1



- (11) **98627 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04536** (85) 10/07/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/EP2021/087502 23/12/2021
(30) 20250006.2 23/12/2020 EP (87) WO2022/136646 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) **E04C 3/26; E04C 5/08; E04C 5/07; E04B 5/43; E04C 5/01**

(71) **1. NV BEKAERT SA (BE)**

Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

2. CCL STRESSING INTERNATIONAL LTD (GB)

Unit 8 Millennium Drive, Leeds LS11 SBP, United Kingdom

(72) THOOF, Hendrik (BE); VITT, Gerhard (DE); HAYEK, Carol (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÊ TÔNG CĂNG SAU CÓ SỢI CHO DÀI DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến dải bê tông, dải này có chứa bê tông thông thường và vật liệu gia cố kết hợp của cả cáp và sợi thép căng sau, cáp thép căng sau- có đường kính nằm trong khoảng từ 5 mm đến 20 mm,- có độ bền kéo cao hơn 1700 MPa, sợi là sợi thép và có mật ở liều lượng nằm trong khoảng từ 5 kg/m³ đến 90 kg/m³ hoặc là sợi không phải thép và có mật ở liều lượng nằm trong khoảng từ 0,6 kg/m³ đến 25 kg/m³, nhờ đó dải có chiều dày, nhờ đó chiều dài của dải còn theo công thức: chiều dài của dải > 30 x chiều dày của dải.

(11) 98628 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-04537

(22) 18/04/2019

(30) 10-2018-0046258 20/04/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) H01L 51/56

(62) 1-2019-01948

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

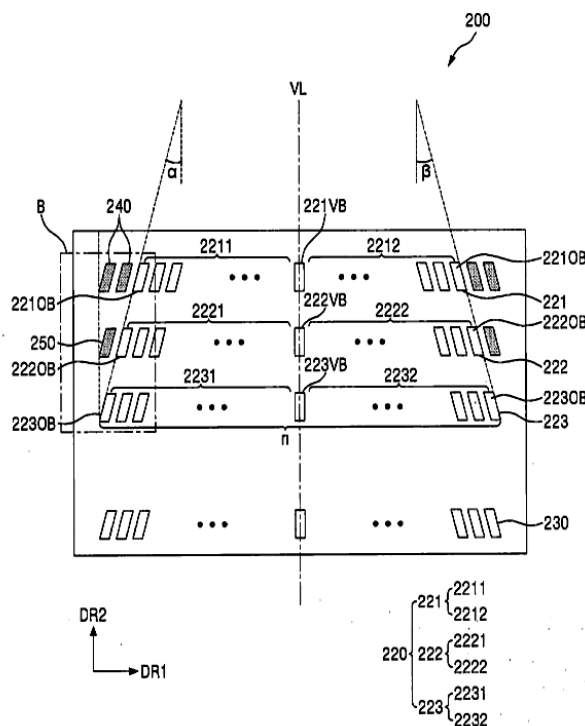
(72) Dae Geun LEE (KR); Kyung Mok LEE (KR); Suk Ho CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp cơ sở mềm dẻo bao gồm khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai được bố trí xung quanh khu vực thứ nhất; bộ phận hiển thị trên một bề mặt của khu vực thứ nhất và bao gồm phần tử phát quang; mạch kích thích trên khu vực thứ hai và bao gồm các mô thứ nhất được sắp xếp theo hàng thứ nhất và các mô thứ hai được sắp xếp theo hàng thứ hai, mạch kích thích bao gồm mô thứ ba theo hàng thứ nhất và được bố trí về phía ngoài so với các mô thứ nhất, mỗi mô chuẩn thứ nhất và thứ hai được bố trí ở chính giữa các mô thứ nhất và thứ hai mà được bố trí dọc theo đường chuẩn được xác định theo hướng cột giao thẳng đứng với hướng hàng, các mô thứ nhất và thứ hai còn lại ngoại trừ mô chuẩn thứ nhất và mô chuẩn thứ hai được sắp xếp để có độ dốc định trước so với đường chuẩn.

FIG. 4



- (11) **98629 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04542** (85) 10/07/2023
(22) 20/10/2021 (86) PCT/CN2021/124846 20/10/2021
(30) 202011488709.2 16/12/2020 CN (87) WO2022/127345 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) **H01R 4/62; H01R 43/02; H01R 11/11**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R.of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **CỤM LẮP RÁP ĐẦU CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM LẮP RÁP ĐẦU CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp đầu cực và phương pháp chế tạo cụm lắp ráp đầu cực này. Cụm lắp ráp đầu cực bao gồm đầu cực nổi, dây dẫn và chi tiết truyền năng lượng điện. Chi tiết truyền năng lượng điện bao gồm ít nhất một chi tiết kim loại. Khi có hai hoặc nhiều hơn hai chi tiết, các chi tiết kim loại được sắp xếp tại các khoảng trống hoặc được xếp chồng hoặc được xếp chồng một phần. Mỗi chi tiết kim loại được định vị giữa đầu cực nổi và lõi bên trong của dây dẫn, và đóng vai trò như chi tiết dẫn trong khi hàn đầu cực nổi và lõi bên trong của dây dẫn. Độ cứng của chi tiết kim loại nhỏ hơn độ cứng của đầu cực nổi.

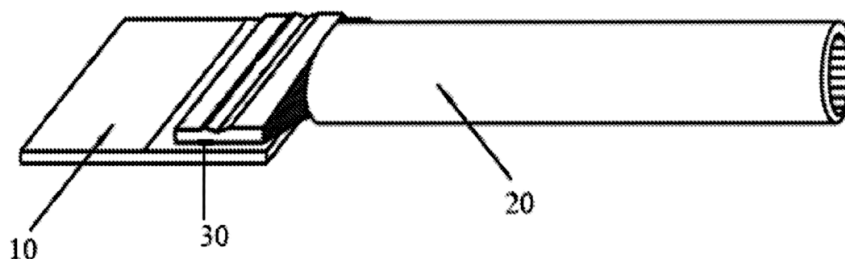


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 98630 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04544 | (85) 10/07/2023 | |
| (22) 03/12/2021 | (86) PCT/JP2021/044523 | 03/12/2021 |
| (30) 2021-014165 | 01/02/2021 JP | (87) WO2022/163128 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) **G03G 15/02**

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

(72) SUZUKI Shogo (JP); IKEDA Atsushi (JP); FUKUOKA Satoshi (JP); SASAKI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TRỤC LẤN SẠC ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến trục lăn sạc điện bao gồm lõi, lớp cao su được bố trí bao quanh lõi, và lớp bề mặt được bố trí bao quanh lớp cao su. Lớp bề mặt bao gồm chất nền dẫn điện chứa vật liệu nền được tạo thành từ chất cách điện, và vật liệu dẫn điện được phân tán trong vật liệu nền, và các hạt vật liệu tạo độ nhám bề mặt được phân tán trong chất nền dẫn điện. Mỗi hạt vật liệu tạo độ nhám bề mặt được tạo thành từ chất cách điện là xốp và có diện tích bề mặt riêng là bằng hoặc lớn hơn $8,7 \text{ m}^2/\text{g}$ và là bằng hoặc nhỏ hơn $55 \text{ m}^2/\text{g}$.

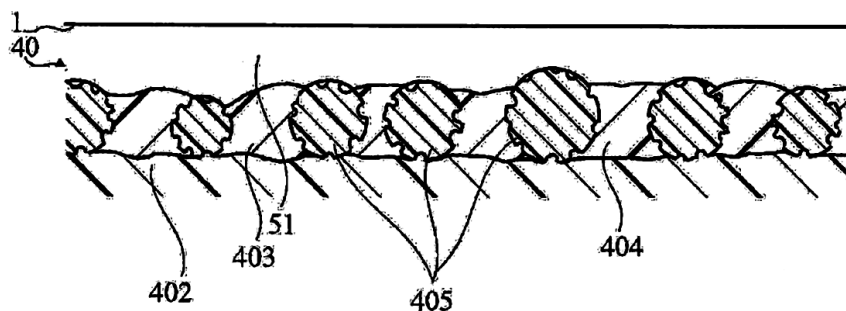


Fig. 3

- (11) 98631 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04545
 (22) 10/07/2023
 (30) 2023101166075 16/01/2023 CN
 2023101118635 16/01/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/07/2023

(51) H01L 31/048; H01L 31/18; H01L 31/05; H01L 31/0224

(71) 1. ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang, China

2. JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

No. 1, Yingbin Road, Shangrao Economic Development Zone, 334100, Jiangxi, China

(72) HAO, Guohui (CN); HUANG, Shiliang (CN); GUO, Zhiqiu (CN); LIU, Liqin (CN); ZHANG, Chi (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÔĐUN QUANG ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun quang điện và phương pháp chế tạo môđun quang điện này. Một pin mặt trời tương ứng có bề mặt trước và bề mặt sau đối diện với bề mặt trước, mỗi bề mặt trước và bề mặt sau có nhiều điện cực được tạo ra trên đó. Mỗi phân tử kết nối của nhiều phân tử kết nối được cấu hình để kết nối hai pin mặt trời liền kề nhau của nhiều pin mặt trời và có phần đầu thứ nhất được bố trí phía trên bề mặt trước của pin mặt trời thứ nhất của hai pin mặt trời liền kề nhau và phần đầu thứ hai được bố trí phía trên bề mặt sau của pin mặt trời thứ hai của hai pin mặt trời liền kề nhau. Mỗi lớp vỏ bọc bao gồm lớp vỏ bọc phụ thứ nhất và lớp vỏ bọc phụ thứ hai, trong đó khả năng chảy của lớp vỏ bọc phụ thứ nhất nhỏ hơn khả năng chảy của lớp vỏ bọc phụ thứ hai.

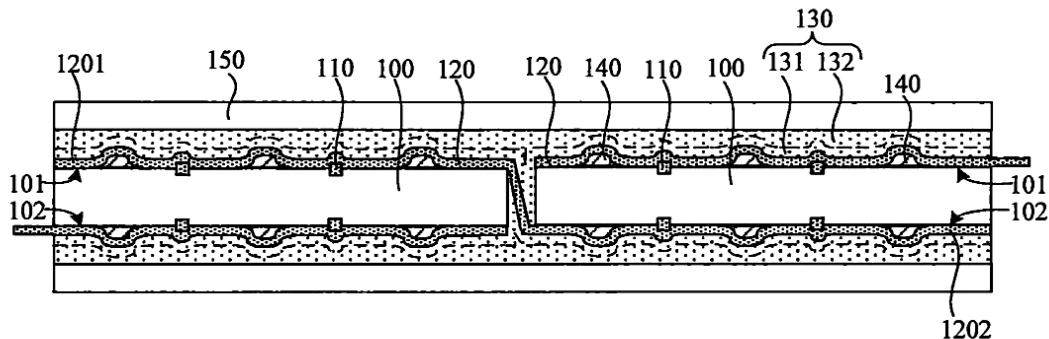


FIG. 1A

(11) **98632 A** (43) 25/10/2023

(21) **1-2023-04546**

(22) 10/07/2023

(30) 2022111939910 28/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/07/2023

(51) **H01L 31/0224; H01L 31/05; H01L 31/048**

(71) **1. ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)**

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang, China

2. JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

No. 1, Yingbin Road, Shangrao Economic Development Zone, 334100, Jiangxi, China

(72) JIN, Jingsheng (CN); ZHANG, Bo (CN); ZHANG, Bike (CN); LIAO, Guangming (CN); ZHANG, Lin'an (CN); ZHANG, Xinyu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PIN QUANG ĐIỆN VÀ MÔĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin quang điện, bao gồm đế, lớp pha tạp, lớp điện môi đường hầm, các lớp dẫn pha tạp, các điện cực thứ nhất, và các lớp truyền dẫn. Nồng độ pha tạp của lớp pha tạp lớn hơn nồng độ pha tạp của đế. Lớp pha tạp bao gồm các vùng pha tạp thứ nhất, các vùng pha tạp thứ hai và các vùng pha tạp thứ ba. Nồng độ pha tạp của mỗi vùng pha tạp thứ nhất nhỏ hơn nồng độ pha tạp của mỗi vùng pha tạp thứ hai và nồng độ pha tạp của mỗi vùng pha tạp thứ ba. Lớp điện môi đường hầm được bố trí ở các vùng pha tạp thứ nhất và thứ hai. Mỗi lớp dẫn pha tạp được xếp thẳng hàng với vùng pha tạp thứ nhất và được bố trí ở lớp điện môi đường hầm. Mỗi điện cực thứ nhất được bố trí ở và được kết nối điện với lớp dẫn pha tạp. Mỗi lớp truyền dẫn được xếp thẳng hàng với vùng pha tạp thứ hai và được bố trí ở lớp điện môi đường hầm.

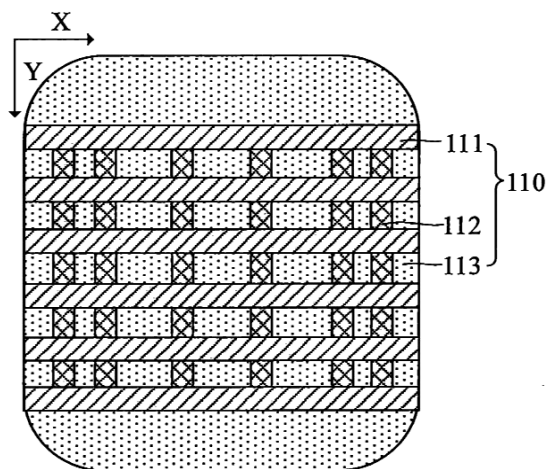


FIG. 2

- (11) 98633 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-04548 (85) 10/07/2023
(22) 09/12/2021 (86) PCT/CA2021/051771 09/12/2021
(30) 3102511 11/12/2020 CA (87) WO2022/120488 16/06/2022
(51) F23D 14/70; F23D 14/02; F23D 14/62
(71) DE.MISSION INC. (CA)
125-8838 Blackfoot Trail SE Calgary, Alberta T2J 3J1, Canada
(72) GAROSSINO, Richard B. (CA); LAWTON, Kenneth A. (CA)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **VÒI ĐỐT CÓ CÁNH CỐ ĐỊNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi đốt bao gồm thân vòi đốt có lỗ trung tâm. Chi tiết chèn tạo xoáy được bố trí có cánh tạo ra dạng xoáy, với tổn thất áp suất tối thiểu, cho luồng không khí cưỡng bức hướng trục đi từ đầu dẫn khí vào qua bộ tạo xoáy. Ống dẫn khí nhiên liệu hình khuyên có nhiều tia khí được bố trí liền kề với thành bên ở các khoảng cách 360° xung quanh ống dẫn khí. Buồng trộn được đặt ở phía sau ống dẫn khí để trộn khí nhiên liệu từ các tia khí với không khí thoát ra khỏi chi tiết chèn tạo xoáy để tạo ra hỗn hợp nhiên liệu/không khí. Buồng đốt được bố trí phía sau buồng trộn. Ống đánh lửa kéo dài qua thân vòi đốt để định vị bộ phận đánh lửa ở phía dưới buồng trộn để đốt cháy hỗn hợp nhiên liệu/không khí đi vào buồng đốt.

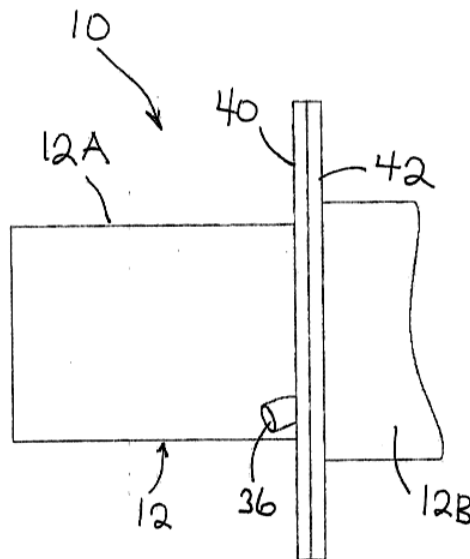


FIG. 1

- (11) **98634 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04549** (85) 10/07/2023
(22) 22/12/2021 (86) PCT/EP2021/087275 22/12/2021
(30) 21150895.7 11/01/2021 EP (87) WO2022/148655 A1 14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

(51) **CI1D 1/62; C07C 219/08; C11D 3/50; C11D 1/64; C11D 3/00; C07C 219/06**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) HUBBARD John Francis (GB); HUNG Wan (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG VẢI CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐỘ NHỚT CỦA CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG VẢI**

(57) Chế phẩm xả dưỡng vải gồm có: a) hợp chất amoni bậc bốn có liên kết este; và b) chất liệu tạo hương thơm với lượng từ 0,1% đến 30% trọng lượng; trong đó, hợp chất amoni bậc bốn có liên kết este bao gồm các chuỗi cacbon có nguồn gốc từ axit béo; các axit béo này có chỉ số iốt từ 0 đến 75; và các axit béo đó bao gồm các axit béo không ăn được từ cám gạo.

- (11) **98635 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04553** (85) 11/07/2023
- (22) 11/01/2022 (86) PCT/US2022/012010 11/01/2022
- (30) 63/139,259 19/01/2021 US (87) WO2022/159305 A1 28/07/2022
- 17/647,534 10/01/2022 US
- (51) **H03F 1/56; H03F 3/195; H03F 3/72; H03F 3/24; H03F 3/45; H03F 3/60; H03F 1/02; H03F 3/21**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KAO, Te Yu (TW); HASSAN, Muhammad (US); BELLAOUAR, Abdellatif (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BỘ MÁY KHUẾCH ĐẠI TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy khuếch đại tín hiệu và phương pháp vận hành bộ máy. Theo các khía cạnh nhất định, bộ máy bao gồm bộ khuếch đại thứ nhất có đầu ra thứ nhất và đầu ra thứ hai, và biến áp. Biến áp bao gồm cuộn cảm chuyển mạch thứ nhất ghép giữa đầu ra thứ nhất và đầu ra thứ hai, tụ điện thứ nhất ghép song song với cuộn cảm chuyển mạch thứ nhất, cuộn cảm chuyển mạch thứ hai ghép bằng từ tính với cuộn cảm chuyển mạch thứ nhất, tụ điện thứ hai ghép song song với cuộn cảm chuyển mạch thứ hai, cuộn cảm chuyển mạch thứ ba ghép bằng từ tính với cuộn cảm chuyển mạch thứ nhất, và tụ điện thứ ba ghép song song với cuộn cảm chuyển mạch thứ ba.

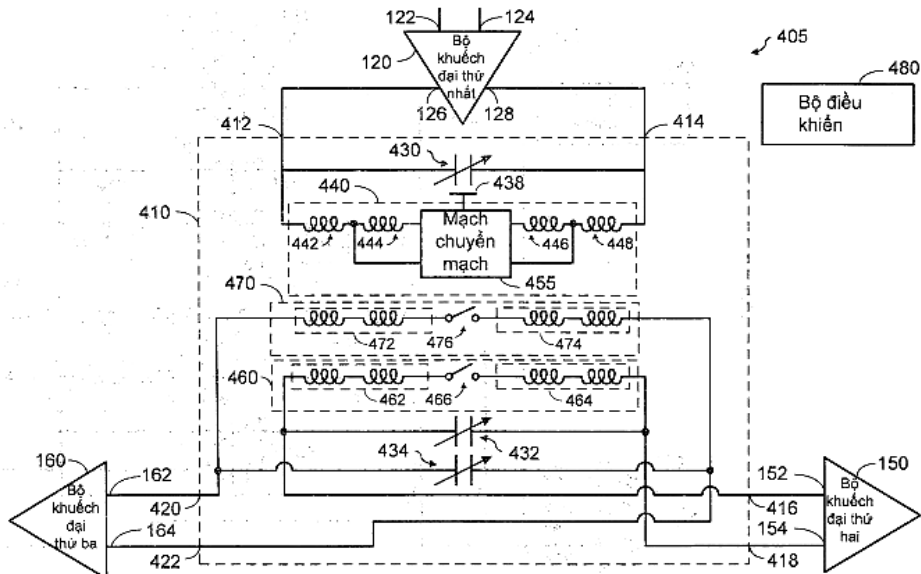


FIG. 4A

- (11) 98636 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04554 (85) 11/07/2023
 (22) 05/01/2022 (86) PCT/US2022/011345 05/01/2022
 (30) 17/152,564 19/01/2021 US (87) WO2022/159272 A1 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2023

(51) *G11C 11/419; G11C 7/10; G11C 19/28*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MIRHAJ, Seyed Arash (IR); CHEN, Xiaonan (US); SRIVASTAVA, Ankit (IN); WADHWA, Sameer (US); WANG, Zhongze (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **Ô BÍT, BỘ NHỚ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO THAO TÁC GHI VÀO Ô BÍT**

(57) Sáng chế đề cập tới ô bit, bộ nhớ, và phương pháp cho thao tác ghi vào ô bit. Ô bit bộ nhớ có tính toán được cung cấp bao gồm cặp cổng đảo ghép nối chéo để lưu trữ bit được lưu trữ. Ô bit bộ nhớ có tính toán bao gồm cực cổng logic để nhận bit được lưu trữ với bit vectơ đầu vào. Nút đầu ra cho cực cổng logic kết nối với tấm thứ hai của tụ điện. Tấm thứ nhất của tụ điện kết nối với dòng bit đọc. Bộ điều khiển ghi điều khiển điện áp nguồn điện cho các cổng đảo ghép nối chéo, công tắc thứ nhất và công tắc thứ hai để ghi điện dung bit được lưu trữ vào cặp cổng đảo ghép nối chéo.

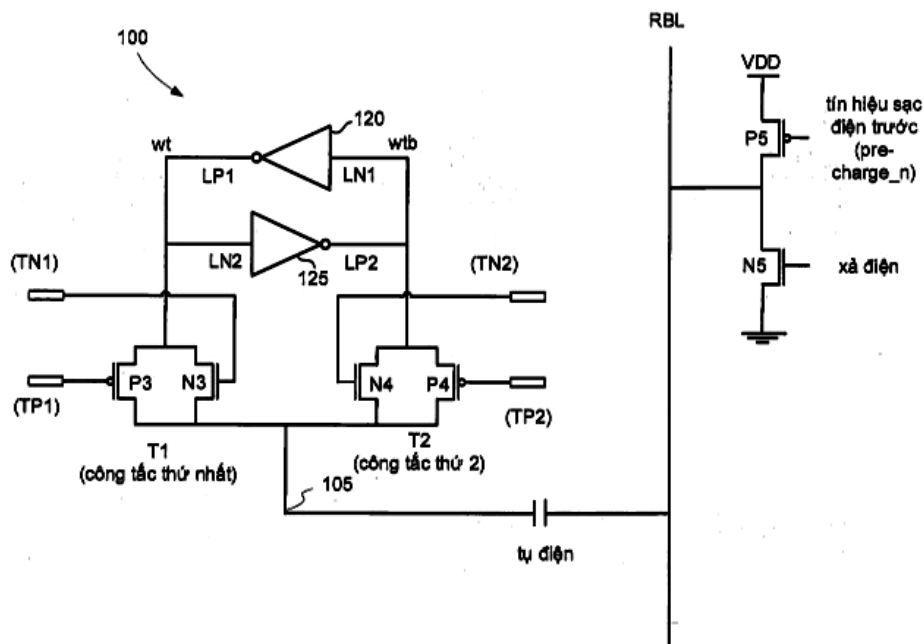


Fig 1A

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98637 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04569 | | | (85) 20/12/2019 | |
| (22) 20/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/050004 | 20/12/2019 |
| (30) 2018-247405 | 28/12/2018 | JP | (87) WO2020/137848 | 02/07/2020 |
| 2019-082763 | 24/04/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2023

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(62) 1-2021-03734

(71) **GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)**

c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda Jimbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

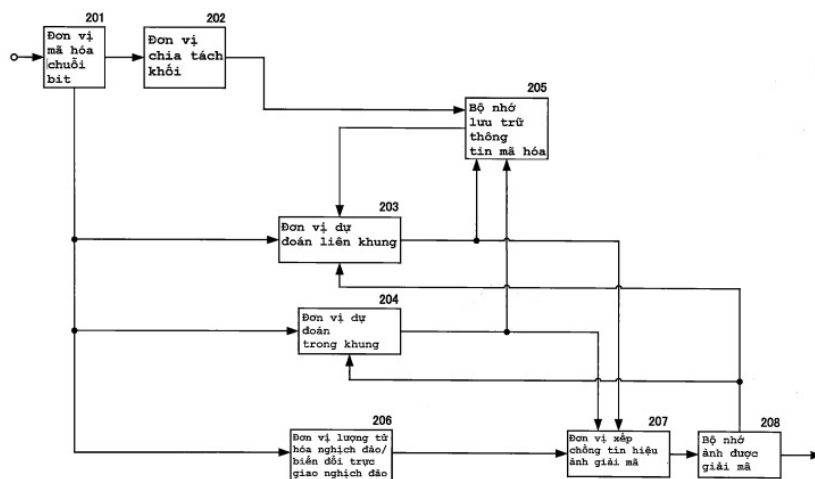
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DÒNG BIT**

(57) Để tạo ra công nghệ mã hóa hiệu quả, tải thấp, sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh động bao gồm đơn vị trích xuất ứng viên thông tin chuyển động trong không gian được cấu hình để trích xuất ứng viên thông tin chuyển động trong không gian từ thông tin chuyển động của khối lân cận khối mục tiêu giải mã trong miền không gian và đơn vị trích xuất ứng viên thông tin chuyển động theo lịch sử được cấu hình để trích xuất ứng viên thông tin chuyển động theo lịch sử từ bộ nhớ mà thông tin chuyển động của khối được giải mã được giữ lại, trong đó đơn vị trích xuất ứng viên thông tin chuyển động theo lịch sử ưu tiên nhận thông tin chuyển động cũ mà không so sánh thông tin chuyển động này với ứng viên thông tin chuyển động trong không gian. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị mã hóa ảnh động, phương pháp mã hóa ảnh động và phương pháp giải mã ảnh động.

FIG. 2



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98638 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04573 | (85) 11/07/2023 | |
| (22) 17/12/2020 | (86) PCT/CN2020/137063 | 17/12/2020 |
| (30) 202011457934.X | 11/12/2020 CN | (87) WO2022/120915 |
| | | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2023

(51) **G05B 19/418**; G06Q 10/04

(71) 1. **MITSUBISHI ELECTRIC (CHINA) CO., LTD.** (CN)

Room 1507, Block A, Yingke Center, NoO.2, Gongti North Road, Chaoyang District, Beijing 100027, China

2. **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) XUE, Binjie (CN); REN, Yinji (CN); NI, Yueyong (CN); DONG, Surui (CN); SATO, Takaomi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện điều khiển thiết bị bảo vệ môi trường, hệ thống, phương pháp tối ưu hóa kế hoạch sản xuất và vật ghi đọc được bằng máy tính, mà có thể cải thiện hiệu quả hoạt động của thiết bị bảo vệ môi trường và giảm bớt mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị bảo vệ môi trường trên cơ sở đạt các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường, và có thể sử dụng hoạt động của thiết bị bảo vệ môi trường làm một trong số các yếu tố để hình thành kế hoạch sản xuất. Phương tiện điều khiển thiết bị bảo vệ môi trường bao gồm: bộ phận thu thông số môi trường để thu các thông số môi trường trong quy trình vận hành của thiết bị bảo vệ môi trường; bộ phận điều chỉnh để điều chỉnh thiết bị bảo vệ môi trường; và bộ phận điều khiển để điều khiển bộ phận điều chỉnh dựa vào các thông số môi trường thu được bởi bộ phận thu thông số môi trường, sao cho chi phí vận hành của thiết bị bảo vệ môi trường được giảm bớt trong khi các thông số môi trường đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường tối thiểu.

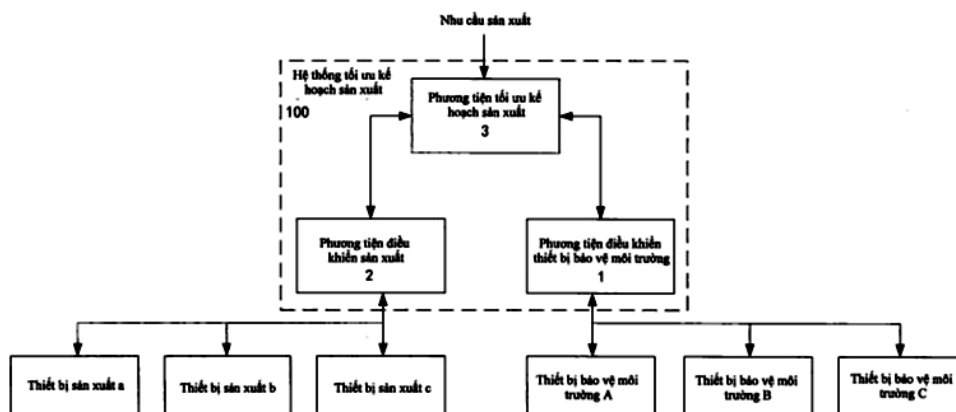


FIG. 4

- (11) **98639 A** (43) 25/10/2023
(21) **1-2023-04588** (85) 12/07/2023
(22) 21/01/2022 (86) PCT/IN2022/050047 21/01/2022
(30) 202141003421 25/01/2021 IN (87) WO2022/157807 28/07/2022
(51) **B62M 25/06**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
India
(72) **DHIYANESHWARAN, Raghupathi (IN); KRISHNAKUMAR, Subramanian (IN);**
RAO, Kandregula Srinivasa (IN); JOHNSON, Vedhanayagam Jayajothi (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CƠ CẤU SANG SỐ DÀNH CHO XE MÁY KIỂU CÓ YÊN**

- (57) Sáng chế này đề cập tới cơ cấu sang số (100) dành cho xe máy kiểu có yên (10). Cơ cấu sang số (100) bao gồm trục sang số (100) nhô hướng ra ngoài theo hướng chiều rộng xe từ hộp trục khuỷu (24), và cần sang số (120) được lắp theo cách xoay được trên hộp trục khuỷu (24) về phía sau từ trục sang số (110) trên hình chiếu cạnh của xe. Cần sang số (110) được nối với trục sang số (120) bởi chi tiết liên kết sang số bao gồm chi tiết liên kết thứ nhất (130) có đầu thứ nhất được nối với trục sang số (110), và chi tiết liên kết thứ hai (140) có đầu thứ nhất được nối với cần sang số (120) và đầu thứ hai được ghép với đầu thứ hai của chi tiết liên kết thứ nhất (130).

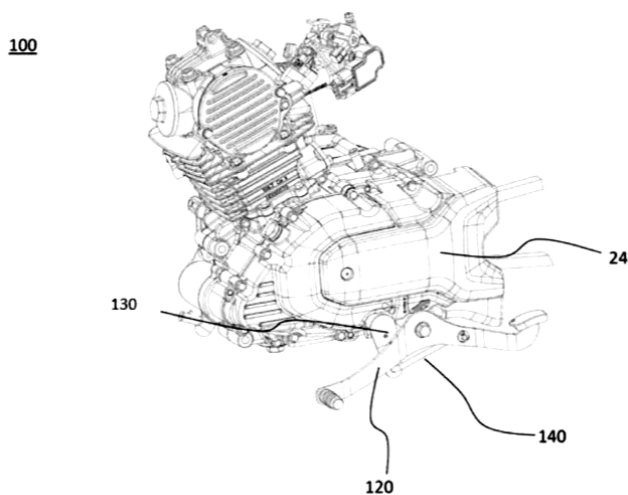


Fig.3

- (11) 98640 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04590 (85) 12/07/2023
 (22) 31/01/2022 (86) PCT/SE2022/050097 31/01/2022
 (30) 63/144,202 01/02/2021 US (87) WO2022/164380 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

(51) *H04W 36/00*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)

164 83 Stockholm, Sweden

(72) LUNARDI, Luca (IT); PARICHEHREHTEROUJENI, Ali (IR); BARAC, Filip (RS); EKLÖF, Cecilia (SE); RUNE, Johan (SE); CENTONZA, Angelo (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ TÌNH TRẠNG PHÉP ĐO CHẤT LƯỢNG CỦA TRẢI NGHIỆM (QOE), PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP, MẠNG TRUY CẬP RADIO VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế liên quan đến các kỹ thuật cho việc quản lý và xử lý các phép đo chất lượng của trải nghiệm (quality-of-experience, QoE) bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính phi chuyên tiếp, mạng truy cập radio và thiết bị người dùng. Phương pháp ví dụ, trong nút thứ nhất trong mạng truy cập radio (radio access network, RAN), bao gồm bước truyền (1010), đến nút thứ hai trong RAN, thông tin tình trạng cho các phép đo được kết hợp với một hoặc nhiều phép đo QoE được tạo cấu hình cho UE bởi nút thứ nhất. Nút thứ hai có thể được kết hợp với nút thứ nhất đối với một trong số sau đây: thay đổi cấu hình cho UE cho kết nối kép; di động của UE; bắt đầu lại hoặc thiết lập lại điều khiển tài nguyên radio (Radio Resource Control, RRC) của UE; và chuyển mạch sự chuyển giao dữ liệu cho dịch vụ từ đường đi đến UE qua nút RAN thứ nhất đến đường đi đến UE qua nút RAN thứ hai.

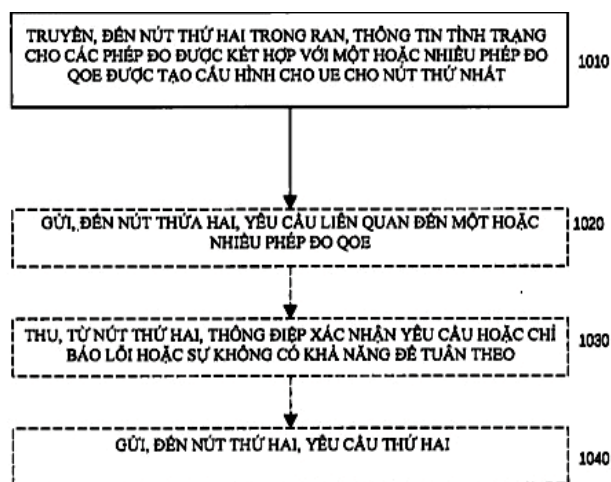


Fig. 10

- (11) **98641 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04592** (85) 12/07/2023
- (22) 29/11/2021 (86) PCT/US2021/060929 29/11/2021
- (30) 63/138,916 19/01/2021 US (87) WO2022/159174 A1 28/07/2022
- 17/451,509 20/10/2021 US
- (51) **H04W 12/088; H04L 9/40; H04W 4/40; H04W 12/122; H04L 9/32**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MONTEUUIS, Jean-Philippe (FR); PETIT, Jonathan (FR); CHEN, Cong (CN); ANSARI, Mohammad Raashid (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ XE ĐẾN MỌI THỨ VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC BẢN TIN HÀNH VI SAI CỤC BỘ DO THIẾT BỊ THỰC HIỆN**

(57) Theo các phương án khác nhau, sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý xe đến mọi thứ (vehicle-to-everything - V2X) có thể nhận các bản tin V2X từ các trạm hệ thống vận tải thông minh (intelligent transportation system - ITS), phân tích thông tin trong các bản tin V2X nhận được để phát hiện các điều kiện hành vi sai, và thêm mã định danh trạm gắn với bản tin V2X nhận được từ trạm ITS vào danh sách chặn cục bộ để đáp lại việc phát hiện điều kiện hành vi sai trong bản tin V2X nhận được từ trạm ITS. Theo một số phương án, thiết bị xử lý V2X có thể truyền báo cáo hành vi sai đến thực thể quản lý để đáp lại việc phát hiện điều kiện hành vi sai trong bản tin V2X. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp lọc bản tin hành vi sai cục bộ thực hiện bởi thiết bị này.

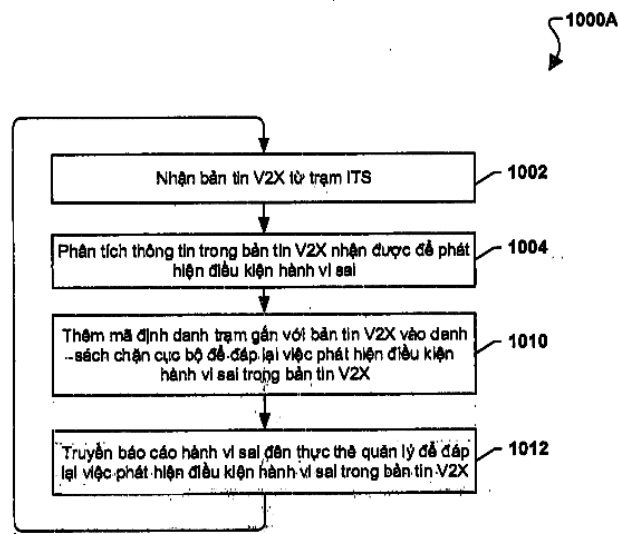


Fig.10A

- (11) 98642 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04593 (85) 12/07/2023
 (22) 13/01/2022 (86) PCT/US2022/070182 13/01/2022
 (30) 63/139,257 19/01/2021 US (87) WO2022/159927 A1 28/07/2022
 17/448,306 21/09/2021 US
 (51) H02M 1/00; H02M 3/158; H02J 7/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KUN, Cheong (CN); GUO, Guoyong (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) MẠCH CẤP ĐIỆN, MẠCH TÍCH HỢP QUẢN LÝ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến mạch cấp điện, mạch tích hợp quản lý điện và phương pháp cấp điện, cụ thể là các phương pháp và máy để chuyển đổi điện nhờ sử dụng bộ cấp điện có chế độ chuyển mạch (switched-mode power supply - SMPS) nhiều đầu ra được ghép nối với pin nhiều ô mắc nối tiếp, như sạc pin hai ô mắc nối tiếp (two-cell-in-series - 2S) nhờ sử dụng bộ chuyển đổi giảm điện áp ba cấp hai đầu ra được ghép nối với nó, hoặc sử dụng mạch SMPS nhiều đầu vào nhận điện từ pin nhiều ô mắc nối tiếp. Một mạch cấp điện làm ví dụ thường bao gồm mạch cấp điện có chế độ chuyển mạch có nút đầu vào và nút đầu ra, pin bao gồm nhiều ô được mắc nối tiếp, mạch bơm sạc có đầu cực thứ nhất và đầu cực thứ hai, đầu cực thứ hai của mạch bơm sạc được ghép nối với pin, công tắc thứ nhất được ghép nối giữa nút đầu ra của mạch cấp điện có chế độ chuyển mạch và đầu cực thứ nhất của mạch bơm sạc, và công tắc thứ hai được ghép nối giữa nút đầu ra của mạch cấp điện có chế độ chuyển mạch và đầu cực thứ hai của mạch bơm sạc.

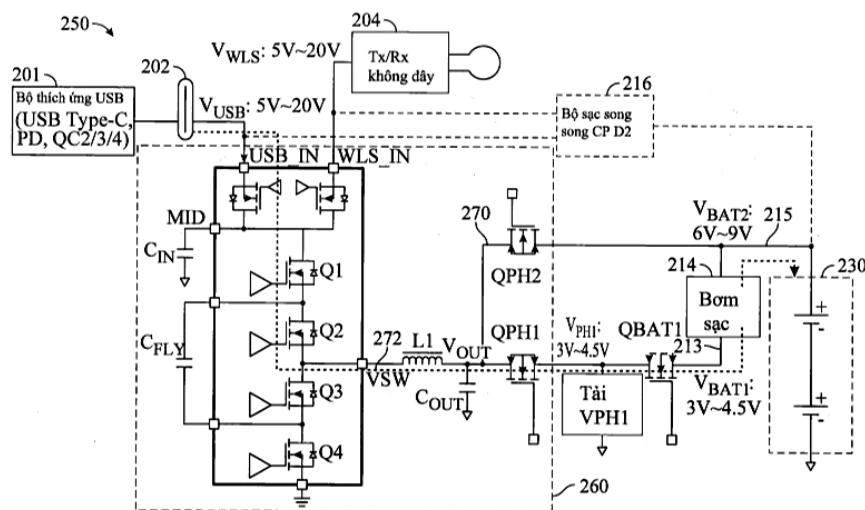


FIG. 2B

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98643 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04594 | (85) 12/07/2023 | |
| (22) 29/11/2021 | (86) PCT/US2021/060919 | 29/11/2021 |
| (30) 63/138,909 | 19/01/2021 | US (87) WO2022/159173 A1 |
| 17/483,593 | 23/09/2021 | US |

(51) *H04W 12/121; H04W 4/40; H04W 4/02; H04W 12/63; H04W 12/65*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WHYTE, William (IE); PETIT, Jonathan (FR); CHEN, Cong (CN); MONTEUUIS, Jean-Philippe (FR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ XE ĐẾN MỌI THỨ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC ĐIỀU KIỆN HÀNH VI SAI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý xe đến mọi thứ (vehicle-to-everything - V2X) và phương pháp phát hiện các điều kiện hành vi sai trong hệ thống xe đến mọi thứ. Các phương án thực hiện bao gồm phương pháp được thực hiện bởi bộ xử lý của hệ thống xe đến mọi thứ trong xe để phát hiện các điều kiện hành vi sai bằng cách so sánh thông tin nhận được trong bản tin V2X với dữ liệu bản đồ động cục bộ. Các phương án thực hiện khác nhau có thể bao gồm các bước nhận các bản tin V2X từ các thành viên hệ thống V2X khác, xác định liệu điều kiện hành vi sai, có được phát hiện hay không bằng cách so sánh dữ liệu được chứa trong các bản tin V2X nhận được với thông tin trong mô hình dữ liệu bản đồ động cục bộ được lưu trữ hoặc duy trì cục bộ, phát hiện điều kiện hành vi sai và tạo báo cáo hành vi sai nhận dạng điều kiện hành vi sai để đáp lại việc xung đột hoặc không nhất quán giữa dữ liệu nào đó trong bản tin V2X nhận được và bản đồ động cục bộ.

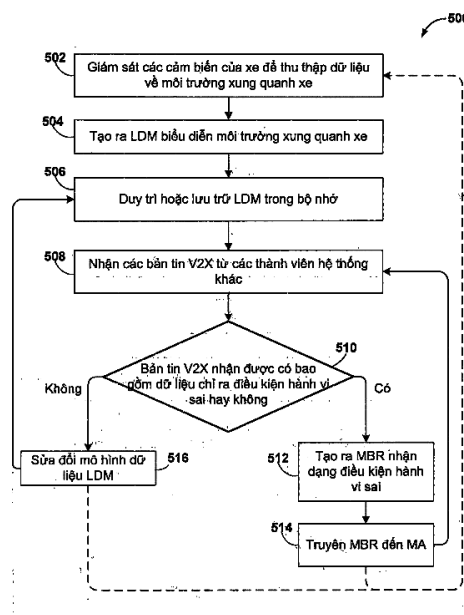


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98644 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04595 | (85) 12/07/2023 | |
| (22) 09/12/2021 | (86) PCT/US2021/062659 | 09/12/2021 |
| (30) 17/248,332 | 20/01/2021 | US (87) WO2022/159194 A1 |

(51) *H04W 72/04; H04W 72/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HE, Linhai (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); YANG, Wei (CN); HORN, Gavin Bernard (US); PALADUGU, Karthika (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp, máy và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin cấu hình để tạo cấu hình kênh liên kết phụ, được UE sử dụng để thực hiện truyền thông liên kết phụ đơn hướng, với nhiều phần băng thông. UE có thể truyền hoặc nhận dữ liệu dựa ít nhất một phần vào nhiều phần băng thông. Sáng chế đề xuất nhiều khía cạnh khác.

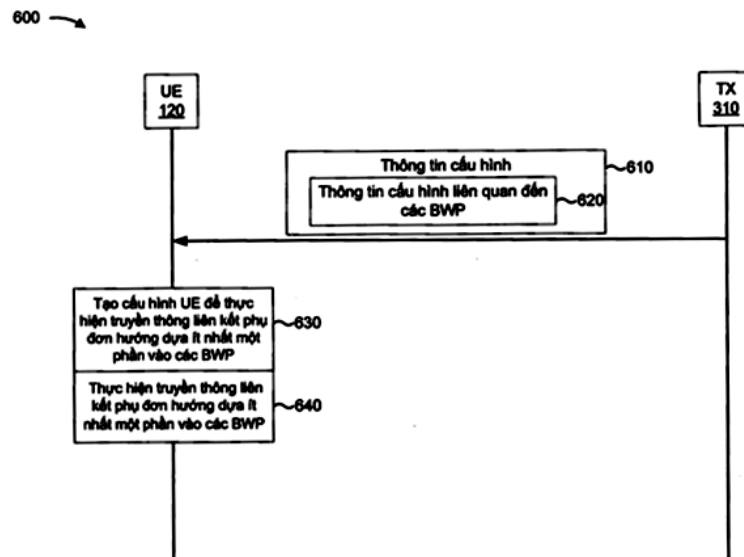


Fig.6

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98645 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04598 | (85) 12/07/2023 | |
| (22) 14/12/2021 | (86) PCT/CN2021/137841 | 14/12/2021 |
| (30) 202011468132.9 | 14/12/2020 CN | (87) WO2022/127775 A1 |
| 202110708077.4 | 24/06/2021 CN | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

(51) **H04L 27/26; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Qianli (CN); HUANG, Huang (CN); GAO, Kuandong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ TẠP ÂM PHA, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TẠP ÂM PHA, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử tạp âm pha, phương pháp xác định tạp âm pha, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị thứ nhất tạo ra tín hiệu thứ nhất và gửi tín hiệu thứ nhất tới thiết bị thứ hai, trong đó tín hiệu thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều tín hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao - trải rộng - biến đổi Fourier rời rạc (discrete Fourier transform-spread orthogonal frequency division multiplexing - DFT-s-OFDM), một tín hiệu DFT-s-OFDM bao gồm P mẫu tín hiệu hoa tiêu theo dõi tạp âm pha-khối (PTRS-block - block-phase noise tracking pilot), một mẫu PTRS-khối bao gồm Q tín hiệu hoa tiêu theo dõi tạp âm pha, và Q tín hiệu hoa tiêu theo dõi tạp âm pha bao gồm $Q_{(1)}$ PTRS phần thực và $Q_{(2)}$ PTRS phần ảo, trong đó $Q_{(1)}$ là số chẵn, $Q_{(2)}$ là số lẻ, và $Q_{(2)}$ nhỏ hơn $Q_{(1)}$; hoặc $Q_{(1)}$ là số lẻ, $Q_{(2)}$ là số chẵn, và $Q_{(2)}$ lớn hơn $Q_{(1)}$; và vị trí trung tâm của các chỉ số vị trí của $Q_{(1)}$ PTRS phần thực là tương tự như vị trí trung tâm của các chỉ số vị trí của $Q_{(2)}$ PTRS phần ảo. Bằng cách sử dụng phương pháp này, tạp âm pha của tín hiệu thứ nhất có thể được xác định.

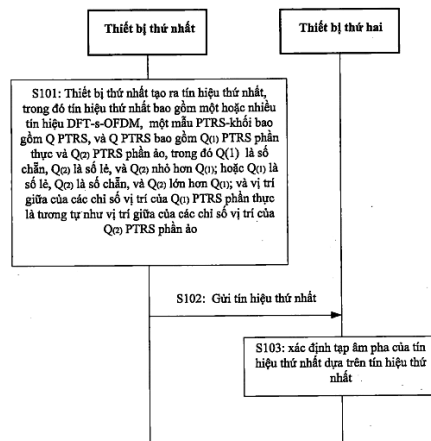


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98646 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04602 | (85) 12/07/2023 | |
| (22) 08/12/2021 | (86) PCT/JP2021/045115 | 08/12/2021 |
| (30) 2021-007467 | 20/01/2021 JP | (87) WO2022/158155 A1 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

(51) **H01H 9/36; H02B 1/40; H01H 73/18; H01H 73/50**

(71) **PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)**

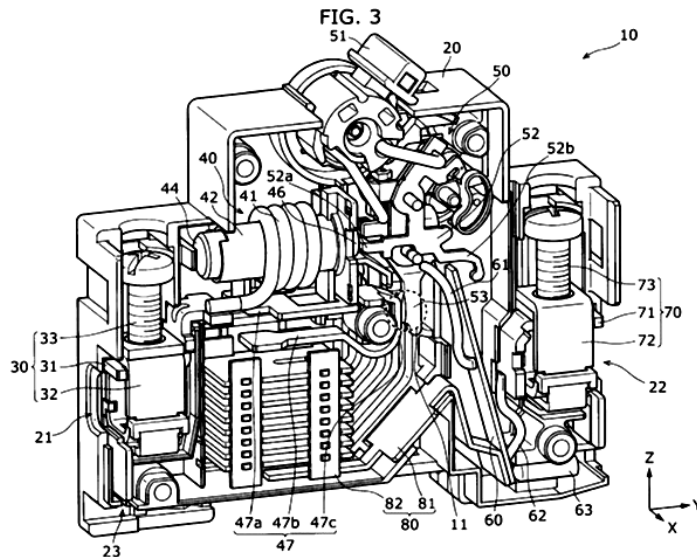
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

(72) Yoshiya NAKAMICHI (JP); Xiang MAO (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ NGẮT MẠCH, BẢNG PHÂN BỐ VÀ SỪNG HỒ QUANG**

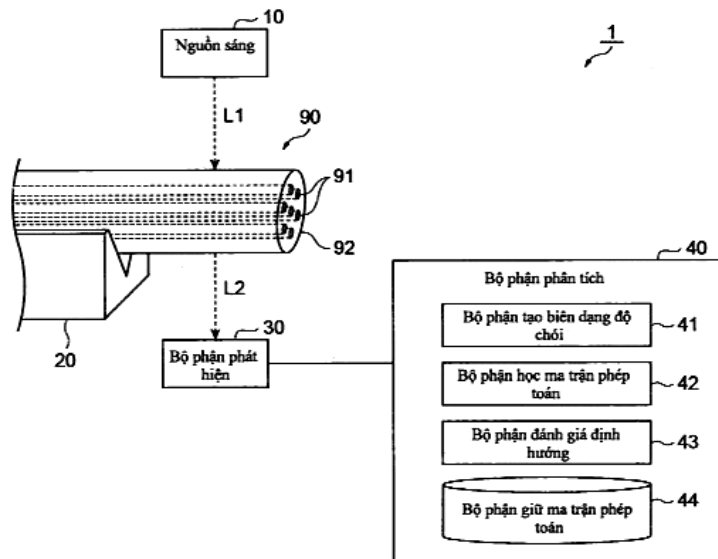
(57) Sáng chế đề cập đến bộ ngắt mạch (10) là bộ ngắt mạch mà bật và tắt kết nối điện giữa tải và nguồn cấp điện. Bộ ngắt mạch (10) bao gồm lưới dập hồ quang (82) mà chia tách hồ quang được sinh ra khi phần tiếp điểm (11) được bố trí ở đường điện trong bộ ngắt mạch (10) được mở, sừng hồ quang (81), vỏ (20) mà chứa lưới dập hồ quang (82) và sừng hồ quang (81). Sừng hồ quang (81) bao gồm phần đầu cực được nối với đường điện, phần dẫn hồ quang nằm đối diện với lưới dập hồ quang (82), và phần cố định mà ghép nối phần đầu cực và phần dẫn hồ quang và được cố định vào vỏ (20). Độ rộng của phần dẫn hồ quang hẹp hơn độ rộng của phần hẹp nhất của phần cố định.



- (11) **98647 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04603** (85) 12/07/2023
- (22) 10/12/2021 (86) PCT/JP2021/045606 10/12/2021
- (30) 2020-212740 22/12/2020 JP (87) WO2022/138244 A1 30/06/2022
- (51) **G02B 6/02; G02B 6/40; G02B 6/36; G02B 6/024; G02B 6/24**
- (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
- (72) MORISHIMA Tetsu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ SỰ ĐỊNH HƯỚNG CỦA SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá sự định hướng quanh trục giữa của sợi quang bao gồm bước chiếu ánh sáng từ nguồn ánh sáng về phía bề mặt bên của sợi quang, chụp hình ảnh của bề mặt bên của sợi quang bằng cách thu ánh sáng được truyền qua sợi quang ở các điểm ảnh được bố trí dọc theo hướng giao cắt trục giữa của sợi quang, tạo ra lược sử độ chói đối với sợi quang dựa vào trị số độ chói của ánh sáng được thu bởi các điểm ảnh, và đánh giá sự định hướng quanh trục giữa của sợi quang sử dụng lược sử độ chói.

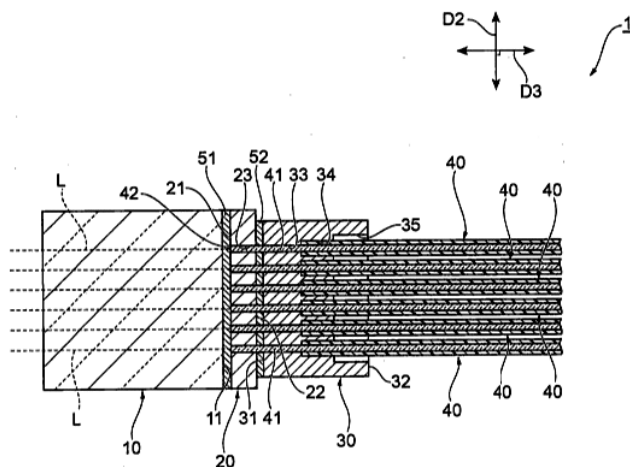
Fig.1



- (11) **98648 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04606** (85) 12/07/2023
- (22) 20/12/2021 (86) PCT/JP2021/047080 20/12/2021
- (30) 2020-212291 22/12/2020 JP (87) WO2022/138587 A1 30/06/2022
- (51) **G02B 6/32**
- (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
- (72) KUMAGAI Tsutaru (JP); NAKANISHI Tetsuya (JP); ARAO Hajime (JP); MITOSE Yuuichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CẤU TRÚC NỘI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nội quang trong đó mức độ suy giảm hiệu suất ghép nối quang học do sự thay đổi về nhiệt độ có thể được giảm, cấu trúc nội quang bao gồm: các sợi quang được bố trí sao cho các mặt đầu được bố trí ít nhất là theo chiều thứ nhất; thành phần chức năng quang có bề mặt thứ nhất hướng về các mặt đầu của các sợi quang và được ghép nối quang học với các mặt đầu của các sợi quang trên bề mặt thứ nhất; chi tiết giữ có bề mặt thứ hai hướng về bề mặt thứ nhất và được cố định trực tiếp hoặc gián tiếp vào bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ ba hướng ra khỏi bề mặt thứ hai, và các lỗ giữ sợi kéo dài từ bề mặt thứ ba về phía bề mặt thứ hai và lần lượt chứa các sợi quang; và chi tiết ngăn chặn biến dạng có bề mặt thứ tư hướng về bề mặt thứ ba và được cố định trực tiếp hoặc gián tiếp vào bề mặt thứ ba và kẹp chi tiết giữ với thành phần chức năng quang. Các hệ số giãn nở do nhiệt của thành phần chức năng quang và chi tiết ngăn chặn biến dạng cao hơn so với hệ số giãn nở do nhiệt của chi tiết giữ. Ngoài ra, các hệ số giãn nở do nhiệt của thành phần chức năng quang và chi tiết ngăn chặn biến dạng là thấp hơn so với hệ số giãn nở do nhiệt của chi tiết giữ.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 98649 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04617 | (85) 12/07/2023 | |
| (22) 11/11/2021 | (86) PCT/CN2021/130071 | 11/11/2021 |
| (30) 202011639661.0 | 31/12/2020 CN | (87) WO2022/142762 |
| | | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

(51) **G06K 17/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FENG, Xibao (CN); WU, Yiling (CN); QU, Weilin (CN); LI, Chenwan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, được áp dụng cho hệ thống truyền thông nhận dạng qua tần số vô tuyến, và hệ thống truyền thông nhận dạng qua tần số vô tuyến bao gồm thiết bị đọc-ghi và thẻ được kết nối với thiết bị đọc-ghi. Phương pháp theo các phương án của sáng chế bao gồm: thiết bị đọc-ghi nhận thông tin thứ nhất được gửi bởi thẻ, trong đó thông tin thứ nhất là đoạn thông tin thứ nhất mà được gửi bởi thẻ và được nhận bởi thiết bị đọc-ghi trong quá trình kiểm kê. Thiết bị đọc-ghi có thể nhận dạng, trong quá trình kiểm kê, các thẻ của các loại khác nhau dựa trên khả năng mà là của thẻ và được báo cáo chủ động bởi thẻ.

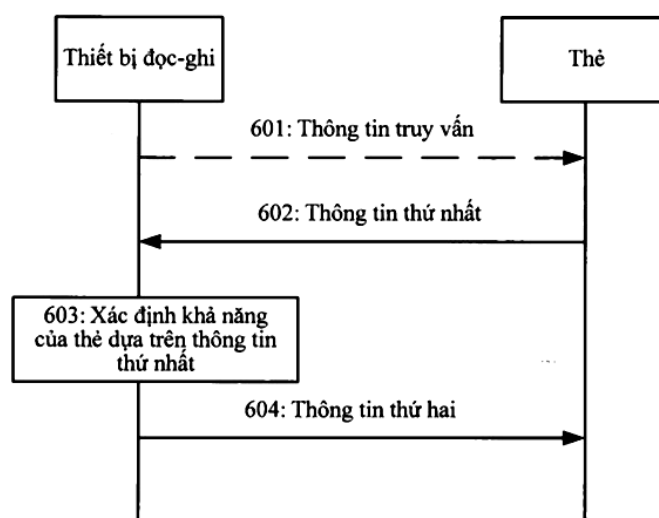


FIG. 6

(11) 98650 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-04623

(22) 12/07/2023

(30) 2022116007946 12/12/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2023

(51) H01L 31/0224; H01L 31/042

(71) 1. ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang, China

2. JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)

NO. 1, Yingbin Road, Shangrao Economic Development Zone, Jiangxi 334100, China

(72) GUO, Zhiqiu (CN); HAO, Guohui (CN); WU, Yuhao (CN); HUANG, Shiliang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun quang điện, mà bao gồm: tấm pin, mà bề mặt của tấm pin được tạo có nhiều cấu trúc đường lưới được cách quãng dọc theo hướng thứ nhất; nhiều phần kết nối được cách quãng dọc theo hướng thứ hai, mà mỗi trong số nhiều phần kết nối được bố trí trên bề mặt của tấm pin và được tiếp xúc điện với ít nhất một trong số nhiều cấu trúc đường lưới; mỗi trong số nhiều phần kết nối bao gồm phần thân, phần thứ nhất và phần thứ hai được đặt trên bề mặt của phần thân, phần thứ nhất được đặt trên bề mặt của tấm pin và được tạo hợp kim với ít nhất một trong số nhiều cấu trúc đường lưới, và biên dạng bên ngoài của phần thứ hai cách xa phần thân đối diện trực tiếp với biên dạng bên trong của phần thứ hai. Đối với cùng phần kết nối, tỷ lệ diện tích của phần thứ nhất nhỏ hơn tỷ lệ diện tích của phần thứ hai trong mặt cắt ngang vuông góc với hướng mở rộng của phần kết nối. Môđun quang điện còn bao gồm lớp bao gói được tạo cấu hình để bao phủ bề mặt của phần kết nối và bề mặt của tấm pin, và tấm che được đặt ở bên của ít nhất một lớp bao gói cách xa tấm pin. Môđun quang điện được đề xuất bởi một phương án của sáng chế ít nhất có lợi cho việc cải thiện hiệu suất kết nối giữa dải hàn và tấm pin, và nâng cao năng suất của tấm pin.

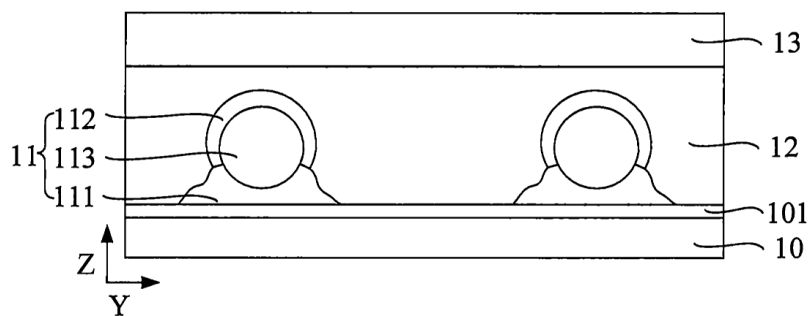


FIG. 2

(11) 98651 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-04628

(22) 13/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/07/2023

(51) B29C 65/18

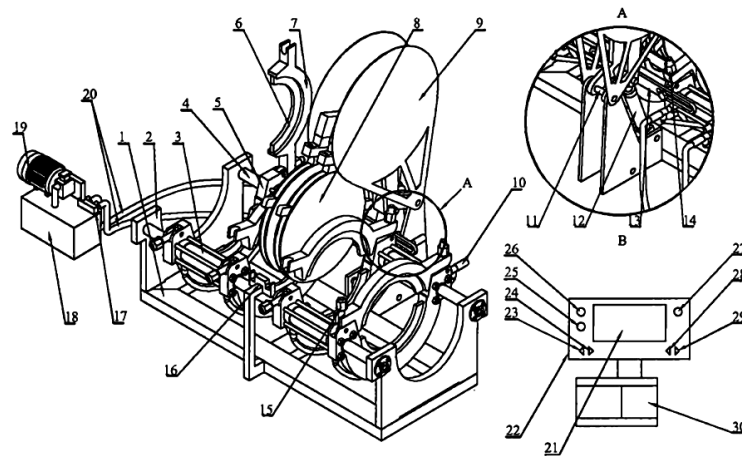
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Dương (VN)

(54) MÁY HÀN VÀ QUY TRÌNH NÓNG CHẢY ĐỐI ĐẦU ỐNG CHẤT Dẻo VẬT LIỆU KHÁC NHAU

- (57) Sáng chế đề cập đến máy hàn và quy trình hàn nóng chảy đối đầu ống chất dẻo vật liệu khác nhau. Trong đó, máy hàn gồm các bộ phận cơ bản sau: một thân máy (1), bốn vòng kẹp dưới (5), bốn vòng kẹp trên (7), một hệ thống ép thủy lực với bốn xi lanh ép (3) chuyên động và hai pit tông ép (4) đứng im, một bộ phận gia nhiệt (8), một cơ cấu dịch chuyển đĩa gia nhiệt và một hệ thống điều khiển tự động hóa quá trình hàn; quy trình hàn gồm các bước: i) khởi động máy; ii) cài đặt các thông số chế độ hàn; iii) đưa hai ống cần hàn vào máy; đóng vòng kẹp trên (7) vào vòng kẹp dưới (5); iv) phay đầu ống; v) kiểm tra độ khít, độ đồng tâm của hai ống và nhiệt độ đĩa gia nhiệt; vi) đưa 2 đĩa gia nhiệt vào khung kẹp và gia nhiệt các đầu ống; vii) hàn ống; viii) làm nguội mỗi hàn; ix) tháo ống và kiểm tra.



Hình 1.

(11) **98652 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2023-04629**

(22) 13/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/07/2023

(51) **A23J 1/12; A23J 3/34**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Kỳ Sơn (VN); Nguyễn Tiến Thành (VN); Nguyễn Tiến Cường (VN); Nguyễn Chính Nghĩa (VN); Vũ Thu Trang (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GIÀU PROTEIN TỪ GẠO (*ORYZA SATIVA L.*) THEO PHƯƠNG PHÁP KHÔNG GIA NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm giàu protein từ gạo (*Oryza sativa L.*) theo phương pháp không gia nhiệt bao gồm các bước:

(i) Chuẩn bị nguyên liệu;

(ii) Lên men; và

(iii) Thu chế phẩm.

Quy trình theo sáng chế sử dụng enzym và nấm men nhằm loại bỏ thành phần phi protein (chủ yếu là tinh bột) trong nguyên liệu gạo ban đầu. Quy trình theo sáng chế có thể tiết kiệm chi phí đầu tư thiết bị, tiết kiệm năng lượng tiêu hao, chi phí xử lý môi trường và nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng protein (không bị biến tính bởi nhiệt độ) so với quy trình sản xuất chế phẩm protein từ gạo hiện hành.

(11) **98653 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2023-04630**

(22) 13/07/2023

(30) 1-2023-02090 30/03/2023 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/07/2023

(51) **B63G 8/00**

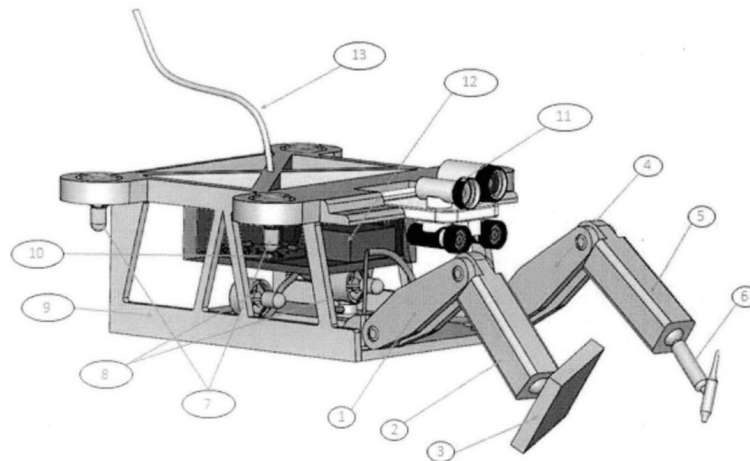
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phan Anh Tuấn (VN)

(54) **THIẾT BỊ LẶN KHÔNG NGƯỜI LÁI SỬ DỤNG CÁNH TAY BẮM HÚT NAM CHÂM VÀ HÀN KIM LOẠI DƯỚI NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lặn không người lái có khả năng vừa bám dính vật thể bằng thép dưới nước nhờ bàn tay trái (3) sử dụng công nghệ bám nhờ tạo hút bằng nam châm điện, vừa có khả năng hàn kết cấu kim loại dưới nước nhờ bàn tay phải (6) với mũi hàn điện. Thiết bị lặn không người lái theo sáng chế bao gồm thân vỏ (9), tổ hợp chân vịt đứng (7) để điều khiển lặn nổi, lái phương đứng và duy trì vị trí tại chỗ, tổ hợp chân vịt ngang (8) để điều khiển tiến lùi, lái phương ngang của thiết bị lặn. Thiết bị lặn có trang bị camera (11) để giúp người ở trên bờ có thể điều khiển thiết bị, thao tác hàn dễ dàng.



Hình 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98654 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04639 | | | (85) 13/07/2023 | |
| (22) 20/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/070267 | 20/01/2022 |
| (30) 63/139,714 | 20/01/2021 | US | (87) WO2022/159960 A1 | 28/07/2022 |
| 17/648,415 | 19/01/2022 | US | | |

(51) **G06N 3/08; G06N 3/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DAS, Debasmit (IN); PORIKLI, Fatih Murat (US); YUN, Sungrack (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỌC THÍCH ỨNG ĐA MIỀN VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để học thích ứng đa miền, cụ thể là phương pháp học thích ứng đa miền và thiết bị xử lý để thực hiện phương pháp này. Mô hình trích chọn đặc trưng miền đích được điều chỉnh từ mô hình trích chọn đặc trưng miền nguồn được huấn luyện trên tập dữ liệu nguồn, trong đó việc điều chỉnh được thực hiện bằng cách sử dụng mô hình tạo mặt nạ được huấn luyện trên tập dữ liệu đích, và việc điều chỉnh được thực hiện bằng cách sử dụng tập dữ liệu đích.

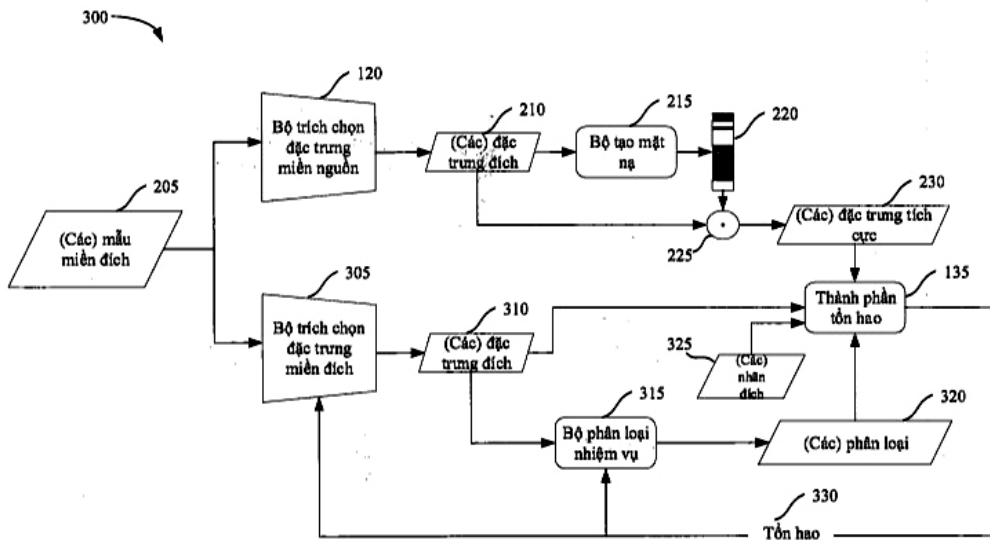


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 98655 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04640 | (85) 13/07/2023 | |
| (22) 06/12/2021 | (86) PCT/US2021/062064 | 06/12/2021 |
| (30) 17/154,345 | 21/01/2021 | US (87) WO2022/159184 A1 |
| | | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) **G06F 12/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TUMMALA, Gopi (IN); NANDU, Hiral (IN); PALACHARLA, Subbarao (US); HASSAN, Syed Minhaj (PK); BHYRAVAJOSULA, Sai Ramesh (IN); NANNAKA, Anurag (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THAY ĐỔI VỊ TRÍ SIÊU DỮ LIỆU TRONG BỘ NHỚ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN ĐỘNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và hệ thống thay đổi vị trí siêu dữ liệu trong bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động. Siêu dữ liệu được thay đổi vị trí động trong DRAM từ trang ảo không ánh xạ tới cùng hàng DRAM trong đó chứa dữ liệu mà nó gắn với, tới cùng hàng DRAM đó. Nếu đích của yêu cầu truy cập dữ liệu là vị trí trong trang thứ nhất được tạo cấu hình để lưu trữ siêu dữ liệu thay vì dữ liệu, thì vị trí thứ hai trong trang thứ hai có thể được xác định và dữ liệu được yêu cầu có thể được truy cập tại vị trí thứ hai. Siêu dữ liệu được gắn kèm có thể được truy cập tại vị trí trong trang thứ nhất, mà được tạo cấu hình trong miền ảo để lưu trữ dữ liệu nhưng được tạo cấu hình trong miền vật lý để lưu trữ siêu dữ liệu gắn với dữ liệu trong trang thứ nhất.

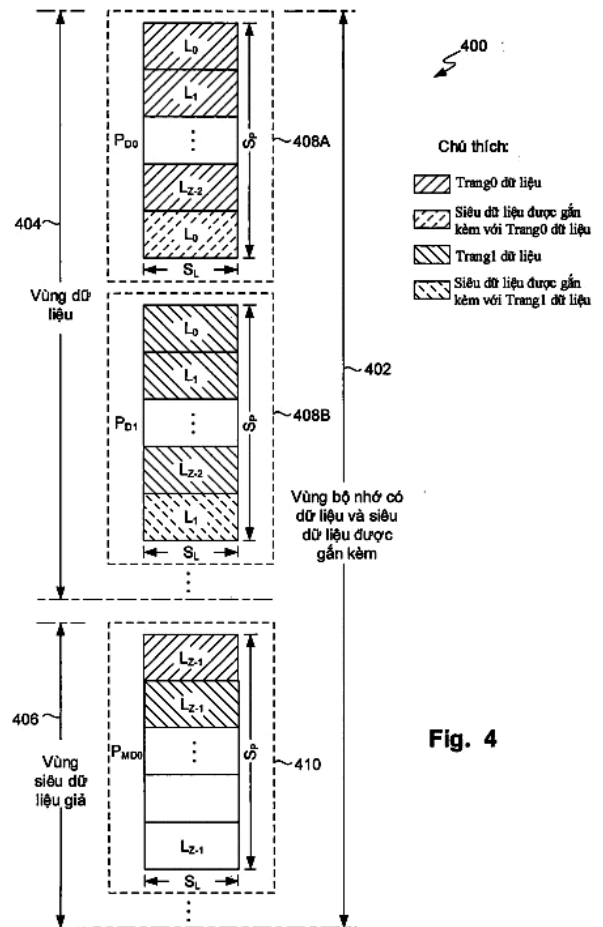


Fig. 4

- (11) 98656 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04641 (85) 13/07/2023
 (22) 18/01/2022 (86) PCT/US2022/070237 18/01/2022
 (30) 17/153,773 20/01/2021 US (87) WO2022/159942 A1 28/07/2022
 (51) G06T 17/00; G06T 7/73; G06T 7/50
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ALI, Ashar (IN); DANE, Gokce (US); REITMAYR, Gerhard (AT)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TẠO MÔ HÌNH 3 CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật để mô hình hóa các lưới ba chiều (three-dimensional - 3D) nhờ sử dụng dữ liệu hình ảnh đa hình, cụ thể là, phương pháp và máy để tạo mô hình 3D. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm các bước xác định, dựa vào hình ảnh thứ nhất của mục tiêu, các tham số lưới 3D thứ nhất cho mục tiêu tương ứng với khung tọa độ thứ nhất; xác định, dựa vào ảnh thứ hai của mục tiêu, các tham số lưới 3D thứ hai cho mục tiêu tương ứng với khung tọa độ thứ hai; xác định tham số lưới 3D thứ ba cho mục tiêu trong khung tọa độ thứ ba, tham số lưới 3D thứ ba dựa vào tham số lưới 3D thứ nhất và thứ hai và các tham số xoay và tịnh tiến tương đối của các cảm biến ảnh đã chụp các ảnh thứ nhất và thứ hai; xác định tổn hao được gắn với tham số lưới 3D thứ ba, tổn hao dựa vào tham số lưới 3D thứ nhất và thứ hai cũng như các tham số xoay và tịnh tiến tương đối; xác định các tham số lưới 3D dựa vào tổn hao và các tham số lưới 3D thứ ba.

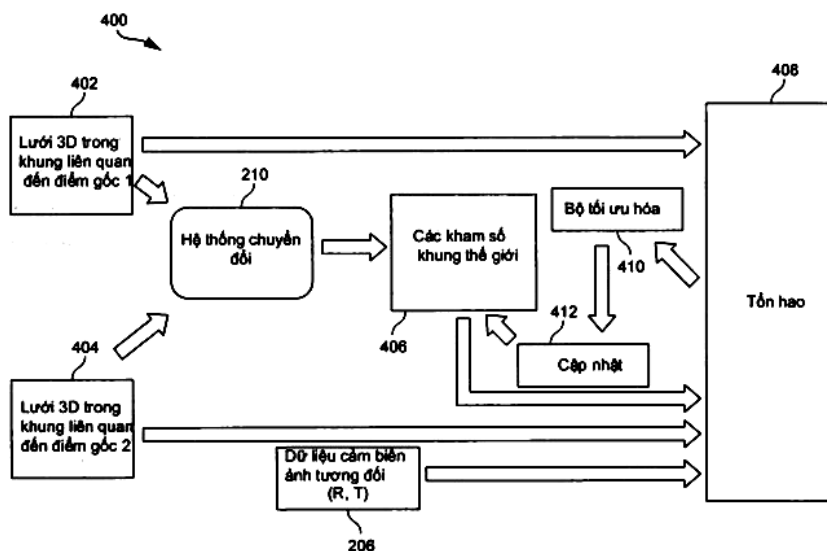


Fig.4

- (11) 98657 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04642 (85) 13/07/2023
 (22) 07/01/2022 (86) PCT/US2022/070089 07/01/2022
 (30) 17/154,726 21/01/2021 US (87) WO2022/159918 A1 28/07/2022

(51) H03K 19/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) JIANG, Jize (CN); DELIGOZ, Ilker (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MẠCH, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TẠO TÍN HIỆU XUNG NHỊP VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế nói chung đề cập đến mạch, phương pháp, thiết bị tạo tín hiệu xung nhịp và phương tiện đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất mạch tạo tín hiệu xung nhịp. Mạch này thường bao gồm nhiều mạch tạo xung nhịp được tạo cấu hình để tạo ra nhiều tín hiệu xung nhịp từ tín hiệu xung nhịp và mạch cấp nguồn có đầu ra được ghép nối với các đầu vào cấp nguồn của nhiều mạch tạo xung nhịp. Mạch này cũng có thể bao gồm dây tụ điện được ghép nối với đầu ra của mạch cấp nguồn và bao gồm nhiều phần tử điện dung, dây tụ điện được tạo cấu hình để ghép nối có chọn lọc từng phần tử trong số nhiều phần tử điện dung với đầu ra của mạch cấp nguồn dựa trên một số lượng của một hoặc nhiều mạch tạo xung nhịp hoạt động trong số nhiều mạch tạo xung nhịp.

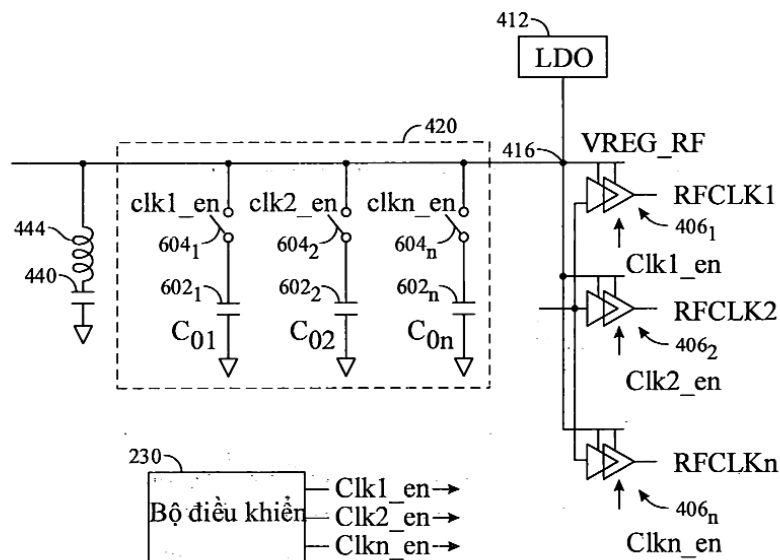


Fig.6

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98658 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04643 | (85) 13/07/2023 | |
| (22) 11/12/2021 | (86) PCT/CN2021/137282 | 11/12/2021 |
| (30) 202011489026.9 | 16/12/2020 CN (87) WO2022/127719 | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) **G06F 16/78**; G06F 16/738

(71) **PETAL CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room 101, Building 4, No.15 Huanhu Road, Songshan Lake Campus, Dongguan, Guangdong, 523799, China

(72) ZHAO, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ NHÃN TRÊN HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị nhãn trên hình ảnh, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ, và liên quan đến các công nghệ xử lý video. Theo giải pháp nêu trên, khi chọn đối tượng mục tiêu (ví dụ, vai trò nhân vật) trên ảnh video, thì người dùng có thể nhận dạng đối tượng mục tiêu dựa trên thông tin đặc điểm của đối tượng mục tiêu, và xác định bộ nhận dạng của đối tượng mục tiêu. Vì có mối quan hệ tương ứng giữa bộ nhận dạng của đối tượng mục tiêu và nhãn thứ nhất, nên nhãn thứ nhất tương ứng có thể được hiển thị trên ảnh video đối với đối tượng mục tiêu được chọn bởi người dùng, nên sẽ thuận tiện để người dùng xem thông tin nhãn của đối tượng cần quan tâm trên ảnh video trong thời gian thực, và vấn đề hiện tại là tác dụng nhắc nhở của phụ đề nhắc dành cho vai trò nhân vật trên ảnh video là được giải quyết.

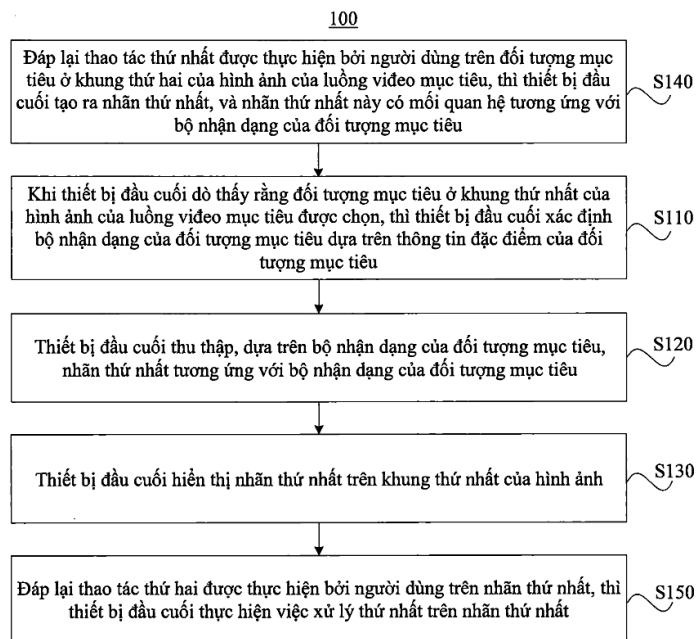


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 98659 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04649 | (85) 13/07/2023 | |
| (22) 08/12/2021 | (86) PCT/JP2021/045110 | 08/12/2021 |
| (30) 2021-006878 | 20/01/2021 JP | (87) WO2022/158154 A1 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) **H01H 9/36; H02B 1/40; H01H 73/18; H01H 73/36**

(71) **PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)**

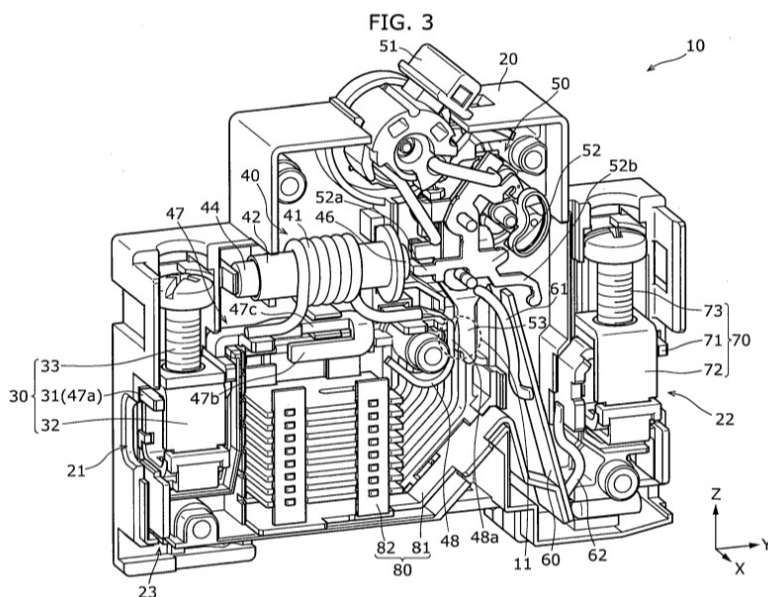
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

(72) Yoshiya NAKAMICHI (JP); Xiang MAO (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

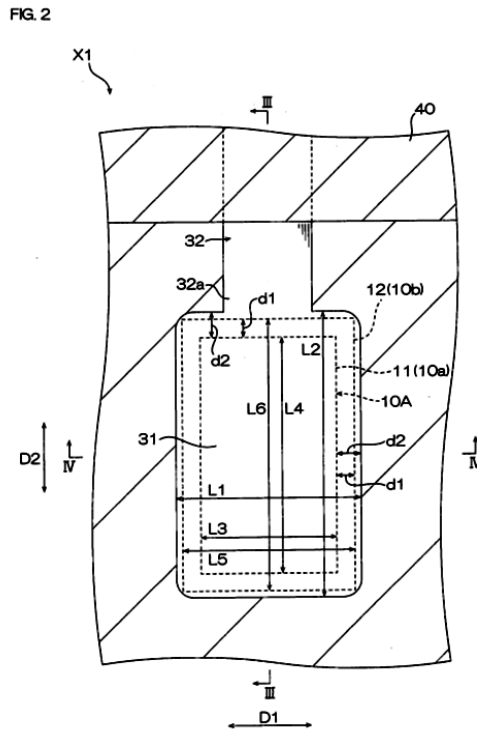
(54) **BỘ NGẮT MẠCH, BẢNG PHÂN BỐ VÀ BỘ PHẬN CUỘN DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ ngắt mạch (10) là bộ ngắt mạch mà mở phần tiếp điểm (11) bao gồm tiếp điểm cố định (48a) và tiếp điểm di động khi dòng điện ngắn mạch của tải và dòng điện ngắn mạch của nguồn cấp điện được phát hiện. Bộ ngắt mạch (10) bao gồm bộ phận cuộn dây (40) và lưới dập hồ quang (82) mà chia tách hồ quang được sinh ra khi phần tiếp điểm (11) được mở. Bộ phận cuộn dây (40) bao gồm cuộn dây (41) dùng để phát hiện các dòng điện ngắn mạch, đầu cực thứ nhất (47) mà một đầu của cuộn dây (41) được nối với, đầu cực thứ hai (48) mà đầu còn lại của cuộn dây (41) được nối với. Đầu cực thứ hai (48) bao gồm tiếp điểm cố định (48a). Đầu cực thứ nhất (47) bao gồm phần đầu cực (47a) sẽ được nối với đường điện bên ngoài và phần dẫn hồ quang (47b) nằm đối diện với lưới dập hồ quang (82).



- (11) **98660 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-04650** (85) 13/07/2023
 (22) 03/12/2021 (86) PCT/JP2021/043378 03/12/2021
 (30) 2021-006128 19/01/2021 JP (87) WO2022/158118 A1 28/07/2022
 2021-174535 26/10/2021 JP
 (51) **G11B 5/60; H05K 3/46; H05K 3/44; G11B 21/21; H05K 1/02**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) TAMAKI, Yusaku (JP); SHIBATA, Shusaku (JP); NIINO, Teppei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây (XI) bao gồm đế đỡ kim loại (10), lớp cách điện (20), và lớp dẫn điện (30) theo thứ tự này theo chiều dày (T). Lớp dẫn điện (30) bao gồm ít nhất một phần cực (31) và phần nối dây (32) kéo dài từ phần cực (31). Đế đỡ kim loại (10) có phần hở (10A). Phần hở (10A) xuyên qua đế đỡ kim loại (10) theo chiều dày (T) và đối diện với phần cực (31) qua lớp cách điện (20). Phần hở (10A) có mép ngoại vi hở thứ nhất (11) ở một phía theo chiều dày (T) và mép ngoại vi hở thứ hai (12) ở phía còn lại theo chiều dày (T). Trên hình chiếu theo chiều dày (T), mép ngoại vi hở thứ hai (12) được bố trí bên ngoài mép ngoại vi hở thứ nhất (11) và kéo dài dọc theo mép ngoại vi hở thứ nhất (11).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98661 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04654 | (85) 13/07/2023 | |
| (22) 13/01/2022 | (86) PCT/JP2022/000980 | 13/01/2022 |
| (30) 2021-019348 | 09/02/2021 | JP (87) WO2022/172681 |

(51) **G06Q 30/06; G06Q 30/02**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

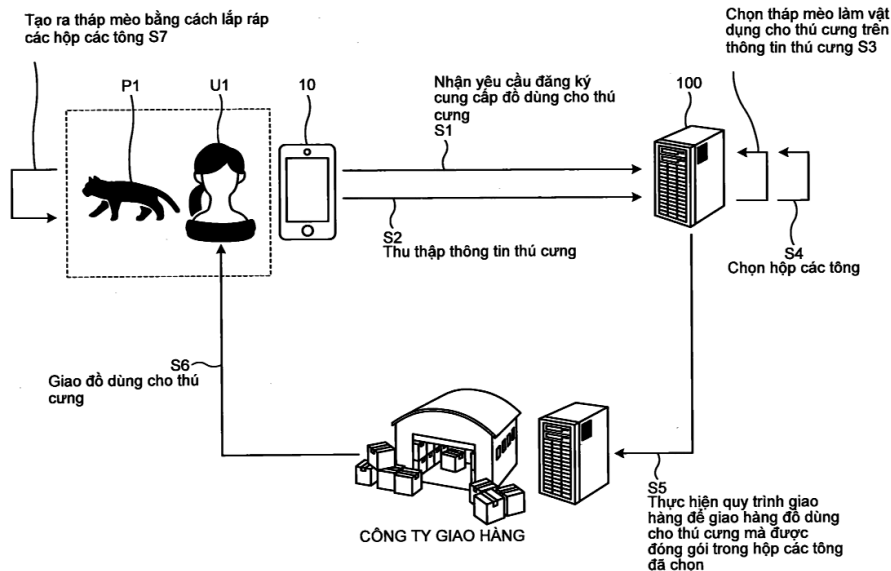
(72) ONISHI, Kengo (JP); IKEGAMI, Takeshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Thiết bị xử lý thông tin (100) của sáng chế bao gồm đơn vị tiếp nhận (131) mà nhận từ người dùng, yêu cầu mua hàng để mua sản phẩm liên quan đến thú cưng được nuôi bởi người dùng, và đơn vị xử lý giao hàng (134) mà chọn vật liệu đóng gói mà được sử dụng để giao sản phẩm trong số các vật liệu đóng gói mà cấu thành vật dụng cho thú cưng đơn lẻ bằng cách kết hợp với các vật liệu đóng gói khác và thực hiện quy trình giao hàng để giao sản phẩm mà được đóng gói trong vật liệu đóng gói đã chọn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý thông tin, và phương tiện lưu trữ đọc được trên máy tính.

FIG. 1



(11) 98662 A	(43) 25/10/2023	
(21) 1-2023-04660	(85) 13/07/2023	
(22) 21/01/2021	(86) PCT/JP2021/002035	21/01/2021
	(87) WO2022/157882	28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) **H04N 7/18; B65G 63/00; G06T 7/00**

(71) **HITACHI, LTD. (JP)**

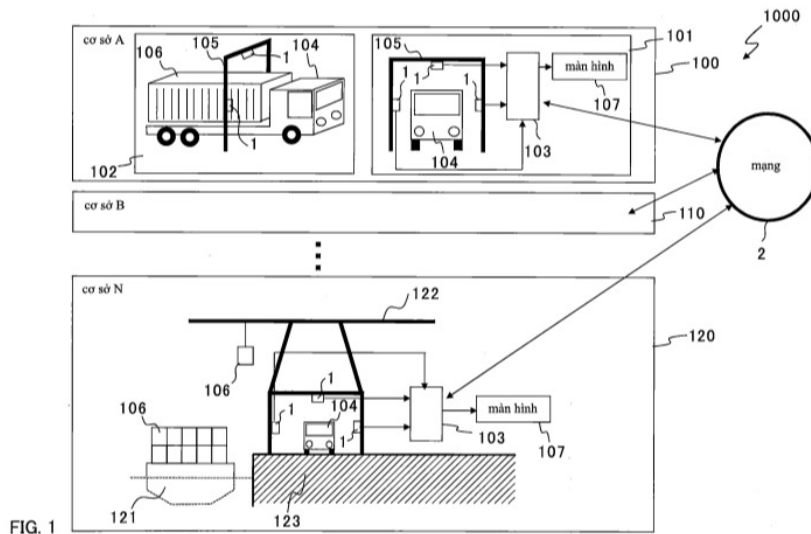
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(72) NAITO, Hiroto (JP); HORINO, Masahiro (JP); YOSHII, Kazuhiko (JP); TAKEMURA, Kazuhiko (JP); NISHIZAWA, Akihito (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN HƯ HỎNG THÙNG HÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phát hiện hư hỏng thùng hàng có khả năng nghiên cứu bằng cách chia sẻ hình ảnh được chụp ở từng cơ sở trong số nhiều cơ sở xử lý các thùng hàng giữa các cơ sở. Hệ thống phát hiện hư hỏng thùng hàng bao gồm: phương tiện tạo ảnh thùng hàng để chụp ảnh thùng hàng ở nhiều vị trí hoặc cơ sở; phương tiện truyền thông để kết nối liên lạc nhiều địa điểm hoặc cơ sở; phương tiện nắm giữ tham số để nắm giữ dữ liệu biểu diễn góc tạo ảnh đối với bề mặt thùng hàng sẽ được tạo ảnh, hoặc tham số để suy ra góc tạo ảnh; phương tiện ghi ảnh để ghi ảnh thùng hàng thu được bởi phương tiện ghi ảnh thùng hàng; phương tiện tính toán để thực hiện việc tính toán chuyển đổi điểm nhìn trên ảnh thùng hàng dựa trên thông tin do phương tiện nắm giữ tham số nắm giữ; và phương tiện nghiên cứu bằng máy để chạy quá trình suy luận từ quá trình nghiên cứu và kết quả nghiên cứu, trong đó hình ảnh thùng hàng được chia sẻ giữa nhiều vị trí hoặc cơ sở mà không phụ thuộc vào loại phương tiện tạo ảnh thùng hàng, thông tin lắp đặt của nó, và các thông số tương tự.



- (11) 98663 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-04669 (85) 13/07/2023
(22) 13/12/2021 (86) PCT/JP2021/045730 13/12/2021
(30) 2020-206824 14/12/2020 JP (87) WO2022/131183 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) *H05K 9/00; B32B 7/025*

(71) **TATSUTA ELECTRIC WIRE & CABLE CO., LTD.** (JP)
3-1, Iwatacho 2-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5788585, Japan

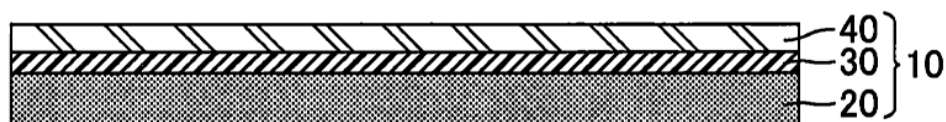
(72) KAMINO, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG CHẮN SÓNG ĐIỆN TỬ VÀ BẢNG MẠCH IN ĐƯỢC CHẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng chắn sóng điện tử có độ bền bám dính của các lớp chắn cao và độ bền gấp tuyệt vời. Màng chắn sóng điện tử theo sáng chế bao gồm lớp kết dính dẫn điện đẳng hướng, lớp cách điện và lớp kim loại được xếp chồng theo thứ tự. Lớp cách điện và lớp kim loại có tổng độ dày không nhỏ hơn 0,5 μm nhưng nhỏ hơn 20 μm .

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 98664 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04672 | (85) 13/07/2023 | |
| (22) 22/10/2021 | (86) PCT/CN2021/125779 | 22/10/2021 |
| (30) 202011483071.3 | 15/12/2020 CN (87) WO2022/127377 | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) *H04W 72/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN); HU, Mengshi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG SỐ SỬ DỤNG LẠI THEO KHÔNG GIAN, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRƯỜNG THÔNG SỐ SỬ DỤNG LẠI THEO KHÔNG GIAN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KHUNG KÍCH HOẠT, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực truyền thông không dây, và được áp dụng cho mạng cục bộ không dây mà hỗ trợ tiêu chuẩn 802.11be. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp để chỉ báo thông số sử dụng lại theo không gian trong khung kích hoạt và phương pháp tương ứng xác định trường thông số sử dụng lại theo không gian trong PPDU, và thiết bị liên quan. Phương pháp này bao gồm các bước: Điểm truy nhập AP gửi khung kích hoạt, trong đó khung kích hoạt được sử dụng cho việc kích hoạt trạm để gửi bộ kích hoạt lưu lượng cực cao dựa trên đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý EHT TB PPDU. Trạm xác định, dựa trên một hoặc hai của giá trị được chỉ báo bởi thông số sử dụng lại theo không gian EHT đường lên UL EHT SRP và giá trị được chỉ báo bởi một hoặc nhiều trường thông số sử dụng lại theo không gian đường lên UL SRP trong trường thông tin chung của khung kích hoạt, giá trị được chỉ báo bởi thông số sử dụng lại theo không gian SRP trong trường tín hiệu van năng U-SIG của EHT TB PPDU. STA gửi EHT TB PPDU đến AP. Theo cách thực hiện của phương án thực hiện này của sáng chế, trường thông số sử dụng lại theo không gian của EHT TB PPDU có thể được thiết lập mà không thay đổi cấu trúc khung của U-SIG.

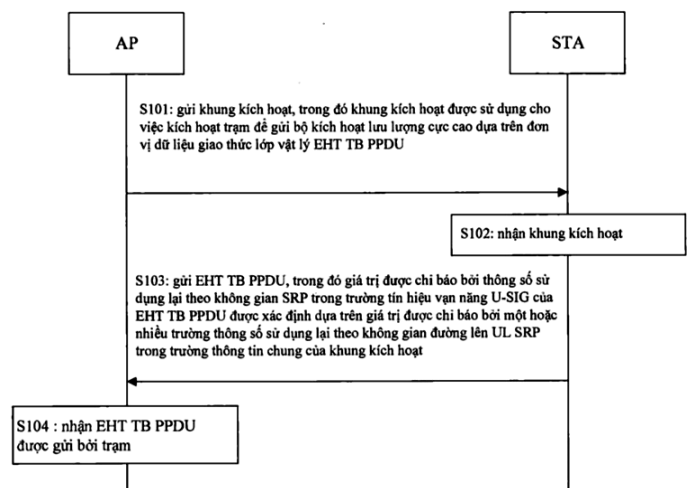


FIG. 7a

(11) 98665 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-04681

(22) 14/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/07/2023

(51) **B29B 7/00; C08L 23/06; C08L 23/08; B63C 9/08**

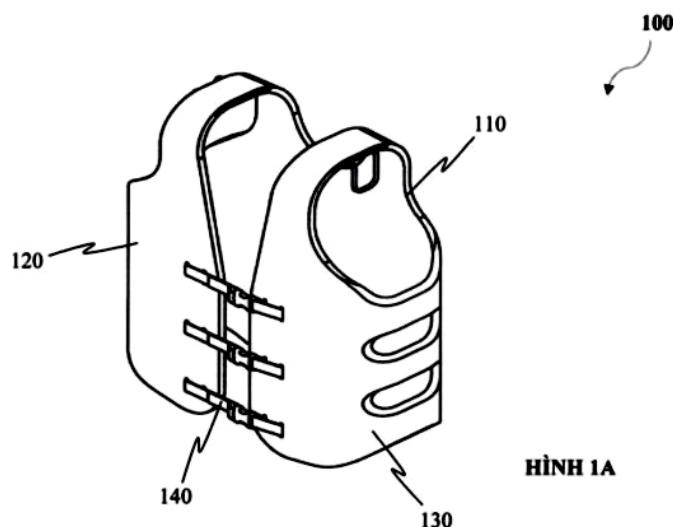
(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT VỮNG PHÁT (VN)**
362 Trần Hưng Đạo, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lâm Vĩ Kiệt (VN); Lâm Chính Quy (VN); Võ Văn Hoàng Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **VẬT LIỆU XÓP VÀ ÁO PHAO CỨU SINH ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến áo phao cứu sinh bao gồm tấm nổi phía sau (110), tấm nổi phía trước thứ nhất (120), và tấm nổi phía trước thứ hai (130); tấm nổi phía trước thứ nhất (120) được liên kết với tấm nổi phía sau (110); tấm nổi phía trước thứ hai (130) được liên kết với tấm nổi phía sau (110); trên các tấm nổi phía trước thứ nhất (120) và tấm nổi phía trước thứ hai (130) được bố trí các bộ dây khóa (140) để liên kết giữa tấm nổi phía trước thứ nhất (120) với tấm nổi phía trước thứ hai (130). Trong đó, tấm nổi phía sau (110), tấm nổi phía trước thứ nhất (120), và tấm nổi phía trước thứ hai (130) được chế tạo từ vật liệu xốp có các thành phần bao gồm: thành phần etylen-vinyl axetat, thành phần nhựa PE, thành phần bột CaCO₃, thành phần chất tạo bọt, thành phần chất xúc tác, thành phần chất tạo liên kết ngang, thành phần chất độn, thành phần cao su etylen-propylen, và thành phần chất tạo màu.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 98666 A | | | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04686 | | | (85) 14/07/2023 | |
| (22) 21/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/070284 | 21/01/2022 |
| (30) 63/140,676 | 22/01/2021 | US | (87) WO2022/159971 A1 | 28/07/2022 |
| 17/579,759 | 20/01/2022 | US | | |

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); GAAL, Peter (US); HUANG, Yi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là máy truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây tại trạm gốc, thiết bị người dùng. Trong một số hệ thống truyền thông không dây, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm gốc, chỉ báo về cấu hình để truyền các bản tin phản hồi dựa vào khe con (ví dụ, thông qua kênh đường lên) liên kết với các cuộc truyền đường xuống (ví dụ, được nhận thông qua kênh đường xuống). Trong một số trường hợp, UE và trạm gốc có thể tạo ra bảng mã phản hồi đối với các bản tin phản hồi theo thủ tục tạo ra bảng mã dựa vào khe con. Ví dụ, UE và trạm gốc có thể tạo ra bảng mã phản hồi dựa trên số lượng dip truyền đường xuống kết thúc trong mỗi khe con của kênh đường lên. UE sau đó có thể truyền, tới trạm gốc thông qua kênh đường lên, các bản tin phản hồi theo bảng mã phản hồi.

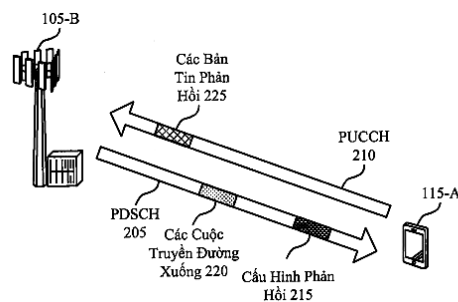


Fig. 2

- (11) 98667 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04687 (85) 14/07/2023
 (22) 08/12/2021 (86) PCT/US2021/072800 08/12/2021
 (30) 17/154,372 21/01/2021 US (87) WO2022/159256 A1 28/07/2022
 (51) G10L 13/033; G10L 21/013; G10L 21/007
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) BYUN, Kyunguen (KR); MOON, Sunkuk (KR); ZHANG, Shuhua (CN);
 MONTAZERI, Vahid (IR); KIM, Lae-Hoon (KR); VISSER, Erik (LU)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TẠO RA LỜI NÓI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và máy tạo ra lời nói. Thiết bị tạo ra lời nói bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận một hoặc nhiều tham số điều khiển chỉ báo các đặc tính lời nói mục tiêu. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để xử lý, sử dụng bộ đa mã hóa, dạng biểu diễn đầu vào của lời nói dựa trên một hoặc nhiều tham số điều khiển để tạo ra dữ liệu được mã hóa tương ứng với tín hiệu âm thanh mà biểu diễn phiên bản của lời nói dựa trên các đặc tính lời nói mục tiêu.

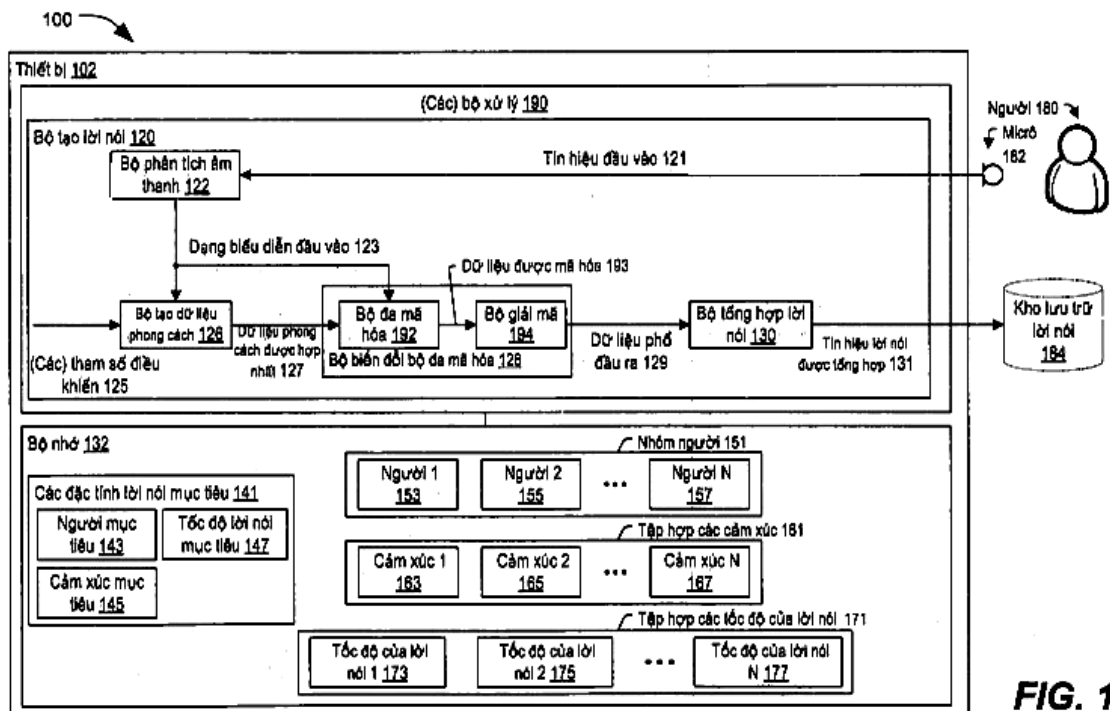


FIG. 1

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 98668 A | (43) 25/10/2023 | | |
| (21) 1-2023-04688 | (85) 14/07/2023 | | |
| (22) 07/01/2022 | (86) PCT/US2022/011712 | | 07/01/2022 |
| (30) 17/154,865 | 21/01/2021 | US | (87) WO2022/159292 A1 |
| | | | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) **G05F 1/575**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHONG, Xiaopeng (CN); ROHAM, Masoud (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP, CHIP GỒM BỘ ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ điều chỉnh điện áp bao gồm thiết bị thông qua được ghép nối giữa đầu vào của bộ điều chỉnh điện áp và đầu ra của bộ điều chỉnh điện áp. Bộ điều chỉnh điện áp còn bao gồm mạch khuếch đại có đầu vào thứ nhất, đầu vào thứ hai, và đầu ra, trong đó đầu vào thứ nhất được tạo cấu hình để nhận điện áp tham chiếu, đầu vào thứ hai được ghép nối với đầu ra của bộ điều chỉnh điện áp thông qua đường dẫn phản hồi, và đầu ra của mạch khuếch đại được ghép nối với cực công của thiết bị thông qua. Bộ điều chỉnh điện áp còn bao gồm thêm nguồn dòng điện thứ nhất được ghép nối giữa ray cấp điện và mạch khuếch đại, và tụ điện được ghép nối giữa nguồn dòng điện thứ nhất và đầu ra của bộ điều chỉnh điện áp. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chip gồm bộ điều chỉnh điện áp và phương pháp vận hành bộ điều chỉnh điện áp.

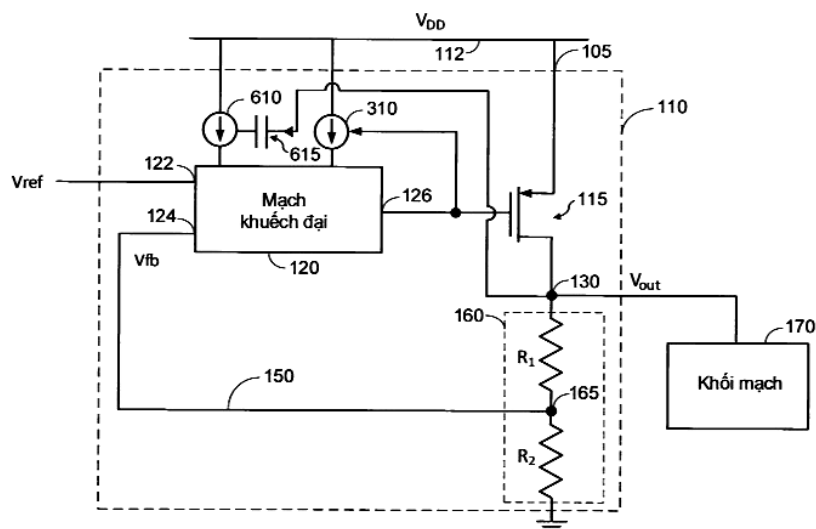
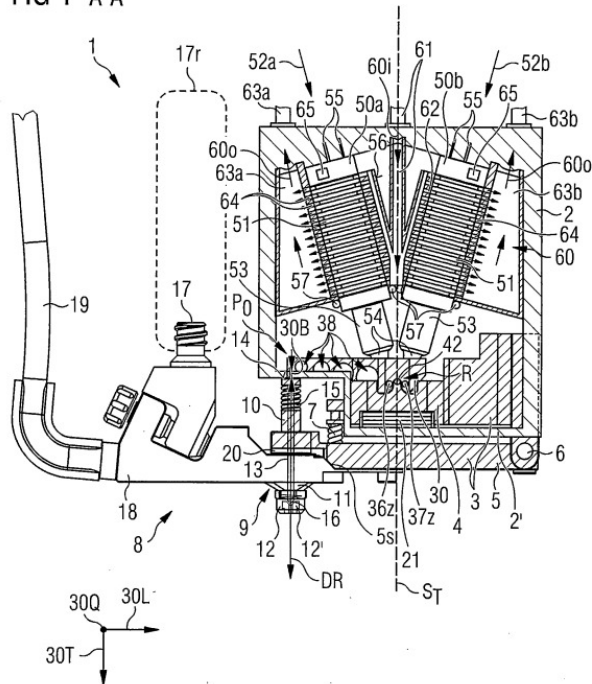


FIG. 6

- (11) 98669 A (43) 25/10/2023
 (21) 1-2023-04695 (85) 14/07/2023
 (22) 26/01/2022 (86) PCT/EP2022/051765 26/01/2022
 (30) 10 2021 102 657.1 04/02/2021 DE (87) WO2022/167289 A1 11/08/2022
 (51) *G01F 11/02; G01F 11/36; B05C 5/02*
 (71) VERMES MICRODISPENSING GMBH (DE)
 Rudolf-Diesel-Ring 2, 83607 Holzkirchen, Germany
 (72) FLIEß, Mario (DE)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG ĐO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo (1) để đo môi chất được đo bao gồm bộ phận thân khung (2) và bộ phận gắn đòn bẩy (3) mà được đỡ trên bộ phận thân khung (2) bao gồm giá đỡ đòn bẩy (4). Sáng chế còn bao gồm, tốt hơn là đòn bẩy bất đối xứng (30) mà được đỡ quay nhờ giá đỡ đòn bẩy (4) quanh trục nghiêng (R) bao gồm tay đòn hai phía (31) về cơ bản kéo dài theo hướng chiều dọc (30L) của đòn bẩy (30), trong đó một phía tay đòn (35) có điểm ăn khớp dẫn động thứ nhất (36) gắn với trục nghiêng và tiếp xúc cách xa từ trục nghiêng ở phần đầu (33) với chi tiết phun (13) và trong đó phía tay đòn còn lại (32) có điểm ăn khớp dẫn động thứ hai (37) gắn với trục nghiêng. Sáng chế còn bao gồm hai chi tiết dẫn động (50a, 50b), mà, trong quá trình hoạt động, tạo ra mô-men nghiêng theo hướng đối nhau trên đòn bẩy (30) tại điểm ăn khớp dẫn động thứ nhất và thứ hai (36, 37), trong đó các chi tiết dẫn động (50a, 50b) được đặt chéo với nhau.

FIG 1 A-A



- (11) 98670 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-04703 (85) 14/07/2023
(22) 18/01/2022 (86) PCT/IB2022/050384 18/01/2022
(30) 102021000002147 02/02/2021 IT (87) WO2022/167879 A1 11/08/2022

(51) *B62J 9/23; E05F 3/14*

(71) PIAGGIO & C. SPA (IT)

Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera, Italy

(72) PIANTINI, Giacomo (IT)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **THÙNG CHỨA DÙNG CHO XE CÓ YÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thùng chứa (100) dùng cho xe có yên (1), thùng chứa (100) bao gồm phần thân chứa (101, 102) có đế (101) và nắp (102) được lắp bản lề vào bộ (101) và được điều chỉnh để di chuyển theo trục dọc theo khoảng quay mở rộng giữa vị trí đóng góc và vị trí mở góc, khác biệt ở chỗ:

thùng chứa (100) bao gồm ít nhất một cơ cấu phanh (200) được ghép nối, hoặc tích hợp trong, phần thân chứa (101, 102) mà được điều chỉnh và cấu tạo để làm chậm sự di chuyển của nắp (102) dọc theo ít nhất một phần khoảng quay trên.

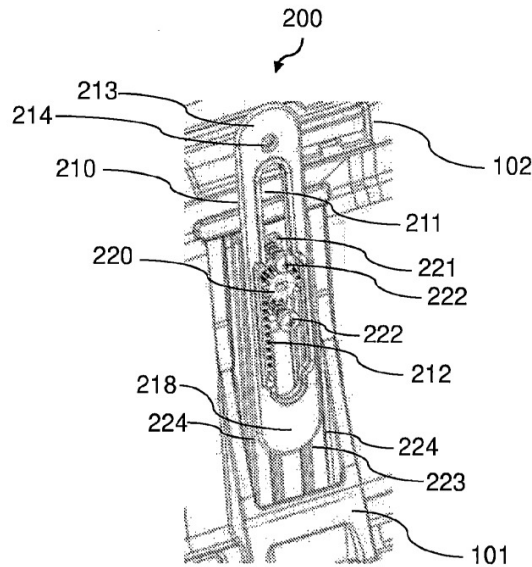
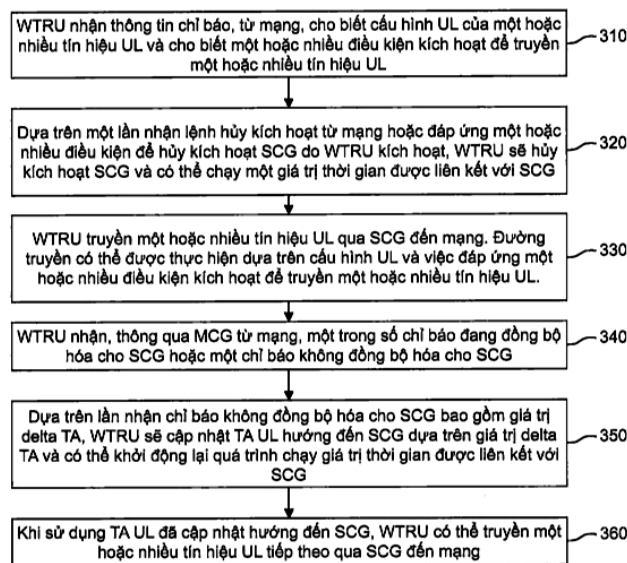


FIG. 5

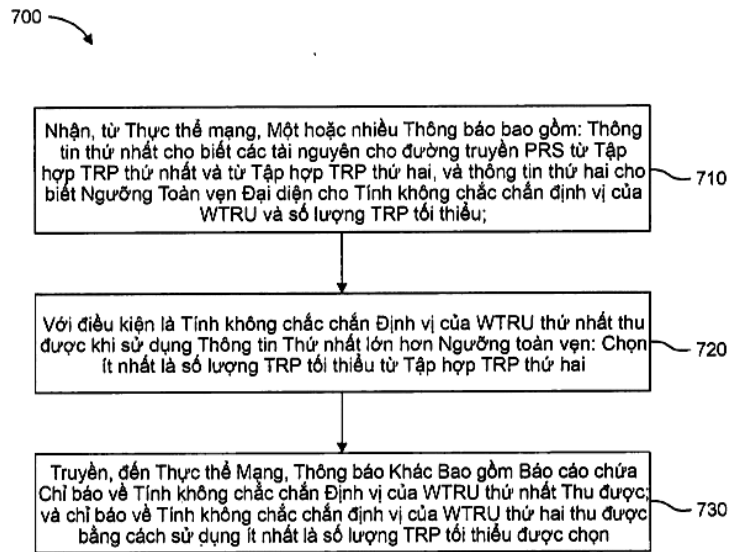
- (11) **98671 A** (43) 25/10/2023
- (21) **1-2023-04705** (85) 14/07/2023
- (22) 12/01/2022 (86) PCT/US2022/012075 12/01/2022
- (30) 63/136,531 12/01/2021 US (87) WO2022/155170 21/07/2022
- (51) **H04W 56/00**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Oumer TEYEB (SE); Martino FREDA (CA); Yugeswar DEENOO (IN); Virgil COMSA (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG DUY TRÌ ĐỒNG BỘ HÓA LIÊN KẾT LÊN (UL) HIỆU QUẢ VỚI NHÓM TẾ BÀO Ô PHỤ (SCG) ĐÃ BỊ HỦY KÍCH HOẠT**

(57) Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể nhận thông tin chỉ báo cho biết cấu hình liên kết lên (UL) và một hoặc nhiều điều kiện kích hoạt để truyền tín hiệu UL. Dựa trên lần nhận lệnh hủy kích hoạt hoặc việc đáp ứng điều kiện hủy kích hoạt nhóm tế bào ô phụ (SCG) do WTRU kích hoạt, WTRU có thể hủy kích hoạt SCG. Dựa trên cấu hình UL và việc đáp ứng một hoặc nhiều điều kiện kích hoạt, WTRU có thể truyền tín hiệu UL qua SCG. WTRU có thể nhận, thông qua nhóm tế bào ô chính (MCG), một chỉ báo đang đồng bộ hóa hoặc không đồng bộ hóa cho SCG. Dựa trên lần nhận chỉ báo không đồng bộ hóa bao gồm giá trị delta tiến triển thời gian (TA), WTRU có thể cập nhật TA UL hướng đến SCG dựa trên giá trị delta TA. Khi sử dụng TA UL đã cập nhật hướng đến SCG, WTRU có thể truyền một hoặc nhiều tín hiệu UL tiếp theo qua SCG.



HÌNH 3

- (11) **98672 A** (43) 25/10/2023
 (21) **1-2023-04706** (85) 14/07/2023
 (22) 10/01/2022 (86) PCT/US2022/011821 10/01/2022
 (30) 63/136,392 12/01/2021 US (87) WO2022/155093 21/07/2022
 63/228,372 02/08/2021 US
 (51) **H04W 64/00; G01S 5/02**
 (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Jaya RAO (CA); Fumihiko HASEGAWA (JP); Tuong HOANG (VN); Moon IL LEE (KR); Ghyslain PELLETIER (CA); Paul MARINIER (CA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ TÍNH TOÀN VỆ ĐỊNH VỊ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị hỗ trợ tính toàn vệ định vị địa lý của thiết bị thu/phát không dây (WTRU) trong các mạng không dây dựa trên việc truyền và nhận thông tin trạng thái tính toàn vệ.



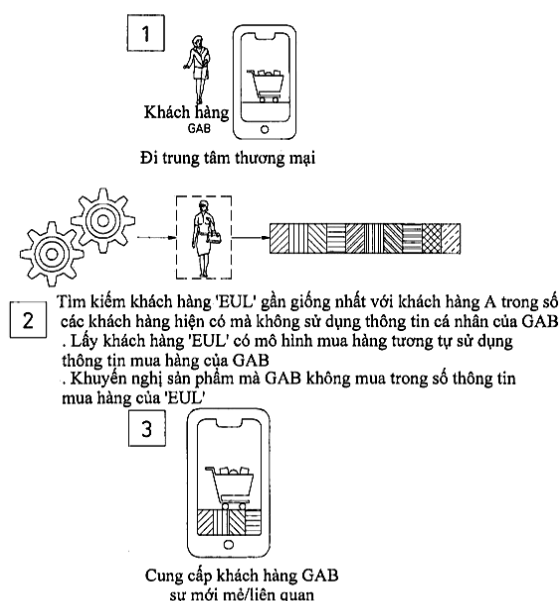
HÌNH 7

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 98673 A | (43) 25/10/2023 |
| (21) 1-2023-04710 | (85) 14/07/2023 |
| (22) 17/12/2021 | (86) PCT/KR2021/019344 17/12/2021 |
| (30) 10-2020-0177068 17/12/2020 KR | (87) WO2022/131875 A1 23/06/2022 |
| 10-2021-0180916 16/12/2021 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

- (51) **H04N 21/466**; G06N 3/04; G06N 3/08
- (71) **HAREXINFOTECH INC.** (KR)
3F, 202, Toegye-ro, Jung-gu, Seoul 06632, Republic of Korea
- (72) PARK, Kyung Yang (KR); PARK, Jong Il (KR); LEE, Kyoung Jun (KR); HWANGBO, Yu Jeong (KR); JEONG, Baek (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ KHUYẾN NGHỊ SẢN PHẨM SỬ DỤNG THÔNG TIN SẢN PHẨM ĐÃ MUA**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy chủ và phương pháp cung cấp dịch vụ khuyến nghị sản phẩm sử dụng thông tin sản phẩm đã mua. Máy chủ cung cấp dịch vụ khuyến nghị sản phẩm sử dụng thông tin sản phẩm đã mua theo sáng chế bao gồm: bộ phận đầu vào để thu thập thông tin mua hàng cho mỗi người dùng; bộ nhớ trong đó chương trình tạo thông tin sản phẩm được khuyến nghị cho khách hàng mục tiêu sử dụng thông tin mua hàng cho mỗi người dùng được lưu trữ; và bộ xử lý để thực thi chương trình, trong đó bộ xử lý hỏi về những khách hàng khác có xu hướng mua hàng tương tự như xu hướng mua hàng của khách hàng mục tiêu, và tạo thông tin sản phẩm được khuyến nghị để khuyến nghị cho khách hàng mục tiêu khi xem xét các sản phẩm đã mua của khách hàng khác.

FIG. 7



(11) 98674 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-04711

(22) 14/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/07/2023

(51) A23L 17/20; A23L 23/10

(75) **PHẠM MINH TRANG** (VN)

160 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC MẮM VÀ NƯỚC MẮM ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước mắm bao gồm các bước: a) trộn cá với muối theo tỷ lệ cá: muối là 100 : 25-30 thu được hỗn hợp cá muối là chượp sống, được chứa trong phương tiện chứa thu được hồ chượp sống; b) lên men chượp sống ở bước a) trong thời gian 6-9 tháng thu được chượp chín, là hỗn hợp cá muối đã thủy phân hoàn toàn protein từ cá, được chứa trong phương tiện chứa thu được hồ chượp chín; c) chiết rút dịch mắm từ chượp chín thu được ở bước b) thu được nước mắm thành phẩm có độ đậm xác định; d) thanh trùng và đóng gói nước mắm thành phẩm, khác biệt ở chỗ: dứa đã được xử lý muối được đưa vào bước b) hoặc c) với tỷ lệ cá : dịch dứa là 100 : 5-20, nhờ đó thu được nước mắm có cảm quan màu-mùi-vị được cải thiện đáng kể nhưng vẫn giữ được chất lượng dinh dưỡng và hương vị tự nhiên của nước mắm mà không phải sử dụng các chất phụ gia, điều vị, hương liệu, màu thực phẩm và các chất bảo quản tổng hợp.

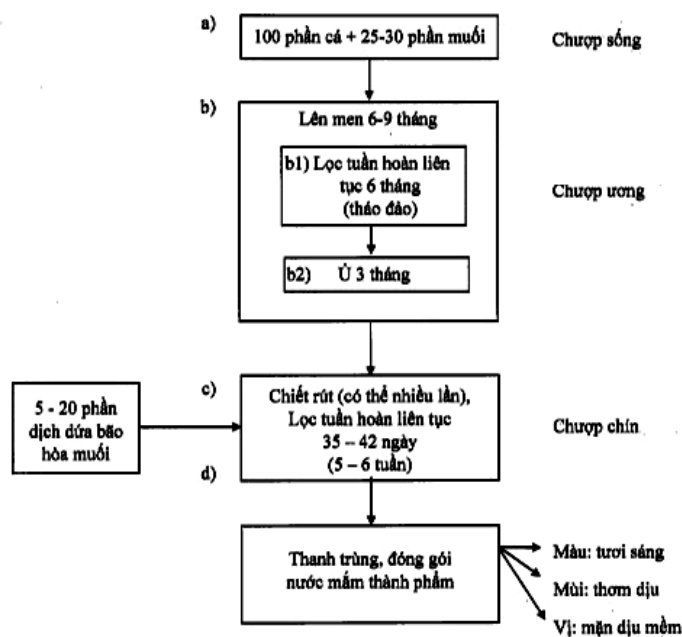


Fig. 3

(11) 98675 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-04759

(22) 17/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2023

(51) G09F 13/02

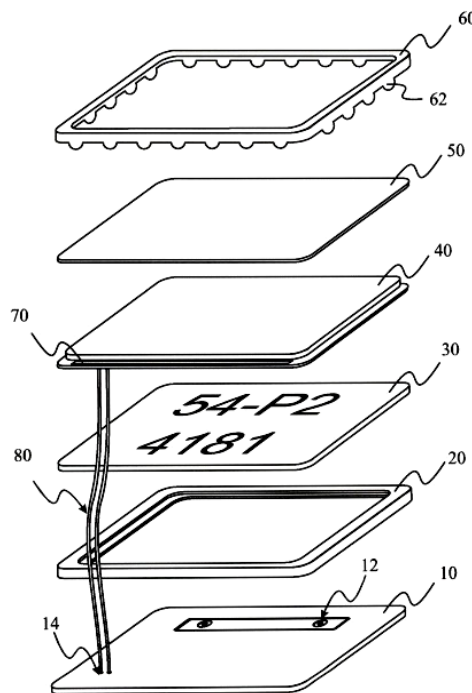
(75) BẠCH NGỌC THẠCH (VN)

16 tổ 2 Bắc Ái, khu phố 3, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) BỘ KHUNG BIỂN SỐ CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất bộ khung biển số (30) của phương tiện giao thông, bộ khung bao gồm: tấm đỡ sau (10); khung bao trong đàn hồi (20) hình chữ nhật với tiết diện hình chữ U nằm ngang; mũ chụp trong suốt (40) bao gồm phần mũ (42) hình khối chữ nhật rỗng không đáy và vành (44) mở rộng từ mép dưới của phần mũ (42); trong đó khung trong đàn hồi (20) bao lấy vành (44) của mũ chụp (40) và biển số (30) ở giữa hai nhánh chữ U của nó; khung bao ngoài (60) hình chữ nhật có tiết diện hình chữ L và có các diềm (62) có thể bẻ gập vào trong khoảng 90 độ, nhờ đó có thể giữ tấm đỡ sau (10), khung bao trong đàn hồi (20), biển số (30) và mũ chụp trong suốt (40) bên trong nó.



Hình 1

(11) 98676 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-04843

(22) 20/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2023

(51) H02K 5/10; H02K 5/12

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

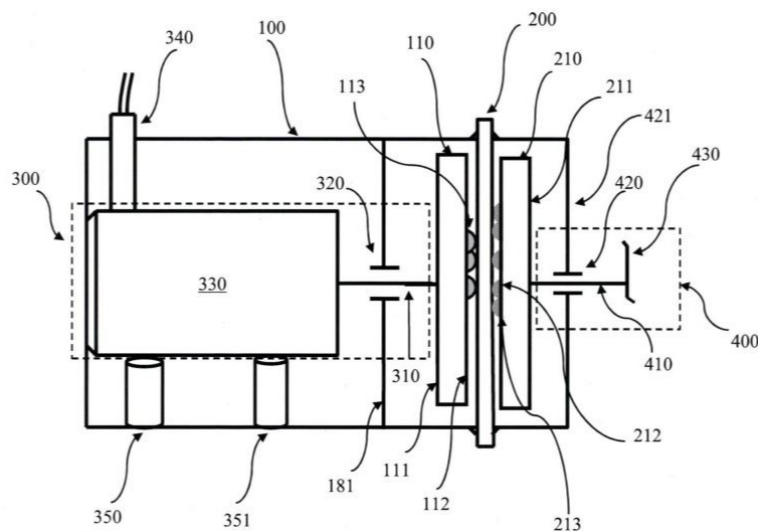
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Duy Anh (VN); Lê Tất Hiện (VN); Lương Thanh Nhật (VN)

(54) **CƠ CẤU CHỐNG NƯỚC TRONG MÔ ĐUN ĐỘNG CƠ ĐIỆN CHỐNG NƯỚC VÀ MÔ ĐUN ĐỘNG CƠ ĐIỆN CHỐNG NƯỚC CHỨA CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu chống nước trong mô đun động cơ điện chống nước và mô đun động cơ điện chống nước chứa cơ cấu này; trong đó cơ cấu chống nước bao gồm: i) một khoang chứa bao gồm vách ngăn bên trong khoang chứa; ii) hai bộ phận giữ và chứa nhiều nam châm ở phía trong bộ phận giữ, được bố trí bên trong khoang chứa, trong đó bao gồm bộ phận giữ và chứa nhiều nam châm thứ nhất đối diện với bộ phận giữ và chứa nhiều nam châm thứ hai qua vách ngăn của khoang chứa và hút nhau khi hoạt động; và iii) bộ truyền động liên kết với bộ phận giữ và chứa nhiều nam châm thứ nhất; và bộ dẫn động liên kết với bộ phận giữ và chứa nhiều nam châm thứ hai.



(11) 98677 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-04898

(22) 21/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/08/2023

(51) B65G 15/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHIẾU XẠ ÁNH DƯƠNG (VN)

19M đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Quốc Trường (VN)

(54) HỆ THỐNG BĂNG TẢI CHIẾU XẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾU XẠ SỬ DỤNG HỆ THỐNG BĂNG TẢI NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống băng tải chiếu xạ bao gồm: phần băng tải đầu vào bao gồm nhiều băng tải độc lập và liên tiếp với nhau cung cấp sản phẩm cần chiếu xạ từ nơi lưu trữ vào phần băng tải khu vực chiếu xạ; phần băng tải khu vực chiếu xạ bao gồm nhiều băng tải độc lập và liên tiếp với nhau, và nguồn chiếu xạ được đặt vuông góc với băng tải khu vực chiếu xạ; phần băng tải vận chuyển thứ nhất và phần băng tải vận chuyển thứ hai trong đó bao gồm nhiều băng tải độc lập và/hoặc liên tiếp với nhau, liên tiếp với phần băng tải khu vực chiếu xạ để vận chuyển sản phẩm vào hoặc ra khu vực chiếu xạ tạo thành vòng tuần hoàn liên tục; phần băng tải đầu ra bao gồm nhiều băng tải độc lập và liên tiếp với nhau vận chuyển sản phẩm sau chiếu xạ vào nơi lưu trữ sản phẩm sau chiếu xạ; và phương pháp chiếu xạ sử dụng hệ thống băng tải chiếu xạ này.

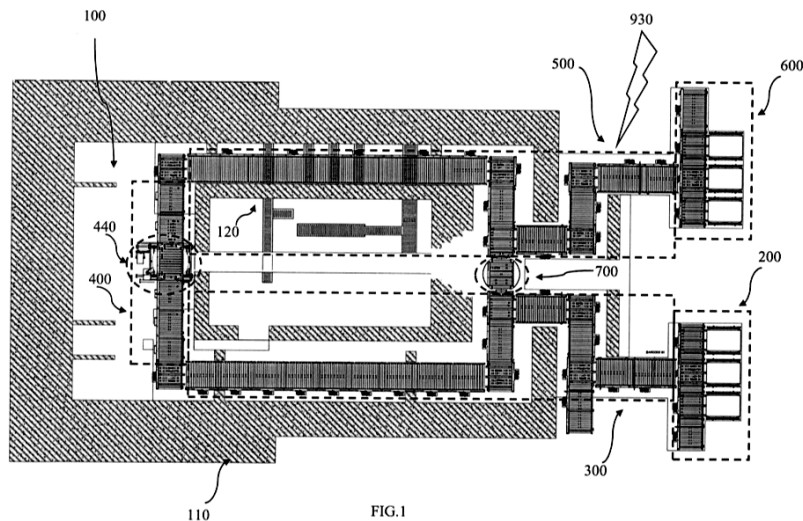


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 98678 A | (43) 25/10/2023 | |
| (21) 1-2023-04918 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 16/12/2021 | (86) PCT/US2021/063750 | 16/12/2021 |
| (30) 17/130,418 | 22/12/2020 | US (87) WO2022/140145 |
| | | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **G06F 21/10; H04N 21/475; H04L 9/06; H04N 21/431; G06Q 50/10; G06Q 50/34**

(75) 1. **YANG, HUI JU (TW)**

5F., No. 459, Sec. 5, Zhongxiao E. Rd., Xinyi Dist. Taipei City 110, Taiwan R.O.C.

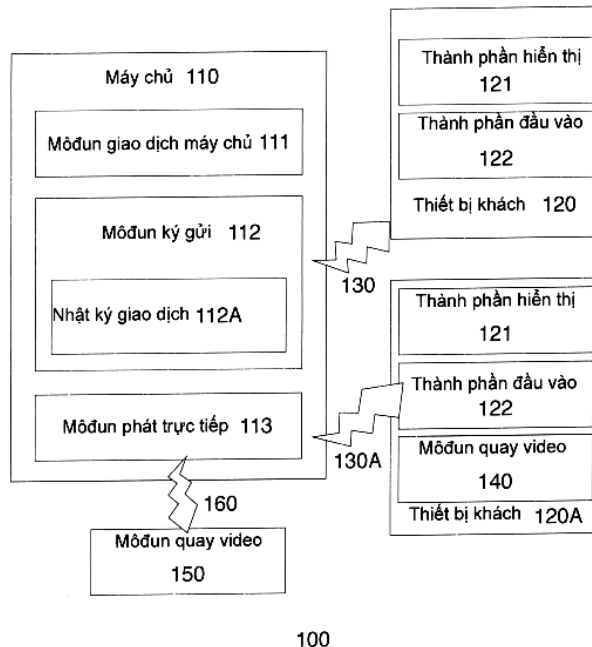
2. **YANG, HUI-HSIN (AU)**

6 Fairmont Street, Runcorn, 4113 QLD, Australia

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI PHÁT TRỰC TIẾP CÓ TƯƠNG TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông xã hội phát trực tiếp bao gồm máy chủ và ít nhất một thiết bị khách. Máy chủ bao gồm môđun giao dịch máy chủ. Thiết bị khách bao gồm thành phần hiển thị và thành phần đầu vào. Thành phần đầu vào được tạo cấu hình để nhận yêu cầu giao dịch và gửi yêu cầu giao dịch đến máy chủ. Khi máy chủ nhận được yêu cầu giao dịch, sau đó, môđun giao dịch máy chủ sẽ tạo nhật ký giao dịch dựa trên yêu cầu giao dịch. Thiết bị khách được kích hoạt để xóa yêu cầu giao dịch sau khi nhật ký giao dịch được tạo ra.



(11) 98679 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-04978

(22) 25/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/07/2023

(51) G06T 17/00; G06T 19/00

(71) VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC (VN)

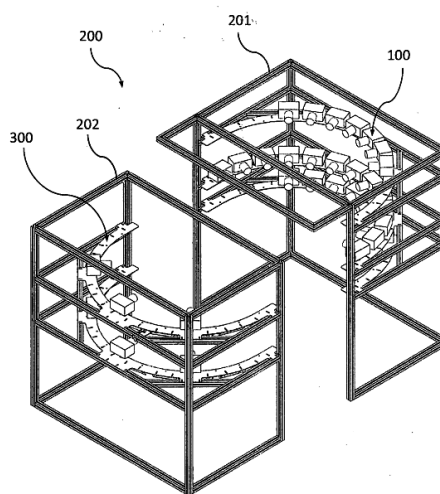
Phòng 304-113 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thế Hoàng Anh (VN); Nguyễn Việt Bắc (VN); Đào Việt Anh (VN); Trần Thị Thơm (VN); Nguyễn Đăng Hà (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THU THẬP DỮ LIỆU ẢNH ĐA GÓC TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ MÔ HÌNH HOÁ KHUÔN MẶT ẢO BA CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thu thập dữ liệu ảnh đa góc tăng cường hiệu quả mô hình hoá khuôn mặt ảo ba chiều nhờ thu thập cả ảnh phía trước và phía sau của đối tượng cần chụp. Hệ thống thu thập dữ liệu ảnh đa góc bao gồm: các máy ảnh được bố trí ở các vị trí khác nhau để thu thập các ảnh chụp đối tượng cần chụp theo các góc khác nhau để tạo thành dữ liệu ảnh đa góc; và khung giá máy ảnh để cố định các máy ảnh ở các vị trí mong muốn. Khung giá máy ảnh gồm có phần khung giá máy ảnh phía trước và phần khung giá máy ảnh phía sau, sử dụng các tấm giá có các vị trí để lắp các máy ảnh. Các tấm giá được tạo hình dạng thích hợp và được bố trí thành các tầng từ dưới lên trên để sắp xếp các máy ảnh bao xung quanh phía trước và phía sau của đối tượng cần chụp, nhờ đó các máy ảnh được lắp vào các tấm giá sẽ có góc chụp và/hoặc cao độ khác nhau để thu thập các ảnh phía trước và phía sau của đối tượng cần chụp theo các góc chụp và/hoặc cao độ khác nhau trong không gian ba chiều.



Hình 1

(11) **98680 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2023-05071**

(22) 28/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2023

(51) **C08K 5/00**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Anh Vũ (VN); Nghiêm Thị Thương (VN); Nguyễn Phạm Duy Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU COMPOZIT POLYCACBONAT DẪN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu compozit polycarbonat (PC) dẫn nhiệt, trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) chuẩn bị chất độn; ii) chuẩn bị hỗn hợp hạt nhựa PC cùng chất độn và các phụ gia; iii) chế tạo vật liệu compozit PC dạng hạt, bảo quản, và lưu trữ.

Quy trình theo sáng chế cho phép chế tạo loại nhựa mới compozit PC dẫn nhiệt, độ cứng tăng lên so với nhựa PC ban đầu có thể được ứng dụng sản xuất một số bộ phận của thiết bị điện và thiết bị chiếu sáng. Nguyên liệu hạt nhựa PC phổ biến có giá thành thấp, chịu nhiệt, được phối trộn với chất độn mới với tỷ lệ nhỏ 4-7% để tạo loại nhựa mới có khả năng dẫn nhiệt và độ cứng được tăng cường. Vật liệu chế tạo theo quy trình sáng chế có thể được gia công theo các khuôn mẫu khác nhau tùy thuộc ứng dụng cụ thể. Hơn nữa, vật liệu được chế tạo với quy trình đơn giản, thiết bị thông dụng trong ngành nhựa, không đòi hỏi kỹ thuật cao, dễ vận hành quy mô lớn. Với những ưu điểm trên, quy trình chế tạo vật liệu compozit PC dẫn nhiệt từ PC là quy trình hiệu quả có khả năng ứng dụng cao.

(11) **98681 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2023-05103**

(22) 28/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/07/2023

(51) **A47B 43/00; E06B 9/56**

(71) **BẠCH NGỌC THẠCH (VN)**

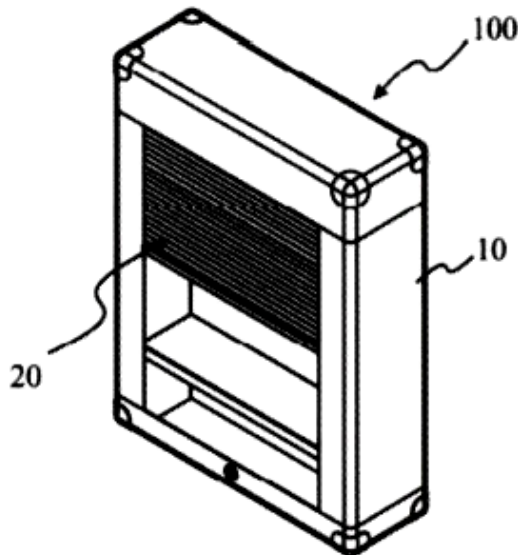
16 tổ 2 Bắc Ái, khu phố 3, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bạch Ngọc Thạch (VN)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất tử (100) có thể được sử dụng để đựng dụng cụ và/hoặc trưng bày sản phẩm, tử (100) bao gồm thân tử (10) và cửa (20) ở mặt trước, khác biệt ở chỗ: cửa (20) là cửa cuốn bao gồm nhiều thanh nhôm định hình (22) được gài vào nhau, ở hai đầu có các con lăn (27); cửa (20) được truyền động bằng cơ cấu bao gồm cặp bánh xích (23, 23) và cặp xích (270, 270) được tạo thành từ các con lăn (27); cặp bánh xích (23, 23) được lắp vào trục truyền động (21); và trục truyền động (21) được đỡ bởi các bộ phận đỡ được bố trí ở hai tấm hông (19, 19) của thân tử (20).



Hình 1

(11) 98682 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-05104

(22) 28/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2023

(51) A47B 88/423; A47B 88/40

(71) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ YUEH WANG (VN)

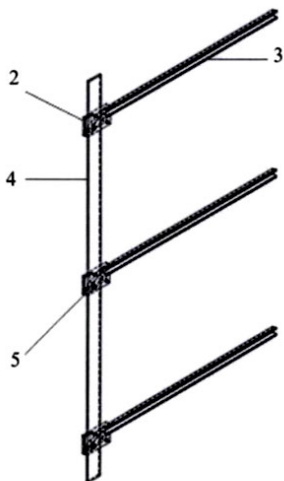
Đường số 5, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(72) IE, Sheng - Chang (CN)

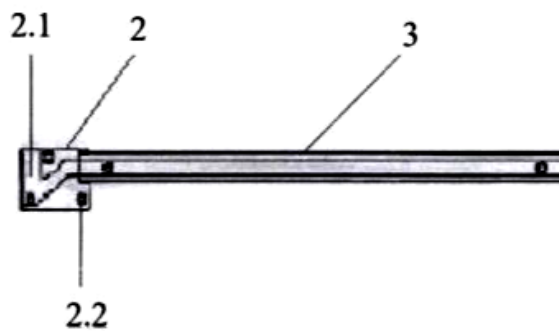
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) KẾT CẤU AN TOÀN CHO NGĂN KÉO TỦ

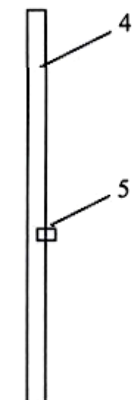
(57) Sáng chế đề xuất một kết cấu an toàn cho ngăn kéo của tủ gỗ gia dụng được gắn vào thành bên phải (1.1) của ngăn kéo tủ (1) và có phần khóa gồm thanh nhôm có rãnh (3) và miếng nhựa hình chữ nhật có rãnh (2), bên trong được tạo một rãnh (2.1) có hình số 7 ngược có tác dụng khóa các ngăn kéo còn lại khi mở một ngăn kéo bất kỳ; và phần cố định gồm thanh nhôm định vị (4) được gắn vào bên phải phía trong dọc theo hộc tủ và các chốt sắt (5) được bố trí cố định trên thanh nhôm định vị (4) có tác dụng chặn các ngăn kéo còn lại không thể trượt ra ngoài.



H.1b



H.1c



H.1d

(11) **98683 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2023-05187**

(22) 03/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/08/2023

(51) **C01B 32/182; C01B 32/154**

(71) **1. PHÙNG THỊ VIỆT BẮC (VN)**

Trường Đại học VinUni, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

2. LÊ PHƯỚC ANH (VN)

Trường Đại học VinUni, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Phùng Thị Việt Bắc (VN); Lê Phước Anh (VN); Nguyễn Phi Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU GRAPHEN HAI CHIỀU DẠNG TẦM NANO**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất vật liệu graphen hai chiều dạng tấm nano bao gồm các bước: chuẩn bị phần nắp là vật liệu nhựa Teflon; chuẩn bị điện cực dương và điện cực âm; chuẩn bị chất điện ly; lắp đặt hệ điện phân, hệ điện phân được đặt trên một máy khuấy từ gia nhiệt có tốc độ khuấy 200 vòng/phút và 40°C ở điều kiện phòng, hệ điện phân được cung cấp nguồn điện (6) là nguồn điện một chiều có điện thế 5V-0,5A và thu hồi graphen.

- (11) 98684 A (43) 25/10/2023
(21) 1-2023-05249 (85) 04/08/2023
(22) 12/01/2022 (86) PCT/CN2022/071657 12/01/2022
(30) 202120093911.9 13/01/2021 CN (87) WO2022/152179 A1 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) *F16K 1/00; F16K 27/02; F25B 41/34; F16K 1/42*

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)

Diankou Industrial Area Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835 China

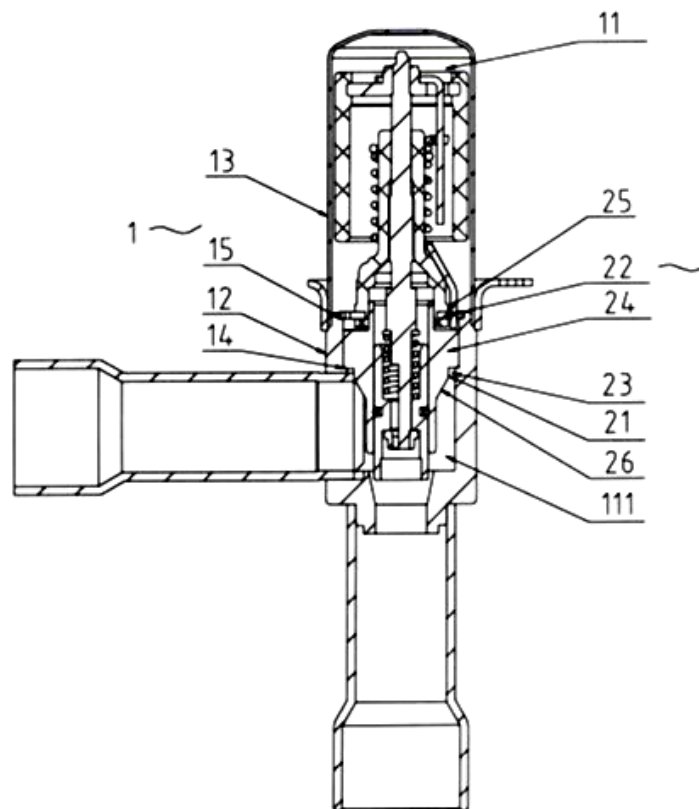
(72) HUANG, Hongfeng (CN); ZHAN, Shaojun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất van tiết lưu điện tử. Van tiết lưu điện tử bao gồm: vỏ, vỏ bao gồm đế van và ống lồng, ống lồng được bố trí trên đế van theo cách thức lồng ống để tạo thành khoang điều tiết; và bộ phận đai ốc, bộ phận đai ốc được bố trí trong khoang điều tiết, bộ phận đai ốc bao gồm thành phần liên kết được liên kết với đế van, thành phần liên kết và đế van che quanh khoang dẫn hướng. Bộ phận đai ốc bao gồm gờ để cố định vật liệu hàn, gờ được bố trí trong khoang dẫn hướng, và rãnh chứa vật liệu hàn được bố trí giữa gờ và đế van.

[Fig. 1]



(11) **98685 A**

(43) 25/10/2023

(21) **1-2023-05592**

(22) 21/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/08/2023

(51) **D01B 1/10**

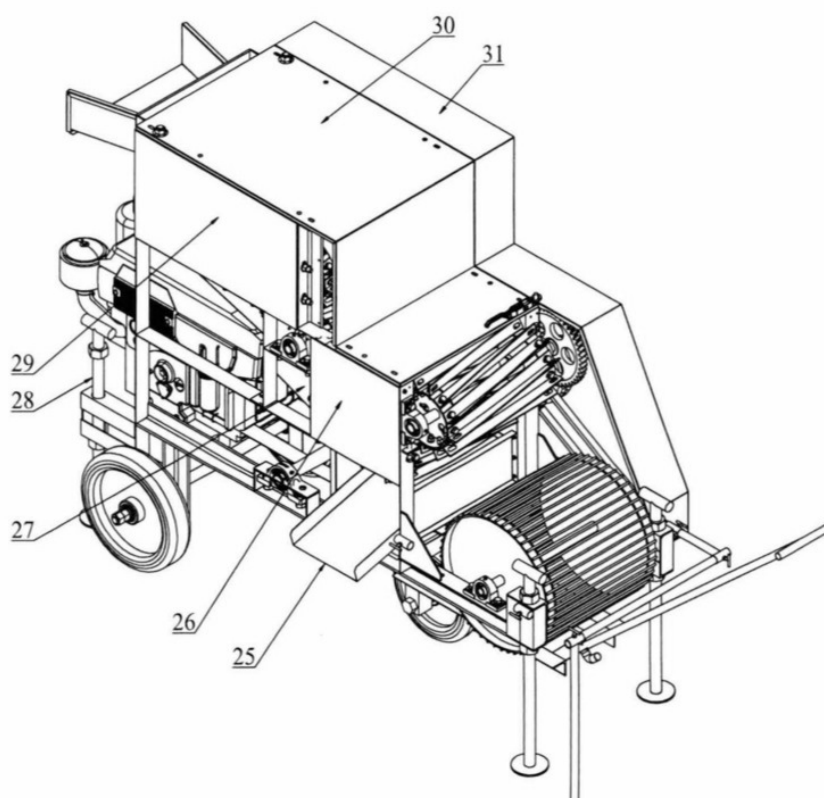
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU SÁNG CHẾ VÀ KHAI THÁC CÔNG NGHỆ (VN)**

39 Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trọng Hiếu (VN); Đỗ Đức Nam (VN); Trần Xuân Lộc (VN)

(54) **MÁY TÁCH VỎ CÂY GAI XANH**

(57) Sáng chế đề xuất máy tách vỏ cây gai xanh bao gồm: khung máy (1), động cơ (10), bộ truyền trung gian (3), cửa nạp liệu (12), bộ lô dàn (14), bộ lô ép thứ nhất (18), bộ lô tách thứ nhất (16), bộ lô ép thứ hai (17), bộ lô tách thứ hai (18), lô bung (19), bộ bánh xe, chân hãm (22,28), bộ truyền động, bộ vỏ, và bộ tay đỡ sản phẩm (20).



Hình 2

(11) 98686 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-05648

(22) 23/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/08/2023

(51) **B33Y 10/00**

(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

01 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Sơn Minh (VN); Đỗ Thành Trung (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ IN 3 CHIỀU (3D) KIM LOẠI CHỐNG BIẾN DẠNG NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị in ba chiều (3D) kim loại chống biến dạng nhiệt khi gia công, trong đó phương pháp bao gồm: i) tiến hành in 3D để tạo mặt ngoài chi tiết lên tấm nền; trong đó tấm nền có biên dạng của chi tiết và nằm phía trên bộ phận làm mát; trong đó bộ phận làm mát cách bề mặt của chi tiết được in 3D một khoảng từ 3 mm đến 28 mm; và tiến hành gia công tạo hình hoàn thiện chi tiết theo thiết kế sau khi in 3D tạo mặt ngoài.

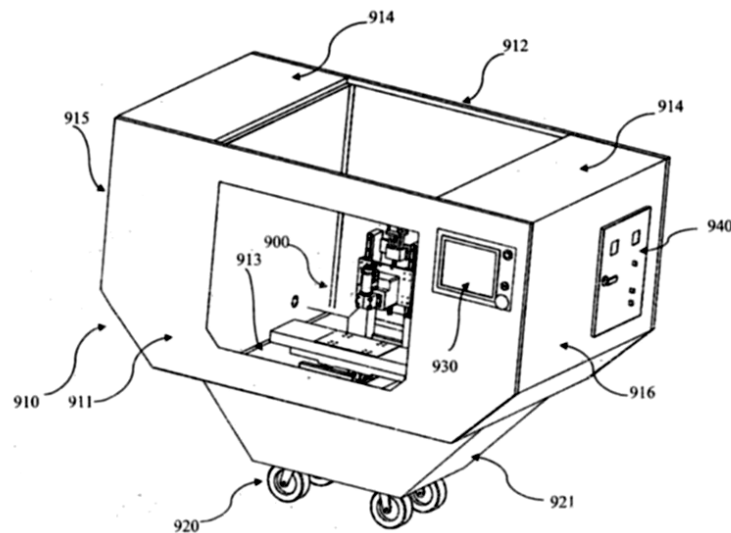


FIG.10

(11) 98687 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-05776

(22) 29/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2023

(51) *G06N 20/00; G16B 40/00; A23L 21/25; G01N 33/00*

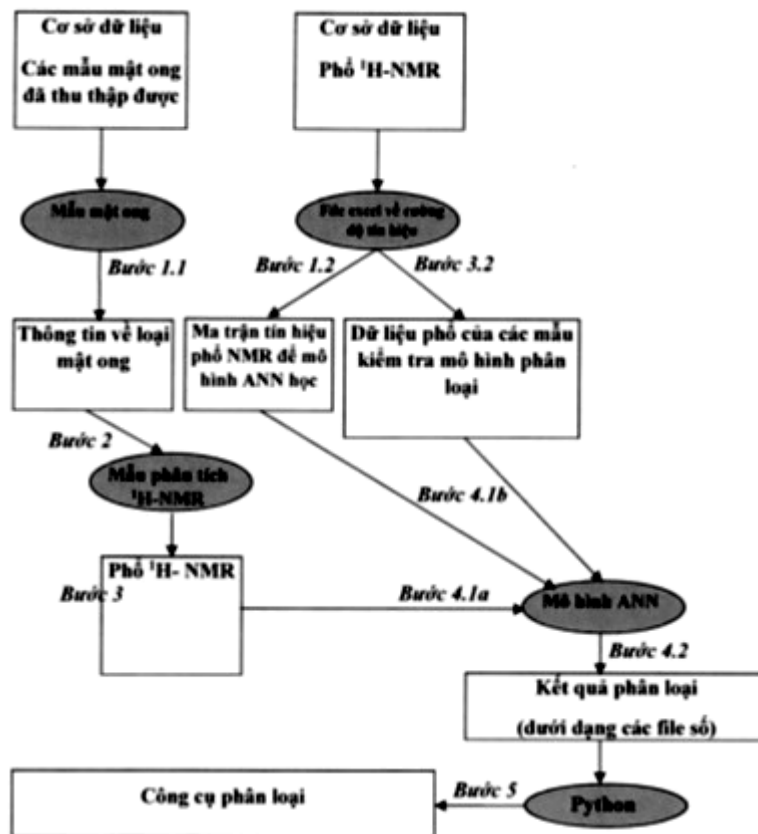
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Tạ Thị Thảo (VN); Phạm Quang Trung (VN); Nguyễn Thế Anh (VN); Nguyễn Đức Phong (VN)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ PHÂN BIỆT CÁC LOẠI MẬT ONG VIỆT NAM DỰA TRÊN PHÂN TÍCH DỮ LIỆU PHỔ CỘNG HƯỞNG TỪ HẠT NHÂN PROTON ($^1\text{H-NMR}$) SỬ DỤNG MÔ HÌNH MÁY HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình công nghệ phân loại các mẫu mật ong Việt Nam theo vùng địa lý và theo loài hoa mà ong hút mật bằng phương pháp phổ cộng hưởng từ proton ($^1\text{H-NMR}$) kết hợp với mô hình máy học có giám sát là mạng nơron nhân tạo (ANN) với mô hình ban đầu xây dựng dựa trên 99 mẫu mật ong từ các loại hoa khác nhau như hoa nhãn, hoa cà phê, ... lấy từ các vùng khác nhau như mật ong núi, mật ong nuôi tại nhà ... Quy trình phân loại mật ong thương mại theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: (1) chuẩn bị các mật ong thành phẩm từ ba vùng địa lý và chia theo các loại hoa là hoa nhãn, hoa cà phê, hoa bạc hà, hoa bạch đàn ...; (2) xử lý mẫu để đo phổ $^1\text{H-NMR}$; (3) đo và thu nhận tín hiệu phổ $^1\text{H-NMR}$ và tiền xử lý dữ liệu để chuẩn bị số liệu đầu vào cho mô hình ANN và số liệu kiểm tra kết quả phân loại của mô hình; (4) tiến hành phân loại các mẫu mật ong theo mô hình máy học có giám sát ANN dựa trên dữ liệu phổ $^1\text{H-NMR}$ và kiểm tra kết quả phân loại theo phương pháp so sánh phân loại và (5) thể hiện kết quả nhận dạng (dạng đồ thị hoặc bảng). Các bước nêu trên được thực hiện trên các máy tính bằng quy trình do các tác giả của giải pháp hữu ích này xây dựng, cùng một thuật toán viết trên phần mềm Python. Quy trình này cho ra kết quả xác định được nguồn gốc xuất xứ, đặc điểm và giá trị của các mẫu mật ong Việt Nam.



Hình 1

(11) 98688 A

(43) 25/10/2023

(21) 1-2023-05945

(22) 05/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/09/2023

(51) B01D 46/00

(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lê Minh Thắng (VN); Chu Thị Hải Nam (VN); Trần Thị Như Mai (VN); Giang Thị Phương Ly (VN); Trần Thị Thu Hiền (VN); Khổng Mạnh Hùng (VN)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI CHỨA HỢP CHẤT THƠM DỄ BAY HƠI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý khí thải chứa hợp chất hữu cơ dễ bay hơi thơm (VOCs thơm) bao gồm:

(i) thiết bị oxy hóa bao gồm:

- đầu khí vào để tiếp nhận khí thải chứa VOCs thơm thông qua đường ống cấp khí thải,

- đầu khí ra,

- tầng chất xúc tác oxy hóa có khả năng oxy hóa VOCs thơm thành nước và cacbonic được bố trí bên trong thiết bị,

- bộ phận gia nhiệt và điều khiển nhiệt độ để cấp nhiệt qua vỏ thiết bị để giữ cho tầng chất xúc tác ở nhiệt độ định trước,

- đường ống nối vào đầu khí ra để dẫn khí ra khỏi thiết bị oxy hóa để cấp vào thiết bị hấp phụ phía sau;

(ii) thiết bị làm mát để làm mát được bố trí trên đường ống nối giữa thiết bị oxy hóa và thiết bị hấp phụ;

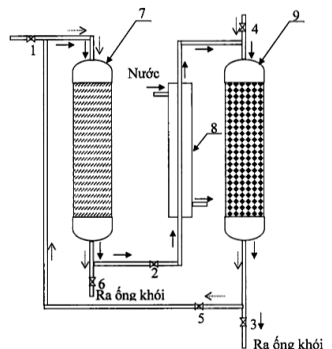
(iii) thiết bị hấp phụ bao gồm:

- đầu khí vào để tiếp nhận khí thải đã được làm mát,

- đầu khí ra để thải khí đã xử lý thông qua đường ống xả khí,

- tầng chất hấp phụ tẩm chất xúc tác, trong đó chất hấp phụ này có khả năng hấp phụ VOCs thơm và có khả năng oxy hóa VOCs được giải hấp ra khỏi chất hấp phụ trong giai đoạn giải hấp.

Thiết bị này hữu ích để xử lý ít nhất là trên 95% các chất VOCs thơm còn lại trong khí thải.



Hình 1

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **6104 A** (43) 25/10/2023
(21) **2-2022-00134**
(22) 01/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022
(51) **C12N 1/14**
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Minh Thành (VN); Chu Hoàng Hà (VN); Phạm Thanh Hà (VN); Trịnh Thị Thu Hà (VN); Trần Thị Hoa (VN)
(54) **CHŨNG VI NẤM SCHIZOPHYLLUM COMMUNE TLC-12 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT HUPERZIN A VÀ HUPERZIN B**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng Schizophyllum commune TLC-12 phân lập từ thân cây Thạch tùng javanica (*Huperzia javanica*) phân bố tại huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang, Việt Nam, chủng này có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A và huperzin B với hàm lượng lần lượt là 0,710 và 0,426 mg/L dịch lên men và mang trình tự ADN vùng ITS1-5.8S-ITS2 có độ dài 556 bp được nêu trong SEQ ID NO:1. Huperzin A và huperzin B có tác dụng trong việc điều trị bệnh suy giảm trí nhớ, đặc biệt là bệnh Alzheimer.

(11) **6105 A**

(43) 25/10/2023

(21) **2-2022-00135**

(22) 01/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022

(51) **C12N 1/14**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thanh Hà (VN); Lê Thị Minh Thành (VN); Trịnh Thị Thu Hà (VN); Trần Thị Hoa (VN); Chu Hoàng Hà (VN)

(54) **CHŨNG VI NẤM ASPERGILLUS SP. TTĐ2-2.7 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT HUPERZIN A VÀ HUPERZIN B**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng *Aspergillus sp. TTĐ2-2.7* phân lập từ thân cây Thông đất lá phi lao (*Lycopodium casuarinoides*) phân bố tại Vườn Quốc gia Tam Đảo, Vĩnh Phúc, Việt Nam, chủng này có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất huperzin A và huperzin B với hàm lượng lần lượt là 0,232 và 0,190mg/L dịch lên men và mang trình tự ADN vùng ITS1-5,8S-ITS2 có độ dài 553 bp được nêu trong SEQ ID NO:1. Huperzin A và huperzin B có tác dụng trong việc điều trị bệnh suy giảm trí nhớ, đặc biệt là bệnh Alzheimer.

(11) 6106 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2022-00144

(22) 08/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) A01N 59/00

(71) ĐẠI HỌC HUẾ (VN)

Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Nguyễn Vĩnh Trường (VN); Nguyễn Thị Thu Thủy (VN); Trương Thị Diệu Hạnh (VN); Trần Thị Ánh Tuyết (VN)

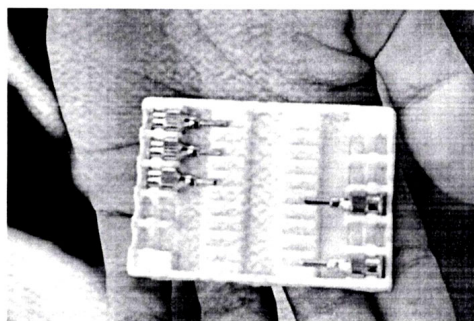
(54) **QUY TRÌNH TIÊM KALI PHOSPHAT CHO CÂY HỒ TIÊU ĐỂ PHÒNG TRỪ BỆNH CHẾT NHANH DO PHYTOPHTHORA CAPSICI GÂY RA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tiêm kali phosphat cho cây hồ tiêu để phòng trừ bệnh chết nhanh do *Phytophthora capsici* gây ra.

Quy trình tiêm kali phosphat phòng trừ bệnh chết nhanh hồ tiêu do *Phytophthora capsici* gây ra gồm:

1. Quy trình tiêm kali phosphat cho cây hồ tiêu trồng từ 1 đến 3 năm tuổi để phòng trừ bệnh chết nhanh do *Phytophthora capsici*: (1) Sử dụng kỹ thuật bẫy nắm theo dõi nguồn bệnh *Phytophthora capsici* trong đất để áp dụng kali phosphat vào thời gian thích hợp. (2) Dùng khoan cầm tay khoan một lỗ trên thân. (3) Gắn kim tiêm thứ y 16 được cắt ngắn còn 5mm vào lỗ khoan, dùng xi lanh y tế 1 cc chứa dung dịch kali phosphat với nồng độ 10% gắn vào kim tiêm. (4) Buột dây cao su tạo áp lực nén lên pit tông của xi lanh. (5) Sau 3-5 ngày kéo căng dây cao su trở lại bằng cách dùng bấm kim giấy bấm dòn lên ở phần cuối dây. (6) Dùng keo dán liền sẹo bôi lên vết khoan sau tiêm.

2. Quy trình tiêm kali phosphat cho cây hồ tiêu kinh doanh trên 4 năm tuổi để phòng trừ bệnh chết nhanh do *Phytophthora capsici*: (1) Sử dụng kỹ thuật bẫy nắm theo dõi nguồn bệnh *Phytophthora capsici* trong đất để áp dụng tiêm kali phosphat. (2) Dùng khoan pin cầm tay khoan 1 lỗ trên thân. (3) Gắn xi lanh y tế 1 cc chứa dung dịch kali phosphat với nồng độ 40% vào lỗ khoan, dùng dây thun cao su kéo căng gây áp lực lên pit lông của xi lanh. (4) Sau 3-5 ngày kéo căng dây cao su trở lại bằng cách sử dụng bấm kim giấy bấm dòn lên ở phần cuối dây. (5) Dùng keo dán liền sẹo bôi lên vết khoan sau tiêm.



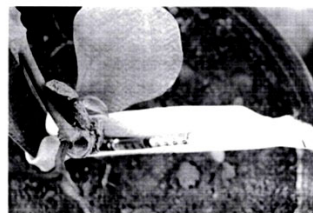
Hình 2



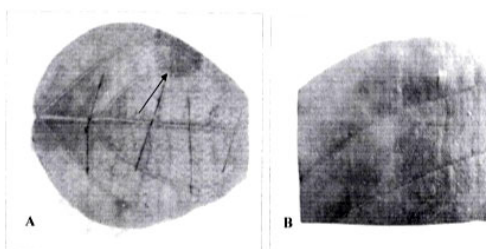
Hình 3



Hình 4



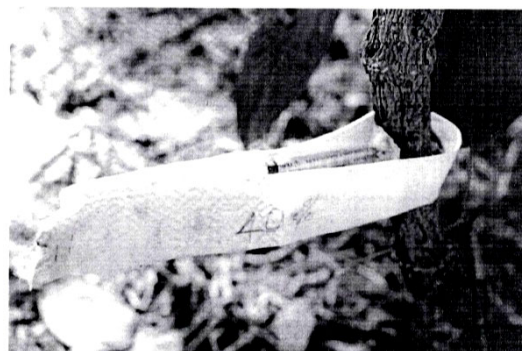
Hình 5



Hình 6



Hình 8



Hình 10

(11) 6107 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2022-00148

(22) 13/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) *H02J 7/00; H01M 10/00*

(71) **NGÔ PHƯƠNG LÊ (VN)**

Viện Khoa Học Năng Lượng, nhà A9, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Phương Lê (VN); Nguyễn Bình Khánh (VN); Bùi Tiến Trung (VN); Lương Ngọc Giáp (VN); Trương Nguyễn Tường Ân (VN)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT TRẠM SẠC ẮC QUY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống kiểm soát hoạt động sạc điện ắc quy. Cụ thể hơn, giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị có thể định danh người sở hữu ắc quy, đo đếm điện năng sạc, tích hợp truyền thông không dây để theo dõi từ xa. Hệ thống bao gồm một thiết bị điều khiển và giám sát; nhiều thiết bị đọc thẻ và đo điện năng sạc; và mạng truyền thông giữa các môđun. Trong đó, thiết bị điều khiển và giám sát bao gồm: môđun màn hình hiển thị thông tin hoạt động của thiết bị; môđun SIM để kết nối với mạng internet thông qua GPRS nhằm gửi thông tin vận hành của hệ thống về máy chủ trên internet; vi điều khiển trung tâm (thứ nhất) được lập trình để thực hiện các chức năng: đọc mã thẻ và thông số điện năng sạc ắc quy từ thiết bị đọc thẻ và đo điện năng, gửi thông tin mã thẻ về máy chủ để xác thực, tính tiền điện cho từng ắc quy được sạc, gửi dữ liệu ra màn hình hiển thị và về máy chủ, thiết bị đọc thẻ và đo điện năng sạc bao gồm: rơ le là bộ phận đóng cắt đường điện ra ắc quy, cho phép ắc quy được sạc hoặc không được sạc; môđun đo điện một chiều để đo dòng điện, điện áp cấp cho ắc quy; đầu đọc thẻ đọc thẻ RFID (Radio Frequency Identification - định danh qua sóng vô tuyến) được gắn trên ắc quy, thẻ này cung cấp mã số định danh cho ắc quy; vi điều khiển trung tâm (thứ hai) được lập trình để thực hiện các chức năng sau: đọc mã thẻ từ đầu đọc thẻ RFID, giao tiếp với thiết bị điều khiển và giám sát để xác thực mã thẻ, bật rơ le để đóng điện sạc cho ắc quy nếu thẻ hợp lệ, đọc giá trị dòng điện I, điện áp U từ môđun đo điện một chiều, tính toán giá trị công suất, năng lượng. Mạng truyền thông để các môđun kết nối truyền thông, gửi lệnh và dữ liệu cho nhau.

(11) 6108 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2022-00149

(22) 13/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2022

(51) E02B 3/06

(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC HỌC SÔNG BIỂN (VN)

Số 1, ngõ 165, phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Doãn Tiến Hà (VN)

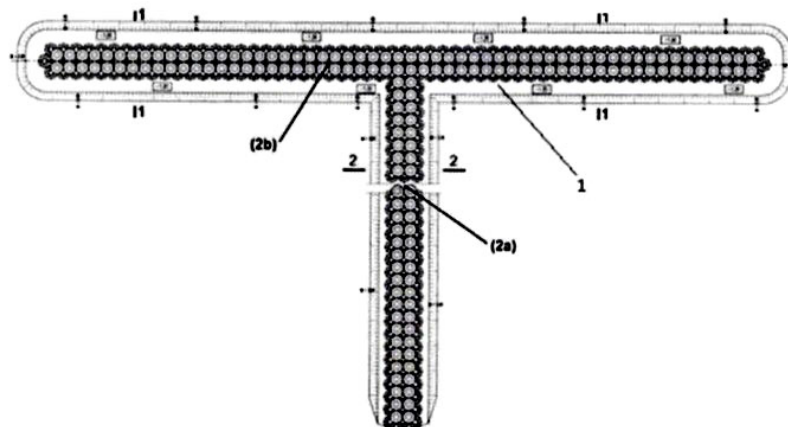
(54) CÔNG TRÌNH GIẢM SÓNG GÂY BỒI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến Công trình giảm sóng, gây bồi bao gồm cụm công trình gồm tám kè chữ T được bố trí tại bờ biển, trong đó:

kè chữ T (1) có thân kè (2a) có chiều dài 120m, cánh kè (2b) có chiều dài 180m, các kè chữ T được bố trí cách nhau 90m;

kè chữ T có kết cấu gồm ba lớp trong đó lớp thứ nhất là lớp chống xói cho công trình có cao trình -2,2m, lớp thứ hai là phần móng có hình thang được gia cố bằng bê tông có cao trình -1,2m, phần đỉnh hình thang có chiều dài 12m, phần đáy hình thang có chiều dài 16m, lớp thứ ba là hai hàng cấu kiện giảm sóng, gây bồi (3) xếp chồng lên nhau có cao trình tổng toàn phần là +1.5m, trong đó lớp dưới (4) gồm ba cấu kiện giảm sóng, gây bồi (3) được xếp sát nhau, và lớp trên (5) gồm hai cấu kiện giảm sóng, gây bồi (3) được xếp sát nhau và được đặt lên phần chóp cấu kiện giảm sóng, gây bồi (3) của lớp dưới (4);

cấu kiện giảm sóng gây bồi (3) hình dạng một nửa hình tròn với đường kính 1,5m được cắt vát phần chóp tại điểm mà tại đó khoảng cách từ tâm tới điểm đó là 1,35m, cấu kiện giảm sóng gây bồi (3) có mặt đáy, phần thân được đúc kín, phần chóp được để hở. Các lỗ rỗng được bố trí thành hai hàng, mỗi hàng cách nhau 0,45 m, tại mỗi hàng có tám lỗ, mỗi lỗ rỗng có bán kính 19,5 cm, các lỗ rỗng (6) được bố trí quanh phần thân của cấu kiện giảm sóng gây bồi.



Hình 2

(11) 6109 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2022-00151

(22) 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) A01D 37/02

(71) VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VN)
Số 60 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Long (VN); Nguyễn Ngọc Tuấn (VN); Nguyễn Xuân Thủy (VN)

(54) BỘ PHẬN THU GOM CẤP LIỆU LÁ MÍA DÙNG CHO MÁY THU GOM
ĐÓNG KIẾN LÁ MÍA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ phận thu gom cấp liệu lá mía bao gồm Bộ phận cắt, tách dòng (1), Bộ phận vơ (2) Bộ phận cắt (3) Bộ phận vận chuyển (4) Thân buồng vơ (5) và Trục truyền động chính (6) trong đó có bổ sung phận cắt, tách dòng và bộ phận trống cắt. Bộ phận cắt tách dòng gồm 5 dao cắt (1) bắt ốc cố định trên đĩa cắt (2) hàn với bạc (3). Bộ phận cắt tách dòng được quay nhờ mô tơ thủy lực. Bộ phận trống cắt gồm có cánh cắt (1) biên dạng hình vít (1/8 bước vít), chế tạo bằng thép C65 quay trên trục trống cắt (2) và được gắn trên 2 đĩa đầu trống (3). Bên dưới trống cắt được lắp dao cắt (4) cố định chế tạo bằng vật liệu thép C65. Khe hở (L) giữa đỉnh dao và trống bấm có thể điều chỉnh được.

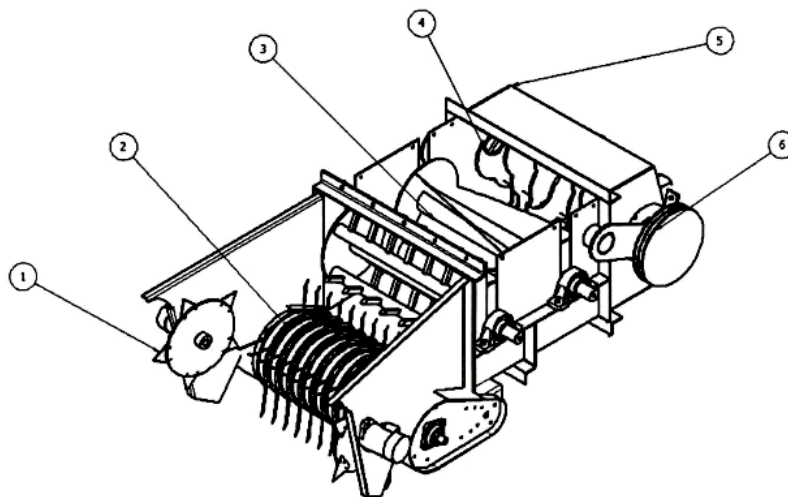


FIG.1

(11) **6110 A**

(43) 25/10/2023

(21) **2-2022-00152**

(22) 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) **A61K 36/53**

(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Minh Hà (VN); Đỗ Thị Thanh Huyền (VN); Ngô Thị Phương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT CAO DƯỢC LIỆU HƯƠNG NHU TÍA CHỨA HOẠT CHẤT AXIT URSOLIC LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT SẢN PHẨM HỖ TRỢ TĂNG TRÍ NHỚ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất cao dược liệu Hương nhu tía (tên khoa học là *Ocimum sanctum*) chứa hoạt chất axit ursolic làm nguyên liệu sản xuất sản phẩm hỗ trợ tăng trí nhớ. Cao chiết xuất Hương nhu tía chứa hoạt chất axit ursolic có tác dụng tăng trí nhớ, bảo vệ thần kinh, cải thiện khả năng học tập, ghi nhớ. Do vậy việc cải tiến quy trình chiết xuất cao Hương nhu tía giàu hoạt chất axit ursolic của giải pháp hữu ích mở ra hướng ứng dụng sản xuất cao chiết này làm nguyên liệu để sản xuất thuốc hoặc thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị các bệnh suy giảm trí nhớ, bệnh Alzheimer.

(11) **6111 A**

(43) 25/10/2023

(21) **2-2022-00153**

(22) 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) **B29C 45/26**

(71) **LIAO, TSUNG-NIEN (TW)**

No.11-1, Lane 159, Sec.1, Kwo Kwang Rd., Tali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) LAI, Kun-Chang (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU CẤP LIỆU ĐỨC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cơ cấu cấp liệu đức bao gồm đế khuôn (10) có khoang đúc thứ nhất (14) và khoang đúc thứ hai (15), bộ phận giữ (20), cơ cấu dẫn động thứ nhất (30) dẫn động bộ phận giữ (20) di chuyển nằm ngang để đi vào hoặc rời khỏi khoang đúc thứ nhất (14) hoặc khoang đúc thứ hai (15), và cơ cấu dẫn động thứ hai (40) dẫn động bộ phận giữ (20) và cơ cấu dẫn động thứ nhất (30) di chuyển vuông góc để tương ứng với khoang đúc thứ nhất (14) hoặc khoang đúc thứ hai (15). Cơ cấu dẫn động thứ hai (40) có giá kết hợp (41), nguồn dẫn động (42), thanh răng dẫn hướng (43), cụm bánh răng (44), thanh dẫn hướng (45), và cụm puli (46). Giá kết hợp (41) được nối với nguồn dẫn động (42) và cụm puli (46). Thanh răng dẫn hướng (43) và thanh dẫn hướng (45) được bố trí trên đế khuôn (10). Nguồn dẫn động (42) đẩy cụm bánh răng (44) quay và gài với thanh răng dẫn hướng (43), nhờ đó dẫn động giá kết hợp (41) và cụm puli (46) trượt dọc theo thanh dẫn hướng (45).

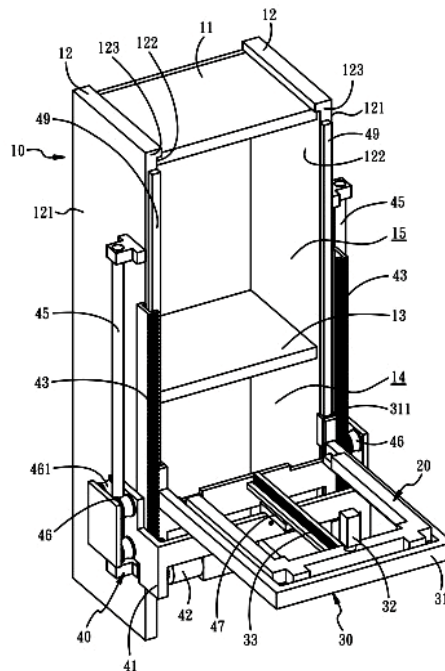


Fig.1

(11) 6112 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2022-00154

(22) 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022

(51) B29C 45/26

(71) LIAO, TSUNG-NIEN (TW)

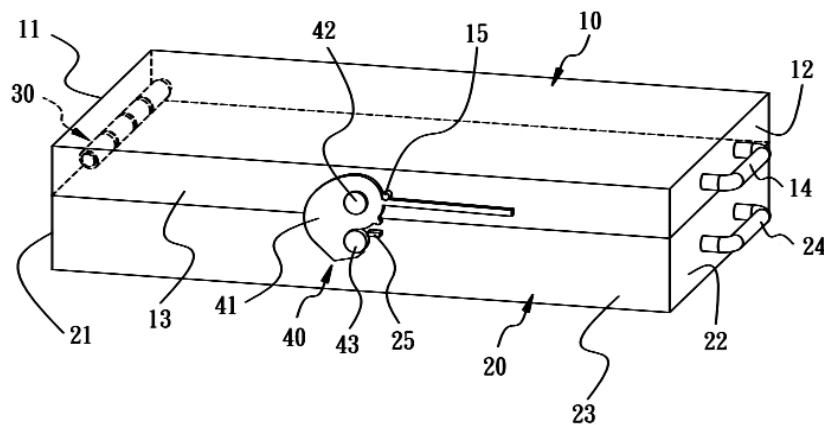
No.11-1, Lane 159, Sec.1, Kwo Kwang Rd., Tali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) LAI, Kun-Chang (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) BỘ KHUÔN KHÓA ĐƯỢC

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới bộ khuôn khóa được bao gồm thân khuôn trên (10), thân khuôn dưới (20), chi tiết trục xoay (30), và bộ khóa (40). Chi tiết trục xoay (30) được bố trí xoay được giữa cạnh trục xoay thứ nhất (11) của thân khuôn trên (10). Bộ khóa (40) được bố trí giữa thân khuôn trên (10) và thân khuôn dưới (20), và có bộ phận gài (41) và chi tiết gài (43). Bộ phận gài (41) được bố trí xoay được trên thân khuôn trên (10), và chi tiết gài (43) được cố định trên thân khuôn dưới (20). Bộ phận gài (41) được gài bằng cách xoay với chi tiết gài (43), nhờ đó thân khuôn trên (10) và thân khuôn dưới (20) được khóa một cách hữu hiệu với nhau, nhờ đó cải thiện hiệu quả sản xuất.



(11) 6113 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2022-00166

(22) 20/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) *A61B 5/291; A61B 8/00; A61B 5/369; A61B 5/31*

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phương Nam (VN); Hà Thị Thanh Hương (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐO ĐIỆN NÃO TỪ XA TÍCH HỢP ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG KÍCH THÍCH SIÊU ÂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một hệ thống đo lường y sinh tự động để kích thích mô thần kinh với sóng siêu âm xuyên sọ và đo tín hiệu điện não cho mọi đối tượng đo. Mục tiêu chính của hệ thống đo là tự động kích thích và nhanh chóng thu nhận được các tín hiệu điện não được cải thiện hình ảnh rõ nét hơn. Trong hệ thống này, khối mạch kích thích siêu âm sẽ điều khiển kích chuỗi xung vào đầu dò tạo ra năng lượng sóng siêu âm kích thích trực tiếp mô thần kinh trên não đối tượng đo, và tín hiệu điện não truyền qua điện cực gần đó đi vào khối mạch đo điện não để ghi nhận, phân tích công suất tín hiệu và nhiễu. Công suất siêu âm được điều khiển hồi tiếp vòng kín để nhằm đến mục tiêu là chỉ số công suất tín hiệu điện não trên nền nhiễu đạt đến ngưỡng mong muốn nhanh nhất. Dữ liệu được ghi nhận là tín hiệu điện não đồng bộ theo thông số kích siêu âm được hiển thị trên đồ thị, lưu trữ hoặc gửi qua Internet cho theo dõi từ xa.

(11) **6114 A**

(43) 25/10/2023

(21) **2-2022-00167**

(22) 20/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **B60D 1/44**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Dương Văn Tú (VN); Nguyễn Tấn Tiến (VN); Nguyễn Huy Hùng (VN)

(54) **CƠ CẤU RƠ MÓC XE KÉO HÀNG TRONG ROBOT VẬN CHUYỂN HÀNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới việc sử dụng nguyên lý chuyển động của cơ cấu cam thùng (barrel/cylinder cam) ứng dụng trong cơ cấu rơ móc, các bộ phận bao gồm: cam thùng, con lăn, con trượt. Sự khác biệt ở chỗ cơ cấu cam thùng được thiết kế tính toán với biến dạng chính xác làm tăng khả năng hoạt động ổn định và chính xác của cơ cấu rơ móc, làm giảm kích thước không gian của rơ móc.

(11) 6115 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2022-00168

(22) 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2022

(51) B61L 27/00

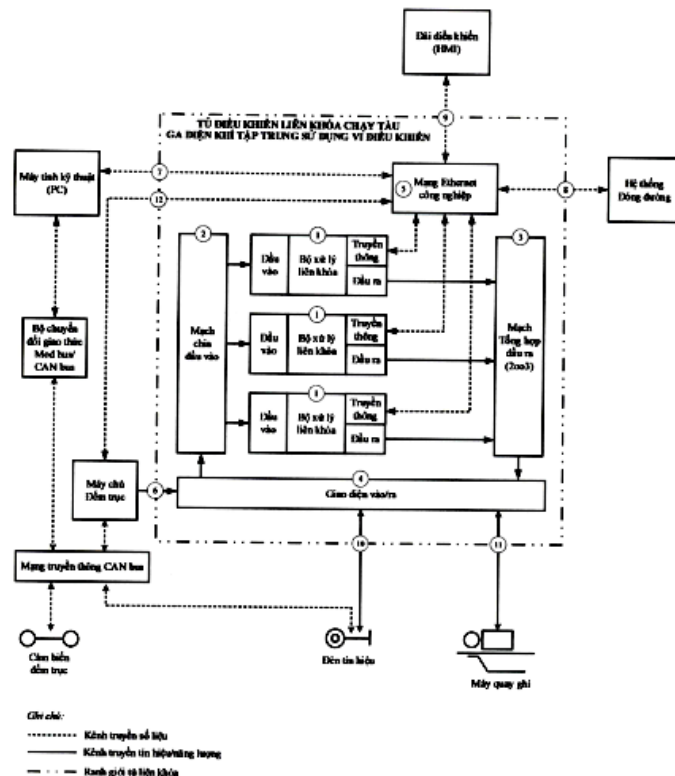
(71) ĐẶNG QUANG THẠCH (VN)

Viện Ứng dụng công nghệ, số 25 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Quang Thạch (VN)

(54) TỬ ĐIỀU KHIỂN LIÊN KHÓA CHẠY TÀU GA ĐIỆN KHÍ TẬP TRUNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ VI ĐIỀU KHIỂN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới tử điều khiển liên khóa chạy tàu ga điện khí tập trung sử dụng công nghệ vi điều khiển được dùng cho mục đích điều khiển chạy tàu đường sắt, phù hợp với loại hình ga điện khí tập trung quy mô vừa và nhỏ. Tử điều khiển liên khóa chạy tàu ga điện khí tập trung sử dụng công nghệ vi điều khiển có kiến trúc an toàn 3 lớp 2 (2003). Các thành phần chính gồm có: (1) Bộ xử lý liên khóa; (2) Mạch chia tín hiệu đầu vào; (3) Mạch tổng hợp kết quả đầu ra; (4) Giao diện vào/ra; (5) Bộ chuyển mạch Ethernet công nghiệp. Giao diện với thành phần bên ngoài bao gồm: (6) Hệ thống đếm trục - kênh tín hiệu logic; (7) Máy tính kỹ thuật; (8) Hệ thống đóng đường; (9) Đài không chế; (10) Các đèn tín hiệu; (11) Các máy quay ghi; (12) Hệ thống đếm trục kênh số liệu.



Hình 1

(11) 6116 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2022-00241

(22) 13/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2022

(51) *H02J 7/00; H01M 10/00*

(62) 2-2022-00148

(71) **NGÔ PHƯƠNG LÊ (VN)**

Viện Khoa học Năng lượng, nhà A9, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Phương Lê (VN); Nguyễn Bình Khánh (VN); Bùi Tiến Trung (VN); Lương Ngọc Giáp (VN); Trương Nguyễn Tường Ân (VN)

(54) **QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG KIỂM SOÁT TRẠM SẠC ẮC QUY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống kiểm soát hoạt động sạc điện ắc quy. Cụ thể hơn, giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị có thể định danh người sở hữu ắc quy, đo đếm điện năng sạc, tích hợp truyền thông không dây để theo dõi từ xa. Hệ thống bao gồm một thiết bị điều khiển và giám sát; nhiều thiết bị đọc thẻ và đo điện năng sạc; và mạng truyền thông giữa các môđun. Trong đó, thiết bị điều khiển và giám sát bao gồm: môđun màn hình hiển thị thông tin hoạt động của thiết bị; môđun SIM để kết nối với mạng internet thông qua GPRS nhằm gửi thông tin vận hành của hệ thống về máy chủ trên internet; vi điều khiển trung tâm (thứ nhất) được lập trình để thực hiện các chức năng: đọc mã thẻ và thông số điện năng sạc ắc quy từ thiết bị đọc thẻ và đo điện năng, gửi thông tin mã thẻ về máy chủ để xác thực, tính tiền điện cho từng ắc quy được sạc, gửi dữ liệu ra màn hình hiển thị và về máy chủ. Thiết bị đọc thẻ và đo điện năng sạc bao gồm: rơ le là bộ phận đóng cắt đường điện ra ắc quy, cho phép ắc quy được sạc hoặc không được sạc; môđun đo điện một chiều để đo dòng điện, điện áp cấp cho ắc quy; đầu đọc thẻ đọc thẻ RFID (Radio Frequency Identification - định danh qua sóng vô tuyến) được gắn trên ắc quy, thẻ này cung cấp mã số định danh cho ắc quy; vi điều khiển trung tâm (thứ hai) được lập trình để thực hiện các chức năng sau: đọc mã thẻ từ đầu đọc thẻ RFID, giao tiếp với thiết bị điều khiển và giám sát để xác thực mã thẻ, bật rơ le để đóng điện sạc cho ắc quy nếu thẻ hợp lệ, đọc giá trị dòng điện I, điện áp U từ môđun đo điện một chiều, tính toán giá trị công suất, năng lượng. Mạng truyền thông để các môđun kết nối truyền thông, gửi lệnh và dữ liệu cho nhau.

(11) 6117 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2022-00442

(22) 19/10/2022

(30) 202220999431.3 24/04/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2022

(51) E05D 15/06; E06B 3/46; E05D 13/00

(71) GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)

No.3, Jianlang Rd., Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(72) BAI, Baokun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CỤM TẮM CHÈN BÁNH XE TREO DÙNG CHO CỬA TRƯỢT VÀ CÁNH CỬA

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm tấm chèn bánh xe treo dùng cho cửa trượt và cánh cửa. Cụm tấm chèn bánh xe treo dùng cho cửa trượt bao gồm bộ cố định; chi tiết tấm chèn được kết nối với bộ cố định, và cụm bánh xe treo trên cửa trượt được kết nối với chi tiết tấm chèn; và cụm đàn hồi được nối với mặt bên của chi tiết tấm chèn quay mặt ra khỏi bộ cố định. Cụm đàn hồi có vị trí thứ nhất trong đó cụm đàn hồi được nén so với chi tiết tấm chèn và vị trí thứ hai trong đó cụm đàn hồi được bật lại so với chi tiết tấm chèn. Khi cụm đàn hồi ở vị trí thứ nhất, chi tiết tấm chèn được cố định trên bộ cố định. Khi cụm đàn hồi ở vị trí thứ hai, chi tiết tấm chèn có khả năng được tách khỏi bộ cố định. Trong giải pháp của sáng chế, sau khi bộ cố định được lắp vào cánh cửa, chi tiết tấm chèn có thể nhanh chóng được tách khỏi bộ cố định bằng cách điều chỉnh cụm đàn hồi ở vị trí thứ hai. Vì cụm bánh xe treo được kết nối với chi tiết tấm chèn, cụm bánh xe treo cũng có thể nhanh chóng được tách khỏi bộ cố định, bằng cách ấy thực hiện lắp và tháo dỡ cánh cửa nhanh chóng.

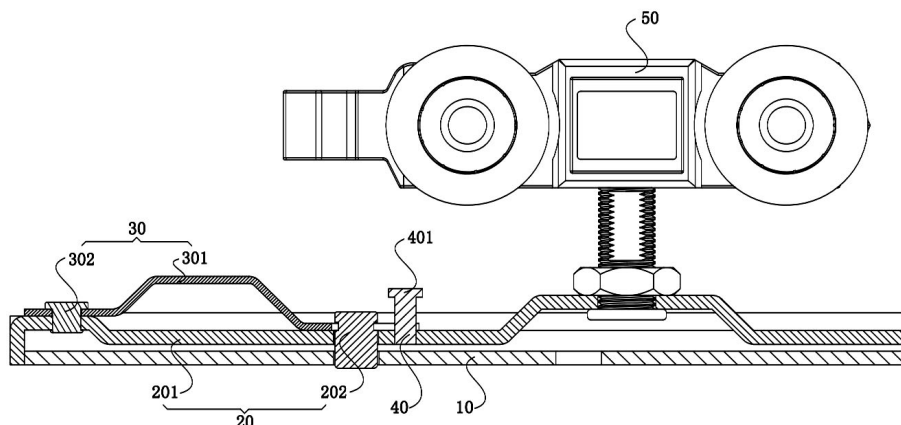


FIG. 1

- (11) **6118 A** (43) 25/10/2023
(21) **2-2022-00489**
(22) 14/11/2022
(30) 111203411 06/04/2022 TW
(51) **B65D 5/12**
(75) **HSU, MENG-YUN (TW)**
4F., No. 4, Aly. 34, Ln. 95, Zhiyuan 2nd Rd., Beitou Dist., Taipei City 112034,
Taiwan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỘP ĐỰNG DỄ XÉ MỞ VÀ LƯU LẠI BẰNG CHỨNG BỊ CAN THIỆP**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp đựng dễ xé mở và lưu lại bằng chứng bị can thiệp bao gồm: thân hộp đựng có vành lồi thứ nhất trên đường bao ngoài của miệng của nó; nắp có vành lồi thứ hai để ăn khớp chặt với vành lồi thứ nhất, và vòng đường dễ đứt gãy được tạo ra trên bề mặt trên cùng của vành lồi thứ hai; và phân tác động lực được tạo ra ở vùng cục bộ của mép của nắp để tạo sự thuận tiện cho người dùng hộp lệ khi tác động lực để làm đứt gãy vòng đường dễ đứt gãy để xé bỏ vành ngoài của nắp.

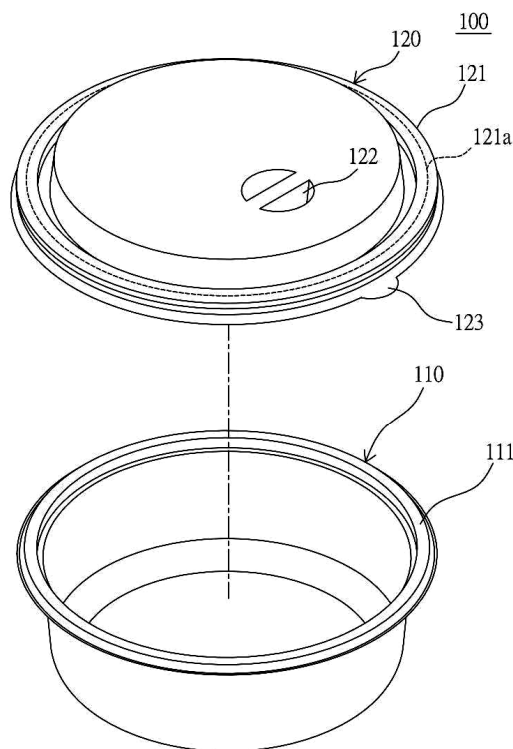


FIG. 1

(11) **6119 A**

(43) 25/10/2023

(21) **2-2023-00017**

(22) 11/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/01/2023

(51) **C08K 3/04**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Ân (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CHỦ THAN ĐEN TỪ LATEX CAO SU
THIÊN NHIÊN GIẢM CẤP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp chủ than đen từ than đen và latex cao su thiên nhiên giảm cấp, trong đó chứa trên 60% than đen theo khối lượng của hỗn hợp chủ và không sử dụng hóa chất bên ngoài cho quá trình đông tụ cao su. Quy trình bao gồm các công đoạn như sau: (i) cắt mạch cao su đến trọng lượng phân tử tối ưu bằng các con đường hóa học, vật lý, hoặc phương pháp kết hợp (ii) Pha loãng latex cao su thiên nhiên giảm cấp đến hàm lượng cao su khô tối ưu, sau đó phối trộn với than đen theo các tỷ lệ mong muốn để thành chủ liệu than đen nhão (iii) sấy và định hình sản phẩm hỗn hợp chủ than đen bằng công nghệ cán hoặc đùn.

(11) 6120 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2023-00126

(22) 21/03/2023

(30) 202220679141.0 25/03/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) *H05F 3/00*

(71) SHENZHEN KESD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

1D2F, COFCO Innovation Park, No.90 Dayang Rd, Fuyong Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(72) ZHANG, Wen Kui (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU THOÁT KHÔNG KHÍ TRONG THANH GIÓ ION**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu thoát không khí trong thanh gió ion bao gồm ống lắp lỗ gió được tạo ra có phần cửa vào không khí và lỗ cửa ra không khí; đầu nối được bố trí tại lỗ cửa ra không khí; và kim xả được bố trí tại lỗ cửa ra không khí thông qua đầu nối. Giải pháp hữu ích có ưu điểm là làm mở rộng phạm vi hoạt động hiệu quả của thanh gió ion.

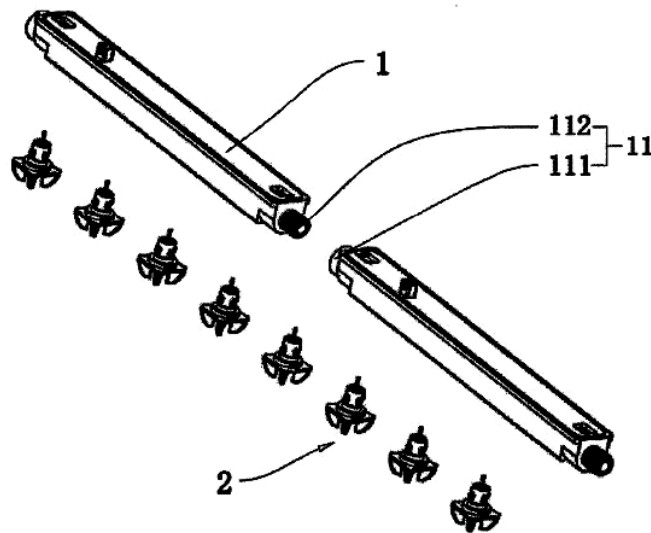


FIG.1

(11) 6121 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2023-00127

(22) 21/03/2023

(30) 63/269972 25/03/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) **H02H 9/06**

(71) **ENERGY FULL ELECTRONICS CO., LTD.** (TW)

6F.,No.13, Ln.235, Baoqiao Rd., Xindian Dist., New Taipei City 23145, Taiwan

(72) CHIN, Hsu-Shen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM ĐẦU NỐI ĐIỆN, CỤM CÁP ĐẦU NỐI ĐIỆN Ổ CẮM, VÀ CỤM CÁP ĐẦU NỐI ĐIỆN PHÍCH CẮM**

- (57) Cụm đầu nối điện bao gồm cụm cáp đầu nối điện ổ cắm và cụm cáp đầu nối điện phích cắm. Cụm cáp đầu nối điện ổ cắm bao gồm đầu nối ổ cắm, vỏ phía trước ổ cắm, vỏ phía sau ổ cắm, khuôn ngoài ổ cắm, và cáp ổ cắm. Vỏ phía sau ổ cắm bao phủ mặt trước của đầu nối ổ cắm. Khuôn ngoài ổ cắm được đặt ở bên ngoài của đầu nối ổ cắm. Cáp ổ cắm được nối với chấu ổ cắm. Cụm cáp đầu nối điện phích cắm bao gồm đầu nối phích cắm, khuôn ngoài phích cắm, và cáp phích cắm. Khuôn ngoài phích cắm được đặt ở mặt sau của đầu nối phích cắm và có phần chống thấm nước khuôn ngoài phích cắm. Chấu ổ cắm của cụm cáp đầu nối điện ổ cắm được nối với chấu phích cắm của cụm cáp đầu nối điện phích cắm.

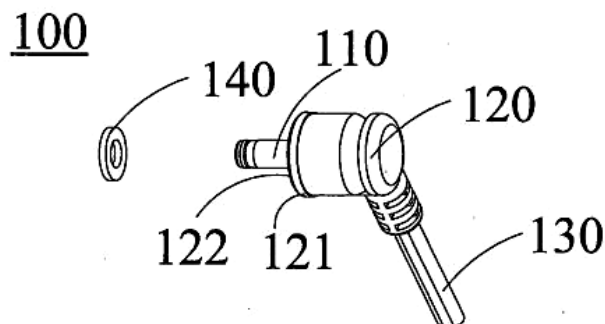


Fig. 1

(11) 6122 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2023-00158

(22) 30/03/2023

(30) 111203354 01/04/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) **B63B 21/50**

(67) 1-2023-02117

(71) **WEN-NAN WANG (TW)**

No. 430, Sec. 3, Jiahou Rd., Waipu Dist., Taichung City 438, Taiwan

(72) Wen-Nan WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHAO**

(57) Phao bao gồm phần thân, ống chống nổ, phần chân và phần đuôi. Đầu thứ nhất của phần thân có khe. Ống chống nổ được bố trí bên trong khe của phần thân. Phần chân lồng vào ống chống nổ. Phần đuôi được nối với đầu thứ hai của phần thân. Ống chống nổ không nhô ra khỏi gờ bên ngoài của khe.

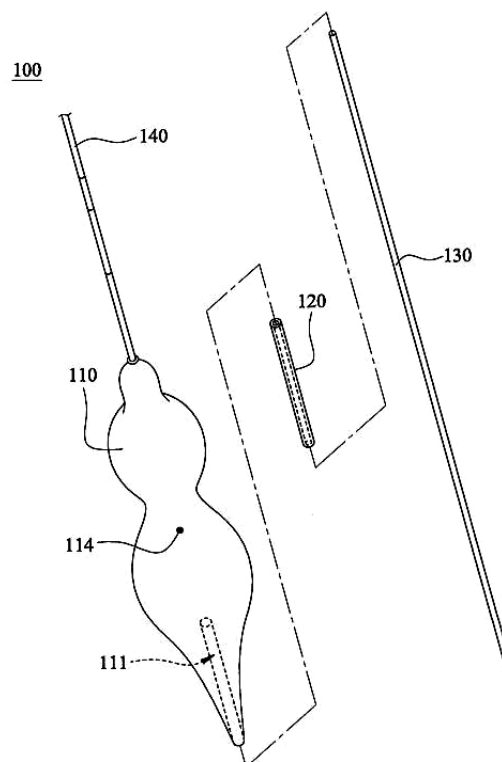


Fig. 2

(11) **6123 A**

(43) 25/10/2023

(21) **2-2023-00162**

(22) 04/04/2023

(30) 111203915 18/04/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

(51) **A46B 3/22**

(75) **CHIU, JU-HUI (TW)**

No. 10, Ln. 6, Linsen Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **BÀN CHẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bàn chải bao gồm cán bàn chải với đầu bàn chải được bố trí ở đầu phía trên của cán bàn chải. Hốc được tạo ra ở một phía của đầu bàn chải và hốc này được bố trí cơ cấu làm sạch, và vật liệu gắn kết để cố định và gắn kết hốc của đầu bàn chải và cơ cấu làm sạch với nhau, và cơ cấu làm sạch bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở cơ cấu làm sạch bằng vật liệu xốp, cơ cấu làm sạch bằng vật liệu sợi không dệt, cơ cấu làm sạch bằng vật liệu sợi ni-lông, cơ cấu làm sạch bằng vật liệu sợi thực vật, cơ cấu làm sạch bằng vải chức năng hoặc cơ cấu làm sạch bằng vật liệu dẻo. Cơ cấu làm sạch có bề mặt đầu có hình dạng bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở hình dạng phẳng hoặc hình dạng lượn sóng.

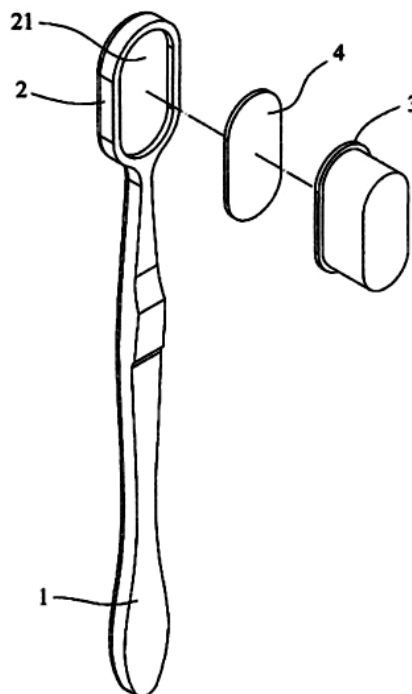


Fig.1

(11) 6124 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2023-00163

(22) 05/04/2023

(30) 202220794164.6 06/04/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) A47K 10/06

(71) SHENZHEN KEENRAY INNOVATIONS LIMITED (CN)

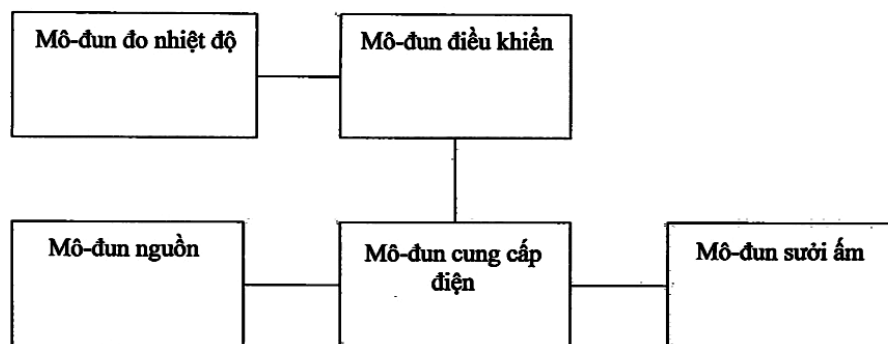
901, Building 6, Phase II, Dongjiu Innovation Science Park, No. 73, Xiali South Road, Xiali Lang Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, China

(72) Wenfeng Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) MẠCH BẢO VỆ ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIA NHIỆT VÀ MÁY LÀM NÓNG KHĂN

(57) Giải pháp hữu ích này đề xuất mạch bảo vệ điều khiển của một loại bộ gia nhiệt và máy làm nóng khăn, mạch bảo vệ điều khiển bao gồm mô-đun nguồn, mô-đun cung cấp điện, mô-đun điều khiển, mô-đun đo nhiệt độ và mô-đun sưởi ấm, mô-đun nguồn, mô-đun cung cấp điện mắc nối tiếp với mô-đun sưởi ấm để cung cấp điện cho mô-đun sưởi ấm, mô-đun điều khiển kết nối với tín hiệu mô-đun cung cấp điện để điều khiển sự đóng ngắt của mô-đun cung cấp điện, mô-đun đo nhiệt độ được kết nối với tín hiệu mô-đun điều khiển; mô-đun sưởi ấm bao gồm công tắc bảo vệ nhiệt độ cao, cầu chảy và rơ le, công tắc bảo vệ nhiệt độ cao, cầu chảy mắc nối tiếp với mô-đun sưởi ấm, mô-đun cung cấp điện được kết nối điện với mô-đun nguồn để cấp thông qua rơ le; mô-đun điều khiển bao gồm mạch điều khiển, mạch điều khiển được điều khiển kết nối với rơ le, mạch điều khiển điều khiển sự đóng ngắt của rơ le. Máy làm nóng khăn bao gồm mạch bảo vệ-điều khiển. So với công nghệ hiện có, giải pháp hữu ích này làm cho toàn bộ mạch bảo vệ điều khiển của bộ gia nhiệt có ba bảo hộ, không chỉ cung cấp sự bảo vệ nhiệt độ cao hiệu quả, mà còn đảm bảo được tuổi thọ sử dụng của bộ gia nhiệt.



Hình 1

(11) **6125 A**

(43) 25/10/2023

(21) **2-2023-00233**

(22) 09/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/05/2023

(51) **C11B 9/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (VN)**

182 Lê Duẩn, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Hồ Đình Quang (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH DẦU VÀ BỘT TINH DẦU TỪ HẠT CÂY MẮC KHÉN (ZANTHOXYLUM RHETSA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất tinh dầu và bột tinh dầu từ hạt mắc khén (*Zanthoxylum rhetsa*), trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) xử lý nguyên liệu; ii) ngâm nguyên liệu trong dung dịch nước muối; iii) tiến hành chưng cất lôi cuốn hơi nước; iv) lắng gạn thu được tinh dầu thô; v) trộn tinh dầu với cồn có nồng độ 70%; vi) trộn hỗn hợp tinh dầu với maltodextrin; vii) tiến hành sấy đông khô và nghiền nhỏ thu được bột tinh dầu.

(11) **6126 A**

(43) 25/10/2023

(21) **2-2023-00318**

(22) 16/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2023

(51) **C11B 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP LAM GIANG (VN)**

Số 39, đường Lê Văn Hưu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Hải Minh (VN); Trần Trọng Thiện (VN); Lê Thanh Bình (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẦU XOA TỪ TINH DẦU GỪNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất dầu xoa từ tinh dầu gừng kết hợp cùng với các tinh dầu bạc hà, tinh dầu trầm, menthol, dầu dừa lên men, tinh dầu khuynh diệp, tinh dầu sả, tinh dầu quế, tinh dầu hoa hồng dùng để làm dầu xoa, đặc biệt trong công thức không sử dụng metyl salysilat, không dùng camphor và không sử dụng chất tạo màu công nghiệp, không sử dụng parafin nhằm giảm nguy cơ ngộ độc cho người sử dụng.

(11) **6127 A**

(43) 25/10/2023

(21) **2-2023-00357**

(22) 07/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/07/2023

(51) **A01C 1/08**

(75) **NGUYỄN NGỌC THÀNH (VN)**

Số nhà 14, tổ 18, ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TUYẾN TRÙNG VÀ NẤM GÂY BỆNH TRÊN
CÂY TRỒNG BẰNG CHẾ PHẨM VI SINH VẬT VÀ PHÂN HỮU CƠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp quản lý tuyến trùng và nấm gây bệnh trên cây trồng, cụ thể là trên cây ôi, bằng chế phẩm vi sinh vật và phân hữu cơ như phân gà.

(11) 6128 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2023-00365

(22) 12/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/07/2023

(51) B23Q 1/00

(71) **HỘ KINH DOANH KHANG MINH (VN)**

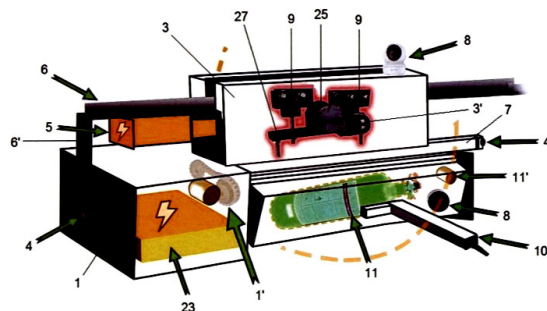
Số 42 Nguyễn Trãi, tổ 9, xóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(72) Võ Văn Nhu (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(54) **RÔ BỐT BÁO CHÁY VÀ CHỮA CHÁY DI CHUYỂN TRÊN KHÔNG ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA BẰNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH HOẶC BẰNG GIỌNG NÓI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến rô bốt báo cháy và chữa cháy di chuyển trên không được điều khiển từ xa bằng điện thoại thông minh hoặc bằng giọng nói bao gồm hộp thân sau (1) được lắp với hộp thân trước (2) và hộp thân trên (3) thông qua khung (7), đường ray cố định (6), thanh kim loại (6') và trục truyền động (2'). Trong đó, hộp thân sau (1) bao gồm bộ truyền động gồm động cơ (1') quay phần hộp thân trước, xích và các bánh líp. Hộp thân trước (2) được gắn cố định trên trục truyền động (2') và được lắp với khung (7) thông qua các vòng bi (9'). Bên trong hộp thân trước (2) có bố trí bình chữa cháy gốc nước (11) có vòi phun (10). Trên bình chữa cháy gốc nước (11) có lắp khoá điện từ (11') dùng để tác động vào vòi phun (10) của bình chữa cháy gốc nước (11). Hộp thân trên (3) được bố trí trên đường ray cố định (6). Hộp thân trên (3) chứa các khớp chuyển động (9), khớp chuyển động (9) được lắp với các bạc đạn (9') thông qua các bu lông. Khớp chuyển động (9) được liên kết với thanh kim loại (27), thanh kim loại (27) được liên kết hộp thân trên (3), với khung (7) thông qua các bu lông (26). Bánh xe (25) được bố trí bên dưới đường ray cố định (6), bánh xe (25) được gắn với trục động cơ quay bánh xe (3'). Các camera (8) được bố trí trên hộp thân trên (3) và hộp thân trước (2). Các cảm biến ngọn lửa, cảm biến khói được lắp đặt rời trên vùng cảnh báo cháy, và vùng cảnh báo cháy này nằm trên phạm vi mà rô bốt hoạt động. Bộ điều khiển trung tâm được bố trí rời với rô bốt.



Hình 3

(11) 6129 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2023-00366

(22) 12/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/07/2023

(51) **B23Q 1/00**

(71) **HỘ KINH DOANH KHANG MINH (VN)**

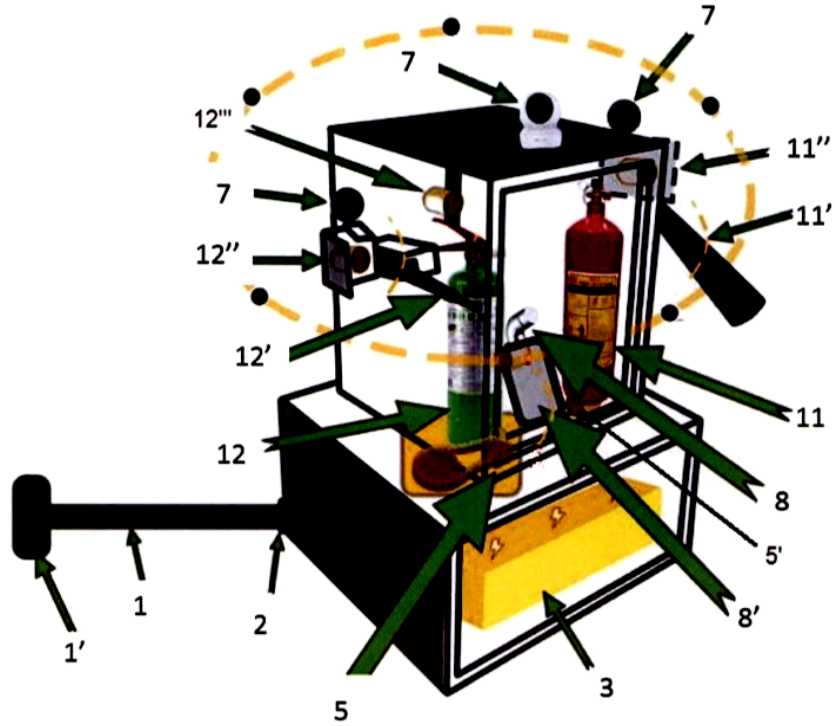
Số 42 Nguyễn Trãi, tổ 9, xóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(72) Võ Văn Nhu (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(54) **RÔ BỐT BÁO CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CỐ ĐỊNH TẦM THÁP ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA BẰNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH HOẶC BẰNG GIỌNG NÓI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến rô bốt báo cháy và chữa cháy cố định tầm tháp được điều khiển từ xa bằng điện thoại thông minh hoặc bằng giọng nói bao gồm phần đế của rô bốt có gắn với hệ thống nguồn điện dự trữ (3), phần đầu của rô bốt, và phần kết nối phần đế của rô bốt và phần đầu của rô bốt. Trong đó, phần đầu của rô bốt có phần hộp (5) có lắp cơ cấu chuyển động cơ học, cơ cấu chuyển động cơ học bao gồm bộ truyền động bánh răng, mô-tơ (5', 8', 11", 12"), khung dạng hộp. Trên khung dạng hộp này có lắp các camera (7), vòi phun nước (8), phần hộp (5) quay được 360 độ. Vòi nước (8) được kết nối với nguồn nước (1') của nhà qua đường ống (1) và các khớp nối (2), bơm tăng áp (8'") và van điện từ (8'") để điều khiển vòi nước (8). Bình chữa cháy bằng khí CO₂ (11) được bố trí ở phần hộp (5) của phần đầu của rô bốt, có bộ truyền động cơ học nối với khóa điện từ (11'") tích hợp mô-tơ (11'") để tác động vào vòi (11') của bình chữa cháy CO₂ khi cần phun chất chữa cháy. Bình chữa cháy gốc nước (12) được bố trí ở phần hộp (5) của phần đầu của rô bốt, có bộ truyền động cơ học nối với khóa điện từ (12'") tích hợp mô-tơ (12'") để tác động vào vòi (12') bình chữa cháy gốc nước khi cần phun chất chữa cháy gốc nước. Rô bốt này được nối điện với nguồn điện nhà và nguồn điện dự phòng (3) và được điều khiển bởi hệ thống công thức đấu điện đảo chiều mô-tơ. Các cảm biến ngọn lửa, cảm biến khói được lắp đặt rời, và vùng cảnh báo cháy này phải nằm trên phạm vi mà rô bốt hoạt động. Bộ điều khiển trung tâm không được bố trí ở phần hộp (5) của phần đầu rô bốt, mà được bố trí rời, bộ điều khiển trung tâm sử dụng sóng từ với phạm vi hoạt động xuyên tường với bán kính 50m nên người dùng thường đặt bộ điều khiển trung tâm ở vị trí an toàn mà họ muốn, các công tắc điện thông minh được bố trí ở trong phần hộp (5) của phần đầu rô bốt.



(11) 6130 A

(43) 25/10/2023

(21) 2-2023-00434

(22) 09/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/08/2023

(51) A62C 37/50; G08B 21/00

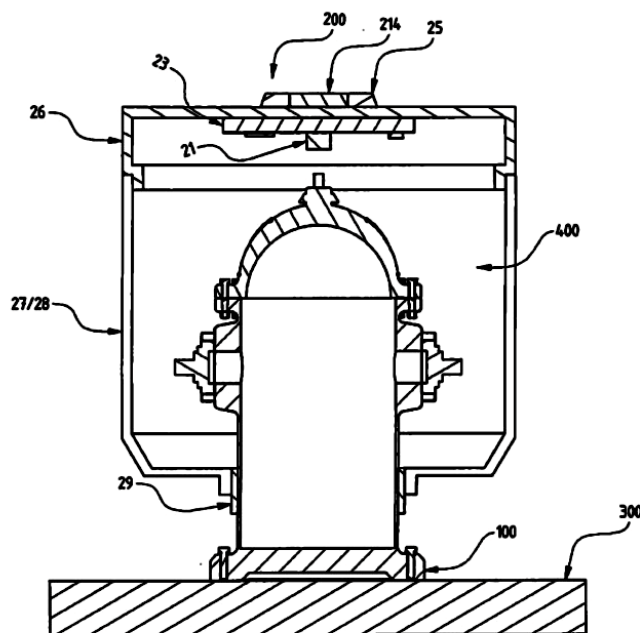
(71) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT LÊ DƯƠNG (VN)

L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Đình Tuyền (VN)

(54) THIẾT BỊ GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG CỦA TRỤ NƯỚC CHỮA CHÁY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị giám sát tình trạng của trụ nước chữa cháy thông qua phát hiện các tác động có khả năng gây hư hỏng cho trụ nước chữa cháy. Thiết bị bao gồm: phần vỏ hộp che kín, bảo vệ trụ nước chữa cháy và không cho ánh sáng lọt vào bên trong, bo mạch (23) được bố trí các cảm biến (21) và (210) để phát hiện các sự kiện bất lợi đối với trụ nước chữa cháy và được kết nối có thể hoạt động được với bộ xử lý (22), bộ xử lý (212) để nhận và xử lý các tín hiệu được truyền từ các cảm biến (21) và (210) thành dạng sóng và kết nối có thể điều khiển được với môđun truyền nhận tín hiệu dạng sóng (24), và môđun truyền nhận tín hiệu dạng sóng (24) để truyền sóng từ bộ xử lý (212) đến thiết bị thu, trong đó, phần vỏ được chia thành nắp trên (26) và hai mảnh vỏ thân (27) và (28) có thể mở ra, được bố trí ở phía dưới nắp trên (26), không gian (400) bên trong trụ nước chữa cháy sẽ được lấp đầy bằng bọt xốp Polyuretan.



Hình 2

(11) **6131 A**

(43) 25/10/2023

(21) **2-2023-00480**

(22) 25/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2023

(51) **A01K 63/04**

(71) **TRUNG TÂM TƯ VẤN, SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ THỦY SẢN (VN)**

Số 2 Đặng Tất, Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Hoàng Văn Duật (VN); Nguyễn Đức Tú (VN); Bùi Thị Thùy Nhung (VN)

(54) **HỆ THỐNG TUẦN HOÀN ĐỂ NUÔI THỦY SẢN SỐNG ĐÁY VÀ QUY TRÌNH NUÔI THỦY SẢN BẰNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tuần hoàn để nuôi thủy sản sống đáy, ví dụ tôm, cua hoặc sò, ngao, ốc. Bằng cách bố trí kết cấu cấp phối nước từ đáy, hệ thống cho phép giảm thiểu ô nhiễm lớp nền, giảm thiểu quá trình vệ sinh vật liệu đáy. Hệ thống theo sáng chế được kết hợp với lọc sinh học tuần hoàn cho phép tự làm sạch để nuôi thủy sản sống đáy, kéo dài thời gian nuôi. Hệ thống tuần hoàn để nuôi thủy sản sống đáy theo sáng chế duy trì được môi trường sống của vật nuôi, giảm tác động vào vật nuôi đáy cho phép vật nuôi sinh trưởng và phát triển ổn định. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình nuôi thủy sản sống đáy bằng hệ thống này.

PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-06255	81451	25/11/2021	29/08/2023	H01L 21/58
2	1-2020-06513	81456	25/11/2021	31/08/2023	A01B 13/02
3	1-2020-06721	80363	27/09/2021	05/09/2023	B65D 81/05
4	1-2020-07568	80856	25/10/2021	05/09/2023	G06F 7/38
5	1-2021-00174	80385	27/09/2021	06/09/2023	H01L 51/50
6	1-2021-00823	91493	26/12/2022	28/08/2023	F25D 23/02
7	1-2021-00824	91494	26/12/2022	28/08/2023	F25D 23/02
8	1-2021-00949	89853	25/10/2022	25/08/2023	B41F 15/08
9	1-2021-01115	80881	25/10/2021	22/09/2023	H01L 51/56
10	1-2021-01391	80900	25/10/2021	30/08/2023	A01D 61/00
11	1-2021-01517	80431	27/09/2021	25/08/2023	F21S 6/00
12	1-2021-01597	80911	25/10/2021	19/09/2023	D05B 1/10
13	1-2021-01611	80913	25/10/2021	07/09/2023	F21S 8/10
14	1-2021-01705	80915	25/10/2021	18/09/2023	A63F 13/20
15	1-2021-01706	80916	25/10/2021	11/09/2023	C09J 7/00
16	1-2021-01707	80917	25/10/2021	11/09/2023	C09J 7/00
17	1-2021-01827	80926	25/10/2021	22/09/2023	H01L 27/12
18	1-2021-01955	80931	25/10/2021	07/09/2023	A45F 5/02
19	1-2021-02023	81536	25/11/2021	07/09/2023	B26B 1/08
20	1-2021-02065	80940	25/10/2021	19/09/2023	C23F 1/00
21	1-2021-02089	81541	25/11/2021	05/09/2023	F02M 35/02
22	1-2021-02626	81590	25/11/2021	06/09/2023	H04R 1/28
23	1-2021-02896	93131	27/03/2023	07/09/2023	G06Q 10/08
24	1-2021-02963	93132	27/03/2023	07/09/2023	G06Q 10/08
25	1-2021-02969	93134	27/03/2023	07/09/2023	G06Q 10/08
26	1-2021-04720	84041	25/02/2022	15/09/2023	A23C 20/02
27	1-2021-04728	84042	25/02/2022	15/09/2023	A23C 20/02
28	1-2021-04736	84045	25/02/2022	15/09/2023	A23C 20/02
29	1-2021-04748	84047	25/02/2022	15/09/2023	A23C 20/02
30	1-2021-07656	95338	26/06/2023	19/09/2023	F15B 11/16
31	1-2022-01045	88497	25/08/2022	08/09/2023	F16G 5/06
32	1-2022-04077	91728	26/12/2022	12/09/2023	H04B 7/0456
33	1-2022-04218	91734	26/12/2022	05/09/2023	A41D 13/11
34	1-2022-04904	91013	25/11/2022	11/09/2023	H01H 71/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 427 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2023)

35	1-2022-04943	91791	26/12/2022	08/09/2023	H04N 19/70
36	1-2022-05014	91036	25/11/2022	25/08/2023	C07D 233/64
37	1-2022-05091	91048	25/11/2022	25/08/2023	H01L 25/075
38	1-2022-05227	91812	26/12/2022	25/08/2023	F04D 27/00
39	1-2022-05316	91104	25/11/2022	05/09/2023	C01B 3/48
40	1-2022-05337	91820	26/12/2022	15/09/2023	B60R 25/24
41	1-2022-05369	93292	27/03/2023	25/08/2023	D21C 3/06
42	1-2022-05370	92522	27/01/2023	25/08/2023	D21C 3/06
43	1-2022-05371	93293	27/03/2023	25/08/2023	D21C 3/06
44	1-2022-05372	93809	25/04/2023	29/08/2023	C09K 17/50
45	1-2022-05537	91164	25/11/2022	25/08/2023	C09D 163/00
46	1-2022-05563	91844	26/12/2022	30/08/2023	B67D 1/08
47	1-2022-05587	91187	25/11/2022	29/08/2023	C23G 1/02
48	1-2022-05701	93327	27/03/2023	06/09/2023	C22B 59/00
49	1-2022-05705	91251	25/11/2022	15/09/2023	F02M 25/08
50	1-2022-05729	91263	25/11/2022	15/09/2023	B62J 37/00
51	1-2022-05741	91270	25/11/2022	25/08/2023	G11B 5/84
52	1-2022-05755	91869	26/12/2022	19/09/2023	H02M 3/00
53	1-2022-05756	91280	25/11/2022	30/08/2023	B67D 1/00
54	1-2022-05780	91875	26/12/2022	19/09/2023	B05B 1/26
55	1-2022-05796	93338	27/03/2023	25/08/2023	A61K 31/706
56	1-2022-05798	91298	25/11/2022	06/09/2023	C07D 239/47
57	1-2022-05805	91303	25/11/2022	11/09/2023	A61K 39/12
58	1-2022-05806	92550	27/01/2023	18/09/2023	C08F 279/02
59	1-2022-05851	91328	25/11/2022	25/08/2023	H04W 64/00
60	1-2022-05852	91883	26/12/2022	25/08/2023	G01R 31/3185
61	1-2022-05855	91330	25/11/2022	25/08/2023	H04N 19/169
62	1-2022-05866	91334	25/11/2022	08/09/2023	H04N 19/70
63	1-2022-05867	91335	25/11/2022	14/09/2023	F02D 35/00
64	1-2022-05874	91886	26/12/2022	14/09/2023	A47C 7/24
65	1-2022-05894	91347	25/11/2022	30/08/2023	H04N 19/597
66	1-2022-05895	91348	25/11/2022	08/09/2023	H04N 19/70
67	1-2022-05904	91891	26/12/2022	31/08/2023	H04W 72/12
68	1-2022-05905	91892	26/12/2022	25/08/2023	H01L 23/48
69	1-2022-05906	91893	26/12/2022	25/08/2023	H01L 21/56
70	1-2022-05907	91894	26/12/2022	25/08/2023	H03F 1/34
71	1-2022-05910	91896	26/12/2022	31/08/2023	H04W 40/04
72	1-2022-05920	91897	26/12/2022	25/08/2023	H04W 74/00
73	1-2022-05921	91357	25/11/2022	11/09/2023	B62J 6/022
74	1-2022-05939	93357	27/03/2023	25/08/2023	C12N 15/56
75	1-2022-05942	91365	25/11/2022	31/08/2023	A01N 37/36
76	1-2022-05943	92990	27/02/2023	19/09/2023	C07K 7/64
77	1-2022-05952	91903	26/12/2022	25/08/2023	H04W 72/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 427 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2023)

78	1-2022-05953	91904	26/12/2022	25/08/2023	H01L 25/065
79	1-2022-05958	91905	26/12/2022	11/09/2023	C07K 16/24
80	1-2022-05968	91906	26/12/2022	25/08/2023	H04W 48/16
81	1-2022-05972	91385	25/11/2022	31/08/2023	B21D 51/26
82	1-2022-05990	91390	25/11/2022	05/09/2023	C01B 3/48
83	1-2022-05993	91917	26/12/2022	05/09/2023	C12N 9/04
84	1-2022-05996	91918	26/12/2022	25/08/2023	H04N 21/845
85	1-2022-05997	91919	26/12/2022	31/08/2023	G08G 1/16
86	1-2022-05998	91920	26/12/2022	25/08/2023	H04B 17/12
87	1-2022-05999	91921	26/12/2022	25/08/2023	H04W 36/18
88	1-2022-06001	91922	26/12/2022	25/08/2023	G01S 11/02
89	1-2022-06015	92555	27/01/2023	29/08/2023	A61K 47/68
90	1-2022-06026	93363	27/03/2023	06/09/2023	G06Q 20/10
91	1-2022-06027	91927	26/12/2022	31/08/2023	H04L 25/02
92	1-2022-06028	91928	26/12/2022	31/08/2023	H04N 19/122
93	1-2022-06029	91929	26/12/2022	31/08/2023	H04W 72/04
94	1-2022-06045	91405	25/11/2022	30/08/2023	A01N 43/56
95	1-2022-06047	93365	27/03/2023	05/09/2023	H04L 5/00
96	1-2022-06051	92558	27/01/2023	19/09/2023	A61K 31/194
97	1-2022-06057	93369	27/03/2023	12/09/2023	A61K 39/395
98	1-2022-06059	91937	26/12/2022	31/08/2023	A23D 7/00
99	1-2022-06078	91941	26/12/2022	31/08/2023	H04L 5/00
100	1-2022-06087	91945	26/12/2022	11/09/2023	H05K 1/02
101	1-2022-06089	93373	27/03/2023	20/09/2023	C07K 7/64
102	1-2022-06094	91948	26/12/2022	25/08/2023	B67D 1/04
103	1-2022-06095	93375	27/03/2023	21/09/2023	C07K 16/28
104	1-2022-06128	91956	26/12/2022	08/09/2023	A61B 10/00
105	1-2022-06132	91957	26/12/2022	31/08/2023	G06F 9/50
106	1-2022-06134	91959	26/12/2022	08/09/2023	H04W 64/00
107	1-2022-06135	91960	26/12/2022	08/09/2023	H04N 19/70
108	1-2022-06136	91961	26/12/2022	31/08/2023	H04N 19/12
109	1-2022-06139	91432	25/11/2022	13/09/2023	C01B 3/50
110	1-2022-06141	91964	26/12/2022	29/08/2023	G01H 1/00
111	1-2022-06144	94401	25/05/2023	28/08/2023	C01B 3/38
112	1-2022-06155	91436	25/11/2022	28/08/2023	A61K 47/68
113	1-2022-06161	91968	26/12/2022	06/09/2023	H01M 4/587
114	1-2022-06163	91970	26/12/2022	22/09/2023	A23D 7/00
115	1-2022-06168	94402	25/05/2023	30/08/2023	A61K 39/12
116	1-2022-06169	94403	25/05/2023	30/08/2023	A61K 39/12
117	1-2022-06178	93379	27/03/2023	20/09/2023	H01L 33/10
118	1-2022-06185	93380	27/03/2023	08/09/2023	A61P 1/00
119	1-2022-06191	91978	26/12/2022	07/09/2023	G10L 25/78
120	1-2022-06192	91979	26/12/2022	08/09/2023	H04N 19/70

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 427 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2023)

121	1-2022-06193	91980	26/12/2022	08/09/2023	H04W 4/02
122	1-2022-06194	91981	26/12/2022	08/09/2023	H02J 1/06
123	1-2022-06195	91982	26/12/2022	08/09/2023	H04N 19/70
124	1-2022-06196	91983	26/12/2022	08/09/2023	H04W 4/02
125	1-2022-06204	93381	27/03/2023	05/09/2023	A23L 2/66
126	1-2022-06209	92998	27/02/2023	19/09/2023	A61K 31/713
127	1-2022-06211	92567	27/01/2023	30/08/2023	B22D 41/50
128	1-2022-06214	91988	26/12/2022	08/09/2023	H04N 19/96
129	1-2022-06215	91989	26/12/2022	08/09/2023	H04L 5/00
130	1-2022-06223	93383	27/03/2023	31/08/2023	A61K 9/16
131	1-2022-06245	91996	26/12/2022	15/09/2023	H04N 19/186
132	1-2022-06246	92569	27/01/2023	28/08/2023	A01N 25/30
133	1-2022-06269	93845	25/04/2023	15/09/2023	B60L 53/00
134	1-2022-06293	92007	26/12/2022	08/09/2023	H04W 76/15
135	1-2022-06294	92008	26/12/2022	08/09/2023	H01L 23/538
136	1-2022-06295	92009	26/12/2022	08/09/2023	H03H 9/10
137	1-2022-06311	93394	27/03/2023	06/09/2023	C07K 16/28
138	1-2022-06317	92574	27/01/2023	22/09/2023	A61M 5/158
139	1-2022-06318	91470	25/11/2022	31/08/2023	A47J 43/00
140	1-2022-06321	92015	26/12/2022	08/09/2023	H04N 19/52
141	1-2022-06322	92016	26/12/2022	08/09/2023	H04L 1/18
142	1-2022-06329	94414	25/05/2023	30/08/2023	A61K 39/12
143	1-2022-06337	92021	26/12/2022	08/09/2023	H04N 19/70
144	1-2022-06338	92022	26/12/2022	08/09/2023	H04N 19/597
145	1-2022-06382	92042	26/12/2022	30/08/2023	C07D 239/54
146	1-2022-06388	93857	25/04/2023	28/08/2023	A61K 31/45
147	1-2022-06392	92044	26/12/2022	08/09/2023	G06T 9/00
148	1-2022-06393	92045	26/12/2022	08/09/2023	G06T 9/00
149	1-2022-06394	92046	26/12/2022	08/09/2023	G06T 9/00
150	1-2022-06395	92047	26/12/2022	08/09/2023	H04W 74/00
151	1-2022-06396	92048	26/12/2022	08/09/2023	H04N 19/172
152	1-2022-06397	92049	26/12/2022	08/09/2023	H04L 1/18
153	1-2022-06398	92050	26/12/2022	08/09/2023	H04W 74/00
154	1-2022-06400	93403	27/03/2023	08/09/2023	G06T 9/00
155	1-2022-06401	93404	27/03/2023	15/09/2023	G08G 1/16
156	1-2022-06402	92052	26/12/2022	08/09/2023	H04B 7/024
157	1-2022-06403	92053	26/12/2022	08/09/2023	H04N 19/46
158	1-2022-06404	92054	26/12/2022	15/09/2023	H01L 29/778
159	1-2022-06405	92055	26/12/2022	08/09/2023	G06T 9/00
160	1-2022-06406	92056	26/12/2022	15/09/2023	H04W 74/08
161	1-2022-06407	92057	26/12/2022	08/09/2023	G06T 9/00
162	1-2022-06408	92058	26/12/2022	15/09/2023	G01S 5/00
163	1-2022-06422	92063	26/12/2022	28/08/2023	C07K 14/54

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 427 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2023)

164	1-2022-06432	92068	26/12/2022	14/09/2023	A01H 4/00
165	1-2022-06434	92069	26/12/2022	13/09/2023	C10B 57/06
166	1-2022-06446	92076	26/12/2022	05/09/2023	A01N 43/28
167	1-2022-06447	92077	26/12/2022	05/09/2023	C07D 231/38
168	1-2022-06469	92084	26/12/2022	15/09/2023	H04B 17/345
169	1-2022-06470	92085	26/12/2022	15/09/2023	H04N 19/91
170	1-2022-06493	92587	27/01/2023	22/09/2023	H04L 1/00
171	1-2022-06495	92588	27/01/2023	22/09/2023	H04L 1/16
172	1-2022-06496	92091	26/12/2022	15/09/2023	H04W 64/00
173	1-2022-06497	92092	26/12/2022	15/09/2023	H04W 72/04
174	1-2022-06502	96043	25/07/2023	14/09/2023	G06T 15/50
175	1-2022-06503	93008	27/02/2023	13/09/2023	A61K 39/00
176	1-2022-06505	96044	25/07/2023	28/08/2023	A61K 9/16
177	1-2022-06507	93409	27/03/2023	14/09/2023	C04B 28/02
178	1-2022-06518	93009	27/02/2023	28/08/2023	C12N 1/14
179	1-2022-06519	92102	26/12/2022	06/09/2023	E04F 13/21
180	1-2022-06520	93010	27/02/2023	05/09/2023	C08L 33/26
181	1-2022-06521	93011	27/02/2023	05/09/2023	C08L 33/26
182	1-2022-06522	93012	27/02/2023	05/09/2023	E04F 15/10
183	1-2022-06530	93013	27/02/2023	07/09/2023	F01P 1/06
184	1-2022-06531	93014	27/02/2023	07/09/2023	F02B 29/04
185	1-2022-06533	92108	26/12/2022	14/09/2023	A61K 31/41
186	1-2022-06534	92109	26/12/2022	15/09/2023	H01L 23/00
187	1-2022-06535	92592	27/01/2023	22/09/2023	H04N 19/124
188	1-2022-06536	92593	27/01/2023	22/09/2023	H04W 64/00
189	1-2022-06537	92110	26/12/2022	15/09/2023	H04L 27/26
190	1-2022-06538	92594	27/01/2023	22/09/2023	H04W 36/00
191	1-2022-06539	92595	27/01/2023	22/09/2023	H04B 7/0417
192	1-2022-06544	92596	27/01/2023	22/09/2023	H04W 64/00
193	1-2022-06545	92113	26/12/2022	15/09/2023	H04W 72/04
194	1-2022-06550	92117	26/12/2022	06/09/2023	C03C 3/118
195	1-2022-06552	92119	26/12/2022	30/08/2023	C07K 16/30
196	1-2022-06564	92126	26/12/2022	12/09/2023	E04F 13/08
197	1-2022-06566	92127	26/12/2022	20/09/2023	E04B 5/32
198	1-2022-06572	92131	26/12/2022	14/09/2023	C07D 413/12
199	1-2022-06585	92139	26/12/2022	18/09/2023	A61N 1/32
200	1-2022-06588	92141	26/12/2022	11/09/2023	A01N 25/04
201	1-2022-06590	93413	27/03/2023	11/09/2023	B05C 5/02
202	1-2022-06591	92602	27/01/2023	12/09/2023	G01R 15/20
203	1-2022-06606	93414	27/03/2023	29/08/2023	C07D 471/04
204	1-2022-06622	92609	27/01/2023	22/09/2023	H04N 19/124
205	1-2022-06632	93416	27/03/2023	19/09/2023	A61K 9/00
206	1-2022-06646	92156	26/12/2022	30/08/2023	D21H 15/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 427 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2023)

207	1-2022-06647	92157	26/12/2022	20/09/2023	A61K 9/50
208	1-2022-06653	92611	27/01/2023	06/09/2023	C09J 201/00
209	1-2022-06657	92164	26/12/2022	20/09/2023	E04F 15/02
210	1-2022-06664	93419	27/03/2023	29/08/2023	F16L 3/20
211	1-2022-06666	92615	27/01/2023	22/09/2023	G01S 19/21
212	1-2022-06667	92616	27/01/2023	22/09/2023	H04W 48/00
213	1-2022-06670	92619	27/01/2023	22/09/2023	H04L 5/00
214	1-2022-06671	92620	27/01/2023	22/09/2023	H03H 9/05
215	1-2022-06672	92621	27/01/2023	22/09/2023	H04W 8/18
216	1-2022-06676	92168	26/12/2022	29/08/2023	A61K 31/541
217	1-2022-06677	92169	26/12/2022	12/09/2023	A23L 33/105
218	1-2022-06681	93874	25/04/2023	12/09/2023	A01H 1/00
219	1-2022-06684	92172	26/12/2022	22/09/2023	C07K 14/605
220	1-2022-06688	92175	26/12/2022	29/08/2023	C07D 491/22
221	1-2022-06689	92176	26/12/2022	05/09/2023	F01K 3/18
222	1-2022-06702	92180	26/12/2022	12/09/2023	H01M 10/44
223	1-2022-06703	92181	26/12/2022	12/09/2023	A23L 2/38
224	1-2022-06719	92626	27/01/2023	20/09/2023	C12N 5/0786
225	1-2022-06735	93427	27/03/2023	06/09/2023	E01B 3/46
226	1-2022-06740	92196	26/12/2022	25/08/2023	C22C 38/02
227	1-2022-06749	92199	26/12/2022	11/09/2023	H04N 19/105
228	1-2022-06751	97593	25/09/2023	18/09/2023	A61K 35/17
229	1-2022-06765	93430	27/03/2023	20/09/2023	H04N 19/50
230	1-2022-06768	93432	27/03/2023	12/09/2023	C07C 255/52
231	1-2022-06771	92205	26/12/2022	20/09/2023	C07D 273/01
232	1-2022-06774	92207	26/12/2022	07/09/2023	C08F 4/609
233	1-2022-06776	95416	26/06/2023	05/09/2023	C07K 16/10
234	1-2022-06787	93434	27/03/2023	20/09/2023	H04W 48/12
235	1-2022-06793	93435	27/03/2023	19/09/2023	H04R 11/02
236	1-2022-06799	92647	27/01/2023	20/09/2023	A01N 31/06
237	1-2022-06816	92651	27/01/2023	13/09/2023	C08C 1/04
238	1-2022-06820	92220	26/12/2022	15/09/2023	C07K 14/605
239	1-2022-06827	92224	26/12/2022	12/09/2023	C12N 15/115
240	1-2022-06829	92225	26/12/2022	22/09/2023	G08G 5/00
241	1-2022-06835	93017	27/02/2023	18/09/2023	A23L 5/00
242	1-2022-06841	92230	26/12/2022	15/09/2023	A41D 1/04
243	1-2022-06865	92242	26/12/2022	22/09/2023	F01M 11/00
244	1-2022-06877	92658	27/01/2023	25/08/2023	C21C 7/06
245	1-2022-06889	93888	25/04/2023	06/09/2023	C02F 1/52
246	1-2022-06899	92258	26/12/2022	11/09/2023	E01C 7/26
247	1-2022-06911	92265	26/12/2022	18/09/2023	C09K 11/02
248	1-2022-06926	92662	27/01/2023	13/09/2023	D01D 5/247
249	1-2022-06931	93444	27/03/2023	08/09/2023	G03F 7/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 427 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2023)

250	1-2022-06934	92664	27/01/2023	31/08/2023	A61L 2/14
251	1-2022-06952	92282	26/12/2022	13/09/2023	B01J 8/06
252	1-2022-06961	92285	26/12/2022	31/08/2023	A23L 2/52
253	1-2022-06966	93447	27/03/2023	22/09/2023	C07D 403/12
254	1-2022-06967	92287	26/12/2022	14/09/2023	C12N 15/52
255	1-2022-06999	93454	27/03/2023	15/09/2023	G06F 21/86
256	1-2022-07004	93456	27/03/2023	22/09/2023	C07D 487/04
257	1-2022-07051	93900	25/04/2023	22/09/2023	A61K 39/395
258	1-2022-07132	92319	26/12/2022	15/09/2023	H04W 72/02
259	1-2022-07145	93025	27/02/2023	18/09/2023	B29B 17/04
260	1-2022-07150	93464	27/03/2023	21/09/2023	B66C 19/00
261	1-2022-07152	95428	26/06/2023	05/09/2023	E21B 23/04
262	1-2022-07191	92328	26/12/2022	18/09/2023	H04W 72/02
263	1-2022-07227	94460	25/05/2023	12/09/2023	A61K 39/00
264	1-2022-07228	96057	25/07/2023	12/09/2023	A61K 47/68
265	1-2022-07268	96058	25/07/2023	12/09/2023	C07K 16/28
266	1-2022-07284	96059	25/07/2023	12/09/2023	C08K 9/02
267	1-2022-07299	92742	27/01/2023	07/09/2023	G06K 19/06
268	1-2022-07312	92749	27/01/2023	15/09/2023	H04L 1/18
269	1-2022-07315	93053	27/02/2023	20/09/2023	C09K 11/08
270	1-2022-07402	96064	25/07/2023	19/09/2023	C07K 14/11
271	1-2022-07410	94482	25/05/2023	15/09/2023	C09D 183/04
272	1-2022-07415	93939	25/04/2023	13/09/2023	A23L 7/10
273	1-2022-07454	93061	27/02/2023	15/09/2023	B01D 71/16
274	1-2022-07488	93946	25/04/2023	11/09/2023	A23L 19/00
275	1-2022-07505	93512	27/03/2023	15/09/2023	C02F 3/28
276	1-2022-07515	93513	27/03/2023	13/09/2023	H04W 28/16
277	1-2022-07522	93948	25/04/2023	19/09/2023	C07K 16/18
278	1-2022-07529	96069	25/07/2023	18/09/2023	C07K 14/435
279	1-2022-07565	93520	27/03/2023	14/09/2023	C07K 16/46
280	1-2022-07566	93957	25/04/2023	22/09/2023	C07K 7/64
281	1-2022-07593	93959	25/04/2023	20/09/2023	A01K 67/027
282	1-2022-07636	93549	27/03/2023	06/09/2023	D21F 1/32
283	1-2022-07659	93554	27/03/2023	22/09/2023	B63B 1/14
284	1-2022-07704	93079	27/02/2023	15/09/2023	A42B 3/12
285	1-2022-07727	93084	27/02/2023	06/09/2023	A23F 5/02
286	1-2022-07740	93570	27/03/2023	31/08/2023	E04B 1/41
287	1-2022-07773	93976	25/04/2023	21/09/2023	A61B 5/00
288	1-2022-07785	92849	27/01/2023	20/09/2023	H04W 72/04
289	1-2022-07864	92857	27/01/2023	11/09/2023	G06N 3/02
290	1-2022-07883	96090	25/07/2023	20/09/2023	A23K 10/30
291	1-2022-07931	93107	27/02/2023	11/09/2023	A23L 5/00
292	1-2022-07954	94013	25/04/2023	19/09/2023	C07D 498/16

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 427 TẬP A - QUYỂN 1 (10.2023)

293	1-2022-07967	94018	25/04/2023	13/09/2023	G01B 5/02
294	1-2022-07988	96095	25/07/2023	20/09/2023	A61K 39/395
295	1-2022-08071	96104	25/07/2023	19/09/2023	A61K 9/00
296	1-2022-08163	93639	27/03/2023	18/09/2023	A23L 27/00
297	1-2022-08196	93642	27/03/2023	18/09/2023	A01K 61/00
298	1-2022-08352	94113	25/04/2023	22/09/2023	C09D 11/00
299	1-2022-08371	94603	25/05/2023	08/09/2023	A61P 25/00
300	1-2022-08592	94683	25/05/2023	28/08/2023	H01R 13/02
301	1-2023-00104	94741	25/05/2023	13/09/2023	C07D 401/14
302	1-2023-00133	95555	26/06/2023	18/09/2023	A61L 9/20
303	1-2023-00173	94238	25/04/2023	06/09/2023	C08K 5/02
304	1-2023-00309	95563	26/06/2023	31/08/2023	E04F 21/00
305	1-2023-00369	96236	25/07/2023	18/09/2023	F02C 1/04
306	1-2023-00423	94898	25/05/2023	21/09/2023	A61K 9/48
307	1-2023-00549	95571	26/06/2023	13/09/2023	F24F 7/06
308	1-2023-00552	94956	25/05/2023	25/08/2023	F24F 7/007
309	1-2023-00681	95036	25/05/2023	05/09/2023	C07H 1/00
310	1-2023-00790	95103	25/05/2023	12/09/2023	A23L 33/165
311	1-2023-01002	95201	25/05/2023	15/09/2023	H04W 72/02
312	1-2023-01152	95254	25/05/2023	20/09/2023	B32B 27/00
313	1-2023-01156	95255	25/05/2023	18/09/2023	C12Q 1/6827
314	1-2023-01176	95261	25/05/2023	19/09/2023	G02B 5/30
315	1-2023-01177	95262	25/05/2023	29/08/2023	G02B 5/30
316	1-2023-01207	95269	25/05/2023	25/08/2023	G02B 5/30
317	1-2023-01209	95271	25/05/2023	06/09/2023	C21B 3/08
318	1-2023-01211	95272	25/05/2023	13/09/2023	H01B 5/14
319	1-2023-01214	95274	25/05/2023	25/08/2023	G02B 5/30
320	1-2023-01215	95275	25/05/2023	25/08/2023	G02B 5/30
321	1-2023-01341	95683	26/06/2023	06/09/2023	A23L 17/00
322	1-2023-01631	95843	26/06/2023	14/09/2023	H01M 4/139
323	1-2023-02797	97231	25/08/2023	29/08/2023	B65B 25/04
324	1-2023-03039	97834	25/09/2023	11/09/2023	A61K 39/00
325	1-2023-03041	97835	25/09/2023	13/09/2023	A61K 39/00
326	1-2023-03552	97491	25/08/2023	05/09/2023	H01L 31/0224
327	2-2021-00558	5499	27/06/2022	21/09/2023	H03F 3/34
328	2-2021-00567	5960	26/06/2023	14/09/2023	H05H 1/00

PHẦN IV

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-02295

Nội dung đính chính: Tên chủ đơn

Sai là:

PHILOPTICS CO, LTD.

Đúng là:

PHILOPTICS CO., LTD.

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-01496

Nội dung đính chính: Tên tác giả

Sai là:

PUKUMOTO Hayato

Đúng là:

FUKUMOTO Hayato

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-03709

Nội dung đính chính: Mã nước ưu tiên

Sai là:

KR

Đúng là:

JP

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-02293

Nội dung đính chính: Tác giả sáng chế (bổ sung 01 tác giả)

Sai là:

TESHIMA, Midori (JP)

Đúng là:

TESHIMA, Midori (JP)

HASHINO, Yuki (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449